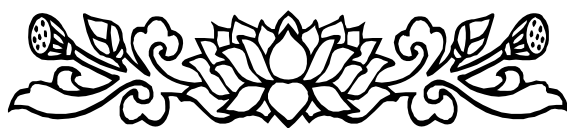


GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM

Hán dịch: Đại sư Thật Xoa Nan Đà

Việt dịch: HT. Thích Trí Tịnh



KINH ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT HOA NGHIÊM

TRỌN BỘ 4 QUYỂN - QUYỂN 2



NHÀ XUẤT BẢN TÔN GIÁO

BAN CHỨNG MINH

Hòa thượng Thích Từ Nhơn

Hòa thượng Thích Thanh Từ

Hòa thượng Thích Tắc An

Hòa thượng Thích Hiển Tu

Hòa thượng Thích Viên Giác

Hòa thượng Thích Trí Quảng

Hòa thượng Thích Như Niệm

Hòa thượng Thích Tịnh Hạnh

Hòa thượng Thích Giác Toàn

Hòa thượng Thích Nhật Quang (*Chùa Ấn Quang - Q. 10*).

BAN CỔ VẤN

Hòa thượng Thích Chơn Lạc

Hòa thượng Thích Thiện Nhơn

Hòa thượng Thích Nhật Quang (*TV. Thường Chiếu*)

Hòa thượng Thích Minh Cảnh

Hòa thượng Thích Minh Thông

Hòa thượng Thích Thiện Pháp

Hòa thượng Thích Hoằng Đức

Hòa thượng Thích Tấn Lãnh

Hòa thượng Thích Hoằng Thông

Hòa thượng Thích Minh Tùy

Thượng tọa Thích Chân Tính

Thượng tọa Thích Đồng Bồn

Thượng tọa Thích Minh Duyên

Thượng tọa Thích Hoằng Kiên.

BAN BIÊN TẬP

Trưởng ban: Thượng tọa Thích Hoằng Tri

Phó ban: Thượng tọa Thích Hoằng Chí

Phó ban: Đại đức Thích Hoằng Thạnh.

BAN THỰC HIỆN

Đại đức Thích Pháp Đăng (*Trưởng ban*)

Thượng tọa Thích Thiện Xuân

Đại đức Thích Hoằng Vi

Đại đức Thích Hoằng Tín

Đại đức Thích Hoằng Đạt

Đại đức Thích Hoằng Xung

Đại đức Thích Hoằng Thường

Đại đức Thích Minh Thành

Đại đức Thích Hoằng Hiên

Đại đức Thích Hoằng Nhiệm

Đại đức Thích Hoằng Phước

Đại đức Thích Hoằng Lập

Sa-di Thích Tâm Chánh

Phật tử Hoằng Ân

Phật tử Hoằng Tôn

Phật tử Thanh Tuyền

Phật tử Thanh Tụ

Phật tử Diệu Tịnh.



KINH ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT

HOA NGHIÊM

**PHẨM VÔ TẬN TẠNG
THỨ HAI MƯƠI HAI**

* Lúc bấy giờ, Công Đức Lâm Bồ tát lại nói với chư Bồ tát rằng:

Chư Phật tử! Đại Bồ tát có mười tạng sau đây mà tam thế chư Phật đã nói, sẽ nói và hiện nay nói: Tín tạng, Giới tạng, Tàm tạng, Quý tạng, Văn tạng, Thí tạng, Huệ tạng, Niệm tạng, Trì tạng, Biện tạng.

Thế nào là đại Bồ tát Tín tạng?

Bồ tát này tin tất cả pháp là không, là vô tướng, là vô nguyện, là vô tác, là vô phân biệt, là

* Hán bộ quyển thứ 21.

vô sở y, là bất khả lượng, là vô thượng, là nan siêu việt, là vô sanh.

Nếu Bồ tát có thể tùy thuận tất cả pháp mà sanh lòng tin như vậy rồi, thì nghe Phật pháp bất khả tư nghì lòng không khiếp sợ, nghe tất cả Phật bất tư nghì, chúng sanh giới bất tư nghì, pháp giới bất tư nghì, hư không giới bất tư nghì, Niết bàn giới bất tư nghì, đời quá khứ bất tư nghì, đời vị lai bất tư nghì, đời hiện tại bất tư nghì và nghe nhập tất cả kiếp bất tư nghì đều không lòng khiếp sợ.

Tại sao vậy? Vì đối với chư Phật, Bồ tát này một bề tin chắc. Biết trí huệ của Phật vô biên vô tận. Trong thập phương vô lượng thế giới, mỗi mỗi thế giới đều có vô lượng Phật đã, nay và sẽ được Vô thượng Bồ đề; đã, nay và sẽ xuất thế; đã, nay và sẽ nhập Niết bàn.

Trí huệ của chư Phật: bất tăng bất giảm, bất sanh bất diệt, bất tán bất thoái, bất cận bất viễn, vô tri vô xả.

Bồ tát này nhập trí huệ của Phật được thành tựu vô biên vô tận đức tin. Được đức tin này rồi thì tâm chẳng thoái chuyển, tâm chẳng tạp loạn, chẳng bị phá hoại, không bị nhiễm trước, thường có căn bản, tùy thuận Thánh nhơn, trụ nhà Như Lai, hộ trì chủng tánh của tất cả Phật, tăng trưởng

tín giải của tất cả Bồ tát, tùy thuận thiện căn của tất cả Phật, xuất sanh phương tiện của tất cả Phật.

Đây gọi là đại Bồ tát Tín tạng. Bồ tát trụ nơi Tín tạng này thì có thể nghe và trì tất cả Phật pháp, giảng nói cho chúng sanh khiến họ đều được khai ngộ.

Chư Phật tử! Những gì là đại Bồ tát Giới tạng?

Bồ tát này thành tựu giới khắp lợi ích, giới chẳng thọ, giới chẳng trụ, giới không hối hận, giới không trái cãi, giới chẳng tổn nã, giới không tạp uế, giới không tham cầu, giới không lỗi lầm, giới không hủy phạm.

Thế nào là giới khắp lợi ích? Bồ tát này thọ trì tịnh giới vốn vì lợi ích tất cả chúng sanh.

Thế nào là giới chẳng thọ? Bồ tát này chẳng thọ hành những giới của ngoại đạo, chỉ bốn tánh tự tịnh tấn phụng trì tịnh giới bình đẳng của tam thế Phật.

Thế nào là giới chẳng trụ? Bồ tát này lúc phụng trì giới, lòng không trụ Dục giới, Sắc giới, Vô Sắc giới, vì trì giới không cầu sanh về các cõi đó.

Thế nào là giới không hối hận? Bồ tát này thường được an trụ tâm không hối hận, vì chẳng làm tội nặng, chẳng làm dối trá, chẳng phá tịnh giới.

Thế nào là giới không trái cãi? Bồ tát này chẳng bác bỏ giới của Phật đã chế ra cũng chẳng tạo lập lại, lòng luôn tùy thuận giới hướng đến Niết bàn, thọ trì toàn vẹn không hủy phạm, chẳng vì trì giới mà làm nhiều nỗi chúng sanh khác khiến họ sanh khổ, chỉ nguyện cầu tất cả chúng sanh đều thường hoan hỷ mà trì giới.

Thế nào là giới chẳng nãi hại? Bồ tát này chẳng nhờn nơi giới mà học những chú thuật, tạo làm phương thuốc nãi hại chúng sanh, chỉ vì cứu hộ chúng sanh mà trì giới.

Thế nào là giới chẳng tạp? Bồ tát này chẳng chấp biên kiến, chẳng trì giới tạp, chỉ quán duyên khởi trì giới xuất ly.

Thế nào là giới không tham cầu? Bồ tát này chẳng hiện dị tướng tỏ bày mình có đức, chỉ vì đầy đủ pháp xuất ly mà trì giới.

Thế nào là giới không làm lỗi? Bồ tát này chẳng tự cống cao nói tôi trì giới. Thấy người phá giới cũng chẳng khinh hủy khiến họ hổ thẹn, chỉ nhứt tâm trì giới.

Thế nào là không hủy phạm giới? Bồ tát này dứt hẳn mười ác nghiệp, thọ trì trọn vẹn mười thiện nghiệp. Lúc Bồ tát trì giới không hủy phạm tự nghĩ rằng: Tất cả kẻ phạm giới đều do điên đảo

cả. Chỉ có Phật là biết được chúng sanh do nhơn duyên gì mà sanh điên đảo hủy phạm tịnh giới. Tôi sẽ thành tựu Vô thượng Bồ đề, rộng vì chúng sanh nói pháp chơn thiết khiến họ rời điên đảo.

Đây gọi là đại Bồ tát Giới tạng thứ hai.

Chư Phật tử! Những gì là đại Bồ tát Tàm tạng?

Bồ tát này ghi nhớ các điều ác đã làm thời quá khứ mà sanh lòng tự hổ, nghĩ rằng: Từ thuở vô thí đến nay, tôi cùng chúng sanh lẫn nhau làm cha mẹ, con cái, anh em, chị em, đủ cả tham, sân, si, kiêu mạn, dua dối, tất cả phiền não, tổn hại lẫn nhau, lăng đoạt lẫn nhau, gian dâm giết hại lẫn nhau, không việc ác nào mà chẳng phạm. Tất cả chúng sanh cũng đều như vậy, do phiền não mà tạo đủ tội ác. Do đây nên chẳng kính nhau, chẳng trọng nhau, chẳng thuận nhau, chẳng nhường nhau, chẳng dạy bảo nhau, chẳng hộ vệ nhau, trái lại, giết hại nhau, thành cừ thù của nhau.

Tự nghĩ mình và các chúng sanh đã, sẽ và hiện thực hành những tội lỗi, tam thế chư Phật đều thấy biết cả. Nếu nay không dứt hẳn hành vi tội lỗi thì tam thế chư Phật cũng sẽ thấy rõ tôi. Nếu tôi vẫn còn phạm mãi không thôi thì là điều rất không nên. Vì thế tôi phải chuyên tâm dứt bỏ để được chứng Vô thượng Bồ đề, rộng vì chúng sanh mà nói pháp chơn thiết.

Đây gọi là đại Bồ tát Tàm tạng thứ ba.

Chư Phật tử! Những gì là đại Bồ tát Quý tạng?

Bồ tát này tự thẹn: Từ xưa đến nay ở trong ngũ dục tham cầu mãi không nhàm, như đó mà tăng trưởng các phiền não. Nay tôi chẳng nên phạm lỗi ấy nữa.

Bồ tát này lại nghĩ rằng: Các chúng sanh vì vô trí mà khởi phiền não tạo đủ tội ác, chẳng kính trọng nhau, nhẫn đến làm oán thù của nhau, gây tạo đủ mọi tội ác, tạo xong lại vui mừng tự tán thưởng, thiệt là mù lòa không huệ nhãn, không thấy biết. Nơi bụng mẹ, vào thai, sanh ra thành thân như uế, trợn đến tóc bạc mặt nhăn. Người có trí quán sát biết chỉ là từ dâm dục mà sanh ra thứ bất tịnh. Tam thế chư Phật đều thấy biết rõ điều này. Nếu nay tôi vẫn còn phạm mãi lỗi này thì thiệt là khi dối tam thế chư Phật. Thế nên tôi phải tu hành pháp hộ thẹn để mau thành Vô thượng Bồ đề, rồi khắp vì chúng sanh mà thuyết pháp chơn thiệt.

Đây gọi là đại Bồ tát Quý tạng thứ tư.

Chư Phật tử! Những gì là đại Bồ tát Văn tạng?

Bồ tát này biết rằng vì sự này có nên sự này có, vì sự này không nên sự này không, vì sự này sanh nên sự này sanh, vì sự này diệt nên sự này diệt, đây là pháp thế gian, đây là pháp xuất thế,

đây là pháp hữu vi, đây là pháp vô vi, đây là pháp hữu ký, đây là pháp vô ký.

Những gì là vì sự này có nên sự này có? Chánh là vì có vô minh nên có hành.

Những gì là vì sự này không nên sự này không? Chánh là vì thức không nên danh sắc không.

Những gì là vì sự này sanh nên sự này sanh? Chánh là vì ái sanh nên khổ sanh.

Những gì là vì sự này diệt nên sự này diệt? Chánh là vì hữu diệt nên sanh diệt.

Những gì là pháp thể gian? Chánh là sắc, thọ, tưởng, hành, thức.

Những gì là pháp xuất thế? Chánh là giới, định, huệ, giải thoát, giải thoát tri kiến.

Những gì là pháp hữu vi? Chánh là Dục giới, Sắc giới, Vô Sắc giới, chúng sanh giới.

Những gì là pháp vô vi? Chánh là hư không, Niết bàn, trạch diệt, phi trạch diệt, duyên khởi pháp tánh trụ.

Những gì là pháp hữu ký? Chánh là bốn Thánh đế, bốn quả Sa môn, bốn biện tài, bốn vô úy, bốn niệm xứ, bốn chánh cần, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy giác chi, tám Thánh đạo.

Những gì là pháp vô ký? Chánh là thể gian hữu biên, vô biên, cũng hữu biên cũng vô biên, chẳng phải hữu biên chẳng phải vô biên; thể gian hữu thường, vô thường, cũng hữu thường cũng vô thường, chẳng phải hữu thường chẳng phải vô thường; Như Lai sau khi diệt độ là có, là không, cũng có cũng không, chẳng có chẳng không; ngã và chúng sanh có, không, cũng có cũng không, chẳng có chẳng không; thời quá khứ có bao nhiêu Như Lai nhập Niết bàn, bao nhiêu Thanh văn, Độc giác nhập Niết bàn; thời vị lai sẽ có bao nhiêu Phật, Thanh văn, Độc giác, chúng sanh; hiện tại hiện có bao nhiêu Phật, Thanh văn, Độc giác, chúng sanh; những Như Lai nào ra đời trước nhứt, những Thanh văn, Độc giác nào ra đời trước nhứt, những chúng sanh nào ra đời trước nhứt; những Như Lai nào ra đời sau cả, những Thanh văn, Độc giác nào ra đời sau cả, những chúng sanh nào ra đời sau cả; pháp gì trước cả, pháp gì sau cả; thể gian từ đâu đến, đi qua đâu; có bao nhiêu thế giới thành, bao nhiêu thế giới hoại, thế giới từ đâu lại, đi đến chỗ nào; gì là ngần tối sơ của sanh tử, gì là mé tối hậu của sanh tử. Đây gọi là pháp vô ký.

Đại Bồ tát nghĩ rằng: Tất cả chúng sanh ở trong sanh tử không có đa văn chẳng rõ được tất

cả pháp, tôi phải phát tâm trì tạng đa văn chứng Vô thượng Bồ đề, rồi vì chúng sanh mà thuyết pháp chơn thiết.

Đây gọi là đại Bồ tát Đa văn tạng thứ năm.

Chư Phật tử! Những gì là đại Bồ tát Thí tạng?

Bồ tát này thực hành mười điều bố thí: phân giảm thí, kiệt tận thí, nội thí, ngoại thí, nội ngoại thí, nhứt thiết thí, quá khứ thí, vị lai thí, hiện tại thí, cứu cánh thí.

Thế nào là Bồ tát phân giảm thí? Bồ tát này bầm tánh nhờn từ ưa ban cho. Nếu được thức ngon thì chẳng chuyên tự dùng, cần phải chia cho chúng sanh rồi sau mới ăn. Phàm thọ được vật gì cũng thế cả. Nếu lúc tự mình ăn, Bồ tát này tự nghĩ rằng trong thân thể của tôi có tám vạn thi trùng, thân tôi sung túc chúng nó cũng sung túc, thân tôi đói khổ chúng nó cũng đói khổ. Nay tôi ăn uống những thức này, nguyện khắp chúng sanh đều được no đủ. Vì chúng trùng mà tôi ăn uống, chẳng tham mùi vị. Bồ tát này lại nghĩ rằng: Từ lâu tôi vì mến chấp thân này muốn cho nó được no đủ nên ăn uống. Nay tôi đem thức ăn này ban cho chúng sanh. Nguyện tôi đối với thân thể dứt hẳn sự tham chấp. Đây là phân giảm thí.

Thế nào là Bồ tát kiệt tận thí? Bồ tát này được

những thức uống ăn thượng vị, hương, hoa, y phục, những vật tư sanh, nếu tự dùng thì an vui sống lâu, còn nếu đem cho người thì cùng khổ chết yếu. Lúc đó, có người đến xin tất cả. Bồ tát tự nghĩ: Từ vô thủy đến giờ tôi vì đói khát nên chết mất vô số thân chưa từng được có mảy may lợi ích cho chúng sanh để được phước lành. Nay tôi cũng sẽ phải xả bỏ thân mạng này đồng như thuở xưa kia, thế nên tôi phải làm điều lợi ích cho chúng sanh, tùy mình có gì đều thí xả tất cả, nhẫn đến tận mạng cũng không lần tiếc. Đây gọi là kiệt tận thí.

Thế nào là Bồ tát nội thí? Bồ tát này đương lúc trẻ mạnh xinh đẹp, mới thọ lễ quán đảnh lên ngôi Chuyển luân vương, đủ bảy báu, trị bốn châu thiên hạ. Bấy giờ có người đến tâu với nhà vua rằng vì họ già yếu nhiều bệnh, nếu được tay, chân, máu thịt, đầu, mắt, xương tủy, nơi thân thể của nhà vua, thì họ tất được mạnh giỏi sống còn. Bồ tát này nghĩ rằng: Thân thể của tôi đây, sau này tất sẽ chết vô ích, tôi phải mau thí xả để cứu khổ chúng sanh. Bồ tát này suy nghĩ rồi liền đem thân xả thí không có lòng hồi tiếc. Đây gọi là nội thí.

Thế nào là Bồ tát ngoại thí? Bồ tát này tuổi trẻ sắc đẹp lên ngôi vua Chuyển luân, đủ bảy báu, trị bốn châu thiên hạ. Bấy giờ hoặc có người đến tâu: “Hiện tôi nghèo khổ, xin nhà vua nhường ngôi cho

tôi, để tôi được hưởng thọ sự giàu vui của nhà vua”. Bồ tát tự nghĩ rằng: Tất cả sự giàu sang tất sẽ suy đổ. Lúc suy đổ không lợi ích gì cho chúng sanh. Nay tôi nên làm vừa lòng cầu xin của người này. Nghĩ xong, Bồ tát liền đem ngôi vua nhường cho người ấy, không hối tiếc. Đây gọi là ngoại thí.

Thế nào là Bồ tát nội ngoại thí? Bồ tát này đương ở ngôi Chuyển luân vương như trên. Có người đến cầu xin vua nhường ngôi và vua phải làm thần bộc cho họ. Bồ tát tự nghĩ rằng: Thân tôi và của cải cùng ngôi vua này đều là vô thường bại hoại. Nay có người đến xin, tôi nên đem những thứ chẳng bền này để cầu lấy quả bền chắc. Nghĩ xong, Bồ tát liền làm vừa ý người xin không hối tiếc. Đây gọi là nội ngoại thí.

Thế nào là Bồ tát thí tất cả? Bồ tát này cũng như trên đã nói ở ngôi Chuyển luân vương. Bấy giờ có số đông người nghèo cùng đến cầu xin: kẻ xin ngôi vua, kẻ xin vợ con của vua, kẻ xin tay chân máu thịt tim phổi đầu mắt tủy óc của vua. Bồ tát tự nghĩ rằng: Tất cả ân ái hội họp tất có biệt ly không lợi ích gì cho người. Nay tôi nên rời bỏ tham ái, đem những vật tất sẽ ly tán này để làm vừa lòng chúng sanh. Nghĩ xong, theo chỗ xin của mỗi người đều ban cho không hối tiếc,

cũng không khinh nhàm chúng sanh. Đây gọi là nhứt thiết thí.

Thế nào là Bồ tát quá khứ thí? Bồ tát này nghe những công đức của chư Phật, Bồ tát thời quá khứ, nghe rồi không tham trước, rõ thấu là chẳng phải có, chẳng khởi lòng phân biệt, chẳng tham, chẳng đắm, cũng chẳng cầu lấy, không nương cậy, thấy pháp như giấc mơ không kiên cố, nơi các thiện căn chẳng tưởng là có cũng không nương cậy, chỉ vì giáo hóa những chúng sanh thủ trước khiến thành thực Phật pháp mà diễn thuyết cho họ. Lại quán sát các pháp quá khứ, tìm cầu mười phương đều không thể được. Nghĩ như thế xong, nơi pháp quá khứ đều xả bỏ tất cả. Đây gọi là quá khứ thí.

Thế nào là Bồ tát vị lai thí? Bồ tát này nghe công hạnh tu hành của chư Phật thời vị lai, rõ thấu là chẳng phải có, chẳng chấp tướng, chẳng riêng thích vãng sanh quốc độ chư Phật, chẳng ham chẳng trước, cũng chẳng sanh nhàm, chẳng đem thiện căn hồi hướng nơi đó, cũng chẳng nơi đó mà thôi thiện căn, thường siêng tu hành chưa từng phế bỏ. Chỉ muốn như cảnh giới đó để nhiếp thủ chúng sanh, vì họ giảng thuyết chơn thiệt khiến thành thực Phật pháp, nhưng pháp này chẳng phải có chỗ nơi, chẳng phải không chỗ nơi,

chẳng phải trong, chẳng phải ngoài, chẳng phải gần, chẳng phải xa. Bồ tát lại nghĩ rằng nếu pháp đã là chẳng phải có thì chẳng được chẳng xả. Đây gọi là vị lai thí.

Thế nào là Bồ tát hiện tại thí? Bồ tát này nghe các cõi trời: Tứ Thiên Vương, Đao Lợi, Dạ Ma, Đâu Suất, Hóa Lạc, Tha Hóa, Phạm Chúng, Phạm Phụ, Phạm Vương, Thiểu Quang, Vô Lượng Quang, Quang Âm, Thiểu Tịnh, Vô Lượng Tịnh, Biến Tịnh, Phước Sanh, Phước Ái, Quảng Quả, Vô Tướng, Vô Phiền, Vô Nhiệt, Thiện Kiến, Thiện Hiện, Sắc Cứu Cánh và nghe Thanh văn, Duyên giác đầy đủ công đức. Nghe xong, tâm của Bồ tát này chẳng mê, chẳng mất, chẳng tụ, chẳng tan. Chỉ quán sát các hành pháp như giấc mơ chẳng thiệt, lòng không tham trước. Vì làm cho chúng sanh bỏ lìa ác thú, tâm vô phân biệt, tu Bồ tát đạo thành tựu Phật pháp, nên khai thị diễn thuyết cho họ. Đây gọi là hiện tại thí.

Thế nào là Bồ tát cứu cánh thí? Giả sử có vô lượng chúng sanh hoặc không mắt, hoặc không tai, hoặc không mũi, không lưỡi, hoặc không tay không chân... đồng đến xin Bồ tát này bố thí mắt, tai, mũi, lưỡi, tay, chân nơi thân của Bồ tát cho họ được toàn vẹn hết tật nguyên. Bồ tát này liền bố thí theo chỗ họ muốn, dầu đến phải tự mang tật

trải qua vô số kiếp vẫn không có lòng hối tiếc. Chỉ quán sát thân thể từ khi nhập thai thành hình toàn là bất tịnh ở trong phạm vi sanh, già, bệnh, chết. Lại quán sát thân thể không thiết, không tầm quý, chẳng phải vật của Hiền Thánh, là vật hôi nhơ chẳng sạch, xương lóng chỏi nhau, máu thịt kết lại, cửu khiêu luôn chảy chất hôi nhơ ai cũng nhờm gớm. Do sự quán sát này nên không có một niệm ái trước nơi thân thể. Lại tự nghĩ rằng: thân thể này mỏng manh không bền, không nên luyện ái, phải đem bố thí cho mọi người được toại nguyện xin cầu. Việc làm của tôi đây dùng khai thị diu dắt chúng sanh, khiến họ chẳng tham ái nơi thân thể mà đều được thành tựu trí thân thanh tịnh. Đây gọi là cứu cánh thí.

Đây là đại Bồ tát Thí tạng thứ sáu.

Chư Phật tử! Những gì là đại Bồ tát Huệ Tạng?

Bồ Tát này đối với sắc, sắc tập, sắc diệt, sắc diệt đạo đều biết đúng như thật. Đối với bốn uẩn: thọ, tưởng, hành, thức; bốn uẩn tập; bốn uẩn diệt; bốn uẩn diệt đạo đều biết đúng thật. Đối với vô minh và ái, vô minh ái tập, vô minh ái diệt, vô minh ái diệt đạo đều biết đúng thật.

Bồ tát này đối với Thanh văn, Duyên giác, Bồ tát đều biết đúng thật; với Thanh văn pháp,

Duyên giác pháp, Bồ tát pháp đều biết đúng thiệt; với Thanh văn tập, Duyên giác tập, Bồ tát tập đều biết đúng thiệt; với Thanh văn Niết bàn, Duyên giác Niết bàn, Bồ tát Niết bàn đều biết đúng thiệt.

Biết thế nào? Biết từ nhơn duyên của nghiệp báo tạo ra, tất cả đều hư giả, là không, là chẳng thiệt, chẳng phải ngã, chẳng kiên cố, không có chút pháp nào thành lập được.

Vì muốn cho chúng sanh biết thiệt tánh của các pháp nên rộng tuyên thuyết cho họ. Tuyên thuyết các pháp bất khả hoại. Những pháp gì bất khả hoại? Sắc, thọ, tưởng, hành, thức bất khả hoại; vô minh bất khả hoại; Thanh văn pháp, Duyên giác pháp, Bồ tát pháp đều bất khả hoại.

Tại sao vậy? Vì tất cả pháp là vô tác, không tác giả, không ngôn thuyết, không xứ sở, chẳng sanh khởi, chẳng cho chẳng lấy, không động chuyển, không tác dụng.

Bồ tát này thành tựu vô lượng huệ tạng như vậy, dùng chút ít phương tiện rõ tất cả pháp, tự nhiên tỏ thấu chẳng do người khác mà giác ngộ.

Tạng huệ vô tận này có mười thứ bất khả tận nên được gọi là vô tận:

Vì đa văn thiện xảo bất khả tận, vì thân cận thiện tri thức bất khả tận, vì thiện phân biệt cú

nghĩa bất khả tận, vì nhập thâm pháp giới bất khả tận, vì dùng trí nhưt vị trang nghiêm bất khả tận, vì hợp tất cả phước đức tâm không mỗi một bất khả tận, vì nhập tất cả môn đà la ni bất khả tận, vì hay phân biệt âm thanh ngữ ngôn của tất cả chúng sanh bất khả tận, vì hay dứt nghi làm của tất cả chúng sanh bất khả tận, vì tất cả chúng sanh mà hiện Phật thần lực để giáo hóa điều phục khiến họ tu hành không dứt bất khả tận.

Đây là đại Bồ tát huệ tạng thứ bảy. Bực trụ trong huệ tạng này được vô tận trí huệ, có thể khai ngộ khắp tất cả chúng sanh.

Những gì là đại Bồ tát Niệm tạng?

Chư Phật tử! Bồ tát này lìa bỏ sự si lầm, được niệm lực đầy đủ. Nhớ thời quá khứ một đời, hai đời, nhĩn đến mười đời, trăm ngàn vô lượng đời; nhớ kiếp thành kiếp hoại, đến trăm ngàn ức kiếp, nhĩn đến bất khả thuyết bất khả thuyết kiếp. Nhớ hồng danh của một đức Phật đến bất khả thuyết bất khả thuyết đức Phật. Nhớ một đức Phật xuất thế nói thọ ký nhĩn đến bất khả thuyết bất khả thuyết đức Phật xuất thế nói thọ ký. Nhớ một đức Phật xuất thế nói mười hai bộ kinh nhĩn đến bất khả thuyết bất khả thuyết đức Phật xuất thế nói mười hai bộ kinh. Nhớ một chúng hội nhĩn đến

bất khả thuyết bất khả thuyết chúng hội. Nhớ diễn một pháp nhãn đến diễn bất khả thuyết bất khả thuyết pháp. Nhớ một căn tánh nhãn đến bất khả thuyết bất khả thuyết căn tánh. Nhớ những tánh của một phiền não nhãn đến bất khả thuyết bất khả thuyết phiền não. Nhớ những tánh của một tam muội nhãn đến bất khả thuyết bất khả thuyết tam muội.

Niệm Tạng này có mười thứ: Tịch tịnh niệm, thanh tịnh niệm, bất trược niệm, minh triệt niệm, ly trần niệm, ly chủng chủng trần niệm, ly cấu niệm, quang diệu niệm, khả ái nhạo niệm, vô chương ngại niệm.

Lúc Bồ tát trụ trong niệm tạng này, tất cả thế gian không nhiễu loạn được, tất cả dị luận không biến động được, thiện căn đời trước đều được thanh tịnh, nơi thế pháp không nhiễm trước, các ma ngoại đạo không phá hoại được, đời thân thọ sanh không bị quên mất, quá khứ hiện tại vị lai thuyết pháp đều vô tận, trong tất cả thế giới cùng chúng sanh đồng ở không hề có lầm lỗi, vào tất cả chúng hội đạo tràng của chư Phật không bị chương ngại, đều được gần gũi tất cả chư Phật. Đây gọi là đại Bồ tát Niệm tạng thứ tám.

Những gì là đại Bồ tát Trì tạng?

Bồ tát này thọ trì, văn cú nghĩa lý khế kinh của chư Phật nói không quên sót. Một đời thọ trì nhãn đến bất khả thuyết bất khả thuyết đời thọ trì. Thọ trì danh hiệu của một đức Phật nhãn đến bất khả thuyết bất khả thuyết danh hiệu Phật. Thọ trì một kiếp số nhãn đến bất khả thuyết bất khả thuyết kiếp số. Thọ trì một đức Phật thọ ký nhãn đến bất khả thuyết bất khả thuyết Phật thọ ký. Thọ trì một khế kinh nhãn đến bất khả thuyết bất khả thuyết khế kinh. Thọ trì một chúng hội nhãn đến bất khả thuyết bất khả thuyết chúng hội. Thọ trì diễn một pháp nhãn đến diễn bất khả thuyết bất khả thuyết Phật pháp. Thọ trì một căn vô lượng chủng tánh nhãn đến bất khả thuyết bất khả thuyết căn vô lượng chủng tánh. Thọ trì một phiền não nhiều thứ tánh nhãn đến bất khả thuyết bất khả thuyết phiền não nhiều thứ tánh. Thọ trì một tam muội các thứ tánh nhãn đến bất khả thuyết bất khả thuyết tam muội các thứ tánh.

Trì tạng này vô biên, khó đầy, khó đến được đáy, khó được thân cận, không gì chế phục được, vô lượng vô tận, đủ oai lực lớn, là cảnh giới Phật, chỉ có Phật rõ được. Đây gọi là đại Bồ tát trì tạng thứ chín.

Những gì là đại Bồ tát Biện tạng?

Bồ tát này có trí huệ rất sâu, biết rõ thiết tướng, rộng vì chúng sanh diễn thuyết các pháp chẳng trái với kinh điển của chư Phật. Diễn thuyết một phẩm pháp nhãn đến bất khả thuyết bất khả thuyết phẩm pháp. Diễn thuyết một Phật hiệu nhãn đến bất khả thuyết bất khả thuyết Phật hiệu. Như vậy, diễn thuyết thế giới, Phật thọ ký, khế kinh, chúng hội, diễn pháp, căn tánh, phiền não tánh, tam muội tánh, cũng đều từ một đến bất khả thuyết bất khả thuyết cả. Hoặc diễn thuyết trong một ngày, hoặc nửa tháng, một tháng, trăm năm, ngàn năm, nhãn đến bất khả thuyết bất khả thuyết kiếp. Kiếp số có thể cùng tận, nghĩa lý một chữ, một câu khó cùng tận.

Tại sao vậy? Vì Bồ tát này thành tựu mười thứ tạng vô tận, nhiếp được nhứt thiết pháp đà la ni môn hiện ở trước, có trăm vạn vô số đà la ni làm quyền thuộc. Được đà la ni này rồi, dùng pháp quang minh rộng vì chúng sanh diễn thuyết các pháp. Lúc thuyết pháp, dùng lưỡi rộng dài ra tiếng vi diệu khắp đến tất cả thế giới mười phương, tùy căn tánh đều làm cho đầy đủ, lòng hoan hỷ, dứt trừ tất cả phiền não, khéo vào tất cả âm thanh ngữ ngôn văn tự biện tài, khiến tất cả chúng sanh chẳng dứt Phật chủng, tâm thanh tịnh được tương tục. Cũng dùng pháp quang minh mà

thuyết pháp không cùng tận, chẳng mỗi một.

Tại sao vậy? Vì Bồ tát này thành tựu thân vô biên cùng tận hư không pháp giới.

Đây là đại Bồ tát Biện tạng thứ mười. Tạng này vô cùng tận, không phân chia, không gián đoạn, không đối khác, không cách ngại, không thối chuyển, rất sâu không đáy khó vào được, vào khắp tất cả môn Phật pháp.

Chư Phật tử! Mười tạng vô tận này có mười pháp vô tận khiến chư Bồ tát rốt ráo thành Vô thượng Bồ đề.

Đây là mười pháp: vì lợi ích tất cả chúng sanh, vì bốn nguyện khéo hồi hướng, vì tất cả kiếp không đoạn tuyệt, vì tận hư không giới đều khai ngộ tâm vô hạn, vì hồi hướng hữu vi mà không tham trước, vì cảnh giới một niệm tất cả pháp vô tận, vì tâm đại nguyện không đối khác, vì khéo nhiếp thủ các đà la ni, vì tất cả chư Phật hộ niệm, vì rõ tất cả pháp đều như huyễn.

Mười pháp vô tận này có thể khiến chỗ thực hành của tất cả thế gian trọn được rốt ráo tạng lớn vô tận.



KINH ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT

HOA NGHIÊM

**PHẨM THĂNG ĐÂU SUẤT THIÊN CUNG
THỨ HAI MƯƠI BA**

* Lúc bấy giờ, do thần lực của đức Phật, thập phương tất cả thế giới, trong mỗi Diêm Phù Đề đều thấy đức Phật ngự dưới cây Bồ đề, đều có Bồ tát thừa oai lực của Phật mà thuyết pháp, không ai chẳng cho rằng đức Phật luôn ở trước mình.

Đức Thế Tôn lại dùng thần lực chẳng rời các chỗ: cây Bồ đề, đánh Tu Di sơn, Dạ Ma Thiên cung, mà qua đến Đâu Suất Đà Thiên nơi điện Diệu Bửu Trang Nghiêm.

Đâu Suất Thiên vương xa thấy đức Phật đến, liền dọn tòa ma ni tạng sư tử tại giữa điện. Tòa ấy

* Hán bộ quyển thứ 22.

do những diệu bửu cõi trời hợp thành, từ những thiện căn công đức mà có, không ai quan sát trọn hết được sự tốt đẹp của nó. Có trăm vạn ức tầng cấp vòng quanh tòa. Có trăm vạn ức lưới vàng, lưới ma ni, lưới báu. Trăm vạn ức trướng hoa, trướng báu, trướng tràng hoa, trướng hương giảng che phía trên tòa. Tràng hoa thông xuống, hơi thơm lan khắp nơi. Có trăm vạn ức lọng hoa, lọng tràng hoa, lọng báu, do chư Thiên cầm, bày hàng bốn phía. Trăm vạn ức bửu y trải trên tòa. Trăm vạn ức lâu các chói sáng trang nghiêm. Trăm vạn ức lưới ma ni. Trăm vạn ức lưới báu che phủ bên trên. Trăm vạn ức lưới chuỗi ngọc báu rủ bốn phía. Trăm vạn ức lưới đồ trang nghiêm. Trăm vạn ức lưới tàng lộng. Trăm vạn ức lưới y phục. Trăm vạn ức lưới trướng bửu giảng treo bên trên. Trăm vạn ức lưới hoa sen báu phơi bày ánh sáng rực rỡ. Trăm vạn ức lưới hương báu với mùi thơm mỹ diệu vừa lòng thích ý. Có trăm vạn ức màn linh báu, những linh ấy hơi động vang ra tiếng hòa nhã. Cửa sổ bằng trăm vạn ức báu kiên cố ma ni. Cửa chính bằng trăm vạn ức báu thanh tịnh diệu tạng.

Rưới trăm vạn ức mây Thiên hoa, mây Thiên hương, mây Thiên y, mây Thiên bửu, mây Thiên cái, mây Thiên tràng phan, mây Thiên quan, mây

Thiên trang nghiêm cụ, mây Thiên bửu man, mây Thiên anh lạc...

Trăm vạn ức bửu thọ che mát xung quanh. Trăm vạn ức Thiên nhạc đồng hòa tấu ra tiếng vi diệu diệt các phiền não, tán thán sự cúng dường, sự thờ phụng, sự tu hành, cũng tán thán Phật quả, thiết lý, Phật bốn hạnh, cũng tán thán sự cúng dường chư Phật thời quá khứ, ca ngợi chư Phật tối thắng vô úy, ca ngợi công đức vô tận của Bồ tát, ca ngợi hạnh tương ưng của tất cả bậc Bồ tát, ca ngợi công đức bất tuyện của Phật, ca ngợi công hạnh thấy Phật, ca ngợi lý tương ưng với trí vô ngại. Tiếng Thiên nhạc vang khắp tất cả Phật sát.

Có trăm vạn ức sơ phát tâm Bồ tát vừa thấy bửu tòa này lại càng thêm lớn tâm Nhứt thiết trí. Trăm vạn ức trị địa Bồ tát tâm tịnh hoan hỷ. Trăm vạn ức tu hành Bồ tát ngộ giải thanh tịnh. Trăm vạn ức sanh quý Bồ tát trụ thắng chí lạc. Trăm vạn ức phương tiện cụ túc Bồ tát khởi Đại thừa hạnh. Trăm vạn ức chánh tâm trụ Bồ tát siêng tu tất cả đạo Bồ tát. Trăm vạn ức bất thối Bồ tát tịnh tu tất cả Bồ tát địa. Trăm vạn ức đồng chơn Bồ tát được quang minh tam muội của tất cả Bồ tát. Trăm vạn ức pháp vương tử Bồ tát nhập bất tư nghì chư Phật cảnh giới. Trăm vạn ức quán đánh Bồ tát hay hiện thập lực của vô lượng Như Lai.

Trăm vạn ức Bồ tát được thần thông tự tại. Trăm vạn ức Bồ tát được tri giải thanh tịnh. Trăm vạn ức Bồ tát sanh lòng ưa thích. Trăm vạn ức Bồ tát thâm tín chẳng hư hoại. Trăm vạn ức Bồ tát thế lực rộng lớn. Trăm vạn ức Bồ tát thêm lớn danh tiếng. Trăm vạn ức Bồ tát diễn thuyết pháp nghĩa khiến trí quyết định. Trăm vạn ức Bồ tát chánh niệm chẳng loạn. Trăm vạn ức Bồ tát sanh trí quyết định. Trăm vạn ức Bồ tát được sức văn trì, trì tất cả Phật pháp. Trăm vạn ức Bồ tát xuất sanh vô lượng tri giải rộng lớn. Trăm vạn ức Bồ tát an trụ tín căn. Trăm vạn ức Bồ tát được đàn ba la mật có thể thí tất cả. Trăm vạn ức Bồ tát được thi ba la mật, trì toàn vẹn các giới hạnh. Trăm vạn ức Bồ tát được nhận ba la mật tâm chẳng vọng động, trọn nhận thọ được tất cả Phật pháp. Trăm vạn ức Bồ tát được tinh tấn ba la mật, có thể thực hành vô lượng xuất ly tinh tấn. Trăm vạn ức Bồ tát được thiền ba la mật, đủ vô lượng thiền định quang minh. Trăm vạn ức Bồ tát được bát nhã ba la mật, trí huệ quang minh có thể soi sáng khắp nơi. Trăm vạn ức Bồ tát thành tựu đại nguyện trọn đều thanh tịnh. Trăm vạn ức Bồ tát được đèn trí huệ soi sáng pháp môn. Trăm vạn ức Bồ tát được pháp quang của thập phương chư Phật chiếu đến. Trăm vạn ức Bồ tát diễn pháp ly si cùng

khắp mười phương. Trăm vạn ức Bồ tát vào khắp tất cả quốc độ chư Phật. Trăm vạn ức Bồ tát pháp thân đến tất cả Phật độ. Trăm vạn ức Bồ tát được Phật âm thanh hay rộng khai ngộ chúng sanh. Trăm vạn ức Bồ tát được phương tiện xuất sanh Nhứt thiết trí. Trăm vạn ức Bồ tát được thành tựu tất cả pháp môn. Trăm vạn ức Bồ tát thành tựu pháp trí như bửu tràng có thể hiển thị tất cả Phật pháp. Trăm vạn ức Bồ tát có thể trọn thị hiện cảnh giới Như Lai. Trăm vạn ức Thiên vương cung kính lễ bái. Trăm vạn ức Long vương nhìn ngắm không nhàm. Trăm vạn ức Dạ xoa vương chấp tay trên đầu. Trăm vạn ức Càn thát bà vương khởi lòng tịnh tín. Trăm vạn ức A tu la vương dứt lòng kiêu mạn. Trăm vạn ức Ca lâu la vương miệng ngậm dải lụa màu. Trăm vạn ức Khẩn na la vương vui mừng hớn hở. Trăm vạn ức Ma hầu la già vương hoan hỷ chiêm ngưỡng. Trăm vạn ức Thế chủ cúi đầu đánh lễ. Trăm vạn ức Đao Lợi Thiên vương chiêm ngưỡng chẳng nháy mắt. Trăm vạn ức Dạ Ma Thiên vương hoan hỷ ca ngợi. Trăm vạn ức Đâu Suất Thiên vương mọp thân làm lễ. Trăm vạn ức Hóa Lạc Thiên vương cung kính đánh lễ. Trăm vạn ức Tha Hóa Thiên vương chấp tay cung kính. Trăm vạn ức Phạm vương nhứt tâm quan sát. Trăm vạn ức Đại Tự

Tại Thiên vương cung kính cúng dường. Trăm vạn ức Bồ tát lên tiếng tán thán. Trăm vạn ức Thiên nữ chuyên tâm cúng dường. Trăm vạn ức Đồng Nguyên Thiên hớn hở vui mừng. Trăm vạn ức Đồng Trụ Thiên ca ngợi. Trăm vạn ức Phạm Thân Thiên trải thân kính lễ. Trăm vạn ức Phạm Phụ Thiên chấp tay trên đầu. Trăm vạn ức Phạm Chúng Thiên hầu hạ xung quanh. Trăm vạn ức Đại Phạm Thiên ca ngợi vô lượng công đức. Trăm vạn ức Quang Thiên năm vóc gieo xuống đất. Trăm vạn ức Thiếu Quang Thiên ca ngợi khó gặp Phật xuất thế. Trăm vạn ức Vô Lượng Quang Thiên vọng lễ Phật. Trăm vạn ức Quang Âm Thiên tán thán rất khó được thấy Phật. Trăm vạn ức Tịnh Thiên cùng cung điện đồng đến đây. Trăm vạn ức Thiếu Tịnh Thiên dùng tâm thanh tịnh cúi đầu làm lễ. Trăm vạn ức Vô Lượng Tịnh Thiên nguyện muốn thấy Phật. Trăm vạn ức Biến Tịnh Thiên thân cận tôn trọng cúng dường. Trăm vạn ức Quảng Thiên nhớ căn lành đời trước. Trăm vạn ức Thiếu Quảng Thiên sanh quan niệm hy hữu đối với Như Lai. Trăm vạn ức Vô Lượng Quảng Thiên quyết định tôn trọng sanh các nghiệp lành. Trăm vạn ức Quảng Quả Thiên cúi mình cung kính. Trăm vạn ức Vô Phiền Thiên tín căn kiên cố kính lễ. Trăm vạn ức Vô Nhiệt Thiên

chấp tay niệm Phật không lòng mỗi nhàm. Trăm vạn ức Thiện Kiến Thiên đánh lễ. Trăm vạn ức Thiện Hiện Thiên mãi nhớ cúng dường Phật. Trăm vạn ức Sắc Cứu Cánh Thiên kính lễ. Trăm vạn ức chư Thiên đều rất hoan hỷ lên tiếng tán thán. Trăm vạn ức chư Thiên đều khéo tư duy đề trang nghiêm. Trăm vạn ức Bồ tát Thiên hộ trì Phật tòa không ngớt trang nghiêm. Trăm vạn ức Hoa Thủ Bồ tát rải tất cả thứ hoa. Trăm vạn ức Hương Thủ Bồ tát rải tất cả thứ hương. Trăm vạn ức Man Thủ Bồ tát rải tất cả tràng hoa. Trăm vạn ức Y Thủ Bồ tát rải tất cả thứ y phục. Trăm vạn ức Cái Thủ Bồ tát rải tất cả thứ lọng. Trăm vạn ức Tràng Thủ Bồ tát rải tất cả thứ tràng. Trăm vạn ức Phan Thủ Bồ tát rải tất cả thứ phan. Trăm vạn ức Bửu Thủ Bồ tát rải tất cả thứ bửu. Trăm vạn ức Trang Nghiêm Thủ Bồ tát rải tất cả đồ trang nghiêm. Trăm vạn ức Thiên tử đến dưới bửu tòa. Trăm vạn ức Thiên tử cùng cung điện đồng đến đây với tâm tịnh tín. Trăm vạn ức Sanh Quý Thiên tử dùng thân gìn bửu tòa. Trăm vạn ức quán đánh Thiên tử cả thân gìn bửu tòa. Trăm vạn ức Tư Duy Bồ tát cung kính tư duy. Trăm vạn ức Sanh Quý Bồ tát phát tâm thanh tịnh. Trăm vạn ức Bồ tát sáu căn vui đẹp. Trăm vạn ức Bồ tát thâm tâm thanh tịnh. Trăm vạn ức Bồ tát tín giải

thanh tịnh. Trăm vạn ức Bồ tát ba nghiệp thanh tịnh. Trăm vạn ức Bồ tát thọ sanh tự tại. Trăm vạn ức Bồ tát pháp quang chiếu sáng. Trăm vạn ức Bồ tát thành tựu các bậc. Trăm vạn ức Bồ tát khéo giáo hóa tất cả chúng sanh. Trăm vạn ức thiện căn sanh ra. Trăm vạn ức Phật hộ trì. Trăm vạn ức phước đức viên mãn. Trăm vạn ức đại nguyện nghiêm khiết. Trăm vạn ức hạnh lành sanh khởi. Trăm vạn ức tâm thù thắng làm thanh tịnh. Trăm vạn ức pháp lành làm kiên cố. Trăm vạn ức thần lực thị hiện ra. Trăm vạn ức công đức làm thành. Trăm vạn ức pháp tán thán đề ca ngợi.

Như ở thế giới này, Đâu Suất Thiên vương phụng vì đức Như Lai mà trần thiết bửu tòa, trong tất cả thế giới, các Đâu Suất Thiên vương cũng vì đức Như Lai mà trần thiết bửu tòa đều đồng sự trang nghiêm, đồng nghi tắc, đồng tin ưa, đồng tâm tịnh, đồng vui thích, đồng mừng rỡ, đồng tôn trọng, đồng quan niệm hy hữu, đồng hớn hỏ, đồng khát ngưỡng như thế cả.

Trần thiết bửu tòa xong, Đâu Suất Thiên vương với lòng tôn trọng cùng mười vạn ức vô số Đâu Suất Thiên tử phụng nghinh đức Như Lai.

Thiên vương và chư Thiên dùng tâm thanh tịnh rưới vô số mây màu hoa, mây màu hương,

mây màu tràng hoa, mây bửu cái, mây Thiên y, mây diêu bửu, mây trang nghiêm cụ.

Lúc chư Thiên từ nơi thân mình tuôn ra vô số thứ mây màu báu đẹp này, trăm ngàn ức vô số Đâu Suất Thiên tử cùng chúng Thiên tử hiện diện trong hội lòng rất hoan hỷ kính lễ. Vô số Thiên nữ hơn hờ kính mộ chiêm ngưỡng đức Như Lai. Bất khả thuyết Bồ tát trụ giữa hư không tinh tấn nhứt tâm cúng dường đức Phật nhiều hơn chư Thiên và cung kính đánh lễ. Vô số âm nhạc đồng thời hòa tấu.

Bấy giờ, do thần lực của đức Phật, do căn lành ngày trước, do sức tự tại bất tư nghi, nên trong Đâu Suất thiên cung, tất cả Thiên tử và Thiên nữ đều vọng thấy đức Phật đối trước mình. Họ đồng tự nghĩ rằng: Đức Như Lai xuất thế khó gặp gỡ được, nay tôi được thấy đáng Vô thượng Chánh giác.

Họ cùng chúng hội đồng phụng nghinh đức Như lai. Tất cả đều dùng Thiên y đựng tất cả thứ hoa trời, hương trời rải lên cúng dường đức Phật.

Trăm ngàn ức na do tha vô số Đâu Suất Thiên tử trụ giữa hư không đều khởi tâm cảnh giới trí huệ, đối với đức Phật, mà đốt những thứ Thiên hương, khói hương kết thành mây đẹp thơm trang nghiêm trên hư không. Lại với đức Phật, họ khởi

tâm hoan hỷ mà rưới những mây hoa trời trang nghiêm hư không. Lại với đức Phật, họ khởi tâm tôn trọng rưới những mây long trời trang nghiêm hư không. Họ lại khởi tâm cúng dường Phật mà rải mây tràng hoa trời trang nghiêm hư không. Họ lại khởi tâm tín giải bủa vô số lưới vàng che trùm hư không, có những bửu linh luôn vang tiếng hòa diệu. Họ lại khởi tâm tối thắng phước điền dùng vô số màn báu trang nghiêm hư không và rưới mây chuỗi ngọc báu không ngớt. Họ lại sanh tâm thâm tín dùng vô số cung điện trời trang nghiêm hư không, tất cả Thiên nhạc vang tiếng vi diệu. Họ lại sanh tâm tối thắng khó gặp đối với đức Phật, dùng vô số mây Thiên y nhiều màu trang nghiêm hư không và rưới vô tỷ những y phục vi diệu. Họ lại sanh vô lượng tâm hoan hỷ hơn hở dùng vô số Thiên bửu quan trang nghiêm hư không và rưới vô lượng Thiên quan kết thành mây. Họ lại khởi tâm hoan hỷ dùng vô số báu nhiều màu trang nghiêm hư không và rưới những mây chuỗi ngọc không ngớt.

Trăm ngàn ức na do tha vô số Thiên tử, đối với đức Phật, đều sanh tâm tịnh tín rải vô số Thiên hoa nhiều màu, đốt vô số Thiên hương để cúng dường Như Lai. Họ lại khởi tâm đại trang nghiêm biến hóa cầm vô số Thiên mật hương

nhieu màu phụng rải cúng dường đức Phật. Họ lại khởi tâm hoan hỷ cầm vô số lọng nhiều màu theo bên Như Lai. Họ lại khởi tâm tăng thượng cầm vô số y báu nhiều màu trải trên đường để cúng dường Như Lai. Họ lại khởi tâm thanh tịnh cầm vô số bửu tràng nhiều màu phụng nghinh Như Lai. Họ lại khởi tâm tăng thượng hoan hỷ cầm vô số đồ trang nghiêm báu cúng dường Như Lai. Họ lại sanh tâm bất hoại tín cầm vô số tràng hoa báu cúng dường Như Lai. Họ lại sanh tâm hoan hỷ vô tỷ cầm vô số bửu phan cúng dường Như Lai.

Trăm ngàn ức na do tha vô số Thiên tử dùng tâm điều thuận tịch tịnh không phóng dật đem vô số Thiên nhạc vang tiếng vi diệu cúng dường Như Lai.

Bất khả thuyết Bồ tát ở trước nơi trời Đâu Suất, sanh ra từ pháp siêu thế gian, từ hạnh ly phiền não, từ tâm vô ngại, từ pháp thậm thâm phương tiện, từ trí quảng đại, từ tín tâm thanh tịnh kiên cố, từ thiện căn bất tư nghi, từ vô số thiện xảo biến hóa, từ tâm cúng dường Phật, từ pháp môn vô tác.

Chư Bồ tát này đem đồ cúng dường hơn cả chư Thiên để dâng lên Phật: những bửu cái từ ba la mật sanh ra, những hoa trướng từ tri giải thanh

tịnh sanh ra, những bửu y từ vô sanh pháp nhẫn sanh ra, những lưới bửu linh từ tâm vô ngại sanh ra, những hương báu từ tâm hiểu pháp như huyễn sanh ra, những bửu tòa từ tâm cùng khắp Phật cảnh giới Như Lai tòa sanh ra, những bửu tràng từ tâm cúng dường Phật chẳng lưới trể sanh ra, những bửu điện từ tâm hoan hỷ hiểu pháp như giấc mơ sanh ra, những mây bửu liên hoa từ thiện căn vô trước vô sanh sanh ra, cùng những mây hương, mây hoa, mây bửu y, mây đồ trang nghiêm hơn cả chư Thiên dung lên cúng dường đức Phật.

Mỗi thân của chư Bồ tát này đều hiện ra bất khả thuyết trăm ngàn ức na do tha Bồ tát đầy khắp pháp giới hư không giới. Tâm của chư Bồ tát này đồng với tam thể chư Phật, bởi từ pháp không điên đảo khởi lên, vô lượng Như Lai gia hộ, khai thị đạo an ổn cho chúng sanh, đầy đủ bất khả thuyết danh vị cú, vào khắp vô lượng pháp trong tất cả môn đà la ni, sanh tạng biện tài chẳng cùng tận, lòng không e sợ, rất hoan hỷ, dùng bất khả thuyết vô lượng vô tận pháp tán thán như thiết để ca ngợi đức Phật không mỗi nhàm.

Lúc đó, tất cả chư Thiên và tất cả Bồ tát thấy đức Như Lai Vô thượng Chánh giác thân vô lượng không thể đếm lường, hiện bất tư nghì thần biến, khiến vô số chúng sanh lòng rất vui mừng,

dùng Phật trang nghiêm mà trang nghiêm cả pháp giới hư không giới, khiến các chúng sanh an trụ thiện căn, thị hiện vô lượng Phật thân lực, vượt khỏi tất cả đường ngữ ngôn, chư đại Bồ tát đồng khâm kính, tùy chỗ đáng được độ đều khiến hoan hỷ trụ nơi thân rộng lớn của chư Phật, công đức thiện căn đều đã thanh tịnh, sắc tướng đệ nhất, trí huệ cảnh giới không thể cùng tận, từ vô tỷ tam muội sanh ra, thân Phật không ngần ngại khắp trong thân của tất cả chúng sanh, khiến vô lượng chúng sanh đều vui mừng, khiến Phật chủng tánh chẳng dứt, trụ nơi chỗ trụ rốt ráo của đức Phật, sanh nơi nhà tam thế chư Phật, khiến vô số chúng sanh tín giải thanh tịnh, khiến tất cả Bồ tát trí huệ thành tựu, căn thân vui thích, pháp vân trùm khắp pháp giới hư không giới giáo hóa điều phục không thừa sót, tùy tâm chúng sanh đều khiến đầy đủ, khiến họ an trụ trí vô phân biệt, được Như thị thiết trí, phóng đại quang minh, thiện căn đời trước đều khiến hiển hiện, khiến khắp tất cả phát tâm rộng lớn, khiến tất cả chúng sanh an trụ trí Phổ Hiền, trụ khắp các quốc độ, từ trong chánh pháp bất thoái mà sanh, trụ nơi pháp giới bình đẳng, hiểu rõ cơ nghi của tâm chúng sanh, hiện bất khả thuyết bất khả thuyết thân Như Lai sai biệt, ngôn từ thế gian không thể khen ngợi cùng

tận; có thể khiến tất cả chúng thường nghĩ đến sự niệm Phật, đầy khắp pháp giới rộng độ quần sanh, tùy người sơ phát tâm chỗ muốn lợi ích mà đem pháp dạy cho, khiến họ điều phục tín giải thanh tịnh, thị hiện sắc thân bất tư nghi, bình đẳng xem chúng sanh không lòng chấp trước, trụ bực Vô ngại, được Phật thập lực, tâm thường tịch định không tán loạn, trụ Nhứt thiết trí, khéo có thể khai diễn những nghĩa chơn thiết của văn cú, có thể nhập trọn trong biển sâu trí huệ, xuất sanh vô lượng huệ tạng công đức, luôn dùng huệ nhứt chiếu khắp pháp giới, tùy bốn nguyện lực hiện luôn không ẩn mất, luôn trụ nơi pháp giới, trụ nơi chỗ trụ của Phật không đổi khác, trọn không chấp ngã ngã sở, trụ pháp xuất thế không nhiễm thế pháp, nơi tất cả thế gian dựng tràng trí huệ, trí đó rộng lớn không nhiễm trước vượt hơn thế gian, cứu các chúng sanh khiến ra khỏi bùn lầy để nơi chỗ trí huệ vô thượng, có bao nhiêu phước đức đều đem lợi ích chúng sanh mà vẫn vô tận, rõ biết trí huệ của tất cả Bồ tát, tin và xu hướng quyết định sẽ thành Chánh giác, dùng đại từ bi hiện vô lượng thân Phật đủ sự trang nghiêm, dùng âm thanh vi diệu diễn vô lượng pháp, tùy theo ý của chúng sanh đều khiến đầy đủ, với ba thời lòng luôn thanh tịnh, khiến các chúng sanh chẳng tham

chấp cảnh giới, hằng thọ ký cho chư Bồ tát khiến đều nhập chủng tánh Phật và sanh nhà Phật, được Phật quán đánh, thường du thập phương không thôi ngớt mà đối với tất cả không nhiễm trước, đều có thể qua khắp các Phật độ trong pháp giới, biết tất cả tâm chúng sanh, chẳng trụ sanh tử mà như bóng hiện khắp trong thế gian, dùng trí huệ chiếu khắp pháp giới, rõ thấu tất cả đều vô sở đắc, hằng dùng trí huệ biết các thế gian như huyễn, như mộng, như bóng, như hóa, tất cả đều dùng tâm làm tự tánh mà trụ như vậy, tùy các chúng sanh nghiệp báo không đồng, sở thích sai biệt, các căn đều khác, mà hiện Phật thân. Đức Như Lai luôn dùng vô số chúng sanh làm sở duyên mà vì họ nói thế gian đều từ duyên mà khởi, biết các pháp tướng thấy đều vô tướng, chỉ là tướng duy nhứt, gốc của trí huệ. Muốn khiến chúng sanh lìa sự chấp tướng nên thị hiện tất cả tánh tướng thế gian mà đi trong đời vì họ khai thị Vô thượng Bồ đề. Vì muốn cứu hộ tất cả chúng sanh nên xuất hiện thế gian khai thị Phật đạo khiến họ được thấy thân tướng của Như Lai, để ghi nhớ siêng tu tập trừ diệt tướng phiền não thế gian, tu hạnh Bồ đề tâm chẳng tán động, nơi môn Đại thừa đều được viên mãn, thành tựu sự lợi ích của chư Phật, đều có thể quan sát thiện căn của chúng sanh mà

chẳng hoại diệt nghiệp báo thanh tịnh, trí huệ sáng rõ vào khắp ba thời, lìa hẳn tất cả sự phân biệt của thế gian, phóng quang minh chiếu khắp mười phương, tất cả thế giới đều đầy khắp, sắc thân tốt đẹp không nhàm. Dùng công đức trí huệ thần thông lớn hiện ra cảnh giới các căn các hạnh của chư Bồ tát, làm những Phật sự tự tại viên mãn, làm xong liền ẩn. Khéo hay khai thị đạo Nhứt thiết trí trong ba thời. Vì các Bồ tát khắp rưới vô lượng đà la ni, khiến phát khởi chí nguyện quảng đại, thọ trì tu tập thành tựu tất cả công đức của chư Phật. Vô biên diệu sắc trang nghiêm nơi thân, tất cả thế gian đều hiện thấy, lìa hẳn tất cả sự chướng ngại. Nơi nghĩa chơn thiết của tất cả pháp đã được thanh tịnh. Nơi pháp công đức đã được tự tại. Làm đại Pháp Vương chiếu khắp như mặt nhật. Đủ oai đức lớn làm phước điền thế gian. Hiện hóa thân khắp trong tất cả thế gian. Phóng ánh sáng trí huệ đều khiến khai ngộ, muốn cho chúng sanh biết đức Phật đầy đủ vô biên công đức. Dùng trí vô ngại thọ ngôi. Tùy thuận thế gian mà phương tiện khai thị dặt dìu. Dùng cánh tay trí huệ an ủi chúng sanh. Làm đại Y Vương khéo trị lành bệnh chúng sanh. Có thể qua khắp vô lượng quốc độ chưa từng thôi nghỉ. Huệ nhãn thanh tịnh rời những chướng lòa đều có

thể thấy rõ cả. Với những chúng sanh làm nghiệp ác thì nhiều cách điều phục khiến họ nhập đạo, khéo nắm lấy thời nghi không thôi nghi. Nếu các chúng sanh khởi tâm bình đẳng, liền vì họ hóa hiện nghiệp báo bình đẳng. Tùy sở thích của họ, tùy nghiệp quả của họ mà vì họ hiện Phật thân các thứ thần biến để thuyết pháp cho họ được tỏ ngộ, được pháp trí huệ, lòng rất hoan hỷ, các căn hớn hở, thấy vô lượng Phật khởi lòng tin sâu, sanh các thiện căn trọn không thối chuyển.

Tất cả chúng sanh theo nghiệp ràng buộc, mãi ngủ trong sanh tử, đức Như Lai xuất thế có thể giác ngộ họ, an ủi tâm họ khiến không lo sợ. Người được thấy Phật thì đều khiến chứng nhập nghĩa trí vô y, trí huệ thiện xảo rõ thấu cảnh giới, trang nghiêm tốt đẹp không gì chói lán được, pháp trí đều đã thanh tịnh.

Hoặc hiện thân Phật, hoặc hiện thân Bồ tát, khiến các chúng sanh đến chỗ không khổ hoạn, trang nghiêm với vô số công đức, công hạnh thành tựu hiện nơi thế gian.

Tất cả chư Phật trang nghiêm thanh tịnh đều do công hạnh Nhứt thiết trí mà thành tựu. Luôn gìn bốn nguyện chẳng bỏ rời thế gian, làm bạn lành bền chắc của các chúng sanh. Quang minh

vô cầu thanh tịnh đệ nhứt, khiến tất cả chúng sanh đều được hiện thấy.

Sáu loài chúng sanh vô lượng vô biên, đức Phật dùng thần lực luôn theo họ không rời. Nếu có ai thưở trước đồng Phật gieo trồng căn lành thì đều khiến được thanh tịnh. Đối với lục đạo chúng sanh chẳng bỏ bốn nguyện, không khi dối, đều dùng pháp lành phương tiện nhiếp thủ khiến họ tu tập hạnh thanh tịnh, xô phá tất cả ma đấu tranh.

Từ vô ngại tế sanh ra sức quảng đại, nhứt tạng tối thắng không chướng ngại, nơi tịnh tâm giới hiện ra ảnh tượng, tất cả thế gian đều được thấy, đem nhiều pháp môn ban cho khắp chúng sanh.

Đức Phật là tạng quang minh vô biên, những trí lực đều viên mãn, luôn dùng quang minh lớn chiếu khắp chúng sanh, tùy sở nguyện của họ đều khiến đầy đủ, lìa các oán địch, là phước điền vô thượng, chỗ nương tựa chung của tất cả chúng sanh, phàm có cúng dường đều khiến thanh tịnh, tu chút ít hạnh lành thọ hưởng vô lượng phước, đều khiến được vào bậc trí vô tận. Là ông chủ những thiện căn thanh tịnh của tất cả chúng sanh. Là ruộng tốt tối thượng phát sanh phước đức cho tất cả chúng sanh. Trí huệ Phật rất sâu, phương tiện thiện xảo có thể cứu tất cả khổ ác đạo.

Tin hiểu như vậy, quán sát như vậy, vào biển trí huệ như vậy, đi trong biển công đức như vậy, khắp đến trí huệ quảng đại như vậy, biết phước điền của chúng sanh như vậy, chánh niệm hiện tiền quán sát như vậy, quán những nghiệp tướng hảo của Phật như vậy, quán Phật hiện khắp thế gian như vậy, quán Phật thần thông tự tại như vậy.

Lúc đó, cả đại chúng thấy thân Như Lai: Mỗi chân lông tuôn ra trăm ngàn ức na do tha vô số quang minh, mỗi quang minh có vô số màu, vô số thanh tịnh, vô số chiếu sáng. Làm cho vô số chúng nhìn xem, vô số chúng hoan hỷ, vô số chúng khoái lạc, vô số chúng thêm lớn lòng thâm tín, vô số chúng chí nguyện thanh tịnh, vô số chúng các căn mát mẻ, vô số chúng cung kính tôn trọng.

Lúc đó, cả đại chúng đều thấy thân Phật phóng ra trăm ngàn ức na do tha bất tư nghì đại quang minh. Mỗi quang minh đều có bất tư nghì màu, bất tư nghì ánh sáng chiếu bất tư nghì vô biên pháp giới.

Do thần lực của Phật vang ra tiếng lớn vi diệu. Tiếng đó diễn xướng trăm ngàn ức na do tha bất tư nghì lời tán tụng, vượt hơn tất cả ngôn từ thế gian, đây là thiện căn xuất thế làm thành.

Lại hiện trăm ngàn ức na do tha bất tư nghì sự trang nghiêm vi diệu, ca ngợi trong trăm ngàn ức na do tha bất tư nghì kiếp cũng không hết được, đây là đức Như Lai vô tận tự tại xuất hiện ra.

Lại hiện bất khả thuyết chư Phật Như Lai xuất thế khiến các chúng sanh vào môn trí huệ hiểu nghĩa thậm thâm.

Lại hiện tất cả sự biến hóa của bất khả thuyết Như Lai khắp pháp giới hư không giới khiến tất cả thế gian bình đẳng thanh tịnh. Đây đều từ trí vô ngại của Như Lai sanh ra, cũng từ bất tư nghì thắng đức của Như Lai tu hành sanh ra.

Lại hiện trăm ngàn ức na do tha bất tư nghì diệu bửu quang diệm, do từ thiện căn đại nguyện thưở trước khởi ra, vì đã từng cúng dường vô lượng Như Lai, vì tu tập hạnh thanh tịnh không phóng dật, vì tâm đại bi vô ngại sanh ra thiện căn, vì hiển bày Phật lực rộng khắp, vì dứt nghi của tất cả chúng sanh, vì khiến đều được thấy Như Lai, vì khiến vô lượng chúng sanh trụ nơi thiện căn, vì hiển bày thần lực tự tại của Như Lai, vì muốn khiến chúng sanh được vào khắp nơi biển rốt ráo, vì khiến tất cả Bồ tát đại chúng trong các Phật độ đều đến họp, vì muốn khai thị Phật pháp bất tư nghì.

Lúc đó, đức Như Lai vì lòng đại bi rộng khắp hiển bày tất cả sự trang nghiêm của Nhưt thiết trí, muốn cho những chúng sanh trong bất khả thuyết vô số thế giới, kẻ chưa tin thì được tin, đã tin thì thêm lớn, đã thêm lớn thì được thanh tịnh, đã thanh tịnh thì được thuần thực, đã thuần thực thì khiến điều phục, quán sát pháp thậm thâm, đủ vô lượng trí huệ, phát sanh vô lượng tâm quảng đại, tâm từ bi không thối chuyển, chẳng trái pháp tánh, chẳng sợ thiết tế, chứng lý chơn thiết, đủ tất cả ba la mật, thực hành thiện căn xuất thế đều thanh tịnh như Phổ Hiền, được Phật tự tại rời lìa cảnh giới ma vào cảnh giới Phật, rõ biết thâm pháp, được trí bất tư nghi, trọn không thối chuyển thế nguyện Đại thừa, thường thấy chư Phật chưa từng bỏ rời, thành tựu chứng trí, chứng vô lượng pháp, đủ vô biên tạng phước đức, phát tâm hoan hỷ vào bậc vô nghi, thanh tịnh lìa ác, nương Nhưt thiết trí thấy pháp bất động, được vào Bồ tát hội, thường sanh nhà Như Lai.

Đức Thế Tôn hiện sự trang nghiêm như vậy đều do những thiện căn nhóm họp từ thời quá khứ làm thành, vì muốn điều phục chúng sanh, vì khai thị oai đức lớn của Như Lai, vì chiếu sáng tạng trí huệ vô ngại, vì thị hiện vô biên thắng đức rất hùng mãnh của Như Lai, vì hiển thị bất tư nghi

thần biến lớn của Như Lai, vì dùng thần lực hiện Phật thân trong tất cả loài, vì thị hiện thần thông biến hóa vô biên của Như Lai, vì bốn nguyện đều thành tựu viên mãn, vì hiển thị trí huệ dũng mãnh có thể đến khắp nơi của Như Lai, vì tự tại với tất cả pháp mà thành Pháp Vương, vì xuất sanh tất cả môn trí huệ, vì thị hiện thân Như Lai thanh tịnh, vì hiện thân Phật rất vi diệu, vì hiển thị chứng được pháp bình đẳng của tam thế Phật, vì khai thị tạng thiện căn thanh tịnh, vì hiển bày sắc thân vi diệu tuyệt thế gian, vì hiển bày tướng đầy đủ thập lực khiến người thấy không nhàm, là mặt nhựt của thế gian vì chiếu suốt ba đời.

Đấng Pháp Vương tự tại tất cả công đức đều từ thiện căn thuở trước hiện ra. Dầu tất cả Bồ tát ca ngợi tuyên dương trải qua tất cả kiếp cũng chẳng cùng tận được.

Lúc bấy giờ Đâu Suất Thiên vương cùng trăm ngàn ức na do tha vô số Đâu Suất Thiên tử chấp tay hướng Phật bạch rằng:

Lành thay đấng Thế Tôn, đấng Thiện Thệ, đấng Như Lai Ứng Cúng Đẳng Chánh giác! Xin đấng Đại Từ thương xót chúng tôi mà ngự nơi cung điện này.

Đức Thế Tôn vì muốn cho tất cả chúng sanh

được hoan hỷ, tất cả Bồ tát được tỏ ngộ thâm pháp, tất cả Đâu Suất Thiên tử thêm lớn chí nguyện, Thiên vương cúng dường không nhàm, chúng sanh vì nhớ đến Phật mà phát tâm, mà chúng thiện căn phước đức thấy Phật, thường phát khởi lòng tin thanh tịnh, thấy Phật cúng dường không lòng mong cầu, tất cả chí nguyện đều thanh tịnh, siêng tu tập thiện căn không lười nhể, phát đại nguyện cầu Như Lai thiết trí, nên thọ lời thỉnh của Thiên vương mà vào ngục trong điện Bửu Trang Nghiêm.

Tất cả thế giới ở mười phương cũng đều như vậy cả.

Liên lúc đức Như Lai ngự trên bửu tòa, điện Bửu Trang Nghiêm tự nhiên trang nghiêm vượt hẳn trên sự trang nghiêm của chư Thiên. Vô số bửu võng giăng khắp bốn phía, khắp nơi rưới mây báu vi diệu vô thượng: mây đồ trang nghiêm, mây bửu y, mây hương chiên đàn, mây hương kiên cố, mây lọng báu, mây hoa báu. Khắp nơi vang bất tận tiếng kỹ nhạc ca ngợi Như Lai thiết chúng trí của Như Lai. Tiếng nhạc này đều tương ứng với diệu pháp.

Do thần lực của đức Phật khiến tâm của Đâu Suất Thiên vương không động loạn, thiện căn

thuở trước đều được viên mãn, vô lượng thiện pháp càng thêm kiên cố, tăng trưởng lòng tin thanh tịnh, khởi đại tinh tấn, sanh đại hoan hỷ, chí nguyện thanh tịnh phát Bồ đề tâm, niệm pháp không dứt, tổng trì chẳng quên.

Đâu Suất Thiên vương thừa oai lực của đức Phật, liền tự nhớ căn lành đã gieo trồng nơi chư Phật quá khứ, nên nói kệ rằng:

Xưa có Phật hiệu Vô Ngại Nguyệt
Trong những cát tường là bậc nhất
Phật từng vào điện Trang Nghiêm này
Thế nên chốn này rất cát tường.
Xưa có Như Lai hiệu Quảng Trí
Trong những cát tường là bậc nhất
Phật từng vào điện Kim Sắc này
Thế nên chốn này rất cát tường.
Xưa có Như Lai hiệu Phổ Nhãn
Trong những cát tường là bậc nhất
Phật từng vào điện Liên Hoa này
Thế nên chốn này rất cát tường.
Xưa có Như Lai hiệu San Hô
Trong những cát tường là bậc nhất
Phật từng vào điện Bửu Tạng này
Thế nên chốn này rất cát tường.

Xưa có Phật hiệu Luận Sư Tử
Trong những cát tường là bậc nhất
Phật từng vào điện Sơn Vương này
Thế nên chốn này rất cát tường.

Xưa có Như Lai hiệu Nhựt Chiêu
Trong những cát tường là bậc nhất
Phật từng vào điện Chúng Hoa này
Vì thế chốn này rất cát tường.

Xưa có Phật hiệu Vô Biên Quang
Trong những cát tường là bậc nhất
Phật từng vào điện Thọ Nghiêm này
Thế nên chốn này rất cát tường.

Xưa có Như Lai hiệu Pháp Tràng
Trong những cát tường là bậc nhất
Phật từng vào điện Bửu Cung này
Thế nên chốn này rất cát tường.

Xưa có Như Lai hiệu Trí Đăng
Trong những cát tường là bậc nhất
Phật từng vào điện Hương Sơn này
Thế nên chốn này rất cát tường.

Xưa có Phật hiệu Công Đức Quang
Trong những cát tường là bậc nhất
Phật từng vào điện Ma ni này
Thế nên chốn này rất cát tường.

Trong tất cả thế giới ở mười phương các Đâu Suất Thiên vương cũng đều thừa thần lực của Phật mà nói kệ tán thán chư Phật quá khứ như vậy.

Lúc đó, đức Thế Tôn ngồi kiết già trên tòa sư tử ma ni bửu tạng trong điện Bửu Trang Nghiêm, pháp thân thanh tịnh diệu dụng tự tại, đồng một cảnh giới cùng tam thế chư Phật, trụ Nhứt thiết trí đồng vào một tánh với tất cả Phật, Phật nhãn sáng rõ thấy tất cả pháp đều vô ngại, có oai lực lớn đi khắp pháp giới chưa từng thôi nghỉ, đủ đại thần thông tùy chỗ có chúng sanh có thể hóa độ thì đều qua đến, dùng tất cả sự trang nghiêm vô ngại của tất cả chư Phật để tự trang nghiêm, khéo biết thời cơ mà vì chúng sanh thuyết pháp.

Bất khả thuyết chúng Bồ tát đều từ những quốc độ phương khác cùng đến nhóm họp.

Chúng hội thanh tịnh, pháp thân không hai, không sở y mà có thể tự tại khởi thân hạnh của Phật. Khi chúng hội an tọa xong, trong điện Bửu Trang Nghiêm tự nhiên có vô lượng vô số đồ đẹp lạ hơn những đồ cúng dường của chư Thiên, những là tràng hoa, y phục, hương thoa, hương bột, lọng báu, tràng phan, kỹ nhạc, ca tán, tất cả đều chẳng thể đếm kể được, dùng tâm quảng đại cung kính cúng dường đức Phật.

Tất cả Đâu Suất thiên cung ở mười phương
đều như thế cả.

*



KINH ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT

HOA NGHIÊM

**PHẨM ĐÀU SUẤT KỆ TÁN
THỨ HAI MƯƠI BỐN**

* Lúc đó, do thần lực của đức Phật, mười phương ngoài vạn Phật sát vi trần số thế giới, mỗi phương đều có một đại Bồ tát cùng vạn Phật sát vi trần số Bồ tát câu hội:

Kim Cang Tràng Bồ tát từ Diệu Bửu thế giới của đức Phật Vô Tận Tràng; Kiên Cố Tràng Bồ tát từ Diệu Lạc thế giới của đức Phật Phong Tràng; Dũng Mãnh Tràng Bồ tát từ Diệu Ngân thế giới của đức Phật Giải Thoát Tràng; Quang Minh Tràng Bồ tát từ Diệu Kim thế giới của đức Phật Oai Nghi Tràng; Trí Tràng Bồ tát từ Diệu

* Hán bộ quyển thứ 23.

Ma Ni thế giới của đức Phật Minh Tướng Tràng; Bửu Tràng Bồ tát từ Diệu Kim Cang thế giới của đức Phật Thường Tràng; Tinh Tấn Tràng Bồ tát từ Diệu Ba Đầu Ma thế giới của đức Phật Tối Thắng Tràng; Ly Cấu Tràng Bồ tát từ Diệu Ưu Bát La thế giới của đức Phật Tự Tại Tràng; Tinh Tú Tràng Bồ tát từ Diệu Chiên Đàn thế giới của đức Phật Phạm Tràng; Pháp Tràng Bồ tát từ Diệu Hương thế giới của đức Phật Quan Sát Tràng.

Chúng Bồ tát khi đến trước đức Phật và đánh lễ Phật xong, tùy theo phương của mình đến, đều hóa hiện tòa sư tử diệu bửu tạng rồi ngồi kiết già trên đó.

Thân của chư Bồ tát đều phóng trăm ngàn ức na do tha vô số quang minh thanh tịnh. Quang minh này đều từ tâm thanh tịnh cùng đại nguyện rời lìa những lỗi ác mà phát khởi, hiển thị pháp tự tại thanh tịnh của tất cả Phật.

Bởi chư Bồ tát có nguyện lực bình đẳng có thể cứu hộ khắp tất cả chúng sanh, tất cả thế gian đều thích thấy. Ai thấy Bồ tát đều được lợi ích, được điều phục.

Chúng Bồ tát này đều đã thành tựu vô lượng công đức. Những là đi khắp tất cả cõi Phật không chướng ngại, thấy pháp thân thanh tịnh không

nương đồ, dùng thân trí huệ hiện vô lượng thân, đến khắp mười phương phụng thờ chư Phật, vào nơi vô lượng vô biên bất tư nghì pháp tự tại của chư Phật, trụ nơi vô lượng môn Nhứt thiết trí, dùng trí quang minh khéo rõ các pháp, ở trong các pháp được vô úy biện tài thuyết pháp vô tận, dùng đại trí huệ khai môn tổng trì, huệ nhãn thanh tịnh thâm nhập pháp giới, cảnh giới trí huệ không ngăn mé, rốt ráo thanh tịnh như hư không.

Tất cả Đâu Suất thiên cung trong thập phương thế giới đều có chư Bồ tát đồng số lượng, đồng danh hiệu, thế giới và chư Phật cũng đồng như nơi đây cả.

Bấy giờ đức Thế Tôn từ hai gối phóng trăm ngàn ức na do tha quang minh, chiếu khắp tất cả thế giới tận pháp giới hư không giới. Chúng Bồ tát ở các cõi kia đều thấy thân biến của đức Phật ở đây. Chúng Bồ tát ở cõi đây đều thấy thân biến của tất cả chư Phật kia.

Tất cả chúng Bồ tát như vậy, cùng với đức Tỳ Lô Giá Na Như Lai, từ thuở xưa, đồng trồng căn lành tu Bồ tát hạnh, đều đã ngộ nhập thậm thâm giải thoát tự tại của chư Phật, được pháp giới thân bình đẳng, vào tất cả thế giới mà vẫn vô trụ, thấy vô lượng Phật đều qua kính thờ, trong một niệm đi

khắp pháp giới tự tại vô ngại, tâm ý thanh tịnh như bửu châu vô giá, vô lượng vô số chư Phật thường hộ niệm và đồng ban cho thần lực, đến nơi bờ rớt ráo đệ nhứt kia, luôn dùng tịnh niệm trụ Vô Thượng Giác, niệm niệm luôn vào chỗ Nhứt thiết trí, đem nhỏ vào lớn, đem lớn vào nhỏ đều tự tại, thông đạt vô ngại đã được Phật thân, cùng Phật đồng an trụ, được Nhứt thiết trí, từ Nhứt thiết trí mà sanh ra thân, đều có thể theo vào chỗ sở hành của tất cả Như Lai mà khai hiển vô lượng pháp môn trí huệ, đến bờ kim cang tràng đại trí kia, được kim cang định dứt các điều nghi hoặc, đã được tự tại thần thông của chư Phật, vào khắp tất cả quốc độ mười phương, giáo hóa điều phục trăm ngàn muôn ức vô số chúng sanh, dầu không tham trước nơi tất cả số lượng mà có thể tu học thành tựu cứu cánh, phương tiện an lập các pháp.

Trăm ngàn ức na do tha bất khả thuyết vô lượng tạng công đức thanh tịnh vô tận như vậy, chúng Bồ tát này đều được thành tựu.

Kim Cang Tràng Bồ tát thừa thần lực của đức Phật, quan sát khắp mười phương rồi nói kệ rằng:

Như Lai chẳng xuất thế
Cũng chẳng nhập Niết bàn
Dùng sức bốn nguyện lớn

Thị hiện pháp tự tại.
Pháp này khó nghĩ bàn
Tâm không duyên đến được
Trí huệ đến bờ kia
Mới thấy cảnh giới Phật.
Sắc thân chẳng phải Phật
Âm thanh cũng chẳng phải
Nhưng chẳng là sắc thanh
Thấy thần lực của Phật.
Trí kém chẳng biết được
Cảnh giới thiết của Phật
Tu hạnh thanh tịnh lâu
Mới thấy được cảnh Phật.
Chánh giác không chỗ lại
Đi cũng chẳng từ đâu
Sắc thân diệu thanh tịnh
Do thần lực hiển hiện.
Trong vô lượng thế giới
Thị hiện thân Như Lai
Nói rộng pháp vi diệu
Trong tâm không trụ trước.
Trí huệ không ngăn mé
Rõ thấu tất cả pháp
Vào khắp các pháp giới

Thị hiện sức tự tại.
Chúng sanh và các pháp
Rõ thấu đều vô ngại
Khắp hiện các sắc tượng
Cùng khắp tất cả cõi.
Muốn cầu Nhứt thiết trí
Chóng thành Vô Thượng Giác
Phải dùng tâm tịnh diệu
Tu tập hạnh Bồ đề.
Nếu ai thấy Như Lai
Oai thần lực như vậy
Nơi đức Tối Thắng Tôn
Nên cúng dường chớ nghi.

Kiên Cố Tràng Bồ tát thừa thần lực của đức
Phật, quan sát khắp mười phương rồi nói kệ rằng:

Phật tối thắng vô tỷ
Rất sâu bất khả thuyết
Vượt khỏi đường ngôn ngữ
Thanh tịnh như hư không.
Quán sát đấng Đạo Sư
Sức tự tại thần thông
Đã là nơi phân biệt
Mà khiến phân biệt thấy.
Đức Phật vì khai diễn

Pháp vi diệu thậm thâm
Vì do nhơn duyên ấy
Hiện thân vô tỷ này.
Đây là chỗ chư Phật
Đại trí huệ sở hành
Nếu ai muốn biết rõ
Phải nên gần gũi Phật.
Ý nghiệp thường thanh tịnh
Cúng dường chư Như Lai
Trọn không lòng mỗi nhàm
Hay vào nơi Phật đạo.
Đủ vô tận công đức
Trụ chắc tâm Bồ đề.
Do đây trừ lưới nghi
Quán Phật không nhàm mỗi.
Thông đạt tất cả pháp
Mới phải chơn Phật tử
Người này rõ biết được
Sức tự tại chư Phật.
Trí quảng đại đã nói
Làm căn bản các pháp
Nên sanh lòng hy vọng
Chí cầu Vô Thượng Giác.
Nếu ai tôn kính Phật

Nhớ báo đáp ơn Phật
Người đó chẳng xa lìa
Chỗ an trú của Phật.
Đâu có người trí huệ
Nơi Phật thường thấy nghe
Chẳng tu nguyện thanh tịnh
Nơi đường Phật đã đi.

Dũng Mạnh Tràng Bồ tát thừa thần lực của
Phật quan sát khắp mười phương rồi nói kệ rằng:

Ví như mắt tỏ sáng
Ban ngày thấy hình sắc
Tâm thanh tịnh cũng vậy
Nhờ Phật lực thấy Phật.
Như dùng sức tinh tấn
Hay tột nguồn đáy biển
Trí lực cũng như vậy
Thấy được vô lượng Phật.
Ví như ruộng phì nhiêu
Gieo trồng tất tươi tốt
Tâm thanh tịnh như vậy
Xuất sanh các Phật pháp.
Như người được bửu tạng
Lìa hẳn khổ nghèo cùng
Bồ tát được Phật pháp

Tâm ly cầu thanh tịnh.
Ví như thuốc già đà
Tiêu được tất cả độc
Phật pháp cũng như vậy
Diệt các hoạn phiền não.
Chơn thiết thiện tri thức
Hạng Như Lai ngợi khen
Vì do oai thần kia
Được nghe những Phật pháp.
Giả sử vô số kiếp
Của báu cúng dường Phật
Chẳng biết Phật thiết tướng
Cũng chẳng gọi cúng dường.
Vô lượng những hình sắc
Trang nghiêm nơi thân Phật.
Chẳng phải trong hình sắc
Mà thấy được đức Phật.
Như Lai Đẳng Chánh Giác
Tịch nhiên hằng bất động
Có thể khắp hiện thân
Đầy khắp mười phương cõi.
Ví như hư không giới
Bất sanh cũng bất diệt
Phật pháp cũng như vậy
Rốt ráo không sanh diệt.

Quang Minh Tràng Bồ tát thừa thần lực của đức Phật quan sát khắp mười phương rồi nói kệ rằng:

Nhơn gian và Thiên thượng
Tất cả các thế giới
Khắp thấy đức Như Lai
Sắc thân diệu thanh tịnh.
Ví như một tâm niệm
Hay sanh các thứ tâm
Như vậy một Phật thân
Khắp hiện tất cả Phật.
Bồ đề không hai pháp
Cũng không có các tướng
Mà ở trong hai pháp
Hiện thân tướng trang nghiêm.
Rõ pháp tánh không tịch
Sanh khởi như huyễn hóa
Sở hành luôn vô tận
Đạo Sư hiện như vậy.
Tam thế tất cả Phật
Pháp thân đều thanh tịnh
Tùy kia chỗ đáng độ
Khắp hiện diệu sắc thân.
Như Lai chẳng nghĩ rằng

Ta hiện thân như vậy
Tự nhiên mà thị hiện
Chưa từng có phân biệt.
Pháp giới không sai biệt
Cũng không chỗ tựa nương
Mà ở trong thế gian
Thị hiện vô lượng thân.
Phật thân chẳng phải hóa
Cũng chẳng phải chẳng hóa
Nơi trong pháp không hóa
Thị hiện thân biến hóa
Chánh giác chẳng lường được
Đồng pháp giới hư không
Sâu rộng không bờ đáy
Đường ngôn ngữ tuyệt hẳn.
Nư Lai khéo thông đạt
Tất cả xứ hành đạo
Pháp giới các quốc độ
Qua đến đều vô ngại.

Trí Tràng Bồ tát thừa thân lực của đức Phật
quan sát khắp mười phương rồi nói kệ rằng:

Nếu người tin thọ được
Nhứt thiết trí vô ngại
Tu tập hạnh Bồ đề

Tâm đó chẳng thể lường.
Trong tất cả quốc độ
Khắp hiện vô lượng thân
Mà thân không chỗ ở
Cũng chẳng trụ nơi pháp.
Mỗi mỗi chư Như Lai
Thần lực thị hiện thân
Bất tư nghì kiếp số
Tính đếm chẳng hết được.
Tam thế các chúng sanh
Trọn biết được số lượng
Việc thị hiện của Phật
Số lượng chẳng thể được.
Có lúc hiện một hai
Nhấn đến vô lượng thân
Hiện khắp mười phương cõi
Thiệt ra không hai thứ.
Ví như trăng tròn sáng
Hiện khắp các dòng nước
Bóng hình dầu vô lượng
Mặt trăng vẫn không hai.
Trí vô ngại như vậy
Thành tựu bậc Chánh giác.
Hiện khắp tất cả cõi

Phật thể cũng không hai.
Chẳng một cũng chẳng hai
Cũng chẳng phải vô lượng
Tùy chỗ đáng hóa độ
Thị hiện vô lượng thân.
Phật thân chẳng quá khứ
Cũng chẳng phải vị lai
Một niệm hiện xuất sanh
Thành đạo và Niết bàn.
Hiện hình sắc như huyễn
Không sanh cũng không khởi
Phật thân cũng như vậy
Thị hiện không có sanh.

Bửu Tràng Bồ tát thừa thần lực của Phật quan sát khắp mười phương rồi nói kệ rằng:

Phật thân vốn vô lượng
Thiện hiện thân hữu lượng
Tùy chúng chỗ nên thấy
Đạo Sư hiện như vậy.
Phật thân không nơi chốn
Đầy khắp tất cả chốn
Như hư không vô biên
Khó nghĩ bàn như vậy.
Chẳng phải chỗ tâm duyên

Tâm chẳng khởi trong đó
Trong cảnh giới chư Phật
Rốt ráo không sanh diệt.
Như mắt lòa xem thấy
Chẳng trong cũng chẳng ngoài
Thế gian thấy chư Phật
Phải biết cũng như vậy.
Vì lợi ích chúng sanh
Nên Phật hiện ra đời
Chúng sanh thấy có hiện
Thiệt thì không có hiện.
Chẳng thể dùng quốc độ
Ngày đêm mà thấy Phật
Năm tháng một sát na
Phải biết đều như vậy.
Chúng sanh nói như vậy
Ngày đó Phật thành đạo
Như Lai được Bồ đề.
Thiệt chẳng thuộc thời gian.
Như Lai là phân biệt
Rời thời gian không gian
Tam thế chư Như Lai
Xuất hiện đều như vậy.
Ví như mặt trời sáng

Chẳng hiệp cùng đêm tối
Mà nói ngày đêm ấy
Phật pháp đều như vậy.
Tam thế tất cả kiếp
Chẳng cùng Như Lai hiệp
Mà nói tam thế Phật
Phật pháp đều như vậy.

Tịnh Tấn Tràng Bồ tát thừa thần lực của đức
Phật, quan sát khắp mười phương rồi nói kệ rằng:

Tất cả các Đạo Sư
Thân đồng nghĩa cũng đồng
Khắp cả mười phương cõi
Tùy nghi mà thị hiện.
Quan sát đáng Mâu Ni
Chỗ làm rất kỳ đặc
Đầy khắp cả pháp giới
Tất cả đều không thừa.
Phật thân chẳng ở trong
Cũng chẳng ở nơi ngoài
Thần lực nên hiển hiện
Đạo Sư pháp như vậy.
Theo các loài chúng sanh
Nghiệp đã hợp đời trước
Những loại thân như vậy

Thị hiện đều chẳng đồng.
Thân chư Phật như vậy
Vô lượng chẳng đếm được
Chỉ trừ đáng Đại Giác
Không ai nghĩ bàn được.
Như ngã nan tư kia
Tâm nghiệp chẳng đến được
Phật nan tư cũng vậy
Chẳng phải tâm nghiệp hiện.
Như quốc độ nan tư
Mà thấy tịnh trang nghiêm
Phật nan tư cũng vậy
Diệu tướng đều hiện đủ.
Ví như tất cả pháp
Do các duyên sanh khởi
Thấy Phật cũng như vậy
Tất nhờ các thiện nghiệp.
Ví như châu như ý
Hay thỏa mãn lòng chúng
Chư Phật pháp như vậy
Thỏa mãn tất cả nguyện.
Trong vô lượng quốc độ
Đạo Sư hiện ra đời
Vì tùy theo nguyện lực
Ứng hiện khắp mười phương.

Ly Cầu Tràng Bồ tát thừa thần lực của đức
Phật, quan sát khắp mười phương rồi nói kệ rằng:

Như Lai đại trí quang
Thanh tịnh khắp thế gian
Thế gian đã thanh tịnh
Khai thị các Phật pháp.
Như có người muốn thấy
Phật đồng số chúng sanh
Đều ứng như tâm kia
Mà thiệt không chỗ đến.
Dùng Phật làm cảnh giới
Chuyên niệm mà chẳng dứt
Người này được thấy Phật
Số đó cùng tâm đồng.
Thành tựu pháp lành trong
Đầy đủ các công đức
Đối với Nhứt thiết trí
Chuyên niệm tâm chẳng bỏ.
Đạo Sư vì chúng sanh
Tùy nghi mà thuyết pháp
Theo chỗ đáng hóa độ
Khắp hiện thân tối thắng.
Phật thân và thế gian
Tất cả đều vô ngã

Ngộ đây thành Chánh giác
Lại đem dạy chúng sanh.
Tất cả đấng Như Lai
Vô lượng sức tự tại
Hiện thân đồng tâm niệm
Thân ấy đều chẳng đồng.
Thế gian thân như vậy
Chư Phật thân cũng vậy
Rõ biết tự tánh kia
Đây thì nói là Phật.
Như Lai thấy biết khắp
Thấu rõ tất cả pháp
Phật pháp và Bồ đề
Cả hai bất khả đắc.
Đạo Sư không lai khứ
Cũng lại không sở trụ
Xa lìa các điên đảo
Đây hiệu Đẳng Chánh Giác.

Tịnh Tú Tràng Bồ tát thừa thần lực của đức
Phật, quan sát khắp mười phương rồi nói kệ rằng:

Như Lai không sở trụ
Mà trụ tất cả cõi
Tất cả cõi đều qua
Tất cả nơi đều thấy.

Phật tùy tâm chúng sanh
Hiện khắp tất cả thân
Thành đạo chuyên pháp luân
Và cùng nhập Niết bàn.
Chư Phật bất tư nghi
Ai tư nghi được Phật?
Ai thấy được Chánh giác?
Ai hiện được tối thắng ?
Tất cả pháp đều “Nhu”.
Cảnh giới Phật cũng vậy
Nhẫn đến không một pháp
Trong “Nhu” có sanh diệt.
Chúng sanh vọng phân biệt
Là Phật, là thế giới
Người liễu đạt pháp tánh
Không Phật, không thế giới.
Nhu Lai khắp hiện tiền
Khiến chúng sanh tin mừng
Phật thể bất khả đắc
Cũng lại không sở kiến.
Nếu được nơi thế gian
Trọn xa lìa chấp trước
Vô ngại lòng hoan hỷ
Nơi pháp được khai ngộ.

Thần lực tự tại hiện
Chánh đây gọi là Phật
Trong tất cả thời gian
Tìm cầu trọn không có.
Nếu biết được như vậy
Tâm ý và các pháp
Thấy biết trọn tất cả
Chóng được thành Như Lai,
Trong ngôn ngữ hiển thị
Tất cả Phật tự tại
Chánh giác siêu ngôn ngữ
Giả mượn ngôn ngữ nói.

Pháp Tràng Bồ tát thừa thần lực của đức Phật,
quan sát khắp mười phương rồi nói kệ rằng:

Thà nên luôn thọ đủ
Tất cả khổ thế gian
Trọn chẳng xa Như Lai
Chẳng rời đáng Tự Tại.
Nếu có những chúng sanh
Chưa phát tâm Bồ đề
Được nghe danh hiệu Phật
Quyết định thành Chánh giác.
Nếu có bậc Trí huệ
Một niệm phát đạo tâm

Quyết thành đấng Vô Thượng
Cẩn thận chớ sanh nghi.
Như Lai đấng Tự Tại
Vô lượng kiếp khó gặp
Nếu sanh một niệm tin
Mau chứng đạo Vô thượng.
Giả sử trong mỗi niệm
Cúng dường vô lượng Phật
Chưa biết pháp chơn thiệt
Chẳng gọi là cúng dường.
Nếu nghe pháp như vậy
Chư Phật từ đây sanh
Dầu bị vô lượng khổ
Chẳng bỏ hạnh Bồ đề.
Một lần nghe đại trí
Pháp sở nhập của Phật
Khắp ở trong pháp giới
Thành tam thế Đạo Sư.
Dầu tận vị lai tế
Đi khắp các cõi Phật
Chẳng cầu diệu pháp này
Trọn chẳng thành Bồ đề.
Chúng sanh vô thí lại
Mãi lưu chuyển sanh tử

Chẳng rõ pháp chơn thiệt
Nên chư Phật ra đời.
Các pháp chẳng thể hoại
Cũng không ai hoại được
Tự tại đại quang minh
Hiện khắp nơi thế gian.

*



KINH ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT

HOA NGHIÊM

**PHẨM THẬP HÒI HƯỚNG
THỨ HAI MƯƠI LĂM**

* Lúc bảy giờ Kim Cang Tràng Bồ tát thừa thần lực của Phật nhập Bồ tát trí quang tam muội.

Nhập tam muội này rồi, mười phương đều quá mười vạn Phật sát vi trần số thế giới, có mười vạn Phật sát vi trần số Phật đồng một hiệu Kim Cang Tràng hiện ra trước Bồ tát mà đồng khen rằng:

Lành thay! Ông có thể nhập Bồ tát trí quang tam muội này!

Thiện nam tử! Đây là mười phương đều mười vạn Phật sát vi trần số chư Phật dùng thần lực

* Hán bộ quyển thứ 23.

cùng gia hộ ông. Mà cũng là oai lực bốn nguyện của đức Tỳ Lô Giá Na Như Lai. Và vì ông được trí huệ thanh tịnh, cùng chư Bồ tát thiện căn tăng trưởng, khiến ông nhập tam muội này để thuyết pháp. Vì khiến chư Bồ tát được thanh tịnh vô úy, vì để đủ vô ngại biện tài, vì nhập trí địa vô ngại, vì trụ đại tâm Nhứt thiết trí, vì thành tựu vô tận thiện căn, vì đầy đủ pháp lành vô ngại, vì nhập phổ môn pháp giới, vì hiện thân lực tất cả Phật, vì niệm trí về thời quá khứ chẳng dứt, vì được tất cả Phật hộ trì các căn, vì dùng vô lượng môn nói rộng các pháp, vì nghe rồi trọn hiểu rõ thọ trì chẳng quên, vì nhiếp tất cả căn lành của chư Bồ tát, vì trọn nên những pháp trợ đạo xuất thế, vì chẳng dứt Nhứt thiết chủng trí, vì khai phát đại nguyện, vì giải thích thiết nghĩa, vì rõ biết pháp giới, vì khiến chư Bồ tát đều trọn hoan hỷ, vì tu tất cả Phật bình đẳng thiện căn, vì hộ trì chúng tánh Phật.

Sẽ diễn thuyết pháp gì? Chánh là diễn nói thập hồi hướng của chư Bồ tát vậy.

Thiện nam tử! Ông nên thừa thân lực của Phật mà diễn pháp ấy, vì để được Phật hộ niệm, vì an trụ nhà Phật, vì thêm lớn công đức xuất thế, vì được đà la ni quang minh, vì nhập Phật pháp vô

ngại, vì đại quang chiếu khắp pháp giới, vì hợp pháp thanh tịnh không lỗi, vì trụ cảnh giới trí quảng đại, vì được pháp quang vô ngại.

Chư Phật liền ban cho Kim Cang Tràng Bồ tát vô lượng trí huệ cùng vô ngại biện, ban cho thiện phương tiện phân biệt cú nghĩa, ban cho pháp quang minh vô ngại, ban cho thân Như Lai bình đẳng, ban cho vô lượng âm thanh thanh tịnh sai biệt, ban cho Bồ tát bất tư nghì thiện quán sát tam muội, ban cho thiện căn hồi hướng trí kiên cố, ban cho quan sát nhưt thiết pháp thành tựu xảo phương tiện, ban cho biện tài ở tất cả chỗ, thuyết tất cả pháp vô đoan. Tại sao vậy? Vì do sức căn lành nhập tam muội này tự được như vậy.

Chư Phật đều đưa tay hữu xoa đánh Kim Cang Tràng Bồ tát. Được chư Phật xoa đánh xong, Kim Cang Tràng Bồ tát xuất định nói với chúng Bồ tát rằng:

Thưa Chư Phật tử! Đại Bồ tát có đại nguyện bất tư nghì đầy khắp pháp giới cứu hộ được tất cả chúng sanh. Chánh là tu học tam thế chư Phật hồi hướng.

Thưa Chư Phật tử! Đại Bồ tát hồi hướng có mấy thứ?

Đại Bồ tát hồi hướng có mười thứ sau đây,

tam thể chư Phật đồng diễn thuyết:

Một là Cứu hộ tất cả chúng sanh ly chúng sanh tướng hồi hướng. Hai là Bất hoại hồi hướng. Ba là Đẳng nhứt thiết chư Phật hồi hướng. Bốn là Chí nhứt thiết xứ hồi hướng. Năm là Vô tận công đức tạng hồi hướng. Sáu là Nhập nhứt thiết bình đẳng thiện căn hồi hướng. Bảy là Đẳng tùy thuận nhứt thiết chúng sanh hồi hướng. Tám là Chơn như tướng hồi hướng. Chín là Vô phược vô trước giải thoát hồi hướng. Mười là Nhập pháp giới vô lượng hồi hướng.

Thưa Chư Phật tử! Thế nào là đại Bồ tát cứu hộ nhứt thiết chúng sanh ly chúng sanh tướng hồi hướng?

Đại Bồ tát này thực hành đàn ba la mật, thanh tịnh thi ba la mật, tu nhân nhục ba la mật, khởi tinh tấn ba la mật, nhập thiền ba la mật, trụ bát nhã ba la mật, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả. Tu vô lượng thiện căn như vậy.

Lúc tu thiện căn tự nghĩ rằng: Nguyên những thiện căn này có thể khắp lợi ích tất cả chúng sanh đều làm cho thanh tịnh đến nơi rốt ráo, lìa hẳn vô lượng khổ não địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh, Diêm la vương, v.v...

Đại Bồ tát lúc trồng thiện căn, đem thiện căn

của mình hồi hướng như vậy: Tôi sẽ làm nhà cho tất cả chúng sanh để họ khỏi tất cả sự khổ; tôi sẽ làm chỗ cứu hộ của tất cả chúng sanh khiến họ đều được giải thoát phiền não; tôi sẽ làm chỗ quy y của tất cả chúng sanh khiến họ đều được lìa sự bố úy; tôi sẽ làm chỗ xu hướng của tất cả chúng sanh khiến họ được đến nơi Nhứt thiết trí; tôi sẽ làm chỗ an ổn cho tất cả chúng sanh khiến họ được chỗ an ổn rất ráo; tôi sẽ làm ánh sáng cho tất cả chúng sanh khiến họ được trí quang diệt si ám; tôi sẽ làm ngọn đuốc cho tất cả chúng sanh để phá tất cả tối vô minh cho họ; tôi sẽ làm đèn cho tất cả chúng sanh khiến họ an trụ nơi rất ráo thanh tịnh; tôi sẽ làm Đạo Sư cho tất cả chúng sanh dẫn dắt họ vào pháp chơn thiết; tôi sẽ làm đại Đạo Sư của tất cả chúng sanh ban cho họ trí huệ lớn vô ngại.

Đại Bồ tát đem những thiện căn hồi hướng như vậy, bình đẳng lợi ích tất cả chúng sanh, rất ráo đều khiến được Nhứt thiết trí.

Đại Bồ tát lợi ích hồi hướng cho hàng chẳng phải thân hữu đồng như đối với hàng thân hữu của mình. Vì đại Bồ tát đã nhập tánh bình đẳng của tất cả pháp, với các chúng sanh không có một quan niệm là chẳng phải thân hữu. Giả sử có chúng

sanh nào đem lòng oán hại Bồ tát, Bồ tát này cũng vẫn thương mến họ trọn không hờn giận.

Bồ tát này làm thiện tri thức cho khắp tất cả chúng sanh, đem chánh pháp diễn thuyết khiến họ tu tập.

Ví như biển cả, tất cả chất độc không làm biển hoại được. Bồ tát này cũng vậy. Tất cả kẻ ngu mê, vô trí, vô ân, sân độc, kiêu mạn, mê tối không biết pháp lành, những kẻ ác này đủ cách làm bức hại vẫn không làm động loạn tâm Bồ tát này được.

Ví như mặt nhật hiện ra thế gian, chẳng do vì kẻ sanh mạnh kia mà lại ẩn đi không sáng. Lại cũng chẳng vì sương mù, tay A tu la, cây Diêm phù đề, gộp cao, hang sâu, bụi khói mây mù che chướng mà ẩn đi không sáng. Lại cũng chẳng vì thời tiết biến đổi mà ẩn đi không sáng.

Đại Bồ tát cũng như vậy. Có phước đức lớn, tâm sâu rộng chánh niệm quán sát không thôi khuất. Vì muốn rốt ráo công đức trí huệ nên đối với pháp thắng thượng lập chí nguyện, pháp quang chiếu khắp thấy tất cả nghĩa, nơi các pháp môn trí huệ tự tại, thường vì lợi ích chúng sanh mà tu pháp lành, chẳng bao giờ làm sanh lòng lìa bỏ chúng sanh. Chẳng vì chúng sanh tệ ác tà kiến khó

điều phục mà rời bỏ chẳng tu hồi hướng. Chỉ dùng giáp trụ đại nguyện để tự trang nghiêm, luôn cứu hộ chúng sanh không thoái chuyển. Chẳng vì chúng sanh vô ơn mà thôi Bồ tát hạnh, bỏ Bồ đề đạo, chẳng vì ở chung với kẻ phàm ngu mà lìa bỏ tất cả thiện căn như thiệt, chẳng vì chúng sanh thường sanh lỗi ác khó nhẫn thọ được mà sanh lòng nhàm mỏi. Như mặt nhật kia, chẳng vì có một sự nào che chướng mà lại ẩn đi không chiếu sáng.

Đại Bồ tát chẳng phải chỉ vì cứu hộ một chúng sanh mà tu các thiện căn hồi hướng Vô thượng Bồ đề, mà chánh vì khắp cứu hộ tất cả chúng sanh vậy. Chẳng phải chỉ vì thanh tịnh một Phật độ, tin một đức Phật, thấy một đức Phật, rõ một pháp, nhưng chánh vì thanh tịnh khắp tất cả Phật độ, tin khắp tất cả chư Phật, thấy khắp tất cả chư Phật, hiểu tất cả Phật pháp mà phát khởi đại nguyện tu các thiện căn hồi hướng Vô thượng Bồ đề.

Đại Bồ tát dùng các Phật pháp mà làm duyên khởi, phát tâm quảng đại, tâm bất thoái, trong vô lượng kiếp tu tập tâm bửu hy hữu nan đắc, trọn đều bình đẳng với tất cả chư Phật.

Đại Bồ tát quán sát các thiện căn như vậy, tín tâm thanh tịnh, đại bi kiên cố, dùng thâm tâm, hoan hỷ tâm, thanh tịnh tâm, tối thắng tâm, nhu

nhuẩn tâm, từ bi tâm, lân mẫn tâm, nhiếp hộ tâm, lợi ích tâm, an lạc tâm, mà khắp vì chúng sanh hồi hướng chơn thiết, chẳng phải chỉ là lời suông.

Đại Bồ tát lúc đem các thiện căn hồi hướng tự nghĩ rằng: Do thiện căn của tôi đây, nguyện tất cả loài, tất cả chúng sanh đều được thanh tịnh, công đức viên mãn, chẳng bị trở ngại hư hoại, không cùng tận, thường được tôn trọng chánh niệm chẳng quên, được trí huệ quyết định, đủ vô lượng trí, thân khẩu ý ba nghiệp tất cả công đức viên mãn trang nghiêm.

Đại Bồ tát lại nghĩ rằng: Do căn lành này khiến tất cả chúng sanh thừa sự cúng dường tất cả chư Phật không bỏ qua, khởi lòng tin chư Phật thanh tịnh không hư hoại, được nghe chánh pháp dứt các sự nghi hoặc và ghi nhớ không quên, tu hành đúng pháp, cung kính chư Phật, thân nghiệp thanh tịnh an trụ vô lượng thiện căn rộng lớn, lìa hẳn sự nghèo cùng, đầy đủ bảy thánh tài, thường theo chư Phật tu học, thành tựu vô lượng thiện căn thắng diệu, tỏ ngộ bình đẳng trụ Nhứt thiết trí, dùng vô ngại nhãn bình đẳng nhìn chúng sanh, các tướng hảo nghiêm thân không tỳ vết, lời nói tịnh diệu, công đức viên mãn, các căn điều phục, thành tựu thập lực, tâm lành đầy đủ, không chỗ y

trụ, khiến tất cả chúng sanh đều được sự vui của Phật, trụ nơi chỗ Phật an trụ.

Đại Bồ tát thấy các chúng sanh gây tạo ác nghiệp, chịu nhiều khổ, bị đây làm chướng mà không thấy được Phật, chẳng được nghe Pháp, chẳng biết Tăng, Bồ tát bèn nghĩ rằng: Tôi sẽ ở trong các ác đạo kia, thay thế các chúng sanh chịu các sự khổ, khiến họ được giải thoát.

Lúc Bồ tát chịu khổ thế chúng sanh như vậy càng tinh tấn hơn, chẳng bỏ chẳng tránh, chẳng kinh chẳng sợ, không nhàm mỏi. Vì đúng như bốn nguyện quyết muốn đảm nhiệm chúng sanh khiến họ được giải thoát. Bồ tát nghĩ rằng: Tất cả chúng sanh ở trong chỗ sanh già bệnh chết các khổ nạn, theo nghiệp mà lưu chuyển tà kiến vô trí mất các pháp lành, tôi phải cứu họ, cho họ được xuất ly.

Lại các chúng sanh bị lưới ái vẩn, lọng si che, mà nhiễm trước cõi hữu lậu theo mãi không rời bỏ, vào trong lòng củi khổ não, thực hành nghiệp ma, phước trí đều hết, thường ôm lòng nghi hoặc, chẳng thấy chỗ an ổn, chẳng biết đạo xuất ly, ở trong sanh tử luân hồi mãi, luôn bị ngập chìm trong khổ bùn lầy.

Bồ tát thấy chúng sanh như vậy nên khởi tâm

đại bi, tâm lợi ích, muốn làm cho chúng sanh đều được giải thoát nên đem tất cả thiện căn hồi hướng, dùng tâm quảng đại hồi hướng, như chỗ tu hành của tam thế Bồ tát hồi hướng, như lời dạy trong kinh Đại Hồi Hướng mà hồi hướng. Nguyên các chúng sanh đều khắp được thanh tịnh, rốt ráo thành tựu Nhứt thiết chủng trí.

Bồ tát lại nghĩ rằng: Chỗ tu hành của tôi, muốn làm cho chúng sanh đều được thành bậc trí huệ vô thượng. Tôi chẳng vì tự thân mà cầu giải thoát, chỉ vì cứu tế tất cả chúng sanh, khiến họ đều được Nhứt thiết trí, qua khỏi vòng sanh tử thoát tất cả khổ.

Bồ tát lại nghĩ rằng: Tôi sẽ vì khắp tất cả chúng sanh chịu đủ sự khổ, khiến họ ra khỏi hố sanh tử khổ. Tôi vì khắp tất cả chúng sanh mà tận vị lai kiếp chịu tất cả khổ trong các ác đạo nơi tất cả thế giới, nhưng vẫn luôn vì chúng sanh mà tu thiện căn. Tôi thà riêng mình chịu mọi sự khổ, đem thân chuộc tất cả ác đạo chúng sanh khiến họ được giải thoát, chớ chẳng để chúng sanh đọa nơi địa ngục, súc sanh, ngạ quỷ, Diêm la vương các ác đạo.

Bồ tát lại nghĩ rằng: Tôi nguyện bảo hộ tất cả chúng sanh trọn chẳng rời bỏ. Đây là lời nguyện

thành thiệt không hư vọng. Tại sao vậy? Tôi vì cứu độ tất cả chúng sanh mà phát Bồ đề tâm, chớ chẳng phải vì tự thân mà cầu đạo vô thượng. Cũng chẳng phải vì cầu hưởng phước lạc trong ba cõi mà tôi tu Bồ đề hạnh. Tại sao vậy? Vì phước lạc thế gian không gì chẳng phải là khổ, là cảnh giới ma, chư Phật luôn quở trách, chỉ có kẻ ngu mới tham trước, tất cả khổ hoạn đều như đó mà có. Những ác đạo địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh, chỗ Diêm la vương, giận thù kiện cáo hủy nhục nhau, v.v... đều do tham trước ngũ dục mà gây nên. Kẻ tham ngũ dục thì xa lìa chư Phật, chướng ngại sanh lên cõi trời, hưởng là được Vô thượng Bồ đề.

Bồ tát quán sát thế gian như vậy: Vì tham chút ít dục lạc mà bị vô lượng sự khổ, nên trọn chẳng vì cảnh ngũ dục mà cầu Bồ đề tu Bồ tát hạnh, chỉ vì an lạc tất cả chúng sanh mà phát tâm tu tập thành tựu viên mãn đại nguyện, cắt đứt những dây khổ của chúng sanh khiến họ được giải thoát.

Bồ tát lại nghĩ rằng: Tôi phải đem căn lành hồi hướng như vậy khiến tất cả chúng sanh được vui rốt ráo, vui lợi ích, vui bất thọ, vui tịch tịnh, vui vô động, vui vô lượng, vui bất xả bất thoái, vui bất diệt, vui Nhất thiết trí.

Bồ tát lại nghĩ rằng: Tôi sẽ vì tất cả chúng sanh mà làm Điều Ngự Sư, làm chủ binh thần, cầm đuốc đại trí, chỉ đường an ổn khiến họ lìa hiểm nạn, dùng thiện phương tiện khiến họ biết thiệt nghĩa. Nơi biển sanh tử tôi làm thuyền trưởng khéo giỏi đủ trí đưa các chúng sanh đến bờ kia.

Thưa Chư Phật tử! Đại Bồ tát đem các thiện căn hồi hướng như vậy. Chánh là tùy nghi cứu hộ tất cả chúng sanh khiến họ thoát sanh tử, thờ cúng tất cả chư Phật; được trí vô ngại, lìa các ma, xa bạn ác, gần bạn lành Bồ tát, dứt trừ tội lỗi, thành tựu tịnh nghiệp, đầy đủ hạnh nguyện rộng lớn của Bồ tát và vô lượng thiện căn.

Đại Bồ tát đem thiện căn chánh hồi hướng rồi, tự nghĩ rằng: Chẳng vì tứ châu thiên hạ đông chúng sanh mà có nhiều mặt nhật hiện, chỉ một mặt nhật mọc lên đủ soi sáng khắp tất cả chúng sanh. Lại các chúng sanh chẳng phải từ mình có ánh sáng để biết ngày đêm, đứng đi hành động, mà đều do mặt nhật mọc lên. Mặt nhật kia chỉ có một.

Cũng thế, đại Bồ tát lúc tu tập thiện căn hồi hướng, nghĩ rằng: Các chúng sanh kia chẳng thể tự cứu, đâu có thể cứu người khác. Riêng một

mình tôi lập chí nguyện tu tập thiện căn hồi hướng như vậy. Những là: vì muốn quảng độ tất cả chúng sanh, vì chiếu khắp tất cả chúng sanh, vì chỉ dẫn tất cả chúng sanh, vì khai ngộ tất cả chúng sanh, vì đoái lại tất cả chúng sanh, vì nhiếp thọ tất cả chúng sanh, vì thành tựu tất cả chúng sanh, vì khiến tất cả chúng sanh hoan hỷ, vì khiến tất cả chúng sanh vui đẹp, vì khiến tất cả chúng sanh dứt nghi.

Đại Bồ tát lại nghĩ rằng: Tôi phải như mặt nhật, chiếu khắp tất cả mà chẳng cầu báo ân; chúng sanh có kẻ ác hại tôi, tôi đều dung thọ trọn chẳng do đây mà bỏ thế nguyện; chẳng vì một chúng sanh ác mà bỏ tất cả chúng sanh, tôi chỉ siêng tu tập thiện căn hồi hướng, khiến khắp chúng sanh đều được an lạc. Thiện căn dầu ít, nhưng vì nhiếp khắp chúng sanh tôi dùng tâm hoan hỷ hồi hướng quảng đại. Nếu có thiện căn mà chẳng muốn lợi ích tất cả chúng sanh thì chẳng gọi là hồi hướng. Tùy một thiện căn dùng khắp chúng sanh làm cảnh sở duyên mới gọi là hồi hướng. Hồi hướng đặt để chúng sanh nơi pháp tánh vô trước. Hồi hướng thấy chúng sanh bất động bất chuyển. Hồi hướng vô y vô thủ đối với sự hồi hướng. Hồi hướng chẳng chấp lấy tướng thiện căn. Hồi hướng chẳng phân biệt nghiệp báo

thể tánh. Hồi hướng chẳng tham trước tướng ngũ uẩn. Hồi hướng chẳng phá hoại tướng ngũ uẩn. Hồi hướng chẳng chấp lấy nghiệp. Hồi hướng chẳng cầu báo. Hồi hướng chẳng nhiễm trước nhơn duyên. Hồi hướng chẳng phân biệt nhơn duyên khởi. Hồi hướng chẳng chấp danh tiếng. Hồi hướng chẳng chấp xứ sở. Hồi hướng chẳng chấp pháp hư vọng. Hồi hướng chẳng chấp tướng chúng sanh, tướng thế giới, tướng tâm ý. Hồi hướng chẳng khởi tâm điên đảo, tướng điên đảo, kiến điên đảo. Hồi hướng chẳng chấp đường ngôn ngữ. Hồi hướng quán tánh chơn thiết của tất cả pháp. Hồi hướng quán tánh bình đẳng của tất cả chúng sanh. Hồi hướng dùng ấn pháp giới, ấn các thiện căn. Hồi hướng quán các pháp là tham dục. Hiểu tất cả pháp không gieo trồng, thiện căn cũng như vậy. Quán các pháp không hai, không sanh, không diệt, hồi hướng cũng như vậy. Dùng những thiện căn hồi hướng như vậy mà tu hành pháp đối trị thanh tịnh. Bao nhiêu thiện căn thấy đều tùy thuận pháp xuất thế, chẳng làm hai tướng. Chẳng phải tức nghiệp tu tập Nhứt thiết trí. Chẳng phải là nghiệp hồi hướng Nhứt thiết trí. Nhứt thiết trí chẳng phải tức nghiệp, nhưng cũng chẳng phải là nghiệp mà được Nhứt thiết trí. Bởi nghiệp thanh tịnh như bóng sáng, nên quả báo cũng thanh tịnh

như bóng sáng. Bao như bóng sáng thanh tịnh nên Nhứt thiết trí trí cũng thanh tịnh như bóng sáng, lìa ngã, ngã sở tất cả động loạn tư duy phân biệt. Rõ biết như vậy, đem các thiện căn phương tiện hồi hướng.

Lúc Bồ tát hồi hướng như vậy, Bồ tát luôn độ thoát chúng sanh không thôi, chẳng trụ pháp tướng. Dầu biết các pháp không nghiệp không báo, mà khéo hay xuất sanh tất cả nghiệp báo không trái nghịch. Bồ tát phương tiện khéo tu hồi hướng như vậy.

Lúc đại Bồ tát hồi hướng như vậy lìa tất cả lỗi, được chư Phật khen ngợi. Đây là đại Bồ tát Cứu hộ nhứt thiết chúng sanh ly chúng sanh tướng hồi hướng thứ nhứt.

Kim Cang Tràng Bồ tát thừa thần lực của đức Phật, quan sát khắp mười phương rồi nói kệ rằng:

Tu hành trong bát tư nghi kiếp
Tinh tấn kiên cố tâm vô ngại
Vì muốn lợi ích các quần sanh
Thường cầu khắp công đức của Phật.
Bực thế gian không ai sánh bằng
Tu sửa tâm ý rất sáng sạch
Phát tâm cứu khắp các hàm thức
Bực này khéo vào tạng hồi hướng.

Dũng mãnh tinh tấn sức đầy đủ
Trí huệ thông đạt ý thanh tịnh
Cứu khắp tất cả các quần sanh
Lòng kia kham nhẫn chẳng khuynh động.
Tâm khéo an trụ không ai sánh
Ý thường thanh tịnh rất vui thích
Như vậy vì người siêng tu hành
Ví như mặt đất khắp dung thọ.
Chẳng vì tự thân cầu khoái lạc
Chỉ muốn cứu hộ các chúng sanh
Như vậy phát khởi tâm đại bi
Chóng được vào nơi bậc Vô ngại.
Tất cả thế giới ở mười phương
Bao nhiêu chúng sanh đều nhiếp thọ
Vì cứu họ nên khéo trụ tâm
Như vậy tu học các hồi hướng
Tu hành bồ thí rất vui thích
Hộ trì tịnh giới không sai phạm
Dũng mãnh tinh tấn tâm chẳng động
Hồi hướng Nhứt thiết trí của Phật.
Tâm đó rộng lớn không ngăn mé
Nhẫn lực an trụ chẳng lay động
Thiền định rất sâu luôn chiếu rõ
Trí huệ vi diệu khó nghĩ bàn.

Trong tất cả thế giới mười phương
Tu tập đầy đủ hạnh thanh tịnh
Công đức như vậy đều hồi hướng.
Vì muốn an lạc các chúng sanh.
Đại sĩ siêng tu những thiện nghiệp
Vô lượng vô biên chẳng đếm được
Đều đem lợi ích các chúng sanh
Khiến trụ nơi trí huệ vô thượng.
Khắp vì tất cả các chúng sanh
Mà ở địa ngục vô số kiếp
Nhưng vẫn không có lòng nhàm mỏi
Dũng mãnh quyết định thường hồi hướng.
Chẳng cầu sắc, thanh, hương cùng vị
Cũng chẳng mong cầu các diệu xúc
Chỉ vì cứu độ các quần sanh
Thường cầu trí tối thắng vô thượng.
Trí huệ thanh tịnh như hư không
Tu tập vô biên hạnh Đại sĩ
Như những công hạnh Phật đã làm
Bực này luôn tu học như vậy.
Đại sĩ du hành các thế giới
Đều hay an ổn các quần sanh
Khiến khắp tất cả đều vui mừng
Tu Bồ tát hạnh không nhàm đủ.

Dứt trừ tất cả những tâm độc
Tư duy tu tập trí vô thượng
Chẳng vì tự mình cầu an lạc
Chỉ nguyện chúng sanh được lìa khổ.
Bực này hồi hướng được rốt ráo
Tâm thường thanh tịnh lìa các độc
Tam thể chư Phật phó chúc cho
Trụ nơi thành Đại Pháp vô thượng.
Chưa từng nhiễm trước nơi các sắc
Thọ tướng hành thức cũng chẳng nhiễm
Tâm đó thoát hẳn nơi ba cõi
Tất cả công đức đều hồi hướng.
Những chúng sanh mà Phật thấy biết
Đều trọn nhiếp thủ không thừa sót
Thệ nguyện đều khiến được giải thoát
Vì kia tu hành rất hoan hỷ.
Lòng kia niệm niệm luôn an trụ
Trí huệ rộng lớn không ai sánh
Rời si, chánh niệm thường vắng lặng
Tất cả các nghiệp đều thanh tịnh.
Như Bồ tát kia ở thế gian
Chẳng nhiễm nội pháp như ngoại pháp
Như gió trong hư không vô ngại
Đại sĩ dụng tâm cũng như vậy.

Bao nhiêu thân nghiệp đều thanh tịnh
Tất cả ngôn ngữ không lỗi lầm
Tâm thường quy hướng nơi Như Lai
Hay khiến chư Phật đều hoan hỷ.
Thập phương vô lượng các quốc độ
Nơi tất cả Phật đều qua đến
Trong đó xem thấy đáng Đại Bi
Người đều cung kính mà thờ phụng.
Lòng thường thanh tịnh lìa các lỗi
Vào khắp thế gian không e sợ
Đã trụ đạo vô thượng của Phật
Làm ao pháp lớn cho ba cõi.
Tinh tấn quán sát tất cả pháp
Tùy thuận tư duy hữu phi hữu
Như vậy thẳng đến lý chơn thiệt
Được vào chỗ vô tránh rất sâu.
Do đây tu thành đạo kiên cố
Tất cả chúng sanh chẳng hoại được
Khéo hay rõ thấu các pháp tánh
Khắp trong tam thế không chấp trước.
Như vậy hồi hướng đến bờ kia
Khiến khắp quần sanh lìa cấu nhiễm
Lìa hẳn tất cả những sở y
Được vào chỗ vô y rốt ráo.

Ngôn ngữ của tất cả chúng sanh
Tùy theo chủng loại đều sai khác
Bồ tát trọn hay phân biệt nói
Mà lòng vẫn vô trước vô ngại.
Bồ tát tu hồi hướng như vậy
Công đức phương tiện bất khả thuyết
Hay khiến trong thế giới mười phương
Tất cả chư Phật đều khen ngợi.

* Thừa Chư Phật tử! Thế nào là Bồ tát bất hoại hồi hướng?

Đại Bồ tát này được đức tin bất hoại đối với tam thế chư Phật, vì hay trọn phụng thờ tất cả chư Phật vậy; lại được đức tin bất hoại đối với tất cả chư Bồ tát, nhân đến đối với các Bồ tát sơ phát tâm cầu vô thượng đạo, vì thệ tu tất cả Bồ tát thiện căn không mỗi nhàm vậy; được đức tin bất hoại đối với tất cả Phật pháp, vì phát chí nguyện sâu vậy; được đức tin bất hoại đối với tất cả Phật giáo, vì thủ hộ trụ trì vậy; được đức tin bất hoại đối với tất cả chúng sanh, vì lòng từ bình đẳng xem chúng sanh, đem thiện căn hồi hướng khắp lợi ích vậy; được đức tin bất hoại đối với tất cả pháp lành thanh tịnh, vì tập hợp vô biên thiện căn vậy; được đức tin bất hoại đối với đạo hồi hướng

* Hán bộ quyển thứ 24.

của tất cả Bồ tát, vì đầy đủ những thắng nguyện vậy; được đức tin bất hoại đối với các Bồ tát Pháp sư, vì đối với Bồ tát tưởng là Phật vậy; được đức tin bất hoại đối với thần thông tự tại của tất cả Phật, vì thâm tín chư Phật khó nghĩ bàn vậy; được đức tin bất hoại đối với phương tiện thiện xảo của tất cả Bồ tát, vì nhiếp thủ vô lượng vô số công hạnh vậy.

Đại Bồ tát lúc an trụ đức tin bất hoại như vậy, đối với Phật, Bồ tát, Độc giác, Thanh văn, Phật pháp, Phật giáo, chúng sanh, v.v... đều ở trong đó khéo vun trồng thiện căn vô lượng vô biên, khiến thêm tâm Bồ đề, lớn lòng từ bi, quan sát bình đẳng, tùy thuận tu học chỗ làm của chư Phật, nhiếp thủ tất cả thiện căn thanh tịnh vào nghĩa chơn thiết, nhóm công hạnh phước đức, thực hành bố thí lớn, tu các công đức, xem tam thế bình đẳng.

Đại Bồ tát dùng thiện căn công đức như vậy hồi hướng Nhứt thiết trí, nguyện thường thấy Phật, gần bạn lành, cùng ở với chư Bồ tát, nhớ Nhứt thiết trí không rời, thọ trì Phật giáo siêng thủ hộ, giáo hóa thành thực tất cả chúng sanh, tâm thường hồi hướng đạo xuất thế, cúng dường hầu hạ tất cả Pháp sư, hiểu rõ các pháp ghi nhớ chẳng quên, tu hành đại nguyện đều khiến đầy đủ.

Đại Bồ tát như vậy mà chứa nhóm thiện căn, thành tựu thiện căn, tăng trưởng thiện căn, tư duy thiện căn, hệ niệm thiện căn, phân biệt thiện căn, mến thích thiện căn, tu tập thiện căn, an trụ thiện căn.

Đại Bồ tát chứa nhóm những thiện căn như vậy rồi, dùng những y báo của thiện căn này mà tu Bồ tát hạnh, trong mỗi niệm thấy vô lượng Phật và phụng thờ cúng dường.

Dùng vô số châu báu, hoa, tràng hoa, y phục, lọng, tràng phan, đồ trang nghiêm, vô số hương thoa, hương bột, hương hòa trộn, hương đốt, đồ trán đất, vô số sự hầu hạ, thâm tín, mến ưa, tâm thanh tịnh, tôn trọng, ca ngợi, lễ kính, vô số bửu tòa, hoa tòa, hương tòa, man tòa, chiên đàn tòa, y tòa, kim cang tòa, ma ni tòa, bửu thắng tòa, bửu sắc tòa, vô số chỗ kinh hành trải hoa, trải báu, trải hương, trải tràng hoa, trải y phục, trải lụa màu, vô số chỗ kinh hành trồng cây bửu đa la, lan can báu, lưới linh báu giăng che, vô số cung điện báu, cung điện hoa, cung điện tràng hoa, cung điện hương, cung điện chiên đàn, cung điện diệu hương tạng, cung điện kim cang, cung điện ma ni, tất cả đều quý đẹp hơn ở cõi trời, vô số cây báu, cây hương, cây bửu y, cây âm nhạc, cây diệu âm thanh, cây đồ trang nghiêm, cây hàng lụa báu, cây

vòng báu, vô số cây hoa hương tràng phan lọng trang nghiêm che mát các cung điện, lại có vô số mái hiên trang nghiêm, vô số cửa chánh cửa song trang nghiêm, vô số lầu các trang nghiêm, vô số hình bán nguyệt trang nghiêm, vô số màn trang nghiêm, vô số lưới vàng giăng che, vô số hương thơm tỏa khắp nơi, vô số phẩm báu trải đất, tôn kính cúng dường tất cả chư Phật trải qua vô lượng vô số bất khả thuyết bất khả thuyết kiếp, cúng dường luôn không thôi chuyển không thôi nghỉ.

Sau khi mỗi đức Như Lai diệt độ, Bồ tát cũng cúng dường xá lợi như vậy, vì muốn khiến chúng sanh khởi lòng tin thanh tịnh, nhiếp thiện căn, lìa các khổ, hiểu biết rộng, dùng đại trang nghiêm để tự trang nghiêm, chỗ tu hành được rốt ráo, biết chư Phật xuất thế rất khó gặp, được đủ vô lượng trí lực của Như Lai, trang nghiêm cúng dường tháp miếu của chư Phật, trụ trì Phật pháp.

Bồ tát cúng dường hiện tại chư Phật và xá lợi của Phật như vậy, dầu cả vô số kiếp nói cũng không thể hết. Bồ tát tu tập vô lượng công đức này đều vì thành thực tất cả chúng sanh, không thôi chuyển, không dứt nghỉ, không nhàm, không chán, lìa tâm tưởng, không y chỉ, tuyệt hẳn sở y, xa lìa ngã ngã sở, dùng pháp ấn như thiết ấn các nghiệp môn, được pháp vô sanh, trụ chỗ trụ của Phật,

quán tánh vô sanh, ấn các cảnh giới, chư Phật hộ niệm, phát tâm hồi hướng, hồi hướng tương ưng với pháp tánh, hồi hướng phương tiện nhập pháp vô tác chỗ làm được thành tựu, hồi hướng phương tiện bỏ lìa chấp trước, phương tiện hồi hướng an trụ nơi vô lượng thiện xảo, hồi hướng ra khỏi hẳn tất cả cõi hữu lậu, hồi hướng khéo tu hành chẳng trụ nơi tướng, hồi hướng nhiếp khắp tất cả thiện căn, hồi hướng thanh tịnh khắp tất cả Bồ tát hạnh rộng lớn, hồi hướng phát tâm Vô thượng Bồ đề, hồi hướng đồng trụ tất cả thiện căn, hồi hướng đầy đủ tâm tín giải vô thượng.

Đại Bồ tát lúc đem thiện căn hồi hướng như vậy, dầu theo sanh tử mà chẳng biến đổi, cầu Nhứt thiết trí chưa từng thôi chuyển, ở trong tam giới tâm không động loạn, trọn có thể độ thoát tất cả chúng sanh, chẳng nhiễm pháp hữu vi, chẳng mất trí vô ngại, Bồ tát hàng vị nhưn duyên vô tận, các pháp thế gian không biến động được, thanh tịnh đầy đủ các ba la mật, trọn có thể thành tựu Nhứt thiết trí lực.

Bồ tát như vậy là các si ám, thành tâm Bồ đề, khai thị quang minh, tăng trưởng tịnh pháp, hồi hướng thẳng đạo, đầy đủ các hạnh, dùng ý thanh tịnh khéo hay phân biệt, rõ tất cả pháp đều tùy tâm hiện, biết nghiệp như huyễn, báo như tượng, hành

như hóa, pháp như duyên sanh đều như vang, tất cả Bồ tát hạnh như bóng, xuất sanh pháp nhân thanh tịnh vô trước, thấy cảnh giới vô tác rộng lớn, chứng tánh tịch diệt, rõ pháp không hai được pháp thiết tướng, đủ Bồ tát hạnh, nơi tất cả tướng đều không chấp trước, khéo hay thực hành những việc đồng sự, hằng không rời bỏ các pháp lành thanh tịnh, lìa tất cả chấp trước, trụ hạnh vô trước.

Bồ tát như vậy khéo léo tư duy không mê hoặc, chẳng trái các pháp, chẳng hoại nghiệp như, thấy rõ chơn thiết, khéo hồi hướng, biết pháp tánh, dùng sức phương tiện thành tựu nghiệp báo đến bờ kia, dùng trí huệ quán sát tất cả pháp được trí thần thông, vô tác mà thực hành các nghiệp thiện căn tùy tâm tự tại.

Đại Bồ tát đem những thiện căn hồi hướng như vậy, vì muốn độ thoát tất cả chúng sanh, chẳng dứt Phật chủng, lìa hẳn nghiệp ma, thấy Nhứt thiết trí không ngần mé tin ưa không bỏ, lìa các cảnh giới, dứt những tạp nhiễm, cũng nguyện tất cả chúng sanh được trí thanh tịnh, vào phương tiện sâu, ra khỏi pháp sanh tử, được thiện căn của Phật, dứt hẳn tất cả sự nghiệp ma, dùng ấn bình đẳng ấn khắp các nghiệp, phát tâm vào thẳng Nhứt thiết chủng trí, thành tựu tất cả pháp xuất thế gian.

Đây là đại Bồ tát bất hoại hồi hướng thứ hai.

Đại Bồ tát lúc trụ nơi hồi hướng này, được thấy vô số chư Phật, thành tựu vô lượng diệu pháp thanh tịnh, được tâm bình đẳng với khắp chúng sanh, với tất cả pháp không nghi hoặc, được tất cả chư Phật thần lực gia hộ, hàng phục chúng ma lìa hẳn nghiệp ma, thành tựu sanh quý viên mãn Bồ đề tâm, được trí vô ngại hiểu chẳng do người, khéo hay khai triển nghĩa của tất cả pháp, có thể tùy năng lực tư tưởng vào tất cả cõi, soi sáng khắp chúng sanh đều khiến thanh tịnh.

Đại Bồ tát dùng sức bất hoại hồi hướng này nhiếp các thiện căn.

Kim Cang Tràng Bồ tát thừa thần lực của đức Phật, quan sát khắp mười phương rồi nói kệ rằng:

Bồ tát đã được ý bất hoại
 Tu hành tất cả những nghiệp lành
 Nên có thể khiến Phật hoan hỷ
 Người trí do đây mà hồi hướng.
 Cúng dường vô lượng vô biên Phật
 Bồ thí trì giới phục các căn
 Vì muốn lợi ích các chúng sanh
 Khiến khắp tất cả đều thanh tịnh.
 Tất cả những hương hoa thượng diệu

Vô lượng sai biệt thắng y phục
Bửu cái nhân đến đồ trang nghiêm
Cúng dường tất cả chư Như Lai.
Như vậy cúng dường lên chư Phật
Vô lượng vô số nan tư kiếp
Cung kính tôn trọng thường hoan hỷ
Chưa từng một niệm sanh nhàm mỏi.
Chuyên tâm tưởng niệm nơi chư Phật
Đèn sáng trong tất cả thế gian
Mười phương tất cả chư Như Lai
Thảy đều hiện tiền như mắt thấy.
Bất khả tư nghĩ vô lượng kiếp
Các thứ bố thí tâm không nhàm
Trong trăm ngàn muôn ức kiếp số
Tu những nghiệp lành đều như vậy.
Chư Như Lai kia diệt độ rồi
Cúng dường xá lợi không nhàm đủ
Đều dùng các loại diệu trang nghiêm
Xây dựng vô lượng những tháp miếu.
Tạo lập vô lượng hình tượng Phật
Châu báu vàng bạc dùng trang nghiêm
Cao lớn vòi vọi như núi cả
Số đó vô lượng trăm ngàn ức,
Tịnh tâm tôn trọng cúng dường rồi

Lại khởi lòng hoan hỷ lợi ích
Bất tư nghĩ kiếp ở thế gian
Cứu hộ chúng sanh khiến giải thoát.
Rõ biết chúng sanh đều vọng tưởng
Nơi kia tất cả vô phân biệt
Mà hay khéo biết căn chúng sanh
Vì khắp chúng sanh làm lợi ích.
Bồ tát tu tập các công đức
Rộng lớn tối thắng không ai sánh
Rõ thấu thể tánh đều chẳng có
Quyết định như vậy đều hồi hướng.
Dùng trí tối thắng quán các pháp
Trong đó không có một pháp sanh
Như vậy phương tiện tu hồi hướng
Công đức vô lượng không thể hết.
Dùng phương tiện này khiến tâm tịnh
Đều cùng tất cả Như Lai đồng
Phương tiện lực này chẳng cùng tận
Nên phước đức cũng không cùng tận.
Phát khởi tâm Bồ đề vô thượng
Tất cả thế gian vô sở y
Đến khắp mười phương các thế giới
Mà tất cả nơi đều vô ngại.
Tất cả Như Lai xuất thế gian

Vì muốn khai đạo lòng chúng sanh
Như tâm tánh kia mà quán sát
Rốt ráo tìm cầu chẳng thể được.
Tất cả các pháp trọn không thừa
Đều vào chơn như không thể tánh
Dùng tịnh nhãn này mà hồi hướng
Mở ngục sanh tử ở thế gian.
Đều khiến các cõi đều thanh tịnh
Cũng chẳng phân biệt nơi các cõi
Biết tánh các cõi đều không có
Mà khiến ý hoan hỷ thanh tịnh.
Nơi một Phật độ không sở y
Tất cả Phật độ đều như vậy
Cũng chẳng nhiễm trước pháp hữu vi
Biết pháp tánh kia không y xứ.
Do đây tu thành Nhứt thiết trí
Do đây trí vô thượng trang nghiêm
Do đây chư Phật đều hoan hỷ
Đây là hạnh Bồ tát hồi hướng.
Bồ tát chuyên tâm niệm chư Phật
Trí huệ vô thượng phương tiện khéo
Như Phật tất cả không sở y
Nguyện tôi tu thành công đức này.
Chuyên tâm cứu hộ tất cả chúng

Khiến họ xa lìa các nghiệp ác
Như vậy lợi ích các chúng sanh
Chuyên niệm tư duy chưa từng có.
Trụ nơi pháp thủ hộ trí địa
Chẳng lấy Niết bàn nơi thừa khác
Chỉ nguyện được Phật đạo vô thượng
Bồ tát như vậy khéo hồi hướng.
Chẳng chấp lấy ngôn ngữ chúng sanh
Tất cả sự hữu vi hư vọng
Dầu chẳng y tựa đường ngôn ngữ
Cũng lại chẳng chấp không ngôn thuyết.
Thập phương tất cả chư Như Lai
Rõ thấu các pháp không còn sót
Dầu biết các pháp đều không, tịch
Mà chẳng sanh niệm trụ nơi không.
Dùng một trang nghiêm, nghiêm tất cả
Cũng chẳng phân biệt nơi các pháp
Như vậy khai ngộ các quần sanh
Tất cả vô tánh vô sở quán.

Chư Phật tử! Thế nào là Bồ tát đẳng như
thiết Phật hồi hướng?

Đại Bồ tát này tùy thuận tu học đạo hồi hướng
của tam thế chư Phật. Lúc tu học đạo hồi hướng
như vậy, Bồ tát này thấy tất cả lục trần sắc thanh

hương vị xúc pháp, hoặc tốt hoặc xấu, chẳng sanh lòng ưa hay ghét, tâm được tự tại không lỗi lầm, rộng lớn thanh tịnh hoan hỷ vui thích, lìa những ưu não, tâm ý nhu nhuyễn, các căn thanh lương.

Lúc đại Bồ tát được an lạc như vậy, lại phát tâm hồi hướng chư Phật, tự nghĩ rằng: Nguyên đem thiện căn của tôi vun trồng hiện nay làm cho sự vui của chư Phật càng thêm. Những là sự vui nơi an trụ bất tư nghi của Phật, sự vui nơi tam muội vô tỷ của chư Phật, sự vui đại từ bi vô hạn lượng, sự vui giải thoát của tất cả chư Phật, sự vui đại thần thông không ngăn mé, sự vui đại tự tại rất mực tôn trọng, sự vui vô lượng lực rốt ráo rộng lớn, sự vui tịch tịnh lìa những tri giác, sự vui thường chánh định trụ nơi vô ngại trụ, sự vui thiết hạnh hạnh vô nhị không đôi khác.

Đại Bồ tát đem những thiện căn hồi hướng Phật xong, lại đem thiện căn hồi hướng Bồ tát. Nghĩa là người chưa viên mãn làm cho được viên mãn, người tâm chưa thanh tịnh làm cho được thanh tịnh, người chưa tròn đủ ba la mật làm cho được tròn đủ. An trụ nơi tâm kim cương Bồ đề, nơi Nhứt thiết trí được bất thối chuyển, chẳng bỏ đại tinh tấn, thủ hộ môn Bồ đề, tất cả thiện căn có thể khiến chúng sanh bỏ lìa ngã mạn phát Bồ đề tâm chí nguyện được thành tựu viên mãn, an trụ nơi

chỗ trụ của Bồ tát, được các căn minh lợi của Bồ tát, tu tập thiện căn chứng Phật chủng trí.

Đại Bồ tát đem thiện căn hồi hướng Bồ tát như thế rồi, lại đem hồi hướng tất cả chúng sanh, nguyện cho tất cả chúng sanh có bao nhiêu thiện căn nhân đến rất ít chừng khoảng khảy ngón tay, đều được thấy Phật nghe Pháp kính Tăng, những thiện căn kia đều là chương ngại, niệm Phật viên mãn, niệm Pháp phương tiện, niệm Tăng tôn trọng, chẳng là thấy Phật, tâm được thanh tịnh, được các Phật pháp, nhóm họp vô lượng đức, thanh tịnh những thần thông, bỏ niệm nghi pháp, an trụ đúng Phật giáo.

Bồ tát này vì Thanh văn và Bích chi Phật hồi hướng cũng như vậy.

Lại nguyện tất cả chúng sanh là hần địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh, Diêm la vương, v.v... tất cả nơi ác khổ, tăng trưởng tâm Vô thượng Bồ đề, chuyên ý siêng cầu Nhứt thiết chủng trí, là hần hủy báng chánh pháp chư Phật, được Phật an lạc thân tâm thanh tịnh chứng Nhứt thiết trí.

Đại Bồ tát có bao nhiêu thiện căn đều do đại nguyện phát khởi, chánh pháp khởi, tích tập chánh tích tập, tăng trưởng chánh tăng trưởng, đều khiến rộng lớn đầy đủ.

Đại Bồ tát tại gia cùng vợ con ở chung chưa từng tạm bỏ tâm Bồ đề, chánh niệm tư duy cảnh Nhứt thiết chủng trí, tự độ độ người khiến được rốt ráo. Dùng thiện phương tiện giáo hóa quyền thuộc của mình, khiến vào trí Bồ tát, khiến thành thực giải thoát. Dầu cùng ở chung mà không lòng chấp trước. Vì bốn đại bi mà hiện ở nhà, vì từ tâm mà tùy thuận vợ con, nơi đạo thanh tịnh của Bồ tát vẫn không chướng ngại.

Đại Bồ tát dầu ở nhà tạo lập sự nghiệp, nhưng chưa từng tạm bỏ tâm Nhứt thiết trí. Nghĩa là trong những lúc mặc y phục, ăn thực phẩm, uống thuốc men, tắm rửa, xoay ngó, đi, đứng, ngồi, nằm, thân, ngữ, ý hoặc ngủ, hoặc thức, v.v... lòng Bồ tát luôn hướng đến đạo Vô Thượng Giác chuyên nhiếp niệm tư duy nơi đây không lúc nào tạm bỏ rời.

Vì muốn lợi ích tất cả chúng sanh, mà Bồ tát an trụ vô lượng đại nguyện Bồ đề, nhiếp thủ vô số thiện căn rộng lớn, siêng thực hành những điều lành, cứu độ khắp tất cả mọi loài, xa lìa tất cả kiêu mạn phóng dật, quyết định đến bậc Nhứt thiết trí, trọn chẳng để tâm đến những đạo khác, thường quán sát chư Phật Bồ đề, bỏ hẳn tất cả những pháp tạp nhiễm, tu hành tất cả chỗ sở học của Bồ tát, nơi đạo Nhứt thiết trí, không bị

chương ngại, trụ nơi trí địa, ưa thích tụng tập, dùng vô lượng trí huệ hợp những thiện căn, tâm chẳng luyến thích tất cả thế gian, cũng chẳng nhiễm trước nơi công hạnh của mình thực hành, chuyên tâm thọ trì giáo pháp của chư Phật.

Bồ tát ở tại gia nhiếp khắp những thiện căn khiến được tăng trưởng mà hồi hướng chư Phật Vô thượng Bồ đề như vậy.

Bấy giờ Bồ tát nhần đến thí cho súc sanh ăn một nắm một hột, đều nguyện rằng: Tôi sẽ làm cho các loài này thoát khỏi báo súc sanh mà được lợi ích an vui rốt ráo giải thoát, khỏi hẳn biển khổ, dứt hẳn khổ thọ, trừ hẳn khổ uẩn, dứt hẳn khổ giác, khổ tụ, khổ hạnh, khổ nhơn, khổ bốn và các khổ xứ. Nguyện cho những chúng sanh kia đều được giải thoát tất cả khổ.

Bồ tát chuyên tâm tưởng nhớ tất cả chúng sanh như vậy, dùng thiện căn này làm trên hết, vì họ mà hồi hướng Nhứt thiết chủng trí.

Bồ tát sơ phát tâm Bồ đề nhiếp khắp chúng sanh, tu những thiện căn đều đem hồi hướng cả, muốn cho họ thoát hẳn sanh tử, được sự khoái lạc vô ngại của các Như Lai, ra khỏi biển phiền não, tu Phật đạo, từ tâm cùng khắp, bi lực rộng lớn, khiến khắp tất cả được vui thanh tịnh, gìn giữ

thiện căn, gần gũi Phật pháp, ra khỏi cảnh ma, vào cảnh Phật, dứt giống thế gian, gieo giống Phật, trụ trong pháp tam thể bình đẳng.

Bao nhiêu thiện căn đã sê và hiện tập hợp đều đem hồi hướng như vậy cả.

Bồ tát lại nghĩ rằng: Như chư Phật và Bồ tát quá khứ thực hành những sự cung kính cúng dường chư Phật, độ chúng sanh khiến được giải thoát, siêng năng tu tập tất cả thiện căn đều đem hồi hướng mà không chấp trước. Nghĩa là chẳng tựa nơi sắc, chẳng nhiễm nơi thọ, không tưởng điên đảo, chẳng khởi hành, chẳng theo thức, bỏ rời sáu trần, chẳng trụ thế pháp, thích đạo xuất thế, biết tất cả pháp đều như hư không, không từ đâu đến, bất sanh, bất diệt, không chơn thiệt, không nhiễm trước, xa lìa tất cả những kiến chấp phân biệt; chẳng động chẳng chuyển, chẳng mất chẳng hoại; trụ nơi thiệt tế, không tướng, lìa tướng chỉ là nhứt tướng.

Bồ tát thâm nhập tất cả pháp tánh như vậy, thường thích tu tập thiện căn phổ môn, đều thấy tất cả chúng hội chư Phật.

Như thiện căn hồi hướng của tất cả Như Lai thời quá khứ, tôi cũng hồi hướng như vậy, hiểu pháp như vậy, chứng pháp như vậy, y pháp như

vậy mà phát tâm tu tập chẳng trái pháp tướng, biết chỗ tu hành như huyễn, như ảnh, như trăng đáy nước, như tượng trong gương, như duyên hòa hiệp mà hiển hiện nhãn đến bậc Như Lai rốt ráo.

Bồ tát lại nghĩ rằng: Như chư Phật thời quá khứ lúc tu hạnh Bồ tát đem những thiện căn hồi hướng như vậy, chư Phật hiện tại và vị lai đều cũng như vậy. Nay tôi cũng nên phát tâm như chỗ phát tâm của chư Phật, đem những thiện căn mà dùng hồi hướng: hồi hướng đệ nhứt, hồi hướng thắng, hồi hướng tối thắng, hồi hướng thượng, hồi hướng vô thượng, hồi hướng vô đẳng, hồi hướng vô đẳng đẳng, hồi hướng vô tỷ, hồi hướng vô đối, hồi hướng tôn, hồi hướng diệu, hồi hướng bình đẳng, hồi hướng chánh trực, hồi hướng đại công đức, hồi hướng quảng đại, hồi hướng thiện, hồi hướng thanh tịnh, hồi hướng ly ác, hồi hướng bất tùy ác.

Bồ tát đem những thiện căn chánh hồi hướng như thế rồi, thì thành tựu thân, ngữ, ý nghiệp thanh tịnh, trụ nơi an trụ của Bồ tát, không có các lỗi lầm, tu tập nghiệp lành, lìa sự ác nơi thân, ngữ, tâm, ý không tội lỗi, tu Nhứt thiết trí, trụ nơi tâm quảng đại, biết tất cả pháp không sở tác, trụ pháp xuất thế, chẳng nhiễm thế pháp, phân biệt rõ biết

vô lượng các nghiệp, thành tựu hồi hướng phương tiện khéo léo, nhờ hẳn tất cả cội gốc chấp trước.

Thưa Chư Phật tử! Đây là đại Bồ tát nhứt thiết Phật hồi hướng thứ ba.

Đại Bồ tát trụ bực hồi hướng này, thâm nhập nghiệp hạnh của tất cả Như Lai, xu hướng công đức thắng diệu của Như Lai, vào sâu trong cảnh giới trí huệ thanh tịnh, chẳng rời hạnh nghiệp của tất cả Bồ tát, hay khéo phân biệt phương tiện xảo diệu, nhập thâm pháp giới, khéo biết thứ đệ tu hành của Bồ tát, vào chủng tánh của Phật, dùng phương tiện xảo diệu phân biệt rõ biết vô lượng vô biên tất cả các pháp. Dầu hiện thân sanh vào thế gian nhưng không nhiễm trước thế pháp.

Bấy giờ Kim Cang Tràng Bồ tát thừa thân lực của Phật, quan sát khắp mười phương rồi nói kệ rằng:

Chư Bồ tát ma ha tát đó
Tu pháp hồi hướng Phật quá khứ
Cũng học công hạnh của chư Phật
Hiện tại cùng chư Phật vị lai.
Nơi các cảnh giới được an vui
Chỗ ngợi khen của tất cả Phật
Mắt sáng suốt thanh tịnh rộng lớn
Đều đem hồi hướng đại trí huệ.

Bồ tát thân căn các sự vui
Nhân nhĩ tử thiết cũng như vậy
Vô lượng sự vui thượng diệu ấy
Đều đem hồi hướng bậc Tối Thắng.
Những pháp lành của các thế gian
Và chỗ thành tựu của chư Phật
Nơi đó nhiếp cả không để thừa
Trọn tùy hỷ lợi ích chúng sanh.
Thế gian tùy hỷ vô lượng thứ
Khiến vì chúng sanh mà hồi hướng
Những sự vui của đáng Nhơn Sư
Nguyện cho chúng sanh đều viên mãn.
Tất cả quốc độ tất cả Phật
Phàm chỗ thấy biết những sự vui
Nguyện cho chúng sanh đều được cả
Làm đèn sáng lớn chiếu thế gian.
Bồ tát chỗ được vui thắng diệu
Đều đem hồi hướng cho quần sanh
Dầu vì quần sanh nên hồi hướng
Nhưng không chấp trước nơi hồi hướng
Bồ tát tu hành hồi hướng này
Hưng khởi vô lượng tâm đại bi
Như đức hồi hướng của Phật tu
Nguyện tôi tu hành trọn viên mãn.

Như chư Như Lai đã thành tựu
Đạo Nhứt thiết trí vui vi diệu
Và việc làm ở đời của tôi
Công hạnh Bồ tát vui vô lượng.
Thị hiện vào các loài an vui
Luôn gìn các căn vui tịch tịnh
Đều đem hồi hướng các quần sanh
Khiến khắp tu thành trí vô thượng.
Chẳng phải thân ngữ ý là nghiệp
Cũng chẳng rời đây mà có riêng
Chỉ dùng phương tiện diệt si tối
Như vậy tu thành trí vô thượng.
Bồ tát tu hành các công hạnh
Chứa hợp vô lượng thắng công đức
Tùy thuận Như Lai sanh nhà Phật.
Yên lặng chẳng loạn chánh hồi hướng.
Tất cả thế giới ở mười phương
Bao nhiêu chúng sanh đều nhiếp thọ
Đều đem thiện căn hồi hướng kia
Nguyện họ đầy đủ vui an ổn.
Chẳng vì thân mình cầu lợi ích
Muốn khiến tất cả đều an vui
Chưa từng tạm khởi tâm hý luận
Chỉ quán các pháp không, vô ngã.

Thập phương vô lượng chư Như Lai
Thấy biết tất cả chơn Phật tử
Đều đem thiện căn hồi hướng cho
Mong mau được thành Vô Thượng Giác.
Tất cả loài hàm thức thế gian
Bình đẳng nhiếp thủ không bỏ sót
Đem những nghiệp lành của tôi tu
Khiến chúng sanh kia mau thành Phật.
Vô lượng vô biên những đại nguyện
Vô thượng Đạo Sư đã diễn thuyết
Nguyện các Phật tử đều thanh tịnh
Tùy tâm họ thích đều thành tựu.
Xem khắp các thế giới mười phương
Đều đem công đức thí chúng sanh
Nguyện họ đều đủ diệu trang nghiêm
Bồ tát tu hồi hướng như vậy.
Lòng chẳng gẫm suy pháp sai biệt
Chỉ luôn rõ thấu pháp vô nhị
Các pháp hoặc hai hoặc chẳng hai
Trong đó rốt ráo không chấp trước.
Tất cả thế gian trong mười phương
Đều là chúng sanh tướng phân biệt
Nơi tướng phi tướng không chỗ được
Với các tướng rõ thấu như vậy.

Bồ tát kia thân đã thanh tịnh
Thời ý thanh tịnh không lỗi lầm
Ngữ nghiệp thanh tịnh không sai quấy
Phải biết ý thanh tịnh không nhiễm.
Nhứt tâm chánh niệm Phật quá khứ
Cũng nhớ chư Phật đời vị lai
Và nhớ hiện tại đấng Thế Tôn
Bồ tát đều học pháp của Phật.
Tất cả chư Phật trong ba thời
Trí huệ sáng suốt tâm vô ngại
Vì muốn lợi ích các chúng sanh
Nên hợp công hạnh mà hồi hướng.
Trí huệ đệ nhứt, huệ rộng lớn
Huệ chẳng hư vọng, huệ vô đảo
Thiệt trí bình đẳng, huệ thanh tịnh
Đấng Huệ Tối Thắng nói như vậy.

Thưa Chư Phật tử! Thế nào là đại Bồ tát chí
nhứt thiết xứ hồi hướng?

Đại Bồ tát này lúc tu tập tất cả thiện căn tự
nghĩ rằng: Nguyên năng lực của thiện căn công
đức này đến tất cả chỗ. Ví như thiệt tế không chỗ
nào là chẳng đến, đến tất cả vật, đến tất cả thế
gian, đến tất cả chúng sanh, đến tất cả quốc độ,
đến tất cả pháp, đến tất cả không gian, đến tất cả

thời gian, đến tất cả hữu vi và vô vi, đến tất cả ngôn ngữ âm thanh.

Nguyện thiện căn này cũng như vậy, đến khắp mọi chỗ của tất cả Như Lai, cúng dường tất cả chư Phật trong ba thời. Chư Phật quá khứ nguyện hạnh đều viên mãn, chư Phật vị lai đầy đủ sự trang nghiêm, chư Phật hiện tại cùng quốc độ đạo tràng chúng hội cùng khắp tất cả hư không pháp giới. Nguyện do tín giải oai lực lớn, do trí huệ rộng lớn không chướng ngại, do tất cả thiện căn đều hồi hướng, nên dùng những đồ cúng dường như của chư Thiên để dâng lên chư Phật, khắp vô lượng vô biên thế giới.

Đại Bồ tát lại nghĩ rằng: Chư Phật Thế Tôn cùng khắp tất cả hư không pháp giới, những hạnh nghiệp tạo ra bất khả thuyết thế giới ở mười phương, bất khả thuyết Phật độ, Phật cảnh giới, các loại thế giới, vô lượng thế giới, thế giới xoay chuyển, thế giới nghiêng, thế giới úp, thế giới ngửa... Trong tất cả thế giới như vậy, chư Phật hiện tại trụ thế thị hiện những thần thông biến hóa. Trong những thế giới đó, có Bồ tát dùng sức thắng giải vì những chúng sanh đáng được giáo hóa mà khắp khai thị vô lượng thần lực tự tại của Như Lai, pháp thân đến khắp không sai biệt, bình đẳng vào khắp tất cả pháp giới, thân Như Lai tạng

bất sanh bất diệt. Dùng phương tiện thiện xảo hiện khắp thế gian chứng pháp thiết tánh, vì vượt hơn tất cả vậy, vì được sức bất thối vô ngại vậy, vì sanh ở trong tri kiến vô ngại đức tánh rộng lớn của Như Lai.

Thưa Chư Phật tử! Đại Bồ tát đem tất cả thiện căn của mình vun trồng, nguyện ở nơi chư Phật như vậy, dùng hoa đẹp, hương thơm, tràng hoa, lọng, tràng phan, y phục, đèn đuốc và tất cả những đồ trang nghiêm khác đều dâng lên đức Phật. Nơi tượng Phật, tháp Phật cũng đều cúng dường như vậy.

Đem thiện căn này hồi hướng như vậy: Những là bất loạn hồi hướng, nhứt tâm hồi hướng, tự ý hồi hướng, tôn kính hồi hướng, bất động hồi hướng, vô trụ hồi hướng, vô y hồi hướng, không tâm chúng sanh hồi hướng, không tâm đua tranh hồi hướng, tâm tịch tịnh hồi hướng.

Đại Bồ tát lại nghĩ rằng: Khắp không gian, tốt thời gian, trong tất cả kiếp, chư Phật Thế Tôn được Nhứt thiết trí thành đạo Bồ đề, có vô lượng danh tự sai biệt. Trong những lúc hiện thành bậc Chánh giác trọn đều trụ thọ tận thuở vị lai. Chư Phật đều dùng pháp giới trang nghiêm mà trang nghiêm thân mình, đạo tràng chúng hội khắp

cùng pháp giới tất cả quốc độ, tùy lúc xuất thế mà làm Phật sự.

Tất cả chư Phật Như Lai như vậy, tôi đem thiện căn đều hồi hướng khắp cả. Nguyên dùng vô số lọng thơm, tràng thơm, phan thơm, trướng thơm, lưới thơm, tượng thơm, ánh sáng thơm, ngọn lửa thơm, mây thơm, tòa thơm, chỗ kinh hành thơm, chỗ ở thơm, thế giới thơm, núi thơm, biển thơm, sông thơm, cây thơm, y phục thơm, hoa sen thơm, cung điện thơm... mỗi thứ đều vô số. Lại dùng vô lượng lọng hoa nhẫn đến vô lượng cung điện hoa. Lại dùng vô biên lọng tràng hoa nhẫn đến vô biên cung điện tràng hoa. Lại dùng vô đẳng lọng hương thoa nhẫn đến vô đẳng cung điện hương thoa. Lại dùng bất khả số lọng hương bột nhẫn đến bất khả số cung điện hương bột. Lại dùng bất khả xưng lọng y phục nhẫn đến bất khả xưng cung điện y phục. Lại dùng bất khả tư lọng báu nhẫn đến bất khả tư cung điện báu. Lại dùng bất khả lượng lọng đèn sáng nhẫn đến bất khả lượng cung điện đèn sáng. Lại dùng bất khả thuyết lọng đồ trang nghiêm nhẫn đến bất khả thuyết cung điện đồ trang nghiêm. Lại dùng bất khả thuyết bất khả thuyết lọng ma ni bửu nhẫn đến bất khả thuyết bất khả thuyết cung điện ma ni bửu.

Trong mỗi mỗi cảnh giới như vậy đều có vô số lan can, vô số cung điện, vô số lầu các, vô số cửa cái, vô số cửa song, vô số hình bán nguyệt, vô số báu thanh tịnh, vô số đồ trang nghiêm.

Đem những vật cúng dường như vậy mà cung kính dung lên tất cả chư Phật đã kể ở trên.

Nguyên cho tất cả thế gian đều được thanh tịnh, tất cả chúng sanh đều được giải thoát, trụ bậc Thập lực, trong tất cả pháp được pháp minh vô ngại, khiến tất cả chúng sanh đầy đủ thiện căn đều được điều phục, tâm họ quảng đại vô lượng khắp cõi hư không, qua tất cả cõi mà không chỗ đến, vào tất cả cõi thực hành pháp lành, thường được thấy Phật vun trồng căn lành, thành tựu Đại thừa chẳng chấp trước các pháp, đủ các điều lành lập vô lượng hạnh, vào khắp vô biên pháp giới, thành tựu thân lực của chư Phật, được Phật trí.

Ví như vô ngã nhiếp khắp các pháp. Cũng vậy, những căn lành của tôi nhiếp khắp tất cả chư Phật Như Lai vì đều cúng dường không sót vậy, nhiếp khắp tất cả vô lượng pháp vì đều có thể chứng ngộ vô ngại vậy, nhiếp khắp tất cả chúng Bồ tát vì rốt ráo đều đồng thiện căn vậy, nhiếp khắp tất cả hạnh Bồ tát vì bốn nguyện lực đều viên mãn vậy, nhiếp khắp tất cả Bồ tát pháp minh

vì rõ thấu các pháp đều vô ngại vậy, nhiếp khắp đại thần lực của chư Phật vì thành tựu vô lượng thiện căn vậy, nhiếp khắp các Phật lực vô úy vì phát tâm vô lượng viên mãn tất cả vậy, nhiếp khắp những tam muội biện tài đà la ni của Bồ tát vì khéo có thể chiếu rõ pháp vô nhị vậy, nhiếp khắp phương tiện thiện xảo của chư Phật vì thị hiện đại thần lực của Như Lai vậy, nhiếp khắp tám tướng thành đạo của tam thế chư Phật vì cung kính cúng dường đều khắp cả vậy, nhiếp khắp tất cả thế giới mười phương vì nghiêm tịnh Phật sát đều rốt ráo vậy, nhiếp khắp tất cả kiếp rộng lớn vì xuất hiện trong đó tu Bồ tát hạnh không đoạn tuyệt vậy, nhiếp khắp tất cả mọi loài vì đều hiện thọ sanh trong đó vậy, nhiếp khắp tất cả chúng sanh giới vì đủ hạnh Phổ Hiền vậy, nhiếp khắp tất cả phiền não tập khí vì đều dùng phương tiện khiến thanh tịnh vậy, nhiếp khắp tất cả vô lượng căn tánh sai biệt của chúng sanh vì đều rõ biết vậy, nhiếp khắp tất cả tri giải sở dụng của chúng sanh vì khiến họ lìa tạp nhiễm được thanh tịnh vậy, nhiếp khắp tất cả công hạnh giáo hóa chúng sanh vì tùy chỗ họ đáng được độ mà hiện thân vậy, nhiếp khắp tất cả loài chúng sanh đáng được độ vì đều vào tất cả chúng sanh giới vậy, nhiếp khắp tất cả trí tánh Như Lai vì hộ trì tất cả Phật giáo vậy.

Lúc đại Bồ tát đem những thiện căn hồi hướng như vậy, thì dùng vô sở đắc làm phương tiện, ở trong nghiệp chẳng phân biệt báo, ở trong báo chẳng phân biệt nghiệp. Dầu không phân biệt mà vào khắp pháp giới. Dầu vô sở tác mà luôn trụ thiện căn. Dầu vô sở khởi mà siêng tu thắng pháp. Chẳng tin các pháp mà có thể thâm nhập các pháp. Chẳng có nơi pháp mà thấy biết tất cả pháp. Hoặc làm hay chẳng làm đều bất khả đắc. Biết các pháp tánh, luôn chẳng tự tại. Dầu đều thấy các pháp mà không sở kiến. Dầu biết khắp tất cả mà không sở tri.

Bồ tát rõ thấu cảnh giới như vậy, biết tất cả pháp lấy nhơn duyên làm căn bản, thấy pháp thân của chư Phật, đến thiết tế ly nhiễm của tất cả pháp, hiểu rõ thế gian đều như biến hóa, thấu rõ chúng sanh chỉ là một pháp không có hai tánh, chẳng bỏ nghiệp cảnh, phương tiện thiện xảo nơi hữu vi giới hiển thị vô vi pháp, mà chẳng hoại diệt tướng hữu vi, nơi vô vi giới hiển thị hữu vi pháp mà chẳng phân biệt tướng vô vi.

Bồ tát quán sát tất cả pháp rốt ráo tịch diệt như vậy, thành tựu tất cả thiện căn thanh tịnh mà khởi tâm cứu hộ chúng sanh, trí huệ thấu suốt biến tất cả pháp, thường thích tu hành pháp lìa ngu si, đã thành tựu đủ công đức xuất thế, chẳng

còn tu học pháp thế gian, được trí nhãn thanh tịnh lìa những si tối, dùng phương tiện khéo tu đạo hồi hướng.

Đại Bồ tát đem các thiện căn hồi hướng như vậy, làm vừa lòng chư Phật, nghiêm tịnh tất cả Phật độ, giáo hóa thành tựu tất cả chúng sanh, thọ trì đầy đủ tất cả Phật pháp, làm phước điền tối thượng của tất cả chúng sanh, là Đạo Sư trí huệ của tất cả người hành đạo, là mặt nhật sáng của tất cả thế gian, mỗi mỗi thiện căn rộng khắp pháp giới đều có thể cứu hộ tất cả chúng sanh, đều khiến họ thanh tịnh có đủ công đức.

Lúc đại Bồ tát hồi hướng như vậy, có thể hộ trì tất cả Phật chủng, có thể thành thực tất cả chúng sanh, có thể nghiêm tịnh tất cả quốc độ, có thể chẳng hư hoại tất cả hạnh nghiệp, có thể rõ biết tất cả pháp, có thể bình đẳng quán sát các pháp vô nhị, có thể qua khắp thế giới mười phương, có thể rõ thấu thiết tế ly dục, có thể thành tựu tín giải thanh tịnh, có thể đầy đủ căn thân mình lợi.

Đây là đại Bồ tát Chí nhứt thiết xứ hồi hướng thứ tư.

Lúc đại Bồ tát trụ bậc hồi hướng này được thân nghiệp đến tất cả chỗ vì có thể ứng hiện khắp

tất cả thế giới vậy, được ngũ nghiệp đến tất cả chỗ vì thuyết pháp trong tất cả thế giới vậy, được ý nghiệp đến tất cả chỗ vì thọ trì tất cả Phật pháp vậy, được thần túc thông đến tất cả chỗ vì tùy theo tâm chúng sanh đều ứng đến vậy, được tùy chúng trí đến tất cả chỗ vì khắp có thể rõ thấu tất cả pháp vậy, được tổng trì biện tài đến tất cả chỗ vì đều tùy theo tâm chúng sanh khiến họ hoan hỷ vậy, được nhập pháp giới đến tất cả chỗ vì trong một chân lông vào khắp tất cả thế giới vậy, được biến nhập thân đến tất cả chỗ vì nơi một thân chúng sanh mà vào khắp thân của tất cả chúng sanh vậy, được phổ kiến kiếp đến tất cả chỗ vì trong mỗi mỗi kiếp thường thấy tất cả Phật vậy, được phổ kiến niệm đến tất cả chỗ vì trong mỗi mỗi niệm tất cả chư Phật đều hiện tiền vậy.

Đại Bồ tát được bậc Chí nhưt thiết xứ hồi hướng thì có thể đem thiện căn hồi hướng như vậy.

Bấy giờ Kim Cang Tràng Bồ tát thừa oai lực của đức Phật, quan sát khắp mười phương rồi nói kệ rằng:

Tất cả những thế gian trong ngoài
Bồ tát thấy đều không chấp trước
Chẳng bỏ hạnh lợi ích chúng sanh
Đại sĩ tu hành trí như vậy.

Tất cả quốc độ ở mười phương
Tất cả vô y và vô trụ
Chẳng chấp những pháp, mạng sống thảy
Cũng chẳng vọng khởi những phân biệt.
Những chúng sanh trong mười phương cõi
Nhiếp khắp tất cả không để sót
Quán thể tánh kia không sở hữu
Chí nhưt thiết xứ khéo hồi hướng.
Nhiếp khắp pháp hữu vi, vô vi
Chẳng ở trong đó sanh vọng niệm
Nơi pháp thế gian cũng như vậy
Bực Chiêu Thế Đăng được giác ngộ.
Bồ tát tu hành những nghiệp hạnh
Phẩm thượng trung hạ đều sai khác
Đều đem thiện căn hồi hướng đến
Tất cả chư Phật ở mười phương.
Bồ tát hồi hướng đến bờ kia
Theo Phật tu học đều thành tựu
Thường dùng diệu trí khéo tư duy
Thắng pháp nhơn gian đều đầy đủ.
Thiện căn thanh tịnh khắp hồi hướng
Lợi ích chúng sanh thường chẳng bỏ
Đều khiến tất cả các chúng sanh
Thành đấng Chiêu Thế Đăng vô thượng.

Chưa từng phân biệt chấp chúng sanh
 Cũng chẳng vọng tưởng nhớ các pháp
 Dầu không nhiễm trước nơi thế gian
 Cũng lại chẳng bỏ các hàm thức.
 Bồ tát thường thích pháp tịch diệt
 Tùy thuận được đến cảnh Niết bàn.
 Cũng chẳng bỏ rời đạo chúng sanh
 Mà được trí vi diệu như vậy.
 Bồ tát chưa từng phân biệt nghiệp
 Cũng chẳng chấp lấy các quả báo
 Tất cả thế gian từ duyên sanh
 Chẳng rời nhơn duyên thấy các pháp.
 Cảnh giới như vậy đều thâm nhập
 Chẳng ở trong đó khởi phân biệt
 Bực Điều Ngự Sư của chúng sanh
 Nơi đây sáng tỏ khéo hồi hướng.

* Thế nào là đại Bồ tát vô tận công đức tạng hồi hướng?

Thừa Chư Phật tử! Đại Bồ tát này đem thiện
 căn do sám trừ những nghiệp chướng nặng mà
 phát sanh. Thiện căn do lễ kính tam thể chư Phật
 mà phát sanh. Thiện căn do khuyến thỉnh chư
 Phật thuyết pháp mà phát sanh. Thiện căn do

* Hán bộ quyển thứ 25.

nghe Phật thuyết pháp siêng năng tu tập ngộ cảnh giới rộng lớn bất tư nghì mà phát sanh. Thiện căn do lòng tùy hỷ những căn lành của tất cả Phật, của tất cả chúng sanh mà phát sanh. Thiện căn do siêng năng tu tập căn lành vô tận của tam thế chư Phật mà phát sanh. Thiện căn do lòng tùy hỷ trong khi biết những sự thành Phật, thuyết pháp, điều phục chúng sanh của tam thế chư Phật mà phát sanh. Thiện căn do lòng tùy hỷ nơi sự sơ phát tâm đến thành Phật, nhập Niết bàn, chánh pháp trụ thế đến diệt tận của tam thế chư Phật mà phát sanh. Bồ tát như vậy mà nghĩ nhớ cảnh giới của bất khả thuyết chư Phật và cảnh giới của Bồ tát nhân đến cảnh giới Bồ đề vô ngại, phạm chỗ chứa hợp, phạm chỗ tin hiểu, phạm chỗ tùy hỷ, phạm chỗ viên mãn, phạm chỗ thành tựu, phạm chỗ tu hành, phạm chỗ chứng được, phạm chỗ tri giác, phạm chỗ nhiếp trì, phạm chỗ tăng trưởng, tất cả thiện căn đều đem hồi hướng trang nghiêm tất cả Phật độ.

Như chỗ sở hành của chư Phật trong tất cả thế giới nơi vô biên kiếp quá khứ. Những là vô lượng vô số thế giới chúng, chỗ Phật trí biết, chỗ Bồ tát biết, chỗ đại tâm nhân thọ, cõi Phật trang nghiêm do nghiệp hạnh thanh tịnh cảm ra ứng theo chúng sanh, thần lực của Như Lai thị hiện ra, tịnh

ngiệp xuất thế của chư Phật làm thành, diệu hạnh của Phổ Hiền Bồ tát hưng khởi. Trong đó, chư Phật thành đạo thị hiện những thần lực tự tại. Cũng trong đó, cùng tận thời vị lai, tất cả chư Phật Như Lai sẽ thành Phật đạo, sẽ được tất cả Phật độ công đức trang nghiêm thanh tịnh. Cùng tột pháp giới hư không giới, vô biên, vô tế, vô đoạn, vô tận đều từ trí huệ của Như Lai sanh ra, trang nghiêm với vô lượng diệu bửu: Tất cả những hương trang nghiêm, hoa trang nghiêm, y phục trang nghiêm, công đức tạng trang nghiêm, Phật lực trang nghiêm, Phật độ trang nghiêm.

Nơi đây là chỗ ngự trị của đức Như Lai. Là chỗ cùng đồng ở của bất tư nghi chúng thanh tịnh đồng duyên đồng hành, sẽ thành Chánh giác ở thời vị lai.

Đây là chỗ thành tựu của chư Phật, thế gian chẳng thấy được, tịnh nhãn của Bồ tát mới có thể thấy.

Chư Bồ tát này có đủ oai đức lớn đời trước đã vun trồng thiện căn, biết tất cả pháp như huyền như hóa, khắp thực hành những nghiệp thanh tịnh của Bồ tát, nhập bất tư nghi tam muội tự tại, phương tiện thiện xảo có thể làm Phật sự, phóng Phật quang chiếu khắp thế gian không giới hạn.

Hiện tại tất cả chư Phật cũng đều trang nghiêm thế giới như vậy: vô lượng hình tướng, vô lượng quang sắc, đều do công đức làm thành, có vô lượng hương, vô lượng báu, vô lượng cây, vô số trang nghiêm, vô số cung điện, vô số âm thanh.

Tùy thuận các bậc thiện tri thức có duyên đời trước thị hiện tất cả công đức trang nghiêm không cùng tận. Những là tất cả hương trang nghiêm, tràng hoa trang nghiêm, bửu trang nghiêm, phan trang nghiêm, lụa màu báu trang nghiêm, lan can báu trang nghiêm, vô số lưới vàng trang nghiêm, vô số sông trang nghiêm vô số mây trang nghiêm, vô số âm nhạc vi diệu.

Tất cả Phật độ mà Phật rõ biết, Phật tuyên nói, những là Phật độ trang nghiêm, Phật độ thanh tịnh, Phật độ bình đẳng, Phật độ tốt đẹp, Phật độ oai đức, Phật độ rộng lớn, Phật độ an lạc, Phật độ bất khả hoại, Phật độ vô tận, Phật độ vô lượng, Phật độ vô động, Phật độ vô úy, Phật độ quang minh, Phật độ không trái nghịch, Phật độ khả ái, Phật độ khắp soi sáng, Phật độ nghiêm túc, Phật độ rực rỡ, Phật độ khéo đẹp, Phật độ đệ nhất, Phật độ thắng, thù thắng, tối thắng, cực thắng, Phật độ thượng, vô thượng, vô đẳng, vô tỷ, vô thí dụ.

Tất cả Phật độ trong ba thời có bao nhiêu sự trang nghiêm, đại Bồ tát đem thiện căn của mình mà phát tâm hồi hướng. Nguyên dùng tất cả sự trang nghiêm của tất cả quốc độ trong ba thời mà trang nghiêm nơi một thế giới, cũng đều thành tựu, đều thanh tịnh, đều tu tập, đều hiển hiện, đều tốt đẹp, đều trụ trì.

Một thế giới được trang nghiêm như vậy, tất cả thế giới tận pháp giới hư không giới cũng trang nghiêm như vậy.

Đại Bồ tát lại đem thiện căn hồi hướng như vậy: Nguyên tất cả Phật sát của tôi tu đều đầy đủ những bậc đại Bồ tát. Những Bồ tát này thể tánh chơn thiết, trí huệ thông đạt, khéo phân biệt được tất cả thế giới và chúng sanh giới, thâm nhập pháp giới và hư không giới, lìa bỏ ngu si, thành tựu niệm Phật, niệm Pháp chơn thiết bất tư nghi, niệm Tăng vô lượng đều cùng khắp, cũng niệm hạnh xả, pháp nhứt viên mãn, trí quang chiếu khắp, chỗ thấy vô ngại, từ vô đắc mà sanh và sanh các Phật pháp, là ông chủ thiện căn thắng thượng của đại chúng, phát sanh tâm Vô thượng Bồ đề, trụ nơi Phật lực, hướng đến Phật trí, phá ma nghiệp, tịnh chúng sanh, thâm nhập pháp tánh, lìa hẳn điên đảo, thiện căn đại nguyện đều chẳng

luống. Chúng đại Bồ tát như trên đây đầy đầy trong quốc độ của tôi tu.

Những bậc Bồ tát sanh chỗ như vậy, có đức như vậy, luôn thực hành Phật sự, được Phật Bồ đề, quang minh thanh tịnh, đủ trí pháp giới, hiện sức thần thông một thân đầy khắp pháp giới, có trí huệ lớn vào cảnh giới sở hành của Nhứt thiết trí, có thể phân biệt vô lượng vô biên pháp giới cú nghĩa, nơi tất cả cõi đều không chấp trước mà có thể hiện khắp tất cả Phật độ, lòng như hư không chẳng y tựa mà có thể phân biệt tất cả pháp giới có thể khéo nhập xuất những tam muội rất sâu bất tư nghì, đến Phật trí, trụ Phật độ, được Phật lực khai thị diễn thuyết vô số pháp mà vẫn vô úy, tùy thuận thiện căn của tam thế chư Phật, chiếu khắp Phật pháp giới, đều có thể thọ trì tất cả Phật pháp, biết vô số ngôn ngữ, khéo hay diễn nói bất tư nghì âm thanh sai khác, vào nơi bậc Phật tự tại vô thượng, đi khắp tất cả thế giới mười phương mà không bị chướng ngại, thực hành pháp vô tránh, vô y, vô phân biệt, tu tập thêm rộng tâm Bồ đề, được trí thiện xảo khéo biết cú nghĩa có thể theo thứ đệ mà khai thị diễn thuyết.

Nguyện được chư đại Bồ tát như trên đây trang nghiêm cõi nước của tôi tu.

Thưa Chư Phật tử! Đại Bồ tát đem những thiện căn mà phương tiện hồi hướng tất cả cõi Phật, phương tiện hồi hướng tất cả Bồ tát, phương tiện hồi hướng tất cả Như Lai, phương tiện hồi hướng Phật Bồ đề, phương tiện hồi hướng tất cả nguyện rộng lớn, phương tiện hồi hướng tất cả đạo xuất yếu, phương tiện hồi hướng thanh tịnh tất cả chúng sanh giới, phương tiện hồi hướng nơi tất cả thế giới thường thấy chư Phật hiện ra đời, phương tiện hồi hướng thường thấy Như Lai thọ mạng vô lượng, phương tiện hồi hướng thường thấy chư Phật cùng khắp pháp giới chuyển Pháp luân vô ngại bất thối.

Lúc đại Bồ tát đem những thiện căn hồi hướng như vậy, vì vào khắp tất cả Phật độ nên tất cả cõi Phật đều thanh tịnh, vì đến khắp tất cả chúng sanh giới nên tất cả Bồ tát thấy đều thanh tịnh, vì nguyện chư Phật xuất thế khắp tất cả thế giới nên tất cả pháp giới, tất cả Phật độ đều có Phật thân xuất hiện.

Đại Bồ tát dùng vô tỷ hồi hướng như vậy để đến Phật trí, lòng Bồ tát rộng lớn như hư không không có hạn lượng, vào bất tư nghì, biết tất cả nghiệp và cùng quả báo thấy đều tịch diệt, tâm thường bình đẳng không có biên tế, có thể vào tất cả pháp giới.

Lúc đại Bồ tát hồi hướng như vậy, thì chẳng phân biệt ngã cùng ngã sở, chẳng phân biệt Phật cùng Phật pháp, chẳng phân biệt cõi nước cùng nghiêm tịnh, chẳng phân biệt chúng sanh và điều phục, chẳng phân biệt nghiệp và quả báo, chẳng chấp nơi tư và chỗ khởi của tư, chẳng hoại nhơn, chẳng hoại quả, chẳng lấy sự, chẳng lấy pháp, chẳng cho rằng sanh tử có phân biệt, chẳng cho rằng Niết bàn thường tịch tịnh, chẳng cho rằng đức Như Lai chứng cảnh giới Phật, chẳng có chút pháp nào cùng ở với pháp.

Lúc đại Bồ tát hồi hướng như vậy, đem các thiện căn thí khắp chúng sanh quyết định thành thực, bình đẳng giáo hóa, không tướng, không duyên, không cân nhắc, không hư vọng, xa lìa tất cả phân biệt chấp trước.

Đại Bồ tát hồi hướng như vậy rồi, được vô tận thiện căn. Những là vì niệm tam thế chư Phật nên được vô tận thiện căn, vì niệm tất cả Bồ tát nên được vô tận thiện căn, vì thanh tịnh Phật độ nên được vô tận thiện căn, vì tịnh chúng sanh giới nên được vô tận thiện căn, vì thâm nhập pháp giới nên được vô tận thiện căn, vì tu vô lượng tâm đồng hư không giới nên được vô tận thiện căn, vì hiểu sâu cảnh giới Phật nên được vô tận thiện căn, vì nơi

Bồ tát hạnh siêng tu tập nên được vô tận thiện căn, vì rõ thấu tam thể nên được vô tận thiện căn.

Lúc đại Bồ tát đem tất cả thiện căn hồi hướng như vậy, rõ chúng sanh giới không có chúng sanh, hiểu tất cả pháp không có thọ mạng, biết tất cả pháp không có tác giả, ngộ tất cả pháp không có ngã, rõ tất cả pháp không có giận hờn tranh cãi, quán tất cả pháp đều từ duyên khởi không có trụ xứ, biết tất cả vật đều không sở y, rõ tất cả cõi đều không sở trụ, quán tất cả Bồ tát hạnh cũng không xứ sở, thấy tất cả cảnh giới đều không sở hữu.

Lúc đại Bồ tát hồi hướng như vậy, mắt tròn chẳng thấy Phật sát bất tịnh, cũng chẳng thấy chúng sanh dị tướng, không có chút pháp nào là sở nhập của trí, cũng không có chút trí nào nhập nơi pháp, hiểu thân Như Lai chẳng phải như hư không vì do vô lượng diệu pháp tất cả công đức mà được viên mãn, vì nơi tất cả chỗ khiến các chúng sanh chứa hợp thiện căn đều đầy đủ.

Đại Bồ tát này ở trong mỗi niệm được bất khả thuyết bất khả thuyết thập lực địa, đầy đủ tất cả phước đức, thành tựu thiện căn thanh tịnh làm phước điền của tất cả chúng sanh.

Đại Bồ tát này thành tựu tạng công đức như ý, vì tùy chỗ cần dùng tất cả đồ thích ý thì đều được

có đủ, vì tùy chỗ nào mà Bồ tát này đặt chân đến đều có thể nghiêm tịnh tất cả Phật độ, khiến bất khả thuyết bất khả thuyết chúng sanh đều thanh tịnh cả, vì nhiếp thủ phước đức tu tập các công hạnh vậy.

Lúc đại Bồ tát hồi hướng như vậy thì tu tất cả Bồ tát hạnh, phước đức thù thắng, sắc tướng vô tỷ, oai lực quang minh đều siêu việt thế gian, ma và ma dân chẳng đối lập được, đầy đủ thiện căn, thành tựu đại nguyện, tâm rộng rãi đồng Nhưất thiết trí, trong một niệm đều có thể cùng khắp vô lượng cõi Phật, trí lực vô lượng có thể rõ thấu tất cả cảnh giới Phật, với tất cả Phật được tín giải sâu, trụ nơi trí vô biên, tâm Bồ đề rộng lớn như pháp giới rốt ráo như hư không.

Đây gọi là đại Bồ tát vô tận công đức tạng hồi hướng thứ năm.

Đại Bồ Tát trụ bậc hồi hướng này được mười thứ vô tận tạng sau đây:

Được kiến Phật vô tận tạng vì nơi một chân lông thấy vô số Phật xuất thế. Được nhập pháp vô tận tạng vì dùng Phật trí lực quán tất cả pháp đều vào một pháp. Được ức trì vô tận tạng vì thọ trì tất cả Phật pháp không quên mất. Được quyết định huệ vô tận tạng vì khéo biết tất cả Phật pháp

bí mật phương tiện. Được giải nghĩa thú vô tận tạng, vì khéo biết tế hạn lý thú của các pháp. Được vô biên ngộ giải vô tận tạng vì dùng trí như hư không thông đạt tam thể tất cả pháp. Được phước đức vô tận tạng, vì làm cho ý của tất cả chúng sanh được sung mãn chẳng cùng tận. Được dũng mãnh trí giác vô tận tạng vì đều có thể trừ diệt sự ngu si của tất cả chúng sanh. Được quyết định biện tài vô tận tạng vì diễn thuyết tất cả Phật pháp bình đẳng khiến các chúng sanh đều hiểu rõ. Được thập lực vô úy vô tận tạng, vì đầy đủ Bồ tát hạnh, được ly cấu đến Nhứt thiết trí vô ngại.

Kim Cang Tràng Bồ tát thừa oai lực của đức Phật, quan sát khắp mười phương nói kệ rằng:

Bồ tát thành tựu thâm tâm lực
Nơi các pháp được khắp tự tại
Do nơi phước khuyến thỉnh tùy hỷ
Phương tiện vô ngại khéo hồi hướng.
Tam thể tất cả chư Như Lai
Nghiêm tịnh Phật độ khắp thế gian
Tất cả công đức đều đầy đủ
Hồi hướng tịnh độ cũng như vậy.
Tam thể tất cả những Phật pháp
Bồ tát thấy đều tư duy kỹ
Dùng tâm nhiếp lấy không để thừa

Như vậy trang nghiêm các Phật độ.
Cùng tận tam thế tất cả kiếp
Khen những công đức một Phật độ
Những kiếp số kia còn cùng tận
Công đức Phật độ không cùng tận.
Như vậy tất cả những Phật độ
Bồ tát đều thấy không còn thừa
Đều đem trang nghiêm một cõi Phật
Tất cả Phật độ đều như vậy.
Có những Phật tử tâm thanh tịnh
Đều từ Phật pháp mà hóa sanh
Tất cả công đức trang nghiêm tâm
Tất cả Phật độ đều sung mãn.
Chư Bồ tát kia đều đầy đủ
Vô lượng tướng hảo trang nghiêm thân
Biện tài diễn thuyết khắp thế gian
Ví như biển cả không cùng tận.
Bồ tát an trụ các tam muội
Tất cả công hạnh đều đầy đủ
Tâm đó thanh tịnh không ai sánh
Quang minh chiếu khắp mười phương cõi.
Những Phật độ như vậy không thừa
Chư Bồ tát đây đều đầy đủ
Chưa từng nhớ tưởng Thanh văn thừa

Lại cũng chẳng cầu Duyên giác đạo.
Bồ tát tâm thanh tịnh như vậy
Thiện căn hồi hướng khắp quần sanh
Muốn khiến tất cả thành chánh đạo
Rõ biết đầy đủ các Phật pháp.
Mười phương tất cả các ma oán
Bồ tát oai lực đều phá trừ
Trí huệ dũng mãnh không ai hơn
Quyết định tu hành pháp rốt ráo.
Bồ tát dùng sức đại nguyện này
Tất cả hồi hướng không chướng ngại
Vào nơi vô tận công đức tạng
Khứ lai hiện tại luôn vô tận.
Bồ tát khéo quán các hành pháp
Rõ thấu tánh nó chẳng tự tại
Đã biết các pháp tánh như vậy
Chẳng vọng lấy nghiệp và quả báo.
Không có pháp sắc, pháp vô sắc
Cũng không pháp tướng, pháp vô tướng
Pháp có, pháp không thấy đều không
Rõ biết tất cả vô sở đắc.
Tất cả các pháp nhơn duyên sanh
Thể tánh chẳng có cũng chẳng không
Mà nơi nhơn duyên và sanh khởi

Trong đó trọn hẵn không chấp trước.
Những ngôn ngữ của các chúng sanh
Trong đó rốt ráo vô sở đắc
Rõ biết danh tướng đều phân biệt
Hiểu rõ các pháp đều vô ngã.
Như tánh chúng sanh vốn tịch diệt
Như vậy rõ biết tất cả pháp
Tam thể nhiếp lấy không thừa sót
Quốc độ các nghiệp đều bình đẳng.
Dùng trí như vậy mà hồi hướng
Tùy chỗ ngộ hiểu phước nghiệp sanh
Những phước tướng này như chỗ hiểu
Há lại trong đó có sở đắc.
Hồi hướng như vậy tâm vô cầu
Trọn chẳng cân lường các pháp tánh
Rõ pháp tánh đó đều phi tánh
Chẳng trụ thế gian cũng chẳng xuất.
Tất cả công hạnh những thiện nghiệp
Đều đem hồi hướng các quần sanh
Đều rõ thấu cả chơn tánh kia
Tất cả phân biệt đều trừ bỏ.
Tất cả những kiến chấp hư vọng
Thảy đều trừ bỏ không để sót
Rời những nhiệt não thường thanh lương

Trụ nơi bực giải thoát vô ngại.
Bồ tát chẳng hoại tất cả pháp
Cũng chẳng diệt hoại các pháp tánh
Hiểu rõ các pháp như bóng vang
Đối với tất cả đều vô trước.
Rõ những chúng sanh suốt tam thế
Đều từ nhơn duyên hòa hiệp khởi
Cũng biết tâm thích và tập khí
Chưa từng hoại diệt tất cả pháp.
Rõ thấu nghiệp tánh chẳng phải nghiệp
Mà cũng chẳng trái các pháp tướng
Lại cũng chẳng hoại nghiệp quả báo
Nói các pháp tánh từ duyên khởi.
Rõ biết chúng sanh không có sanh
Cũng không chúng sanh bị lưu chuyển
Không thiệt chúng sanh nói đến được
Chỉ dựa thế tục giả tuyên nói.

Thế nào là đại Bồ tát tùy thuận kiên cố như
thiết thiện căn hồi hướng?

Thưa chư Phật tử! Bực Bồ tát này hoặc làm đế
vương ngự nơi đại quốc, có oai đức lớn danh chấn
thiên hạ, phạm các oán địch đều quy thuận, hiệu
lệnh ban ra đều dựa theo chánh pháp, cầm một cây
lọng che mát mười phương, đi khắp cõi nước

không bị trở ngại, đầu vẫn lựa ly cấu, tự tại đối với các pháp, người thấy đều phục tùng. Chẳng cần đến hình phạt, chỉ dùng đức cảm hóa. Dùng pháp tứ nhiếp, nhiếp các chúng sanh. Làm Chuyển Luân Vương châu cấp tất cả.

Đại Bồ tát an trụ công đức tự tại như vậy. Có đông quyền thuộc chẳng ai làm trở ngại phá hoại được. Là khỏi lỗi lầm người thấy không nhàm, phước đức trang nghiêm tướng hảo viên mãn. Được thân na la diên kiên cố có đại lực không ai khuất phục được. Được nghiệp thanh tịnh là các nghiệp chướng. Tu hành đầy đủ tất cả bố thí: hoặc thí thực phẩm, hoặc thí xe cộ, hoặc thí y phục, hoặc thí tràng hoa, các thứ hương, giường ghế, nhà cửa, đèn đuốc, thuốc men, những khí cụ báu, xe báu, ngựa giỏi, voi hay đều hoan hỷ bố thí. Hoặc có kẻ đến xin ghế của vua ngự, hoặc xin lọng, phan, vật báu, đồ trang nghiêm, mào vua, minh châu, cả đến ngôi vua cũng sẵn sàng bố thí không hối tiếc.

Nếu thấy người bị cầm tù, liền xả thí của cải quyền thuộc hoặc đến thân mình để giải cứu. Nếu thấy kẻ tử thù, liền xả thân thế mạng. Có ai đến xin bất luận vật gì nơi thân: mắt, tai, mũi, lưỡi, da, thịt, xương, tủy, đầu, mặt, tay, chân, tạng, phủ, v.v... đều vui lòng thí xả.

Hoặc vì cầu thỉnh pháp vị tăng hữu mà gieo mình vào hầm lửa. Hoặc vì hộ trì chánh pháp mà đem thân nhân thọ tất cả sự khổ độc. Hoặc vì cầu chánh pháp nhân đến một chữ mà có thể thí xả tất cả sở hữu. Thường đem chánh pháp giáo hóa chúng sanh, khiến tu hạnh lành lìa bỏ điều ác. Nếu thấy kẻ giết hại, thì dùng tâm từ cứu vớt khiến bỏ nghiệp ác.

Nếu thấy đức Như Lai thành Đẳng Chánh Giác, thì truyền rao ca ngợi cho mọi nơi đều được hay biết, hoặc thí đất để xây dựng Tăng đường, điện nhà, vì chúng sanh mà cúng dường thờ phụng đức Phật.

Lúc đại Bồ tát bố thí như vậy, phát tâm khéo nhiếp thọ đều đem hồi hướng cả. Những là khéo nhiếp sắc, thọ, tưởng, hành, thức tùy thuận kiên cố tất cả thiện căn. Khéo nhiếp đồ cần dùng tùy thuận kiên cố tất cả thiện căn. Khéo nhiếp huệ thí tùy thuận kiên cố tất cả thiện căn.

Đại Bồ tát bố thí tài vật thân mạng thứ nào cũng đến số vô lượng vô biên, đem thiện căn đó hồi hướng như vậy:

Như lúc bố thí thức ăn, lòng Bồ tát thanh tịnh đối với vật bố thí, không tham trước, không bòn xén luyến tiếc, cầu nguyện cho tất cả chúng sanh

được món ăn trí huệ, tâm được vô ngại rõ biết tánh chất của thức ăn nên không tham trước, chỉ thích món ăn pháp hỷ xuất ly đầy đủ trí huệ, dùng pháp kiên trụ nhiếp thủ thiện căn, pháp thân và trí thân thanh tịnh du hành. Vì từ tâm làm phước điền cho chúng sanh mà thị hiện thọ đoàn thực.

Đây là Bồ tát đem thiện căn hồi hướng, lúc bố thí thức ăn.

Đại Bồ tát lúc bố thí thức uống, đem thiện căn này hồi hướng như vậy:

Nguyện cho tất cả chúng sanh uống nước pháp vị, siêng năng tu tập đầy đủ Bồ tát đạo, dứt sự khát ái thế gian, thường cầu Phật trí, lìa cảnh dục được sự vui pháp hỷ. Từ nơi pháp thanh tịnh sanh ra thân mình, thường dùng tam muội mà điều nhiếp tâm mình. Vào biển trí huệ, nổi mây pháp lớn, xối mưa pháp lớn.

Đây là đại Bồ tát đem thiện căn hồi hướng, lúc bố thí thức uống.

Đại Bồ tát lúc bố thí những thứ uống ăn thượng vị thanh tịnh có thể làm cho thân tứ đại điều hòa tráng kiện, da thưa tươi nhuận, căn khiêu minh mẫn, tạng phủ mạnh tốt, không nhiễm độc, không nhuốm bệnh, luôn được an vui, trong lòng

thanh tịnh thường hoan hỷ, đem thiện căn này hồi hướng như vậy:

Nguyên cho tất cả chúng sanh được đầy đủ cam lộ tối thượng vị. Nguyên cho tất cả chúng sanh được pháp trí vị rõ biết nghiệp dụng của tất cả vị. Nguyên cho tất cả chúng sanh vô lượng pháp vị rõ thấu pháp giới an trụ trong thành trì đại pháp thiết tế. Nguyên cho tất cả chúng sanh làm mây đại pháp khắp cả pháp giới rưới pháp vũ giáo hóa điều phục tất cả chúng sanh. Nguyên cho tất cả chúng sanh được thắng trí vị, pháp hỷ vô thượng sung mãn thân tâm. Nguyên cho tất cả chúng sanh không tham trước tất cả thượng vị, chẳng nhiễm tất cả vị thế gian, thường siêng tu tập tất cả Phật pháp. Nguyên tất cả chúng sanh được pháp nhứt vị rõ các Phật pháp đều không sai khác. Nguyên tất cả chúng sanh được vị tối thắng trọn không thoái chuyển nơi Nhứt thiết trí. Nguyên cho tất cả chúng sanh được vào pháp vị bình đẳng của chư Phật đều có thể phân biệt được tất cả những căn tánh. Nguyên cho tất cả chúng sanh thêm lớn pháp vị thường được đầy đủ Phật pháp vô ngại.

Đây là đại Bồ tát lúc bố thí thượng vị đem thiện căn hồi hướng, khiến tất cả chúng sanh siêng tu phước đức đều được đầy đủ trí thân vô ngại.

Đại Bồ tát lúc bố thí xe cộ, đem thiện căn căn hồi hướng như vậy:

Nguyện cho tất cả chúng sanh đều được đầy đủ Nhứt thiết trí ngôi xe Đại thừa, xe bất hoại, xe tối thắng, xe tối thượng, xe tốc tạt, xe đại lực, xe phước đức đầy đủ, xe xuất thế, xe xuất sanh vô lượng Bồ tát.

Đây là đại Bồ tát đem thiện căn hồi hướng lúc bố thí xe cộ.

Đại Bồ tát lúc bố thí y phục đem các thiện căn hồi hướng như vậy:

Nguyện tất cả chúng sanh được y phục tàm quý để che thân họ, bỏ lìa tà đạo ác pháp, da thừa mịn màng, nhan sắc tươi sáng, thành tựu sự vui độ nhứt của Phật, được Nhứt thiết chủng trí.

Đây là lúc đại Bồ tát bố thí y phục đem thiện căn hồi hướng.

Đại Bồ tát thường đem các thứ hoa thơm đẹp cúng dường chư Phật hiện tại và cúng dường điện tháp thờ Phật, cũng cúng dường người thuyết pháp, Tỳ kheo Tăng, chư Bồ tát, các thiện tri thức, hàng Thanh văn, Độc giác, cha mẹ, Sư trưởng, nhân đến kẻ nghèo cùng cô cút. Lúc bố thí, Bồ tát đem thiện căn hồi hướng như vậy:

Nguyện tất cả chúng sanh đều được hoa tam muội của Phật có thể đơm nở tất cả pháp. Nguyện tất cả chúng sanh đều được như Phật, ai xem thấy cũng đều hoan hỷ không chán. Nguyện tất cả chúng sanh tâm không động loạn, chỗ thấy đều thuận hiệp. Nguyện tất cả chúng sanh làm đủ những nghiệp hạnh rộng lớn thanh tịnh. Nguyện tất cả chúng sanh luôn nhớ thiện hữu lòng không đổi dời. Nguyện tất cả chúng sanh như thuốc a già đà có thể trừ tất cả độc phiền não. Nguyện tất cả chúng sanh trọn nên đại nguyện đều thành bậc Pháp Vương vô thượng. Nguyện tất cả chúng sanh phóng trí quang phá tối ngu si. Nguyện tất cả chúng sanh đầy đủ trí giác. Nguyện tất cả chúng sanh gặp thiện tri thức thành tựu đầy đủ tất cả thiện căn.

Đây là lúc đại Bồ tát bồ thí hoa đẹp đem thiện căn hồi hướng khiến chúng sanh được trí huệ thanh tịnh vô ngại.

Lúc bồ thí tràng hoa, đại Bồ tát đem thiện căn hồi hướng như vậy:

Nguyện cho tất cả chúng sanh được người thích thấy, người thấy đều mến kính, thân thiện, khát ngưỡng, người thấy đều trừ sự ưu phiền, được hoan hỷ, lìa ác, thường được gần gũi chư Phật, được Nhứt thiết trí.

Đây là đại Bồ tát lúc bố thí tràng hoa đem thiện căn hồi hướng.

Lúc bố thí các thứ hương, đại Bồ tát hồi hướng như vậy:

Nguyện cho tất cả chúng sanh được đầy đủ giới hương, được giới hạnh chẳng kém thiếu, chẳng tạp, chẳng nhiễm ô, chẳng hối hận, được giới hạnh là triền phược, không nhiệt não, không sai phạm, được giới vô biên, giới xuất thế, giới Bồ tát ba la mật. Nguyện tất cả chúng sanh do giới hạnh này mà đều được thành tựu giới thân của chư Phật.

Đây là lúc đại Bồ tát bố thí các thứ hương đem thiện căn hồi hướng, khiến chúng sanh đều được viên mãn giới tụ vô ngại.

Lúc đại Bồ tát bố thí hương thoa, đem thiện căn hồi hướng như vậy:

Nguyện cho tất cả chúng sanh được thí hương xông khắp đều có thể huệ xả tất cả sở hữu. Nguyện cho tất cả chúng sanh được giới hương xông khắp đều được tịnh giới rốt ráo của Như Lai. Nguyện cho tất cả chúng sanh được nhận hương xông khắp là bỏ tâm hiểm hại. Nguyện cho tất cả chúng sanh được tinh tấn hương xông khắp thường mặc mao giáp tinh tấn Đại thừa.

Nguyện cho tất cả chúng sanh được định hương xông khắp an trụ nơi chánh định hiện tiền của chư Phật. Nguyện cho tất cả chúng sanh được huệ hương xông khắp trong một niệm được thành Trí Vương vô thượng. Nguyện cho tất cả chúng sanh được pháp hương xông khắp nơi pháp vô thượng được vô úy. Nguyện cho tất cả chúng sanh được đức hương xông khắp thành tựu hương đại công đức. Nguyện cho tất cả chúng sanh được Bồ đề hương xông khắp được Phật thập lực đến nơi bờ kia. Nguyện cho tất cả chúng sanh được hương bạch pháp thanh tịnh xông khắp dứt hẳn tất cả pháp bất thiện.

Đây là đại Bồ tát lúc bố thí hương thoa đem thiện căn hồi hướng.

Lúc bố thí giường ghế, đại Bồ tát đem tất cả hồi hướng như vậy:

Nguyện cho tất cả chúng sanh được giường ghế chư Thiên và chúng trí huệ lớn. Nguyện cho tất cả chúng sanh được giường ghế Thánh hiền bỏ ý phàm phu trụ tâm Bồ đề. Nguyện cho tất cả chúng sanh được giường ghế an lạc lìa hẳn tất cả khổ não sanh tử. Nguyện cho tất cả chúng sanh được giường ghế rốt ráo thấy thần thông tự tại của Phật. Nguyện cho tất cả chúng sanh được giường

ghế bình đẳng, luôn huân tu khắp tất cả pháp lành. Nguyên cho tất cả chúng sanh được giường ghế tối thắng đủ nghiệp thanh tịnh, thế gian không sánh kịp. Nguyên cho tất cả chúng sanh được giường ghế an ổn chúng pháp chơn thiết rốt ráo đầy đủ. Nguyên cho tất cả chúng sanh được giường ghế thanh tịnh tu tập tịnh trí của Như Lai. Nguyên cho tất cả chúng sanh được an trụ nơi giường ghế, được hàng thiện tri thức luôn theo che chở. Nguyên cho tất cả chúng sanh được giường ghế sư tử thường nằm nghiêng hông mặt như Phật.

Đây là lúc đại Bồ tát bố thí giường ghế đem thiện căn hồi hướng, khiến chúng sanh tu tập chánh niệm khéo thủ hộ các căn.

Lúc đại Bồ tát bố thí phòng nhà đem thiện căn hồi hướng như vậy:

Nguyên cho tất cả chúng sanh đều được an trụ Phật độ thanh tịnh, siêng năng tu tập tất cả công đức, an trụ cảnh giới tam muội thậm thâm, rời bỏ tất cả chỗ chấp trước, rõ chỗ trụ đều là vô sở hữu, lìa thế gian mà trụ nơi Nhứt thiết trí, nhiếp lấy chỗ trụ của Phật, trụ nơi đạo rốt ráo, nơi chốn an vui, luôn trụ nơi thiện căn thanh tịnh đệ nhứt, trọn chẳng rời bỏ chỗ trụ vô thượng của Phật.

Đây là đại Bồ tát lúc bố thí phòng nhà đem thiện căn hồi hướng, vì muốn lợi ích tất cả chúng sanh tùy chỗ họ đáng được độ mà tư duy cứu hộ.

Lúc đại Bồ tát bố thí chỗ ở, đem thiện căn hồi hướng như vậy:

Nguyện cho tất cả chúng sanh thường được lợi lành lòng họ an vui. Nguyện cho tất cả chúng sanh y tựa đức Phật mà trụ, y tựa đại trí mà trụ, y tựa thiện trí thức mà trụ, y tựa tôn thắng mà trụ, y tựa thiện hạnh mà trụ, y tựa đại từ mà trụ, y tựa đại bi mà trụ, y tựa sáu môn ba la mật mà trụ, y tựa đại Bồ đề tâm mà trụ, y tựa Bồ tát đạo mà trụ.

Đây là đại Bồ tát lúc bố thí chỗ ở đem thiện căn hồi hướng để cho tất cả phước đức được thanh tịnh, rốt ráo thanh tịnh, trí thanh tịnh, đạo thanh tịnh, pháp thanh tịnh, giới thanh tịnh, chí nguyện thanh tịnh, tín giải thanh tịnh, tất cả thần thông công đức thanh tịnh.

Đại Bồ tát lúc bố thí các thứ đèn sáng: đèn tô, đèn dầu, đèn báu, đèn ma ni, đèn sơn, đèn lửa, đèn trầm thủy, đèn chiên đàn, tất cả đèn thơm, đèn vô lượng màu sắc sáng chói... vì muốn lợi ích tất cả chúng sanh, vì muốn nhiếp thọ tất cả chúng sanh, nên đem thiện căn này hồi hướng như vậy:

Nguyên tất cả chúng sanh được vô lượng quang chiếu khắp chánh pháp của chư Phật. Nguyên tất cả chúng sanh được thanh tịnh quang soi thấy sắc cực vi tế của thế gian. Nguyên tất cả chúng sanh được ly ế quang rõ biết chúng sanh giới rộng không vô sở hữu. Nguyên tất cả chúng sanh được vô biên quang, thân phóng ánh sáng vi diệu chiếu khắp tất cả. Nguyên tất cả chúng sanh được phổ chiếu quang, tâm không thôi chuyển đổi với Phật pháp. Nguyên tất cả chúng sanh được Phật tịnh quang, thấy đều hiển hiện trong tất cả cõi. Nguyên tất cả chúng sanh được vô ngại quang, một ánh sáng chiếu khắp pháp giới. Nguyên tất cả chúng sanh được vô đoạn quang, ánh sáng chiếu các Phật độ chẳng gián đoạn. Nguyên tất cả chúng sanh được trí tràng quang chiếu khắp thế gian. Nguyên tất cả chúng sanh được vô lượng sắc quang chiếu tất cả cõi thị hiện thần lực.

Đây là lúc đại Bồ tát bố thí các thứ đèn sáng đem thiện căn hồi hướng như vậy không bị chướng ngại, khiến khắp chúng sanh an trụ trong thiện căn.

Lúc bố thí thuốc men, đại Bồ tát đem thiện căn hồi hướng như vậy:

Nguyện tất cả chúng sanh rớt ráo ra khỏi những phiền não. Nguyện tất cả chúng sanh lìa hẳn thân bệnh được thân Như Lai. Nguyện tất cả chúng sanh làm thuốc hay, dứt trừ tất cả bệnh bất thiện. Nguyện tất cả chúng sanh thành thuốc a già đà an trụ bực bất thối. Nguyện tất cả chúng sanh thành thuốc Như Lai có thể nhổ tất cả tên độc phiền não. Nguyện tất cả chúng sanh gần gũi Hiền Thánh dứt trừ phiền não tu hạnh thanh tịnh. Nguyện tất cả chúng sanh làm vị Dược vương trừ hẳn các bệnh chẳng cho tái phát. Nguyện tất cả chúng sanh làm cây thuốc bất hoại có thể chữa lành tất cả loài. Nguyện tất cả chúng sanh được ánh sáng Nhứt thiết trí nhổ tên các bệnh tật. Nguyện tất cả chúng sanh khéo hiểu phương thuốc thế gian chữa trị cho những người bệnh. Vì muốn lợi ích cho tất cả chúng sanh, nên lúc bố thí thuốc men, Bồ tát đem thiện căn hồi hướng như vậy.

Đại Bồ tát lúc đem những khí cụ bằng thất bửu đựng đầy châu báu bố thí cúng dường chư Phật, chư Bồ tát, các Thánh Tăng, cúng dường hàng Thanh văn, Độc giác, cha mẹ, sư trưởng, nhân đến bố thí cho những kẻ nghèo cùng cô cút, chẳng chấp có vật thí người lãnh, tất cả thiện căn đều hồi hướng như vậy:

Nguyện cho tất cả chúng sanh thành tạng vô biên đồng như hư không, niệm lực rộng lớn, có thể thọ trì trọn vẹn tất cả kinh sách thế gian và xuất thế gian không quên sót. Nguyện tất cả chúng sanh thành khí cụ thanh tịnh tở ngộ được chánh pháp thậm thâm của chư Phật. Nguyện tất cả chúng sanh thành bửu khí vô thượng có thể thọ trì trọn vẹn tam thế Phật pháp. Nguyện tất cả chúng sanh thành tựu pháp khí rộng lớn của Như Lai dùng lòng tin bất hoại nhiếp thọ pháp Bồ đề của tam thế Phật. Nguyện tất cả chúng sanh thành tựu khí cụ bửu trang nghiêm tối thắng trụ tâm Bồ đề oai đức lớn. Nguyện tất cả chúng sanh thành tựu khí cụ làm chỗ tựa cho tất cả công đức, tin hiểu thanh tịnh đối với vô lượng trí huệ của Như Lai. Nguyện tất cả chúng sanh thành tựu khí cụ nhập Nhứt thiết trí rốt ráo giải thoát vô ngại của Như Lai. Nguyện tất cả chúng sanh được khí cụ Bồ tát hạnh có thể làm cho mọi loài đều được an trụ Nhứt thiết trí. Nguyện tất cả chúng sanh thành tựu thắng công đức tam thế Phật tánh, có thể thọ trì pháp âm của chư Phật. Nguyện tất cả chúng sanh thành tựu khí cụ dung nạp tất cả Phật hội đạo tràng khắp pháp giới, làm thượng thủ ca ngời Phật và khuyến thỉnh chuyển pháp luân. Vì muốn tất cả chúng sanh đều được viên mãn hạnh Phổ

Hiền, nên lúc bố thí khí cụ, Bồ tát đem thiện căn hồi hướng như vậy.

* Đại Bồ tát lúc bố thí các loại xe cộ, những là xe bằng vàng bạc thất báu, hoặc ngựa kéo hay voi kéo, trang nghiêm với những thứ châu ngọc vật báu, cúng dường lên chư Phật, hoặc dâng lên điện tháp thờ Phật, đem công đức này hồi hướng như vậy:

Nguyện cho tất cả chúng sanh đều biết cúng dường phước điền vô thượng, tin chắc rằng cúng Phật được vô lượng quả báo. Nguyện tất cả chúng sanh nhứt tâm hướng đến Phật, thường gặp vô lượng phước điền thanh tịnh. Nguyện tất cả chúng sanh không lần tiếc đối với Như Lai, thành tựu trọn vẹn lòng đại xả. Nguyện tất cả chúng sanh ở chỗ chư Phật tu hành hạnh bố thí rời tâm Nhị thừa, đến được Nhứt thiết chủng trí vô ngại giải thoát của Như Lai. Nguyện tất cả chúng sanh chỗ chư Phật thực hành vô tận thí vào vô lượng công đức trí huệ của Phật. Nguyện tất cả chúng sanh nhập thắng trí của Phật được thành bậc Trí vương thanh tịnh vô thượng. Nguyện tất cả chúng sanh được thần thông vô ngại của Phật, muốn đến nơi nào đều tự tại cả. Nguyện tất cả chúng sanh thâm

* *Hán bộ quyển thứ 26.*

nhập Đại thừa được vô lượng trí an trụ bất động. Nguyên tất cả chúng sanh đều có thể xuất sanh pháp Nhứt thiết trí làm phước điền vô thượng của hàng Nhơn Thiên. Nguyên tất cả chúng sanh ở chỗ chư Phật không có tâm hiềm hận, siêng vun trồng căn lành thích cầu Phật trí. Nguyên tất cả chúng sanh nhiệm vận có thể qua đến tất cả Phật độ, trong một sát na đi khắp pháp giới mà không mỏi nhọc. Nguyên tất cả chúng sanh được Bồ tát tự tại thần thông, phân thân khắp pháp giới thân cận cúng dường tất cả Phật. Nguyên tất cả chúng sanh được thân vô tỷ đến khắp mười phương vẫn không mỏi nhàm. Nguyên tất cả chúng sanh được thân quảng đại phi hành mau chóng, chỗ đến tùy ý trọn không lười trễ. Nguyên tất cả chúng sanh được oai lực tự tại rốt ráo của chư Phật, trong một sát na hiện Phật thần thông biến hóa khắp hư không giới. Nguyên tất cả chúng sanh tu hạnh an lạc tùy thuận tất cả Bồ tát đạo. Nguyên tất cả chúng sanh được mau chóng thực hành rốt ráo thập lực trí huệ thần thông. Nguyên tất cả chúng sanh bình đẳng vào khắp pháp giới. Nguyên tất cả chúng sanh không thoái chuyển hạnh Phổ Hiền đến bờ kia thành Nhứt thiết trí. Nguyên tất cả chúng sanh lên bậc trí huệ vô tỷ tùy thuận pháp tánh thấy lý chơn thiệt.

Đây là lúc cúng dường xe cộ cho chư Phật hoặc điện tháp thờ Phật, đại Bồ tát đem thiện căn hồi hướng như vậy, vì muốn cho chúng sanh được Phật thừa rốt ráo giải thoát vô ngại.

Lúc bố thí các loại xe cộ cho chư Bồ tát các thiện tri thức, đại Bồ tát đem thiện căn hồi hướng như vậy:

Nguyện tất cả chúng sanh tâm thường ghi nhớ lời dạy của thiện tri thức, chuyên cần gìn giữ chẳng để quên mất. Nguyện tất cả chúng sanh đồng được lợi ích như thiện tri thức, nhiếp khắp tất cả cùng đồng một thiện căn. Nguyện tất cả chúng sanh gần thiện tri thức tôn trọng cúng dường, xả trọn sở hữu để thuận theo lòng thiện tri thức. Nguyện tất cả chúng sanh được chí muốn lành chẳng rời thiện hữu. Nguyện tất cả chúng sanh thường được gặp gỡ các thiện tri thức, kính thờ chẳng trái lời dạy. Nguyện tất cả chúng sanh mến thích thiện tri thức, chẳng rời chẳng hở chẳng làm lỗi. Nguyện tất cả chúng sanh có thể đem thân bố thí cho thiện tri thức tùy ý sai bảo chẳng hề trái nghịch. Nguyện tất cả chúng sanh được thiện tri thức nhiếp thọ tu tập đại từ xa lìa điều ác. Nguyện tất cả chúng sanh theo thiện tri thức nghe chánh pháp của Phật dạy. Nguyện tất cả chúng sanh cùng thiện tri thức đồng một thiện

căn, đồng một nghiệp quả thanh tịnh, đồng một hạnh nguyện với chư Bồ tát đến rốt ráo thập lực. Nguyện tất cả chúng sanh đều có thể thọ trì pháp thiện tri thức đến được tất cả định huệ thần thông. Nguyện tất cả chúng sanh đều có thể thọ trì tất cả chánh pháp, tu tập các hạnh đến nơi bờ kia. Nguyện tất cả chúng sanh thừa nơi Đại thừa không bị chướng ngại thành tựu rốt ráo đạo Như Lai thiết trí. Nguyện tất cả chúng sanh đều được lên xe Như Lai thiết trí đến chỗ an ổn không bị thoái chuyển. Nguyện tất cả chúng sanh biết hạnh như thiệt phàm nghe Phật pháp đều được rốt ráo trọn không quên sót. Nguyện tất cả chúng sanh được chư Phật nhiếp thọ được trí vô ngại. Nguyện tất cả chúng sanh được thần thông tự tại, phàm muốn đến chỗ nào, tùy niệm liền đến. Nguyện tất cả chúng sanh đều đi tự tại giáo hóa rộng khắp khiến đều an trụ nơi Đại thừa. Nguyện tất cả chúng sanh chỗ thực hành chẳng luống, chở chuyển bằng xe trí đến bậc rốt ráo. Nguyện tất cả chúng sanh được xe vô ngại, dùng trí vô ngại đến tất cả chỗ.

Đây là lúc Bồ thí xe cộ cho các thiện tri thức, đại Bồ tát đem thiện căn hồi hướng vì muốn cho tất cả chúng sanh đầy đủ công đức đồng với Phật và Bồ tát.

Lúc Bồ tát Bồ thí xe báu cho chư Tăng, liền

khởi tâm học tất cả hạnh bồ thí, tâm trí huệ khéo rõ biết, tâm công đức thanh tịnh, tâm tùy thuận hạnh xả, tâm Tăng bảo khó gặp, tâm tin sâu Tăng bảo, tâm nhiếp trì chánh pháp, trụ nơi chí muốn thù thắng được chưa từng có làm hội đại thí, xuất sanh vô lượng công đức rộng lớn, tin sâu Phật pháp không bị ngăn trở phá hoại. Đem thiện căn này hồi hướng như vậy:

Nguyện tất cả chúng sanh vào khắp Phật pháp ghi nhớ chẳng quên. Nguyện tất cả chúng sanh rời pháp phạm ngu, vào chỗ Thánh hiền. Nguyện tất cả chúng sanh mau vào ngôi Thánh có thể đem Phật pháp tuần tự dạy bảo. Nguyện tất cả chúng sanh được toàn thể thế gian tôn trọng, lời nói tất được tin dùng. Nguyện tất cả chúng sanh khéo vào tất cả pháp bình đẳng rõ biết pháp giới tự tánh không hai. Nguyện tất cả chúng sanh từ nơi trí cảnh Như Lai mà sanh, những người điều thuận theo làm quyến thuộc. Nguyện tất cả chúng sanh trụ pháp ly nhiễm dứt trừ tất cả trần cấu phiền não. Nguyện tất cả chúng sanh đều được thành tựu Tăng bảo vô thượng lìa hạng phạm vào hàng Thánh. Nguyện tất cả chúng sanh siêng tu pháp lành được trí vô ngại đủ công đức vô thượng. Nguyện tất cả chúng sanh được tâm trí huệ chẳng chấp trước nơi thời gian, ở giữa chúng

được tự tại như vua chúa. Nguyên tất cả chúng sanh ngồi xe trí huệ chuyển chánh pháp luân. Nguyên tất cả chúng sanh có đủ thần thông, trong khoảng một niệm có thể qua đến bất khả thuyết, bất khả thuyết thế giới. Nguyên tất cả chúng sanh thừa thân hư không được trí huệ vô ngại thấu suốt tất cả thế gian. Nguyên tất cả chúng sanh vào khắp chúng hội của chư Phật trong tất cả hư không giới và thành tựu đệ nhất ba la mật. Nguyên tất cả chúng sanh được trí huệ thù thắng thân thể nhẹ nhàng có thể đến khắp tất cả Phật độ. Nguyên tất cả chúng sanh được thần túc thiện xảo vô biên tế, trong khoảng sát na hiện thân khắp mọi nơi. Nguyên tất cả chúng sanh được thân vô sở y dùng thần lực hiện khắp mọi nơi như bóng. Nguyên tất cả chúng sanh được thần lực tự tại bất tư nghì, tùy kẻ đáng được độ liền hiện thân ra trước họ mà giáo hóa điều phục. Nguyên tất cả chúng sanh được phương tiện vô ngại nhập pháp giới, khoảng một niệm đi khắp cõi nước mười phương.

Đây là lúc bố thí xe báu cho chư Tăng đại Bồ tát đem thiện căn hồi hướng, vì muốn cho chúng sanh đều ngồi xe vô thượng trí thanh tịnh, chuyển pháp luân trí huệ vô ngại nơi tất cả thế gian.

Lúc đại Bồ tát bố thí xe báu cho Thanh văn và Độc giác, liền khởi những tâm phước điền, công

đức, tôn kính, tâm xuất sanh công đức trí huệ, tâm từ thế lực công đức của Như Lai sanh ra, tâm tu tập từ trăm ngàn ức na do tha kiếp, tâm có thể tu Bồ tát hạnh nơi bất khả thuyết kiếp, tâm giải thoát tất cả sự hệ phược của ma, tâm trừ diệt tất cả ma quân, tâm huệ quang chiếu rõ pháp vô thượng.

Đem thiện căn này hồi hướng như vậy:

Nguyện tất cả chúng sanh được thế gian tin là phước điền đệ nhất trọn đủ đàn ba la mật vô thượng. Nguyện tất cả chúng sanh rời bỏ lời nói vô ích thích ở một mình, tâm không có hai niệm. Nguyện tất cả chúng sanh thành phước điền thanh tịnh đệ nhất, nhiếp các chúng sanh khiến tu phước nghiệp. Nguyện tất cả chúng sanh thành vực sâu trí huệ có thể đem lại vô lượng vô số thiện quả cho chúng sanh. Nguyện tất cả chúng sanh trụ hạnh vô ngại trọn đủ phước điền thanh tịnh đệ nhất. Nguyện tất cả chúng sanh trụ pháp vô tránh, rõ tất cả pháp đều vô sở tác, đều lấy vô tánh làm tánh. Nguyện tất cả chúng sanh thường được gần gũi phước điền vô thượng, tu hành trọn đủ vô lượng phước đức. Nguyện tất cả chúng sanh có thể hiện vô lượng thần thông tự tại dùng phước điền thanh tịnh nhiếp các hàm thức. Nguyện tất cả chúng sanh trọn đủ vô tận công đức phước điền có thể đem quả Phật thừa đệ nhất cho

các chúng sanh. Nguyên tất cả chúng sanh là phước điền chơn thiết thành Nhứt thiết trí và phước tụ vô tận. Nguyên tất cả chúng sanh được pháp diệt tội, trọn thọ trì được cú nghĩa Phật pháp chưa từng nghe. Nguyên tất cả chúng sanh thường siêng nghe thọ tất cả Phật pháp và đều tỏ ngộ tất cả. Nguyên tất cả chúng sanh thường siêng nghe lãnh tất cả Phật pháp, tùy thuận diễn nói đúng như chỗ đã nghe. Nguyên tất cả chúng sanh tin hiểu tu hành theo Phật pháp, bỏ lìa tất cả chín mươi sáu phái ngoại đạo tà kiến. Nguyên tất cả chúng sanh thường gặp Hiền thánh, tăng trưởng những thiện căn tối thắng. Nguyên tất cả chúng sanh tâm thường tin ưa bậc trí huệ, cùng ở cùng vui với các đấng Thánh triết. Nguyên tất cả chúng sanh nghe danh hiệu Phật đều được tận mắt thấy Phật không bỏ luống. Nguyên tất cả chúng sanh khéo phân biệt biết Phật pháp và đều có thể giữ gìn thọ trì tất cả. Nguyên tất cả chúng sanh luôn thích nghe tất cả Phật pháp thọ trì đọc tụng khai thị rõ ràng. Nguyên tất cả chúng sanh tin hiểu công đức chơn thiết của Phật pháp, trọn bỏ sở hữu để cung kính cúng dường.

Đây là lúc bố thí xe báu cho Thanh văn, Độc giác, đại Bồ tát đem thiện căn hồi hướng, vì muốn cho chúng sanh đều được thành tựu trí huệ thần

thông thanh tịnh độ nhứt, tinh tấn tu hành được trí lực vô úy.

Đại Bồ tát đem xe báu nhần đến bố thí cho những kẻ nghèo cùng cô cút, tùy họ cầu xin đều đem cho cả, lòng luôn hoan hỷ không nhằm mõi mà còn bảo họ rằng đáng lẽ tôi phải tự mình mang đến phân phát cho các Ngài, không dám để các Ngài phải nhọc nhần tìm đến. Dem thiện căn này hồi hướng như vậy:

Nguyện tất cả chúng sanh ngồi xe pháp luân quảng đại vô ngại bất thối thảng đến dưới cội cây Bồ đề bất tư nghi. Nguyện tất cả chúng sanh ngồi xe pháp trí thanh tịnh lớn, mãi mãi tu Bồ tát hạnh không thối chuyển. Nguyện tất cả chúng sanh ngồi xe tất cả pháp vô sở hữu lìa hẳn sự phân biệt chấp trước mà thường tu tập đạo Nhứt thiết trí. Nguyện tất cả chúng sanh ngồi xe chánh trực không dua dối, qua đến các Phật độ tự tại vô ngại. Nguyện tất cả chúng sanh tùy thuận an trụ nơi xe Nhứt thiết trí cùng nhau hoan lạc nơi Phật pháp. Nguyện tất cả chúng sanh ngồi xe Bồ tát hạnh thanh tịnh đầy đủ mười đạo xuất ly của Bồ tát và vui nơi tam muội. Nguyện tất cả chúng sanh ngồi xe bốn bánh: Nghĩa là ở quốc độ tốt, y tựa bậc thiện nhơn, hợp phước đức thù thắng, phát thệ nguyện lớn, dùng bốn điều này thành tựu viên

mãn tất cả Bồ tát hạnh thanh tịnh. Nguyên tất cả chúng sanh được xe pháp quang chiếu khắp mười phương, tu học Phật trí lực. Nguyên tất cả chúng sanh ngồi xe Phật pháp rốt ráo đến bờ kia. Nguyên tất cả chúng sanh ngồi xe pháp chở những phước lành hiển bày đạo chơn chánh an ổn khắp mười phương. Nguyên tất cả chúng sanh ngồi xe đại thí bỏ lòng bợn xén. Nguyên tất cả chúng sanh ngồi xe tịnh giới trì vô biên giới hạnh thanh tịnh. Nguyên tất cả chúng sanh ngồi xe nhẫn nhục, rời lòng sân hận. Nguyên tất cả chúng sanh ngồi xe tinh tấn lớn, bền tu tập công hạnh thù thắng đến đạo Bồ đề. Nguyên tất cả chúng sanh ngồi xe thiền định mau đến đạo tràng chứng trí Bồ đề. Nguyên tất cả chúng sanh ngồi xe trí huệ phương tiện khéo hóa thân khắp cả Phật độ trong pháp giới. Nguyên tất cả chúng sanh ngồi xe Pháp Vương thành tựu vô úy luôn ban bố pháp Nhứt thiết trí khắp tất cả. Nguyên tất cả chúng sanh ngồi xe trí huệ vô trước đều có thể vào khắp tất cả mười phương mà chẳng động chơn pháp tánh. Nguyên tất cả chúng sanh ngồi xe Phật pháp thị hiện thọ sanh khắp mười phương cõi mà chẳng hư mất đạo Đại thừa. Nguyên tất cả chúng sanh ngồi xe báu Nhứt thiết trí vô thượng, trọn đủ hạnh nguyện Phổ Hiền.

Đây là đại Bồ tát lúc bố thí các loại xe báu cho tất cả phước điền, đem thiện căn hồi hướng vì muốn cho chúng sanh đủ vô lượng trí, vui mừng hơn hở rốt ráo đều được xe Như thiết trí.

Đại Bồ tát bố thí tượng bửu cùng mã bửu, trang nghiêm với bành vàng, yên ngọc, giầy vàng, lục lạc báu, cho cha mẹ, thiện hữu, nhân đến kẻ nghèo cùng, không chút hối tiếc, đem thiện căn này hồi hướng như vậy:

Nguyện tất cả chúng sanh ngồi xe điều thuận thêm lớn công đức của Bồ tát. Nguyện tất cả chúng sanh được xe thiện xảo, có thể tùy ý xuất sanh tất cả Phật pháp. Nguyện tất cả chúng sanh được xe tín giải chiếu khắp trí lực vô ngại của Như Lai. Nguyện tất cả chúng sanh được xe phát thú, có thể khắp phát hưng tất cả đại nguyện. Nguyện tất cả chúng sanh đầy đủ xe ba la mật bình đẳng, trọn nên tất cả thiện căn bình đẳng. Nguyện tất cả chúng sanh thành tựu xe báu xuất sanh bửu trí vô thượng. Nguyện tất cả chúng sanh được xe Bồ tát hạnh trang nghiêm nở bông tam muội của Bồ tát. Nguyện tất cả chúng sanh được xe mau chóng vô biên trong vô số kiếp thanh tịnh tâm Bồ tát, siêng tư duy rõ thấu các pháp. Nguyện tất cả chúng sanh thành tựu Đại thừa điều thuận tối thắng dùng phương tiện khéo trọn đủ Bồ tát

địa. Nguyên tất cả chúng sanh thành tựu Đại thừa kiên cố rất cao rộng có thể khắp chuyên chở tất cả chúng sanh đều được đến bậc Nhứt thiết trí.

Đây là lúc bồ thí voi ngựa, đại Bồ tát đem thiện căn hồi hướng, vì muốn cho chúng sanh đều được ngồi nơi xe vô ngại trí viên mãn Phật thừa.

Lúc bồ thí các thứ tòa ngồi, hoặc bửu tòa sư tử vô lượng trang nghiêm dâng lên đức Phật, chư Bồ tát, thiện tri thức, Thánh Tăng, Pháp sư, cha mẹ, tôn thân, Thanh văn, Độc giác, người xu hướng Bồ tát thừa, hoặc tháp miếu của Như Lai, nhân đến kẻ nghèo cùng, tùy họ cần dùng thứ chi đều ban cho cả, Bồ tát đem công đức này hồi hướng như vậy:

Nguyên tất cả chúng sanh ngồi tòa Bồ đề đều có thể giác ngộ chánh pháp của chư Phật. Nguyên tất cả chúng sanh ngồi tòa tự tại được pháp tự tại có thể trừ dẹp các quân ma. Nguyên tất cả chúng sanh được tòa sư tử tự tại của Phật, được tất cả chúng sanh chiêm ngưỡng. Nguyên tất cả chúng sanh được bất khả thuyết bất khả thuyết tòa trang nghiêm báu đẹp tự tại giáo hóa chúng sanh. Nguyên tất cả chúng sanh được tòa thù thắng trong tất cả thế gian do thiện căn rộng lớn nghiêm sức. Nguyên tất cả chúng sanh được tòa rộng

khắp bất khả thuyết bất khả thuyết thế giới vô số kiếp khen ngợi vô tận. Nguyên tất cả chúng sanh được tòa phước đức thâm mật lớn, thân họ sung mãn tất cả pháp giới. Nguyên tất cả chúng sanh được bửu tòa bất tư nghì tùy bốn nguyện của họ mà ban bố pháp thí cho chúng sanh. Nguyên tất cả chúng sanh được tòa thiện diệu hiện bất khả thuyết thần thông của chư Phật. Nguyên tất cả chúng sanh được tòa tất cả bửu, tòa tất cả hương, tòa tất cả hoa, tòa tất cả y phục, tòa tất cả tràng hoa, tòa tất cả ma ni, tòa tất cả lưu ly, v.v... bất tư nghì bửu tòa, tòa vô lượng thế giới, tòa trang nghiêm thanh tịnh, tòa kim cang thị hiện oai đức tự tại thành Vô thượng Chánh giác.

Đây là đại Bồ tát lúc bố thí bửu tòa đem thiện căn hồi hướng vì muốn cho chúng sanh được tòa đại Bồ đề xuất thế gian tự nhiên giác ngộ tất cả Phật pháp.

Lúc đại Bồ tát với tâm thanh tịnh đem vô lượng bửu cái trang nghiêm thù thắng dâng cúng chư Phật, tháp miếu của chư Phật, hoặc vì pháp mà dâng cúng chư Bồ tát, các thiện tri thức, đại Pháp sư, chư Tăng, cha mẹ, dâng cúng Phật pháp, bực phát Bồ đề tâm, nhân đến kẻ nghèo cùng, tất cả thiện căn này đều hồi hướng như vậy:

Nguyện tất cả chúng sanh siêng tu thiện căn luôn được chư Phật che chở. Nguyện tất cả chúng sanh dùng công đức trí huệ làm lọng lìa hẳn tất cả phiền não. Nguyện tất cả chúng sanh dùng thiện pháp đề tự che trừ diệt trần cấu nhiệt não thế gian. Nguyện tất cả chúng sanh được tạng trí huệ khiến đại chúng thích thấy tâm không nhàm đủ. Nguyện tất cả chúng sanh dùng pháp lành tịch tịnh đề tự che chở rốt ráo chẳng hoại Phật pháp. Nguyện tất cả chúng sanh khéo che thân mình rốt ráo được pháp thân thanh tịnh. Nguyện tất cả chúng sanh làm lọng to rộng che trùm thế gian với thập trí lực. Nguyện tất cả chúng sanh được diệu trí huệ không hề nhiễm trước. Nguyện tất cả chúng sanh được lọng ứng cúng thành phước điền thọ tất cả sự cúng dường. Nguyện tất cả chúng sanh được lọng tối thượng được vô thượng trí tự nhiên giác ngộ.

Đây là đại Bồ tát lúc bố thí lọng báu đem thiện căn hồi hướng khiến tất cả chúng sanh được lọng tự tại có thể giữ gìn tất cả thiện pháp, có thể dùng một cây lọng che trùm tất cả hư không pháp giới, tất cả cõi nước, thị hiện thần thông tự tại không thoái chuyển, có thể trang nghiêm mười phương thế giới để cúng dường Phật, có thể dùng tràng phan tốt và bửu cái đẹp cúng dường tất cả Phật, có thể được bửu cái phổ trang nghiêm che

khắp trọn vẹn tất cả Phật độ, được bửu cái quảng đại che khắp chúng sanh khiến họ đối với Phật sanh lòng tín giải, khiến tất cả chúng sanh dùng bất khả thuyết bửu cái cúng dường một đức Phật, với bất khả thuyết đức Phật cũng cúng dường như vậy, khiến tất cả chúng sanh được bửu cái Bồ đề rộng lớn che khắp tất cả Phật, khiến tất cả chúng sanh được bửu cái ma ni trang nghiêm, bửu cái anh lạc trang nghiêm, bửu cái tất cả hương trang nghiêm, bửu cái thanh tịnh trang nghiêm lưới báu giăng che, linh báu treo thông gió động reo tiếng vi diệu che khắp Phật thân trong tất cả thế giới, khiến tất cả chúng sanh được bửu cái trí huệ trang nghiêm vô chướng vô ngại che khắp tất cả Phật.

Lại vì muốn khiến tất cả chúng sanh được trí huệ đệ nhất, được Phật công đức trang nghiêm, có chí nguyện thanh tịnh đối với công đức của Phật, được vô lượng vô biên tâm bửu tự tại, được toàn vẹn trí huệ tự tại. Lại muốn khiến chúng sanh dùng những thiện căn che trùm tất cả, thành tựu bửu cái trí huệ tối thắng, thành tựu bửu cái thập lực, với tất cả pháp được tự tại làm đấng Pháp Vương.

Lại muốn khiến chúng sanh được tâm tự tại oai đức lớn, được trí rộng lớn không gián đoạn, được vô lượng công đức che khắp tất cả đều trọn vẹn.

Lại muốn khiến tất cả chúng sanh dùng lòng công đức che tâm mình, dùng tâm bình đẳng che chúng sanh, được trí huệ lớn bình đẳng, được phương tiện thiện xảo hồi hướng lớn, được tâm nguyện thanh tịnh thù thắng, được tâm nguyện thanh tịnh thuần thiện, được đại hồi hướng che khắp tất cả chúng sanh.

Chư Phật tử! Đại Bồ tát với tâm tín giải thanh tịnh, đem vô lượng tràng phan cực tốt đẹp vi diệu, trang nghiêm toàn vàng ngọc châu báu dâng lên hiện tại chư Phật và tháp miếu của chư Phật đã diệt độ, hoặc dâng lên Pháp bảo, Tăng bảo, hoặc dâng cho chư Bồ tát thiện tri thức, hàng Thanh văn, Độc giác, hoặc thí cho đại chúng, cùng tất cả người đến cầu xin.

Đại Bồ tát dùng thiện căn này hồi hướng như vậy:

Nguyện tất cả chúng sanh đều có thể kiến lập tràng phan thiện căn phước đức kiên cố chẳng hư hoại, kiến lập tràng phan tự tại nơi tất cả pháp tôn trọng mến thích siêng năng giữ gìn, thường dùng lụa báu biên chép chánh pháp hộ trì pháp tạng của chư Phật Bồ tát. Nguyện tất cả chúng sanh kiến lập tràng cao hiển thấp đèn trí huệ soi khắp thế gian. Nguyện tất cả chúng sanh kiến lập tràng

kiên cố trừ dẹp tất cả nghiệp ma, kiến lập tràng trí huệ tất cả loài ma không phá hư được, kiến lập tràng kim cang đại trí huệ trừ dẹp tất cả sự ngạo mạn của thế gian. Nguyên tất cả chúng sanh được tràng trí huệ đại quang minh chiếu khắp pháp giới. Nguyên tất cả chúng sanh có đủ vô lượng tràng báu trang nghiêm sung mãn thập phương tất cả thế giới cúng dường chư Phật. Nguyên tất cả chúng sanh được tràng Như Lai xô dẹp tất cả chín mươi sáu phái ngoại đạo tà kiến.

Đây là lúc đại Bồ tát bố thí tràng phan đem thiện căn hồi hướng khiến tất cả chúng sanh được tràng Bồ tát hạnh cao rộng thậm thâm và được tràng thanh tịnh đạo hạnh thần thông của Bồ tát.

Chư Phật tử! Đại Bồ tát khai những bửu tạng đem trăm ngàn ức na do tha thứ trân bửu cấp cho vô số chúng sanh, tùy theo ý của họ muốn không hề lần tiếc.

Đại Bồ tát đem thiện căn này hồi hướng như vậy:

Nguyên tất cả chúng sanh thường thấy Phật bửu rời bỏ ngu si mà tu hành chánh niệm. Nguyên tất cả chúng sanh được đầy đủ Pháp bửu sáng chói hộ trì pháp tạng của chư Phật. Nguyên tất cả chúng sanh đều có thể nhiếp thọ tất cả Tăng bảo

châu cấp cúng dường luôn không hề nhàm. Nguyên tất cả chúng sanh được Nhưt thiết trí tâm bửu vô thượng, tâm Bồ đề thanh tịnh bất thối. Nguyên tất cả chúng sanh được trí bửu vào khắp pháp tâm không nghi hoặc. Nguyên tất cả chúng sanh đầy đủ những công đức bửu của Bồ tát, khai thị diễn thuyết vô lượng trí huệ. Nguyên tất cả chúng sanh được vô lượng công đức bửu vi diệu tu thành Chánh giác mười trí lực. Nguyên tất cả chúng sanh được diệu tam muội mười sáu trí bửu rớt rảo thành tựu trí huệ rộng lớn. Nguyên tất cả chúng sanh thành tựu báu phước điền đệ nhất, ngộ nhập trí huệ vô thượng của Như Lai. Nguyên tất cả chúng sanh được thành bửu vương vô thượng đệ nhất dùng biện tài vô tận khai diễn các pháp.

Đây là đại Bồ tát lúc bố thí các châu báu đem thiện căn hồi hướng khiến tất cả chúng sanh thành tựu trí bửu đệ nhất và nhãn bửu thanh tịnh của Như Lai.

Chư Phật tử! Đại Bồ tát xem tất cả chúng sanh ở thế gian như con một, muốn cho họ đều được thân thanh tịnh trang nghiêm, thành tựu sự an lạc tối thượng ở thế gian và sự vui trí huệ của Phật, an trụ Phật pháp lợi ích chúng sanh, nên đem vô lượng thứ đồ trang nghiêm báu đẹp chuyên cần bố thí, mà hồi hướng như vậy:

Nguyện tất cả chúng sanh thành tựu đồ nghiêm sức tốt đẹp vô thượng dùng các công đức trí huệ thanh tịnh trang nghiêm Nhơn Thiên. Nguyện tất cả chúng sanh được tướng trang nghiêm thanh tịnh dùng phước đức thanh tịnh trang nghiêm thân mình. Nguyện tất cả chúng sanh được tướng trang nghiêm thượng diệu dùng tướng trăm phước trang nghiêm thân mình. Nguyện tất cả chúng sanh được tướng trang nghiêm chẳng tạp loạn dùng tất cả tướng trang nghiêm thân mình. Nguyện tất cả chúng sanh được tướng ngôn ngữ trang nghiêm thuần thiện thanh tịnh đầy đủ biện tài vô tận. Nguyện tất cả chúng sanh được tướng tiếng trang nghiêm đủ công đức, thanh âm thanh tịnh người nghe vui mừng. Nguyện tất cả chúng sanh được tướng ngữ ngôn trang nghiêm khả ái của Phật, khiến các chúng sanh nghe pháp vui mừng tu hạnh thanh tịnh. Nguyện tất cả chúng sanh được tướng tâm trang nghiêm, nhập thâm thiền định thấy khắp chư Phật. Nguyện tất cả chúng sanh được tướng tổng trì trang nghiêm chiếu sáng tất cả Phật pháp. Nguyện tất cả chúng sanh được tướng trí huệ trang nghiêm, dùng trí huệ của Phật trang nghiêm tâm mình.

Đây là lúc bố thí các thứ trang sức đại Bồ tát

đem thiện căn hồi hướng, khiến tất cả chúng sanh đầy đủ vô lượng Phật pháp, công đức trí huệ đều viên mãn trang nghiêm rời hẳn tất cả sự kiêu mạn phóng dật.

Chư Phật tử! Đại Bồ tát đem bửu quan ma ni và bửu châu trong búi tóc thí cho chúng sanh không lòng lẩn tiếc, thường siêng tu tập làm đại thí chủ, tu học thí huệ, tăng trưởng xả căn, trí huệ thiện xảo, tâm lượng quảng đại.

Đại Bồ tát đem thiện căn này hồi hướng như vậy:

Nguyện tất cả chúng sanh được pháp quán đánh của chư Phật thành bực Nhứt thiết trí. Nguyện tất cả chúng sanh tròn đủ đánh tướng được trí đệ nhứt đến bờ kia. Nguyện tất cả chúng sanh dùng trí bửu vi diệu nhiếp khắp mọi loài đều khiến rốt ráo đánh công đức. Nguyện tất cả chúng sanh đều được thành tựu bửu đánh trí huệ kham thọ sự lễ kính của thế gian. Nguyện tất cả chúng sanh dùng mao trí huệ trang nghiêm đầu mình làm Pháp Vương tự tại. Nguyện tất cả chúng sanh dùng minh châu trí huệ cột trên đánh đầu mình, tất cả thế gian không ai thấy đến được. Nguyện tất cả chúng sanh đều kham thọ sự đánh lễ của thế gian, thành tựu huệ đánh chiếu sáng Phật pháp.

Nguyện tất cả chúng sanh đều đội mão thập lực trang nghiêm đầy đủ trí huệ thanh tịnh. Nguyện tất cả chúng sanh đến đánh đại địa, được Nhứt thiết trí rốt ráo thập lực phá các loài ma ở đánh cõi dục. Nguyện tất cả chúng sanh được thành đánh vương vô thượng đệ nhứt, được đánh Nhứt thiết trí sáng chói, không gì làm lu mờ được.

Đây là lúc bồ thí mão báu, đại Bồ tát đem thiện căn hồi hướng khiến chúng sanh được bậc trí huệ thanh tịnh đệ nhứt, dùng trí huệ làm bửu quan ma ni vi diệu vậy.

Chư Phật tử! Đại Bồ tát thấy có chúng sanh bị giam cầm cùm xiềng nơi lao ngục tối tăm quá khổ sở không ai cứu vớt, liền liều bỏ của cải vợ con nhân đến tự thân mà vào ngục tù cứu các chúng sanh ấy, như Đại Bi Bồ tát, Diệu Nhân Vương Bồ tát. Khi đã cứu độ rồi, tùy theo chỗ cần dùng của họ mà cung cấp đầy đủ, khiến họ được an ổn. Sau đó mới ban cho họ pháp bửu vô thượng, khiến họ tu hành rời phóng dật, gieo căn lành, chẳng thối chuyển nơi Phật pháp.

Chư Phật tử! Đại Bồ tát lúc cứu chúng sanh như vậy, đem công đức này hồi hướng như vậy:

Nguyện tất cả chúng sanh giải thoát rốt ráo sự triền phược của tham ái. Nguyện tất cả chúng

sanh dứt dòng sanh tử lên bờ trí huệ. Nguyên tất cả chúng sanh trừ diệt ngu si sanh trưởng trí huệ dứt hẳn phiền não. Nguyên tất cả chúng sanh dứt sự trói buộc của ba cõi được Nhứt thiết trí giải thoát rốt ráo. Nguyên tất cả chúng sanh dứt hẳn tất cả phiền não đến nơi bờ trí huệ vô ngại kia. Nguyên tất cả chúng sanh lìa động niệm tư duy phân biệt vào nơi trí địa bình đẳng bất động. Nguyên tất cả chúng sanh xa lìa tất cả sự tham dục của thế gian và không nhiễm trước trong ba cõi. Nguyên tất cả chúng sanh được chí nguyện thù thắng, luôn được chư Phật thuyết pháp cho. Nguyên tất cả chúng sanh được tâm giải thoát không nhiễm trước không hệ phược, rộng lớn như pháp giới, rốt ráo như hư không. Nguyên tất cả chúng sanh được Bồ tát thần thông, đến tất cả thế giới điều phục chúng sanh khiến lìa thế gian trụ nơi Đại thừa.

Đây là đại Bồ tát lúc cứu độ chúng sanh thoát khổ ngục tù đem thiện căn hồi hướng, khiến chúng sanh khắp vào bậc trí huệ của Như Lai vậy.

Chư Phật tử! Đại Bồ tát thấy tù nhơn: cô mang gông, tay chân bị trói, sắp bị xử tử, hoặc lóc thịt, hoặc giáo đâm, hoặc hỏa thiêu, hoặc bêu đầu, phải xa bỏ gia đình thân tộc mà bị mọi điều thống khổ. Bồ tát liền đem thân mình chịu khổ thay thế

cho họ, như A Dật Đa Bồ tát, Thù Thắng Hạnh Vương Bồ tát, v.v...

Chư Phật tử! Lúc đại Bồ tát tự xả thân mạng cứu chúng sanh, đem thiện căn này hồi hướng như vậy:

Nguyện tất cả chúng sanh được thân mạng rốt ráo vô tận, lìa hẳn tất cả tai hoạn bức nã. Nguyện tất cả chúng sanh y chư Phật mà trụ được thọ ký sẽ thành Phật. Nguyện tất cả chúng sanh cứu khắp hàm thức khiến lìa bố úy thoát hẳn ác đạo. Nguyện tất cả chúng sanh được tất cả thọ mạng vào cảnh trí huệ bất tử. Nguyện tất cả chúng sanh lìa hẳn oán địch nạn khổ, luôn được chư Phật và thiện hữu nhiếp thọ. Nguyện tất cả chúng sanh lìa bỏ tất cả dao gươm vũ khí nghiệp ác, tu hành những nghiệp lành thanh tịnh. Nguyện tất cả chúng sanh lìa khỏi sự bố úy, dưới cội Bồ đề phá quân ma. Nguyện tất cả chúng sanh lìa đại bố úy, nơi pháp vô thượng tâm thanh tịnh vô úy có thể làm bậc đại Sư Tử Hống vô thượng. Nguyện tất cả chúng sanh được trí vô ngại tu hành chánh nghiệp nơi các thế gian. Nguyện tất cả chúng sanh đến chỗ vô úy, thường nhớ cứu hộ những chúng sanh khổ.

Đây là đại Bồ tát lúc tự xả thân cứu những tử

tù sắp bị hành hình mà đem thiện căn hồi hướng, muốn cho chúng sanh lìa khổ sanh tử được sự vui vi diệu vô thượng của Như Lai.

* Chư Phật tử! Đại Bồ tát bố thí cả búi tóc liền với da đầu cho kẻ đến xin, như Bửu Kế Vương Bồ tát, Thắng Diệu Thân Bồ tát và vô lượng Bồ tát khác.

Lúc tay cầm dao bén lóc trợn da đầu, liền với búi tóc cung kính trao cho kẻ đến xin, đại Bồ tát không lòng động loạn, chỉ chánh niệm tam thể chư Phật, lòng hoan hỷ thêm lớn chí nguyện, khéo hiểu các pháp chẳng thấy đau khổ, rõ biết sự khổ vốn vô tướng vô sanh, khổ vui thay nhau không có thường trụ, thực hành hạnh đại xả đồng với tam thể Bồ tát, phát tín nguyện sâu cầu Nhứt thiết trí không thối chuyển, chẳng do sức thiện tri thức khác dạy trao. Đem thiện căn này hồi hướng như vậy:

Nguyện tất cả chúng sanh được tướng vô kiến đánh, được búi tóc như ngọn tháp. Nguyện tất cả chúng sanh được tóc xanh biếc, tóc kim cang, tóc mịn nhuyễn, có thể dứt tất cả phiền não cho chúng sanh. Nguyện tất cả chúng sanh được tóc nhuần láng, tóc kín dày, tóc không lán phủ vành

* *Hán bộ quyển thứ 27.*

trán. Nguyên tất cả chúng sanh được tóc như chữ “vạn” (卐), tóc xoắn khu ốc về phía hữu. Nguyên tất cả chúng sanh được tóc như tóc Phật là hẵn tất cả kiết tập phiền não. Nguyên tất cả chúng sanh được tóc chói sáng chiếu thập phương thế giới. Nguyên tất cả chúng sanh được tóc không rối đẹp sạch như tóc của Phật. Nguyên tất cả chúng sanh được tóc như đánh tháp của Phật, khiến người thấy như thấy tóc của Phật. Nguyên tất cả chúng sanh đều được tóc vô nhiễm của Như Lai không hề bợn nhơ.

Đây là đại Bồ tát lúc bố thí búi tóc liền cả da đầu đem thiện căn hồi hướng, khiến chúng sanh được tâm niệm tịch tịnh đều được viên mãn các môn đà la ni, rốt ráo Nhứt thiết chủng trí đủ thập lực.

Chư Phật tử! Đại Bồ tát đem tròn mắt bố thí cho người xin như Hoan Hỷ Hạnh Bồ tát, Nguyệt Quang Vương Bồ tát và vô lượng Bồ tát khác.

Lúc bố thí tròn mắt, đại Bồ tát khởi tâm thanh tịnh thí nhãn, tâm thanh tịnh trí nhãn, tâm y chỉ pháp quang minh, tâm hiện quán Phật đạo vô thượng, phát tâm hồi hướng trí huệ rộng lớn, phát tâm xả thí bình đẳng đồng chư Bồ tát trong ba thuở, phát tâm trí nhãn vô ngại chẳng hư lòng tin

thanh tịnh. Đối với người xin sanh tâm hoan hỷ nhiếp thọ vì để rớt ráo tất cả thần thông, vì sanh Phật nhãn, vì thêm lớn tâm Bồ đề, vì tu tập đại từ bi, vì chế phục sáu căn.

Chư Phật tử! Đại Bồ tát lúc bố thí trồng mắt, đối với người xin sanh lòng thương mến, vì họ mà lập hội bố thí, thêm lớn pháp lực, rồi bỏ những ái kiến phóng dật của thế gian, dứt trừ dục nhiễm mà tu tập hạnh Bồ đề, tâm an vui bất động làm vừa lòng người xin cho họ được thỏa mãn.

Đem thiện căn này hồi hướng như vậy:

Nguyện tất cả chúng sanh được mắt tối thắng dìu dắt tất cả mọi loài. Nguyện tất cả chúng sanh được mắt vô ngại mở kho trí huệ rộng lớn. Nguyện tất cả chúng sanh được nhục nhãn thanh tịnh quang minh soi suốt không gì che được. Nguyện tất cả chúng sanh được Thiên nhãn thanh tịnh trọn thấy nghiệp quả của tất cả chúng sanh. Nguyện tất cả chúng sanh được pháp nhãn thanh tịnh, có thể tùy thuận vào cảnh giới Như Lai. Nguyện tất cả chúng sanh được huệ nhãn lìa bỏ tất cả sự phân biệt chấp trước. Nguyện tất cả chúng sanh viên mãn Phật nhãn đều có thể giác ngộ tất cả các pháp. Nguyện tất cả chúng sanh thành tựu phổ nhãn cùng tận các cảnh giới không

bị chướng ngại. Nguyên tất cả chúng sanh thành tựu mắt thanh tịnh không mê mờ, rõ chúng sanh giới rộng không vô sở hữu. Nguyên tất cả chúng sanh đầy đủ mắt thanh tịnh vô ngại trọn vẹn mười trí lực.

Đây là đại Bồ tát lúc bố thí tròng mắt đem thiện căn hồi hướng, khiến tất cả chúng sanh được mắt thanh tịnh Nhứt thiết trí.

Chư Phật tử! Đại Bồ tát có thể đem vành tai và cái mũi cho người xin, như Thắng Hạnh Vương Bồ tát, Vô Oán Thắng Bồ tát và vô lượng Bồ tát khác.

Lúc bố thí, Bồ tát gần gũi người xin, chuyên tâm tu tập các hạnh Bồ tát, đủ chủng tánh Phật, sanh nhà Như Lai, nhớ hạnh bố thí của Bồ tát tu, luôn siêng phát khởi Phật Bồ đề, làm cho các căn công đức trí huệ đều thanh tịnh, quán sát ba cõi không một mảy kiên cố. Nguyên luôn được thấy chư Phật và Bồ tát, tùy thuận ghi nhớ tất cả Phật pháp, rõ biết thân thể là hư giả rộng không, không một mảy tham tiếc.

Lúc đại Bồ tát bố thí tai mũi như vậy, lòng luôn tịch tịnh điều phục các căn, cố gắng cứu giúp chúng sanh thoát nạn hiểm ác, sanh trưởng tất cả trí huệ công đức, vào biển đại bố thí, rõ thấu

nghĩa của các pháp, tu đủ các đạo hạnh, thực hành theo trí huệ, được pháp tự tại, đem thân chẳng bền đôi lấy thân bền.

Chư Phật tử! Lúc đại Bồ tát bồ thí vành tai đem những thiện căn hồi hướng như vậy:

Nguyện tất cả chúng sanh được tai vô ngại nghe khắp tất cả âm thanh thuyết pháp. Nguyện tất cả chúng sanh được tai vô ngại có thể hiểu rõ trọn tất cả âm thanh. Nguyện tất cả chúng sanh được tai Phật thông thấu tất cả không bị trệ ngại. Nguyện tất cả chúng sanh được tai thanh tịnh, chẳng vì tai nghe mà sanh lòng phân biệt. Nguyện tất cả chúng sanh không tai điếc lãng, khiến rất ráo không có sự nghe sai mờ. Nguyện tất cả chúng sanh được tai khắp pháp giới nghe biết trọn pháp âm của chư Phật. Nguyện tất cả chúng sanh được tai vô ngại khai ngộ tất cả pháp vô ngại, khéo biết các luận không ai phá được. Nguyện tất cả chúng sanh được tai nghe khắp thanh tịnh rộng lớn. Nguyện tất cả chúng sanh đầy đủ Thiên nhĩ nhân đến Phật nhĩ.

Đây là lúc bồ thí tai, đại Bồ tát đem thiện căn hồi hướng, khiến các chúng sanh đều được tai thanh tịnh.

Chư Phật tử! Đại Bồ tát lúc bồ thí cái mũi hồi hướng như vậy:

Nguyện tất cả chúng sanh được mũi cao và thẳng, được mũi đẹp, được mũi có tướng lành, được mũi khả ái, được mũi tịnh diệu, được mũi tùy thuận, được mũi cao rõ, được mũi phục oán, được mũi thiện kiến, được mũi Phật. Nguyện tất cả chúng sanh được gương mặt là nét giận hờn, được mặt nhứt thiết pháp, được mặt vô ngại, được mặt thiện kiến, được mặt tùy thuận, được mặt thanh tịnh, được mặt là lỗi, được mặt Phật viên mãn, được mặt khắp tất cả chỗ, được mặt vô lượng xinh đẹp.

Đây là đại Bồ tát lúc bố thí cái mũi đem thiện căn hồi hướng, khiến chúng sanh rốt ráo vào Phật pháp, nhiếp thọ Phật pháp, rõ biết Phật pháp, trụ trì Phật pháp, thường thấy Phật, đều chứng pháp môn của Phật thành tựu tâm không gì phá hoại được, có thể chiếu rõ chánh pháp của Phật, trang nghiêm thanh tịnh khắp những Phật độ, được thân oai lực lớn của Phật.

Trên đây là đại Bồ tát lúc bố thí tai và mũi đem thiện căn hồi hướng.

Chư Phật tử! Đại Bồ tát an trụ trong bậc Tự tại kiên cố, có thể đem nanh răng thí cho chúng sanh, như thuở xưa Hoa Xỉ Vương Bồ tát, Lục Nha Tượng Vương Bồ tát và vô lượng Bồ tát khác.

Lúc bồ thí rằng, lòng Bồ tát thanh tịnh hy hữu như hoa sen xanh: những là tâm bồ thí vô tận, tâm bồ thí tin sâu, tâm bồ thí thành tựu vô lượng hạnh xả trong mỗi bước đi, tâm bồ thí điều phục các căn, tâm bồ thí xả tất cả, tâm bồ thí Nhứt thiết trí, tâm bồ thí an lạc chúng sanh, bồ thí lớn, bồ thí tột mức, bồ thí thù thắng, tối thắng bồ thí không lòng ghét giận.

Bồ tát đem thiện căn này hồi hướng như vậy:

Nguyện tất cả chúng sanh được nanh răng trắng bén thành tháp tối thắng thọ sự cúng dường của Nhơn Thiên. Nguyện tất cả chúng sanh được rằng đều bằng như rằng Phật không hở khuyết. Nguyện tất cả chúng sanh được tâm điều phục khéo đến hạnh ba la mật của Bồ tát. Nguyện tất cả chúng sanh miệng lành thanh tịnh, nanh răng bóng trắng sáng rõ. Nguyện tất cả chúng sanh được nanh răng trang nghiêm, miệng thanh tịnh không tướng xấu. Nguyện tất cả chúng sanh trọn đủ bốn mươi răng, luôn thoảng ra những mùi thơm vi diệu hy hữu. Nguyện tất cả chúng sanh ý khéo điều phục rằng bóng sạch như hoa sen trắng, phóng vô lượng ánh sáng chiếu khắp nơi. Nguyện tất cả chúng sanh nanh răng bén chắc, ăn không tham nhiễm làm phước điền vô thượng. Nguyện

tất cả chúng sanh nơi kẻ rằng thường phóng quang minh thọ ký chư Bồ tát.

Đây là đại Bồ tát lúc bố thí nanh răng đem thiện căn hồi hướng, khiến chúng sanh đủ Nhứt thiết trí, vì được trí huệ thanh tịnh ở trong các pháp vậy.

Chư Phật tử! Nếu lúc có người đến xin cái lưỡi, đối với người xin, đại Bồ tát dùng tâm từ bi nói lời dịu dàng khả ái, như thuở xưa Đao Chấn Diện Vương Bồ tát, Bất Thối Chuyển Bồ tát và vô lượng Bồ tát khác.

Bấy giờ, đại Bồ tát mời người xin ngồi trên tòa sư tử. Với tấm lòng thanh tịnh hiền hòa an vui, không chấp lấy thân, không chấp lấy lời, Bồ tát quý gởi cả miệng lưỡi cho người xin mà bảo rằng:

Thân của tôi đây hiện nay hoàn toàn thuộc về Ngài, xin cắt lấy lưỡi này tùy ý Ngài sử dụng, cho Ngài được thỏa lòng mong muốn.

Bồ tát đem thiện căn bố thí lưỡi này hồi hướng như vậy:

Nguyện tất cả chúng sanh được lưỡi cùng khắp, có thể tuyên nói các lời các pháp. Nguyện tất cả chúng sanh được lưỡi trùm cả mặt, lời nói trọn chơn thiết không hai lời. Nguyện tất cả chúng

sanh được lưới trùm khắp tất cả Phật độ, thị hiện thần thông tự tại của Phật. Nguyên tất cả chúng sanh được lưới mềm mỏng, luôn hưởng vị ngon lành thanh tịnh. Nguyên tất cả chúng sanh được lưới biện tài, dứt được tất cả lưới nghi thế gian. Nguyên tất cả chúng sanh được lưới sáng chói, có thể phóng vô lượng quang minh. Nguyên tất cả chúng sanh được lưới quyết định, biện nói các pháp không cùng tận. Nguyên tất cả chúng sanh được lưới điều phục khắp cả, có thể khéo khai thị tất cả bí yếu, lời nói ra khiến người tin nhận. Nguyên tất cả chúng sanh được lưới thông đạt khắp cả, khéo vào tất cả biển ngôn ngữ. Nguyên tất cả chúng sanh được lưới khéo nói tất cả những pháp môn, nơi trí ngữ ngôn đều đến bỉ ngạn.

Đây là đại Bồ tát lúc bố thí cái lưới đem thiện căn hồi hướng, khiến chúng sanh đều được viên mãn trí vô ngại.

Chư Phật tử! Đại Bồ tát dùng đầu bố thí những người đến xin, như Tối Thắng Trí Bồ tát, Quốc Vương Ca Thi và các Bồ tát khác. Đại Bồ tát bố thí như vậy là vì muốn thành tựu trí thủ tối thắng vào tất cả pháp, muốn thành tựu đầu đại Bồ đề cứu chúng sanh, muốn đầy đủ đầu đệ nhất thấy tất cả pháp, muốn được đầu trí huệ chánh kiến thanh tịnh, muốn thành tựu đầu vô ngại, muốn

được đầu bực đệ nhất, muốn được đầu trí tối thắng nơi thế gian, muốn được đầu trí huệ thanh tịnh vô kiến đánh, muốn được đầu trí huệ thị hiện khắp đến mười phương, muốn được đầu tự tại đối với tất cả pháp.

Đại Bồ tát an trụ pháp này siêng cần tu tập thì là đã vào chủng tánh Phật, học hạnh bố thí của Phật, sanh lòng tin thanh tịnh đối với Phật, thêm lớn thiện căn, khiến người xin đều được thỏa mãn vui mừng, lòng họ thanh tịnh vui mừng vô lượng, lòng tin hiểu thanh tịnh soi rõ Phật pháp, phát tâm Bồ đề, an trụ tâm xả, các căn thơ thối, công đức tăng trưởng, phát chí nguyện lành, thường ưa tu hành hạnh bố thí rộng lớn.

Bấy giờ Bồ tát đem thiện căn này hồi hướng như vậy:

Nguyện tất cả chúng sanh được đầu Như Lai, được vô kiến đánh, nơi tất cả chỗ không bị che khuất, là thượng thủ nhất trong các Phật độ, tóc xoắn phía hữu nhuần bóng sáng sạch, chữ “vạn” (卐) nghiêm sức rất hy hữu trong đời, toàn vẹn đầu Phật, thành tựu đầu trí, đầu đệ nhất trong tất cả thế gian, là đầu hoàn toàn, là đầu thanh tịnh, là trí thủ viên mãn ngồi nơi đạo tràng.

Đây là đại Bồ tát lúc bố thí đầu đem thiện căn

hồi hướng, khiến chúng sanh được pháp tối thắng, thành trí huệ vô thượng.

Chư Phật tử! Đại Bồ tát bố thí tay và chân cho chúng sanh, như Thường Tinh Tấn Bồ tát, Vô Ưu Vương Bồ tát và vô lượng Bồ tát khác.

Ở trong các loài, Bồ tát nhiều đời bố thí tay chân. Dùng tín làm tay mà khởi hạnh nhiều ích, qua lại xoay vần siêng tu chánh pháp. Nguyên được tay báu dùng tay làm vật bố thí, đầy đủ Bồ tát đạo, thường dang rộng hai tay sẵn sàng bố thí, bước đi an lành dũng mãnh không khiếm sợ. Dùng sức tin thanh tịnh tròn đủ hạnh tinh tấn, trừ diệt ác đạo, thành tựu Bồ đề.

Đại Bồ tát lúc bố thí như vậy dùng vô lượng vô biên tâm quảng đại khai thị pháp môn thanh tịnh vào biển chư Phật, thành tựu tay bố thí châu cấp khắp mọi nơi, nguyện lực nhậm trì đạo Nhứt thiết trí, trụ nơi tâm rốt ráo ly cấu, pháp thân và trí thân không dứt không hư, tất cả nghiệp ma chẳng khuynh động được, y tựa nơi thiện tri thức để kiên cố tâm mình, tu hành bố thí ba la mật đồng như chư Bồ tát.

Đại Bồ tát đem căn lành này hồi hướng như vậy:

Nguyện tất cả chúng sanh tròn đủ sức thần

thông đều được tay báu. Được tay báu rồi, thì đều tôn kính nhau, xem là phước điền, đem các vật báu cúng dường nhau, lại đem các báu cúng dường chư Phật, nôi mây báu đẹp khắp các Phật độ, khiến các chúng sanh thương yêu nhau chẳng nào hại nhau, dạo đi các cõi Phật an trụ vô úy, tự nhiên đầy đủ trọn vẹn thần thông.

Lại khiến chúng sanh đều được tay báu, tay hoa, tay hương thơm, tay y phục, tay lọng, tay tràng hoa, tay hương bột, tay đồ trang nghiêm, tay vô biên, tay vô lượng, tay rộng khắp.

Được tay này rồi, dùng sức thần thông thường siêng năng qua đến tất cả Phật độ. Có thể dùng một tay rờ khắp tất cả thế giới của chư Phật. Dùng tay tự tại giữ gìn các chúng sanh. Được tay đủ tướng vi diệu phóng vô lượng quang minh. Có thể dùng một tay che khắp chúng sanh. Thành tựu tay Như Lai: ngón có màng lưới, móng như đồng đỏ.

Bấy giờ Bồ tát dùng tay đại nguyện che khắp các chúng sanh. Nguyện tất cả chúng sanh chỉ thường thích cầu Vô thượng Bồ đề, xuất sanh tất cả biển công đức lớn. Thấy người đến xin thì lòng hoan hỷ không nhàm. Vào biển Phật pháp, thiện căn đồng với Phật.

Đây là đại Bồ tát lúc bố thí tay chân đem thiện

căn hồi hương.

Chư Phật tử! Đại Bồ tát hoại thân thể để lấy máu bồ thí chúng sanh, như Pháp Nghiệp Bồ tát, Thiện Ý Vương Bồ tát, và vô lượng Bồ tát khác.

Ở trong các loài, lúc bồ thí máu nơi thân, đại Bồ tát khởi tâm thành tựu Nhứt thiết trí, khởi tâm hân ngưỡng đại Bồ đề, khởi tâm thích tu hạnh Bồ tát, khởi tâm chẳng chấp lấy khổ thọ, khởi tâm thích thấy người xin, khởi tâm chẳng hiềm người đến xin, khởi tâm xu hướng Bồ tát đạo, khởi tâm gìn giữ hạnh xả của tất cả Bồ tát, khởi tâm làm thêm rộng hạnh bồ thí lành của Bồ tát, khởi tâm bất thối chuyển, tâm chẳng thôi nghỉ, tâm không luyến nơi mình.

Bồ tát đem căn lành này hồi hương như vậy:

Nguyện tất cả chúng sanh đều được thành tựu pháp thân trí thân. Nguyện tất cả chúng sanh được thân không mỗi nhọc như kim cang. Nguyện tất cả chúng sanh được thân bất hoại không ai làm thương tổn được. Nguyện tất cả chúng sanh được thân như biến hóa, hiện khắp thế gian không cùng tận. Nguyện tất cả chúng sanh được thân khả ái tịnh diệu kiên cố. Nguyện tất cả chúng sanh thân pháp giới đồng với Như Lai không chỗ y chỉ. Nguyện tất cả chúng sanh được thân như diệu bửu

chói sáng, tất cả người trong thế gian không sánh kịp. Nguyên tất cả chúng sanh được thân trí tạng, ở trong vòng sanh tử mà được tự tại. Nguyên tất cả chúng sanh được thân bửu hải, đem sự lợi ích lại cho tất cả ai ngó thấy. Nguyên tất cả chúng sanh được thân hư không, những sự khổ não hoạn nạn của thế gian không làm nhiễm trước được.

Đây là lúc bố thí máu nơi thân, Bồ tát dùng tâm Đại thừa, tâm thanh tịnh, tâm quảng đại, tâm vui thích, tâm hân hạnh, tâm hoan hỷ, tâm tăng thượng, tâm an lạc, tâm không ô trược mà đem thiện căn hồi hướng như vậy.

Chư Phật tử! Đại Bồ tát thấy có người đến xin thịt và tủy nơi thân thể mình, liền hoan hỷ dịu dàng bảo người xin rằng thịt và tủy nơi thân tôi đây tùy ý Ngài lấy dùng, như Nhiều Ích Bồ tát, Nhứt Thiết Thí Vương Bồ tát và vô lượng Bồ tát khác.

Đại Bồ tát ở trong các loài, nhiều đời đem tủy và thịt nơi thân mình mà bố thí cho người đến xin, lòng rất hoan hỷ càng thêm lớn tâm bố thí, tu tập thiện căn đồng với chư Bồ tát, lìa trần cấu thế gian được chí nguyện sâu, đem thân bố thí khắp nơi, lòng vẫn vô tận, tròn đủ vô lượng thiện căn rộng lớn nhiếp thọ tất cả công đức vi diệu, thọ trì

thực hành mãi không nhàm, đúng như pháp tắc của Bồ tát, lòng thường ưa thích công đức bồ thí, châu cấp tất cả lòng không hối tiếc, quan sát khắp các pháp đều tùy duyên sanh vốn không có tự thể, chẳng luyến hạnh nghiệp bồ thí cũng chẳng tham quả báo bồ thí, tùy chỗ hội ngộ bình đẳng thí cho.

Lúc đại Bồ tát bồ thí như vậy, chư Phật đều hiện tiền, vì khiến được an trụ khắp các pháp thanh tịnh. Tất cả thế giới đều hiện tiền, vì khiến nghiêm tịnh tất cả Phật độ. Tất cả chúng sanh đều hiện tiền, vì dùng tâm đại bi cứu hộ khắp tất cả. Tất cả Phật đạo đều hiện tiền, vì thích quan sát mười trí lực của Như Lai. Quá khứ, vị lai, hiện tại tất cả Bồ tát đều hiện tiền vì đồng chung viên mãn những thiện căn. Tất cả vô úy đều hiện tiền vì có thể làm bậc Thuyết pháp tối thượng. Tất cả tam thế thời gian đều hiện tiền vì được trí bình đẳng quán sát khắp cả. Tất cả thế gian đều hiện tiền vì phát nguyện rộng lớn tu hạnh Bồ đề trọn kiếp vị lai. Tất cả hạnh không mệt nhàm của Bồ tát đều hiện tiền vì phát tâm rộng lớn vô lượng.

Đại Bồ tát, lúc bồ thí thịt và tủy, đem thiện căn hồi hướng như vậy:

Nguyện tất cả chúng sanh được thân kim cang chẳng bị ngăn trở phá hoại. Nguyện tất cả chúng

sanh được thân kiên mật chẳng khuyết giảm. Nguyên tất cả chúng sanh được ý sanh thân, trang nghiêm thanh tịnh như thân Phật. Nguyên tất cả chúng sanh được thân đủ trăm tướng phước đức trang nghiêm với ba mươi hai tướng. Nguyên tất cả chúng sanh được thân diệu trang nghiêm đủ tám mươi tướng tùy hảo, đủ mười trí lực. Nguyên tất cả chúng sanh được thân Như Lai, rốt ráo thanh tịnh không hạn lượng. Nguyên tất cả chúng sanh được thân kiên cố, tất cả ma oán chẳng phá hoại được. Nguyên tất cả chúng sanh được thân nhứt tướng đồng một thân tướng với chư Phật tam thế. Nguyên tất cả chúng sanh được thân vô ngại dùng pháp thân thanh tịnh khắp cõi hư không. Nguyên tất cả chúng sanh được thân Bồ đề tạng, dung nạp tất cả thế gian.

Đây là Bồ tát vì cầu Nhứt thiết trí, lúc bố thí thịt và tủy đem thiện căn hồi hướng, vì muốn cho chúng sanh đều được thân vô lượng thanh tịnh rốt ráo của Như Lai.

Chư Phật tử! Đại Bồ tát đem quả tim bố thí cho người đến xin, như Vô Hối Yểm Bồ tát, Vô Ngại Vương Bồ tát và vô lượng đại Bồ tát khác.

Lúc Bồ tát đem tim mình cho người xin, thì học tâm bố thí tự tại, tu tâm bố thí tất cả, tập tâm

đàn ba la mật, thành tựu tâm đàn ba la mật, học tâm bồ thí của tất cả Bồ tát, tâm vô tận thí xả tất cả, tâm tập quán đều bồ thí tất cả, tâm thực hành bồ thí gánh vác tất cả của Bồ tát, tâm chánh niệm tất cả chư Phật hiện tiền, tâm cúng dường tất cả người đến xin không hề đoạn tuyệt.

Vì thành tựu Nhứt thiết trí, thập lực, an trụ Bồ tát đạo, nên lúc bồ thí tim mình, đại Bồ tát đem thiện căn hồi hướng như vậy:

Nguyện tất cả chúng sanh được tâm kim cang tạng. Nguyện tất cả chúng sanh được tướng chữ vạn (卐) trang nghiêm tâm kim cang giới, được tâm không thể dao động, được tâm chẳng thể khùng bố, được tâm lợi ích thế gian thường vô tận, được tạng tâm trí huệ đại dũng mãnh, được tâm na la diên kiên cố, được tâm vô tận như chúng sanh giới, được tâm trừ diệt các ma nghiệp ma quân, được tâm vô úy, tâm đại oai đức, tâm thường tinh tấn, tâm đại dũng mãnh, tâm chẳng kinh sợ, tâm áo giáp kim cang, tâm tối thượng của Bồ tát, thành tựu tâm Phật Bồ đề sáng chói, được ngồi dưới cội Bồ đề, an trụ Phật pháp, hết mê hoặc, hoàn thành tâm Nhứt thiết trí, tâm thập lực.

Đây là đại Bồ tát lúc bồ thí quả tim mình đem thiện căn hồi hướng, vì muốn cho chúng sanh

chẳng nhiễm thế gian, tròn đủ tâm thập lực của Như Lai.

Chư Phật tử! Nếu có người đến xin gan, phổi, ruột, cật của mình, đại Bồ tát đều bố thí cho họ, như Thiện Thí Bồ tát, Hàng Ma Tụ Tại Vương Bồ tát và vô lượng Bồ tát khác.

Lúc bố thí những vật trên đây, thấy người đến xin, lòng Bồ tát hoan hỷ kính mến. Vì cầu đạo Bồ đề nên đều bố thí đúng theo ý người xin, chẳng hối tiếc, quán sát thân này không bền chắc, tôi nên đem bố thí cho họ để được thân kiên cố. Bồ tát lại suy nghĩ thân của tôi đây liền sẽ hư rã ai thấy cũng nhàm, sẽ là món ăn của chồn sói, thân này là vật vô thường rồi cũng phải bỏ.

Đại Bồ tát lúc quán sát như vậy, biết thân rất vô thường như uế, được tỏ ngộ nơi pháp nên rất vui mừng, kính mến người xin như bậc thiện tri thức, đem thân không bền đổi lấy thân bền, tất cả thiện căn này đều hồi hướng như vậy:

Nguyện tất cả chúng sanh được thân trí tạng trong ngoài đều thanh tịnh. Nguyện tất cả chúng sanh được thân phước tạng có thể nhậm trì tất cả trí nguyện. Nguyện tất cả chúng sanh được thân thượng diệu, trong chứa hương thơm, ngoài phát ánh sáng. Nguyện tất cả chúng sanh được thân

không lộ bụng, trên dưới ngay thẳng, lóng đốt xứng nhau. Nguyên tất cả chúng sanh được thân trí huệ, dùng pháp vị của Phật để dinh dưỡng thọ thối. Nguyên tất cả chúng sanh được thân vô tận, tu tập an trụ nơi pháp tánh thậm thâm. Nguyên tất cả chúng sanh được thân tổng trì thanh tịnh dùng diệu biện tài hiển thị các pháp. Nguyên tất cả chúng sanh được thân thanh tịnh, cả thân và tâm trong ngoài đều thanh tịnh. Nguyên tất cả chúng sanh được thân trí hạnh sâu rộng của Phật, trí huệ trùm khắp, mưa pháp vũ lớn. Nguyên tất cả chúng sanh được thân ở trong thì tịch tịnh, ở ngoài thì vì chúng sanh mà làm tràng trí huệ phóng đại quang minh soi sáng tất cả.

Đây là đại Bồ tát lúc bố thí tạng phủ đem thiện căn hồi hướng. Vì muốn cho chúng sanh thân tâm thanh tịnh, đều được an trụ trong trí huệ vô ngại.

Chư Phật tử! Đại Bồ tát bố thí những lóng xương của mình, như Pháp Tạng Bồ tát, Quang Minh Vương Bồ tát và vô lượng Bồ tát khác.

Lúc thấy người đến xin những lóng xương của mình, đại Bồ tát rất hoan hỷ kính mến họ. Lòng Bồ tát luôn an lạc thanh tịnh vững mãi, vững lòng tin, thêm lòng từ mẫn, lòng vô ngại, bố thí

đúng theo chỗ nhu cầu của người xin. Bồ tát đem thiện căn này hồi hướng như vậy:

Nguyện tất cả chúng sanh được hóa thân, chẳng còn bầm thọ thân máu thịt. Nguyện tất cả chúng sanh được thân kim cương bất hoại, không ai hơn được. Nguyện tất cả chúng sanh được pháp thân viên mãn Nhưt thiết trí, sanh vào nơi cõi không hệ phược nhiễm trước. Nguyện tất cả chúng sanh được thân trí lực, các căn đều toàn vẹn chẳng hư khuyết. Nguyện tất cả chúng sanh được thân pháp lực, trí lực tự tại đến nơi bỉ ngạn. Nguyện tất cả chúng sanh được thân kiên cố không hư hoại. Nguyện tất cả chúng sanh được thân tùy loại ứng hiện, giáo hóa điều phục muôn loài. Nguyện tất cả chúng sanh được thân trí huân, có sức khỏe lớn na la diên. Nguyện tất cả chúng sanh được thân kiên cố chẳng đoạn tuyệt, lìa hẳn tất cả sự mỏi nhọc. Nguyện tất cả chúng sanh được thân rất khỏe vững vàng, đầy đủ đại lực tinh tấn. Nguyện tất cả chúng sanh được pháp thân bình đẳng khắp thế gian trụ nơi vực vô lượng trí huệ tối thượng. Nguyện tất cả chúng sanh được thân phước đức, ai ngó thấy đều được lợi ích xa lìa những điều quấy ác. Nguyện tất cả chúng sanh được thân không y tựa, đều được đầy đủ trí huệ vô y vô trước. Nguyện tất cả chúng sanh được

thân Phật nhiếp thọ, thường được chư Phật gia hộ. Nguyên tất cả chúng sanh được thân lợi ích tất cả mọi loài, đều có thể vào tất cả mọi loài. Nguyên tất cả chúng sanh được thân phổ hiện, có thể chiếu hiện khắp tất cả Phật pháp. Nguyên tất cả chúng sanh được thân hoàn toàn tinh tấn, chuyên niệm siêng tu trí hạnh Đại thừa. Nguyên tất cả chúng sanh được thân thanh tịnh lìa cống cao ngã mạn, trí huệ luôn vững vàng không động loạn. Nguyên tất cả chúng sanh được thân hành kiên cố, thành tựu tất cả trí nghiệp Đại thừa. Nguyên tất cả chúng sanh được thân nhà Phật, lìa hẳn tất cả sanh tử thế gian.

Đây là đại Bồ tát lúc bố thí những lông xương nơi thân mình đem thiện căn hồi hướng. Vì muốn cho chúng sanh được Nhứt thiết trí vĩnh viễn thanh tịnh vậy.

Chư Phật tử! Đại Bồ tát thấy có người cầm dao bén xin da nơi thân mình, thì rất hoan hỷ xem như là có trọng ân đối với mình. Bồ tát liền tiếp rước mời ngồi tòa cao, rồi đem thân dâng nạp cho người xin làm vừa ý họ với lòng kính mến, như Thanh Tịnh Tạng Bồ tát, Kim Hiếp Lộc Vương Bồ tát và vô lượng Bồ tát khác.

Bấy giờ Bồ tát đem thiện căn hồi hướng như vậy:

Nguyên tất cả chúng sanh được da mịn nhuyễn thanh tịnh như thân Phật, người thấy không nhầm. Nguyên tất cả chúng sanh được da bất hoại như kim cang không ai phá hoại được. Nguyên tất cả chúng sanh được da màu hoàng kim thanh tịnh sáng sạch. Nguyên tất cả chúng sanh được da vô lượng màu sắc, tùy theo tâm nguyện hiện sắc thanh tịnh. Nguyên tất cả chúng sanh được da thanh tịnh vi diệu đệ nhất đủ các tướng hảo của Phật, phóng đại quang minh chiếu khắp tất cả.

Đây là đại Bồ tát lúc bố thí da nơi thân mình đem thiện căn hồi hướng, vì muốn chúng sanh đều được tất cả cõi Phật trang nghiêm thanh tịnh đầy đủ công đức lớn của Như Lai.

Chư Phật tử! Đại Bồ tát đem ngón tay ngón chân bố thí cho người xin, như Kiên Tinh Tấn Bồ tát, Diêm Phù Đề Tự Tại Vương Bồ tát và vô lượng Bồ tát khác.

Lúc bố thí, Bồ tát hòa nham vui vẻ, lòng an lành không điên đảo, chẳng cầu tư lợi, chẳng chuộng tiếng tăm, an trụ nơi Đại thừa phát ý quảng đại, lìa bỏ lòng ganh ghét bợn xén và tất cả phiền não, chuyên hướng đến diệu pháp vô thượng của Như Lai. Bồ tát đem thiện căn này hồi hướng như vậy:

Nguyên tất cả chúng sanh được ngón tay ngón chân dài thon đều đặn tròn trịa ngay thẳng trên dưới xứng nhau, móng như đồng đỏ nổi cao chói sáng, như ngón của đức Phật, đầy đủ thập lực. Nguyên tất cả chúng sanh được ngón có chỉ xoay vòng phía hữu, đẹp như hoa sen. Nguyên tất cả chúng sanh được ngón tạng quang minh, phóng ánh sáng lớn chiếu vô lượng cõi Phật. Nguyên tất cả chúng sanh được ngón khéo an bài, màng lưới hoàn toàn hảo khéo léo.

Đây là đại Bồ tát lúc bố thí ngón, đem thiện căn hồi hướng vì muốn cho chúng sanh đều được tâm thanh tịnh vậy.

Chư Phật tử! Đại Bồ tát lúc thỉnh cầu chánh pháp, vui lòng dâng móng liền thịt cho người thí pháp, nếu người này muốn, như cầu Pháp Tạng Tại Vương Bồ tát, Vô Tận Bồ tát và vô lượng Bồ tát khác.

Bấy giờ Bồ tát đem thiện căn này hồi hướng như vậy:

Nguyên tất cả chúng sanh đều được móng tương đồng đỏ như Phật. Nguyên tất cả chúng sanh được móng bóng láng trang nghiêm xinh đẹp chói sáng đệ nhất. Nguyên tất cả chúng sanh được móng Nhứt thiết trí toàn vẹn tương đại

nhơn, không nhiễm trước thế gian, không gì sánh bằng. Nguyên tất cả chúng sanh được móng diệu trang nghiêm chói sáng tất cả thế gian. Nguyên tất cả chúng sanh được móng bất hoại thanh tịnh không kém khuyết. Nguyên tất cả chúng sanh được móng đủ tướng phương tiện vào tất cả Phật pháp, trí huệ rộng lớn thấy đều thanh tịnh. Nguyên tất cả chúng sanh được móng thiện sanh, đầy đủ nghiệp quả tịnh diệu của Bồ tát. Nguyên tất cả chúng sanh được móng Nhứt thiết trí đại Đạo Sư, phóng tạc quang minh vô lượng sắc vi diệu.

Đây là đại Bồ tát vì cầu pháp mà bố thí móng liền thịt, đem thiện căn hồi hướng, vì muốn chúng sanh được Nhứt thiết trí vô ngại.

Chư Phật tử! Đại Bồ tát cầu pháp tạc của Phật, hết lòng cung kính tôn trọng, dầu được nghe chánh pháp rồi phải tự nhảy vào hầm lửa sâu cũng rất vui mừng, như Cầu Thiện Pháp Vương Bồ tát, Kim Cang Tư Duy Bồ tát và chư đại Bồ tát khác.

Bấy giờ Bồ tát đem căn lành này hồi hướng như vậy:

Nguyên tất cả chúng sanh an trụ nơi pháp Nhứt thiết trí của Phật, trọn chẳng thoái chuyển Vô thượng Bồ đề. Nguyên tất cả chúng sanh lìa các

hiểm nạn, hưởng thọ sự an vui của Phật. Nguyên tất cả chúng sanh được tâm vô úy, lìa các khủng bố. Nguyên tất cả chúng sanh thường thích cầu pháp đầy đủ sự vui vẻ trang nghiêm. Nguyên tất cả chúng sanh lìa các ác thú, dứt trừ tất cả lửa dữ tam độc. Nguyên tất cả chúng sanh thường được an vui thắng diệu như Phật. Nguyên tất cả chúng sanh được tâm Bồ tát, lìa hẳn tất cả lửa tham, sân, si. Nguyên tất cả chúng sanh đều được sự vui chánh định của Bồ tát thấy khắp chư Phật lòng họ rất vui mừng. Nguyên tất cả chúng sanh khéo nói chánh pháp, đối với pháp cứu cánh luôn không quên sót. Nguyên tất cả chúng sanh toàn vẹn sự vui vi diệu thần thông của Bồ Tát, rốt ráo an trụ nơi Nhứt thiết chủng trí.

Đây là đại Bồ tát vì cầu chánh pháp, lúc đem thân tự nhảy vào hầm lửa dùng thiện căn hồi hướng, muốn cho chúng sanh lìa nghiệp chướng ngại, đều được đầy đủ lửa trí huệ.

Chư Phật tử! Đại Bồ tát vì cầu chánh pháp để khai thị diễn thuyết đạo hạnh Bồ tát, chỉ đường Bồ đề, đến trí vô thượng, siêng tu thập lực, hiển thị tâm Nhứt thiết trí, được trí vô ngại, cho chúng sanh được thanh tịnh trụ nơi cảnh giới Bồ tát siêng tu tập đại trí được Phật Bồ đề, mà tự thân phải thọ lấy vô lượng sự khổ não, như Cầu Thiện

Pháp Bồ tát, Dũng Mãnh Vương Bồ tát và vô lượng đại Bồ tát khác.

Lúc vì pháp mà thọ khổ, Bồ tát đem thiện căn này hồi hướng như vậy:

Nguyện tất cả chúng sanh lìa hẳn tất cả sự khổ não bức bách, thành tựu thần thông tự tại an vui. Nguyện tất cả chúng sanh lìa hẳn những sự khổ được tất cả sự vui, dứt hẳn thân khổ được thân thanh tịnh an vui. Nguyện tất cả chúng sanh thoát khỏi ngục khổ thành tựu trí hạnh. Nguyện tất cả chúng sanh thấy đường an ổn lìa khỏi các ác đạo. Nguyện tất cả chúng sanh được vui pháp hỷ dứt hẳn các sự khổ. Nguyện tất cả chúng sanh dứt hẳn các sự khổ, không lòng oán hận, luôn yêu mến nhau. Nguyện tất cả chúng sanh được sự vui của Phật, lìa khổ sanh tử. Nguyện tất cả chúng sanh thành tựu sự an lạc thanh tịnh vô tỷ, không sự khổ gì làm tổn thương được. Nguyện tất cả chúng sanh được tất cả sự vui thù thắng vô ngại của Phật.

Đây là đại Bồ tát lúc chịu khổ để cầu chánh pháp đem thiện căn hồi hướng vì muốn cứu hộ tất cả chúng sanh, khiến họ khỏi những hiểm nạn mà an trụ nơi giải thoát vô ngại Nhưt thiết chúng trí vậy.

Chư Phật tử! Đại Bồ tát lúc ở ngôi vua mà cầu

chánh pháp, đến đời có thể vì quý trọng một chữ một câu một nghĩa mà thí xả tất cả sở hữu trong nước: thành ấp, nhơn dân, đất đai, kho tàng vàng bạc, châu báu, cung điện, quyền thuộc vợ con, đến cả ngôi vua cũng thí xả được, để đem sự lợi ích lại cho tất cả chúng sanh, cần cầu đạo Nhứt thiết trí vô ngại thanh tịnh của chư Phật, như Đại Thế Đức Bồ tát, Thắng Đức Vương Bồ tát và vô lượng đại Bồ tát khác. Nhân đến vì cầu một chữ chánh pháp mà năm vóc mọp lạy, chánh niệm tam thể Phật pháp, thích tu tập, chẳng màng danh lợi, bỏ ngôi vua thế gian mà cầu ngôi Pháp Vương tự tại, không tham luyến sự vui thế gian mà dùng pháp xuất thế nuôi lớn tâm tánh, lìa hẳn tất cả sự hý luận thế gian mà trụ nơi Phật pháp không hý luận.

Bấy giờ đại Bồ tát đem các thiện căn hồi hướng như vậy:

Nguyện tất cả chúng sanh thường thích bố thí tất cả sở hữu không lòng hối tiếc. Nguyện tất cả chúng sanh luôn cầu chánh pháp, chẳng tiếc những của cải sanh sống đến cả thân mạng. Nguyện tất cả chúng sanh đều được lợi ích nơi chánh pháp, có thể giải quyết sự nghi hoặc của tất cả chúng sanh. Nguyện tất cả chúng sanh có lòng ham thích pháp lành, luôn vui thích chánh pháp của Phật. Nguyện tất cả chúng sanh vì cầu Phật

pháp nên có thể xả thân mạng nhả đến ngôi vua, phát đại tâm tu tập Bồ đề vô thượng. Nguyên tất cả chúng sanh tôn trọng chánh pháp, thường rất mến thích chẳng tiếc thân mạng. Nguyên tất cả chúng sanh hộ trì Phật pháp rất khó được mà thường siêng tu tập. Nguyên tất cả chúng sanh đều được quang minh Phật Bồ đề, thành hạnh Bồ đề, tỏ ngộ chẳng do người khác. Nguyên tất cả chúng sanh thường có thể quan sát tất cả Phật pháp, nhờ trừ mũi tên nghi ngờ, trong tâm được an ổn.

Đây là lúc đại Bồ tát thí xả ngôi vua để cầu chánh pháp, đem thiện căn hồi hướng như vậy, vì muốn cho chúng sanh được tri kiến viên mãn thường được trụ nơi đạo an ổn vậy.

Chư Phật tử! Đại Bồ tát làm đại quốc vương được tự tại, ban chỉ dụ trừ bỏ nghiệp sát sanh. Cấm dứt sự giết thịt trong toàn thể quốc nội. Những sanh vật không chân, hai chân, bốn chân, nhiều chân, tất cả đều ban cho sự vô úy. Không lòng khi đoạt, rộng tu tất cả hạnh Bồ tát, như từ che chở mọi loài, chẳng xâm nhiễu, phát tâm làm an ổn chúng sanh, lập chí rất thích đối với chư Phật, thường tự an trụ nơi ba tụ tịnh giới và cũng làm cho chúng sanh an trụ như vậy. Đại Bồ tát khiến các chúng sanh trụ nơi ngũ giới, dứt hẳn

nghiệp sát sanh. Dem thiện căn này hồi hướng như vậy:

Nguyện tất cả chúng sanh phát tâm Bồ tát đầy đủ trí huệ, thọ mạng được bảo đảm không cùng tận. Nguyện tất cả chúng sanh trụ vô lượng kiếp cúng dường tất cả Phật, cung kính siêng tu càng thêm thọ mạng. Nguyện tất cả chúng sanh tu hành hoàn toàn lìa pháp lão tử, tất cả sự tai độc chẳng hại mạng họ được. Nguyện tất cả chúng sanh được hoàn toàn thân thể không bệnh nã, thọ mạng tự tại có thể tùy ý mà trụ thọ. Nguyện tất cả chúng sanh được thọ mạng vô tận, cùng kiếp số vị lai trụ hạnh Bồ tát, giáo hóa điều phục tất cả chúng sanh. Nguyện tất cả chúng sanh được môn thọ mạng thiện căn thập lực tăng trưởng, thọ mạng vô tận hoàn thành đại nguyện. Nguyện tất cả chúng sanh đều thấy chư Phật phụng thờ cúng dường, thọ mạng vô tận tu tập thiện căn. Nguyện tất cả chúng sanh ở nơi chư Phật khéo học Phật pháp được Thánh pháp hỷ thọ mạng vô tận. Nguyện tất cả chúng sanh được thọ mạng thường trụ, dũng mãnh tinh tấn nhập trí huệ của Phật.

Đây là đại Bồ tát trụ ba tụ tịnh giới dứt hẳn nghiệp sát sanh đem thiện căn hồi hướng, muốn cho chúng sanh được toàn vẹn mười trí lực của Phật vậy.

Chư Phật tử! Đại Bồ tát thấy có chúng sanh ôm lòng tàn nhẫn làm tổn hại loài người và thú vật, vì thế nên phải thọ lấy thân nam hình thiếu sút khổ sở, Bồ tát khởi lòng từ bi mà thương xót cứu vớt họ, làm cho tất cả nhơn dân nơi Diêm Phù Đề đều bỏ nghiệp sát hại, đem tất cả tài vật của mình bố thí cho họ, rồi dạy họ hiểu biết chánh pháp, khiến họ vui mừng sanh lòng từ ái thương yêu lẫn nhau, dứt bỏ ác tâm.

Bây giờ Bồ tát đem thiện căn này hồi hướng như vậy:

Nguyện tất cả chúng sanh toàn vẹn thân trọng phu thành tựu tướng Phật mã âm tàng. Nguyện tất cả chúng sanh toàn vẹn thân nam tử, phát tâm dũng mãnh tu các phạm hạnh. Nguyện tất cả chúng sanh có sức dũng mãnh, thường làm bậc chủ đạo, trụ nơi trí vô ngại không hề thoái chuyển. Nguyện tất cả chúng sanh đều được đầy đủ thân đại trọng phu, lìa bỏ tâm tham dục không còn nhiễm trước. Nguyện tất cả chúng sanh đều được thành tựu pháp thiện nam tử, trí huệ tăng trưởng được chư Phật khen ngợi. Nguyện tất cả chúng sanh được đầy đủ sức lực bậc đại nhơn, luôn có thể tu tập căn lành mười trí lực. Nguyện tất cả chúng sanh vĩnh viễn chẳng hư mất thân nam tử, thường tu tập pháp phước huệ vị tăng hữu.

Nguyện tất cả chúng sanh ở trong ngũ dục không nhiễm không ràng buộc, được tâm giải thoát, nhàm lìa ba cõi tu hạnh Bồ tát. Nguyện tất cả chúng sanh thành tựu bậc trượng phu trí huệ đệ nhất, mọi loài đều tôn kính phục tùng sự giáo hóa của họ. Nguyện tất cả chúng sanh đầy đủ trí huệ của Bồ tát, chẳng bao lâu sẽ thành bậc Đại Hùng.

Đây là đại Bồ tát cảm tuyệt tất cả sự hủy hoại thân nam tử, đem thiện căn hồi hướng, vì muốn cho chúng sanh toàn vẹn thân trượng phu, đều có thể thủ hộ các điều lành của bậc trượng phu, sanh vào nhà Hiền Thánh, đầy đủ trí huệ, thường siêng tu tập thắng hạnh của bậc trượng phu, có lực dụng bậc trượng phu, khéo hay hiển thị bảy đạo hạnh bậc trượng phu, đầy đủ thiện chủng trượng phu, chánh giáo trượng phu, dũng mãnh trượng phu, tinh tấn trượng phu, trí huệ trượng phu, thanh tịnh trượng phu, làm cho tất cả chúng sanh rốt ráo cũng đều được như vậy, như đấng Như Lai Điều Ngự Trượng Phu.

* Chư Phật tử! Bậc đại Bồ tát nếu thấy đức Như Lai xuất thế thuyết pháp, liền lớn tiếng bảo tất cả chúng sanh:

Đức Như Lai xuất thế! Đức Như Lai xuất thế!

* Hán bộ quyển thứ 28.

Làm cho mọi loài chúng sanh được nghe danh hiệu của Phật mà rời bỏ tất cả ngã mạn hý luận. Đại Bồ tát lại dìu dắt chúng sanh được mau thấy Phật, niệm Phật, về với Phật, tưởng nơi Phật, quan sát Phật, ca ngợi Phật. Đại Bồ tát lại vì chúng sanh mà nói gặp Phật là việc rất khó. Vì ngàn vạn ức kiếp, đức Phật mới xuất thế một lần. Nhờ sự khuyên bảo của đại Bồ tát mà chúng sanh được thấy Phật rồi sanh lòng tin thanh tịnh vui mừng hớn hở tôn trọng cúng dường. Nơi đức Phật, chúng sanh được nghe danh hiệu của chư Phật, nên rồi lại được gặp gỡ vô số chư Phật khác, do đây sự tu tập các căn lành càng lớn thêm. Đối với Bồ tát, các chúng sanh này đều coi là những bậc thiện tri thức tối thượng. Do đại Bồ tát mà các chúng sanh được thành tựu Phật pháp, rồi tự đem căn lành đã vun trồng trong vô số kiếp mà thực hành Phật sự khắp thế gian.

Chư Phật tử! Lúc khai thị cho các chúng sanh được thấy đức Phật, bậc đại Bồ tát đem những căn lành hồi hướng như vậy:

Nguyện cho tất cả chúng sanh, chẳng cần chờ khuyên bảo, tự đến gặp Phật để cúng dường và sanh lòng hoan hỷ. Nguyện tất cả chúng sanh thường thích thấy Phật không bỏ rời. Nguyện tất cả chúng sanh thường siêng tu tập trí huệ rộng lớn

thọ trì Phật pháp. Nguyên tất cả chúng sanh chẳng luận nghe tiếng gì đều tỏ ngộ Phật pháp, tu hạnh Bồ tát trong vô lượng kiếp. Nguyên tất cả chúng sanh chánh niệm vững vàng, do trí nhãn, luôn thấy đức Phật xuất thế. Nguyên tất cả chúng sanh không nhớ nghiệp hạnh nào khác, chỉ thường nhớ Phật, thấy Phật và siêng tu mười trí lực. Nguyên tất cả chúng sanh thường thấy chư Phật không luận chỗ nào, do đây rõ thấu đức Như Lai khắp cả cõi hư không. Nguyên tất cả chúng sanh đều được đầy đủ thân tự tại của Phật, thành đạo thuyết pháp khắp cả mười phương. Nguyên tất cả chúng sanh gặp thiện tri thức thường nghe Phật pháp, được lòng tin bất hoại đối với chư Phật. Nguyên tất cả chúng sanh đều có thể ngợi khen chư Phật xuất thế, làm cho người thấy Phật đều được thanh tịnh.

Trên đây là đại Bồ tát đem căn lành ca ngợi đức Phật ra đời mà hồi hướng cho chúng sanh được thấy Phật, cúng dường Phật, nơi pháp vô thượng được rốt ráo thanh tịnh.

Chư Phật tử! Bực đại Bồ tát đem đất bồ thí cho Phật xây dựng tinh xá. Hoặc đem đất bồ thí cho chư Bồ tát, các bậc thiện tri thức tùy ý sử dụng. Hoặc đem đất bồ thí cho chư Tăng cất chỗ ở. Hoặc đem bồ thí cho cha mẹ, cho các bậc Thanh văn, Độc giác, hoặc là người khác, nhân đến kẻ nghèo

khó côi cút, tùy ý họ sử dụng. Hoặc đem đất bỏ thí để xây cất tháp miếu thờ Phật. Trong tất cả cơ sở đã xây cất lên đó, đại Bồ tát đều vì họ mà sắm đủ đồ dùng, khỏi lo sợ thiếu thốn.

Đại Bồ tát lúc bỏ thí đất, đem căn lành hồi hướng như vậy:

Nguyện tất cả chúng sanh trọn vẹn thanh tịnh Nhứt thiết trí, rốt ráo hạnh Phổ Hiền. Nguyện tất cả chúng sanh được bậc tổng trì, chánh niệm thọ trì tất cả Phật pháp. Nguyện tất cả chúng sanh được sức trụ trì, có thể thường giữ gìn tất cả Phật giáo. Nguyện tất cả chúng sanh được tâm bao dung như quả đất, đối với mọi loài lòng thường thanh tịnh không có ác niệm. Nguyện tất cả chúng sanh nắm giữ Phật chủng, trọn nên cấp bậc của Bồ tát không dứt mất. Nguyện tất cả chúng sanh làm chỗ an ổn cho tất cả mọi loài, làm cho mọi loài đều được điều phục trụ nơi đạo thanh tịnh. Nguyện tất cả chúng sanh đồng như đức Phật làm lợi ích thế gian, khiến mọi loài đều siêng tu an trụ nơi Phật lực. Nguyện tất cả chúng sanh được khắp thế gian mến thích, khiến họ an trụ nơi sự vui vô thượng của Phật. Nguyện tất cả chúng sanh được thiện phương tiện, an trụ nơi pháp vô úy, trí lực của Phật. Nguyện tất cả chúng sanh được trí huệ như quả đất, tự tại tu hành tất cả Phật pháp.

Trên đây là đại Bồ tát lúc bố thí đất đai, đem căn lành hồi hướng, vì muốn cho chúng sanh đều được rốt ráo bậc thanh tịnh của chư Phật.

Chư Phật tử! Bực đại Bồ tát đem trăm ngàn muôn ức kẻ đồng tộc tùy thời nghi mà dâng hiến cho chư Phật, Bồ tát, thiện tri thức, chúng Tăng; hoặc cung cấp cho cha mẹ, người bệnh tật, kẻ nghèo cùng cô cút và tất cả người không kẻ giúp đỡ săn sóc; hoặc để gìn giữ tháp miếu của đức Như Lai; hoặc để biên chép chánh pháp của chư Phật.

Những đồng tộc này đều thông minh khéo léo, tánh nết điều thuận, siêng năng không lười biếng, đều có tâm ngay thẳng, tâm vui vẻ, tâm lợi ích, nhơn từ, cung kính, không có lòng oán hận, thù địch. Lại vì do tinh nghiệp của đại Bồ tát cảm hóa nên những đồng tộc này đều có tài năng, tùy theo phương tục, hay làm cho người chủ được lợi ích, được vừa ý.

Đại Bồ tát đem căn lành này mà hồi hướng như vậy:

Nguyện tất cả chúng sanh được tâm điều thuận tu tập căn lành nơi tất cả chư Phật. Nguyện tất cả chúng sanh tùy thuận cúng dường tất cả chư Phật, có thể nghe và lãnh thọ lời Phật dạy.

Nguyên tất cả chúng sanh được Phật nhiếp thọ, luôn quán tưởng đức Như Lai, trọn không nghĩ gì khác. Nguyên tất cả chúng sanh chẳng làm hư Phật chúng, siêng tu căn lành tùy thuận nơi Phật. Nguyên tất cả chúng sanh thường siêng cúng dường tất cả chư Phật không để thời gian luống qua. Nguyên tất cả chúng sanh nhiếp trì diệu nghĩa của chư Phật, lời nói thanh tịnh, du hành vô úy. Nguyên tất cả chúng sanh thường thích thấy Phật không hề nhàm, đối với Phật không tiếc thân. Nguyên tất cả chúng sanh được thấy chư Phật, không nhiễm đắm thế gian. Nguyên tất cả chúng sanh chỉ quy y Phật, lìa hẳn tất cả sự tà quy y. Nguyên tất cả chúng sanh tùy thuận Phật đạo, lòng thường thích quán Phật pháp vô thượng.

Trên đây là Bồ tát lúc bố thí những đồng bạc đem căn lành hồi hướng, để làm cho chúng sanh xa lìa trần cấu, thanh tịnh Phật địa, có thể hiện thân tự tại của đức Như Lai.

Chư Phật tử! Bực đại Bồ tát lúc đem thân thể bố thí cho người đến xin thì sanh lòng khiêm tốn, lòng như mặt đất, chịu đựng mọi sự khổ lòng không xao động, sanh lòng muốn hầu hạ giúp đỡ chúng sanh không hề nhàm, sanh lòng xem chúng sanh như mẹ hiền có bao nhiêu căn lành đều muốn đem cấp cho cả, sanh lòng tha thứ cho

những chúng sanh cực ác thường xâm lăng mình, lại luôn siêng năng giúp đỡ họ.

Đại Bồ tát đem căn lành này hồi hướng như vậy:

Nguyện tất cả chúng sanh thường không thiếu những đồ dùng mà mình muốn; không ngớt thực hành hạnh Bồ tát; chẳng bỏ việc làm lợi ích của tất cả Bồ tát; khéo an trụ nơi đạo hạnh Bồ tát; rõ thấu pháp tánh bình đẳng của Bồ tát; được ở trong số chủng tộc của Như Lai; gìn lời chơn thiết, giữ hạnh Bồ tát; làm cho thế gian được Phật pháp thanh tịnh, tin hiểu sâu chắc, chứng pháp rốt ráo; làm cho chúng sanh xuất sanh thiện căn tăng thượng thanh tịnh, được công đức lớn, đủ Nhứt thiết trí.

Đại Bồ tát lại đem thiện căn này làm cho tất cả chúng sanh thường được cúng dường tất cả chư Phật, hiểu tất cả pháp và thọ trì, đọc tụng, chẳng quên sót, chẳng sai lầm, khéo điều phục tâm, dùng pháp tịch tịnh để rèn luyện tâm mình. Đại Bồ tát làm cho chúng sanh ở trong Phật pháp được những công hạnh như vậy.

Đại Bồ tát lại đem thiện căn này khiến tất cả chúng sanh làm ngôi tháp đệ nhứt, đáng thọ những sự cúng dường của thế gian; khiến tất cả

chúng sanh thành phước điền vô thượng, được Phật trí rồi khai ngộ mọi loài, làm lợi ích tất cả chúng sanh, làm cho đầy đủ tất cả thiện căn, được vô lượng phước báo, ra khỏi tam giới, làm đáng đệ nhất Đạo Sư, chỉ bày đạo như thiết cho thế gian; làm cho tất cả chúng sanh được tổng trì vi diệu thọ trì đủ tất cả chánh pháp của chư Phật; làm cho tất cả chúng sanh chứng được pháp giới đệ nhất đầy đủ đạo vô ngại như hư không.

Trên đây là đại Bồ tát bố thí thân thể của mình rồi đem thiện căn hồi hướng làm cho chúng sanh đều được trí thân phước điền vô thượng.

Chư Phật tử! Đại Bồ tát nghe pháp vui mừng sanh lòng tin thanh tịnh, có thể đem thân mạng mình cúng dường chư Phật, xem chư Phật như cha mẹ, ưa thích tin hiểu pháp bảo vô thượng, thọ trì đọc tụng chánh pháp vô ngại vào khắp vô số na do tha pháp bảo đại trí huệ và những môn thiện căn, lòng luôn nhớ tưởng vô lượng Phật vào nghĩa lý sâu xa cảnh giới của Phật, có thể dùng Phạm âm của Phật để hưng khởi mây Phật pháp, rưới mưa Phật pháp, tự tại dũng mãnh có thể giảng thuyết địa vị của bậc Đại trí đệ nhất, hoàn mãn đầy đủ trí huệ, dùng vô lượng đại pháp để thành tựu các thiện căn.

Chư Phật tử! Đại Bồ tát được nghe những pháp như vậy nơi chư Phật, thì hoan hỷ vô lượng, đứng vững trong chánh pháp tự dứt sự nghi lầm và cũng làm cho người khác dứt, lòng luôn thơ thới, hoàn mãn công đức, đầy đủ thiện căn, luôn luôn có lòng làm lợi ích cho chúng sanh chẳng để thiếu sót, được trí tối thắng thành kim cang tạng, gần gũi chư Phật, thanh tịnh Phật độ, thường siêng cúng dường chư Phật.

Bấy giờ đại Bồ tát đem những thiện căn trên đây hồi hướng như vậy:

Nguyện tất cả chúng sanh đều được viên mãn thân tối thắng, được tất cả chư Phật nhiếp thọ. Nguyện tất cả chúng sanh thường được ở gần bên Phật, luôn được chiêm ngưỡng đức Thế Tôn. Nguyện tất cả chúng sanh đều được thân thanh tịnh chẳng hư hoại, tất cả công đức trí huệ đều được đầy đủ. Nguyện tất cả chúng sanh thường siêng cúng dường chư Phật, thực hành Phạm hạnh vô sở đắc rốt ráo. Nguyện tất cả chúng sanh được thân vô ngã, lìa hẳn ngã và ngã sở. Nguyện tất cả chúng sanh đều có thể phân thân khắp cõi nước mười phương, như bóng hiện, nhưng vẫn không có tướng qua lại. Nguyện tất cả chúng sanh được thân tự tại đến khắp mười phương mà không có ngã, không có lãnh thọ. Nguyện tất cả chúng sanh

sanh ra từ thân Phật và ở nơi nhà vô thượng Phật thân. Nguyên tất cả chúng sanh được thân pháp lực, có sức nhẫn nhục lớn không ai phá hoại được. Nguyên tất cả chúng sanh được thân vô tỷ, thành tựu pháp thân thanh tịnh của Như Lai. Nguyên tất cả chúng sanh thành tựu thân công đức xuất thế sanh vào nơi pháp giới thanh tịnh vô sở đắc.

Trên đây là đại Bồ tát đem thân mạng cúng dường đức Phật, rồi hồi hướng thiện căn cho tất cả chúng sanh được vĩnh viễn ở trong nhà của tam thế chư Phật.

Chư Phật tử! Đại Bồ tát đem thân bố thí cho tất cả chúng sanh, vì muốn cho tất cả chúng sanh đều thành tựu thiện căn, ghi nhớ thiện căn.

Đại Bồ tát tự nguyện thân mình làm đèn sáng lớn, soi sáng khắp tất cả chúng sanh. Làm những nhạc khí, nhiếp thọ khắp tất cả chúng sanh. Làm diệu pháp tạng nhiếp trì khắp tất cả chúng sanh. Làm tịnh quang minh, khai ngộ khắp tất cả chúng sanh. Làm bóng sáng thế gian, khắp tất cả chúng sanh đều thường được ngó thấy. Làm nhơn duyên cho thiện căn, khắp chúng sanh thường được gặp gỡ. Làm chơn thiện tri thức, khắp chúng sanh đều được dạy dỗ. Làm con đường bình đẳng, tất cả chúng sanh đều được đi trên đó. Làm chỗ an lạc

hoàn bị vô thượng, cho tất cả chúng sanh khỏi khổ được thanh tịnh. Làm mặt nhật sáng trong, cho khắp thế gian được lợi ích bình đẳng.

Bấy giờ, đại Bồ tát đem những thiện căn trên đây hồi hướng như vậy:

Nguyện tất cả chúng sanh thường gần gũi chư Phật, được nhập Phật trí. Nguyện tất cả chúng sanh được trí tùy thuận trụ bực Vô Thượng Giác. Nguyện tất cả chúng sanh thường ở trong pháp hội của chư Phật, khéo điều phục tâm ý. Nguyện tất cả chúng sanh thực hành đúng pháp tắc, đầy đủ oai nghi của Phật. Nguyện tất cả chúng sanh đều được Niết bàn, hiểu sâu pháp nghĩa. Nguyện tất cả chúng sanh đủ hạnh tri túc, sanh vào nhà Như Lai. Nguyện tất cả chúng sanh bỏ tham dục vô minh, an trụ trong chí lạc của Phật. Nguyện tất cả chúng sanh, sanh căn lành tối thắng, ngồi tòa Bồ đề. Nguyện tất cả chúng sanh giết giặc phiền não, xa lìa lòng oán hại. Nguyện tất cả chúng sanh hộ trì đầy đủ tất cả Phật pháp.

Trên đây là đại Bồ tát bố thí thân mạng đem căn lành hồi hướng nguyện cho tất cả chúng sanh được sự lợi ích ở nơi an ổn vô thượng.

Này chư Phật tử! Đại Bồ tát tự đem thân mình hầu hạ chư Phật. Đối với chư Phật luôn nghĩ nhớ

đền đáp ơn nặng như nhớ cha mẹ, rất kính tin chư Phật, hộ trì đạo Bồ đề của chư Phật với tâm lòng thanh tịnh, an trụ nơi Phật pháp xa lìa quan niệm thế gian, sanh vào nhà chư Phật, thuận theo chư Phật xa lìa cảnh ma, rõ thấu công hạnh của chư Phật, trọn nên pháp khí của tất cả chư Phật.

Bấy giờ, đại Bồ tát đem căn lành này hồi hướng như vậy:

Nguyện cho tất cả chúng sanh được lòng thanh tịnh, tự trang nghiêm với báu Nhứt thiết trí. Nguyện tất cả chúng sanh khéo tự điều phục xa lìa tất cả nghiệp ác. Nguyện tất cả chúng sanh được quyền thuộc bền chặt không bị phá hoại, đều có thể nhiếp thọ chánh pháp của chư Phật. Nguyện tất cả chúng sanh làm đệ tử của Phật, đến bậc Bồ tát quán đảnh. Nguyện tất cả chúng sanh thường được chư Phật nhiếp thọ, xa lìa tất cả điều ác. Nguyện tất cả chúng sanh thuận theo chư Phật, tu hành Bồ tát hạnh tối thắng. Nguyện tất cả chúng sanh vào cảnh giới chư Phật, được thọ ký chứng Nhứt thiết trí. Nguyện tất cả chúng sanh đều được bình đẳng với chư Phật, nơi tất cả Phật pháp đều được tự tại. Nguyện tất cả chúng sanh đều được chư Phật nhiếp thọ, luôn tu tập những hạnh vô thủ vô trước. Nguyện tất cả chúng sanh

thường làm thị giả bức nhứt của chư Phật, thường tu hạnh trí huệ.

Trên đây là đại Bồ tát hầu hạ chư Phật đem căn lành hồi hướng, vì muốn chứng Vô thượng Bồ đề, cứu hộ tất cả chúng sanh, thoát khỏi ba cõi, trọn nên tâm lành không tổn nã, được Bồ đề rộng lớn vô lượng, được trí huệ soi rõ Phật pháp, vì muốn thường được chư Phật nhiếp thọ, được chư Phật hộ trì, muốn tin hiểu tất cả Phật pháp, muốn được thiện căn bình đẳng với tam thế chư Phật, muốn được trọn vẹn tâm không hồi hận, để được chứng tất cả Phật pháp.

Chư Phật tử! Đối với tất cả tài vật, cõi nước, nhân đến ngôi vua, đại Bồ tát đều thí xả được tất cả. Với mọi thế sự, lòng của đại Bồ tát đều được tự tại, không ràng buộc, không luyến ái, lìa hẳn nghiệp ác, làm lợi ích cho chúng sanh, chẳng chấp nghiệp quả, chẳng thích thế pháp, chẳng còn tham nhiễm chốn sanh tử. Dầu Bồ tát ở thế gian nhưng thiết ra nơi đây không phải là chỗ sanh của Bồ tát. Lòng Bồ tát không chấp trước những pháp: uân, xứ, giới. Không trụ không tựa nơi pháp trong, pháp ngoài. Chẳng bao giờ quên mất những hạnh Bồ tát, chưa từng xa rời các thiện tri thức, gìn giữ hạnh nguyện rộng lớn của Bồ tát. Thường vui được kính thờ tất cả thiện hữu.

Bấy giờ đại Bồ tát này đem căn lành đây hồi hướng như vậy:

Nguyện cho tất cả chúng sanh làm đại Pháp Vương tự tại với các pháp và rốt ráo đến bờ kia. Nguyện cho tất cả chúng sanh được thành Phật xô dẹp tất cả oán tặc phiền não. Nguyện cho tất cả chúng sanh ở nơi ngôi Phật, được trí huệ Phật khai diễn Phật pháp. Nguyện cho tất cả chúng sanh ở nơi cảnh giới Phật hay chuyển pháp luân tự tại vô thượng. Nguyện cho tất cả chúng sanh sanh vào nhà Phật được tự tại với các pháp gìn giữ mãi giống Phật không mất. Nguyện cho tất cả chúng sanh khai thị chánh pháp của chư Phật, tạo nên vô biên bậc đại Bồ tát. Nguyện cho tất cả chúng sanh an trụ nơi pháp giới thanh tịnh làm bậc đại Pháp Vương hiện thân Phật xuất thế nối luôn không dứt. Nguyện cho tất cả chúng sanh làm vua trí huệ nơi các thế giới giáo hóa mọi loài không tạm ngừng nghỉ. Nguyện cho tất cả chúng sanh làm vua pháp thí của tất cả mọi loài trong khắp pháp giới hư không giới, làm cho mọi loài đều được trụ nơi Đại thừa. Nguyện cho tất cả chúng sanh được thành bậc đầy đủ pháp lành bình đẳng với chư Phật.

Trên đây là đại Bồ tát lúc bố thí ngôi vua đem thiện căn hồi hướng, vì muốn khiến cho tất cả

chúng sanh được ở chỗ an ổn rất ráo.

Chư Phật tử! Đại Bồ tát hiện thân làm vua lúc thấy có người đến xin thành phố tốt, kinh đô của nhà vua, chỗ thu thuế, đều bố thí cho cả, không chút hối tiếc. Trong tâm của Bồ tát chỉ chuyên hướng về đạo Bồ đề phát nguyện lớn, ở vững nơi đức đại từ, thực hành đại bi, luôn vui vẻ làm lợi ích cho chúng sanh, dùng trí huệ rộng lớn hiểu rõ pháp sâu xa, trụ nơi pháp tánh bình đẳng. Như thế là vì phát tâm cầu được Nhứt thiết trí, vì thích pháp tự tại, vì muốn được trí huệ tự tại, vì tịnh tu tất cả công đức, vì muốn trụ nơi trí huệ rộng lớn bền chắc, vì muốn chứa nhóm tất cả căn lành, vì nguyện tu hành tất cả Phật pháp, vì muốn được đại trí tự nhiên giác ngộ, vì được an trụ không thối chuyển nơi tâm Bồ đề, vì muốn tu tập tất cả hạnh nguyện để trọn rất ráo Nhứt thiết chủng trí.

Vì những điều trên đây mà Bồ tát thực hành việc bố thí, rồi đem thiện căn này mà hồi hướng như vậy:

Nguyện cho tất cả chúng sanh đều có thể trang nghiêm thanh tịnh vô lượng cõi nước rồi đem dâng lên chư Phật để làm chỗ ở. Nguyện cho tất cả chúng sanh thường thích ở nơi vắng lặng. Nguyện cho tất cả chúng sanh trọn chẳng y chỉ đô

thành, thị xã, chỉ thích tịch tịnh để được thăng đến quả lành rốt ráo. Nguyên tất cả chúng sanh trọn chẳng ham ưa cảnh thế gian, nhằm lìa ngôn ngữ thế gian. Nguyên tất cả chúng sanh lìa được tâm tham, không bao giờ hối tiếc khi bỏ thí những gì mình có. Nguyên tất cả chúng sanh được tâm xuất thế rồi bỏ gia nghiệp. Nguyên tất cả chúng sanh có tâm không bòn xén thường hay bỏ thí. Nguyên tất cả chúng sanh được tâm không tham trước lìa nhà thế tục. Nguyên tất cả chúng sanh được khỏi mọi điều khổ, dứt trừ tất cả sự tai vạ khủng bố. Nguyên tất cả chúng sanh trang nghiêm thanh tịnh tất cả thế giới ở mười phương rồi đem dâng lên chư Phật.

Trên đây là đại Bồ tát lúc bố thí kinh đô đem căn lành hồi hướng, vì muốn cho chúng sanh trang nghiêm thanh tịnh các cõi Phật.

Chư Phật tử! Do nghiệp lành rộng lớn nên tất cả quyền thuộc của Bồ tát, nhẫn đến thị nữ đều tài mạo xuất chúng, xinh đẹp đoan trang, tài năng đầy đủ, trên thân trang sức đủ đồ báu lạ, tất cả đều thuận thảo. Nếu có ai đến xin những quyền thuộc thị nữ này, Bồ tát đều vui vẻ bố thí, trọn không luyến ái, không say mê, không ràng buộc, không chấp lấy, không tham nhiễm, không phân

biệt, không theo dõi, không chấp tướng, không thích, không muốn.

Bấy giờ Đại Bồ tát quan sát các căn lành, đem căn lành này hồi hướng là vì muốn cho tất cả chúng sanh đều được giải thoát, vì được pháp hỷ của Phật, vì được sự kiên cố trong những sự không kiên cố, vì được trí kim cương bất hoại, vì vào đạo tràng của Phật, vì đến bờ kia, vì được tâm Vô thượng Bồ đề, vì được trí huệ thông rõ các pháp, vì xuất sanh tất cả căn lành, vì vào nhà của chư Phật. Vì những điều trên đây mà Bồ tát đem căn lành hồi hướng.

Chư Phật tử! Đại Bồ tát an trụ trong những pháp lành như vậy mà được sanh vào nhà của Như Lai, được thêm lớn thắng hơn thanh tịnh của chư Phật, được xuất sanh đạo Nhất thiết trí tối thắng, được vào sâu nơi trí hạnh rộng lớn của Bồ tát, được trừ diệt tất cả phiền não thế gian, thường có thể cúng dường nơi phước điền công đức, tuyên thuyết diệu pháp cho chúng sanh, khôn khéo sắp đặt cho chúng sanh tu tập công hạnh thanh tịnh, luôn cần mẫn nhiếp lấy tất cả thiện căn.

Bấy giờ Bồ Tát đem căn lành này hồi hướng như vậy:

Nguyện cho tất cả chúng sanh thường được vô

lượng tam muội chánh định nối sanh không dứt. Nguyên tất cả chúng sanh thường thích thấy Phật, đều vào chánh định trang nghiêm của chư Phật. Nguyên cho tất cả chúng sanh thành tựu chánh định bất tư nghi của Bồ tát hiện vô lượng thần thông tự tại. Nguyên tất cả chúng sanh nhập như thiết định được bất hoại tâm. Nguyên tất cả chúng sanh đều được tam muội thâm thâm của Bồ tát, đối với các môn thiền định đều được tự tại. Nguyên tất cả chúng sanh được tâm giải thoát trọn nên tất cả tam muội. Nguyên tất cả chúng sanh đều được khéo giỏi nơi các môn tam muội, đều có thể nhiếp lấy các tướng tam muội. Nguyên tất cả chúng sanh được thắng trí tam muội, có thể học khắp các môn tam muội. Nguyên tất cả chúng sanh được tam muội vô ngại nhập thâm thiền định không hề thoái thất. Nguyên tất cả chúng sanh được vô trước tam muội, tâm luôn trụ trong chánh thọ chẳng chấp lấy hai pháp.

Trên đây là đại Bồ tát lúc bố thí tất cả quyền thuộc trong cung nội rồi đem căn lành hồi hướng. Vì muốn cho tất cả chúng sanh đều được quyền thuộc thanh tịnh không tan vỡ, được quyền thuộc Đại thừa, được đầy đủ Phật pháp, được đầy đủ sức Nhứt thiết trí, được chứng trí huệ vô thượng, được quyền thuộc thuận thảo, được bạn đồng chí

nguyện cùng ở chung, được đầy đủ tất cả phước trí, được trọn vẹn căn lành thanh tịnh, được quyền thuộc hiền hòa, được pháp thân thanh tịnh của Phật, được biện tài chơn chánh khéo diễn nói vô tận pháp tạng của Phật, rời bỏ hẳn phước nghiệp thế gian mà đồng tu căn lành xuất thế thanh tịnh, được đầy đủ hạnh nghiệp thanh tịnh để trọn nên pháp thanh tịnh, tất cả Phật pháp đều được hiện tiền, dùng quang minh của Phật pháp trang nghiêm thanh tịnh khắp nơi.

Chư Phật tử! Đại Bồ tát có thể đem vợ con rất thân yêu bố thí cho người, như thuở xa xưa thái tử Tu Đạt Noa, nhà vua Hiện Trang Nghiêm, v.v...

Bấy giờ đại Bồ tát do lòng từ bi mà bố thí, mà tu tập hạnh xả thí. Lòng Bồ tát luôn thanh tịnh không hề hối tiếc. Xả thí hết cả những gì của mình trân quý để cầu Như Lai thiết trí, làm cho chúng sanh được chí nguyện thâm hậu thành tựu hạnh Bồ đề quán sát đạo Bồ tát, tưởng niệm Phật Bồ đề, an trụ chủng tánh Phật.

Đại Bồ tát trọn nên tâm bố thí như vậy rồi, thì quyết định chí cầu thân Như Lai, tự xem thân của mình là hệ thuộc, với tất cả không được tự tại. Bồ tát lại đem thân mình nhiếp khắp chúng sanh và cấp thí cho tất cả, ai chưa được đầy đủ thì làm

cho họ được đầy đủ, như hòn đảo bửu châu.

Bồ tát làm lợi ích chúng sanh như vậy, muốn chính thân mình là ngôi tháp đệ nhất cho tất cả chúng sanh đều có lòng hoan hỷ, muốn có lòng bình đẳng với tất cả thế gian, muốn làm ao nước mát mẻ cho chúng sanh, muốn ban cho chúng sanh tất cả sự an lạc, muốn làm đại thí chủ của chúng sanh. Bồ tát có trí huệ tự tại rõ biết công hạnh của Bồ tát phải làm nên phát nguyện lớn trang nghiêm như vậy, hướng đến Nhất thiết trí mong thành bậc trí huệ phước điền vô thượng. Bồ tát nhớ tưởng khắp cả chúng sanh thường theo gìn giữ họ. Do đây tự thân của Bồ tát được trọn vẹn mọi lợi ích, trí huệ sáng suốt soi khắp thế gian, tâm bố thí rộng lớn thường sốt sắng luôn và thường thích quan sát cảnh giới của Phật.

Chư Phật tử! Đại Bồ tát dùng tâm giải thoát không buộc ràng tham đắm mà bố thí vợ con, có bao nhiêu căn lành đem hồi hướng như vậy:

Nguyện cho tất cả chúng sanh an trụ nơi Vô Thượng Giác, hóa thân khắp pháp giới chuyển pháp luân bất thối. Nguyện cho tất cả chúng sanh được thân tự tại nương nguyện lực đi khắp tất cả cõi Phật. Nguyện cho tất cả chúng sanh bỏ lòng yêu ghét dứt hẳn tâm tham sân. Nguyện cho tất cả

chúng sanh là chơn Phật tử làm theo hạnh Phật. Nguyên cho tất cả chúng sanh đối với Phật quả lòng quyết định không thối thất. Nguyên tất cả chúng sanh thường làm con Phật từ pháp hóa sanh. Nguyên tất cả chúng sanh trọn nên Phật trí tự tại được bậc rốt ráo. Nguyên tất cả chúng sanh chứng Vô Thượng Giác dứt hẳn phiền não. Nguyên tất cả chúng sanh có thể diễn nói đủ đạo vô thượng và thường thích thực hành pháp thí vô thượng. Nguyên tất cả chúng sanh được tâm chánh định, mọi chướng duyên không phá hoại được. Nguyên tất cả chúng sanh ngồi tòa Bồ đề thành Vô Thượng Giác, khai hóa vô lượng nam nữ trở thành Phật tử.

Trên đây là đại Bồ tát lúc bố thí vợ con đem căn lành hồi hướng, vì muốn cho chúng sanh đều chứng được trí huệ giải thoát vô ngại vô trước.

Chư Phật tử! Đại Bồ tát sửa soạn nhà cửa và những vật cần dùng. Có ai đến xin Bồ tát đều vui lòng cấp cho cả, không hề tham luyến nhà cửa, xa lìa quan niệm ở nhà, nhằm chán gia nghiệp và mọi vật cần dùng, lòng không tham, không thích, không chút ràng buộc. Biết nhà cửa dễ hư hoại nên lòng Bồ tát luôn nhằm bỏ, chỉ muốn xuất gia tu tập hạnh Bồ tát, chỉ muốn trang nghiêm mình bằng Phật pháp, xả thí tất cả sở hữu không một mảy hối

tiếc, thấy người đến xin hết sức vui mừng. Bồ tát này thường được chư Phật ngợi khen.

Bấy giờ Bồ tát đem căn lành này hồi hướng như vậy:

Nguyện cho tất cả chúng sanh là bỏ vợ con, trọn nên sự vui xuất gia đệ nhứt. Nguyện cho tất cả chúng sanh thoát khỏi sự buộc ràng của nhà thế tục vào nhà giải thoát tu tập hạnh thanh tịnh trong Phật pháp. Nguyện tất cả chúng sanh là bỏ lòng bòn xén thích bố thí không thối thất. Nguyện tất cả chúng sanh là hẩn nghiệp nhà, ít muốn biết đủ, không chứa đê của cải. Nguyện tất cả chúng sanh ra khỏi nhà thế tục ở nhà Như Lai. Nguyện tất cả chúng sanh được pháp vô ngại dứt trừ mọi thứ chướng ngại chánh pháp. Nguyện tất cả chúng sanh là sự ái luyến gia thuộc, dầu hiện ở nhà mà lòng không tham luyến. Nguyện tất cả chúng sanh khéo giáo hóa, chẳng rời gia nghiệp mà diễn nói trí huệ của Phật. Nguyện tất cả chúng sanh hiện thân tại gia mà lòng luôn an trụ nơi Phật trí. Nguyện tất cả chúng sanh hiện ở tại gia mà không rời nhà Phật, làm cho mọi loài sanh lòng hoan hỷ.

Trên đây là đại Bồ tát lúc bố thí nhà cửa đem thiện căn hồi hướng, vì muốn cho tất cả chúng

sanh trọn nên các môn trí huệ thần thông hạnh nguyện của Bồ tát.

Chư Phật tử! Đại Bồ tát lúc bố thí những loại vườn rừng đình đài chỗ vui chơi thì nghĩ rằng: Tôi sẽ vì tất cả chúng sanh làm vườn rừng tốt. Tôi sẽ vì tất cả chúng sanh mà thị hiện pháp lạc. Tôi sẽ bố thí cho tất cả chúng sanh ý niệm vui vẻ. Tôi sẽ chỉ cho chúng sanh vô biên sự hỷ lạc. Tôi sẽ vì tất cả chúng sanh mà khai thị pháp môn thanh tịnh. Tôi sẽ làm cho chúng sanh phát tâm hoan hỷ. Tôi sẽ làm cho tất cả chúng sanh được Phật trí. Tôi sẽ làm cho chúng sanh trọn nên nguyện rộng lớn. Tôi sẽ như là từ phụ của tất cả chúng sanh. Tôi sẽ làm cho tất cả chúng sanh được trí huệ quán sát. Tôi sẽ bố thí tất cả đồ cần dùng cho chúng sanh. Tôi sẽ như là từ mẫu của tất cả chúng sanh, sanh trưởng tất cả căn lành nguyện lớn cho họ.

Chư Phật tử! Đại Bồ tát lúc tu hành những căn lành như vậy, đối với chúng sanh ác không hề nhàm bỏ. Dầu cho tất cả chúng sanh khắp thế gian đều không biết ơn, Bồ tát không hề có một niệm hờn ghét, cũng không mảy may cầu báo đáp, mà chỉ muốn trừ diệt vô lượng sự khổ não cho họ. Đối với thế gian, lòng Bồ tát như hư không, chẳng chút nhiễm trước. Bồ tát quán sát tướng chơn thiệt của các pháp, phát thệ nguyện

lớn cứu khổ chúng sanh, trọn chẳng nhằm bỏ chỉ nguyện Đại thừa, dứt tất cả kiến chấp, tu tập các hạnh nguyện bình đẳng của Bồ tát.

Chư Phật tử! Đại Bồ tát quán sát như thế rồi, nhiếp các căn lành đều đem hồi hướng như vậy:

Nguyện tất cả chúng sanh luôn luôn sanh thêm vô lượng pháp lành, trọn nên tâm vô thượng. Nguyện tất cả chúng sanh được pháp bất động, thấy chư Phật đều hoan hỷ. Nguyện tất cả chúng sanh vui thích vườn pháp, được thấy vườn diệu lạc của Phật. Nguyện tất cả chúng sanh được tâm tịnh diệu, thường thấy vườn rừng thần thông của Phật. Nguyện tất cả chúng sanh được sự vui của Phật, thường khéo đi trong cảnh giới trí huệ. Nguyện tất cả chúng sanh được sự vui thần thông, đến khắp cả đạo tràng pháp hội trong vô lượng cõi. Nguyện tất cả chúng sanh thành tựu thần thông giải thoát của Bồ tát, cùng tận kiếp vị lai thực hành hạnh Bồ tát không hề biết nhọc. Nguyện tất cả chúng sanh thấy chư Phật đầy khắp pháp giới, phát tâm rộng lớn ở vườn rừng của Phật. Nguyện tất cả chúng sanh đều đến được khắp các cõi Phật và cúng dường khắp tất cả Phật. Nguyện tất cả chúng sanh được tâm nguyện lành, trang nghiêm thanh tịnh tất cả cõi Phật.

Trên đây là đại Bồ tát lúc bố thí vườn rừng đình đài đem căn lành hồi hướng, vì muốn cho tất cả chúng sanh được thấy chư Phật, được đi trong vườn rừng của Phật.

Chư Phật tử! Đại Bồ tát mở trăm ngàn ức na do tha vô lượng vô số hội bố thí rộng lớn, tất cả đều thanh tịnh, chư Phật đều ẩn khả, trọn không tổn nã đến một chúng sanh, làm cho khắp mọi loài xa lìa các điều ác, ba nghiệp thanh tịnh, trọn nên trí huệ. Sắp bày trăm ngàn ức na do tha vô lượng vô số cảnh giới thanh tịnh, chứa nhóm trăm ngàn ức na do tha vô lượng vô số đồ dùng tốt đẹp, phát tâm Bồ đề vô thượng, bố thí không giới hạn, làm cho tất cả chúng sanh an trụ nơi đạo thanh tịnh, tất cả đều lành, đều có lòng tin hiểu thanh tịnh. Tùy theo chỗ sở thích của trăm ngàn ức vô lượng chúng sanh mà làm cho họ đều hoan hỷ, dùng lòng đại từ bi cứu hộ tất cả, cúng dường phụng thờ tam thế chư Phật. Vì muốn thành tựu tất cả Phật chủng nên Bồ tát tu hành công hạnh bố thí không hề hối tiếc, thêm lớn lòng tin, trọn vẹn hạnh lớn, luôn luôn tiến đến đàn ba la mật.

Bấy giờ đại Bồ tát đem căn lành hồi hướng như vậy:

Nguyện cho tất cả chúng sanh phát tâm Đại

thừa đều được thành tựu hạnh bồ thí rộng lớn. Nguyên cho tất cả chúng sanh đều có thể mở hội bồ thí lớn, bồ thí tất cả, bồ thí lành, bồ thí hơn hết, bồ thí vô thượng, bồ thí vượt trên thế gian, bồ thí được tất cả chư Phật ngợi khen. Nguyên tất cả chúng sanh làm thí chủ đệ nhất, hết lòng cứu khổ cho chúng sanh trong ác đạo đều khiến họ được vào trí huệ vô ngại, tu nguyện bình đẳng, tu thiện căn như thiết, được trí vô sai biệt, chứng tự cảnh trí. Nguyên tất cả chúng sanh an trụ trong trí tịch tịnh của các môn thiền định vào đạo bất tử, trọn nên tất cả trí huệ thần thông, dũng mãnh tinh tiến, chứng đủ các bậc, trang nghiêm Phật pháp, đến bờ đại giác trọn không thoái chuyển. Nguyên tất cả chúng sanh lập hội bồ thí lớn, chẳng nhằm chẳng biết nhọc, cứu giúp chúng sanh không ngừng ngớt, đến rốt ráo chủng trí vô thượng. Nguyên tất cả chúng sanh luôn siêng gieo trồng tất cả căn lành nhân đến vô lượng công đức vô thượng. Nguyên tất cả chúng sanh thường được chư Phật ngợi làm đại thí chủ cho thế gian, đầy đủ công đức ban bố sự vui vô thượng khắp thập phương pháp giới. Nguyên tất cả chúng sanh lập hội bồ thí lớn, chứa nhiều căn lành, bình đẳng dìu dắt mọi loài đến bờ Vô Thượng Giác. Nguyên tất cả chúng sanh thành hạnh bồ thí hơn hết, làm cho

khắp mọi loài đều an trụ nơi Nhứt thừa. Nguyên tất cả chúng sanh bố thí đúng thời, xa hẳn sự bố thí trái thời. Nguyên tất cả chúng sanh thành tựu sự bố thí lành nhân đến sự bố thí viên mãn rốt ráo của Phật. Nguyên tất cả chúng sanh thường thực hành sự bố thí trang nghiêm rộng lớn rốt ráo, lấy chư Phật làm thầy và luôn gần gũi cúng dường. Nguyên tất cả chúng sanh bố thí thanh tịnh, chứa vô lượng phước đức khắp pháp giới đến bờ Chánh giác. Nguyên tất cả chúng sanh làm bậc đại thí chủ của thế gian, thệ độ mọi loài đến quả địa Như Lai.

Trên đây là đại Bồ tát lập hội bố thí lớn đem căn lành hồi hướng, vì muốn cho tất cả chúng sanh thực hành sự bố thí vô thượng, sự bố thí rốt ráo của Phật, sự bố thí trọn lành, sự bố thí bất hoại, sự bố thí vì cúng dường Phật, sự bố thí không xen hờn giận, sự bố thí cứu khổ mọi loài, sự bố thí trọn nên Nhứt thiết trí, sự bố thí thường thấy chư Phật, sự bố thí tinh tấn trọn lành, sự bố thí rộng lớn trọn nên công đức của Bồ tát và trí huệ của Phật.

Chư Phật tử! Đại Bồ tát bố thí tất cả vật dụng không chút hối tiếc, chẳng mong đền đáp, chẳng cầu quả báo, không hề mong được sự giàu vui ở đời, rời tâm vọng tưởng, khéo suy gẫm chánh

pháp, chỉ vì muốn lợi ích tất cả chúng sanh, xét kỹ thiệt tánh của tất cả pháp, tùy theo mọi loài chúng sanh sai khác, chỗ cần chỗ muốn đều khác nhau mà sắm sửa vô lượng vật dụng, tất cả đều bền chắc tốt đẹp, rồi thực hành hạnh bố thí vô biên, bố thí tất cả, bố thí trong thân ngoài của.

Lúc bố thí như thế, Bồ tát thêm lớn chí nguyện, được công đức lớn, thấy bốn tâm, có thể thường gia hộ cho tất cả chúng sanh đều làm cho họ phát sanh chí nguyện thù thắng. Bồ tát trọn không có một niệm cầu đền đáp, do đây thiện căn của Bồ tát này được đồng với chư Phật, đều để viên mãn Nhứt thiết chủng trí.

Chư Phật tử! Đại Bồ tát đem tất cả căn lành bố thí trên đây hồi hướng như vậy:

Nguyện tất cả chúng sanh được điều phục thanh tịnh. Nguyện tất cả chúng sanh dứt trừ phiền não nghiêm tịnh tất cả cõi Phật. Nguyện tất cả chúng sanh do tâm thanh tịnh nơi khoảng một niệm đi khắp pháp giới. Nguyện tất cả chúng sanh có trí huệ khắp cả hư không pháp giới. Nguyện tất cả chúng sanh được Nhứt thiết trí điều phục chúng sanh khắp cả ba đời, trong tất cả thời gian luôn chuyển pháp luân thanh tịnh bất thối. Nguyện tất cả chúng sanh đủ Nhứt thiết trí, có thể

khéo thị hiện thần thông phương tiện làm lợi ích chúng sanh. Nguyên tất cả chúng sanh đều có thể tỏ ngộ vào trí huệ Phật, cùng tận kiếp vị lai thường nói chánh pháp khắp thập phương thế giới không thôi nghỉ, cho mọi loài đều được nghe biết. Nguyên tất cả chúng sanh trong vô lượng kiếp tu hạnh Bồ tát đều được viên mãn. Nguyên tất cả chúng sanh tu hạnh Bồ tát khắp trong tất cả thế giới ở mười phương. Nguyên tất cả chúng sanh trong mỗi niệm luôn thực hành sự nghiệp của tam thể chư Phật, giáo hóa mọi loài thẳng đến Nhứt thiết trí.

Chư Phật tử! Tùy theo chỗ cần dùng của chúng sanh, đem vô số vật dụng đẹp tốt cung cấp cho họ. Như thế là vì đại Bồ tát muốn Phật pháp được nối luôn không dứt, vì lòng đại bi cứu khổ tất cả mọi loài, vì lòng đại từ tu hạnh Đại thừa, không hề trái lời Phật dạy, dùng phương tiện khéo tu những hạnh lành, chẳng dứt chủng tánh của chư Phật, tùy theo chỗ cầu xin của người mà cấp cho không hề nhầm, xả thí tất cả không hề tiếc, luôn luôn hướng về Nhứt thiết trí.

Bấy giờ các quốc độ ở mười phương, có vô số loài chúng sanh cùng vô số phước điền đều hội đến chỗ Bồ tát mà cầu xin. Lòng Bồ tát rất vui mừng đều nhiếp thọ tất cả, xem họ như bạn lành,

lòng đại bi xả thí mạnh mẽ không chút mỗi nhàm, tùy theo chỗ cầu xin của mỗi người mà cung cấp đầy đủ, cho họ hết thiếu thốn.

Những người đến xin đều rất hài lòng, hết sức truyền tụng tán dương đức hạnh của Bồ tát.

Thấy họ vui sướng, lòng Bồ tát cũng hoan hỷ vô lượng. Đem sự hỷ lạc trong trăm ngàn ức na do tha kiếp của trời Đế Thích, sự hỷ lạc trong vô số kiếp của trời Dạ Ma, trong vô lượng kiếp của trời Đâu Suất, trong vô biên kiếp của trời Biên Hóa, trong vô đẳng kiếp của trời Tha Hóa, trong bất khả số kiếp của trời Phạm Vương, trong bất khả xưng kiếp của Chuyển Luân Vương, trong bất khả tư kiếp của trời Biên Tịnh, sự diệu lạc trong bất khả thuyết kiếp của trời Tịnh Cư, so sánh cũng không bằng lòng hoan hỷ của đại Bồ tát lúc thấy người đến cầu xin. Do đây đại Bồ tát được thêm lớn đức tin, chí nguyện thanh tịnh, sáu căn điều thuận, đầy đủ tín giải nhân đến tăng tấn Phật trí.

Chư Phật tử! Đại Bồ tát đem căn lành này hồi hướng, muốn cho tất cả chúng sanh được lợi ích, tất cả chúng sanh được an lạc, tất cả chúng sanh được lợi lớn, tất cả chúng sanh được thanh tịnh, tất cả chúng sanh đều cầu Phật đạo, tất cả chúng sanh

đều được bình đẳng, tất cả chúng sanh đều được lòng hiền lành, tất cả chúng sanh đều vào Đại thừa, tất cả chúng sanh đều được trí huệ lành, tất cả chúng sanh đều trọn đủ hạnh nguyện Phổ Hiền, viên mãn mười trí lực, hiện thành Chánh giác.

Chư Phật tử! Đại Bồ tát lúc đem căn lành trên đây hồi hướng như thế, thì thân, ngữ, ý, ba nghiệp đều giải thoát cả: không dính mắc, không buộc ràng, không chúng sanh tướng, không mạng giả tướng, không ngã tướng, không nhơn tướng, không đồng tử tướng, không sanh giả tướng, không tác giả tướng, không thọ giả tướng, không hữu tướng, không vô tướng, không tướng đời này đời sau, không tướng chết đây sanh kia, không tướng thường, không tướng vô thường, không tướng có ba cõi, không tướng không ba cõi, chẳng phải tướng, không phải chẳng phải tướng.

Như thế là hồi hướng không hệ phược, hồi hướng không hệ phược giải thoát, hồi hướng chẳng phải nghiệp, hồi hướng chẳng phải nghiệp báo, hồi hướng chẳng phải phân biệt, hồi hướng chẳng phải vô phân biệt, hồi hướng chẳng phải tư duy, hồi hướng chẳng phải đã tư duy, hồi hướng chẳng phải tâm, hồi hướng chẳng phải vô tâm.

Chư Phật tử! Đại Bồ tát lúc hồi hướng như thế

không chấp trong chấp ngoài, không chấp năng duyên, không chấp sở duyên, chẳng chấp như, chẳng chấp quả, chẳng chấp pháp, chẳng chấp phi pháp, chẳng chấp tư duy, không chấp chẳng tư duy; chẳng chấp sắc, thọ, tưởng, hành, thức; chẳng chấp sắc, thọ, tưởng, hành, thức sanh; chẳng chấp sắc, thọ, tưởng, hành, thức diệt.

Chư Phật tử! Đại Bồ tát nếu không chấp trước các pháp, thì không hệ phược nơi sắc, thọ, tưởng, hành, thức; không hệ phược sắc, thọ, tưởng, hành, thức sanh; không hệ phược sắc, thọ, tưởng, hành, thức diệt.

Nếu có thể không hệ phược với các pháp, thì đối với các pháp cũng không giải thoát. Bởi vì không có chút pháp nào là hiện sanh, đã sanh, sẽ sanh. Không có pháp nào có thể lấy, có thể chấp.

Tất cả các pháp, tự tướng nó là như vậy. Nó không có tự tánh, tự tánh nó vốn rời lìa. Nó chẳng phải một, chẳng phải hai, chẳng phải nhiều, chẳng phải vô lượng, chẳng phải nhỏ, chẳng phải lớn, chẳng phải hẹp, chẳng phải rộng, chẳng phải sâu, chẳng phải cạn, chẳng phải rỗng rang, chẳng phải tịch tịnh, không phải xứ, không phải phi xứ, không phải pháp, không phải phi pháp, không phải thể, không phải chẳng phải thể, chẳng phải

có, chẳng phải không có.

Bồ tát quán sát các pháp là chẳng phải pháp, trong lời nói, thuận theo thế gian, kiến lập chẳng phải pháp làm pháp, chẳng dứt các nghiệp đạo, chẳng bỏ hạnh Bồ tát, cầu Nhứt thiết trí trọn không thối chuyển, rõ biết tất cả nghiệp duyên như giấc mơ, tất cả âm thanh như vang, tất cả chúng sanh như bóng, tất cả pháp như ảo, nhưng cũng chẳng hoại nhưn duyên nghiệp lực, rõ biết các nghiệp lực công dụng nó rộng lớn, hiểu thấu tất cả pháp đều không sở tác, thực hành đạo vô tác chưa bao giờ tạm bỏ.

Chư Phật tử! Đại Bồ tát này trụ Nhứt thiết trí, hoặc xứ hay phi xứ thấy đều hồi hướng Nhứt thiết trí, nơi tất cả chỗ đều hồi hướng không thối chuyển.

Do nghĩa gì gọi là hồi hướng?

Vì vĩnh viễn độ thế gian đến bờ Giác, vì thoát khỏi năm uẩn đến bờ Giác, vì vượt qua ngũ ngôn đến bờ Giác, vì xa lìa các vọng tưởng đến bờ Giác, vì dứt hẳn thân kiến đến bờ Giác, vì lìa hẳn chỗ sở y đến bờ Giác, vì tuyệt hẳn sở tác đến bờ Giác, vì ra khỏi hẳn các cỗi đến bờ Giác, vì bỏ hẳn các sự chấp lấy đến bờ Giác, vì thoát hẳn thế pháp đến bờ Giác. Vì những điều trên đây mà gọi là hồi hướng.

Chư Phật tử! Đại Bồ tát lúc hồi hướng như thế thì là thuận theo Phật mà trụ, thuận theo pháp mà trụ, thuận theo trí mà trụ, thuận theo Bồ đề mà trụ, thuận theo nghĩa mà trụ, thuận theo hồi hướng mà trụ, thuận theo cảnh giới mà trụ, thuận theo hạnh mà trụ, thuận theo chơn thiệt mà trụ, thuận theo thanh tịnh mà trụ.

Chư Phật tử! Đại Bồ tát hồi hướng như thế, thì là liễu đạt tất cả các pháp, thì là trọn vẹn thừa phụng tất cả chư Phật, không có một đức Phật nào mà chẳng thừa phụng, không có một pháp nào mà chẳng cúng dường, không có một pháp nào mà có thể hoại diệt được, không có một pháp nào mà có thể chống trái được, không có một vật nào mà có thể tham trước, không có một pháp nào mà có thể nhàm lìa. Với tất cả pháp trong, pháp ngoài không thấy có một chút diệt hoại trái với luật như duyên. Bồ tát này đầy đủ pháp lực không hề thôi ngớt.

Chư Phật tử! Đây là bậc đại Bồ tát tùy thuận kiên cố nhưt thiết thiện căn hồi hướng thứ sáu.

Lúc đại Bồ tát an trụ nơi bậc hồi hướng này thì thường được chư Phật hộ niệm nên được kiên cố bất thối, nhập pháp tánh tu Nhưt thiết trí, tùy thuận pháp nghĩa, tùy thuận pháp tánh, tùy thuận kiên cố tất cả căn lành, tùy thuận tất cả đại

nguyện viên mãn, tùy thuận đầy đủ pháp kiên cố, tất cả như kim cương không gì phá hoại được, được tự tại với tất cả pháp.

Bấy giờ Kim Cang Tràng Bồ tát quan sát mười phương, quan sát đại chúng và quan sát pháp giới xong liền nhập nơi nghĩa thâm thâm của tự cú, tu tập tâm vô lượng rộng lớn, đem lòng đại bi bao trùm thế gian, thêm lớn chủng tánh Phật quá khứ, hiện tại và vị lai vào nơi công đức của tất cả Phật, thành tựu thân lực tự tại của chư Phật. Bồ tát quán sát tâm sở thích của chúng sanh, thuận theo căn lành đáng được thành thực của họ, rồi y cứ nơi pháp tánh thân mà vì họ hiện sắc thân, nương thân lực của đức Phật nói kệ rằng:

Bồ tát hiện thân làm quốc vương
 Là ngôi cao nhất ở thế gian
 Oai quyền phước đức hơn tất cả
 Để làm lợi ích khắp quần sanh.
 Lòng Ngài thanh tịnh không nhiễm trước
 Tự tại trong đời đều tuân kính
 Hoằng tuyên chánh pháp để dạy người
 Cho khắp nhơn dân được an ổn.
 Hiện sanh dòng sang lên ngôi vua
 Thường theo Phật giáo chuyển pháp luân
 Bẩm tánh nhơn từ không bạo ngược

Mọi người kính mến tuân lời dạy.
Trí huệ phân biệt thường tỏ sáng
Dung mạo tài năng đều đầy đủ
Truyền lệnh cả nước đều tuân hành
Trừ dẹp quân ma không thừa sót.
Giữ chặt tịnh giới không hề phạm
Quyết chí chịu khổ không động lay
Nguyện trọn trừ dứt lòng giận hờn
Luôn thích tu hành theo Phật pháp.
Đồ uống, món ăn, hương, y phục
Xe cộ, giường, nệm, ghế, bàn, đèn
Nhẫn đến vô lượng món cần dùng
Bồ tát đều thí cho tất cả.
Vì lợi chúng sanh mà bố thí
Cho họ khai phát quảng đại tâm
Nhẫn đến Thế Tôn cùng chư Thánh
Lòng đều thanh tịnh rất hoan hỷ.
Bồ tát cung cấp khắp mọi loài
Sở hữu trong ngoài đều bố thí
Lòng luôn bền vững không động lay
Chẳng hề tạm thời sanh hối tiếc.
Bồ tát thí đầu hoặc cho mắt
Hoặc thí cánh tay hoặc thí chân
Thịt, da, xương, tủy tất cả vật

Đều vui bố thí lòng không tiếc.
Bồ tát hiện thân ở ngôi vua
Dòng họ giàu mạnh hơn mọi người
Dầu là cắt lưỡi cho người xin
Lòng vẫn vui mừng không luyến tiếc.
Công đức thí lưỡi của Bồ tát
Hồi hướng cho tất cả mọi loài
Nguyện họ nương nhờ công đức này
Đều được tướng lưỡi Phật dài rộng.
Hoặc thí ngôi vua và vợ con
Hoặc xả thân mình làm tội tớ
Trong lòng hoan hỷ luôn thanh tịnh
Bồ tát như vậy không hối tiếc.
Tùy người sở thích đều thí cho
Cung cấp đúng thời không mỗi nhọc
Tất cả sở hữu đều phân chia
Mọi người đến xin đều đầy đủ.
Vì nghe pháp, Bồ tát xả thân
Tu những hạnh khổ cầu Phật đạo
Lại vì chúng sanh bỏ tất cả
Cầu Vô Thượng Giác không thoái chuyển.
Vì nghe chánh pháp nơi chỗ Phật
Bồ tát xả thân làm thị giả
Vì muốn cứu khổ khắp quần sanh

Lòng thêm hoan hỷ vô biên lượng.
Bồ tát thấy Phật đại Đạo Sư
Từ tâm rộng lớn, cứu độ lớn
Do đây hơn hở lòng vui mừng
Nghe lãnh pháp vị sâu của Phật.
Bao nhiêu căn lành Bồ tát có
Đều hồi hướng cả cho chúng sanh
Cứu độ tất cả không sót thừa
Cho giải thoát hẳn luôn an lạc.
Bao nhiêu quyền thuộc của Bồ tát
Dung mạo đẹp xinh trí thông minh
Y phục, hương thơm cùng vàng ngọc
Các thứ trang sức đều đẹp đủ.
Quyền thuộc sang quý như thế này
Bồ tát có thể bố thí cả
Chuyên cầu thành Phật độ quần sanh
Lòng thí cầu này không tạm bỏ.
Bồ tát suy gẫm tất cả pháp
Thực hành đầy đủ hạnh rộng lớn
Đều đem hồi hướng khắp chúng sanh
Chẳng có mảy may lòng chấp trước.
Bồ tát xả thí ngôi quốc vương
Nhẫn đến thành ấp cùng cả nước
Cung điện, đền đài và vườn rừng

Tôi đòi thị vệ đều không tiếc.
Bồ tát từ lâu vô lượng kiếp
Đi khắp mọi nơi làm bố thí
Nhơn đó giáo hóa khắp mọi loài
Đều khiến vượt lên Vô Thượng Giác.
Chúng sanh phẩm loại nhiều vô lượng
Mười phương họp đến đông vô số
Bồ tát xem thấy rất vui mừng
Theo họ cần chi đều cấp đủ.
Chư Phật hồi hướng như thế nào
Bồ tát cũng tu hạnh như thế
Thế Tôn thực hành công hạnh gì?
Bồ tát theo học đến toàn vẹn.
Bồ tát quán sát tất cả pháp
Ai là người vào được pháp này?
Thế nào là vào, chỗ nào vào?
Thuận theo bố thí lòng không trụ.
Bồ tát hướng về trí thiện xảo
Bồ tát hướng về pháp phương tiện
Bồ tát hướng về nghĩa chơn thiệt
Nhưng trong pháp đó vẫn không trước.
Với tất cả nghiệp không phân biệt
Cũng chẳng nhiễm trước nơi nghiệp quả
Biết tánh Bồ đề theo duyên khởi

Bồ tát tùy thuận nhập pháp giới.
Chẳng ở trong thân mà có nghiệp
Cũng chẳng nơi tâm mà trụ trước
Trí huệ rõ biết không nghiệp tánh
Vì do nhơn duyên, nghiệp chẳng mất.
Lòng chẳng vọng chấp pháp quá khứ
Cũng chẳng tham lấy pháp vị lai
Chẳng thấy hiện tại có pháp trụ
Rõ thấu tam thế đều trống lạng.
Bồ tát thấu triệt ngăn mé “sắc”
“Thọ, tưởng, hành, thức” cũng thấu suốt
Vượt khỏi thế gian dòng sanh tử
Tâm ý khiêm hạ luôn thanh tịnh.
Quán kỹ ngũ uẩn, thập nhị xứ,
Quán thập bát giới và thân mình
Mỗi mỗi nơi đây cầu Bồ đề
Thê tánh rốt ráo bất khả đắc.
Chẳng lấy tướng thường trụ của pháp
Nơi tướng đoạn diệt cũng chẳng chấp
Pháp tánh: phi hữu cũng phi vô
Nghiệp lý tuần tự trọn vô tận.
Đối với các pháp không sở trụ
Đối với chúng sanh và Bồ đề
Mười phương quốc độ khắp ba đời

Cầu đó rốt ráo bất khả đắc.
Quán được các pháp đều như vậy
Thì sự hiểu biết đồng chư Phật,
Dầu tìm tự tánh bất khả đắc
Công hạnh Bồ tát chẳng luống uổng.
Bồ tát biết pháp theo duyên có
Chẳng trái tất cả đạo đã tu
Khai thị giải thoát những nghiệp nhơn
Vì muốn chúng sanh đều thanh tịnh.
Đây là đạo hạnh của người trí
Là điều chỉ giáo của Như Lai
Tùy thuận tư duy vào chánh nghĩa
Tự nhiên giác ngộ thành Bồ đề.
Các pháp: không sanh cũng không diệt
Cũng lại không đến và không đi
Cũng chẳng chết đây mà sanh kia
Người này giác ngộ các Phật pháp.
Rõ thấu thiết tánh của các pháp
Nhưng không phân biệt nơi pháp tánh
Biết pháp không tánh không phân biệt
Người này chứng nhập trí huệ Phật.
Pháp tánh ở khắp tất cả chỗ
Khắp cả chúng sanh và quốc độ
Ba đời đều khắp không sót thừa

Cũng không hình tướng có thể được.
Tất cả chư Phật chỗ giác ngộ
Thấy đều nhiếp lấy không còn thừa
Dầu rằng diễn nói tất cả pháp
Nhưng các pháp đó đều chẳng có.
Như pháp tánh kia khắp tất cả
Bồ tát hồi hướng cũng cùng khắp
Hồi hướng tất cả cho chúng sanh
Thường ở thế gian không thôi chuyển.

* Chư Phật tử! Thế nào là đại Bồ tát bình đẳng tùy thuận như thiết chúng sanh hồi hướng?

Chư Phật tử! Đại Bồ tát tùy theo tất cả căn lành mà mình đã tích tập, như là: căn lành nhỏ, căn lành lớn, căn lành rộng, căn lành nhiều, vô lượng căn lành, các loại căn lành, vi trần số căn lành, vô số căn lành, vô biên căn lành, bất khả tư căn lành, bất khả lượng căn lành, Phật cảnh giới căn lành, Pháp cảnh giới căn lành, Tăng cảnh giới căn lành, thiện tri thức cảnh giới căn lành, tất cả chúng sanh cảnh giới căn lành, phương tiện thiện xảo cảnh giới căn lành, tu các thiện căn cảnh giới căn lành, nội cảnh giới căn lành, ngoại cảnh giới căn lành, vô biên pháp trợ đạo cảnh giới căn lành, căn lành siêng tu tất cả xả thí, căn lành quyết chí

* Hán bộ quyển thứ 29.

rốt ráo trì tịnh giới, căn lành tất cả hạnh xả thí đều kham chịu khổ, căn lành tâm thường tinh tấn không thối chuyển, căn lành dùng phương tiện lớn nhập vô lượng tam muội, căn lành dùng trí huệ khéo quán sát, căn lành biết tâm hành sai khác của tất cả chúng sanh, căn lành chứa nhóm vô biên công đức, căn lành siêng tu tập hạnh Bồ tát, căn lành khắp bao trùm nuôi nấng tất cả thế gian.

Chư Phật tử! Đại Bồ tát đối với căn lành này, an trụ tu hành nhiếp nhập chứa nhóm đầy đủ, tâm thanh tịnh hiểu rõ. Lúc phát khởi khai thị, được tâm kham nhẫn, đóng cửa ác đạo, khéo điều nhiếp sáu căn trọn vẹn oai nghi, viên mãn chánh hạnh, rời xa sự điên đảo, kham làm pháp khí của chư Phật, có thể làm phước điền tốt của chúng sanh. Bồ tát này được chư Phật hộ niệm thêm lớn Phật thiện căn, ở trong Phật nguyện, thực hành Phật nghiệp, tâm được tự tại đồng với tam thế Phật, đến Phật đạo tràng vào trí lực Phật, đủ tướng hảo của Phật, vượt hẳn thế gian, chẳng thích sanh cõi trời, chẳng tham giàu vui, chẳng chấp pháp hành.

Tất cả căn lành, Bồ tát này đều đem hồi hướng làm tạng công đức của tất cả chúng sanh. Bồ tát này an trụ nơi vô thượng đạo che chở khắp tất cả, nơi đường hư vọng cứu khổ chúng sanh cho họ ở

an nơi tất cả pháp lành, mở cửa Vô Thượng Giác, khắp tất cả cảnh giới không dứt không hết, dựng tràng trí huệ nghiêm tịnh đại đạo, có thể thị hiện khắp tất cả thế gian khiến họ dứt trừ cầu nhiễm.

Bồ tát khéo điều phục tâm, sanh vào nhà Phật, Phật chủng thanh tịnh đầy đủ công đức, là phước điền lớn làm chỗ nương tựa cho đời. Đặt để chúng sanh đều làm cho họ thanh tịnh thường siêng tu tập tất cả căn lành.

Chư Phật tử! Đại Bồ tát lúc dùng năng lực của tâm đại Bồ đề chí nguyện thanh tịnh mà tu các căn lành, thì tự nghĩ rằng: Các căn lành này là chỗ chứa nhóm của tâm Bồ đề, là chỗ tư duy của tâm Bồ đề, là chỗ phát khởi của tâm Bồ đề, là chỗ mong muốn của tâm Bồ đề, là chỗ thêm lớn của tâm Bồ đề, đều vì xót thương tất cả chúng sanh, đều vì thẳng cầu Nhứt thiết chủng trí, đều vì trọn nên mười trí lực của Như Lai.

Do tự suy nghĩ như vậy nên căn lành thêm lớn, trọn không thôi chuyển.

Chư Phật tử! Đại Bồ tát lại tự suy nghĩ: Nguyện do năng lực của căn lành này mà tôi tu hạnh Bồ tát suốt kiếp vị lai, đều đem ban bố cho tất cả chúng sanh, đều đem hồi hướng cho tất cả chúng sanh. Nguyện cho vô số thế giới tràn đầy

châu báu, vô số thế giới tràn đầy y phục, vô số thế giới tràn đầy hương thơm, vô số thế giới tràn đầy đồ trang sức, vô số thế giới tràn đầy báu ma ni, vô số thế giới tràn đầy hoa đẹp, vô số thế giới tràn đầy thức ăn ngon, vô số thế giới tràn đầy cửa cải, vô số thế giới tràn đầy giường ghế, vô số thế giới tràn đầy mũ báu, trái y đẹp, giảng màn báu.

Giả sử có một người thường đến Bồ tát để cầu xin mãi đến cùng tận kiếp vị lai, Bồ tát đem những đồ vật trên đây ban cho họ không hề biết mỗi biết nhàm, cũng không tạm nghỉ. Như với một người, với tất cả chúng sanh cũng như vậy.

Chư Phật tử! Đại Bồ tát lúc bố thí như vậy, không lòng hư dối, không lòng mong cầu, không lòng danh dự, không lòng hối tiếc, không lòng buồn phiền, chỉ phát tâm cầu Nhứt thiết trí, phát tâm thí xả tất cả, phát tâm thương xót chúng sanh giáo hóa họ được thành thực đến bậc Vô Thượng Giác.

Chư Phật tử! Đại Bồ tát đem các căn lành hồi hướng như vậy, luôn bố thí cùng tận kiếp vị lai, thường an trụ nơi tâm Nhứt thiết trí.

Chư Phật tử! Đại Bồ tát lại nghĩ rằng: Tôi vì tất cả chúng sanh nên muốn cho vô số thế giới tràn đầy bửu tượng đủ cả bảy chi, tánh rất thuần,

trên lưng thiết tràng vàng, giăng lưới vàng, châu báu trang nghiêm, rồi đem bố thí. Nguyên vô số thế giới tràn đầy bửu mã, như long mã vương, cũng dùng mọi thứ bửu vật để trang nghiêm rồi đem bố thí. Nguyên vô số thế giới tràn đầy kỹ nữ đều có tài đàn ca ra các thứ tiếng vi diệu rồi đem bố thí. Nguyên vô số thế giới tràn đầy nam nữ rồi đem bố thí. Nguyên vô số thế giới tràn đầy thân của mình, rồi phát tâm Bồ đề đem bố thí. Nguyên vô số thế giới tràn đầy đầu của mình, rồi phát tâm không phóng dật đem bố thí. Nguyên vô số thế giới tràn đầy mắt của mình rồi đem bố thí. Nguyên vô số thế giới tràn đầy máu, thịt, xương, tủy của mình rồi đem bố thí cả không luyến tiếc. Nguyên vô số thế giới tràn đầy ngôi vua rồi đem bố thí. Nguyên vô số thế giới tràn đầy tôi đòi công bộc rồi đem bố thí.

Đại Bồ tát dùng lòng xả thí rộng lớn đem tất cả những thân những vật như vậy bố thí cho một chúng sanh cùng tận kiếp vị lai. Như với một chúng sanh, với tất cả chúng sanh cùng tận chúng sanh giới cũng đều như vậy.

Chư Phật tử! Đại Bồ tát ở nơi một thế giới tu Bồ tát hạnh suốt kiếp vị lai đem những vật như vậy ban bố cho một chúng sanh, nhẫn đến ban bố cho tất cả chúng sanh đều được đầy đủ. Như sự bố

thí nơi một thế giới, nơi tất cả thế giới cùng tận hư không giới khắp pháp giới đều cũng như vậy.

Lòng đại bi của Bồ tát trùm bao khắp cả, không hờ không ngớt, xót thương tất cả, tùy theo chỗ cần dùng của người xin mà cung cấp cho. Không để việc bố thí vì gặp trở duyên mà ngừng nghỉ, nhân đến không chút lòng mỏi mệt dầu trong khoảng đờn chỉ.

Chư Phật tử! Đại Bồ tát lúc bố thí như vậy bèn sanh những tâm này: tâm vô trước, tâm vô phục, tâm giải thoát, tâm đại lực, tâm thậm thâm, tâm thiện nhiếp, tâm vô chấp, tâm không thọ giả, tâm khéo điều phục, tâm chẳng tán loạn, tâm chẳng vọng chấp, tâm bửu tánh, tâm chẳng cầu báo, tâm rõ thấu tất cả pháp, tâm đại hồi hướng, tâm khéo giải quyết các nghĩa lý, tâm làm tất cả chúng sanh trụ vô thượng trí, tâm sanh đại pháp quang minh, tâm chứng nhập Nhứt thiết trí trí.

Chư Phật tử! Đại Bồ tát đem căn lành đã chứa nhóm, trong mỗi niệm hồi hướng như vậy:

Nguyện tất cả chúng sanh của báu đầy đầy không thiếu thốn. Nguyện tất cả chúng sanh thành tựu vô tận tạng đại công đức. Nguyện tất cả chúng sanh đầy đủ tất cả an ổn khoái lạc. Nguyện tất cả chúng sanh thêm lớn hạnh Bồ tát. Nguyện tất cả

chúng sanh trọn nên vô lượng pháp thù thắng đệ nhất. Nguyên tất cả chúng sanh được chẳng thối chuyển nơi Phật thừa. Nguyên tất cả chúng sanh thấy khắp tất cả chư Phật ở mười phương. Nguyên tất cả chúng sanh xa hẳn những phiền não thế gian. Nguyên tất cả chúng sanh đều được tâm thanh tịnh bình đẳng. Nguyên tất cả chúng sanh là những chướng nạn được Nhứt thiết trí.

Chư Phật tử! Đại Bồ tát lúc hồi hướng như thế phát tâm hoan hỷ. Vì làm cho tất cả chúng sanh được lợi ích an lạc. Vì làm cho tất cả chúng sanh được tâm bình đẳng. Vì làm cho tất cả chúng sanh được tâm xả thí. Vì làm cho tất cả chúng sanh an trụ nơi tâm bố thí tất cả. Vì làm cho tất cả chúng sanh an trụ nơi tâm hoan hỷ bố thí. Vì làm cho tất cả chúng sanh an trụ nơi tâm bố thí thoát hẳn sự bần cùng. Vì làm cho tất cả chúng sanh an trụ nơi tâm bố thí vô số của báu. Vì làm cho tất cả chúng sanh an trụ nơi tâm bố thí khắp cả, bố thí vô lượng, bố thí tất cả. Vì làm cho tất cả chúng sanh an trụ nơi tâm bố thí cùng tận kiếp vị lai không dứt. Vì làm cho tất cả chúng sanh an trụ nơi tâm bố thí tất cả không hề hối tiếc. Vì làm cho tất cả chúng sanh an trụ nơi tâm bố thí tất cả vật dụng. Vì làm cho chúng sanh an trụ nơi tâm bố thí thuận theo người xin. Vì làm cho tất cả chúng sanh an

trụ nơi tâm bồ thí nhiếp thọ mọi loài. Vì làm cho tất cả chúng sanh an trụ nơi tâm bồ thí rộng lớn. Vì làm cho tất cả chúng sanh an trụ nơi tâm bồ thí vô lượng món trang nghiêm. Vì làm cho tất cả chúng sanh an trụ nơi tâm bồ thí không chấp trước. Vì làm cho tất cả chúng sanh an trụ nơi tâm bồ thí bình đẳng. Vì làm cho tất cả chúng sanh an trụ nơi tâm bồ thí rất mạnh mẽ như kim cang. Vì làm cho tất cả chúng sanh an trụ nơi tâm bồ thí như ánh sáng mặt nhật. Vì làm cho tất cả chúng sanh an trụ nơi tâm bồ thí nhiếp lấy Phật trí. Vì làm cho tất cả chúng sanh thiện căn quyền thuộc đầy đủ. Vì làm cho tất cả chúng sanh thiện căn trí huệ thường hiện tiền. Vì làm cho tất cả chúng sanh được viên mãn tâm thanh tịnh chẳng hư hoại. Vì làm cho tất cả chúng sanh thành tựu thiện căn thanh tịnh vô thượng. Vì làm cho tất cả chúng sanh ở trong chủng tử phiền não được giác ngộ. Vì làm cho tất cả chúng sanh diệt trừ tất cả những nghi hoặc. Vì làm cho tất cả chúng sanh công đức trí huệ thanh tịnh bình đẳng. Vì làm cho tất cả chúng sanh được viên mãn công đức không hư hoại. Vì làm cho tất cả chúng sanh được đầy đủ chánh định thanh tịnh bất động. Vì làm cho tất cả chúng sanh an trụ nơi Nhứt thiết trí trí chẳng hư hoại. Vì làm cho tất cả chúng sanh trọn nên vô

lượng công hạnh thần thông thanh tịnh của Bồ tát. Vì làm cho tất cả chúng sanh tu tập thiện căn vô trước. Vì làm cho tất cả chúng sanh nhớ đến tâm thanh tịnh của tam thế chư Phật. Vì làm cho tất cả chúng sanh được căn lành thanh tịnh thù thắng. Vì làm cho tất cả chúng sanh diệt trừ tất cả sự chướng đạo của ma. Vì làm cho tất cả chúng sanh đầy đủ những pháp công đức thanh tịnh bình đẳng vô ngại. Vì làm cho tất cả chúng sanh phát tâm quảng đại luôn nhớ đến chư Phật. Vì làm cho tất cả chúng sanh thường gần gũi chư Phật và siêng cúng dường. Vì làm cho tất cả chúng sanh mở rộng tất cả những cửa căn lành. Vì làm cho tất cả chúng sanh được viên mãn khắp các pháp lành thanh tịnh. Vì làm cho tất cả chúng sanh đều thanh tịnh tâm vô lượng, tâm quảng đại, tâm tối thắng. Vì làm cho tất cả chúng sanh thành tựu tâm bồ thí thanh tịnh bình đẳng. Vì làm cho tất cả chúng sanh phụng trì thanh tịnh thi ba la mật. Vì làm cho tất cả chúng sanh được nhận ba la mật. Vì làm cho tất cả chúng sanh trụ tinh tấn ba la mật thường không biếng trễ. Vì làm cho tất cả chúng sanh trụ nơi vô lượng chánh định phát khởi các môn thần thông. Vì làm cho tất cả chúng sanh được bát nhã ba la mật biết tất cả pháp đều không thể tánh. Vì làm cho tất cả chúng sanh viên mãn

pháp giới thanh tịnh vô biên. Vì làm cho tất cả chúng sanh thành tựu căn lành tất cả thần thông đều thanh tịnh. Vì làm cho tất cả chúng sanh an trụ nơi hạnh bình đẳng chứa nhóm toàn vẹn các pháp lành. Vì làm cho tất cả chúng sanh khéo vào khắp tất cả cảnh giới của chư Phật. Vì làm cho tất cả chúng sanh thân ngữ ý đều thanh tịnh. Vì làm cho tất cả chúng sanh quả lành đều thanh tịnh. Vì làm cho tất cả chúng sanh rõ thấu các pháp đều thanh tịnh. Vì làm cho tất cả chúng sanh rõ thấu thiết nghĩa đều thanh tịnh. Vì làm cho tất cả chúng sanh tu những công hạnh cao đẹp đều thanh tịnh. Vì làm cho tất cả chúng sanh thành tựu nguyện lớn của Bồ tát đều thanh tịnh. Vì làm cho tất cả chúng sanh chứng được tất cả công đức trí huệ đều thanh tịnh. Vì làm cho tất cả chúng sanh thành tựu căn lành đồng thể hồi hướng phát sanh Nhứt thiết trí đều được viên mãn. Vì làm cho tất cả chúng sanh trang nghiêm thanh tịnh tất cả cõi Phật đều được viên mãn. Vì làm cho tất cả chúng sanh thấy tất cả chư Phật nhưng không chấp trước đều được viên mãn. Vì làm cho tất cả chúng sanh đủ các tướng tốt công đức trang nghiêm đều viên mãn cả. Vì làm cho tất cả chúng sanh được sáu mươi thứ âm thanh lời nói chắc thiết đều đáng tin nhận, trang nghiêm với trăm

ngàn pháp môn, âm thanh công đức vi diệu vô ngại của Như Lai đều được viên mãn. Vì làm cho tất cả chúng sanh được mười trí lực trang nghiêm tâm vô ngại bình đẳng. Vì làm cho tất cả chúng sanh được pháp minh vô tận của chư Phật, tất cả biện tài đều viên mãn. Vì làm cho tất cả chúng sanh được vô thượng vô úy là sư tử hống giữa nhơn loại. Vì làm cho tất cả chúng sanh được Nhứt thiết trí chuyển pháp luân vô tận bất thối chuyển. Vì làm cho tất cả chúng sanh rõ tất cả pháp khai thị diễn thuyết đều viên mãn. Vì làm cho tất cả chúng sanh đúng thời tu tập pháp lành thanh tịnh đều viên mãn. Vì làm cho tất cả chúng sanh thành tựu pháp bửu vô thượng của đấng Đạo Sư đều được thanh tịnh. Vì làm cho tất cả chúng sanh nơi một trang nghiêm, nơi vô lượng trang nghiêm, nơi đại trang nghiêm, nơi chư Phật trang nghiêm đều được viên mãn. Vì làm cho tất cả chúng sanh vào khắp cả những cảnh giới trong ba đời. Vì làm cho tất cả chúng sanh đều có thể qua đến tất cả cõi Phật nghe lãnh chánh pháp. Vì làm cho tất cả chúng sanh được trí huệ lợi ích, trong đời tôn trọng xem như Phật. Vì làm cho tất cả chúng sanh dùng Nhứt thiết trí biết rõ tất cả pháp. Vì làm cho tất cả chúng sanh thực hành công hạnh bất động được viên mãn quả vô ngại. Vì làm

cho tất cả chúng sanh sáu căn đều được thần thông biết được căn tánh của tất cả chúng sanh. Vì làm cho tất cả chúng sanh được trí huệ bình đẳng vô sai biệt hoàn toàn thanh tịnh nơi pháp nhưt tướng. Vì làm cho tất cả chúng sanh thuận nơi lý tánh, đầy đủ tất cả thiện căn. Vì làm cho tất cả chúng sanh đều thông đạt thần thông tự tại của tất cả Bồ tát. Vì làm cho tất cả chúng sanh được vô tận công đức của Phật, hoặc phước hoặc trí đều bình đẳng. Vì làm cho tất cả chúng sanh phát tâm Bồ đề hiểu tất cả pháp bình đẳng một tướng không thiếu sót. Vì làm cho tất cả chúng sanh rõ thấu chánh pháp làm ruộng phước đức tối thượng của thế gian. Vì làm cho tất cả chúng sanh thành tựu đại bi thanh tịnh bình đẳng làm phước điền lớn cho người bố thí. Vì làm cho tất cả chúng sanh kiên cố bền nhưt không bị ngăn trở phá hoại. Vì làm cho tất cả chúng sanh thấy, liền được lợi ích không bị xô dè. Vì làm cho tất cả chúng sanh thành tựu tâm bình đẳng tối thắng. Vì làm cho tất cả chúng sanh khéo rõ thấu được tất cả pháp được đại vô úy. Vì làm cho tất cả chúng sanh phóng một quang minh chiếu khắp tất cả thế giới ở mười phương. Vì làm cho tất cả chúng sanh tu tất cả hạnh tinh tấn của Bồ tát không giải đãi thối thất. Vì làm cho tất cả chúng sanh dùng một hạnh

nguyện khắp trùm tất cả hạnh nguyện. Vì làm cho tất cả chúng sanh dùng một âm thanh vi diệu khiến khắp thính giả đều hiểu được cả. Vì làm cho tất cả chúng sanh đều có thể đầy đủ tất cả tâm thanh tịnh của Bồ tát. Vì làm cho tất cả chúng sanh được gặp các bậc thiện tri thức và đều kính thờ. Vì làm cho tất cả chúng sanh tu hạnh Bồ tát chẳng ngớt điều phục chúng sanh. Vì làm cho tất cả chúng sanh dùng biện tài vi diệu đủ cả âm thanh theo cơ nghi diễn thuyết không dứt. Vì làm cho tất cả chúng sanh có thể dùng một tâm biết tất cả tâm, đem tất cả căn lành khắp hồi hướng. Vì làm cho tất cả chúng sanh thường thích chứa nhóm tất cả căn lành an lập chúng sanh nơi trí thanh tịnh. Vì làm cho tất cả chúng sanh được Nhứt thiết trí và thân phước đức trí huệ thanh tịnh. Vì làm cho tất cả chúng sanh khéo biết căn lành của mọi loài, tất cả sự quan sát hồi hướng đều thành tựu. Vì làm cho tất cả chúng sanh được Nhứt thiết trí thành bậc Đẳng Chánh Giác. Vì làm cho tất cả chúng sanh được đầy đủ trí huệ thần thông, khi hiện ra ở một nơi thì khắp mọi nơi đều hiện ra cả. Vì làm cho tất cả chúng sanh được trí phổ trang nghiêm, khi nghiêm tịnh một pháp hội thì tất cả pháp hội đều nghiêm tịnh cả. Vì làm cho tất cả chúng sanh ở một Phật độ mà thấy khắp tất

cả Phật độ. Vì làm cho tất cả chúng sanh dùng vô lượng vô tận đồ trang nghiêm để trang nghiêm khắp tất cả Phật độ. Vì làm cho tất cả chúng sanh nơi tất cả pháp đều có thể thấu rõ nghĩa thậm thâm. Vì làm cho tất cả chúng sanh được thần thông tự tại tối thượng của Phật. Vì làm cho tất cả chúng sanh được tất cả công đức thần thông tự tại phi nhưt phi dị. Vì làm cho tất cả chúng sanh đầy đủ tất cả thiện căn bình đẳng, được khắp chư Phật xoa đánh. Vì làm cho tất cả chúng sanh đều được viên mãn trí thân thanh tịnh, là bậc tôn quý nhưt trong các cõi.

Chư Phật tử! Đại Bồ tát xót thương làm lợi ích an lạc cho tất cả chúng sanh như vậy. Bồ tát đều làm cho họ được thanh tịnh, xa rời tham ganh, được sự vui thắng diệu, đủ công đức lớn, phát tín giải lớn, lìa hẳn lòng giận hờn và lòng nhơ đục, lòng họ thanh tịnh ngay thẳng hiền hòa, không còn đua vạy ngu si, thực hành công hạnh xuất ly bền vững không lay động, tâm bình đẳng trọn không thoái chuyển, thành tựu đầy đủ pháp lực trắng trong, không mất không hại, khéo hồi hướng, thường tu chánh hạnh điều phục chúng sanh, diệt trừ tất cả nghiệp ác, tự tu các khổ hạnh và tất cả thiện căn, lại khuyên chúng sanh đồng tu tập, vì chúng sanh mà chịu đủ mọi sự khổ, dùng

mắt trí huệ quán sát các căn lành, biết các căn lành đều lấy trí huệ làm tánh, rồi phương tiện hồi hướng cho tất cả chúng sanh:

Vì làm cho tất cả chúng sanh đều được an trụ nơi tất cả công đức thanh tịnh. Vì làm cho tất cả chúng sanh đều có thể nhiếp thọ tất cả căn lành, biết tánh và nghĩa của các công đức. Vì làm cho tất cả chúng sanh khắp thanh tịnh tất cả những căn lành. Vì làm cho tất cả chúng sanh ở trong cảnh giới phước điền gieo trồng pháp lành, lòng không hồi hận. Vì làm cho tất cả chúng sanh có thể nhiếp thọ khắp tất cả chúng sanh, đều đưa mỗi người đến bậc Nhứt thiết trí. Vì làm cho tất cả chúng sanh nhiếp khắp tất cả thiện căn, mỗi mỗi đều tương ưng với bình đẳng hồi hướng.

Đại Bồ tát này lại đem các căn lành hồi hướng như vậy:

Nguyện tất cả chúng sanh đều được rốt ráo an ổn. Nguyện tất cả chúng sanh đều được rốt ráo thanh tịnh. Nguyện tất cả chúng sanh đều được rốt ráo an lạc. Nguyện tất cả chúng sanh đều được rốt ráo giải thoát. Nguyện tất cả chúng sanh đều được rốt ráo bình đẳng. Nguyện tất cả chúng sanh đều được rốt ráo tỏ suốt. Nguyện tất cả chúng sanh đều được rốt ráo an trụ nơi những pháp trắng

trong. Nguyên tất cả chúng sanh đều được con mắt vô ngại. Nguyên tất cả chúng sanh khéo điều phục tâm mình. Nguyên tất cả chúng sanh đủ cả mười trí lực điều phục mọi loài.

Chư Phật tử! Đại Bồ tát lúc hồi hướng như vậy lòng chẳng chấp nghiệp, chẳng chấp báo, chẳng chấp thân, chẳng chấp vật, chẳng chấp cõi, chẳng chấp phương, chẳng chấp chúng sanh, chẳng chấp không chúng sanh, chẳng chấp tất cả pháp, chẳng chấp không tất cả pháp.

Chư Phật tử! Đại Bồ tát lúc hồi hướng như vậy đem căn lành này bố thí khắp thế gian. Nguyên tất cả chúng sanh thành tựu Phật trí, được tâm thanh tịnh trí huệ sáng suốt, nội tâm tịch tịnh, ngoại duyên chẳng động, thêm lớn và thành tựu chủng tánh Phật ba đời.

Chư Phật tử! Đại Bồ tát lúc tu hành hồi hướng như vậy, vượt ra tất cả không ai hơn được. Bao nhiêu ngôn ngữ của tất cả thế gian đều đồng ngợi khen cũng chẳng hết được. Tu khắp tất cả Bồ tát hạnh. Đều có thể qua đến tất cả cõi Phật. Thấy khắp chư Phật không bị chướng ngại. Lại có thể thấy khắp công hạnh của chư Bồ tát. Dùng phương tiện lành phân biệt câu nghĩa thậm thâm của các pháp cho chúng sanh. Được đà la ni diễn

nói diệu pháp suốt tận thuở vì lai không thôi nghỉ. Vì tất cả chúng sanh nên khoảng mỗi niệm, dường như bóng hình, hiện thân khắp bất khả thuyết bất khả thuyết thế giới cúng dường chư Phật, nghiêm tịnh khắp bất khả thuyết bất khả thuyết Phật độ. Bồ tát tu hành nghiêm tịnh cõi Phật, trí huệ, không biết nhàm đủ. Trong mỗi niệm làm cho bất khả thuyết bất khả thuyết trăm ngàn ức na do tha chúng sanh đều được trọn vẹn thanh tịnh bình đẳng. Ở trong tất cả quốc độ kia, Bồ tát siêng tu tất cả môn ba la mật, nhiếp thọ chúng sanh, thành tựu tịnh nghiệp. Được nhĩ căn vô ngại nghe khắp pháp luân của mỗi mỗi đức Phật diễn dạy trong bất khả thuyết bất khả thuyết thế giới, nghe rồi thọ trì siêng năng tu tập, không hề bỏ rời. Bồ tát này trụ nơi thần thông vô sở đắc, vô y chỉ, vô tác, vô trước, trong khoảng một sát na, một đờn chỉ, phân thân đến khắp bất khả thuyết cõi Phật, cùng chư Bồ tát đồng một thấy biết.

Chư Phật tử! Đại Bồ tát lúc tu tập hạnh Bồ tát như vậy còn có thể thành tựu viên mãn vô lượng bất khả thuyết bất khả thuyết công đức thanh tịnh, hướng là thành bậc Vô thượng Bồ đề: tất cả Phật độ bình đẳng thanh tịnh, tất cả chúng sanh bình đẳng thanh tịnh, tất cả thân bình đẳng thanh tịnh, tất cả căn bình đẳng thanh tịnh, tất cả nghiệp quả

bình đẳng thanh tịnh, tất cả chúng hội đạo tràng
bình đẳng thanh tịnh, tất cả hạnh viên mãn bình
đẳng thanh tịnh, tất cả pháp trí phương tiện bình
đẳng thanh tịnh, tất cả chí nguyện hồi hướng bình
đẳng thanh tịnh, tất cả thần thông cảnh giới bình
đẳng thanh tịnh.

Chư Phật tử! Đại Bồ tát lúc hồi hướng như
vậy được pháp môn tất cả công đức thanh tịnh
hoan hỷ, vô lượng công đức đều viên mãn trang
nghiêm.

Lúc đại Bồ tát hồi hướng như vậy, chúng sanh
chẳng trái tất cả cõi, cõi chẳng trái tất cả chúng
sanh; cõi và chúng sanh chẳng trái tất cả nghiệp,
nghiệp chẳng trái chúng sanh và cõi; tư duy chẳng
trái tâm, tâm chẳng trái tư duy; tâm và tư duy
chẳng trái cảnh giới, cảnh giới chẳng trái tâm và
tư duy; nghiệp chẳng trái báo, báo chẳng trái
nghiệp; nghiệp chẳng trái nghiệp đạo, nghiệp đạo
chẳng trái nghiệp; pháp tánh chẳng trái tướng,
pháp tướng chẳng trái tánh; pháp sanh chẳng trái
tánh, pháp tánh chẳng trái sanh; cõi bình đẳng
chẳng trái chúng sanh bình đẳng, chúng sanh bình
đẳng chẳng trái cõi bình đẳng; tất cả chúng sanh
bình đẳng chẳng trái tất cả pháp bình đẳng, tất cả
pháp bình đẳng chẳng trái tất cả chúng sanh bình
đẳng; mé ly dục bình đẳng chẳng trái tất cả chúng

sanh an trụ bình đẳng, tất cả chúng sanh an trụ bình đẳng chẳng trái mé ly dục bình đẳng; quá khứ chẳng trái vị lai, vị lai chẳng trái quá khứ; quá khứ vị lai chẳng trái hiện tại, hiện tại chẳng trái quá khứ vị lai; thế gian bình đẳng chẳng trái Phật bình đẳng, Phật bình đẳng chẳng trái thế gian bình đẳng; Bồ tát hạnh chẳng trái Nhứt thiết trí, Nhứt thiết trí chẳng trái Bồ tát hạnh.

Chư Phật tử! Đại Bồ tát lúc hồi hướng như vậy được nghiệp bình đẳng, báo bình đẳng, thân bình đẳng, phương tiện bình đẳng, nguyện bình đẳng, tất cả chúng sanh bình đẳng, tất cả cõi bình đẳng, tất cả hạnh bình đẳng, tất cả trí bình đẳng, tam thế Phật bình đẳng, được phụng thờ tất cả Phật, được cúng dường tất cả Bồ tát, được gieo trồng tất cả căn lành, viên mãn tất cả nguyện lớn, giáo hóa tất cả chúng sanh, rõ biết tất cả nghiệp, thờ cúng tất cả thiện tri thức vào tất cả đạo tràng, thông đạt tất cả chánh giáo, thành tựu viên mãn tất cả pháp lành.

Chư Phật tử! Đây là bậc đại Bồ tát bình đẳng tùy thuận nhứt thiết chúng sanh hồi hướng thứ bảy.

Đại Bồ tát thành tựu bậc hồi hướng này thì có thể xô dẹp tất cả ma oán, nhổ gai dục nhiễm, được vui xuất ly, trụ nơi tánh vô nhị, đủ oai đức

lớn cứu độ chúng sanh, là vua công đức thần thông vô ngại, qua tất cả cõi vào nơi tịch diệt, đủ tất cả thân, thành hạnh Bồ tát, nơi các hạnh nguyện tâm được tự tại, phân biệt rõ biết tất cả pháp, đều có thể vãng sanh khắp tất cả Phật độ, được nhĩ căn vô ngại nghe tất cả âm thanh của tất cả cõi, được huệ nhãn thanh tịnh thấy tất cả Phật chưa từng tạm rời, nơi tất cả cảnh giới thành tựu thiện căn, tâm không cao hạ, nơi tất cả pháp được vô sở đắc.

Đại Bồ tát đem tất cả thiện căn bình đẳng tùy thuận tất cả chúng sanh mà hồi hướng như vậy.

Bấy giờ Kim Cang Tràng Bồ tát nương thần lực của Phật quan sát khắp mười phương mà nói kệ rằng:

Bồ tát tu hành những công đức
Vi diệu rộng lớn rất sâu xa
Nhẫn đến một niệm mà tu hành
Đều hay hồi hướng vô biên lượng.
Bao nhiêu sở hữu của Bồ tát
Nhiều thứ đầy đầy vô lượng ức
Hương tượng báu mã để thắng xe
Y phục châu báu đều đẹp lạ,
Hoặc đem đầu mắt và tay chân,
Hoặc thêm thân thịt cùng xương tủy

Đều khắp mười phương vô lượng cõi
Khắp bố thí cho cả mọi loài.
Tu tập trong vô lượng ức kiếp
Tất cả công đức đều hồi hướng
Vì muốn cứu độ các quần sanh
Bồ tát rốt ráo không thôi chuyển.
Bồ tát vì độ các chúng sanh
Thường tu hồi hướng hạnh tối thắng
Khiến khắp ba cõi được an vui
Đều khiến sẽ thành quả Vô thượng.
Bồ tát khắp phát nguyện bình đẳng
Tùy chỗ chứa nhóm nghiệp thanh tịnh
Đều đem hồi hướng thí chúng sanh
Thệ nguyện rộng lớn trọn không bỏ.
Nguyện lực Bồ tát vô hạn ngại
Nhiếp thọ tất cả các thế gian
Hồi hướng như vậy khắp quần sanh
Chưa hề tạm sanh lòng phân biệt.
Nguyện cho chúng sanh trí sáng suốt
Bố thí, trì giới đều thanh tịnh
Tinh tấn tu hành chẳng bỏ trễ
Nguyện lớn như vậy không thôi dứt.
Bồ tát hồi hướng đến bờ kia
Khắp khai pháp môn diệu thanh tịnh

Trí huệ đồng với đấng Thế Tôn
Phân biệt thiết nghĩa được rỏ ráo.
Bồ tát đã thông suốt ngôn từ
Các thứ trí huệ cũng như vậy
Thuyết pháp đúng lý không chướng ngại
Nhưng nơi trong ấy lòng không chấp.
Chẳng thấy các pháp là có hai
Cũng lại chẳng thấy là bất nhị
Nơi nhị, bất nhị thấy đều rời
Biết đó đều là đường ngôn ngữ.
Biết các thể gian đều bình đẳng
Đều là nghiệp của ngữ, ý, thân
Chúng sanh huyễn hóa không có thiết
Tất cả quả báo từ đây sanh.
Tất cả sở hữu của thế gian
Các thứ quả báo đều chẳng đồng
Tất cả đều do nghiệp lực thành
Nếu diệt được nghiệp nó đều dứt.
Bồ tát quán sát các thể gian
Thân, khẩu, ý nghiệp đều bình đẳng
Cũng khiến chúng sanh trụ bình đẳng
Dường như Thế Tôn đấng Vô Thượng.
Thiện nghiệp, Bồ tát đều hồi hướng
Khiến khắp chúng sanh “Sắc” thanh tịnh

Phước đức phương tiện đều đầy đủ
Đồng với Điều Ngự đáng Vô Thượng.
Bồ tát lợi ích khắp quần sanh
Vô biên công đức đều hồi hướng
Nguyện cho oai quang hơn thế gian
Được thành thân dũng mãnh đại lực.
Bao nhiêu công đức đã tu tập
Nguyện khắp thế gian đều thanh tịnh
Chư Phật thanh tịnh không ai sánh
Chúng sanh thanh tịnh cũng như vậy.
Bồ tát nơi nghĩa được khéo hiểu
Biết được Phật pháp là hơn hết
Đem những nghiệp lành đồng hồi hướng
Nguyện khắp chúng sanh đồng với Phật.
Bồ tát rõ biết các pháp không
Tất cả thế gian không sở hữu
Không có tạo tác và tác giả
Nghiệp báo chúng sanh cũng chẳng mất.
Các pháp tịch diệt, chẳng tịch diệt
Xa rời hai tâm phân biệt này
Biết các phân biệt là thế kiến
Vào nơi chánh vị hết phân biệt.
Phật tử chơn thiệt như vậy thấy
Từ nơi Phật pháp mà hóa sanh

Bồ tát hồi hướng khéo như vậy
Thế gian nghi hoặc đều trừ diệt.

* Chư Phật tử! Thế nào là đại Bồ tát chơn như tướng hồi hướng?

Chư Phật tử! Đại Bồ tát này chánh niệm rõ ràng, tâm vững chắc, xa rời mê lầm, chuyên tâm tu hành, thâm tâm chẳng lay động, thành nghiệp chẳng hư hoại, thẳng đến Nhứt thiết trí trọn không thối chuyển, chí cầu Đại thừa, dũng mãnh vô úy, trồng các cội lành, an ổn khắp thế gian, sanh căn lành tối thắng, tu pháp lành thanh tịnh, thêm lớn đức đại bi, thành tựu tâm bửu, thường niệm chư Phật, hộ trì chánh pháp, tin chắc đạo Bồ tát, thành tựu vô lượng thiện căn vi diệu thanh tịnh, siêng tu tập tất cả công đức trí huệ, là Điều Ngự Sư sanh những pháp lành, dùng trí phương tiện đem hồi hướng.

Bấy giờ Bồ tát dùng huệ nhãn xem khắp những thiện căn đã có vô lượng vô biên. Lúc tu tập những thiện căn này, hoặc cầu duyên, hoặc sắm sửa, hoặc dọn sạch, hoặc thẳng tiến, hoặc chuyên gắng, hoặc khởi hành, hoặc sáng suốt, hoặc thuần gắm xét, hoặc khai thị.

* *Hán bộ quyển thứ 30.*

Tất cả như vậy có nhiều môn, nhiều cảnh, nhiều tướng, nhiều sự, nhiều phần, nhiều hạnh, nhiều danh tự, nhiều phân biệt, nhiều xuất sanh, nhiều tu tập.

Nơi đây có tất cả thiện căn đều là do phát tâm đại Bồ đề cầu Nhứt thiết chủng trí mà kiến lập cả, chỉ có một không hai, Bồ tát đem thiện căn hồi hướng như vậy:

Nguyện được thân viên mãn vô ngại tu hạnh Bồ tát. Nguyện được khẩu thanh tịnh vô ngại tu hạnh Bồ tát. Nguyện được ý thành tựu vô ngại an trụ nơi Đại thừa. Nguyện được tâm thanh tịnh viên mãn vô ngại tu tất cả hạnh Bồ tát. Nguyện khởi tâm bố thí rộng lớn vô lượng châu cấp tất cả chúng sanh. Nguyện đối với các pháp tâm được tự tại diễn xướng đại pháp không bị che chướng. Nguyện được thông đạt Nhứt thiết trí, phát tâm Bồ đề chiếu khắp thế gian. Nguyện thường chánh niệm tam thế Phật, quán tưởng đức Như Lai thường hiện ở trước. Nguyện trụ nơi chí nguyện viên mãn tăng thượng xa lìa tất cả ma oán. Nguyện được an trụ mười trí lực của Phật, luôn nhiếp khắp tất cả chúng sanh. Nguyện được tam muội đi khắp các cõi, nhưng không nhiễm trước nơi thế gian. Nguyện trụ các thế giới không nhàm mỏi luôn giáo hóa chúng sanh. Nguyện khởi vô

lượng phương tiện về tư huệ, thành tựu đạo hạnh bất tư nghi của Bồ tát. Nguyên được trí chẳng mê lầm đối với mười phương đều có thể phân biệt tất cả thế gian. Nguyên được trí lực thần thông tự tại, trong khoảng một niệm đều có thể nghiêm tịnh tất cả cõi nước. Nguyên được vào khắp tự tánh của các pháp, thấy tất cả thế gian đều thanh tịnh. Nguyên được sanh khởi trí vô sai biệt, trong khoảng sát na vào tất cả cõi. Nguyên đem tất cả sự trang nghiêm của các cõi hiển thị ra tất cả để giáo hóa vô lượng vô biên chúng sanh. Nguyên ở trong một cõi Phật hiển thị vô biên pháp giới, tất cả cõi Phật cũng đều như vậy. Nguyên được trí tự tại đại thần thông có thể qua đến tất cả cõi Phật.

Chư Phật tử! Đại Bồ tát dùng các căn lành nguyện được trang nghiêm tất cả cõi Phật. Nguyên được khắp cùng tất cả thế giới. Nguyên được thành tựu trí huệ quán sát. Như vì thân mình mà hồi hướng như vậy, vì tất cả chúng sanh cũng như vậy:

Nguyên tất cả chúng sanh lìa hẳn tất cả địa ngục, súc sanh, ngạ quỷ. Nguyên tất cả chúng sanh trừ diệt tất cả nghiệp chướng ngại. Nguyên tất cả chúng sanh được trí huệ bình đẳng tâm bao khắp mọi nơi. Nguyên tất cả chúng sanh đối với kẻ oán người thân đều bình đẳng nhiếp thọ, đều

làm cho an vui trí huệ thanh tịnh. Nguyên tất cả chúng sanh trí huệ viên mãn, tịnh quang soi khắp. Nguyên tất cả chúng sanh tư huệ thành tựu viên mãn rõ nghĩa chơn thiết. Nguyên tất cả chúng sanh dùng chí nguyện thanh tịnh thẳng cầu Bồ đề được trí vô lượng. Nguyên tất cả chúng sanh có thể hiện khắp chỗ ở an ổn.

Chư Phật tử! Đại Bồ tát luôn dùng thiện tâm hồi hướng như vậy, vì muốn tất cả chúng sanh gặp được mây mát mẻ rưới mưa pháp. Vì muốn tất cả chúng sanh thường gặp phước điền cảnh giới tối thắng. Vì muốn tất cả chúng sanh đều khéo vào được và tự hộ trì tâm đại Bồ đề. Vì muốn tất cả chúng sanh khéo an trụ lìa những phiền não. Vì muốn tất cả chúng sanh đều được trí thần thông vô ngại. Vì muốn tất cả chúng sanh được thân tự tại thị hiện khắp nơi. Vì muốn tất cả chúng sanh thành tựu Nhứt thiết chủng trí tối thắng, khắp làm việc lợi ích không để luống qua. Vì muốn tất cả chúng sanh nhiếp khắp mọi loài làm cho đều thanh tịnh. Vì muốn tất cả chúng sanh đều được rốt ráo Nhứt thiết trí. Vì muốn tất cả chúng sanh tâm chẳng động lay, không chướng ngại.

Chư Phật tử! Đại Bồ tát thấy những thứ đáng ưa thích, như cội nước, vườn, rừng, cỏ cây, bông trái, hương thơm, y phục đẹp, châu báu, các vật

trang sức, thôn xóm, tụ lạc. Hoặc thấy bực đế vương oai đức tự tại, hoặc thấy chỗ ở không ồn náo. Khi thấy xong, Bồ tát dùng phương tiện trí siêng năng tu tập trọn nên vô lượng công đức thắng diệu. Bồ tát vì chúng sanh mà cần cầu pháp lành, không phóng dật, chứa nhiều điều lành rộng như biển và che khắp tất cả, là chỗ y tựa của các pháp lành. Bồ tát đem các căn lành phương tiện hồi hướng mà không phân biệt, khai thị vô lượng các môn thiện căn. Trí của Bồ tát thường quán sát tất cả chúng sanh, tâm luôn nghĩ nhớ cảnh giới căn lành, đem thiện căn chơn như bình đẳng không ngớt hồi hướng cho chúng sanh.

Bấy giờ Bồ tát đem các căn lành hồi hướng như vậy:

Nguyện tất cả chúng sanh được trí vô thượng của Như Lai thấy chơn tánh các pháp bình đẳng viên mãn thanh tịnh không chấp lấy. Nguyện tất cả chúng sanh thấy chư Phật rất đáng mến kính, cúng dường trọn vẹn. Nguyện tất cả chúng sanh được vắng sanh tịnh độ không tất cả phiền não. Nguyện tất cả chúng sanh được thấy pháp đáng mến kính của Phật. Nguyện tất cả chúng sanh thường thích hộ trì tất cả hạnh đáng mến kính của Bồ tát. Nguyện tất cả chúng sanh được con mắt đáng mến kính của thiện tri thức thấy khắp không

chương ngại. Nguyên tất cả chúng sanh thường thấy tất cả vật đáng ưa thích không trái nghịch. Nguyên tất cả chúng sanh chúng được pháp đáng mến kính và siêng hộ trì. Nguyên tất cả chúng sanh được trí sáng suốt ở trong tất cả pháp đáng mến kính của chư Phật. Nguyên tất cả chúng sanh tu tâm xả thí đáng mến kính của chư Bồ tát. Nguyên tất cả chúng sanh được trí vô úy có thể nói tất cả pháp đáng mến kính. Nguyên tất cả chúng sanh được tam muội thậm thâm rất đáng chuộng của chư Bồ tát. Nguyên tất cả chúng sanh được các môn đà la ni rất đáng mến của chư Bồ tát. Nguyên tất cả chúng sanh được trí khéo quán sát rất đáng mến thích của chư Bồ tát. Nguyên tất cả chúng sanh có thể hiện thần thông tự tại rất đáng kính mến của chư Bồ tát. Nguyên tất cả chúng sanh có thể nói diệu pháp rất sâu đáng mến kính ở giữa đại hội của chư Phật. Nguyên tất cả chúng sanh có thể dùng phương tiện khai thị diễn nói những câu rất đáng mến thích. Nguyên tất cả chúng sanh thường hay phát lòng đại bi bình đẳng rất đáng mến kính. Nguyên tất cả chúng sanh mỗi niệm luôn luôn phát tâm Bồ đề rộng lớn rất đáng mến thích, làm cho sáu căn vui vẻ sáng khoái. Nguyên tất cả chúng sanh được vào nhà Phật rất đáng mến thích. Nguyên tất cả chúng sanh được hạnh điều phục đáng mến thích, không ngớt dùng

hạnh này để điều phục chúng sanh. Nguyên tất cả chúng sanh được biện tài vô tận diễn thuyết các pháp rất đáng mến thích của chư Bồ tát. Nguyên tất cả chúng sanh trải qua bất khả thuyết bất khả thuyết kiếp ở trong tất cả thế giới đáng mến thích mà giáo hóa chúng sanh không không biết mỗi nhàm. Nguyên tất cả chúng sanh dùng vô lượng phương tiện ngộ nhập được các pháp môn rất đáng mến thích của chư Phật. Nguyên tất cả chúng sanh được phương tiện vô ngại đáng ưa thích biết tất cả pháp không có căn bản. Nguyên tất cả chúng sanh được hạnh ly dục đáng mến thích biết tất cả pháp rốt ráo vô nhị, dứt trừ tất cả chương ngại, biết tất cả pháp bình đẳng chơn thiệt. Nguyên tất cả chúng sanh thành tựu đầy đủ các pháp không hư dối đáng ưa thích của Bồ tát. Nguyên tất cả chúng sanh được tâm kim cang tinh tấn trọn nên đạo Nhứt thiết trí đáng ưa thích. Nguyên tất cả chúng sanh thiện căn vô ngại đáng ưa thích xô dẹp tất cả phiền não. Nguyên tất cả chúng sanh được môn Nhứt thiết trí đáng ưa thích, hiện thân thành bậc Đẳng Chánh Giác khắp thế gian.

Chư Phật tử! Lúc đại Bồ tát tu tập những thiện căn như vậy được trí huệ minh, các thiện tri thức đều nhiếp thọ, Phật trí chiếu sáng tâm của Bồ tát

này, do đây dứt hẳn si mê, siêng tu chánh pháp vào các trí nghiệp, khéo học trí địa, giảng bủa căn lành khắp pháp giới, dùng trí huệ hồi hướng tốt nguồn đáy thiện căn của chư Bồ tát, dùng trí vào sâu biển phương tiện lớn, thành tựu vô lượng căn lành rộng lớn.

Chư Phật tử! Đại Bồ tát đem căn lành này hồi hướng như vậy:

Chẳng chấp thế gian, chẳng chấp chúng sanh, trong tâm luôn thanh tịnh không y tựa, chánh niệm đối với các pháp, rời phân biệt kiến, chẳng bỏ trí huệ tự tại của chư Phật, chẳng trái môn hồi hướng chơn chánh của tam thế chư Phật, tùy thuận tất cả chánh pháp bình đẳng, chẳng mất tướng chơn thiết của Như Lai, bình đẳng quán sát tam thế không tướng chúng sanh, khéo thuận Phật đạo, khéo thuyết chánh pháp, hiểu sâu ý nghĩa vào bực Tối Thắng, ngộ pháp chơn thiết, trí huệ viên mãn, tín nguyện bền chắc, dầu khéo tu chánh nghiệp mà biết nghiệp tánh vốn không rõ tất cả pháp đều như huyễn hóa, biết tất cả pháp không có tự tánh, quán sát tất cả nghĩa và các công hạnh tùy thuận ngôn thuyết thế gian mà không chấp trước, diệt trừ tất cả nhơn duyên chấp trước, biết lý như thiết, quán các pháp tánh thấy đều tịch diệt, rõ tất cả pháp đồng một thiết tướng, biết các

pháp tướng chẳng chống trái nhau, cùng ở chung với chư Bồ tát, tu hạnh Bồ tát khéo nhiếp chúng sanh vào môn hồi hướng của tam thể Bồ tát, nơi tất cả Phật pháp không lòng hãi sợ, dùng vô lượng tâm làm cho khắp chúng sanh đều được thanh tịnh, nơi thập phương thế giới không sanh tâm chấp lầy ngã và ngã sở, nơi các thế gian không lòng phân biệt, nơi các cảnh giới chẳng hề nhiệm trước, siêng tu tất cả pháp xuất thế, nơi các thế gian không lầy không nương, nơi đạo thâm diệu bền vững chánh kiến, lìa các vọng kiến, rõ pháp chơn thiệt.

Ví như chơn như khắp tất cả chỗ không có ngăn mé, thiện căn hồi hướng cũng khắp tất cả chỗ như vậy. Ví như chơn như tánh là chơn thiệt, thiện căn hồi hướng cũng rõ tất cả pháp tánh là chơn thiệt. Ví như chơn như luôn gìn bốn tánh không thay đổi, thiện căn hồi hướng giữ bốn tánh đó trước sau không đổi. Ví như chơn như dùng tất cả pháp không tánh làm tánh, thiện căn hồi hướng cũng rõ tất cả pháp không tánh làm tánh. Ví như chơn như không tướng làm tướng, thiện căn hồi hướng cũng rõ tất cả pháp không tướng làm tướng. Ví như chơn như nếu ai chứng được thì không thôi chuyển, nơi thiện căn hồi hướng nếu có người được thì không còn thôi chuyển nơi Phật

pháp. Ví như chơn như là chỗ đi của tất cả Phật, thiện căn hồi hướng cũng là chỗ đi của tất cả Phật. Ví như chơn như là tướng cảnh giới mà làm cảnh giới, thiện căn hồi hướng cũng là cảnh giới tướng mà làm cảnh giới viên mãn của tất cả Phật. Ví như chơn như hay an lập tất cả, thiện căn hồi hướng cũng có thể an lập tất cả chúng sanh. Ví như chơn như tánh thường tùy thuận, thiện căn hồi hướng cũng luôn tùy thuận tận kiếp vị lai. Ví như chơn như không ai trắc lượng được, thiện căn hồi hướng đồng như hư không, tất cả chúng sanh không trắc lượng được. Ví như chơn như tràn đầy tất cả, thiện căn hồi hướng trong một sát na trùm khắp pháp giới. Ví như chơn như thường trụ vô tận, thiện căn hồi hướng cũng rốt ráo vô tận. Ví như chơn như không có đối tượng, thiện căn hồi hướng có thể khắp viên mãn tất cả Phật pháp cũng không có đối tượng. Ví như chơn như thể tánh kiên cố, thiện căn hồi hướng thể tánh cũng kiên cố, các phiền não không làm chướng hu được. Ví như chơn như chẳng bị phá hoại, thiện căn hồi hướng cũng không ai phá hoại được. Ví như chơn như thể của nó là chói sáng, thiện căn hồi hướng cũng lấy sự chói sáng khắp nơi làm tánh. Ví như chơn như không đâu là chẳng có, thiện căn hồi hướng cũng không đâu là chẳng có.

Ví như chơn như khắp tất cả thời gian, thiện căn hồi hướng cũng khắp tất cả thời gian. Ví như chơn như tánh thường thanh tịnh, thiện căn hồi hướng dầu ở thế gian nhưng tánh thường thanh tịnh. Ví như chơn như vô ngại với các pháp, thiện căn hồi hướng đi khắp tất cả mà cũng vô ngại. Ví như chơn như là con mắt của các pháp, thiện căn hồi hướng cũng có thể làm con mắt của tất cả chúng sanh. Ví như chơn như tánh không mỗi nhọc, thiện căn hồi hướng tu hành tất cả hạnh Bồ tát vẫn không mỗi nhọc. Ví như chơn như thể tánh rất sâu, thiện căn hồi hướng thể tánh cũng rất sâu. Ví như chơn như không có một vật, thiện căn hồi hướng rõ biết tự tánh cũng không có một vật. Ví như chơn như tánh chẳng phải xuất hiện, thiện căn hồi hướng thể tánh vi diệu cũng khó thấy được. Ví như chơn như lìa những bận lòa, thiện căn hồi hướng huệ nhãn thanh tịnh cũng rời những mê lòa. Ví như chơn như tánh không gì bằng, thiện căn hồi hướng thành tựu tất cả hạnh Bồ tát cũng tối thượng không gì bằng. Ví như chơn như thể tánh tịch tịnh, thiện căn hồi hướng cũng khéo tùy thuận pháp tịch tịnh. Ví như chơn như không có căn bản, thiện căn hồi hướng cũng hay vào tất cả pháp không căn bản. Ví như chơn như thể tánh vô biên, thiện căn hồi hướng cũng

làm cho vô biên chúng sanh được thanh tịnh. Ví như chơn như thể tánh vô trước, thiện căn hồi hướng cũng rốt ráo xa lìa tất cả chấp trước. Ví như chơn như không có chướng ngại, thiện căn hồi hướng cũng trừ diệt tất cả chướng ngại thế gian. Ví như chơn như chẳng phải chỗ đi của thế gian, thiện căn hồi hướng cũng chẳng phải thế gian có thể đi được. Ví như chơn như thể tánh vô trụ, thiện căn hồi hướng cũng chẳng phải chỗ trụ của tất cả sanh tử. Ví như chơn như tánh vốn vô tác, thiện căn hồi hướng cũng đều bỏ lìa tất cả sở tác. Ví như chơn như thể tánh an trụ, thiện căn hồi hướng cũng an trụ nơi chơn thiết. Ví như chơn như cùng tương ưng với tất cả pháp, thiện căn hồi hướng cũng cùng tương ứng với chư Bồ tát về những sự kiến văn tu tập. Ví như chơn như tánh thường bình đẳng nơi tất cả pháp, thiện căn hồi hướng ở trong thế gian cũng tu hạnh bình đẳng. Ví như chơn như chẳng rời các pháp, thiện căn hồi hướng cùng tận vị lai cũng chẳng bỏ thế gian. Ví như chơn như rốt ráo vô tận trong tất cả pháp, thiện căn hồi hướng cũng hồi hướng vô tận đối với chúng sanh. Ví như chơn như không trái với tất cả pháp, thiện căn hồi hướng cũng chẳng trái tất cả Phật pháp. Ví như chơn như nhiếp khắp các pháp, thiện căn hồi hướng cũng nhiếp tất cả

căn lành của chúng sanh. Ví như chơn như đồng thể tánh với các pháp, thiện căn hồi hướng cũng đồng thể tánh với tam thể chư Phật. Ví như chơn như không xa rời tất cả pháp, thiện căn hồi hướng cũng nhiếp trì tất cả pháp thế gian và xuất thế gian. Ví như chơn như không gì che khuất được, thiện căn hồi hướng cũng không bị thế gian che khuất. Ví như chơn như không bị lay động, thiện căn hồi hướng cũng không bị tất cả ma nghiệp làm lay động. Ví như chơn như tánh không như bọt, thiện căn hồi hướng tu hạnh Bồ tát không bị như bọt. Ví như chơn như không có biến đổi, thiện căn hồi hướng luôn thương xót chúng sanh cũng không biến đổi. Ví như chơn như không thể cùng tận, thiện căn hồi hướng chẳng phải thế pháp có thể cùng tận được. Ví như chơn như tánh thường giác ngộ, thiện căn hồi hướng cũng hay giác ngộ khắp tất cả pháp. Ví như chơn như không mất không hư, thiện căn hồi hướng đối với chúng sanh phát chí nguyện thù thắng trọn không hư mất. Ví như chơn như rất chói sáng, thiện căn hồi hướng cũng dùng trí huệ soi sáng thế gian. Ví như chơn như không thể nói phô, thiện căn hồi hướng cũng không thể dùng ngôn ngữ nói phô được. Ví như chơn như nhiếp trì các thế gian, thiện căn hồi hướng cũng có thể nhiếp trì tất cả

hạnh Bồ tát. Ví như chơn như tùy theo ngôn thuyết thế gian, thiện căn hồi hướng cũng tùy thuận tất cả trí huệ ngôn thuyết. Ví như chơn như khắp tất cả pháp, thiện căn hồi hướng cũng khắp tất cả cõi Phật ở mười phương, hiện đại thân thông thành Đẳng Chánh Giác. Ví như chơn như không có phân biệt, thiện căn hồi hướng cũng không phân biệt đối với thế gian. Ví như chơn như khắp tất cả thân, thiện căn hồi hướng cũng khắp trong vô lượng thân nơi mười phương cõi. Ví như chơn như thể vốn vô sanh, thiện căn hồi hướng dầu phương tiện thị hiện có sanh, nhưng vẫn vô sanh. Ví như chơn như khắp tất cả, thiện căn hồi hướng hiện thân thông khắp các Phật độ trong thập phương tam thế. Ví như chơn như khắp ở đêm tối, thiện căn hồi hướng cũng phóng đại quang minh làm các Phật sự trong tất cả đêm tối. Ví như chơn như khắp trong ban ngày, thiện căn hồi hướng cũng làm cho chúng sanh nơi ban ngày thấy thân thông của Phật diễn pháp bất thối thanh tịnh ly cấu, không bỏ luống thời gian. Ví như chơn như khắp trong nửa tháng, nhẫn đến một tháng, thiện căn hồi hướng ở trong thời tiết thế gian cũng được phương tiện khéo, ở trong khoảng một niệm biết rõ tất cả thời gian. Ví như chơn như khắp trong năm tuổi, thiện căn hồi hướng trụ

vô lượng kiếp cũng sáng suốt thành thực tất cả căn lành đều làm cho viên mãn cả. Ví như chơn như khắp cả kiếp thành kiếp hoại, thiện căn hồi hướng trụ trong tất cả kiếp thanh tịnh vô nhiễm, giáo hóa chúng sanh đều làm cho thanh tịnh. Ví như chơn như cùng tận thuở vị lai, thiện căn hồi hướng cũng tốt kiếp vị lai tu Bồ tát hạnh, viên mãn đại nguyện trọn không thoái chuyển. Ví như chơn như ở khắp tam thế, thiện căn hồi hướng khiến các chúng sanh trong một sát na thấy tam thế Phật, chưa từng có một niệm bỏ rời. Ví như chơn như khắp tất cả chỗ, thiện căn hồi hướng vượt khỏi ba cõi khắp tất cả nơi đều được tự tại. Ví như chơn như trụ nơi pháp hữu pháp vô, thiện căn hồi hướng cũng rõ thấu tất cả pháp hữu pháp vô rốt ráo thanh tịnh. Ví như chơn như thể tánh thanh tịnh, thiện căn hồi hướng cũng hay dùng phương tiện nhóm pháp trợ đạo, tu tập thanh tịnh tất cả hạnh Bồ tát. Ví như chơn như thể tánh sáng sạch, thiện căn hồi hướng làm cho chư Bồ tát đều được tam muội, tâm thanh tịnh sáng suốt. Ví như chơn như thể tánh vô cấu, thiện căn hồi hướng cũng xa lìa cấu nhiễm viên mãn tất cả những ý thanh tịnh. Ví như chơn như không ngã và ngã sở, thiện căn hồi hướng cũng dùng tâm thanh tịnh không ngã, ngã sở đầy khắp mười phương Phật

độ. Ví như chơn như thể tánh bình đẳng, thiện căn hồi hướng cũng được Nhứt thiết trí bình đẳng, chiếu rõ các pháp lìa hẳn mê si. Ví như chơn như vượt ngoài số lượng, thiện căn hồi hướng đồng ở một chỗ với pháp tạng Nhứt thiết trí, nổi mây pháp rộng lớn khắp tất cả thế giới ở mười phương. Ví như chơn như an trụ bình đẳng, thiện căn hồi hướng cũng phát sanh tất cả hạnh Bồ tát bình đẳng an trụ nơi đạo Nhứt thiết trí. Ví như chơn như trụ khắp trong tất cả chúng sanh giới, thiện căn hồi hướng đầy đủ Nhứt thiết chủng trí vô ngại đều hiện ở trước khắp chúng sanh giới. Ví như chơn như không có phân biệt, ở khắp trong tất cả trí âm thanh, thiện căn hồi hướng cũng đầy đủ tất cả trí ngôn âm, có thể hiển thị các thứ ngôn âm để giáo hóa chúng sanh. Ví như chơn như lìa hẳn thế gian, thiện căn hồi hướng cũng khiến khắp chúng sanh thoát hẳn thế gian. Ví như chơn như thể tánh rộng lớn, thiện căn hồi hướng cũng đều có thể thọ trì Phật pháp rộng lớn chẳng quên mất siêng tu tất cả hạnh Bồ tát. Ví như chơn như không có xen dứt, thiện căn hồi hướng cũng như vậy, vì muốn để chúng sanh ở an nơi bậc Đại trí, trong tất cả kiếp tu hạnh Bồ tát không có xen dứt. Ví như chơn như thể tánh rộng rãi khắp tất cả pháp, thiện căn hồi hướng tịnh niệm vô ngại

nhiep khắp tất cả pháp môn rộng lớn. Ví như chơn như nhiep khắp chúng sanh, thiện căn hồi hướng chứng được vô lượng trí, tu tập hạnh Bồ tát vì diệu chơn thiết. Ví như chơn như không có chấp trước, thiện căn hồi hướng đều không chấp lấy các pháp, trừ diệt tất cả sự chấp lấy của thế gian làm cho đều được thanh tịnh. Ví như chơn như thể tánh bất động, thiện căn hồi hướng an trụ nơi hạnh nguyện viên mãn của Phổ Hiền rốt ráo bất động. Ví như chơn như là cảnh giới của Phật, thiện căn hồi hướng làm cho chúng sanh đầy đủ cảnh giới Nhứt thiết trí, dứt cảnh phiền não đều khiến thanh tịnh. Ví như chơn như không gì chế phục được, thiện căn hồi hướng cũng vậy, không bị tất cả ma nghiệp, ngoại đạo, tà luận chế phục được. Ví như chơn như chẳng phải là có thể tu và không thể tu, thiện căn hồi hướng xa lìa tất cả vọng tưởng chấp trước, không phân biệt với tu và chẳng tu. Ví như chơn như không có lui bỏ, thiện căn hồi hướng thường thấy chư Phật phát tâm Bồ đề, thế nguyện rộng lớn trọn không lui bỏ. Ví như chơn như nhiep khắp ngôn âm của tất cả thế gian, thiện căn hồi hướng có thể được tất cả ngôn âm sai khác, thần thông trí huệ phát ra tất cả ngôn từ. Ví như chơn như đối với tất cả pháp không chỗ mong cầu, thiện căn hồi hướng làm cho chúng

sanh nương hạnh Phổ Hiền mà được xuất ly, đối với tất cả pháp không chút tham cầu. Ví như chơn như trụ nơi tất cả bậc, thiện căn hồi hướng làm cho chúng sanh bỏ bậc thế gian mà trụ trí huệ, tự trang nghiêm với hạnh Phổ Hiền. Ví như chơn như không có đoạn tuyệt, thiện căn hồi hướng được vô úy đối với tất cả pháp, tùy theo âm thanh của mỗi loài, không ngớt diễn thuyết ở mọi nơi. Ví như chơn như xa lìa hữu lậu, thiện căn hồi hướng làm cho tất cả chúng sanh thành tựu pháp trí, rõ thấu các pháp viên mãn công đức Bồ đề vô lậu. Ví như chơn như không có chút pháp gì làm hư hoại loạn động được một phần nhỏ, thiện căn hồi hướng làm cho chúng sanh tỏ ngộ tất cả pháp, tâm lượng rộng lớn trùm khắp pháp giới. Ví như chơn như, quá khứ chẳng phải khởi thi, vị lai chẳng phải rốt sau, hiện tại chẳng phải đổi khác, thiện căn hồi hướng cũng vậy, vì tất cả chúng sanh mà luôn khởi phát tâm Bồ đề làm cho tất cả thanh tịnh lìa hẳn sanh tử. Ví như chơn như không phân biệt đối với tam thế, thiện căn hồi hướng tâm thường giác ngộ trong hiện tại, nơi quá khứ và vị lai thấy đều thanh tịnh. Ví như chơn như thành tựu tất cả chư Phật và Bồ tát, thiện căn hồi hướng phát khởi tất cả đại nguyện phương tiện thành tựu trí huệ rộng lớn của chư

Phật. Ví như chơn như rốt ráo thanh tịnh không cùng chung với tất cả phiền não, thiện căn hồi hướng cũng hay diệt tất cả phiền não của chúng sanh, làm cho viên mãn tất cả trí huệ thanh tịnh.

Chư Phật tử! Đại Bồ tát lúc hồi hướng như vậy, thì được thế này:

Vì trang nghiêm thanh tịnh khắp tất cả thế giới nên được tất cả cõi Phật bình đẳng. Vì khắp chuyển pháp luân vô ngại nên được tất cả chúng sanh bình đẳng. Vì khắp phát tất cả trí nguyện nên được tất cả Bồ tát bình đẳng. Vì quán sát chư Phật thể tánh vô nhị nên được tất cả chư Phật bình đẳng. Vì biết khắp các pháp tánh thể không đổi dời nên được tất cả pháp bình đẳng. Vì dùng trí phương tiện khéo hiểu tất cả ngữ ngôn nên được tất cả thế gian bình đẳng. Vì tùy theo các thứ thiện căn đều hồi hướng hết cả nên được tất cả Bồ tát bình đẳng. Vì siêng tu hành Phật sự trong tất cả thời gian không ngớt hở nên được tất cả thời gian bình đẳng. Vì nơi các thiện căn thế gian và xuất thế đều không nhiễm trước và đều rốt ráo nên được tất cả nghiệp quả bình đẳng. Vì tùy thuận thế gian hiện Phật sự nên được tất cả thần thông tự tại của Phật bình đẳng.

Chư Phật tử! Đây là đại Bồ tát chơn như

tướng hồi hướng thứ tám.

Đại Bồ tát trụ nơi bậc hồi hướng này chứng được vô lượng pháp môn thanh tịnh, có thể làm Như Lai Đại Sư Tử Hống Tự Tại Vô Úy, dùng thiện phương tiện giáo hóa thành tựu vô lượng Bồ tát khắp trong tất cả thời gian không ngừng nghỉ. Được vô lượng thân viên mãn của Phật, mỗi thân bao khắp tất cả thế giới. Được vô lượng âm thanh viên mãn của Phật, mỗi âm thanh khai ngộ tất cả chúng sanh. Được vô lượng sức viên mãn của Phật, trong mỗi chân lông có thể dung nạp khắp tất cả cõi nước. Được vô lượng thần thông viên mãn của Phật, để các chúng sanh trong một vi trần. Được vô lượng giải thoát viên mãn của Phật, nơi thân một chúng sanh thị hiện tất cả cảnh giới của chư Phật thành Vô Thượng Giác. Được vô lượng tam muội viên mãn của Phật, trong mỗi tam muội có thể hiện khắp tất cả tam muội. Được vô lượng biện tài viên mãn của Phật, diễn nói một câu pháp cùng tận kiếp vị lai vẫn không hết, trừ sạch tất cả sự nghi lầm của chúng sanh. Được đủ mười trí lực của Phật, thị hiện thành Chánh giác khắp chúng sanh giới.

Chư Phật tử! Đây là đại Bồ tát đem tất cả thiện căn thuận theo chơn như tướng mà hồi hướng.

Bấy giờ Kim Cang Tràng Bồ tát thừa oai lực của Phật, quan sát khắp mười phương mà nói kệ rằng:

Bồ tát chí nguyện thường an trụ
Chánh niệm kiên cố lìa mê lầm
Tâm Ngài lành mềm luôn sạch mát
Chứa nhóm vô biên hạnh công đức.
Bồ tát khiêm thuận không trái nghịch
Bao nhiêu chí nguyện đều thanh tịnh
Đã được trí huệ quang minh lớn
Khéo hay soi rõ tất cả nghiệp.
Bồ tát tư duy hạnh rộng lớn
Các thứ sai biệt rất hy hữu
Ý quyết tu hành không thối chuyển
Dùng đây lợi ích các quần sanh.
Những hạnh sai khác vô lượng thứ
Bồ tát tất cả đều siêng tu
Tùy thuận chúng sanh chẳng trái ý
Khiến họ tâm tịnh sanh hoan hỷ.
Đã lên bậc Điều Ngự tôn quý
Lìa những nhiệt não tâm vô ngại
Nơi pháp nơi nghĩa đều khéo biết
Vì lợi chúng sanh mà siêng học.
Bồ tát tu hành những hạnh lành

Vô lượng vô số hạnh sai khác
Nơi đó tất cả đều biết rõ
Vì lợi quần sanh nên hồi hướng.
Dùng diệu trí huệ thường quán sát
Lý chơn thiết rộng lớn rốt ráo
Dứt hết hữu lậu không để thừa
Như chơn như kia, khéo hồi hướng.
Ví như chơn như khắp tất cả
Nhiếp khắp thế gian cũng như vậy
Bồ tát dùng tâm hồi hướng này
Đều khiến chúng sanh không chấp trước.
Nguyện lực Bồ tát khắp tất cả
Ví như chơn như đâu cũng có
Hoặc thấy chẳng thấy, niệm đều cùng
Trọn đem công đức mà hồi hướng.
An trụ trong đêm, ngày cũng trụ
Nửa tháng, một tháng cũng an trụ
Cũng đều trụ trong năm cùng kiếp
Chơn như dường ấy, hạnh cũng vậy.
Tất cả thời gian và không gian
Tất cả chúng sanh và các pháp
Đều trụ trong đó, nhưng vô trụ
Dùng hạnh như vậy mà hồi hướng.
Ví như tự tánh của chơn như

Bồ tát phát tâm cũng như vậy
Chơn như ở đâu nguyện ở đó
Dùng hạnh như vậy mà hồi hướng.
Ví như tự tánh của chơn như
Trong đó chưa từng có một pháp
Chẳng được tự tánh là chơn tánh
Đem hạnh như vậy mà hồi hướng.
Như tướng chơn như, hạnh cũng vậy
Như tánh chơn như, hạnh cũng vậy
Như tánh chơn như vốn chơn thiệt
Hạnh cũng như vậy đồng chơn như.
Ví như chơn như không ngăn mé
Hạnh cũng như vậy không có ngăn
Nhưng ở trong đó không chấp trước
Thế nên hạnh này được thanh tịnh.
Bồ tát trí huệ lớn như vậy
Chí nguyện kiên cố không động lay
Dùng sức trí huệ khéo thông đạt
Vào tạng phương tiện của chư Phật.
Giác ngộ Pháp Vương pháp chơn thiệt
Trong đó không chấp cũng không lấy
Vô ngại tự tại tâm như vậy
Chưa từng thấy có một pháp sanh.
Pháp thân Như Lai hiển công hạnh

Tất cả thế gian như tướng đó
Nói các pháp tướng đều vô tướng
Biết tướng như vậy là biết pháp.
Bồ tát trụ cảnh bất tư nghi
Trong đó tư nghi chẳng hết được
Vào chỗ bất khả tư nghi này
Tư và phi tư đều vắng bật.
Tư duy pháp tánh như thế ấy
Rõ thấu tất cả nghiệp sai biệt
Bao nhiêu ngã chấp đều diệt trừ
Trụ nơi công đức không bị động.
Những nghiệp quả báo của Bồ tát
Đều được vô tận trí ẩn khả
Tự tánh vô tận như vậy hết
Vô tận phương tiện cũng dứt diệt.
Bồ tát quán tâm chẳng ở ngoài
Cũng lại chẳng được thấy ở trong
Biết tâm tánh kia vốn không có
Ngã pháp đều lìa trọn tịch diệt.
Các Phật tử kia biết như vậy
Tất cả pháp tánh thường trống lạng
Không có một pháp hay tạo tác
Đồng với chư Phật ngộ vô ngã.
Rõ biết tất cả các thế gian

Cùng chơn như tánh tướng bình đẳng
Thấy tướng bất khả tư nghì này
Đây thì hay biết pháp vô tướng.
Nếu hay trụ pháp thậm thâm này
Thường thích tu hành hạnh Bồ tát
Vì muốn lợi ích các quần sanh
Nguyện lớn trang nghiêm không thối chuyển.
Đây thì vượt hơn nơi thế gian
Chẳng khởi vọng phân biệt sanh tử
Thấu rõ tâm kia như huyền hóa
Chuyên tu các hạnh độ chúng sanh.
Bồ tát chánh niệm quán thế gian
Tất cả đều từ nghiệp duyên được
Vì muốn cứu độ tu các hạnh
Nhiếp khắp ba cõi không ai sót.
Rõ biết chúng sanh loại sai khác
Đều là tướng hành mà phân biệt
Quán sát nơi đây đều rõ ràng
Mà chẳng hư hoại tánh các pháp
Bực trí rõ biết các Phật pháp
Đem hạnh như vậy mà hồi hướng
Thương xót tất cả các chúng sanh
Khiến chánh tư duy nơi thiết pháp.

* Chư Phật tử! Thế nào là đại Bồ Tát vô trước vô phục giải thoát hồi hướng?

Chư Phật tử! Đại Bồ Tát này sanh lòng tôn trọng đối với tất cả thiện căn, như là:

Lòng tôn trọng với sự thoát khỏi sanh tử. Lòng tôn trọng với sự nhiếp thủ tất cả căn lành. Lòng tôn trọng với sự mong cầu tất cả căn lành. Lòng tôn trọng với sự ăn năn tội lỗi. Lòng tôn trọng với sự tùy hỷ căn lành. Lòng tôn trọng với sự lễ kính chư Phật. Lòng tôn trọng với sự chấp tay cung kính. Lòng tôn trọng với sự đánh lễ tháp miếu. Lòng tôn trọng với sự khuyến thỉnh đức Phật thuyết pháp. Với những thiện căn như vậy, Bồ Tát đều tôn trọng tùy thuận bằng lòng.

Chư Phật tử! Lúc đại Bồ Tát sanh lòng tôn trọng đối với những thiện căn thì tín giải kiên cố, rất mực mừng vui, tự mình được an trụ và làm cho người khác được an trụ, siêng tu không chấp trước, tự tại chứa nhóm công đức, trọn nên chí nguyện thù thắng, ở cảnh giới Như Lai thêm lớn thế lực, đều được thấy biết.

Đại Bồ Tát đem các căn lành hồi hướng như vậy:

* Hán bộ quyển thứ 31.

Dùng tâm vô trước vô phược giải thoát để thành tựu thân nghiệp, ngữ nghiệp, ý nghiệp của Phổ Hiền. Cũng dùng tâm này để phát khởi hạnh tinh tấn rộng lớn của Phổ Hiền, để đầy đủ môn đà la ni âm thanh vô ngại của Phổ Hiền, âm thanh này vang lớn khắp đến mười phương, cũng để đầy đủ môn đà la ni thấy tất cả Phật của Phổ Hiền, thường thấy tất cả chư Phật ở mười phương.

Dùng tâm vô trước vô phược giải thoát thành tựu môn đà la ni hiểu rõ tất cả âm thanh, đồng tất cả âm thanh thuyết vô lượng pháp.

Dùng tâm này để thành tựu môn đà la ni trụ tất cả kiếp của Phổ Hiền, tu hạnh Bồ Tát khắp mười phương.

Dùng tâm này để thành tựu sức tự tại của Phổ Hiền, ở trong thân một chúng sanh thị hiện tu tất cả hạnh Bồ Tát cùng tận kiếp vị lai không xen đứt, như nơi thân của một chúng sanh, trong tất cả thân chúng sanh cũng như vậy.

Dùng tâm này để thành tựu sức tự tại của Phổ Hiền vào khắp tất cả đạo tràng, hiện ở khắp trước tất cả chư Phật mà tu hạnh Bồ Tát.

Dùng tâm này để thành tựu sức Phật tự tại của Phổ Hiền, ở trong một môn thị hiện trải qua bất khả thuyết bất khả thuyết kiếp trọn không cùng

tận, làm cho tất cả chúng sanh đều được ngộ nhập. Như trong một môn, trong tất cả môn thị hiện cũng như vậy, hiện thân ở khắp trước tất cả chư Phật.

Dùng tâm này để thành tựu sức tự tại của Phổ Hiền, trong mỗi niệm làm cho bất khả thuyết bất khả thuyết chúng sanh trụ nơi mười trí lực, không hề mệt mỏi.

Dùng tâm này để thành tựu sức tự tại của Phổ Hiền, trong thân của tất cả chúng sanh hiện tất cả thân thông tự tại của Phật, làm cho tất cả chúng sanh trụ hạnh Phổ Hiền. Cũng để thành tựu sức tự tại của Phổ Hiền, ở trong ngữ ngôn của tất cả chúng sanh làm ra tất cả ngữ ngôn, cho tất cả chúng sanh đều trụ nơi bậc Nhứt thiết trí. Cũng để thành tựu sức tự tại của Phổ Hiền, ở trong thân mỗi chúng sanh dung nạp tất cả thân chúng sanh, khiến họ đều tự cho là trọn nên thân Phật.

Dùng tâm vô trước vô phược giải thoát này để thành tựu sức tự tại của Phổ Hiền, có thể dùng một cái bông để trang nghiêm tất cả thế giới ở mười phương.

Dùng tâm này để thành tựu sức tự tại của Phổ Hiền, phát âm thanh lớn khắp pháp giới tất cả cõi Phật đều nghe, nhiếp thọ điều phục tất cả chúng sanh.

Dùng tâm giải thoát vô trước vô phược để thành tựu sức tự tại của Phổ Hiền, cùng tận thuở vị lai bất khả thuyết bất khả thuyết kiếp, trong mỗi niệm đều có thể vào khắp tất cả thế giới dùng Phật thần lực mà trang nghiêm tùy ý. Cũng dùng đây để thị hiện thành Phật xuất thế. Cũng dùng đây để thành tựu Phổ Hiền, một tia sáng chiếu khắp tất cả thế giới. Cũng dùng tâm này để thành tựu hạnh Phổ Hiền, được vô lượng trí huệ tất cả thần thông diễn thuyết các pháp.

Dùng tâm giải thoát vô trước vô phược để thành tựu hạnh Phổ Hiền vào vô lượng thần thông trí huệ bất tư nghì của Phật suốt tất cả kiếp. Cũng dùng tâm này để thành tựu hạnh Phổ Hiền, ở khắp pháp giới, chỗ của chư Phật, dùng thần lực Phật để tu tập tất cả hạnh Bồ Tát, thân, khẩu, ý không hề mỗi nhọc. Cũng dùng tâm này để thành tựu hạnh Phổ Hiền: chẳng trái nghĩa, chẳng hoại pháp, biện tài vô tận, lời nói đều thanh tịnh, giáo hóa điều phục tất cả chúng sanh, làm cho họ đều được Vô thượng Bồ đề.

Dùng tâm vô trước vô phược giải thoát tu hạnh Phổ Hiền, lúc chứng nhập một pháp môn liền phóng vô lượng quang minh chiếu thấu tất cả bất tư nghì pháp môn. Như chứng nhập một pháp

môn, tất cả pháp môn cũng như vậy, đều thông đạt vô ngại, rốt ráo sẽ được bậc Nhứt thiết trí.

Dùng tâm giải thoát vô trước vô phược trụ hạnh Bồ Tát tự tại đối với các pháp, đến nơi cảnh rốt ráo trang nghiêm của Phổ Hiền, nơi mỗi cảnh giới đều dùng Nhứt thiết trí quán sát chứng nhập, nhưng Nhứt thiết trí vẫn không cùng tận.

Dùng tâm giải thoát vô trước vô phược, từ đời này đến cùng tận thưở vị lai an trụ nơi hạnh Phổ Hiền thường không xen hở, được Nhứt thiết trí, ngộ bất khả thuyết bất khả thuyết pháp chơn thiệt, đối với các pháp đều rốt ráo không còn mê lầm.

Dùng tâm vô trước vô phược giải thoát tu hạnh Phổ Hiền, phương tiện tự tại được pháp quang minh, đối với công hạnh của Bồ tát tu đều rành rẽ vô ngại. Cũng dùng tâm này tu hạnh Phổ Hiền, được phương tiện trí biết tất cả phương tiện, như là: phương tiện vô lượng, phương tiện bất tư nghì, phương tiện Bồ tát, phương tiện Nhứt thiết trí, phương tiện điều phục của tất cả Bồ tát, phương tiện chuyển vô lượng pháp luân, phương tiện thời gian bất khả thuyết, phương tiện diễn nói các pháp, phương tiện vô biên tế vô úy tạng, phương tiện diễn nói đủ tất cả pháp.

Dùng tâm vô trước vô phược giải thoát an trụ

hạnh Phổ Hiền thành tựu thân nghiệp, khiến tất cả chúng sanh đều hoan hỷ khi được thấy, chẳng sanh lòng chê, do đây họ phát tâm Bồ đề trọn không thoái chuyển rốt ráo thanh tịnh. Cũng dùng tâm này tu hạnh Phổ Hiền, được trí thanh tịnh hiểu rõ tất cả ngôn ngữ của chúng sanh, tất cả lời nói ra đều đầy đủ và trang nghiêm, ứng hiệp với khắp chúng sanh đều làm cho họ vui mừng. Cũng dùng tâm này an trụ nơi hạnh Phổ Hiền, lập chí thù thắng, đủ tâm thanh tịnh, được thân thông rộng lớn, trí huệ rộng lớn, đến khắp tất cả thế gian rộng lớn, cõi nước rộng lớn, chúng sanh rộng lớn, diễn nói vô lượng pháp rộng lớn và tạc trang nghiêm viên mãn của Như Lai.

Dùng tâm vô trước vô phục giải thoát thành tựu viên mãn hạnh nguyện hồi hướng của Phổ Hiền, được thân Phật thanh tịnh, tâm thanh tịnh, hiểu biết thanh tịnh, công đức thanh tịnh, ở cảnh giới Phật, trí huệ chiếu khắp, thị hiện công nghiệp thanh tịnh của Bồ tát, khéo vào tất cả cú nghĩa sai biệt, thị hiện sự tự tại rộng lớn của chư Phật, Bồ tát vì tất cả chúng sanh thị hiện thành Chánh giác.

Dùng tâm vô trước vô phục giải thoát siêng tu thiện căn hạnh nguyện Phổ Hiền, được thiện căn thông lợi, căn điều thuận, căn tất cả pháp tự tại, căn vô tận, căn siêng tu tất cả căn lành, căn

cảnh giới bình đẳng của tất cả Phật, căn đại tinh tấn thọ ký tất cả Bồ tát bất thối chuyển, căn kim cang giới rõ biết tất cả Phật pháp, căn kim cang diệm trí huệ quang minh của tất cả Phật, căn tự tại phân biệt tất cả căn, căn an lập vô lượng chúng sanh nơi Nhứt thiết trí, căn rộng lớn vô biên, căn viên mãn tất cả, căn thanh tịnh vô ngại.

Dùng tâm vô trước vô phục giải thoát tu hạnh Phổ Hiền được tất cả thần lực của Bồ tát. Như là: thần lực vô lượng quảng đại lực, thần lực vô lượng tự tại trí, thần lực hiện ở khắp cõi Phật mà thân chẳng động, thần lực tự tại vô ngại chẳng dứt, thần lực nhiếp khắp tất cả cõi Phật để ở một chỗ, thần lực một thân khắp đầy tất cả cõi Phật, thần lực giải thoát du hý vô ngại, thần lực nhứt niệm tự tại vô tác, thần lực trụ vô tánh vô y, thần lực thứ tự đặt để bất khả thuyết thế giới trong một chân lông đi khắp đạo tràng của chư Phật trong pháp giới giáo hóa chúng sanh đều làm cho được vào môn trí huệ.

Dùng tâm vô trước vô phục giải thoát vào môn Phổ Hiền sanh hạnh Bồ tát, dùng trí tự tại trong khoảng một niệm vào khắp vô lượng cõi Phật, một thân dung thọ vô lượng nước Phật, được trí hay trang nghiêm thanh tịnh vô lượng Phật quốc, thường dùng trí huệ xem thấy vô biên

Phật độ, vĩnh viễn chẳng khởi tâm Nhị thừa.

Dùng tâm vô trước vô phược giải thoát tu hạnh phương tiện Phổ Hiền vào cảnh giới trí huệ, sanh vào nhà Phật, trụ đạo Bồ tát, đầy đủ bất khả thuyết bất khả thuyết vô lượng tâm thù thắng bất tư nghĩ, thực hành vô lượng nguyện luôn không dứt, rõ biết tất cả pháp giới suốt ba đời.

Dùng tâm vô trước vô phược giải thoát thành tựu pháp môn thanh tịnh Phổ Hiền, nơi một đầu lông bao dung tất cả tận hư không biến pháp giới bất khả thuyết bất khả thuyết thế giới đều làm cho mọi người thấy rõ, như nơi một đầu lông, nơi tất cả đầu lông mỗi mỗi cũng đều như vậy.

Dùng tâm vô trước vô phược giải thoát thành tựu phương tiện thâm tâm Phổ Hiền, trong khoảng một niệm hiện bất khả thuyết bất khả thuyết kiếp niệm tâm của một chúng sanh, nhãn đến hiện ngàn ấy kiếp niệm tâm của tất cả chúng sanh cũng như vậy.

Dùng tâm vô trước vô phược giải thoát vào bậc phương tiện hồi hướng Phổ Hiền, ở trong một thân đều có thể bao nạp tận pháp giới bất khả thuyết bất khả thuyết thân, nhưng chúng sanh giới không hề tổn giảm, nhãn đến tất cả thân khắp pháp giới mỗi mỗi dung nạp cũng đều như vậy.

Dùng tâm vô trước vô phược giải thoát, thành tựu đại nguyện phương tiện Phổ Hiền, là bỏ tất cả tướng điên đảo, tâm điên đảo, kiến điên đảo, vào khắp cảnh giới của chư Phật, thường thấy pháp thân thanh tịnh của chư Phật đồng hư không giới, tướng tốt trang nghiêm thân thông tự tại, thường dùng diệu âm khai thị diễn thuyết không ngại không dứt, khiến người nghe thọ trì đúng pháp, đối với thân Như Lai rõ biết là vô sở đắc.

Dùng tâm vô trước vô phược giải thoát tu hạnh Phổ Hiền, trụ bực Bồ tát, nơi trong một niệm vào tất cả thế giới. Như là vào thế giới ngửa, thế giới úp, thế giới rộng lớn bất khả thuyết bất khả thuyết như lưới giăng khắp tất cả mười phương. Dùng phương tiện phân biệt như đà la võng phân biệt khắp tất cả pháp giới, đem các thế giới vào một thế giới, đem bất khả thuyết bất khả thuyết vô lượng thế giới vào một thế giới, đem tất cả pháp giới an lập vô lượng thế giới vào một thế giới, đem tất cả hư không giới an lập vô lượng thế giới vào một thế giới, nhưng vẫn không hư hoại tướng an lập, đều làm cho được thấy rõ.

Dùng tâm vô trước vô phược giải thoát tu tập hạnh nguyện Phổ Hiền, được Phật quán đánh, ở trong một niệm vào bực phương tiện thành tựu viên mãn trí an trụ các hạnh, có thể rõ biết cả các

thứ tâm tướng, như là: tướng chúng sanh, tướng pháp, tướng cõi, tướng phương, tướng Phật, tướng thế, tướng nghiệp, tướng hành, tướng giới, tướng giải, tướng căn, tướng thời, tướng trì, tướng phiền não, tướng thanh tịnh, tướng thành thực, tướng thấy Phật, tướng chuyển pháp luân, tướng nghe pháp hiểu rõ, tướng điều phục, tướng vô lượng, tướng xuất ly, tướng các thứ bậc, tướng vô lượng bậc, tướng Bồ tát rõ biết, tướng Bồ tát tu tập, tướng Bồ tát tam muội, tướng Bồ tát tam muội khởi, tướng Bồ tát thành, tướng Bồ tát hoại, tướng Bồ tát sanh, tướng Bồ tát diệt, tướng Bồ tát giải thoát, tướng Bồ tát tự tại, tướng Bồ tát trụ trì, tướng Bồ tát cảnh giới, tướng kiếp thành hoại, tướng sáng, tướng tối, tướng ngày, tướng đêm, tướng nửa tháng, một tháng, một giờ, một năm biến khác, tướng đi, tướng đến, tướng đứng, tướng ngồi, tướng ngủ, tướng thức. Các thứ tướng như vậy, trong khoảng một niệm đều có thể rõ biết cả, nhưng vẫn lìa tất cả tướng không hề phân biệt, dứt tất cả chướng, không hề chấp trước, Phật trí tràn đầy nơi tâm, Phật pháp làm lớn căn lành, đồng một thân với chư Phật, được tất cả chư Phật nhiếp thọ ly cấu thanh tịnh, với tất cả Phật pháp đều tu học theo đến bờ đại giác.

Dùng tâm vô trước vô phục giải thoát vì tất

cả chúng sanh mà tu hạnh Phổ Hiền sanh trí huệ lớn, ở trong mỗi tâm biết vô lượng tâm, tùy theo chỗ y chỉ, chỗ phân biệt, những chủng tánh, sự tạo tác, các nghiệp dụng, những tướng trạng, chỗ tư giác, các loại chẳng đồng của tâm đều thấy rõ cả.

Dùng tâm vô trước vô phục giải thoát thành tựu nguyện trí lớn Phổ Hiền, ở trong một chỗ biết bất khả thuyết vô lượng chỗ, ở trong tất cả chỗ cũng rõ biết như vậy.

Dùng tâm vô trước vô phục giải thoát tu tập hạnh nghiệp trí địa Phổ Hiền, ở trong một nghiệp có thể biết bất khả thuyết vô lượng nghiệp. Thấy rõ những nghiệp đó đều do các nhơn duyên tạo thành. Ở trong tất cả nghiệp cũng đều rõ biết như vậy.

Dùng tâm vô trước vô phục giải thoát tu tập trí biết tất cả pháp của Phổ Hiền, ở trong một pháp biết bất khả thuyết vô lượng pháp, ở trong vô lượng pháp biết một pháp. Các pháp đó đều sai khác, không chương ngại, không trái, không dính mắc.

Dùng tâm vô trước vô phục giải thoát an trụ nơi hạnh Bồ tát được trọn vẹn nhĩ căn vô ngại của Phổ Hiền, ở trong một ngôn âm biết rõ bất khả thuyết vô lượng ngôn âm, nhiều loại sai khác nhưng vẫn không chấp trước. Nơi tất cả ngôn âm cũng đều như vậy.

Dùng tâm vô trước vô phược giải thoát tu trí Phổ Hiền, khởi hạnh Phổ Hiền, trụ bực Phổ Hiền, ở trong mỗi mỗi pháp diễn nói bất khả thuyết vô lượng pháp, những pháp đó rộng lớn vô lượng sai khác, giáo hóa nhiếp thọ tương ưng với phương tiện bất tư nghĩ. Nơi vô lượng thời gian, tất cả thời gian, tùy theo chỗ ưa thích, chỗ hiểu biết, theo căn, theo thời của chúng sanh mà dùng âm thanh của Phật để thuyết pháp cho họ. Dùng một âm thanh vi diệu làm cho vô lượng chúng sanh trong vô lượng đạo tràng đều hoan hỷ. Ở chỗ chư Phật vô lượng Bồ tát đầy đầy pháp giới mà lập chí thù thắng, sanh tri kiến rộng lớn, rõ biết rõ ráo tất cả hạnh, trụ bực Phổ Hiền, tùy chỗ thuyết pháp, trong mỗi niệm đều chứng nhập được cả. Trong khoảng một sát na thêm lớn vô lượng bất khả thuyết bất khả thuyết trí huệ lớn, thuyết pháp suốt thưở vị lai không cùng tận. Trong tất cả cõi tu tập hạnh rộng lớn đồng hư không, đều thành tựu viên mãn.

Dùng tâm vô trước vô phược giải thoát tu tập những căn hạnh Phổ Hiền thành vua Đại Hạnh. Ở trong mỗi mỗi căn, đều có thể rõ biết vô lượng căn, vô lượng tâm sở thích, diệu hạnh từ cảnh giới bất tư nghĩ phát sanh.

Dùng tâm vô trước vô phược giải thoát an trụ nơi tâm đại hồi hướng Phổ Hiền hạnh, được trí

huệ rõ thấu sắc thậm vi tế, thân thậm vi tế, cội thậm vi tế, thể thậm vi tế, phương thậm vi tế, thời thậm vi tế, số thậm vi tế, nghiệp báo thậm vi tế, thanh tịnh thậm vi tế. Tất cả những thứ thậm vi tế như vậy, trong khoảng một niệm đều rõ biết cả mà không lòng kinh sợ, chẳng mê lầm, chẳng tán loạn, chẳng nhiễm nhơ, chẳng ty liệt. Tâm vẫn duyên nơi một, khéo tịch định, khéo phân biệt, khéo an trụ.

Dùng tâm vô trước vô phược giải thoát an trụ nơi trí Bồ tát, tu hạnh Phổ Hiền không hề mỗi nhọc, có thể biết tất cả chúng sanh đến rất vi tế, chúng sanh tử rất vi tế, chúng sanh sanh rất vi tế, chúng sanh trụ rất vi tế, chúng sanh xứ rất vi tế, chúng sanh phẩm loại rất vi tế, chúng sanh cảnh giới rất vi tế, chúng sanh hạnh rất vi tế, chúng sanh thủ trước rất vi tế, chúng sanh phan duyên rất vi tế. Chúng sanh giới rất vi tế như vậy, trong khoảng một niệm đều biết rõ cả.

Dùng tâm vô trước vô phược giải thoát lập chí nguyện sâu tu hạnh Phổ Hiền, có thể biết tất cả Bồ tát từ sơ phát tâm vì tất cả chúng sanh mà tu hạnh Bồ tát rất vi tế, Bồ tát trụ xứ rất vi tế, Bồ tát thần thông rất vi tế, Bồ tát du hành vô lượng cõi Phật rất vi tế. Bồ tát pháp quang minh rất vi tế, Bồ tát thanh tịnh nhãn rất vi tế, Bồ tát thành tựu

tâm thù thắng rất vi tế, Bồ tát qua đến đạo tràng của chư Phật rất vi tế, Bồ tát đà la ni môn trí rất vi tế, Bồ tát biện tài vô úy diễn thuyết rất vi tế, Bồ tát vô lượng tam muội tướng rất vi tế, Bồ tát trí thấy tam muội của chư Phật rất vi tế, Bồ tát trí tam muội thậm thâm rất vi tế, Bồ tát trí tam muội đại trang nghiêm rất vi tế, Bồ tát pháp giới trí tam muội rất vi tế, Bồ tát trí tam muội thần thông tự tại rất vi tế, Bồ tát trí tam muội trụ trì hạnh rộng lớn cùng tận thuở vị lai rất vi tế, Bồ tát trí xuất sanh vô lượng tam muội sai khác rất vi tế, Bồ tát trí tam muội xuất sanh ra trước chư Phật siêng tu tập cúng dường luôn chẳng bỏ rời rất vi tế, Bồ tát tu hành tất cả trí tam muội thậm thâm rộng rãi không chướng, không ngại rất vi tế, Bồ tát rớt rảo trí tam muội lìa che chướng Nhứt thiết trí địa, trụ trì hạnh trí địa, đại thần thông địa, quyết định nghĩa địa rất vi tế. Tất cả những sự vi tế như vậy đều có thể biết rõ.

Dùng tâm vô trước vô phược giải thoát tu hạnh Phổ Hiền, biết trí an lập của Bồ tát rất vi tế, Bồ tát địa rất vi tế, Bồ tát hạnh rất vi tế, Bồ tát xuất sanh hồi hướng rất vi tế, Bồ tát được Phật tạng rất vi tế, Bồ tát quan sát trí rất vi tế, Bồ tát thần thông nguyện lực rất vi tế, Bồ tát diễn thuyết tam muội rất vi tế, Bồ tát tự tại phương tiện rất vi

tế, Bồ tát ẩn rất vi tế, Bồ tát Nhứt sanh bồ xứ rất vi tế, Bồ tát sanh Đâu Suất Thiên rất vi tế, Bồ tát ở Thiên cung rất vi tế, Bồ tát nghiêm tịnh Phật độ rất vi tế, Bồ tát quan sát nhơn gian rất vi tế, Bồ tát phóng đại quang minh rất vi tế, Bồ tát chủng tộc thù thắng rất vi tế, Bồ tát đạo tràng chúng hội rất vi tế, Bồ tát thọ sanh khắp tất cả thế giới rất vi tế, Bồ tát nơi một thân thị hiện tất cả thân mạng chung rất vi tế, Bồ tát vào thai mẹ rất vi tế, Bồ tát trụ thai mẹ rất vi tế, Bồ tát ở trong thai mẹ tự tại thị hiện đạo tràng chúng hội khắp pháp giới rất vi tế, Bồ tát ở trong thai mẹ thị hiện Phật thần lực rất vi tế, Bồ tát thị hiện đản sanh rất vi tế, Bồ tát dùng trí đi bảy bước sư tử rất vi tế, Bồ tát trí phương tiện thị hiện ở vương cung rất vi tế, Bồ tát xuất gia tu hạnh điều phục rất vi tế, Bồ tát tọa đạo tràng dưới cội Bồ đề rất vi tế, Bồ tát phá ma quân thành Vô thượng Chánh giác rất vi tế, đức Như Lai ngồi tòa Bồ đề phóng đại quang minh chiếu khắp cõi nước mười phương rất vi tế, đức Như Lai thị hiện vô lượng thần biến rất vi tế, đức Như Lai sư tử hống đại Niết bàn rất vi tế, đức Như Lai điều phục tất cả chúng sanh mà vẫn vô ngại rất vi tế, đức Như Lai sức tự tại bất tư nghì tâm Bồ đề như kim cang rất vi tế, đức Như Lai hộ niệm khắp tất cả thế gian rất vi tế, đức Như Lai ở khắp tất cả

thế giới làm Phật sự tốt kiếp vị lai không thôi nghỉ rất vi tế, đức Như Lai thần lực vô ngại cùng khắp pháp giới rất vi tế, đức Như Lai hiện thành Phật khắp pháp giới hư không giới điều phục chúng sanh rất vi tế, đức Như Lai nơi một thân Phật hiện vô lượng thân Phật rất vi tế, đức Như Lai trí huệ tự tại đều ngự đạo tràng suốt quá khứ, vị lai, hiện tại rất vi tế.

Những sự vi tế như vậy Bồ tát đều có thể rõ biết cả và đều thành tựu thanh tịnh, có thể thị hiện khắp tất cả thế gian, nơi trong mỗi niệm thêm lớn trí huệ, viên mãn phương tiện thiện xảo bất thối, tu hạnh Bồ tát không thôi nghỉ, thành tựu bậc Phổ Hiền hồi hướng, đầy đủ tất cả công đức của Như Lai, trọn chẳng nhằm bỏ hạnh Bồ tát, xuất sanh vô lượng phương tiện cảnh giới hiện tiền của Bồ tát thấy đều thanh tịnh, muốn an ổn khắp tất cả chúng sanh tu hạnh Bồ tát, thành tựu bậc Bồ tát có oai đức lớn, được tâm nguyện của Bồ tát, được môn kim cang tràng hồi hướng, xuất sanh tạng pháp giới công đức, thường được chư Phật hộ niệm, vào pháp môn thâm diệu của Bồ tát, diễn nói tất cả nghĩa chơn thiết, thiện xảo đối với các pháp không hề sai lỗi, khởi thế nguyện lớn chẳng bỏ chúng sanh, trong khoảng một niệm biết hết tất cả tạng cảnh giới là tâm địa hay chẳng phải tâm

địa, nơi chỗ chẳng phải tâm thị hiện sanh ra tâm, xa lìa ngôn ngữ mà an trụ nơi trí huệ, đồng hạnh với chư Bồ tát, dùng sức tự tại thị hiện thành Phật đạo, tốt thuở vị lai luôn không thôi nghỉ. Tất cả thế gian chúng sanh kiếp số do ngôn thuyết vọng tưởng kiến lập, Bồ tát dùng thần thông nguyện lực đều có thể thị hiện.

Dùng tâm vô trước vô phược giải thoát tu hạnh Phổ Hiền được trí rõ biết tất cả chúng sanh giới rất vi tế. Những là:

Trí rất vi tế biết sự phân biệt của chúng sanh giới, trí rất vi tế biết ngôn thuyết của chúng sanh giới, trí rất vi tế biết sự chấp trước của chúng sanh giới, trí rất vi tế biết dị loại của chúng sanh giới, trí rất vi tế biết đồng loại của chúng sanh giới, trí rất vi tế biết vô lượng thú của chúng sanh giới, trí rất vi tế biết các thứ phân biệt tạo tác bất tư nghì của chúng sanh giới, trí rất vi tế biết vô lượng tạp nhiễm của chúng sanh giới, trí rất vi tế biết vô lượng thanh tịnh của chúng sanh giới.

Tất cả cảnh giới rất vi tế của chúng sanh giới như vậy, trong khoảng một niệm, Bồ tát dùng trí huệ đều có thể biết như thiệt, nhiếp khắp chúng sanh mà thuyết pháp cho họ, khai thị những pháp môn thanh tịnh, khiến họ tu tập trí huệ rộng lớn

của Bồ tát, hóa thân vô lượng ai thấy cũng đều hoan hỷ. Dùng trí nhưt quang chiếu tâm Bồ tát làm cho khai ngộ trí huệ tự tại.

Dùng tâm vô trước vô phược giải thoát, vì tất cả chúng sanh tu hạnh Phổ Hiền nơi tất cả thế giới, được trí rất vi tế biết tột hư không giới pháp giới tất cả thế giới. Những là:

Trí rất vi tế biết tiểu thế giới, trí rất vi tế biết đại thế giới, trí rất vi tế biết thế giới tạp nhiễm, trí rất vi tế biết thế giới thanh tịnh, trí rất vi tế biết vô tỷ thế giới, trí rất vi tế biết các loại thế giới, trí rất vi tế biết thế giới rộng, trí rất vi tế biết thế giới hẹp, trí rất vi tế biết thế giới vô ngại trang nghiêm, trí rất vi tế biết Phật xuất hiện khắp tất cả thế giới, trí rất vi tế thuyết chánh pháp khắp tất cả thế giới, trí rất vi tế hiện thân khắp tất cả thế giới, trí rất vi tế phóng đại quang minh chiếu khắp tất cả thế giới, trí rất vi tế thị hiện Phật tự tại thân thông khắp tất cả thế giới, trí rất vi tế dùng một âm thanh hiển thị tất cả âm thanh khắp tất cả thế giới, trí rất vi tế vào tất cả đạo tràng của chư Phật khắp tất cả thế giới, trí rất vi tế đem tất cả Phật độ trong pháp giới làm một Phật độ, trí rất vi tế đem một Phật độ làm tất cả Phật độ trong pháp giới, trí rất vi tế biết tất cả thế giới như giấc mộng, trí rất vi tế biết tất cả thế giới như ảnh tượng, trí rất vi tế

biết tất cả thế giới như huyễn hóa.

Bồ tát rõ biết xuất sanh tất cả đạo Bồ tát như vậy, chứng nhập công hạnh trí huệ thần thông Phổ Hiền, được Phổ Hiền quán, tu Bồ tát hạnh luôn không thôi nghỉ, được tất cả thần biến tự tại của Phật, được thân vô ngại trụ nơi trí vô y, không thủ trước nơi các pháp lành, tâm có phát sanh đều vô sở đắc, có tướng niệm xa lìa đối với tất cả chỗ, nơi hạnh Bồ tát có quan niệm tịnh tu, nơi Nhứt thiết trí không quan niệm thủ chấp, dùng các môn tam muội mà tự trang nghiêm, trí huệ tùy thuận tất cả pháp giới.

Dùng tâm vô trước vô phục giải thoát vào hạnh môn Phổ Hiền, Bồ tát được trí rất vi tế biết vô lượng pháp giới, trí rất vi tế diễn thuyết tất cả pháp giới, trí rất vi tế vào pháp giới rộng lớn, trí rất vi tế phân biệt pháp giới bất tư nghì, trí rất vi tế phân biệt tất cả pháp giới, trí rất vi tế trong khoảng một niệm khắp tất cả pháp giới, trí rất vi tế vào khắp tất cả pháp giới, trí rất vi tế biết tất cả pháp giới là vô sở đắc, trí rất vi tế quán sát tất cả pháp giới vô sở ngại, trí rất vi tế biết tất cả pháp giới vô sanh, trí rất vi tế hiện thần biến nơi tất cả pháp giới.

Tất cả pháp giới rất vi tế như vậy, Bồ tát dùng

trí rộng lớn đều biết như thiết, đối với các pháp đều được tự tại hiển thị hạnh Phổ Hiền làm cho tất cả chúng sanh thấy đều đầy đủ, chẳng bỏ nghĩa, chẳng chấp pháp, xuất sanh trí bình đẳng vô ngại, biết căn bản vô ngại, chẳng trụ nơi tất cả pháp, chẳng hư hoại tánh của các pháp, như thiết không nhiễm dơ như hư không, tùy thuận thế gian mà phát khởi lời nói diễn bày nghĩa chơn thiết, chỉ tánh tịch diệt, nơi tất cả cảnh không y tựa, không trụ trước, không phân biệt, thấy rõ pháp giới an lập rộng lớn, hiểu các thế gian và tất cả pháp đều bình đẳng không hai, là tất cả chấp.

Dùng tâm vô trước vô phược giải thoát tu hạnh Phổ Hiền phát sanh trí biết tất cả kiếp rất vi tế. Những là:

Trí đem bất khả thuyết kiếp làm một niệm rất vi tế, trí đem một niệm làm bất khả thuyết kiếp rất vi tế, trí đem vô số kiếp cho vào một kiếp rất vi tế, trí đem một kiếp cho vào vô số kiếp rất vi tế, trí đem kiếp dài cho vào kiếp ngắn rất vi tế, trí đem kiếp ngắn cho vào kiếp dài rất vi tế, trí vào kiếp có Phật, kiếp không Phật rất vi tế, trí biết tất cả kiếp số rất vi tế, trí biết tất cả kiếp phi kiếp rất vi tế, trí trong khoảng một niệm thấy tất cả kiếp suốt quá khứ, vị lai, hiện tại rất vi tế.

Tất cả những kiếp rất vi tế như vậy, Bồ tát dùng Phật trí trong khoảng một niệm đều biết rõ như thiệt, được những tâm viên mãn hạnh vương của Bồ tát, tâm vào hạnh Phổ Hiền, tâm là tất cả phân biệt dị đạo hý luận, tâm phát đại nguyện không mỗi nghĩ, tâm thấy khắp vô lượng Phật đầy trong vô lượng thế giới, tâm có thể nghe và thọ trì thiện căn của Phật và hạnh của Bồ tát, tâm đối với hạnh rộng lớn an ủi tất cả chúng sanh khi nghe rồi thì chẳng quên, tâm có thể hiện Phật xuất thế trong tất cả kiếp, tâm nơi mỗi mỗi thế giới tốt kiếp vị lai thực hành hạnh bất động không thôi nghĩ, tâm nơi trong tất cả thế giới dùng thân nghiệp của Như Lai sung đầy nơi thân của Bồ tát.

Dùng tâm vô trước vô phược giải thoát tu hạnh Phổ Hiền thành bất thối chuyển được trí biết tất cả pháp rất vi tế. Những là:

Trí biết pháp thậm thâm rất vi tế, trí biết pháp rộng lớn rất vi tế, trí biết các loại pháp rất vi tế, trí biết pháp trang nghiêm rất vi tế, trí biết pháp vô lượng rất vi tế, trí biết tất cả pháp vào một pháp rất vi tế, trí biết một pháp vào tất cả pháp rất vi tế, trí biết tất cả pháp vào chẳng phải pháp rất vi tế, trí trong không pháp an lập tất cả pháp mà chẳng trái nhau rất vi tế, trí vào tất cả phương tiện Phật pháp không sót thừa rất vi tế.

Những trí vi tế nơi tất cả pháp do tất cả ngôn thuyết an lập trong tất cả thế giới cũng đồng như vậy. Những trí đó đều vô ngại biết đúng như thật, được vào nơi tâm vô biên pháp giới. Nơi mỗi mỗi pháp giới thâm tâm kiên trụ thành hạnh vô ngại. Dùng Nhứt thiết trí đầy khắp các căn vào nơi Phật trí, chánh niệm phương tiện thành tựu công đức rộng lớn của chư Phật đầy khắp pháp giới, vào khắp thân của tất cả Như Lai, hiển hiện những thân nghiệp của chư Bồ tát, tùy thuận ngôn từ của tất cả thế giới, diễn thuyết chánh pháp, được ý nghiệp trí huệ do thần lực của chư Phật gia hộ, xuất sanh vô lượng phương tiện thiện xảo, trí bát nhã phân biệt các pháp.

Dùng tâm vô trước vô phược giải thoát tu hạnh Phổ Hiền xuất sanh tất cả trí rất vi tế. Những là:

Trí biết tất cả cõi rất vi tế, trí biết tất cả chúng sanh rất vi tế, trí biết quả báo của tất cả pháp rất vi tế, trí biết tâm của tất cả chúng sanh rất vi tế, trí biết tất cả thời gian thuyết pháp rất vi tế, trí biết tất cả pháp giới rất vi tế, trí biết tất cả không gian và suốt thời gian rất vi tế, trí biết tất cả đường ngữ ngôn rất vi tế, trí biết tất cả hạnh thế gian rất vi tế, trí biết tất cả hạnh xuất thế rất vi tế, nhân đến trí biết tất cả đạo Như Lai, tất cả đạo Bồ tát, tất cả đạo chúng sanh rất vi tế. Tu hạnh Phổ

Hiền, trụ đạo Phổ Hiền hoặc văn hoặc nghĩa đều biết như thiết, phát sanh trí như ảnh, như mộng, như huyễn, như hưởng, như hóa, như không, phát sanh trí tịch diệt, trí tất cả pháp giới, trí vô sở y, trí tất cả Phật pháp.

Chư Phật tử! Đại Bồ tát dùng tâm vô trước vô phược giải thoát hồi hướng, chẳng phân biệt hoặc thế gian, hoặc pháp thế gian, chẳng phân biệt hoặc Bồ đề hoặc Bồ đề Tát đỏa, chẳng phân biệt hoặc hạnh Bồ tát hoặc đạo xuất ly, chẳng phân biệt hoặc Phật hoặc tất cả Phật pháp, chẳng phân biệt hoặc điều phục chúng sanh hoặc chẳng điều phục chúng sanh, chẳng phân biệt hoặc thiện căn hoặc hồi hướng, chẳng phân biệt hoặc tự hoặc tha, chẳng phân biệt hoặc vật bố thí hoặc người thọ thí, chẳng phân biệt hoặc Bồ tát hạnh hoặc Đẳng Chánh Giác, chẳng phân biệt hoặc pháp hoặc trí.

Chư Phật tử! Đại Bồ tát đem thiện căn đây hồi hướng như vậy:

Tâm vô trước vô phược giải thoát, thân vô trước vô phược giải thoát, khẩu vô trước vô phược giải thoát, nghiệp vô trước vô phược giải thoát, báo vô trước vô phược giải thoát, thế gian vô trước vô phược giải thoát, Phật độ vô trước vô phược giải thoát, chúng sanh vô trước vô phược

giải thoát, pháp vô trước vô phược giải thoát, trí vô trước vô phược giải thoát.

Lúc đại Bồ tát hồi hướng như vậy đúng như tam thể chư Phật hồi hướng lúc còn tu hạnh Bồ tát: Học quá khứ chư Phật hồi hướng, thành vị lai chư Phật hồi hướng, trụ hiện tại chư Phật hồi hướng; an trụ nơi đạo hồi hướng của chư Phật quá khứ, chẳng bỏ đạo hồi hướng của chư Phật vị lai, tùy thuận đạo hồi hướng của chư Phật hiện tại; siêng tu giáo pháp của chư Phật quá khứ, thành tựu giáo pháp của chư Phật vị lai, rõ biết giáo pháp của chư Phật hiện tại; đầy đủ bình đẳng của chư Phật quá khứ, thành tựu bình đẳng của chư Phật vị lai, an trụ bình đẳng của chư Phật hiện tại; đi nơi cảnh giới của chư Phật quá khứ, trụ nơi cảnh giới của chư Phật vị lai, đồng với cảnh giới của chư Phật hiện tại; được thiện căn của tam thể chư Phật, đủ chủng tánh của tam thể chư Phật, trụ nơi công hạnh của tam thể chư Phật, thuận với cảnh giới của tam thể chư Phật.

Chư Phật tử! Đây là đại Bồ tát vô trước vô phược giải thoát tâm hồi hướng thứ chín.

Đại Bồ tát lúc trụ bậc hồi hướng này, tất cả núi Kim Cang Luân Vi đều không thể chướng hoại. Được sắc tướng đệ nhất trong tất cả chúng

sanh không ai bằng. Có thể phá các ma, các tà nghiệp. Hiện tu hạnh Bồ tát khắp tất cả thế giới mười phương. Vì muốn khai ngộ tất cả chúng sanh nên dùng phương tiện khéo diễn nói Phật pháp được trí huệ lớn. Tâm không còn mê lầm đối với Phật pháp. Hiện thọ sanh nơi chốn nào, hoặc đi hoặc ở thường được gặp quyến thuộc vững bền. Dùng tâm niệm thanh tịnh đều có thể thọ trì chánh pháp của tam thế chư Phật diễn xướng. Tu hạnh Bồ tát tốt kiếp vị lai luôn không thôi nghỉ, không dựa, không chấp. Thêm lớn đầy đủ hạnh nguyện Phổ Hiền, được Nhứt thiết trí ra làm Phật sự, thành tựu thần thông tự tại của Bồ tát.

Bấy giờ Kim Cang Tràng Bồ tát thừa thần lực của Phật, quan sát khắp mười phương, rồi nói kệ rằng:

Đấng Vô Thượng ở khắp mười phương
Chẳng hề dăm sanh tâm khinh mạn
Tùy thuận công đức của Phật tu
Và cũng cung kính sanh tôn trọng.
Đã tu tất cả những công đức
Chẳng vì tự mình và người khác
Thường dùng tâm thắng giải tối thượng
Lợi ích chúng sanh nên hồi hướng.
Chưa từng tạm khởi lòng cao mạn

Và cũng chẳng sanh ý hạ liệt
Bao nhiêu công hạnh của Như Lai
Bồ tát đều học siêng tu tập.
Bao nhiêu căn lành đã tu tập
Đều vì lợi ích khắp quần sanh
Trụ nơi thâm tâm trí rộng lớn
Hồi hướng bậc Phước Trí vô thượng.
Vô lượng sai biệt ở thế gian
Các môn thiện xảo, việc kỳ đặc
Thô tế rộng lớn và rất sâu
Tu hành tất cả đều thấu rõ.
Bao nhiêu thân hình ở thế gian
Đem thân bình đẳng vào trong đó
Nơi đây tu hành được tỏ ngộ
Thành tựu trí huệ không thoái chuyển.
Cõi nước thế gian vô lượng thứ
Nhỏ, lớn, rộng, hẹp sai khác nhau
Bồ tát hay dùng môn trí huệ
Trong một chân lông thấy rõ cả.
Chúng sanh tâm hành nhiều vô lượng
Hay khiến bình đẳng vào một tâm
Dùng môn trí huệ đều khai ngộ
Nơi hạnh đã tu không thoái chuyển.
Chúng sanh căn tánh và sở thích

Cao, thấp, phẩm loại đều chẳng đồng
Tất cả rất sâu khó biết được
Tùy bốn tánh họ đều biết rõ.
Bao nhiêu hạnh nghiệp của chúng sanh
Thấp, cao, phẩm loại phân riêng khác
Bồ tát thâm nhập trí Như Lai
Dùng sức trí huệ khắp thấy rõ.
Vô lượng ức kiếp bất tư nghi
Hay khiến bình đẳng vào một niệm
Thấy rồi như vậy khắp mười phương
Tu hành tất cả nghiệp thanh tịnh.
Quá khứ, vị lai và hiện tại
Biết rõ tướng kia đều chẳng đồng
Cũng chẳng trái sai lý bình đẳng
Là hạnh sáng suốt bậc đại tâm.
Chúng sanh thế gian hạnh chẳng đồng
Hoặc ẩn hoặc hiển vô lượng thứ
Bồ tát đều biết tướng sai biệt
Cũng biết tướng kia đều vô tướng.
Mười phương thế giới tất cả Phật
Thần thông tự tại Phật hiện ra
Rộng lớn khó biết khó nghĩ bàn
Bồ tát đều hay phân biệt biết.
Trong cung Đâu Suất khắp thế giới

Tự nhiên giác ngộ: Đấng Nhơn Sư
Công đức rộng lớn tối tôn thượng
N hư thể tướng đó đều thấy được.
Hoặc hiện giáng thân ở thai mẹ
Tự tại hiển hiện đại thần thông
Thành Phật, thuyết pháp, hiện diệt độ
Khắp cả thế gian không tạm nghỉ.
Đấng Thiên Nhơn Sư lúc sơ sanh
Tất cả thắng trí đều kính thờ
Chư Thiên, Đế Thích, Phạm vương thấy
Đều rất cung kính mà hầu hạ.
Vô lượng vô biên khắp pháp giới
Tất cả mười phương không còn sót
Không trước, không sau, không gần xa
Thị hiện Như Lai sức tự tại.
Thế Tôn Đạo Sư đản sanh rồi
Các phương đều đi đủ bảy bước
Muốn đem diệu pháp dạy chúng sanh
Vì thế Như Lai khắp quan sát.
Thấy các chúng sanh chìm biển dục.
Ngu si tăm tối bị đậy che
Đấng Tự Tại hiện nở nụ cười
Nghĩ rằng phải cứu chúng sanh khổ.
Đấng Đại Sư Tử phát diệu âm

Ta là thế gian tôn quý nhứt
Đem đèn trí huệ sáng sạch trong
Trừ diệt mê tối của muôn loại.
Lúc đức Thế Tôn hiện xuất thế
Phóng quang minh lớn khắp vô lượng
Làm cho ác đạo đều thôi dứt
Diệt hẳn nạn khổ của thế gian.
Có lúc thị hiện ở vương cung
Hoặc hiện xuất gia tầm học đạo
Vì muôn lợi ích khắp chúng sanh
Hiện ra phương tiện tự tại ấy.
Lúc đức Phật mới ngồi đạo tràng
Tất cả đại địa đều lay động
Ánh sáng chiếu thấu khắp mười phương
Chúng sanh được soi đều khỏi khổ.
Chấn động tất cả cung điện ma
Khai ngộ lòng chúng sanh mười phương
Xưa từng được dạy và tu hành
Đều khiến biết rõ nghĩa chơn thiệt.
Bao nhiêu quốc độ khắp mười phương
Cho vào chân lông không để sót
Tất cả chân lông, cõi vô biên
Hiện hiện thần thông khắp nơi ấy.
Tất cả chư Phật đã giảng dạy

Vô lượng phương tiện đều tỏ ngộ
Những điều Như Lai chẳng diễn nói
Cũng hay hiểu được siêng tu tập.
Cùng khắp cõi Tam thiên Đại thiên
Tất cả ma quân khởi đấu tranh
Gây tạo vô lượng những tội ác
Trí huệ vô ngại trừ diệt được.
Như Lai hoặc ở các cõi Phật
Hoặc lại hiện ở các Thiên cung
Hoặc ở Phạm cung mà hiện thân
Bồ tát đều thấy không chướng ngại.
Phật hiện vô lượng các loại thân
Thường chuyển thanh tịnh diệu pháp luân
Nhấn đến những kiếp số ba đời
Tìm cầu ngăn mé chẳng thể được.
Bửu tòa cao rộng tối tôn thượng
Cùng khắp mười phương vô lượng cõi
Các loại tướng tốt dùng trang nghiêm
Phật ngự trên đó khó nghĩ biết.
Chúng Phật tử đồng bao quanh Phật
Khắp cả pháp giới đều cùng khắp
Khai thị vô lượng hạnh Bồ đề
Con đường tu hành bậc Vô thượng.
Chư Phật tùy nghi hiện công hạnh

Vô lượng vô biên đồng pháp giới
Người trí hay dùng một phương tiện
Rõ biết tất cả không thừa sót.
Chư Phật tự tại sức thần thông
Thị hiện tất cả các loại thân
Hoặc hiện các loài vô lượng đời
Hoặc hiện thể nữ đồng châu chực.
Hoặc trong vô lượng các thế giới
Thị hiện xuất gia thành Phật đạo
Nhấn đến tối hậu nhập Niết bàn
Phân thân xá lợi dựng bửu tháp.
Vô biên công hạnh như vậy thảy.
Đạo sư diễn nói chỗ Phật ngữ
Bao nhiêu công đức của Thế Tôn
Thệ nguyện tu hành trọn vẹn cả.
Lúc đem căn lành dùng hồi hướng
An trụ phương tiện pháp như vậy
Dường ấy tu tập hạnh Bồ đề
Tâm chí rất ráo không lười mỏi.
Tất cả thần lực của Như Lai
Và cùng vô biên công đức lớn
Nhấn đến trí hạnh của thế gian
Đều biết tất cả, hết tất cả.
Bao nhiêu cảnh giới bất tư nghì

Của Phật hiển hiện như vậy thấy
Ở trong một niệm đều tỏ ngộ
Nhưng cũng chẳng bỏ hạnh Bồ đề.
Những hạnh tế vi của chư Phật
Và tất cả cõi, tất cả pháp
Bồ tát đều hay tùy thuận biết
Rốt ráo hồi hướng đến giác ngộ.
Có số, không số, tất cả kiếp
Bồ tát rõ biết là một niệm
Nơi đây khéo vào hạnh Bồ đề
Thường siêng tu tập không thôi chuyển.
Vô lượng cõi nước ở mười phương
Hoặc là tạp nhiễm hoặc thanh tịnh
Và cùng tất cả đức Như Lai
Bồ tát đều hay phân biệt biết.
Ở trong mỗi niệm đều thấy rõ
Vô lượng kiếp số bất tư nghì
Ba đời như thế không có thừa
Tu hành đầy đủ hạnh Bồ tát.
Bình đẳng vào trong tất cả tâm
Bình đẳng vào trong tất cả pháp
Hư không Phật độ cũng khắp vào
Công hạnh trên đây đều biết rõ.
Phát sanh trí huệ biết chúng sanh

Trí huệ biết pháp cũng được phát
Bồ tát thân thông cũng như vậy
Tất cả trí lực không cùng tận.
Những trí vi tế đều sai khác
Bồ tát nhiếp cả không để thừa
Đồng tướng, dị tướng đều khéo biết
Như vậy tu hành công hạnh lớn.
Mười phương vô lượng các cõi Phật
Trong đó chúng sanh đều vô lượng
Thú sanh chủng loại sai khác nhau
An trụ trí lực đều biết rõ.
Quá khứ, vị lai và hiện tại
Các cõi tất cả đức Như Lai
Nếu ai biết đây mà hồi hướng
Hạnh mình, hạnh Phật đều bình đẳng.
Nếu ai hay tu hạnh hồi hướng
Thời là học đạo của Phật làm
Sẽ được tất cả Phật công đức
Và được tất cả Phật trí huệ.
Tất cả thế gian chẳng phá được
Tất cả công hạnh đều thành tựu
Thường hay nhớ nghĩ tất cả Phật
Thường thấy tất cả đáng Thế Tôn.
Bồ tát thắng hạnh chẳng thể lường

Các pháp công đức cũng như vậy
Đã chứng Như Lai hạnh vô thượng
Đều biết chư Phật sức tự tại.

* Chư Phật tử! Thế nào là đại Bồ tát đẳng pháp giới vô lượng hồi hướng?

Chư Phật tử! Đại Bồ tát này lấy lựa vô cầu để bặt đầu mình, trụ ngôi Pháp sư, rộng thực hành pháp thí, khởi lòng đại từ đại bi an lập chúng sanh, nơi tâm Bồ đề thường làm việc lợi ích không hề thôi nghỉ. Dùng tâm Bồ đề để nuôi căn lành. Làm đức Thầy Điều Ngự cho tất cả chúng sanh, dạy đạo Nhứt thiết trí. Làm mặt trời pháp cho tất cả chúng sanh, dùng ánh sáng căn lành soi khắp tất cả. Tâm Bồ tát luôn bình đẳng đối với chúng sanh, tu các hạnh lành không hề thôi dứt. Tâm Bồ tát thanh tịnh trí huệ tự tại, chẳng bỏ tất cả thiện căn đạo nghiệp. Làm thương chủ đại trí cho tất cả chúng sanh, dắt dẫn họ vào nơi đạo chơn chánh an ổn. Bồ tát làm hướng đạo cho chúng sanh khiến họ tu tập tất cả pháp lành. Bồ tát làm thiện hữu vãng vàng bất hoại cho tất cả chúng sanh, khiến thiện căn của họ được tăng trưởng thành tựu.

Chư Phật tử! Bực đại Bồ tát này lấy pháp thí

* Hán bộ quyển thứ 32.

làm đầu, phát sanh tất cả pháp lành thanh tịnh, nhiếp thọ tâm xu hướng Nhứt thiết trí, nguyện lực thù thắng rốt ráo kiên cố càng thêm thành tựu, đủ oai đức lớn, nương thiện tri thức, lòng không dua dối, tư duy quan sát môn Nhứt thiết trí vô biên cảnh giới. Dem thiện căn này hồi hướng như vậy:

Nguyện được tu tập thành tựu thêm lớn tất cả cảnh giới rộng lớn vô ngại. Nguyện được ở trong chánh giáo của Phật nghe và thọ trì diễn thuyết, nhận đến một câu một kệ. Nguyện ghi nhớ được tam thế tất cả chư Phật trong vô lượng vô biên tất cả thế giới đồng với pháp giới, đã ghi nhớ rồi liền tu hạnh Bồ tát. Lại nguyện dùng thiện căn niệm Phật này vì một chúng sanh nơi một thế giới mà tu hạnh Bồ tát suốt kiếp vị lai. Như ở một thế giới, cùng tận pháp giới hư không giới tất cả thế giới cũng như vậy. Như vì một chúng sanh, vì tất cả chúng sanh cũng như vậy.

Bồ tát này dùng thiện phương tiện đại thế trang nghiêm, mỗi mỗi đều là suốt kiếp vị lai, không hề rời tưởng niệm chư Phật, các bậc thiện tri thức, thường thấy chư Phật hiện thân ở trước mình. Không có một đức Phật nào xuất thế mà không được gần gũi.

Phạm hạnh thanh tịnh của tất cả chư Phật và

chư Bồ tát đã khen, đã nói đều thế nguyện tu hành viên mãn. Những là:

Phạm hạnh chẳng phá, Phạm hạnh chẳng khuyết, Phạm hạnh chẳng tạp, Phạm hạnh chẳng nhơ, Phạm hạnh không lỗi, Phạm hạnh không bị che, Phạm hạnh được Phật khen, Phạm hạnh vô sở y, Phạm hạnh vô sở đắc, Phạm hạnh thanh tịnh lợi ích cho Bồ tát, Phạm hạnh của tam thế chư Phật đã tu, Phạm hạnh vô ngại, Phạm hạnh vô trước, Phạm hạnh vô tránh, Phạm hạnh vô diệt, Phạm hạnh an trụ, Phạm hạnh vô tử, Phạm hạnh vô động, Phạm hạnh vô loạn, Phạm hạnh vô sân.

Chư Phật tử! Đại Bồ tát nếu có thể vì mình mà tu hành những Phạm hạnh thanh tịnh như vậy, thì có thể vì khắp tất cả chúng sanh, làm cho tất cả đều được an trụ, làm cho tất cả đều được hiểu rõ, đều được thành tựu, đều được thanh tịnh, đều được vô cầu, đều được chói sáng, đều là trần nhiễm, đều không chướng lòa, đều là nhiệt nã, đều là triền phược, đều là hỷ sự ác, nhân đến làm cho tất cả chúng sanh đều không có những sự nã hại, rốt ráo thanh tịnh.

Tại sao vậy?

Vì đại Bồ tát nếu tự mình ở nơi Phạm hạnh chẳng được thanh tịnh thì không thể làm người

khác thanh tịnh, nếu có thói chuyển thì không thể làm người khác chẳng thói chuyển, nếu có lỗi hư thì không thể làm người khác không lỗi hư, nếu có xa lìa thì không thể làm người khác thường chẳng lìa, nếu có giải đãi thì không thể làm người khác chẳng giải đãi, chẳng tin chắc thì không thể làm người khác tin chắc, nếu chẳng an trụ thì không thể làm người khác an trụ, nếu chẳng chứng nhập thì không thể làm người khác chứng nhập, nếu có buông bỏ thì không thể làm người khác chẳng buông bỏ, nhân đến tự mình đối với Phạm hạnh nếu có tán động thì không thể làm cho tâm người khác chẳng tán động.

Vì đại Bồ tát đã an trụ nơi hạnh không điên đảo, nói pháp không điên đảo, lời nói thành thiết, tu hành đúng lời Phật dạy, thân, khẩu, ý thanh tịnh là những tạp nhiễm, trụ hạnh vô ngại, diệt tất cả chướng.

Đại Bồ tát tự mình đã được tâm thanh tịnh mà vì người khác nói pháp tâm thanh tịnh, tự tu hạnh hòa nhẫn dùng thiện căn điều phục tâm mình, rồi làm người khác cũng tu hạnh hòa nhẫn dùng các thiện căn điều phục tâm mình, tự đã là nghi hoi cũng làm người khác là hản nghi hoi, tự được đức tin thanh tịnh cũng làm người khác được tịnh

tín chẳng hư hoại, tự an trụ chánh pháp cũng làm cho chúng sanh an trụ nơi chánh pháp.

Chư Phật tử! Đại Bồ tát lại đem thiện căn do pháp thí mà có hồi hướng như vậy:

Nguyện cho tôi được vô tận pháp môn của chư Phật rồi vì khắp chúng sanh mà phân biệt diễn nói cho họ đều hoan hỷ thỏa mãn, dẹp trừ tất cả dị luận ngoại đạo.

Nguyện tôi có thể vì tất cả chúng sanh diễn nói chánh pháp của tam thế chư Phật, đối với sự sanh khởi của mỗi mỗi pháp, nghĩa lý của mỗi mỗi pháp, danh ngôn của mỗi mỗi pháp, an lập của mỗi mỗi pháp, giải thuyết của mỗi mỗi pháp, hiển thị của mỗi mỗi pháp, môn hộ của mỗi mỗi pháp, ngộ nhập của mỗi mỗi pháp, quan sát của mỗi mỗi pháp, phân vị của mỗi mỗi pháp, tôi đều được vô biên vô tận pháp tạng, được vô sở úy, đủ tứ biện tài vì chúng sanh mà phân biệt giải thuyết vô cùng vô tận suốt thuở vị lai. Như thế là vì muốn cho tất cả chúng sanh lập chí nguyện thù thắng phát sanh biện tài vô ngại không sai lầm, đều được hoan hỷ, đều được thành tựu trí huệ tùy theo tiếng của các loài mà diễn thuyết không dứt. Vì muốn cho tất cả chúng sanh tin chắc vui mừng trụ Nhứt thiết trí, biết rõ các pháp không còn mê

lầm, tự nghĩ rằng: Tôi sẽ ở khắp tất cả thế giới vì chúng sanh mà siêng năng tu tập, được thân vô lượng tại khắp pháp giới, được tâm vô lượng quảng đại khắp pháp giới, được đủ âm thanh vô lượng thanh tịnh khắp pháp giới, hiện đạo tràng vô lượng khắp pháp giới, tu hạnh Bồ tát vô lượng khắp pháp giới, được an trụ bực Bồ tát vô lượng khắp pháp giới, chứng đức bình đẳng vô lượng của Bồ tát khắp pháp giới, học pháp Bồ tát vô lượng khắp pháp giới, trụ hạnh Bồ tát vô lượng khắp pháp giới, nhập hồi hướng Bồ tát vô lượng khắp pháp giới.

Trên đây là đại Bồ tát đem các thiện căn để hồi hướng, vì muốn cho chúng sanh đều được thành tựu Nhứt thiết trí.

Chư Phật tử! Đại Bồ tát lại đem thiện căn hồi hướng như vậy:

Vì muốn thấy vô lượng chư Phật khắp pháp giới, vì điều phục vô lượng chúng sanh khắp pháp giới, vì trụ trì vô lượng cõi Phật khắp pháp giới, vì chứng vô lượng trí Bồ tát khắp pháp giới, vì được vô úy vô lượng khắp pháp giới, vì thành vô lượng đà la ni của Bồ tát khắp pháp giới, vì được an trụ vô lượng bất tư nghi của Bồ tát khắp pháp giới, vì đủ vô lượng công đức khắp pháp giới, vì

đầy vô lượng thiện căn lợi ích chúng sanh khắp pháp giới.

Đại Bồ tát lại nguyện do căn lành này khiến tôi được phước đức bình đẳng, trí huệ bình đẳng, lực bình đẳng, vô úy bình đẳng, thanh tịnh bình đẳng, tự tại bình đẳng, Chánh giác bình đẳng, thuyết pháp bình đẳng, nghĩa bình đẳng, quyết định bình đẳng, thần thông bình đẳng. Tất cả pháp trên đây đều được viên mãn. Tôi được như thế nào, nguyện tất cả chúng sanh cũng đồng được như tôi.

Chư Phật tử! Đại Bồ tát lại đem thiện căn hồi hướng như vậy:

Như pháp giới vô lượng, thiện căn hồi hướng cũng như vậy, được trí huệ vô lượng. Như pháp giới vô biên, thiện căn hồi hướng cũng như vậy, thấy chư Phật vô biên. Như pháp giới vô hạn, thiện căn hồi hướng cũng như vậy, đến vô hạn Phật độ. Như pháp giới vô tế, thiện căn hồi hướng cũng như vậy, nơi tất cả thế giới tu hạnh Bồ tát không có tế hạn. Như pháp giới vô đoạn, thiện căn hồi hướng cũng như vậy, an trụ Nhứt thiết trí trọn chẳng đoạn tuyệt. Như pháp giới một tánh, thiện căn hồi hướng cũng vậy, đồng một trí tánh với tất cả chúng sanh. Như pháp giới tự tánh

thanh tịnh, thiện căn hồi hướng cũng vậy, làm cho tất cả chúng sanh được rốt ráo thanh tịnh. Như pháp giới tùy thuận, thiện căn hồi hướng cũng như vậy, làm cho tất cả chúng sanh đều tùy thuận hạnh nguyện Phổ Hiền. Như pháp giới trang nghiêm, thiện căn hồi hướng cũng vậy, làm cho tất cả chúng sanh dùng hạnh Phổ Hiền mà trang nghiêm. Như pháp giới không thể mất hư, thiện căn hồi hướng cũng vậy, làm cho các Bồ tát chẳng mất hư những hạnh thanh tịnh.

Chư Phật tử! Đại Bồ tát lại đem thiện căn này hồi hướng như vậy:

Nguyện đem thiện căn này phụng thờ tất cả chư Phật, chư Bồ tát đều hoan hỷ. Nguyện do thiện căn này mau được vào Nhứt thiết trí. Nguyện do thiện căn này tu Nhứt thiết trí khắp tất cả mọi nơi. Nguyện do thiện căn này mà tất cả chúng sanh thường được qua thấy tất cả chư Phật. Nguyện do tất cả thiện căn này mà tất cả chúng sanh thường được thấy chư Phật và hay làm Phật sự. Nguyện do thiện căn này làm cho tất cả chúng sanh thường được thấy Phật, đối với những Phật sự chẳng sanh lòng lười trễ. Nguyện do thiện căn này làm cho tất cả chúng sanh thường được thấy Phật, lòng thanh tịnh hoan hỷ không thôi chuyển. Nguyện do thiện căn này làm cho tất cả chúng

sanh thường được thấy Phật, lòng khéo hiểu rõ. Nguyên do thiện căn này làm cho tất cả chúng sanh thường được thấy Phật, chẳng sanh lòng chấp trước. Nguyên do thiện căn này làm cho tất cả chúng sanh thường được thấy Phật, thấu suốt vô ngại. Nguyên do thiện căn này làm cho tất cả chúng sanh thường được thấy Phật, thành hạnh Phổ Hiền. Nguyên do thiện căn này làm cho tất cả chúng sanh thường được thấy Phật hiện ra trước, không lúc nào tạm bỏ. Nguyên do thiện căn này làm cho tất cả chúng sanh thường được thấy Phật, phát sanh vô lượng thần lực của Bồ tát. Nguyên do thiện căn này làm cho tất cả chúng sanh thường được thấy Phật, nơi tất cả pháp trọn không quên mất.

Chư Phật tử! Đại Bồ tát lại đem những thiện căn hồi hướng như vậy:

Hồi hướng như tánh vô khởi của pháp giới. Hồi hướng như tánh căn bản của pháp giới. Hồi hướng như tự thể tánh của pháp giới. Hồi hướng như tánh vô sở y của pháp giới. Hồi hướng như tánh không quên mất của pháp giới. Hồi hướng như tánh không vô tánh của pháp giới. Hồi hướng như tánh tịch tịnh của pháp giới. Hồi hướng như tánh vô xứ sở của pháp giới. Hồi hướng như tánh không dời đổi của pháp giới. Hồi hướng như tánh

vô sai biệt của pháp giới.

Chư Phật tử! Đại Bồ tát lại đem pháp thí, có bao nhiêu sự tuyên dạy, có bao nhiêu sự khai ngộ và những thiện căn do đây phát khởi để hồi hướng như vậy:

Nguyện tất cả chúng sanh thành Bồ tát Pháp sư, thường được chư Phật hộ niệm. Nguyện tất cả chúng sanh làm vô thượng Pháp sư, phương tiện an lập tất cả chúng sanh nơi Nhứt thiết trí. Nguyện tất cả chúng sanh làm Pháp sư không thua sút, không ai vắn nạn cùng tận được. Nguyện tất cả chúng sanh làm vô ngại Pháp sư được quang minh vô ngại nơi tất cả pháp. Nguyện tất cả chúng sanh làm trí tạng Pháp sư hay khéo diễn thuyết tất cả Phật pháp. Nguyện tất cả chúng sanh thành tự tại Pháp sư khéo phân biệt trí huệ của Như Lai. Nguyện tất cả chúng sanh làm như nhân Pháp sư nói pháp như thiết không do người khác dạy. Nguyện tất cả chúng sanh làm Pháp sư ghi nhớ tất cả Phật pháp thuyết pháp đúng lý không trái cú nghĩa. Nguyện tất cả chúng sanh làm Pháp sư tu hành đạo vô tướng, tự trang nghiêm với những diệu tướng, phóng vô lượng quang minh khéo vào các pháp. Nguyện tất cả chúng sanh làm đại thân Pháp sư, thân lớn đầy khắp tất cả quốc độ nổi mây pháp lớn, mưa những Phật pháp. Nguyện

tất cả chúng sanh làm hộ pháp tạng Pháp sư, dựng thẳng tràng hộ trì Phật pháp khiến biển chánh pháp không khuyết giảm. Nguyên tất cả chúng sanh làm pháp nhựt Pháp sư được biện tài của Phật khéo nói các pháp. Nguyên tất cả chúng sanh làm diệu âm phương tiện Pháp sư khéo diễn nói vô biên pháp tạng. Nguyên tất cả chúng sanh làm đảo bử ngạn Pháp sư dùng trí thần thông khai tạng chánh pháp. Nguyên tất cả chúng sanh làm an trụ chánh pháp Pháp sư diễn nói trí huệ rốt ráo của Như Lai. Nguyên tất cả chúng sanh làm liễu đạt chư pháp Pháp sư hay nói vô lượng vô tận công đức. Nguyên tất cả chúng sanh là Pháp sư không phỉnh dối thế gian, hay dùng phương tiện làm cho mọi người vào thiết tế. Nguyên tất cả chúng sanh làm Pháp sư phá các chúng ma, hay khéo rõ biết tất cả nghiệp ma. Nguyên tất cả chúng sanh làm Pháp sư được chư Phật nhiếp thọ, rời tâm ngã, ngã sở và nhiếp thọ. Nguyên tất cả chúng sanh làm Pháp sư an ổn tất cả thế gian, thành tựu nguyện lực thuyết pháp của Bồ tát.

Chư Phật tử! Đại Bồ tát lại đem các thiện căn hồi hướng như vậy:

Chẳng vì chấp lấy nghiệp mà hồi hướng. Chẳng vì chấp lấy báo mà hồi hướng. Chẳng vì chấp lấy tâm mà hồi hướng. Chẳng vì chấp lấy

pháp mà hồi hướng. Chẳng vì chấp lấy sự mà hồi hướng. Chẳng vì chấp lấy nhơn mà hồi hướng. Chẳng vì chấp lấy ngữ ngôn, âm thanh mà hồi hướng. Chẳng vì chấp lấy danh, cú, văn thân mà hồi hướng. Chẳng vì chấp lấy hồi hướng mà hồi hướng. Chẳng vì chấp lấy lợi ích chúng sanh mà hồi hướng.

Chư Phật tử! Đại Bồ tát lại đem thiện căn hồi hướng như vậy:

Chẳng vì tham lấy cảnh giới của sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp mà hồi hướng. Chẳng vì cầu sanh cõi trời mà hồi hướng. Chẳng vì cầu dục lạc mà hồi hướng. Chẳng vì mến cảnh giới cõi dục mà hồi hướng. Chẳng vì cầu quyền thuộc mà hồi hướng. Chẳng vì cầu tự tại mà hồi hướng. Chẳng vì cầu vui sanh tử mà hồi hướng. Chẳng vì chấp lấy sanh tử mà hồi hướng. Chẳng vì thích các cõi hữu lậu mà hồi hướng. Chẳng vì cầu sự vui hòa hiệp mà hồi hướng. Chẳng vì cầu chỗ đáng thích lấy mà hồi hướng. Chẳng vì ôm lòng độc hại mà hồi hướng. Vì chẳng để thiện căn hư hoại mà hồi hướng. Vì chẳng y tựa ba cõi mà hồi hướng. Vì chẳng chấp các thiện định giải thoát tam muội mà hồi hướng. Vì chẳng trụ Thanh văn thừa, Bích chi Phật thừa mà hồi hướng. Chỉ vì giáo hóa điều phục tất cả chúng sanh mà hồi hướng. Chỉ vì

thành tựu viên mãn trí Nhứt thiết trí mà hồi hướng. Chỉ vì được trí vô ngại mà hồi hướng. Chỉ vì được thiện căn thanh tịnh vô ngại mà hồi hướng. Chỉ vì làm cho tất cả chúng sanh thoát khỏi sanh tử chứng đại trí huệ mà hồi hướng. Chỉ vì làm cho tâm đại Bồ đề như kim cang không hư hoại mà hồi hướng. Chỉ vì thành tựu pháp rốt ráo bất tử mà hồi hướng. Chỉ vì dùng vô lượng trang nghiêm để trang nghiêm chủng tánh Phật thị hiện Nhứt thiết trí tự tại mà hồi hướng. Chỉ vì cầu trí nhứt thiết pháp minh đại thần thông mà hồi hướng. Chỉ vì ở khắp pháp giới hư không giới tất cả Phật độ thực hành hạnh Phổ Hiền viên mãn bất thối, mặc áo giáp đại nguyện kiên cố, làm cho tất cả chúng sanh an trụ nơi bậc Phổ Hiền mà hồi hướng. Chỉ vì tốt kiếp vị lai độ thoát chúng sanh thường không thôi nghỉ, thị hiện bậc Nhứt thiết trí quang minh vô ngại hằng không dứt mà hồi hướng.

Chư Phật tử! Đại Bồ tát lúc đem thiện căn đó hồi hướng, thì dùng tâm như vậy mà hồi hướng:

Dùng tâm bốn tánh bình đẳng mà hồi hướng.
Dùng tâm pháp tánh bình đẳng mà hồi hướng.
Dùng tâm tất cả chúng sanh vô lượng bình đẳng mà hồi hướng.
Dùng tâm vô tránh bình đẳng mà hồi hướng.
Dùng tâm tự tánh vô khởi bình đẳng

mà hồi hướng. Dùng tâm biết các pháp không loạn mà hồi hướng. Dùng tâm vào tam thế bình đẳng mà hồi hướng. Dùng tâm phát sanh tam thế Phật chủng tánh mà hồi hướng. Dùng tâm được thần thông bất thối mà hồi hướng. Dùng tâm sanh thành hạnh Nhứt thiết trí mà hồi hướng.

Lại vì làm cho tất cả chúng sanh lìa hẳn tất cả địa ngục mà hồi hướng. Vì làm cho tất cả chúng sanh chẳng vào loài súc sanh mà hồi hướng. Vì làm cho tất cả chúng sanh chẳng đến chỗ Diêm Vương mà hồi hướng. Vì làm cho tất cả chúng sanh trừ diệt tất cả pháp chương đạo mà hồi hướng. Vì làm cho tất cả chúng sanh đầy đủ tất cả thiện căn mà hồi hướng. Vì làm cho tất cả chúng sanh có thể ứng thời chuyển pháp luân khiến mọi loài đều hoan hỷ mà hồi hướng. Vì làm cho tất cả chúng sanh vào thập lực mà hồi hướng. Vì làm cho tất cả chúng sanh đầy đủ vô biên pháp nguyện thanh tịnh của Bồ tát mà hồi hướng. Vì làm cho tất cả chúng sanh tùy thuận tất cả thiện tri thức giáo hóa tâm Bồ đề được đầy đủ mà hồi hướng. Vì làm cho tất cả chúng sanh thọ trì tu hành Phật pháp rất sâu được Phật trí huệ mà hồi hướng. Vì làm cho tất cả chúng sanh tu hạnh vô ngại của Bồ tát luôn hiện tiền mà hồi hướng. Vì làm cho tất cả chúng sanh thường thấy chư Phật

hiện tiền mà hồi hướng. Vì làm cho tất cả chúng sanh được pháp quang minh thanh tịnh thường hiện tiền mà hồi hướng. Vì làm cho tất cả chúng sanh được trí bất tư nghi của Bồ tát thường hiện tiền mà hồi hướng. Vì làm cho tất cả chúng sanh cứu hộ khắp mọi loài khiến tâm đại bi thanh tịnh thường hiện tiền mà hồi hướng. Vì làm cho tất cả chúng sanh dùng bất khả thuyết bất khả thuyết đồ trang nghiêm thắng diệu để trang nghiêm tất cả Phật độ mà hồi hướng. Vì làm cho tất cả chúng sanh diệt trừ tất cả ma nghiệp mà hồi hướng. Vì làm cho tất cả chúng sanh ở nơi tất cả Phật độ đều không y tựa luôn tu hạnh Bồ tát mà hồi hướng. Vì làm cho tất cả chúng sanh phát tâm Nhứt thiết chủng trí vào tất cả pháp môn rộng lớn của Phật mà hồi hướng.

Chư Phật tử! Đại Bồ tát lại đem thiện căn chánh niệm thanh tịnh mà hồi hướng. Trí huệ quyết định mà hồi hướng. Biết hết tất cả Phật pháp phương tiện mà hồi hướng. Vì thành tựu trí vô lượng vô ngại mà hồi hướng. Vì muốn đầy đủ tâm thanh tịnh thù thắng mà hồi hướng. Vì tất cả chúng sanh trụ nơi đại từ mà hồi hướng. Vì tất cả chúng sanh trụ nơi đại bi mà hồi hướng. Vì tất cả chúng sanh trụ nơi đại hỷ mà hồi hướng. Vì tất cả chúng sanh trụ nơi đại xả mà hồi hướng. Vì là

hẳn chấp trước hai bên, an trụ nơi thiện căn thù thắng mà hồi hướng. Vì tư duy quán sát phân biệt diễn thuyết tất cả pháp duyên khởi mà hồi hướng. Vì lập tâm tràng đại dũng mãnh mà hồi hướng. Vì lập tạng tràng vô năng thắng mà hồi hướng. Vì phá các ma chướng mà hồi hướng. Vì được tâm vô ngại thanh tịnh đối với tất cả pháp mà hồi hướng. Vì tu tất cả hạnh Bồ tát không thoái chuyển mà hồi hướng. Vì được tâm thích cầu pháp đệ nhất thù thắng mà hồi hướng. Vì được tâm thích cầu những pháp công đức Nhất thiết chủng trí tự tại thanh tịnh mà hồi hướng. Vì viên mãn tất cả nguyện, trừ tất cả đấu tranh, được pháp vô ngại thanh tịnh của Phật, vì chúng sanh chuyển pháp luân bất thoái mà hồi hướng. Vì được pháp vô thượng thù thắng của Phật do trăm ngàn quang minh của mặt trời trí huệ trang nghiêm chiếu khắp tất cả chúng sanh trong pháp giới mà hồi hướng. Vì muốn điều phục tất cả chúng sanh tùy chỗ họ ưa thích thường làm cho họ được thỏa mãn, chẳng bỏ bốn nguyện, cùng tận thuở vị lai nghe chánh pháp, tu tập đại hạnh, được trí huệ thanh tịnh quang minh không cấu nhiễm, dứt trừ tất cả kiêu mạn, tiêu diệt tất cả phiền não, xé lưới ái dục, phá tối ngu si, đầy đủ pháp vô cầu vô ngại mà hồi hướng. Vì tất cả chúng sanh, trong vô số kiếp

thường siêng tu tập hạnh Nhứt thiết trí không thối chuyển, mỗi chúng sanh đều khiến được diệu huệ vô ngại, không ngớt thị hiện thần thông tự tại của Phật mà hồi hướng.

Chư Phật tử! Đại Bồ tát lúc đem những thiện căn hồi hướng như vậy, chẳng tham trước cảnh giới ngũ dục của ba cõi.

Tại sao vậy?

Vì đại Bồ tát phải dùng thiện căn không tham mà hồi hướng. Phải dùng thiện căn không sân mà hồi hướng. Phải dùng thiện căn không si mà hồi hướng. Phải dùng thiện căn chẳng hại mà hồi hướng. Phải dùng thiện căn lìa kiêu mạn mà hồi hướng. Phải dùng thiện căn chẳng đua dối mà hồi hướng. Phải dùng thiện căn chất trực mà hồi hướng. Phải dùng thiện căn tinh tấn mà hồi hướng. Phải dùng thiện căn tu tập mà hồi hướng.

Chư Phật tử! Đại Bồ tát lúc hồi hướng như vậy, được tâm tịnh tín, nơi hạnh Bồ tát vui mừng nhân thọ, tu tập đạo thanh tịnh của đại Bồ tát, đủ Phật chủng tánh, được Phật trí huệ, bỏ tất cả ác, lìa các ma nghiệp, gần gũi thiện hữu, thành tựu đại nguyện của mình, thỉnh các chúng sanh lập hội đại thí.

Chư Phật tử! Đại Bồ tát lại đem thiện căn do

pháp thí sanh ra đây mà hồi hướng như vậy:

Làm cho tất cả chúng sanh được diệu âm thanh tịnh, được nhu nhuyễn âm, được Thiên cổ âm, được vô lượng vô số bất tư nghì âm, được khả ái nhạo âm, được thanh tịnh âm, được âm thanh cùng khắp tất cả Phật độ, được âm thanh trang nghiêm với trăm ngàn ức na do tha bất khả thuyết công đức, được âm thanh cao xa, được âm thanh lớn rộng, được âm thanh diệt tất cả tán loạn, được âm thanh đầy khắp pháp giới, được âm thanh nhiếp tất cả ngữ ngôn của chúng sanh, được trí biết vô biên âm thanh của tất cả chúng sanh, được trí âm thanh tất cả ngôn ngữ đều thanh tịnh, được trí âm thanh vô lượng ngôn ngữ, được âm thanh tự tại vào trí tất cả âm thanh, được tất cả âm thanh trang nghiêm thanh tịnh, được âm thanh tất cả thế gian không nhằm đủ, được âm thanh rớt ráo chẳng hệ thuộc tất cả thế gian, được hoan hỷ âm, được âm thanh ngôn ngữ thanh tịnh của Phật, được âm thanh diễn thuyết tất cả Phật pháp xa lìa mê lòa danh tiếng đồn khắp, được âm thanh khiến tất cả chúng sanh được tất cả pháp đà la ni trang nghiêm, được âm thanh diễn thuyết vô lượng tất cả pháp, được âm thanh đến khắp pháp giới vô lượng chúng hội đạo tràng, được âm thanh nhiếp trì khắp bất tư nghì pháp cú kim cang, được âm

thanh khai thị tất cả pháp, được âm thanh tạng trí huệ hay nói bất khả thuyết câu chữ sai biệt, được âm thanh chẳng ngớt diễn thuyết tất cả pháp vô sở trước, được âm thanh tất cả pháp sáng chói, được âm thanh có thể làm cho tất cả thế gian thanh tịnh rốt ráo đến Nhứt thiết trí, được âm thanh nhiếp khắp cú nghĩa của tất cả pháp, được âm thanh thần lực hộ trì tự tại vô ngại, được âm thanh đến trí rốt ráo tất cả thế gian.

Đại Bồ tát lại đem căn lành này làm cho tất cả chúng sanh được âm thanh không hạ liệt, được âm thanh không bố úy, được âm thanh không nhiễm trước, được âm thanh tất cả đạo tràng đại chúng đều hoan hỷ, được âm thanh tùy thuận mỹ diệu, được âm thanh nói tất cả Phật pháp, được âm thanh dứt nghi niệm của tất cả chúng sanh làm cho họ đều được giác ngộ. Được âm thanh đầy đủ biện tài, được âm thanh giác ngộ giấc ngủ dài của tất cả chúng sanh.

Chư Phật tử! Đại Bồ tát lại đem thiện căn hồi hướng như vậy:

Nguyện tất cả chúng sanh được Pháp thân thanh tịnh là những lỗi ác. Nguyện tất cả chúng sanh được công đức tịnh diệu là những lỗi ác. Nguyện tất cả chúng sanh được diệu tướng thanh

tịnh là những lỗi ác. Nguyên tất cả chúng sanh được nghiệp quả thanh tịnh là những lỗi ác. Nguyên tất cả chúng sanh được tâm Nhứt thiết trí thanh tịnh là những lỗi ác. Nguyên tất cả chúng sanh được tâm Bồ đề thanh tịnh vô lượng là những lỗi ác. Nguyên tất cả chúng sanh được phương tiện thanh tịnh là những lỗi ác, biết rõ các căn tánh. Nguyên tất cả chúng sanh được tín giải thanh tịnh là những lỗi ác. Nguyên tất cả chúng sanh được thanh tịnh siêng tu hạnh nguyện vô ngại là những lỗi ác. Nguyên tất cả chúng sanh được chánh niệm biện tài trí huệ thanh tịnh là những lỗi ác.

Chư Phật tử! Đại Bồ tát lại vì tất cả chúng sanh đem tất cả thiện căn hồi hướng như vậy:

Nguyên được những thân vi diệu, như là: Thân sáng chói, thân là như trước, thân không nhiễm, thân thanh tịnh, thân rất thanh tịnh, thân ly trần, thân ly cấu, thân đáng thích, thân vô ngại.

Lại vì tất cả chúng sanh, nơi tất cả thế giới đại Bồ tát hiện hình tượng nghiệp báo; nơi tất cả thế gian hiện hình tượng ngôn thuyết; nơi tất cả cung điện hiện hình tượng an lập. Như trong gương sáng sạch, tất cả hình tượng đều tự nhiên hiển hiện. Chỉ bày cho chúng sanh hạnh đại Bồ đề,

diệu pháp thậm thâm, các thứ công đức, những đạo tu hành, những hạnh thành tựu, hạnh nguyện của Bồ tát. Lại cũng chỉ bày cho chúng sanh thấy biết đức Phật xuất thế nơi một thế giới, nơi tất cả thế giới. Chỉ bày thần thông biến hóa của tất cả Phật, chỉ bày oai lực giải thoát bất tư nghì của chư Bồ tát cho tất cả chúng sanh. Lại chỉ dạy cho tất cả chúng sanh thành mãn hạnh nguyện và tất cả trí tánh của Phổ Hiền Bồ tát.

Đại Bồ tát phương tiện dùng những thân thanh tịnh vi diệu như vậy để nhiếp thủ tất cả chúng sanh, làm cho họ đều thành tựu thân Nhứt thiết trí công đức thanh tịnh.

Chư Phật tử! Đại Bồ tát lại đem thiện căn do pháp thí phát sanh mà hồi hướng như vậy:

Nguyện thân tôi tùy ở thế giới nào mà tu hạnh Bồ tát, chúng sanh được thấy thì đều chẳng luống uổng, họ đều phát tâm Bồ đề trọn không thoái chuyển, thuận theo nghĩa chơn thiết không bị lay động, nơi tất cả thế giới, tột kiếp vị lai luôn an trụ nơi đạo Bồ tát không hề mỗi nhàm, đại bi tràn khắp lượng đồng pháp giới, biết căn tánh của chúng sanh, thuyết pháp phải thời luôn không thôi nghỉ. Đối với các bậc thiện tri thức tâm thường chánh niệm, nhẫn đến chẳng bỏ rời khoảng một

sát na. Tất cả chư Phật thường hiện tiền, lòng vững chánh niệm chưa hề tạm thời giải đãi. Tu những thiện căn không chút hư dối. Đặt để chúng sanh nơi Nhứt thiết trí làm cho họ không thối chuyển, đủ tất cả ánh sáng Phật pháp, giữ mây đại pháp, thọ mưa đại pháp, tu hạnh Bồ tát, vào tất cả chúng sanh, vào tất cả Phật độ, vào tất cả pháp, vào tất cả ba đời, vào trí nghiệp báo của tất cả chúng sanh, vào trí phương tiện khéo léo của tất cả Bồ tát, vào trí xuất sanh của tất cả Bồ tát, vào trí cảnh giới thanh tịnh của tất cả Bồ tát, vào thần thông tự tại của tất cả Phật, vào tất cả vô biên pháp giới an trụ nơi đây để tu hạnh Bồ tát.

* Chư Phật tử! Đại Bồ tát lại đem thiện căn do tu tập pháp thí mà hồi hướng như vậy:

Nguyện tất cả cõi Phật thấy đều thanh tịnh, dùng bất khả thuyết bất khả thuyết đồ tốt đẹp để trang nghiêm. Mỗi mỗi cõi Phật rộng lớn như pháp giới, thuần thiện, vô ngại, thanh tịnh, sáng suốt, chư Phật hiện thành bực Vô thượng Chánh giác ở trong đó. Cảnh giới thanh tịnh trong một cõi Phật đều có thể hiển hiện tất cả cõi Phật. Như một cõi Phật, tất cả cõi Phật cũng như vậy.

Mỗi mỗi cõi đều dùng vô lượng vô biên đồ

* Hán bộ quyển thứ 33.

trang nghiêm châu báu thanh tịnh để nghiêm sức. Như là:

Vô số bửu tòa thanh tịnh trải bửu y. Vô số bửu trưởng rủ giảng bửu võng. Vô số bửu cái nhiều châu báu chói suốt lẫn nhau. Vô số bửu vân mưa các châu báu. Vô số bửu hoa xinh đẹp trong sạch. Vô số bao lon lan can thanh tịnh bằng châu ngọc. Vô số bửu linh luôn vang ra âm thanh vi diệu của Phật khắp pháp giới. Vô số bửu liên hoa nở màu đẹp báu chói sáng. Vô số bửu thọ thành hàng khắp nơi hoa trái đều bằng vô lượng diệu bửu. Vô số cung điện báu trong đó có vô lượng Bồ tát. Vô số lầu các báu rộng rãi tráng lệ nối dài xa gần. Vô số rào giậu báu trang nghiêm xinh đẹp bằng châu báu. Vô số cửa nẻo báu, chuỗi báu đẹp rủ giảng. Vô số cửa song báu trang nghiêm thanh tịnh bằng bất tư nghì châu báu. Vô số bửu đa la hình bán nguyệt các loại châu báu hợp thành. Tất cả như vậy đều bằng châu báu quý đẹp trang nghiêm thanh tịnh chẳng thể nghĩ bàn, đều do thiện căn của Như Lai phát khởi, đủ vô số bửu tạng trang nghiêm.

Lại có vô số sông ngòi báu chảy ra tất cả pháp lành thanh tịnh. Vô số biển báu chứa đầy pháp thủy. Vô số bạch liên hoa thường phát ra tiếng diệu pháp trong trắng. Vô số núi bửu Tu Di, trí huệ sơn vương cao vọi thanh tịnh. Vô số diệu bửu

tám góc, xâu bằng dây báu rất trang nghiêm thanh tịnh, vô số tịnh quang bửu thường phóng đại trí quang minh vô ngại chiếu khắp pháp giới. Vô số bửu linh khua đánh lẫn nhau vang tiếng vi diệu. Vô số báu thanh tịnh đầy những Bồ tát bửu. Vô số lụa màu báu sáng sạch thông rủ khắp nơi. Vô số tràng báu đẹp dùng bán nguyệt bửu để trang sức. Vô số bửu phan khắp rơi vô lượng bửu phan. Vô số bửu đài giảng rủ giữa hư không trang nghiêm rất đẹp. Vô số thảm báu mịn màng êm mát. Vô số vòng báu hiển bày Nhứt thiết trí nhân của Bồ tát. Vô số bửu anh lạc, mỗi anh lạc trăm ngàn Bồ tát thượng diệu trang nghiêm. Vô số cung điện báu diệu tuyệt vượt hơn tất cả. Vô số đồ trang nghiêm báu bằng kim cang ma ni. Vô số các loại trang nghiêm báu luôn hiện màu đẹp thanh tịnh. Vô số báu thanh tịnh hình khác lạ ánh sáng chói suốt. Vô số bửu sơn bao quanh làm tường vách thanh tịnh vô ngại. Vô số bửu hương mùi thơm xông khắp tất cả thế giới. Vô số bửu biến hóa, mỗi sự biến hóa đều khắp pháp giới. Vô số quang minh báu, mỗi mỗi quang minh hiện tất cả quang minh.

Lại có vô số bửu quang minh, trí quang thanh tịnh chiếu rõ các pháp. Lại có vô số bửu quang minh vô ngại, mỗi mỗi quang minh đều khắp

pháp giới. Có vô số bửu xứ, mỗi xứ đều đủ tất cả châu báu. Vô số bửu tạng khai thị tất cả tạng báu chánh pháp. Vô số bửu tràng, tràng tượng Như Lai cao hơn tất cả. Vô số bửu hiền, tượng hiền đại trí thanh tịnh viên mãn. Vô số vườn báu, trong vườn xuất sanh tam muội hỷ lạc của chư Bồ tát. Vô số bửu âm, diệu âm của Như Lai dạy khắp thế gian. Vô số bửu hình, mỗi mỗi hình đều phóng vô lượng quang minh diệu pháp. Vô số bửu tướng, mỗi mỗi tướng đều vượt hơn các tướng. Vô số bửu oai nghi, ai thấy được đều phát sanh sự hỷ lạc của Bồ tát. Vô số bửu tụ, ai thấy được đều phát sanh bửu tụ trí huệ. Vô số bửu an trụ, ai thấy được đều sanh bửu tâm thiện trụ. Vô số bửu y phục, ai được mặc thì phát sanh vô tỷ tam muội của chư Bồ tát. Vô số bửu ca sa, ai được đắp thì vừa phát tâm liền được môn thiện kiến đà la ni. Vô số bửu tu tập, ai được thấy thì biết tất cả bửu đều là nghiệp quả quyết định thanh tịnh. Vô số bửu vô ngại tri kiến, ai được thấy thì được tất cả pháp nhãn thanh tịnh. Vô số bửu quang tạng, ai được thấy thì được thành tựu tạng đại trí huệ. Vô số bửu tòa, đức Phật ngự trên đó chuyển diệu pháp luân. Vô số bửu đăng thường phóng quang minh trí huệ thanh tịnh.

Lại có vô số bửu đa la thọ, hàng đều đặn ngay

thẳng, dây bấu bọc quanh trang nghiêm thanh tịnh. Cây ấy lại có vô số thân bấu tròn thẳng, vô số nhánh bấu trang nghiêm rậm rạp, vô số chim bay đậu trong đó, luôn hót tiếng hòa điệu tuyên dương chánh pháp, vô số lá bấu phóng trí quang lớn chói khắp nơi, vô số bông bấu trên đó, có vô số Bồ tát ngồi kiết già bay đi khắp pháp giới, vô số trái bấu ai thấy đều được quả Nhứt thiết chủng trí bất thối.

Lại có vô số bửu tụ lạc, ai thấy đều bỏ là pháp tụ lạc thế gian, vô số bửu đô áp, trong đó đông đầy chúng sanh tự tại vô ngại. Vô số bửu cung điện, nhà vua ở trong đó thân na la diên mạnh khỏe, mặc áo giáp chánh pháp lòng không thối chuyển. Vô số bửu xá, ai vào đó thì đều trừ được lòng luyến tiếc nhà cửa. Vô số bửu y, ai mặc thì có thể hiểu rõ pháp vô trước. Vô số bửu cung điện, xuất gia Bồ tát ở đây trong đó. Vô số trân ngoạn bấu, người thấy đều sanh vô lượng hoan hỷ. Vô số bửu luân phóng bất tư nghì quang minh trí huệ chuyển pháp luân bất thối. Vô số cây bửu bạt đà bao bằng lưới nhơn đà la trang nghiêm thanh tịnh. Vô số bửu địa, bất tư nghì bửu xen lẫn trang nghiêm. Vô số làn hơi bấu, tiếng thanh lượng khắp pháp giới, vô số trống bấu, diệu âm hòa nhã chẳng dứt. Vô số bửu chúng sanh đều có

thể nhiếp trì pháp bửu vô thượng. Vô số bửu thân đủ vô lượng công đức diệu bửu. Vô số bửu khẩu thường nói tất cả bửu âm diệu pháp. Vô số bửu tâm đủ ý thanh tịnh đại trí nguyện bửu. Vô số bửu niệm dứt những ngu lầm, rốt ráo kiên cố Nhứt thiết trí bửu. Vô số bửu minh tạng trì tất cả pháp bửu của chư Phật. Vô số bửu huệ quyết rõ pháp tạng của tất cả chư Phật. Vô số bửu trí được viên mãn Nhứt thiết trí bửu. Vô số bửu nhãn xem gần thập lực bửu không chướng ngại. Vô số bửu nhĩ nghe vô lượng thanh âm khắp pháp giới thanh tịnh vô ngại. Vô số bửu tỷ thường ngửi tùy thuận bửu hương thanh tịnh. Vô số bửu thiệt có thể nói vô lượng những pháp ngữ ngôn. Vô số bửu thân đi khắp mười phương vô ngại. Vô số bửu ý thường siêng tu tập hạnh nguyện Phổ Hiền. Vô số bửu âm, âm thanh tịnh diệu khắp mười phương cõi. Vô số bửu thân nghiệp, tất cả việc làm lấy trí làm đầu. Vô số bửu ngữ nghiệp thường nói tu hành trí bửu vô ngại. Vô số bửu ý nghiệp được rốt ráo viên mãn trí bửu rộng lớn vô ngại.

Chư Phật tử! Đại Bồ tát ở trong tất cả Phật độ kia: mỗi một cõi, một phương, một xứ, một chân lông đều có vô lượng vô biên bất khả thuyết chư đại Bồ tát, thấy đều thành tựu trí huệ thanh tịnh. Khắp pháp giới, tột hư không giới cũng đều như vậy.

Đây là đại Bồ tát đem những thiện căn để hồi hướng. Nguyên khắp tất cả Phật độ đều đủ các thứ diệu bửu trang nghiêm như đã nói rộng ở trước. Những hương trang nghiêm, hoa trang nghiêm, tràng hoa trang nghiêm, hương thoa trang nghiêm, hương đốt trang nghiêm, hương bột trang nghiêm, y trang nghiêm, lọng trang nghiêm, tràng trang nghiêm, phan trang nghiêm, ma ni bửu trang nghiêm. Lần lượt nhẫn đến trăm lần hơn đây đều nói rộng như bửu trang nghiêm.

Chư Phật tử! Đại Bồ tát đem thiện căn do pháp thí chứa nhóm, vì để làm lớn các thiện căn mà hồi hướng. Vì nghiêm tịnh tất cả Phật độ mà hồi hướng. Vì thành tựu tất cả chúng sanh mà hồi hướng. Vì làm cho tất cả chúng sanh tâm được thanh tịnh bất động mà hồi hướng. Vì làm cho tất cả chúng sanh đều vào Phật pháp thậm thâm mà hồi hướng. Vì làm cho tất cả chúng sanh đều được công đức thanh tịnh tối thượng mà hồi hướng. Vì làm cho tất cả chúng sanh đều được phước lực thanh tịnh bất hoại mà hồi hướng. Vì làm cho tất cả chúng sanh đều được trí lực vô tận độ muôn loài vào Phật pháp mà hồi hướng. Vì làm cho tất cả chúng sanh vô lượng ngôn âm bình đẳng thanh tịnh mà hồi hướng. Vì làm cho tất cả chúng sanh đều được trí nhãn bình đẳng vô ngại

khắp pháp giới mà hồi hướng. Vì làm cho tất cả chúng sanh đều được niệm thanh tịnh biết tất cả thể giới thuở kiếp quá khứ mà hồi hướng. Vì làm cho tất cả chúng sanh đều được trí huệ vô ngại rộng lớn quyết rõ tất cả pháp tạng mà hồi hướng. Vì làm cho tất cả chúng sanh đều được đại Bồ đề vô hạn lượng cùng khắp pháp giới không chướng ngại mà hồi hướng. Vì làm cho tất cả chúng sanh đều được đồng thể thiện căn bình đẳng vô phân biệt mà hồi hướng. Vì làm cho tất cả chúng sanh đều được thân, ngữ, ý ba nghiệp đầy đủ công đức thanh tịnh trang nghiêm mà hồi hướng. Vì làm cho tất cả chúng sanh đều được đồng hạnh Phổ Hiền mà hồi hướng. Vì làm cho tất cả chúng sanh đều được vào tất cả Phật độ đồng thể thanh tịnh mà hồi hướng. Vì làm cho tất cả chúng sanh đều quán sát Nhứt thiết trí, đều ngộ nhập viên mãn mà hồi hướng. Vì làm cho tất cả chúng sanh đều được xa lìa thiện căn bất bình đẳng mà hồi hướng. Vì làm cho tất cả chúng sanh đều được thâm tâm bình đẳng không sai khác tuần tự viên mãn Nhứt thiết trí mà hồi hướng. Vì làm cho tất cả chúng sanh đều được an trụ tất cả pháp lành thanh tịnh mà hồi hướng. Vì làm cho tất cả chúng sanh đều ở trong một niệm rốt ráo chúng được Nhứt thiết trí mà hồi hướng. Vì làm cho tất cả chúng sanh

đều được thành tựu viên mãn đạo Nhứt thiết trí thanh tịnh mà hồi hướng.

Chư Phật tử! Đại Bồ tát đem các thiện căn vì khắp tất cả chúng sanh mà hồi hướng như vậy rồi, lại đem thiện căn này muốn diễn thuyết trọn vẹn tất cả pháp lực hạnh thanh tịnh mà hồi hướng. Vì muốn thành tựu oai lực hạnh thanh tịnh, được bất khả thuyết bất khả thuyết pháp hải mà hồi hướng. Vì muốn nơi mỗi mỗi pháp hải đủ vô lượng trí quang minh thanh tịnh khắp pháp giới mà hồi hướng. Vì muốn khai thị diễn nói cú nghĩa sai biệt của tất cả pháp mà hồi hướng. Vì muốn thành tựu vô biên tam muội quảng đại mà hồi hướng. Vì muốn tùy thuận biện tài của tam thế chư Phật mà hồi hướng. Vì muốn thành tựu thân tự tại của tam thế chư Phật mà hồi hướng. Vì tôn trọng pháp vô ngại đáng ưa thích của chư Phật mà hồi hướng. Vì đầy đủ tâm đại bi cứu hộ tất cả chúng sanh thường không thoái chuyển mà hồi hướng. Vì muốn thành tựu pháp sai biệt bất tư nghì, trí không chướng ngại, tâm không cấu nhiễm, sáu căn thanh tịnh, vào khắp tất cả đạo tràng mà hồi hướng. Vì muốn thường chuyển pháp luân bất thoái bình đẳng nơi tất cả Phật độ khắp pháp giới mà hồi hướng. Vì muốn ở trong mỗi niệm được vô sở úy không cùng tận, trí huệ biện tài khai thị

diễn thuyết mà hồi hướng. Vì thích cầu các điều lành phát tâm tu tập thiện căn càng thêm được trí huệ đại thần thông đều biết rõ được tất cả pháp mà hồi hướng. Vì muốn ở nơi tất cả đạo tràng thân cận cúng dường diễn thuyết tất cả pháp cho chúng sanh đều được hoan hỷ mà hồi hướng.

Chư Phật tử! Đại Bồ tát lại đem thiện căn này hồi hướng như vậy:

Hồi hướng để an trụ nơi pháp giới vô lượng trụ. Hồi hướng để an trụ pháp giới vô lượng thân nghiệp, vô lượng ngữ nghiệp, vô lượng ý nghiệp, pháp giới vô lượng sắc bình đẳng, vô lượng thọ, tướng, hành, thức bình đẳng. Hồi hướng để an trụ nơi pháp giới vô lượng uẩn xứ giới bình đẳng. Hồi hướng để an trụ pháp giới vô lượng nội pháp, ngoại pháp bình đẳng. Hồi hướng để an trụ pháp giới vô lượng phát khởi bình đẳng, thâm tâm bình đẳng, phương tiện bình đẳng, tín giải bình đẳng, căn lực bình đẳng, sơ trung hậu bình đẳng, nghiệp báo bình đẳng, nhiễm tịnh bình đẳng, chúng sanh bình đẳng, Phật độ bình đẳng, chánh pháp bình đẳng, thế gian quang minh bình đẳng, chư Phật bình đẳng, chư Bồ tát bình đẳng, hạnh nguyện Bồ tát bình đẳng, Bồ tát xuất ly bình đẳng, Bồ tát giáo hóa điều phục bình đẳng, pháp giới vô nhị bình đẳng. Nhấn đến hồi hướng để an

trụ nơi pháp giới vô lượng đạo tràng bình đẳng của Như Lai.

Chư Phật tử! Đại Bồ tát lúc hồi hướng như vậy, an trụ nơi pháp giới vô lượng thân thanh tịnh bình đẳng, ngữ thanh tịnh bình đẳng, tâm thanh tịnh bình đẳng, Bồ tát hạnh nguyện thanh tịnh bình đẳng, đạo tràng thanh tịnh bình đẳng.

Đại Bồ tát này an trụ nơi pháp giới vô lượng bình đẳng vì tất cả Bồ tát rộng diễn thuyết trí thanh tịnh nơi tất cả pháp. An trụ nơi pháp giới vô lượng bình đẳng có thể vào nơi thân cùng tận pháp giới tất cả thế giới. An trụ nơi pháp giới vô lượng bình đẳng tất cả pháp sáng suốt trong sạch vô úy, có thể dùng một âm thanh dứt hết sự nghi lầm của tất cả chúng sanh, tùy theo căn tánh của họ đều làm cho hoan hỷ, an trụ nơi pháp giải thoát vô thượng Nhứt thiết chủng trí, thập lực, tứ vô úy, thần thông tự tại, công đức rộng lớn.

Chư Phật tử! Đây là đại Bồ tát đệ Thập trụ đẳng pháp giới vô lượng hồi hướng.

Đại Bồ tát này lúc đem tất cả thiện căn hồi hướng như vậy, thì thành tựu viên mãn vô lượng vô biên hạnh nguyện Phổ Hiền. Đều có thể nghiêm tịnh khắp pháp giới hư không giới tất cả cõi Phật, làm cho tất cả chúng sanh cũng được

như vậy, thành tựu đủ vô biên trí huệ rõ tất cả pháp, trong mỗi niệm thấy tất cả Phật xuất thế. Trong mỗi niệm thấy vô lượng vô biên tự tại lực của tất cả Phật. Những là:

Tự tại lực rộng lớn, tự tại lực vô trước, tự tại lực vô ngại, tự tại lực bất tư nghi, tự tại lực thanh tịnh tất cả chúng sanh, tự tại lực lập tất cả thế giới, tự tại lực hiện bất khả thuyết ngôn ngữ, tự tại lực tùy thời ứng hiện, tự tại lực an trụ nơi trí thần thông bất thối chuyển, tự tại lực diễn thuyết vô biên tất cả pháp giới không để sót, tự tại lực xuất sanh trí nhãn vô biên tế của Phổ Hiền Bồ tát, tự tại lực dùng vô ngại nhĩ thức nghe và ghi nhận vô lượng Phật pháp, tự tại lực hiện một thân ngồi kiết già khắp vô lượng pháp giới mười phương mà không chật hẹp đối với chúng sanh, tự tại lực dùng trí viên mãn vào khắp tam thế vô lượng pháp.

Lại được vô lượng thanh tịnh. Những là:

Tất cả chúng sanh thanh tịnh, tất cả Phật độ thanh tịnh, tất cả pháp thanh tịnh, trí biết khắp tất cả xứ thanh tịnh, trí vô biên khắp hư không giới thanh tịnh, trí được tất cả ngôn âm sai biệt dùng nhiều loại ngôn âm ứng khắp chúng sanh thanh tịnh, phóng vô lượng quang minh viên mãn chiếu khắp vô biên tất cả thế giới thanh tịnh, trí lực xuất

sanh tam thể tất cả Bồ tát hạnh thanh tịnh, trí lực trong một niệm vào khắp đạo tràng của tam thể tất cả chư Phật thanh tịnh, vào vô biên tất cả thế gian khiến tất cả chúng sanh đều làm những việc nên làm thanh tịnh.

Tất cả sự trên đây đều được đầy đủ, đều được thành tựu, đều đã tu tập, đều được bình đẳng, thấy đều hiện tiền, đều thấy biết, đều ngộ nhập, đều đã quan sát, đều được thanh tịnh đến bỉ ngạn.

Lúc bấy giờ, do thần lực của Phật, sáu thứ chấn động khắp trăm vạn Phật sát vi trần số thế giới ở mỗi phương trong mười phương. Những là:

Động, biến động, đẳng biến động. Khởi, biến khởi, đẳng biến khởi. Dừng, biến dừng, đẳng biến dừng. Chấn, biến chấn, đẳng biến chấn. Hồng, biến hồng, đẳng biến hồng. Kích, biến kích, đẳng biến kích.

Vì do thần lực của Phật, vì pháp như vậy, tự nhiên mưa các thứ hoa trời, tràng hoa trời, hương bột và các loại hương trời, y phục trời, trân bửu trời, đồ trang nghiêm trời, báu ma ni trời, hương trầm thủy trời, hương chiên đàn trời, lọng thượng diệu trời, các thứ tràng, các thứ phan trời, vô số thân trời, vô lượng pháp âm trời, bất tư nghì tiếng ca ngợi Phật của trời, vô số tiếng hoan hỷ của trời

đồng xướng: “Lành thay!”, vô lượng vô số chư Thiên cung kính lễ bái, vô số Thiên tử thường niệm Phật mong cầu vô lượng công đức của Phật lòng chẳng bỏ lìa, vô số Thiên tử trỗi nhạc ca ngâm khen ngợi cúng dường Như Lai, vô số chư Thiên phóng đại quang minh chiếu khắp tất cả Phật độ, hiển hiện vô lượng vô số cảnh giới của chư Phật hóa thân của Như Lai hơn hẳn cõi trời.

Như ở cung Đâu Suất Đà nơi thế giới này, cùng khắp mười phương nơi cung Đâu Suất Đà của tất cả thế giới cũng đều thuyết pháp như thế.

Bấy giờ do thần lực của Phật, mỗi phương trong mười phương đều quá ngoài trăm vạn Phật sát vi trần số thế giới đều có trăm vạn Phật sát vi trần số Bồ tát đồng đến hội họp và đồng xướng rằng:

Lành thay! Lành thay! Phật tử có thể nói được pháp đại hồi hương này. Chúng tôi đều đồng một hiệu là Kim Cang Tràng, đều từ thế giới Kim Cang Quang của đức Phật Kim Cang Tràng mà đến đây. Do thần lực của Phật, nơi các thế giới ấy cũng nói pháp này. Chúng hội đạo tràng văn từ cú nghĩa cũng như vậy cả không tăng, không giảm.

Chúng tôi thừa oai thần của Phật đến đây để chứng minh cho Ngài.

Như sự chứng minh nơi đây, tất cả cung Đâu Suất Đà trong mười phương thế giới, chư Bồ tát hiện đến chứng minh cũng như vậy.

Kim Cang Tràng Bồ tát thừa thần lực của Phật quan sát tất cả chúng hội khắp mười phương pháp giới, tâm đại từ bi càng thêm rộng lớn, vào công đức của tất cả Phật, thành tựu thân tự tại của Phật, quan sát chỗ sở thích của tất cả chúng sanh và thiện căn của họ đã vun trồng, đều biết rõ tất cả. Bồ tát tùy thuận pháp thân vì họ mà hiện thân diệu sắc thanh tịnh, liền trong lúc đó, nói kệ rằng:

Bồ tát thành tựu pháp trí huệ
Ngộ giải vô biên chánh pháp môn
Là pháp quang minh Điều Ngự sư
Biết rõ pháp chơn thiệt vô ngại.
Bồ tát là pháp đại Đạo sư
Khai thị pháp thậm thâm khó được
Dẫn đạo vô lượng chúng mười phương
Đều khiến an trụ trong chánh pháp.
Bồ tát đã uống biển Phật pháp
Pháp vân mưa khắp mười phương cõi
Pháp nhựt xuất hiện nơi thế gian
Xiển dương diệu pháp lợi muôn loại.
Thường làm chủ pháp thí khó gặp
Biết rõ phương tiện khéo nhập pháp

Pháp quang thanh tịnh chiếu nơi tâm
Thuyết pháp nơi đời luôn vô úy.
Khéo tu Phật pháp tâm tự tại
Đều hay ngộ nhập các pháp môn
Thành tựu pháp hải rất diệu sâu
Vì khắp chúng sanh đánh trống pháp.
Tuyên nói pháp rất sâu hy hữu
Dùng pháp nuôi lớn các công đức
Tâm pháp hỷ thanh tịnh đủ đầy
Thị hiện thế gian Phật pháp tạng.
Được Phật Pháp Vương quán đánh cho
Thành tựu pháp tánh thân trí tạng
Đều hiểu rõ được pháp thiết tướng
An trụ tất cả những pháp lành.
Bồ tát tu hành pháp thí lớn
Tất cả Như Lai đều mừng khen
Nhẫn khả việc làm của Bồ tát
Do đây thành bậc Nhơn Trung Tôn.
Bồ tát thành tựu diệu pháp thân
Chánh từ Phật pháp mà hóa sanh
Vì lợi chúng sanh làm đèn pháp
Diễn nói vô lượng pháp tối thắng.
Tùy chỗ tu hành pháp thí diệu
Cũng thường quán sát thiện căn kia

Làm các điều thiện vì chúng sanh
Đều dùng trí huệ mà hồi hướng.
Bao nhiêu pháp thành công đức Phật
Đều đem hồi hướng cho chúng sanh
Nguyện họ tất cả đều sạch trong
Đến bờ trang nghiêm ba la mật.
Mười phương cõi Phật vô lượng số
Đều đủ vô lượng đại trang nghiêm
Trang nghiêm như thế bất tư nghĩ
Đều dùng trang nghiêm một quốc độ.
Bao nhiêu tịnh trí của Như Lai
Nguyện cho chúng sanh đều trọn đủ
Giống như Phổ Hiền chơn Phật tử
Tất cả công đức tự trang nghiêm.
Thành tựu thần thông sức quảng đại
Đến tất cả cõi khắp mười phương
Tất cả chúng sanh không để sót
Đều khiến tu hành Bồ tát đạo.
Chư Phật Như Lai đã khai ngộ
Vô lượng chúng sanh khắp mười phương
Khiến họ tất cả như Phổ Hiền.
Tu hành đầy đủ hạnh tối thượng.
Chư Phật Bồ tát đã thành tựu
Các loại công đức đều sai khác

Công đức như vậy vô số lượng
Nguyện chư chúng sanh đều viên mãn.
Bồ tát đầy đủ tự tại lực
Chỗ đáng đến học đều đến học
Thị hiện tất cả đại thần thông
Đến khắp mười phương vô lượng cõi.
Bồ tát có thể khoảng một niệm
Thấy khắp chúng sanh vô số Phật
Và lại ở trong một đầu lông
Nhiếp hết các pháp đều thấy rõ.
Thế gian chúng sanh vô số lượng
Bồ tát dùng trí đều biết rõ
Chư Phật vô lượng đồng chúng sanh
Bồ tát cúng dường khắp tất cả.
Các thứ hương thơm hoa thượng diệu
Châu báu, xiêm y và phan lọng
Phân bủa pháp giới đầy khắp nơi
Phát tâm cúng dường khắp chư Phật.
Trong một đầu lông đều thấy rõ
Vô lượng vô số chư Như Lai
Tất cả đầu lông đều như vậy
Lễ khắp tất cả đáng Thế Tôn.
Đem thân thứ đệ cung kính lạy
Vô biên vô lượng chư Như Lai

Cũng dùng lời lẽ khen ngợi Phật
Cùng tận vị lai tất cả kiếp.
Sắm đồ cúng dường một Như Lai
Số nhiều vô lượng đồng chúng sanh
Như đã cúng dường một Như Lai
Cúng dường tất cả Phật cũng vậy.
Cùng tận thế gian tất cả kiếp.
Cúng dường tán thán chư Như Lai
Kiếp số thế gian còn hết được
Bồ tát cúng Phật không thôi trễ.
Tất cả thế gian tất cả kiếp
Trong những kiếp đó tu công hạnh
Cung kính cúng dường một Như Lai
Suốt tất cả kiếp không nhàm đủ.
Như vô lượng kiếp cúng một Phật.
Cúng tất cả Phật đều như vậy
Cũng chẳng phân biệt là kiếp số
Công việc cúng dường không nhàm mỏi.
Pháp giới rộng lớn không ngăn mé
Bồ tát quan sát đều rõ ràng
Đem hoa sen lớn rải khắp nơi
Thí khắp chúng sanh và cúng Phật.
Bửu hoa hương sắc đều vẹn toàn
Thanh tịnh trang nghiêm rất vi diệu

Tất cả thế gian không thể ví
Đem hoa cúng dường đáng Thế Tôn.
Vô số vô lượng những quốc độ
Lọng báu đẹp xinh đầy trong đó
Đều đem cúng dường một Như Lai
Cúng dường tất cả Phật cũng vậy.
Hương thoa vi diệu rất thù thắng
Tất cả thế gian chưa từng có
Dùng đây cúng dường Thiên Nhơn sư
Cùng tận vi trần vô lượng kiếp.
Hương bột, hương đốt, hoa thượng diệu
Những y phục báu, đồ trang nghiêm
Như vậy cúng dường chư Như Lai
Hoan hỷ phụng thờ không nhàm đủ.
Vô số vô lượng Chiếu Thế Đăng
Mỗi niệm thành tựu Bồ đề đạo
Dùng vô biên kệ tụng ca ngợi
Cúng dường tất cả đáng Điều Ngự.
Vô lượng vô số đáng Thế Tôn
Đều tu vô thượng diệu cúng dường
Vô lượng vô số vi trần kiếp
Khen ngợi như vậy không cùng tận.
Trong lúc Bồ tát cúng dường Phật
Do thần lực Phật đều cùng khắp

Đều thấy mười phương vô lượng Phật
An trụ Phổ Hiền Bồ tát hạnh.
Quá khứ, vị lai và hiện tại.
Đã có tất cả những thiện căn
Khiến tôi thường tu hạnh Phổ Hiền
Mau được an trụ Phổ Hiền địa.
Tất cả Như Lai chỗ thấy biết
Thế gian vô lượng những chúng sanh
Đều nguyện đầy đủ như Phổ Hiền
Được người trí huệ luôn khen ngợi.
Đây là mười phương chư Bồ tát
Cùng lo tu tập hạnh hồi hướng
Chư Phật Như Lai giảng cho tôi
Hạnh hồi hướng này rất vô thượng.
Mười phương tất cả các thế giới
Trong đó tất cả các chúng sanh
Đều làm cho họ được tỏ ngộ
Và được trọn vẹn hạnh Phổ Hiền.
Bồ tát hồi hướng hạnh bố thí
Cũng lại giữ chắc các giới cấm
Tinh tấn tu hành không khiếp lui
Nhu hòa nhẫn nhục tâm bất động.
Nhiếp tâm thiền định thường duyên một
Trí huệ rõ cảnh đồng tam muội

Khứ, lai, hiện tại đều thông đạt
Thế gian không thể đo lường mé.
Bồ tát thân, tâm và ngữ nghiệp
Nghĩ, nói, việc làm đều thanh tịnh
Tất cả tu hành không hờn sót
Trọn vẹn đồng như đức Phổ Hiền.
Ví như pháp giới vô phân biệt
Hỷ luận, nhiếp trước đều hết hẳn
Cũng như Niết bàn không chương ngại
Tâm thường như vậy là chấp trước.
Người trí đã có pháp hồi hướng
Chư Phật Như Lai đã khai thị
Tất cả căn lành đều hồi hướng
Do đây hay thành Bồ tát đạo.
Phật tử khéo học hồi hướng này
Vô lượng hạnh nguyện đều viên mãn
Nhiếp lấy pháp giới trọn không thừa
Do đây hay thành trí lực Phật.
Nếu muốn thành tựu lời Phật dạy
Bồ tát quảng đại hạnh thù thắng
Phải nên khéo trụ hồi hướng này
Phổ Hiền là hiệu của Phật tử.
Tất cả chúng sanh còn đếm được,
Tam thế tâm lượng cũng biết được

Phật tử Phổ Hiền hạnh như đây
Ngăn mé công đức không lường được.
Lông đo không gian biết được số
Vi trần các cõi biết được số
Như vậy chư Phật chơn Phật tử
Hạnh nguyện đã tu không lường được.

*



KINH ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT

HOA NGHIÊM

**PHẨM THẬP ĐỊA
THỨ HAI MƯỜI SÁU**

* Bảy giờ đức Thế Tôn ngự ở điện Ma Ni Bửu Tạng trong cung của Tha Hóa Tự Tại Thiên vương câu hội với chư đại Bồ tát từ phương khác đến.

Chư Bồ tát này không thôi chuyển Vô thượng Đăng Chánh Giác, an trụ trong cảnh giới của Bồ tát trí, vào chỗ của đức Phật vào, siêng tu không ngớt, hay khéo hiển hiện những sự thần thông, giáo hóa điều phục tất cả chúng sanh rất đúng thời.

Vì thành tựu tất cả đại nguyện, chư Bồ tát này trong tất cả kiếp, tất cả đời, tất cả cõi, thường siêng tu tập không tạm lười nghỉ. Đã đầy đủ

* Hán bộ quyển thứ 34.

phước, trí, trợ đạo, khắp lợi ích chúng sanh mà luôn không thiếu sót, đạt đến trí huệ phương tiện ba la mật của Bồ tát. Thị hiện vào sanh tử và nhập Niết bàn, mà vẫn chẳng bỏ phế thực hành Bồ tát hạnh. Khéo vào tất cả thiên định giải thoát tam muội của Bồ tát. Trí huệ thần thông đều được tự tại với tất cả việc làm. Được tất cả thần lực tự tại của Bồ tát. Không hề động tác, mà trong khoảng một niệm có thể qua đến tất cả đạo tràng của chư Phật, làm thượng thủ trong chúng để thỉnh Phật thuyết pháp, hộ trì chánh pháp của Phật, cúng dường phụng thờ tất cả chư Phật với tâm quảng đại, thường siêng tu hạnh Bồ tát. Thân các Ngài hiện khắp thế gian. Tiếng các Ngài khắp mười phương pháp giới. Tâm trí các Ngài vô ngại thấy khắp tam thế tất cả Bồ tát. Các Ngài đều đã tu hành viên mãn tất cả công đức, trải bất khả thuyết kiếp cũng không thể nói hết.

Danh hiệu của các Ngài là: Kim Cang Tạng Bồ tát, Bửu Tạng Bồ tát, Liên Hoa Tạng Bồ tát, Đức Tạng Bồ tát, Liên Hoa Đức Tạng Bồ tát, Nhứt Tạng Bồ tát, Tô Lợi Gia Tạng Bồ tát, Vô Cấu Nguyệt Tạng Bồ tát, Phổ Hiện Trang Nghiêm Tạng Bồ tát, Tỳ Lô Giá Na Trí Tạng Bồ tát, Diệu Đức Tạng Bồ tát, Chiên Đàn Đức Tạng Bồ tát, Hoa Đức Tạng Bồ tát, Câu Tô Ma Đức

Tạng Bồ tát, Ưu Bát La Đức Tạng Bồ tát, Thiên Đức Tạng Bồ tát, Phước Đức Tạng Bồ tát, Vô Ngại Thanh Tịnh Trí Đức Tạng Bồ tát, Công Đức Tạng Bồ tát, Na La Diên Đức Tạng Bồ tát, Vô Cầu Tạng Bồ tát, Ly Cầu Tạng Bồ tát, Biện Tài Trang Nghiêm Tạng Bồ tát, Đại Quang Minh Vông Tạng Bồ tát, Tịnh Oai Đức Quang Minh Vương Tạng Bồ tát, Kim Trang Nghiêm Đại Công Đức Quang Minh Vương Tạng Bồ tát, Nhứt Thiết Tướng Trang Nghiêm Tịnh Đức Tạng Bồ tát, Kim Cang Diệm Đức Tướng Trang Nghiêm Tạng Bồ tát, Quang Minh Diệm Tạng Bồ tát, Tinh Tú Vương Quang Chiếu Tạng Bồ tát, Hư Không Vô Ngại Trí Tạng Bồ tát, Diệu Âm Vô Ngại Tạng Bồ tát, Đà La Ni Công Đức Trì Nhứt Thiết Chúng Sanh Nguyên Tạng Bồ tát, Hải Trang Nghiêm Tạng Bồ tát, Tu Di Đức Tạng Bồ tát, Tịnh Nhứt Thiết Công Đức Tạng Bồ tát, Như Lai Tạng Bồ tát, Phật Đức Tạng Bồ tát, Giải Thoát Nguyệt Bồ tát...

Vô số, vô lượng, vô biên, vô đẳng, bất khả số, bất khả xưng, bất khả tư, bất khả lượng, bất khả thuyết đại Bồ tát như vậy, Kim Cang Tạng Bồ tát là thượng thủ trong đại chúng này.

Bấy giờ Kim Cang Tạng Bồ tát thừa thần lực của Phật, nhập Bồ tát đại trí huệ quang minh tam

muội. Ngài nhập tam muội này rồi, liền đó khắp mười phương quá ngoài mười ức Phật sát vi trần số thế giới, mỗi phương đều có mười ức Phật sát vi trần số Phật đồng hiệu Kim Cang Tạng, Phật hiện ra trước Ngài mà bảo rằng:

Lành thay! Lành thay! Kim Cang Tạng Bồ tát có thể nhập Bồ tát đại trí huệ quang minh tam muội này.

Thiện nam tử! Mười ức Phật sát vi trần số Phật ở mỗi phương khắp mười phương đồng gia hộ ông. Do bốn nguyện lực và oai thần lực của đức Tỳ Lô Giá Na Như Lai, cũng do thắng trí lực của ông, vì muốn ông tuyên thuyết Phật pháp quang minh bất tư nghi cho chúng hội Bồ tát. Như là:

Vì khiến nhập trí địa, vì nhiếp tất cả thiện căn, vì khéo lựa chọn tất cả Phật pháp, vì biết rộng các pháp, vì khéo hay thuyết pháp, vì vô phân biệt trí thanh tịnh, vì tất cả thế pháp chẳng nhiễm, vì thiện căn xuất thế thanh tịnh, vì được cảnh giới trí bất tư nghi, vì được cảnh giới trí của bậc Nhứt thiết trí.

Lại vì khiến được bậc Bồ tát Thập địa thi chung, vì tuyên thuyết tướng sai biệt của Bồ tát Thập địa đúng thiết, vì duyên niệm tất cả Phật

pháp, vì tu tập phân biệt pháp vô lậu, vì khéo lựa chọn quán sát đại trí quang minh khéo trang nghiêm, vì khéo nhập môn trí quyết định, vì tùy ở chỗ nào đều thứ đệ thuyết pháp vô sở úy, vì được quang minh biện tài vô ngại, vì trụ bực đại biện tài khéo quyết định, vì ghi nhớ tâm Bồ tát không quên mất, vì thành thực tất cả chúng sanh giới, vì đến khắp tất cả xứ quyết định khai ngộ tất cả.

Thiện nam tử! Ông nên biện thuyết pháp sai biệt thiện xảo của pháp môn này. Những là:

Vì nương thân lực và trí huệ của Phật gia hộ, vì thanh tịnh thiện căn của mình, vì thanh tịnh khắp pháp giới, vì nhiếp khắp chúng sanh, vì thâm nhập pháp thân, trí thân, vì thọ quán đánh của chư Phật, vì được thân cao lớn nhưt trong tất cả thế gian, vì vượt hơn tất cả thế gian đạo, vì thanh tịnh thiện căn xuất thế, vì đầy đủ Nhưt thiết chủng trí.

Bấy giờ chư Phật ở mười phương đồng ban cho Kim Cang Tạng Bồ tát thân chói sáng nhưt, ban cho trí biện tài vô ngại, ban cho trí thanh tịnh khéo phân biệt, ban cho sức khéo ghi nhớ không quên, ban cho huệ khéo quyết định rõ ràng, ban cho trí đến tất cả xứ để khai ngộ, ban cho sức thành đạo tự tại, ban cho đức vô úy của Phật, ban

cho trí biện tài quan sát phân biệt các pháp môn của bậc Nhứt thiết trí, ban cho thân, ngữ, ý trang nghiêm toàn vẹn thượng diệu của Như Lai.

Tại sao vậy?

Vì được tam muội này thì tất nhiên như vậy, vì bốn nguyện phát khởi, vì thâm tâm thiện tịnh, vì trí luân thiện tịnh, vì khéo chứa nhóm trợ đạo, vì khéo tu sửa công hạnh, vì nhớ vô lượng pháp khí, vì biết tín giải thanh tịnh, vì được tổng trì không lầm lộn, vì khéo ẩn khả với pháp giới trí ẩn.

Bấy giờ mười phương chư Phật đều đưa tay hữu xoa đầu Kim Cang Tạng Bồ tát.

Chư Phật xoa đầu xong, Kim Cang Tạng Bồ tát xuất định bảo khắp chúng đại Bồ tát rằng:

Chư Phật tử! Thệ nguyện của các vị Bồ tát khéo quyết định không tạp chẳng thể thấy, rộng lớn như pháp giới, rốt ráo như hư không, khắp tất cả Phật độ, suốt thưở vị lai, cứu độ tất cả chúng sanh, được chư Phật gia hộ, vào trí địa của tam thế chư Phật.

Chư Phật tử! Những gì là trí địa của đại Bồ tát?

Chư Phật tử! Trí địa của đại Bồ tát có mười bậc. Tam thế chư Phật đã nói, sẽ nói, đương nói, tôi cũng nói như vậy.

Đây là mười trí địa:

Một là Hoan Hỷ địa. Hai là Ly Cấu địa. Ba là Phát Quang địa. Bốn là Diệm Huệ địa. Năm là Nan Thắng địa. Sáu là Hiện Tiền địa. Bảy là Viên Hành địa. Tám là Bất Động địa. Chín là Thiện Huệ địa. Mười là Pháp Vân địa.

Chư Phật tử! Tôi chẳng thấy có quốc độ nào mà chư Phật nơi đó chẳng nói mười trí địa này.

Tại sao vậy? Vì đây là đạo tối thượng hướng Bồ đề của đại Bồ tát, cũng là pháp môn thanh tịnh quang minh.

Chư Phật tử! Nơi đây chẳng thể nghĩ bàn đến được, chính là chứng trí của chư đại Bồ tát.

Kim Cang Tạng Bồ tát nói xong liền im lặng không giảng giải nữa.

Bảy giờ chúng Bồ tát nghe tên mười bậc trí địa mà chẳng nghe giải thích thì đều khát ngưỡng nghĩ rằng: Do có gì ngài Kim Cang Tạng Bồ tát chỉ nói tên mười trí địa mà chẳng giải thích?

Giải Thoát Nguyệt Bồ tát biết tâm niệm của chúng Bồ tát, liền nói kệ để hỏi Kim Cang Tạng Bồ tát:

Cớ sao bậc Tịnh Giác
Đủ niệm trí công đức

Nói tên mười trí địa
Biết rõ chẳng giải thích?
Tất cả đều quyết định
Dũng mãnh không khiếm nhược
Cớ sao nói tên địa
Rồi im không giải thích?
Nghĩa thú mười trí địa
Trong chúng đều muốn nghe
Lòng chúng không khiếm nhược
Vì chúng xin giải thích.
Chúng hội đều thanh tịnh
Nghiêm khiết không lười biếng
Hay vững vàng bất động
Đủ công đức trí huệ.
Nhìn nhau đều cung kính
Tất cả đồng khát ngưỡng
Như ong nhớ mật ngọt
Như khát tưởng cam lồ.

Kim Cang Tạng Bồ tát, bậc đại trí vô úy nghe
Giải Thoát Nguyệt Bồ tát nói kệ, muốn cho lòng
chúng hội hoan hỷ, liền nói kệ rằng:

Hạnh địa của Bồ tát
Gốc tối thượng của Phật
Giải thích nói rõ ràng

Hy hữu khó thứ nhứt.
Vi tế khó thấy được
Ly niệm siêu tâm địa
Phát sanh cảnh giới Phật
Người nghe sẽ mê lầm.
Gìn lòng như kim cang
Tin chắc nơi Phật trí
Biết tâm địa vô ngã
Thì nghe được pháp này.
Như màu vẽ trên không
Như tướng gió trên không
Phật trí cũng như vậy
Phân biệt rất khó thấy.
Tôi nghĩ Phật trí huệ
Tối thắng khó nghĩ bàn
Người đời không thọ được
Nên im lặng chẳng nói.

Giải Thoát Nguyệt Bồ tát bạch Kim Cang
Tạng Bồ tát:

Nay đại chúng đây đều đã hội họp, tất cả đều
khéo lóng thâm tâm, khéo sạch tư niệm, khéo tu
các hạnh, khéo tập trợ đạo, khéo gần gũi trăm
ngàn ức Phật, thành tựu vô lượng công đức thiện
căn, lìa bỏ mê lầm, không còn cầu nhiễm, thâm

tâm tin hiểu, ở trong Phật pháp chẳng theo người khác dạy.

Thưa Phật tử! Xin Ngài nên thừa oai thần của Phật, vì chúng mà diễn nói. Đại chúng Bồ tát đây đối với chỗ thậm thâm như vậy đều có thể chứng biết.

Giải Thoát Nguyệt Bồ tát muốn tuyên lại nghĩa này bèn nói kệ rằng:

Xin nói hạnh Bồ tát
Vô thượng rất an ổn
Phân biệt rõ các địa
Trí tịnh thành Chánh giác.
Chúng đây không cầu nhiễm
Chí hiểu đều sáng sạch
Kính thờ vô lượng Phật
Hiểu được nghĩa các địa.

Kim Cang Tạng Bồ tát nói:

Thưa Phật tử! Dầu đại chúng y đây đã khéo lóng sạch tư niệm, rời bỏ ngu si nghi lầm, nơi Phật pháp thậm thâm không theo người dạy; nhưng còn có chúng sanh trí cạn cợt, nếu nghe những sự thậm thâm khó nghĩ bàn này, họ sẽ sanh lòng nghi lầm mà phải chịu khổ lâu dài. Tôi vì thương xót hạng này nên im lặng.

Kim Cang Tạng Bồ tát muốn tuyên lại nghĩa này mà nói kệ rằng:

Dầu chúng đây trí rộng thanh tịnh
Pháp sâu trí lẹ hay hiểu thấu
Tâm họ bất động như sơn vương
Chẳng thể úp nghiêng dường đại hải.
Có hạng mới tu hiểu chưa tới
Theo thức phân biệt chẳng theo trí
Nghe đây sanh nghi đọa ác đạo
Tôi thương hạng này nên chẳng nói.

Giải Thoát Nguyệt Bồ tát lại bạch với Kim Cang Tạng Bồ tát:

Thưa Phật tử! Xin Ngài thừa thần lực của Phật mà phân biệt diễn nói pháp bất tư nghi này. Những hạng đây sẽ được đức Như Lai gia hộ cho họ tin thọ được. Vì lúc nói pháp Thập địa, tất cả Bồ tát tất nhiên được Phật hộ niệm. Vì được Phật hộ niệm nên đối với trí địa này sanh lòng dũng mãnh. Vì đây là công hạnh tối sơ mà Bồ tát thực hành để thành tựu tất cả Phật pháp.

Ví như viết chữ, tất cả đều từ mẫu tự làm gốc. Tự mẫu rốt ráo không có chút phần rời tự mẫu.

Tất cả Phật pháp đều dùng Thập địa làm căn bản. Thập địa rốt ráo tu hành thành tựu được

Nhứt thiết chủng trí. Do đây xin Phật tử diễn nói cho. Những người này tất được đức Như Lai hộ niệm làm cho họ tin thọ.

Giải Thoát Nguyệt Bồ tát muốn tuyên lại nghĩa này mà nói kệ rằng:

Lành thay! Phật tử xin diễn thuyết
Các trí địa đưa vào Bồ đề
Mười phương tất cả đáng Tụ Tại
Thảy đều hộ niệm trí căn bản.
An trụ trí này cũng rớt ráo
Tất cả Phật pháp từ đây sanh
Ví như viết chữ do mẫu tự
Cũng thế, Phật pháp y trí địa.

Lúc đó, chúng đại Bồ tát đồng thời ứng tiếng hướng về Kim Cang Tạng Bồ tát mà nói kệ rằng:

Trí thượng diệu vô cầu
Vô biên trí biện tài
Tuyên xướng lời sâu đẹp
Tương ưng đệ nhứt nghĩa.
Niệm trì hạnh thanh tịnh
Thập lực chứa công đức
Biện tài phân biệt nghĩa
Nói địa tối thắng này.
Định, giới chứa chánh tâm

Lìa ngã mạn tà kiến
Chúng đây không lòng nghi
Cầu xin được nghe giảng.
Như khát tưởng nước mát
Như đói nhớ món ngon
Như bệnh cầu thuốc hay
Như ong tham mật tốt.
Chúng tôi cũng như vậy
Mong nghe pháp cam lồ
Lành thay bậc Đại trí
Nguyện giải thích Thập địa.
Thành Thập lực vô ngại
Tất cả hạnh của Phật
Chúng tôi nếu được nghe
Tin thọ siêng tu tập.

Bấy giờ đức Thế Tôn từ chạng mây phóng quang minh thanh tịnh tên là Bồ tát lực diệm minh, kèm theo vô số trăm ngàn quang minh chiếu khắp tất cả thế giới mười phương. Ba ác đạo đều được hết khổ. Quang minh này lại chiếu suốt tất cả chúng hội của tất cả Phật, hiển hiện thần lực bất tư nghì của Phật. Lại chiếu đến thân Bồ tát được Phật gia hộ thuyết pháp trong tất cả thế giới khắp mười phương. Quang minh này làm

những sự trên đây rồi kết thành đài lưới mây rất sáng chói dừng ở trên không.

Lúc đó, chư Phật ở mười phương cũng phóng quang như vậy và cũng hiện thành những sự như vậy. Lại chiếu đến Phật và đại chúng ở thế giới Ta Bà này, cùng chiếu đến thân và tòa sư tử của Kim Cang Tạng Bồ tát.

Trong đài lưới mây sáng chói dừng ở trên không, do thần lực của Phật, có tiếng nói kệ rằng:

Phật vô đẳng đẳng như hư không
Thập lực vô lượng thắng công đức
Tối thắng vô thượng trong thế gian
Thích Ca Như Lai gia hộ đó.
Phật tử nên thừa thần lực Phật
Giải bày tạng tối thắng, tối tôn
Trí địa quảng đại hạnh thắng diệu
Nương Phật oai thần phân biệt nói.
Nếu được Như Lai gia hộ cho
Sẽ được pháp bửu vào tâm mình
Bồ tát Thập địa tuần tự đầy
Cũng đủ chư Phật mười trí lực.
Dầu ở biển sâu hay kiếp hỏa
Kham thọ pháp này tất được nghe
Những ai sanh nghi không lòng tin

Trọn không được nghe nghĩa như vậy.
Nói rộng Thập địa: Đạo thắng trí
Nhập trụ tuần tự tu tập lần
Từ cảnh giới hạnh, pháp trí sanh
Vì lợi ích chúng sanh tất cả.

Kim Cang Tạng Bồ tát quan sát mười phương
muốn cho đại chúng thêm lòng tin thanh tịnh nên
nói kệ rằng:

Đạo lớn của Như Lai
Vi diệu khó biết được
Lìa niệm chẳng phải niệm
Cầu thấy chẳng thể được.
Không sanh cũng không diệt
Tánh tịnh thường vắng lặng
Người ly cầu thông huệ
Đang đi trong cảnh đó.
Tự tánh vốn không tịch
Vô nhị cũng vô tận
Giải thoát khỏi các loài
Trụ Niết bàn bình đẳng.
Chẳng phải sơ, trung, hậu
Chẳng phải ngôn từ đến được
Vượt qua ngoài thời gian
Tướng đó dường hư không.

Cảnh giới Phật tịch diệt
Lời nói không đến được
Cảnh Thập địa cũng vậy
Khó nói cũng khó nhận.
Trí phát sanh cảnh Phật
Rời hẳn ngoài tâm niệm
Chẳng phải uẩn, xứ, giới
Trí biết, ý chẳng biết.
Như dấu chim bay qua
Khó chỉ cũng khó nói
Nghĩa của mười trí địa.
Tâm ý không rõ được.
Từ bi và nguyện lực
Sanh hạnh vào Thập địa
Tuần tự tâm viên mãn
Chẳng phải cảnh tư lự.
Cảnh giới này khó thấy
Biết được không nói được
Do Phật lực nên nói
Đại chúng phải kính nhận.
Cảnh giới của trí địa
Ức kiếp nói không hết
Nay tôi chỉ nói lược
Nghĩa chơn thiết của kia.

Đại chúng cung kính chờ
Tôi thừa Phật lực nói
Tiếng pháp diệu thù thắng
Tương ưng chữ ví dụ.
Thần lực vô lượng Phật
Đều đến vào thân tôi
Nơi đây khó hiển bày
Nay tôi nói phần ít.

Chư Phật tử! Nếu có chúng sanh trồng sâu căn lành, khéo tu tập những hạnh trợ đạo, hay cúng dường chư Phật, làm thiện tri thức, khéo chứa nhóm những pháp trắng trong, giỏi nhiếp và khéo làm thanh tịnh thâm tâm, lập chí quảng đại phát sanh trí biết rộng lớn, lòng từ bi luôn hiện tiền, vì cầu Phật trí, vì được thập lực, vì được đại vô úy, vì được Phật pháp bình đẳng, vì cứu tất cả thế gian, vì thanh tịnh đại từ bi, vì được thập lực Nhất thiết chủng trí, vì thanh tịnh Phật độ vô ngại, vì khoảng một niệm biết cả tam thế, vì chuyển đại pháp luân vô úy.

Chư Phật tử! Bồ tát phát khởi những tâm như vậy bèn lấy đại bi làm trước, trí huệ tăng thượng, phương tiện khéo diệu, thâm tâm tối thượng là chỗ nhiếp lấy, Phật lực là chỗ giữ gìn, vô lượng trí khéo quan sát, sức phân biệt dũng mãnh, sức

trí huệ vô ngại hiện tiền, tùy thuận tự nhiên trí, có thể thọ lãnh tất cả Phật pháp dùng trí huệ để giáo hóa, quảng đại như pháp giới, rộng rãi dường hư không suốt thuở vị lai.

Này Phật tử! Bồ tát mới bắt đầu phát tâm như vậy liền được vượt khỏi hạng phàm phu mà vào ngôi Bồ tát, sanh vào nhà Như Lai. Không ai có thể nói chung tộc của Ngài lỗi lầm. Ngài đã rời loài thế gian mà vào đạo xuất thế, được pháp Bồ tát, ở chỗ Bồ tát, nhập tam thế bình đẳng, ở trong chủng tánh Như Lai quyết định sẽ thành Vô thượng giác. Bồ tát an trụ những pháp như vậy gọi là trụ bực Bồ tát Hoan hỷ địa, vì đã tương ưng với chơn như bất động.

Chư Phật tử! Bồ tát trụ bực Hoan hỷ địa thì thành tựu nhiều hoan hỷ, nhiều tịnh tín, nhiều ái lạc, nhiều thích duyệt, nhiều hân khánh, nhiều dũng đức, nhiều dũng mãnh, nhiều bất đấu tránh, nhiều vô não hại, nhiều vô sân hận.

Chư Phật tử! Bồ tát trụ bực Hoan hỷ địa vì nhớ chư Phật nên sanh vui mừng, vì nhớ Phật pháp nên sanh vui mừng, vì nhớ chư Bồ tát nên sanh vui mừng, vì nhớ hạnh Bồ tát nên sanh vui mừng, vì nhớ thanh tịnh ba la mật nên sanh vui mừng, vì nhớ Bồ tát địa thù thắng nên sanh vui

mừng, vì nhớ Bồ tát không hư hoại nên sanh vui mừng, vì nhớ chư Phật giáo hóa chúng sanh nên sanh vui mừng, vì nhớ có thể làm lợi ích cho chúng sanh nên sanh vui mừng, vì nhớ vào trí phương tiện của chư Phật nên sanh vui mừng.

Bồ tát này lại tự nghĩ: Vì tôi đã chuyển và rời tất cả cảnh giới thế gian mà hoan hỷ, vì thân cận tất cả Phật mà hoan hỷ, vì lìa xa hạng phàm phu mà hoan hỷ, vì gần bậc trí huệ mà hoan hỷ, vì dứt hẳn tất cả ác thú mà hoan hỷ, vì làm chỗ y chỉ cho tất cả chúng sanh mà hoan hỷ, vì thấy tất cả Như Lai mà hoan hỷ, vì sanh vào cảnh giới Phật mà hoan hỷ, vì vào trong tánh bình đẳng của tất cả Bồ tát mà hoan hỷ, vì xa lìa tất cả những sự kinh sợ rừng mình mà hoan hỷ.

Tại sao vậy? Vì Bồ tát đã được bậc Hoan hỷ địa thì được khỏi hẳn tất cả sự kinh sợ. Như là xa lìa hẳn sự sợ chẳng sống, sợ tiếng xấu, sợ chết, sợ sa ác đạo, sợ oai đức của đại chúng.

Tại sao lại được khỏi hẳn những sự kinh sợ?

Vì Bồ tát này đã lìa ngã tướng, thân mình còn không mến tiếc huống là của cải, vì thế nên không kinh sợ về sự không sống.

Vì Bồ tát này không trông cầu người khác cúng dường mình, chỉ chuyên cấp thí tất cả chúng

sanh nên không kinh sợ về sự tiếng xấu.

Vì Bồ tát này đã lìa ngã kiến không có ngã tướng nên không kinh sợ về sự chết.

Vì Bồ tát này tự biết sau khi chết quyết định không rời chư Phật Bồ tát nên không kinh sợ về sự sa ác đạo.

Vì chí nguyện của Bồ tát này, trong tất cả thế gian còn không ai bằng huống là hơn, nên không kinh sợ đối với oai đức của đại chúng.

Chư Phật tử! Bồ tát này lấy đại bi làm trước, chí nguyện rộng lớn không có gì trở ngại được. Lại thêm siêng tu tất cả thiện căn mà được thành tựu.

Những thiện căn đó như: Lòng tin tăng thượng, nhiều lòng tin thanh tịnh, hiểu biết thanh tịnh, lòng tin quyết định, phát sanh lòng bi mẫn, thành tựu đức đại từ không nhằm mỗi, lòng hộ thẹn trang nghiêm, thành tựu hạnh nhu hòa, kính thuận tôn trọng giáo pháp của chư Phật, ngày đêm tu tập các căn lành không nhằm đủ, gần gũi thiện tri thức, luôn mến thích chánh pháp, cầu đa văn không nhằm đủ, chánh quán sát đúng với pháp đã được nghe, lòng không y tựa chấp trước, không tham muốn lợi danh cung kính, chẳng mong cầu tất cả vật dụng nuôi sống, phát sanh tâm như thiết không nhằm đủ, cầu bậc Nhứt thiết trí, cầu Phật

lực, vô úy, Phật pháp bất cộng, cầu các môn trợ đạo ba la mật, lìa những dua dối, có thể thực hành đúng như lời nói, luôn gìn lời như thiết, chẳng làm như nhóp nhà Như Lai, chẳng bỏ giới Bồ tát, sanh Nhứt thiết trí, lòng vững như sơn vương bất động, chẳng bỏ tất cả sự thế gian mà thành tựu tất cả đạo xuất thế, tu tập pháp trợ đạo Vô thượng Bồ đề không mỗi nhàm, thường cầu đạo vô thượng.

Chư Phật tử! Bồ tát thành tựu pháp tu tập thanh tịnh tâm địa như vậy thì gọi là an trụ bậc Bồ tát Hoan hỷ địa.

Bồ tát này thành tựu đại nguyện, đại dũng, đại dụng như vậy:

Phát sanh trí hiểu biết quyết định thanh tịnh quảng đại, đem tất cả đồ cúng dường cung kính dâng lên tất cả chư Phật không thiếu sót, rộng lớn dường pháp giới, rốt ráo như hư không, suốt tất cả kiếp số vị lai không thôi nghỉ.

Lại phát đại nguyện: Nguyện thọ lãnh tất cả Phật pháp, nguyện nhiếp tất cả Phật trí, nguyện hộ tất cả Phật giáo, nguyện trì tất cả Phật pháp, rộng lớn như pháp giới, rốt ráo như hư không, suốt tất cả kiếp số vị lai không thôi nghỉ.

Lại phát đại nguyện: Nguyện trong tất cả thế giới, lúc Phật xuất thế: Giảng thần, nhập thai, trụ

thai, sơ sanh, xuất gia, thành đạo, thuyết pháp, nhập Niết bàn, tôi đều đến gần gũi cúng dường, làm thượng thủ trong chúng, thọ lãnh và thực hành chánh pháp, đồng thời chuyển pháp khắp tất cả mọi nơi, rộng lớn như pháp giới, rốt ráo dường hư không, suốt tất cả kiếp số vị lai không thôi nghỉ.

Lại phát đại nguyện: Nguyện tất cả Bồ tát hạnh quảng đại chẳng hoại, chẳng tạp nhiếp các môn ba la mật, tu tập thanh tịnh các trí địa. Tổng tướng, biệt tướng, đồng tướng, dị tướng, thành tướng, hoại tướng, tất cả Bồ tát hạnh đều nói đúng như thật. Giáo hóa tất cả chúng sanh cho họ lãnh thọ thực hành tâm địa được tăng trưởng, rộng lớn như pháp giới, rốt ráo dường hư không, suốt tất cả kiếp số vị lai không thôi nghỉ.

Lại phát đại nguyện: Nguyện tất cả chúng sanh giới: có sắc, không sắc, có tướng, không tướng, chẳng có tướng, chẳng không tướng, noãn sanh, thai sanh, thấp sanh, hóa sanh, hệ thuộc ba cõi, vào sáu loài tất cả chỗ thác sanh, nhiếp về danh sắc, những loài như vậy tôi đều giáo hóa cho họ vào Phật pháp, dứt hẳn tất cả loài thế gian mà an trụ đạo Nhứt thiết chủng trí. Rộng lớn như pháp giới, rốt ráo dường hư không, suốt tất cả kiếp số vị lai không thôi nghỉ.

Lại phát đại nguyện: Nguyện tất cả thế giới rộng lớn vô lượng: thô, tế, loạn trụ, đảo trụ, chánh trụ, hoặc vào, hoặc đi, hoặc đến, sai khác như đế vông, mười phương vô lượng thế giới nhiều loại không đồng đều thấy biết rõ với trí lực. Rộng lớn như pháp giới, rốt ráo dường hư không, suốt tất cả kiếp số vị lai không thôi nghĩ.

Lại phát đại nguyện: Nguyện tất cả quốc độ vào một quốc độ, một quốc độ vào tất cả quốc độ, vô lượng Phật độ đều khắp thanh tịnh. Những đồ vật sáng chói dùng để trang nghiêm. Lìa tất cả phiền não thành đạo thanh tịnh. Chúng sanh trí huệ số đông vô lượng ở đây trong đó. Vào khắp cảnh giới quảng đại của chư Phật, tùy thuận tâm chúng sanh để thị hiện cho họ đều hoan hỷ. Rộng lớn như pháp giới, rốt ráo dường hư không, suốt tất cả kiếp số vị lai không thôi nghĩ.

Lại phát đại nguyện: Nguyện cùng tất cả Bồ tát đồng một chí, một hạnh không ganh thù, chứa nhóm các căn lành, tất cả Bồ tát bình đẳng một duyên, thường tập hội không rời bỏ nhau, tùy ý có thể hiện nhiều thân Phật, tự tâm nhậm vận có thể biết cảnh giới của chư Phật, oai lực trí huệ được thần thông bất thoái tùy ý du hành tất cả thế giới, hiện thân trong tất cả chúng hội, vào khắp tất cả chỗ thác sanh, thành tựu Đại thừa tu hạnh Bồ tát

bất tư nghi. Rộng lớn như pháp giới, rốt ráo dường như không, suốt tất cả kiếp số vị lai không thôi nghi.

Lại phát đại nguyện: Nguyện thừa pháp luân bất thối tu hạnh Bồ tát, thân, ngữ, ý ba nghiệp đều không để luống, nếu ai tạm thấy thì được quyết định nơi Phật pháp, nếu ai tạm nghe âm thanh thì được thiết trí, vừa sanh lòng tịnh tín thì dứt hẳn phiền não, được thân như cây đại được vương, được thân như châu như ý, tu hành tất cả hạnh Bồ tát. Rộng lớn như pháp giới, rốt ráo dường như không, suốt tất cả kiếp số vị lai không thôi nghi.

Lại phát đại nguyện: Nguyện ở khắp tất cả thế giới thành Vô thượng Chánh giác, chẳng rời một chân lông mà nơi tất cả chân lông thị hiện sơ sanh, xuất gia, đến đạo tràng, thành Chánh giác, chuyển pháp luân, nhập Niết bàn, được sức đại trí huệ cảnh giới của Phật, trong mỗi niệm thuận theo tâm của tất cả chúng sanh mà thị hiện thành Phật làm cho họ được tịch diệt, dùng Nhứt thiết trí biết tất cả pháp giới chính là tướng Niết bàn, dùng một âm thanh thuyết pháp làm cho tâm tất cả chúng sanh đều hoan hỷ. Thị hiện nhập đại Niết bàn mà chẳng dứt hạnh Bồ tát, thị hiện bậc đại trí huệ an lập tất cả pháp. Dùng pháp trí thông, thần túc thông, huyền thông, tự tại biến

hóa khắp tất cả pháp giới. Rộng lớn như pháp giới, rớt rảo dường hư không, suốt tất cả kiếp số vị lai không thôi nghỉ.

Chư Phật tử! Bồ tát trụ bực Hoan hỷ địa phát đại nguyện như vậy, dùng mãnh như vậy, đại dụng như vậy. Dùng mười nguyện môn này làm đầu, đầy đủ trăm vạn vô số đại nguyện.

Chư Phật tử! Đại nguyện này do mười tận cú mà được thành tựu. Đây là mười tận cú: Chúng sanh giới tận, thế giới tận, hư không giới tận, pháp giới tận, Niết bàn giới tận, Phật xuất hiện giới tận, Như Lai trí giới tận, tâm sở duyên giới tận, Phật trí sở nhập cảnh giới tận, thế gian chuyển pháp chuyển trí chuyển giới tận.

Nếu chúng sanh giới, tận thế nguyện của tôi mới tận, nhãn đến thế gian chuyển pháp, chuyển trí, chuyển giới tận, thế nguyện của tôi mới tận. Nhưng chúng sanh giới, nhãn đến trí chuyển giới không cùng tận, nên thiện căn đại nguyện của tôi đây cũng không cùng tận.

Chư Phật tử! Bồ tát phát đại nguyện như vậy rồi thì được: Tâm lợi ích, tâm nhu nhuyến, tâm tùy thuận, tâm tịch tịnh, tâm điều phục, tâm tịch diệt, tâm khiêm hạ, tâm nhuận trạch, tâm bất động, tâm bất trước, thành bực tịnh tín, có công

dụng của đức tin, có thể tin bốn hạnh chứng nhập của Như Lai, tin thành tựu được các môn ba la mật, tin vào những bậc thắng địa, tin sức thành tựu, tin đầy đủ vô sở úy, tin sanh trưởng Phật pháp bất cộng bất hoại, tin Phật pháp bất tư nghi, tin xuất sanh Phật cảnh giới không trung biên, tin tùy nhập vô lượng cảnh giới của Phật, tin thành tựu quả. Tóm lại, tin tất cả Bồ tát hạnh, nhấn đến tin trí, địa, thuyết, lực của Như Lai.

Chư Phật tử! Bồ tát này lại nghĩ rằng: Chánh pháp của chư Phật thậm thâm như vậy, tịch tịnh như vậy, tịch diệt như vậy, không, vô tướng, vô nguyên như vậy, vô nhiễm như vậy, vô lượng, quảng đại như vậy, mà hàng phàm phu sa vào tà kiến, bị vô minh che lừa, dựng cao tràng kiêu mạn, vào trong lưới khát ái, đi trong rừng rậm đua đòi không tự ra được, lòng luôn đi đôi với tham lam ganh ghét, thường tạo những nhơn duyên thọ sanh trong các loài, tham, sân, si gây thành những nghiệp ngày đêm thêm lớn mãi, do gió phần hận thổi ngọn lửa tâm thức hực hực không tắt, phàm họ nói hay làm đều là điên đảo. Dục lưu, hữu lưu, vô minh lưu, kiến lưu nối luôn phát khởi chủng tử tâm ý thức. Trong ruộng tam giới lại mọc mầm khổ, chính là chẳng rời danh sắc. Danh sắc này thêm lớn, thành tụ lạc của sáu loài. Trong đó đôi

nhau mà sanh ra xúc, do xúc sanh thọ, nhơn thọ sanh ái, vì ái tăng trưởng nên sanh thủ, vì thủ tăng trưởng nên sanh hữu, do hữu mà có sanh, lão, tử, ưu, bi, khổ, não. Chúng sanh thêm lớn quả khổ, trong đây vốn là trống rỗng lìa ngã và ngã sở, vô tri, vô giác, vô tác, vô thọ như cỏ cây, đá vách, cũng như vang bóng. Nhưng chúng sanh vẫn không hay không biết.

Bồ tát thấy chúng sanh không thể thoát khỏi khổ quả như vậy, liền phát sanh đại bi trí huệ tự nghĩ rằng: Tôi phải cứu vớt tất cả chúng sanh này đặt họ ở chỗ rốt ráo an lạc. Do vì suy nghĩ phát tâm như vậy nên sanh trí huệ quang minh đại từ.

Chư Phật tử! Đại Bồ tát tùy thuận đại bi đại từ như vậy, lúc dùng tâm thâm trọng trụ bực Sơ địa, đối với tất cả vật không hề lần tiếc, cầu Phật trí, tu đại xả. Phàm có thứ chi đều có thể bố thí cả. Những là tiền, lúa, kho, đụn, vàng, bạc, ma ni, châu ngọc, đồ trang sức, voi, ngựa, xe cộ, tôi tớ, nhơn dân, thành ấp, tụ lạc, vườn rừng, lầu đài, vợ con quyến thuộc, đầu, mắt, tay, chân, máu, thịt, xương, tủy, tất cả đều không tiếc, để cầu trí huệ rộng lớn của chư Phật.

Đây gọi là thành tựu hạnh đại xả của bực Bồ tát trụ “Sơ địa”.

Chư Phật tử! Bồ tát dùng tâm từ bi đại thí này là vì muốn cứu hộ tất cả chúng sanh. Thêm cầu những sự lợi ích thế gian và xuất thế, vì không nhàm đủ liền được thành tựu tâm không mỗi nhàm. Được tâm không mỗi nhàm rồi, với tất cả kinh luận, không lòng khiếp nhược, vì lòng không khiếp nhược liền được thành tựu nhứt thiết kinh luận trí. Được trí này rồi thì có thể hay so lường việc nên làm, việc chẳng nên làm. Với tất cả chúng sanh căn cơ thượng, trung, hạ thuận theo chỗ đáng độ, năng lực và thói quen của họ mà làm cho họ đều được lợi ích. Do đây Bồ tát được thành thế trí. Thành được thế trí rồi liền biết thời tiết, biết lượng số. Dùng tâm quý trang nghiêm mà siêng tu đạo hạnh tự lợi lợi tha nên thành tựu tâm quý trang nghiêm. Trong hạnh này siêng tu hạnh giải thoát không thôi chuyển thành sức kiên cố. Được sức kiên cố rồi thì siêng cúng dường chư Phật. Nơi giáo pháp của Phật có thể thực hành đúng như lời dạy.

Chư Phật tử! Bồ tát thành tựu mười pháp thanh tịnh các trí địa như vậy. Chính là: tín, bi, từ, xả không mỗi nhàm, biết kinh luận, hiểu thế pháp, tâm quý, sức kiên cố, cúng dường chư Phật và y giáo tu hành.

Chư Phật tử! Bồ tát đã trụ bực Hoan hỷ địa này rồi, do sức đại nguyện được thấy nhiều đức Phật. Như là thấy trăm đức Phật, thấy ngàn đức Phật, trăm ngàn đức Phật, ức Phật, trăm ức Phật, ngàn ức Phật, trăm ngàn ức Phật, ức na do tha Phật, trăm ức na do tha Phật, ngàn ức na do tha Phật, trăm ngàn ức na do tha Phật. Với chư Phật này, Bồ tát đều dùng đại tâm, thâm tâm cung kính tôn trọng phụng thờ cúng dường những y phục, ẩm thực, ngọa cụ, y dược và tất cả đồ dùng, cũng cúng dường tất cả chúng Tăng. Bồ tát đem công đức thiện căn này đều hồi hướng Vô thượng Bồ đề.

Chư Phật tử! Vì cúng dường chư Phật, Bồ tát này thành tựu được chúng sanh pháp, dùng hai nhiếp pháp trước là bố thí và ái ngữ để nhiếp lấy chúng sanh. Còn hai nhiếp pháp sau thì chỉ do sức tín giải mà thực hành chớ chưa thông đạt.

Bồ tát này ở trong mười ba la mật, thì đàn ba la mật được tăng thượng. Với chín ba la mật kia thì tùy sức tùy phần mà thực hành.

Bồ tát này trong lúc siêng cúng dường chư Phật giáo hóa chúng sanh đều đề tu hành thanh tịnh pháp trí địa. Bao nhiêu thiện căn đều hồi hướng bực Nhứt thiết chủng trí, lần thêm sáng sạch, điều nhu thành tựu, tùy ý đều dùng được.

Chư Phật tử! Ví như thợ kim hoàn khéo luyện vàng, cho vào lửa thường thì vàng càng thêm sáng sạch mịn nhuyễn tùy ý người thợ dùng.

Cũng vậy, Bồ tát này cũng dùng chư Phật giáo hóa chúng sanh đều để tu hành thanh tịnh pháp trí địa, bao nhiêu thiện căn đều hồi hướng bậc Nhứt thiết chủng trí, càng thêm sáng sạch điều nhu thành tựu có thể dùng tùy ý.

Chư Phật tử! Đại Bồ tát trụ bậc Sơ địa phải đến chỗ chư Phật, Bồ tát, thiện tri thức tìm cầu thừa hỏi. Ở trong địa này, từ nơi tướng và đặc quả không nhàm đủ, vì muốn thành tựu pháp của trí địa này. Lại cũng phải đến chỗ Phật, Bồ tát, thiện tri thức tìm cầu thừa hỏi tướng và đặc quả của Nhị địa, Tam địa, nhẫn đến Thập địa không nhàm đủ, vì muốn thành tựu pháp của các trí địa đó.

Bồ tát này khéo biết: Đối trị chương trong các địa, thành hoại trong các địa, tướng quả trong các địa, chỗ được tu trong các địa, pháp thanh tịnh của các địa, tiến tu lên của các địa, xứ phi xứ của các địa, trí thù thắng của các địa, bất thối chuyển của các địa, tịnh trị tất cả Bồ tát địa, nhẫn đến chuyển vào Như Lai địa.

Chư Phật tử! Bồ tát khéo biết địa tướng như vậy. Ban đầu ở bậc Sơ địa phát khởi tu hành

không gián đoạn, nhân đến nhập bực Thập địa không gián đoạn.

Do trí huệ sáng suốt của các trí địa đây mà thành trí huệ quang minh của Như Lai.

Chư Phật tử! Ví như vị thương chủ biết rành phương tiện muốn dắt các thương gia đến đại thành, lúc chưa khởi hành, trước hỏi rõ sự lành dữ dọc đường và chỗ đến ở an hay nguy, được hay không. Sau đó trang bị tư lương vật dụng đầy đủ rồi mới cùng nhau lên đường.

Chư Phật tử! Vị thương chủ kia dầu chưa khởi hành mà đã biết rõ lộ trình lành dữ tất cả sự an nguy, khôn khéo suy tính sắm sửa hành trang lương thực không để thiếu sót, mới có thể dắt đoàn thương gia đến đại thành một cách toàn vẹn an ổn.

Chư Phật tử! Bồ tát cũng như vậy. Trụ bực Sơ địa biết rành chương và đối trị của các trí địa, nhân đến biết rành tất cả trí địa thanh tịnh chuyển nhập Như Lai địa, sau đó mới lo đủ tư lương phước và trí, dắt các chúng sanh đi qua đường hiểm sanh tử, đến thành Nhứt thiết chủng trí một cách an toàn.

Vì lẽ trên đây nên Bồ tát phải thường siêng tu công hạnh thanh tịnh thù thắng của các trí địa

nhấn đến chứng nhập Như Lai địa.

Chư Phật tử! Đây gọi là lược nói môn nhập bậc Sơ địa của đại Bồ tát. Nói rộng ra thì có vô lượng vô biên trăm ngàn vô số sự sai khác.

Chư Phật tử! Đại Bồ tát trụ bậc Sơ địa này phần nhiều hiện làm vua ở Diêm Phù Đề, giàu mạnh tự tại, thường hộ trì chánh pháp. Hay dùng hạnh đại thí để nhiếp thủ chúng sanh, khéo trừ tận tham lam bỏn sẻn của chúng sanh. Tất cả công việc làm như là bố thí, ái ngữ, lợi hành, đồng sự đều chẳng rời niệm Phật, niệm Pháp, niệm Tăng. Chẳng rời niệm Bồ tát đồng hạnh, chẳng rời niệm hạnh Bồ tát, các môn ba la mật, các trí địa. Chẳng rời niệm lược, vô úy, pháp bất cộng. Chẳng rời niệm Nhứt thiết chủng trí.

Bồ tát này lại nghĩ rằng: Tôi phải ở trong tất cả chúng sanh làm thượng thủ, làm thắng, làm thù thắng, làm diệu, làm vi diệu, làm thượng, làm vô thượng, làm Đạo sư, làm tướng, làm soái, nhấn đến làm người y chỉ của Nhứt thiết chủng trí.

Bồ tát này nếu muốn bỏ nhà để siêng tu Phật pháp, liền có thể bỏ nhà vợ con ngũ dục, vào nhà Như Lai xuất gia học đạo. Đã xuất gia rồi thì tinh tấn tu hành, trong khoảng một niệm được trăm tam muội, được thấy trăm đức Phật, biết thần lực

của trăm đức Phật, có thể chấn động thế giới của trăm đức Phật, có thể qua thế giới của trăm đức Phật, có thể chiếu thế giới của trăm đức Phật, có thể giáo hóa chúng sanh trong trăm thế giới, có thể trụ thọ trăm kiếp, có thể biết những việc đã qua và sẽ tới trong trăm kiếp, có thể vào trăm pháp môn, có thể thị hiện trăm thân, ở mỗi thân có thể thị hiện trăm vị Bồ tát làm quyến thuộc.

Nếu dùng nguyện lực thù thắng của Bồ tát tự tại thị hiện hơn nơi số trên đây, thì cả trăm kiếp ngàn kiếp, nhân đến trăm ngàn ức na do tha kiếp cũng chẳng tính biết được.

Kim Cang Tạng Bồ tát muốn tuyên lại nghĩa này nên nói kệ rằng:

Nếu người tu điều lành
Đủ những pháp bạch tịnh
Cúng dường chư Thế Tôn
Tùy thuận đạo từ bi
Tin hiểu rất rộng lớn
Chí nguyện cũng thanh tịnh
Vì cầu trí huệ Phật
Phát tâm Vô thượng này.
Tu tất cả trí lực
Và dùng vô sở úy
Thành tựu các Phật pháp

Cứu nhiếp các quần sanh.
Vì được đại từ bi
Và chuyển thắng pháp luân
Nghiêm tịnh Phật quốc độ
Phát tâm tối thắng này.
Một niệm biết tam thể
Mà không có phân biệt
Thời gian sai khác nhau
Để hiển thị thế gian.
Lược nói câu chư Phật
Tất cả thắng công đức
Phát sanh tâm quảng đại
Lượng đồng cội hư không.
Bi trước, huệ làm chủ
Tương ưng cùng phương tiện
Tâm tín giải thanh tịnh
Phật vô lượng thân lực,
Trí vô ngại hiện tiền
Tự ngộ chẳng do người
Đầy đủ đồng chư Phật
Phát tâm Tối thắng này.
Phật tử mới phát sanh
Tâm diệu bửu như vậy
Thì siêu hạng phàm phu

Vào chỗ đi của Phật,
Sanh tại nhà Như Lai
Chúng tộc không tội lỗi
Đồng bình đẳng với Phật
Quyết thành Vô thượng giác.
Vừa sanh lòng như vậy
Liền được vào Sơ địa
Chí nguyện chẳng bị động
Dường như núi Tu Di
Nhiều vui, nhiều ưa thích
Lại cũng nhiều tịnh tín
Tâm dũng mãnh rất lớn
Và cùng tâm mừng rỡ.
Xa rời sự đấu tránh
Não hại và giận hờn
Kính thuận mà chất trực
Khéo gìn giữ sáu căn.
Đấng Cứu Thế vô thượng
Có bao nhiêu trí huệ
Bực này tôi sẽ được
Ghi nhớ sanh hoan hỷ.
Mới được vào Sơ địa.
Liền siêu năm điều sợ:
Chẳng sống, tiếng xấu, chết,

Ác đạo, chúng oai đức.
Vì chẳng tham chấp ngã
Và chẳng chấp ngã sở
Các Phật tử như đây
Xa rời năm điều sợ.
Thường thực hành đại từ
Luôn kính tin tùy thuận
Đủ công đức tâm quý
Ngày đêm thêm pháp lành.
Thích thiệt lợi chánh pháp
Chẳng ưa thọ dục lạc
Tư duy pháp đã nghe
Rời xa hạnh chấp trước.
Chẳng tham cầu lợi dưỡng
Chỉ thích Phật Bồ đề
Nhứt tâm cầu Phật trí
Chuyên ròng không niệm khác.
Tu tập ba la mật
Xa rời dua dối gạt
Thực hành đúng lời Phật
An trụ trong thiệt ngữ.
Chẳng nơ nhà chư Phật
Chẳng bỏ giới Bồ tát
Chẳng thích những thế sự

Thường lợi ích thế gian.
Làm lành không nhằm đủ
Thêm cầu đạo tăng thắng
Ưa thích pháp như vậy
Tương ưng nghĩa công đức.
Thường phát khởi đại nguyện
Nguyện thấy chư Như Lai
Hộ trì Phật chánh pháp
Nhiếp lấy đạo vô thượng.
Thường sanh nguyện như vậy:
Tu hành hạnh tối thắng
Thành thực mọi quần sanh
Nghiêm tịnh Phật quốc độ.
Tất cả các cõi Phật
Đều đông đầy Phật tử
Bình đẳng chung một lòng
Việc làm đều chẳng luống.
Nơi tất cả chân lông
Đồng thời thành Chánh giác
Những đại nguyện như vậy
Vô lượng vô biên tế.
Hư không cùng chúng sanh
Pháp giới và Niết bàn
Thế gian Phật ra đời

Phật trí tâm cảnh giới.
Trí của Như Lai chứng
Cùng tam chuyển pháp tận
Tất cả đó có tận
Nguyện của tôi mới tận.
Như đó không cùng tận
Nguyện của tôi cũng vậy,
Phát nguyện lớn như thế
Tâm nhu nhuyễn điều thuận.
Hay tin công đức Phật
Quan sát nơi chúng sanh
Biết từ nhơn duyên khởi
Liên sanh lòng từ mẫn:
Chúng sanh khổ như vậy
Nay tôi phải cứu thoát
Vì những chúng sanh này
Thực hành việc bố thí.
Ngôi vua và trân bửu
Nhẫn đến voi, ngựa, xe,
Đầu, mắt, cùng tay, chân
Nhẫn đến máu, thịt, xương,
Tất cả đều xả thí
Không có lòng hối tiếc.
Cầu các thứ kinh thơ

Không hề biết nhàm mỏi
Khéo hiểu nghĩa thú kia
Hay thuận theo thể gian.
Tâm quý tự trang nghiêm
Tu hành càng kiên cố
Cúng dường vô lượng Phật
Cung kính và tôn trọng.
Thường tu tập như vậy
Ngày đêm không nhàm mỏi
Thiện căn càng sáng sạch
Như lửa luyện chơn kim.
Bồ tát trụ nơi đây
Tịnh tu mười trí địa
Chỗ làm không chướng ngại
Đầy đủ chẳng đoạn tuyệt.
Ví như vị thương chủ
Vì lợi cho thương gia
Hỏi rõ đường dễ khó
An ổn đến đại thành.
Bồ tát trụ Sơ địa
Phải biết cũng như vậy
Dũng mãnh không chướng ngại
Đến bậc đệ Thập địa.
Trụ trong Sơ địa này

Làm chủ công đức lớn
Đem pháp dạy chúng sanh
Tâm từ không tổn hại.
Thống lãnh Diêm Phù Đề
Giáo hóa tất cả chúng
Đều trụ hạnh đại xả
Thành tựu trí huệ Phật.
Muốn cầu đạo tối thắng
Bỏ ngôi quốc vương mình
Hay ở trong Phật giáo
Dùng mãnh siêng tu tập,
Liên được trăm tam muội
Và thấy trăm đức Phật
Chấn động trăm thế giới
Quang minh chiếu trăm cõi,
Độ trăm cõi chúng sanh
Chúng nhập trăm pháp môn
Hay biết việc trăm kiếp
Thị hiện trăm thân Phật,
Và hiện trăm Bồ tát
Để dùng làm quyến thuộc,
Nếu nguyện lực tự tại
Hơn số này vô lượng.
Ở trong nghĩa Sơ địa

Tôi lược thuật phần ít,
Nếu muốn giảng giải rộng
Ưc kiếp chẳng hết được.
Bồ tát đạo tôi thắng
Lợi ích mọi quần sanh
Pháp Sơ địa như vậy
Nay tôi đã nói xong.
* Chúng Bồ tát đã nghe
Địa tôi thắng vi diệu
Tâm các Ngài thanh tịnh
Tất cả đều vui mừng,
Đồng rời tòa đứng dậy
Vọt bay dưng trên không
Khắp rải hoa báu đẹp
Đồng thời chung khen ngợi:
Lành thay! Kim Cang Tạng
Bực đại trí vô úy
Khéo nói những pháp hành
Của Sơ địa Bồ tát.
Bồ tát Giải Thoát Nguyệt
Biết lòng chúng thanh tịnh
Thích nghe những hành tướng
Của đệ nhị Ly cầu.

* Hán bộ quyển thứ 35.

Liên thỉnh Kim Cang Tạng:

Đại trí xin diễn thuyết

Phật tử đều thích nghe

Đệ Nhị Ly cầu địa.

Bấy giờ Kim Cang Tạng Bồ tát bảo Giải Thoát Nguyệt Bồ tát rằng:

Thưa Phật Tử! Đại Bồ tát đã tu Sơ địa muốn vào đệ Nhị địa thì phải phát khởi mười thứ thâm tâm.

Đây là mười thứ thâm tâm: tâm chánh trực, tâm nhu nhuyễn, tâm kham năng, tâm điều phục, tâm tịch tịnh, tâm thuần thiện, tâm chẳng tạp, tâm không cố luyện, tâm rộng, tâm lớn.

Bồ tát dùng mười thâm tâm này thì được vào bậc Ly cầu địa thứ hai.

Chư Phật tử! Bồ tát trụ Ly cầu địa thì:

Tánh tự xa rời tất cả sát sanh, chẳng chứa dao gậy, chẳng có lòng oán hận, có từ, có quý, đầy đủ lòng nhơn thứ. Với tất cả chúng sanh có mạng sống thì thương, sanh lòng từ làm lợi ích. Bồ tát này còn chẳng có lòng ác nã hại chúng sanh, huống là với họ mà có chúng sanh tưởng cố ý làm việc giết hại.

Tánh tự chẳng trộm cắp. Với của cải mình Bồ

tát thường biết vừa đủ, với người thì thương yêu tha thứ, chẳng hề xâm tổn. Nếu đồ vật thuộc người khác thì tưởng là của người khác, trọn không sanh lòng trộm cắp, nhận đến lá cây của người không cho thì không lấy, huống là đồ vật dụng khác.

Tánh tự chẳng tà dâm. Với vợ mình, Bồ tát tri túc chẳng mong vợ người. Với thê thiếp của người cùng con gái của người, trọn không móng lòng tham nhiễm, huống là từng sự dâm dục, huống là nơi phi đạo.

Tánh tự chẳng vọng ngữ. Bồ tát luôn thiết ngữ, chơn ngữ, thời ngữ, nhận đến trong chiêm bao cũng còn chẳng nói lời phú tàng, không tâm muốn vọng ngữ, huống là cố ý nói dối.

Tánh tự chẳng lưỡng thiệt. Bồ tát đối với chúng sanh không tâm ly gián, không tâm nào hại, chẳng đem lời người này đến nói với người kia để phá người kia, chẳng đem lời người kia đến nói với người này để phá người này, người chưa ly phá thì chẳng cho ly phá, người đã ly phá thì chẳng cho thêm hơn. Chẳng mừng sự ly gián, chẳng ưa sự ly gián, chẳng nói lời ly gián. Chẳng cho lời ly gián là thiệt hay chẳng thiệt.

Tánh tự chẳng ác khẩu, như là lời độc hại, lời

thô tục, lời làm khổ người khác, lời làm người khác sân hận, lời hiện tiền, lời chẳng hiện tiền, lời xấu ác, lời dung tiện, lời bất nhã, lời làm người nghe không ưa, không vui, lời giận dữ, lời như lửa đốt lòng, lời oán kết, lời nhiệt nảo, lời có thể làm hại mình và người. Những ác khẩu như vậy đều bỏ lìa cả. Thường nói lời lợi ích, lời mềm mỏng, lời đẹp dạ, lời thích nghe, lời làm người nghe vui mừng, lời khéo vào tâm người, lời phong nhã điển tắc, lời nhiều người mến thích, lời nhiều người vui đẹp, lời thân tâm hơn hờ.

Tánh tự chẳng ý ngữ. Bồ tát thường thích nói lời chín chắn, lời phải thời, lời thiệt, lời đúng nghĩa, lời đúng pháp, lời thuận đạo lý, lời khéo điều phục, lời tùy thời tính lượng quyết định. Bồ tát này nhẫn đến chơi cười còn luôn suy nghĩ kỹ, huống là cố ý nói ra lời tán loạn.

Tánh tự chẳng tham lam. Bồ tát này đối với tài vật đồ dùng của kẻ khác chẳng móng tâm tham, chẳng mong cầu.

Tánh tự rời giận hờn. Bồ tát này đối với tất cả chúng sanh luôn khởi tâm từ mẫn, tâm lợi ích, tâm đau xót, tâm hoan hỷ, tâm hòa nhuận, tâm nhiếp thọ, bỏ hẳn sân hận oán hại nhiệt nảo, thường nghĩ đến thực hành nhơn từ lợi ích.

Tánh tự lìa tà kiến. Bồ tát trụ nơi chánh đạo, chẳng coi bói, chẳng thọ lấy cấm giới tà ác, tâm kiến chánh trực, không dua dối, quyết định tin nơi Phật, Pháp, Tăng.

Chư Phật tử! Đại Bồ tát hộ trì mười nghiệp đạo lành như vậy không hề gián đoạn. Lại tự nghĩ rằng: Tất cả chúng sanh sa đọa nơi ác đạo đều do mười nghiệp ác. Vì thế nên tôi phải tự tu chánh hạnh, cũng khuyên người khác tự tu chánh hạnh. Vì mình không tự tu thì không thể bảo kẻ khác tu.

Chư Phật tử! Đại Bồ tát này lại nghĩ rằng: Mười nghiệp đạo ác là nhơn thọ sanh nơi địa ngục, súc sanh và ngạ quỷ. Mười nghiệp đạo lành là nhơn thọ sanh nơi loài người cõi trời. Lại thượng phẩm mười nghiệp đạo lành này dùng trí huệ để tu tập, vì tâm hẹp kém, vì sợ sanh tử, vì thiếu đại bi, vì theo người Thanh văn khác mà tỏ ngộ thì thành Thanh văn thừa. Lại thượng phẩm mười nghiệp đạo lành này tu tập thanh tịnh, chẳng do người khác dạy mà tự giác ngộ, vì chẳng đủ đại bi phương tiện, mà tỏ ngộ pháp nhơn duyên thậm thâm thời thành Độc giác thừa. Lại thượng phẩm mười nghiệp đạo lành này tu tập thanh tịnh, vì tâm rộng vô lượng, vì đầy đủ bi mẫn, vì phương tiện nhiếp thọ, vì phát sanh đại nguyện, vì chẳng bỏ chúng sanh, vì mong cầu Phật trí, vì tu

tập trí địa của Bồ tát, vì tịnh tu tất cả ba la mật mà thành hạnh quảng đại của Bồ tát. Lại thượng phẩm mười nghiệp đạo lành này, vì nhứt thiết chủng thanh tịnh nhĩ đến chứng thập lực, tứ vô úy nên tất cả Phật pháp đều được thành tựu. Vì những lẽ trên đây nên tôi bình đẳng thực hành mười nghiệp lành làm cho tất cả đều thanh tịnh đầy đủ.

Những phương tiện như vậy Bồ tát phải học.

Chư Phật tử! Đại Bồ tát này lại nghĩ rằng: Mười nghiệp đạo ác: Thượng phẩm là nhơn địa ngục, trung phẩm là nhơn súc sanh, hạ phẩm là nhơn ngạ quỷ.

Trong đây về tội sát sanh có thể làm cho chúng sanh đọa địa ngục, súc sanh, ngạ quỷ. Nếu sanh trong loài người thì mắc hai quả báo: đoản mạng và nhiều bệnh.

Tội trộm cắp cũng làm cho chúng sanh đọa ba ác đạo. Nếu sanh trong loài người thì mắc hai quả báo: nghèo cùng và tài sản chung không được tự do dùng.

Tội tà dâm cũng làm cho chúng sanh đọa ba ác đạo. Nếu sanh trong loài người thì mắc hai quả báo: vợ không trinh lương và quyền thuộc không được tùy ý.

Tội vọng ngữ cũng làm cho chúng sanh đọa ba ác đạo. Nếu sanh trong loài người thì mắc hai quả báo: bị phỉ báng và bị khi dối.

Tội lưỡng thiệt cũng làm cho chúng sanh đọa ba ác đạo. Nếu sanh trong loài người thì mắc hai quả báo: quyền thuộc trái lìa và thân tộc tệ ác.

Tội ác khẩu cũng làm cho chúng sanh đọa ba ác đạo. Nếu sanh trong loài người thì mắc hai quả báo: thường nghe tiếng ác và lời nói nhiều tranh cãi.

Tội ỷ ngữ cũng làm cho chúng sanh đọa ba ác đạo. Nếu sanh trong loài người thì mắc hai quả báo: lời nói người không lãnh thọ và lời không rõ ràng.

Tội tham dục cũng làm cho chúng sanh đọa ba ác đạo. Nếu sanh trong loài người thì mắc hai quả báo: lòng không biết đủ và quá tham muốn không nhàm.

Tội sân hận cũng làm cho chúng sanh đọa ba ác đạo. Nếu sanh trong loài người thì mắc hai quả báo: thường bị người khác tìm chỗ hay dở và luôn bị người khác nã hại.

Tội tà kiến cũng làm cho chúng sanh đọa ba ác đạo. Nếu sanh trong loài người thì mắc hai quả báo: sanh nhà tà kiến và tâm dua vạy.

Chư Phật tử! Mười nghiệp đạo ác có thể sanh vô lượng vô biên những quả khổ. Do đây Bồ tát nghĩ rằng: Tôi phải xa rời mười nghiệp ác. Làm vườn pháp an ổn thích thú tự ở trong đó, cũng khuyên người khác cùng ở trong đó.

Chư Phật tử! Đại Bồ tát này với tất cả chúng sanh phát sanh tâm lợi ích, tâm an lạc, tâm từ, tâm bi, tâm lân mẫn, tâm nhiếp thọ, tâm thủ hộ, tâm tự kỷ, tâm sư, tâm đại sư.

Bồ tát nghĩ rằng: Chúng sanh đáng thương đọa nơi rừng rậm tà kiến, trí ác, muốn ác, đạo ác. Tôi phải làm cho họ trụ nơi chánh kiến tu hành đạo chơn thiết.

Bồ tát lại nghĩ rằng: Tất cả chúng sanh phân biệt bỉ ngã phá hoại lẫn nhau, đấu tranh sân hận hỷ hờng không ngớt, tôi phải làm cho họ an trụ trong vô thượng đại từ.

Bồ tát lại nghĩ rằng: Tất cả chúng sanh tham lấy không biết nhàm, chỉ cầu của cải tự sống bằng cách tà mạng. Tôi phải làm cho họ an trụ trong chánh pháp thân, ngữ, ý thanh tịnh chánh mạng.

Bồ tát lại nghĩ rằng: Tất cả chúng sanh thường theo tham, sân, si, các thứ phiền não như đó mà hỷ hờng, họ chẳng biết lập chí cầu phương tiện giải thoát. Tôi phải làm cho họ dứt

trừ tất cả lửa lớn phiền não, đặt họ vào chỗ Niết bàn thanh lương.

Bồ tát lại nghĩ rằng: Tất cả chúng sanh bị màn dày ngu si, vọng kiến tối tăm che đậy mà phải vào trong rừng rậm tối lòa, mất ánh sáng trí huệ, đi đường hiểm đồng hoang sanh ác kiến. Tôi phải làm cho họ được trí nhãn thanh tịnh không chướng ngại, biết tướng như thiệt của các pháp, chẳng theo người khác dạy.

Bồ tát lại nghĩ rằng: Tất cả chúng sanh ở trong đường hiểm sanh tử, sắp đọa địa ngục, súc sanh, ngạ quỷ, vào trong lưới ác kiến, bị rừng rậm ngu si làm mê, theo dõi đạo tà, làm hạnh điên đảo, ví như người mù không kẻ dẫn đường. Chẳng phải đạo giải thoát mà cho là đạo giải thoát. Vào cảnh giới ma, bị bọn giặc ác nhiếp lấy, thuận theo tâm ma, xa lìa ý Phật. Tôi phải cứu họ ra khỏi nạn hiểm như vậy, cho họ an trụ nơi thành Nhứt thiết trí vô úy.

Bồ tát lại nghĩ rằng: Tất cả chúng sanh bị dòng nước chảy xiết, sóng lớn nhận chìm vào dòng đục, dòng sanh tử, dòng vô minh, dòng tà kiến, xoay lăn trong sanh tử, trôi nổi trong sông ái nhiễm, mãi bị giới dập không rảnh để quán sát, rồi bị quan niệm tham dục, sân hận, độc hại

không rời tâm họ, nên họ bị quỷ La sát thân kiến bắt đem nhốt hẩn trong rừng rậm ái dục. Họ lại quá nhiễm trước nơi chỗ tham ái, ở nơi gò ngã mạn, ngụ trong tụ lạc sáu căn. Nếu không người cứu giỏi, thì không thể độ họ được.

Tôi phải phát khởi tâm đại bi đối với họ, dùng những thiện căn để cứu tế họ, cho họ khỏi tai hoạn, lìa nhiễm ô, được tịch tịnh, mà ở an nơi thành báu Nhứt thiết trí.

Bồ tát lại nghĩ rằng: Tất cả chúng sanh ở trong lao ngục thế gian bị nhiều khổ não, thường ôm lòng yêu ghét, tự mang lấy gông xiềng lo sợ tham dục, rừng rậm vô minh che chướng họ, không thể thoát khỏi ba cõi. Tôi phải làm cho họ ra khỏi hẩn ba cõi mà ở an nơi đại Niết bàn vô ngại.

Bồ tát lại nghĩ rằng: Tất cả chúng sanh chấp trước nơi ngã và ngã sở, chẳng có ý muốn ra khỏi nhà tù ngũ uẩn, nương nơi tụ lạc trống rỗng, sáu căn phát khởi bốn hạnh điên đảo, bị bốn răn độc tứ đại cắn mổ, bị giặc thù ngũ uẩn giết hại, chịu vô lượng đau khổ. Tôi phải làm cho họ ở an nơi chỗ tối thắng vô trước, chính là vô thượng Niết bàn dứt hết mọi chướng ngại.

Bồ tát lại nghĩ rằng: Tâm của chúng sanh hèn kém, chẳng chịu thực hành đạo vô thượng Nhứt

thiết trí. Dầu họ muốn giải thoát, nhưng họ chỉ thích hai thừa Thanh văn và Bích chi Phật. Tôi phải làm cho họ an trụ nơi Phật pháp quảng đại, nơi trí huệ quảng đại.

Bồ tát này hộ trì giới cấm như vậy khéo có thể thêm lớn tâm từ bi.

Chư Phật tử! Bồ tát ở bậc Ly cấu địa này, do nguyện lực mà được thấy nhiều Phật. Như là thấy trăm đức Phật, ngàn đức Phật, trăm ngàn đức Phật, nhẫn đến thấy trăm ngàn ức na do tha đức Phật.

Ở chỗ chư Phật, Bồ tát này dùng tâm quảng đại thâm tâm cung kính tôn trọng phụng thờ, cúng dường những thứ y phục, ăn uống, thuốc men, ngọa cụ, tất cả đồ dùng. Và cũng cúng dường tất cả chúng Tăng. Đem công đức này hồi hướng Vô thượng Bồ đề.

Ở chỗ chư Phật, do tâm tôn trọng, Bồ tát này lại thọ hành mười đạo pháp lành, tùy chỗ đã thọ, nhẫn đến Bồ đề trọn không quên mất.

Bồ tát này từ vô lượng trăm ngàn ức na do tha kiếp vì đã xa rời tội tham giận phá giới nên hạnh bố thí, trì giới được thanh tịnh toàn vẹn.

Ví như chơn kim để trong phàn thạch, đúng

theo cách thức luyện xong thì lìa tất cả cấu nhơ càng sáng sạch hơn.

Bồ tát trụ bực Ly cấu địa này cũng như vậy. Trải qua vô lượng trăm ngàn ức na do tha kiếp, vì xa lìa bợn nhơ tham sân phá giới, nên hạnh bố thí, trì giới được thanh tịnh đầy đủ.

Chư Phật tử! Trong bốn nhiếp pháp, Bồ tát này thiên về ái ngữ nhiều. Trong mười môn ba la mật Bồ tát này thiên nhiều về trì giới. Với các pháp khác thì tùy phần tùy sức.

Chư Phật tử! Đây là lược nói về bực Ly cấu địa.

Đại Bồ tát trụ bực này, phần nhiều hiện thân làm Chuyển Luân Thánh Vương, làm đại pháp chủ, đầy đủ thất bửu, có sức tự tại, có thể trừ cấu nhiễm tham, sân, phá giới của tất cả chúng sanh. Dùng phương tiện khéo làm cho họ an trụ trong mười nghiệp đạo lành. Làm vị đại thí chủ châu cấp vô tận. Bao nhiêu công hạnh như bố thí, ái ngữ, lợi hành, đồng sự đều không rời niệm Phật, niệm Pháp, niệm Tăng, nhĩn đến chẳng rời niệm Nhứt thiết chủng trí.

Bồ tát này lại nghĩ rằng: Nơi tất cả chúng sanh tôi sẽ là thượng thủ, là thắng, là tối thắng, là diệu, là vi diệu, là thượng, là vô thượng, nhĩn đến là chỗ y chỉ của Nhứt thiết chủng trí.

Bồ tát này lúc muốn bỏ nhà để ở trong Phật pháp tinh tấn tu hành, liền có thể rời nhà vợ con, quyến thuộc, ngũ dục. Khi đã xuất gia thì siêng năng tu tập, khoảng một niệm được ngàn tam muội, được thấy ngàn đức Phật, biết thần lực của ngàn đức Phật, có thể chấn động ngàn thế giới, nhân đến có thể thị hiện ngàn thân, mỗi thân thị hiện ngàn Bồ tát làm quyến thuộc. Nếu dùng nguyện lực thù thắng tự tại để thị hiện thì hơn số này, trong trăm ngàn ức na do tha kiếp cũng chẳng đếm biết được.

Kim Cang Tạng Bồ tát muốn tuyên lại nghĩa này bèn nói kệ rằng:

Chất trực, nhu nhuyến và kham năng
Điều phục, tịch tịnh và thuần thiện
Ý rộng lớn, mau thoát sanh tử
Do mười tâm vào đệ Nhị địa.
Ở đây thành tựu giới công đức
Xa lìa sát sanh chẳng nào hại
Cũng lìa trộm cắp và tà dâm
Lìa hủ vọng, ác, ly, ỷ ngữ.
Chẳng tham của cải thường xót thương
Chánh đạo, trực tâm không siểm ngụy
Rời hiểm, bỏ mạn, rất điều nhu
Y giáo thực hành chẳng phóng dật.

Địa ngục, súc sanh chịu khổ
Ngạ quỷ đói khát miệng tuôn lửa
Tất cả đều do tội ác gây
Tôi phải lìa xa trụ thiết pháp.
Nhơn gian tùy ý được thọ sanh
Nhãn đến thiên định Sắc, Vô sắc
Thanh văn, Độc giác đến Phật thừa
Đều nhơn thập thiện mà thành tựu.
Tư duy như vậy chẳng phóng dật
Tự gìn tịnh giới dạy người trì
Lại thấy quần sanh chịu đau khổ
Lại càng thêm lớn tâm đại bi.
Phàm phu tà kiến hiểu bất chánh
Thường giận hay hờn nhiều tranh cãi
Tham cầu nhiễm trước không nhàm đủ
Tôi phải độ họ trừ ba độc.
Ngu si đen tối che trùm lấp
Vào đường hiểm lớn lưới tà kiến
Nhà giam sanh tử bị nhốt bắt
Tôi phải khiến họ dẹp giấc ma.
Bốn dòng chảy trôi tâm chìm đắm
Ba cõi đốt thiêu vô lượng khổ
Chấp uẩn làm nhà: ngã ở trong
Vì muốn độ họ siêng hành đạo.

Dầu muốn giải thoát tâm lại kém
Bỏ xa vô thượng Phật trí huệ
Tôi muốn khiến họ trụ Đại thừa
Chuyên cần tinh tấn không nhàm đủ.
Bồ tát ở đây chứa công đức
Thấy vô lượng Phật đều cúng dường
Ức kiếp tu hành thêm sáng sạch
Như dùng thuốc tốt luyện chơn kim.
Bồ tát ở đây hiện Luân Vương
Độ khắp chúng sanh tu thập thiện
Bao nhiêu pháp lành đều tu tập
Để thành thập lực cứu thế gian.
Muốn bỏ vương vị và tài bửu
Liên lìa nhà tục, nương Phật giáo
Dũng mãnh tinh tấn trong một niệm
Được ngàn tam muội, thấy ngàn Phật.
Bao nhiêu tất cả sức thần thông
Bồ tát Nhị địa đều hiện được
Nguyện lực đã làm lại hơn đây
Vô lượng tự tại độ quần sanh.
Người làm lợi ích khắp thế gian
Đã tu Bồ tát hạnh tối thắng
Công đức đệ Nhị địa như vậy
Vì các Phật tử đã khai diễn.

Phật tử được nghe công hạnh này
Cảnh giới Bồ tát khó nghĩ bàn
Thấy đều cung kính lòng hoan hỷ
Rải hoa hư không để cúng dường.
Khen rằng: Lành thay đáng Đại Sĩ
Lòng từ thương xót các chúng sanh
Khéo nói luật nghi của trí giả
Và hành tướng trong đệ Nhị địa.
Đây diệu hạnh của chư Bồ tát
Chơn thiệt không lạ không sai biệt
Vì muốn lợi ích các quần sanh
Diễn nói như vậy rất thanh tịnh.
Tất cả nhơn, Thiên đến cúng dường
Mong được nghe giảng đệ Tam địa
Những trí hạnh cùng pháp tương ưng
Cảnh giới như vậy mong nói đủ.
Phật có tất cả pháp: thí, giới,
Nhẫn nhục, tinh tấn, thiền, trí huệ.
Cùng với phương tiện đạo từ bi
Phật hạnh thanh tịnh xin nói hết.
Giải Thoát Nguyệt Bồ tát lại thưa:
Mong Kim Cang Tạng đại Bồ tát
Giảng nói tiến vào đệ Tam địa
Tất cả công đức của bậc này.

Kim Cang Tạng Bồ tát nói với Giải Thoát Nguyệt Bồ tát:

Thưa Phật tử! Đại Bồ tát đã thanh tịnh đệ Nhị địa muốn vào đệ Tam địa, phải phát khởi mười thâm tâm.

Đây là mười thâm tâm: Tâm thanh tịnh, tâm an trụ, tâm nhàm bỏ, tâm lìa tham, tâm bất thối, tâm kiên cố, tâm minh tịnh, tâm dũng mãnh, tâm rộng, tâm lớn. Bồ tát do mười tâm này mà được vào đệ Tam địa.

Chư Phật tử! Đại Bồ tát đã an trụ nơi đệ Tam địa quán sát tất cả pháp hữu vi đúng với tướng chơn thiệt của nó. Chánh là: Vô thường, khổ, bất tịnh, chẳng an ổn, bại hoại, chẳng ở lâu, sát na sanh diệt, chẳng phải từ thuở trước sanh, cũng chẳng phải theo thuở sau diệt và chẳng phải trụ ở hiện tại.

Bồ tát lại quán sát những pháp này không được cứu, không chỗ tựa, mà đồng ở với lo, buồn, khổ, não, ràng buộc bởi yêu ghét, sầu thảm càng nhiều không hề dừng, tham, sân, si hỷ hưng chẳng hề dứt, những họa hoạn vẫn vút ngày đêm thêm lớn, toàn là như huyễn hóa không thiệt.

Bồ tát quán sát thấy như thế rồi, đối với pháp hữu vi càng thêm nhàm lìa mà hướng đến Phật trí

huệ. Thấy Phật trí chẳng thể nghĩ bàn, vô đẳng vô lượng khó được, không tạp, không nã, không lo, đến thành trì vô úy không còn lui lại, có thể cứu thoát vô lượng chúng sanh khổ nạn.

Bồ tát thấy Phật trí vô lượng lợi ích, thấy tất cả pháp hữu vi vô lượng tội lỗi, thì đối với tất cả chúng sanh phát sanh mười tâm xót thương.

Đây là mười tâm xót thương: Thấy chúng sanh cô độc không chỗ tựa nương mà sanh lòng thương. Thấy chúng sanh nghèo cùng khốn thiếu mà sanh lòng thương. Thấy chúng sanh bị lửa tam độc đốt cháy mà sanh lòng thương. Thấy chúng sanh bị lao tù mà sanh lòng thương. Thấy chúng sanh bị rừng rậm phiền não luôn che chướng mà sanh lòng thương. Thấy chúng sanh chẳng khéo quán sát mà sanh lòng thương. Thấy chúng sanh không thích muốn pháp lành mà sanh lòng thương. Thấy chúng sanh bỏ mất Phật pháp mà sanh lòng thương. Thấy chúng sanh theo dòng sanh tử mà sanh lòng thương. Thấy chúng sanh mất phương tiện giải thoát mà sanh lòng thương.

Bồ tát thấy chúng sanh giới vô lượng khổ não như vậy phát đại tinh tấn mà nghĩ rằng: Với tất cả chúng sanh này tôi phải cứu, tôi phải giải thoát, tôi phải thanh tịnh, tôi phải độ, tôi phải đặt họ ở chỗ

lành, phải làm cho họ ở an, cho họ hoan hỷ, cho họ thấy biết, cho họ điều phục, cho họ tịch diệt.

Bồ tát nhằm lìa pháp hữu vi như vậy, lòng thương như vậy. Biết Nhứt thiết chủng trí có lợi ích thù thắng, muốn nương Phật trí để cứu độ chúng sanh.

Bồ tát suy nghĩ rằng: Những chúng sanh này đọa trong khổ lớn phiền não, dùng phương tiện gì để có thể cứu tế, cho họ an trụ trong sự vui cứu cánh Niết bàn? Bồ tát lại nghĩ rằng: Muốn độ chúng sanh cho họ an trụ nơi Niết bàn quyết không thể rời trí giải thoát vô ngại. Trí này không rời như thiết giác ngộ tất cả pháp. Giác ngộ này không rời huệ quang của hạnh vô hành vô sanh. Huệ quang này không rời thiên trí thiện xảo quyết định quán sát. Thiên trí này chẳng rời đa văn hay khéo.

Bồ tát suy gẫm như vậy rồi, đối với chánh pháp càng thêm siêng năng tu tập. Ngày đêm chỉ mong nghe được pháp, vui nơi pháp, nương với pháp, thuận theo pháp, hiểu nơi pháp, đến nơi pháp, trụ tại pháp và thực hành chánh pháp.

Bồ tát cần cầu Phật pháp như vậy, bao nhiêu của báu đều không lẫn tiếc, chẳng thấy có vật khó được đáng trọng. Chỉ ở nơi người hay giảng thuyết Phật pháp thời sanh lòng kính ngưỡng. Vì

thể nên đối với tài vật và thân thể của mình, Bồ tát đều có thể xả thí để cầu Phật pháp. Không có sự cung kính nào mà chẳng làm được, không có sự kiêu mạn nào mà không bỏ được, không có sự phụng thờ nào mà không làm được, không có sự cần khổ nào mà không chịu được.

Nếu được nghe một câu chánh pháp chưa từng nghe, lòng Bồ tát rất vui mừng hơn là được trân bửu đầy cả cõi Đại thiên. Nếu được nghe một kệ chánh pháp chưa từng nghe thì Bồ tát rất vui mừng hơn là được ngôi Chuyển Luân Vương. Nếu được nghe một kệ chánh pháp có thể thanh tịnh hạnh Bồ tát, thì xem hơn là được trăm ngàn vô lượng kiếp ở ngôi Đế Thích Phạm Vương.

Nếu có người bảo: Tôi có một câu Phật pháp có thể thanh tịnh hạnh Bồ tát, nếu Ngài có thể vào hầm lửa chịu nổi sự nóng cháy thì tôi sẽ cho Ngài.

Bấy giờ Bồ tát tự nghĩ rằng: Tôi do một câu pháp của Phật nói mà được thanh tịnh Bồ tát hạnh, thì dầu ngọn lửa lớn đầy cõi Đại thiên, tôi còn muốn từ trên trời Phạm Thiên nhảy xuống lửa để lấy được câu Phật pháp, huống là hầm lửa nhỏ này mà vào không được. Hiện tại tôi vì Phật pháp đáng lẽ phải lãnh lấy tất cả sự khổ nơi địa ngục,

huống là sự khổ nhỏ mọn nơi nhơn gian.

Bồ tát này phát tâm tinh tấn cần cầu Phật pháp như vậy, như chỗ đã được nghe mà suy gẫm tu hành.

Bồ tát này khi đã nghe pháp liền nhiếp tâm an trụ nơi chỗ vắng lặng suy nghĩ rằng: Như lời Phật dạy tu hành mới chứng được Phật pháp, chẳng phải chỉ miệng nói mà thanh tịnh được.

Chư Phật tử! Lúc Bồ tát này an trụ nơi Phát quang địa liền xa lìa dục ác, có giác có quán, ly dục sanh hỷ lạc, trụ nơi Sơ thiền. Diệt giác quán, nhứt tâm thanh tịnh không giác quán, định sanh hỷ lạc, trụ nơi đệ Nhị thiền. Lìa hỷ trụ nơi xả, có niệm chánh biết thân thọ lạc chư Phật đã nói, hay bỏ có niệm, thọ lạc trụ đệ Tam thiền. Dứt lạc, trước trừ sự khổ mừng lo, diệt bất khổ, bất lạc, xả niệm thanh tịnh trụ đệ Tứ thiền. Siêu tất cả sắc tướng, diệt hữu đối tượng, chẳng nhớ các thứ tướng, vào hư không vô biên, trụ Hư không vô biên xứ. Siêu tất cả Hư không vô biên xứ nhập vô biên thức, trụ thức Vô biên xứ. Siêu tất cả thức Vô biên xứ, nhập vô thiểu sở hữu, trụ Vô sở hữu xứ. Siêu tất cả Vô sở hữu xứ, trụ Phi hữu tướng phi vô tướng xứ. Đây chỉ do tùy thuận theo pháp lành, trọn không thích không chấp.

Chư Phật tử! Bồ tát này tâm tùy nơi đức từ duy nhứt rộng lớn vô lượng, không oán, không đối, không chướng, không não, đến khắp tất cả chỗ, khắp pháp giới hư không giới, khắp tất cả thế gian. An trụ đức bi, hỷ và xả cũng như vậy.

Chư Phật tử! Bồ tát này được vô lượng sức thần thông, có thể chấn động đại địa. Một thân hiện nhiều thân, nhiều thân làm một thân, hoặc ẩn hoặc hiện, núi vách đá các vật chướng đều qua lại vô ngại như hư không. Ở giữa hư không ngồi kiết già bay đi như chim bay. Vào đất như vào nước, đi trên nước như trên đất. Thân phát khói lửa như đám lửa lớn, lại tuôn nước mưa như mây lớn. Mặt trời, mặt trăng ở hư không có oai lực lớn mà có thể lấy tay sờ rẫm bùng nắm. Thân thể tự tại cao đến Phạm Thiên.

Thiên nhĩ của Bồ tát này thanh tịnh hơn tai người, nghe được cả tiếng trời, người, nhĩ đến tiếng muỗi mòng không luận gần hay xa.

Bồ tát này dùng tha tâm trí, biết tâm chúng sanh khác đúng như thiệt. Như chúng sanh có tâm tham thì biết là có tâm tham, lìa tâm tham thì biết là lìa tâm tham, có tâm sân hay tâm si, thì biết là có tâm sân hay tâm si, lìa tâm sân hay lìa tâm si thì biết là lìa tâm sân, lìa tâm si. Nhĩ đến tán

tâm, định tâm, quảng đại tâm, vô lượng tâm, vô thượng tâm đều biết đúng như thiệt.

Bồ tát này nhớ biết vô lượng đời trước sai khác nhau. Như là nhớ biết một đời, hai đời, nhẫn đến vô lượng trăm ngàn đời; kiếp thành, kiếp hoại, vô lượng kiếp thành hoại. Thuở đó tôi từng ở xứ đó, tên họ đó, dòng họ như vậy, ăn uống như vậy, sống bao lâu, khổ vui như vậy. Từ xứ đó chết sanh đến xứ này, hình dạng như vậy, tướng mạo như vậy, tiếng nói như vậy. Quá khứ vô lượng đời sai khác như vậy đều có thể nhớ biết.

Bồ tát này thiên nhãn thanh tịnh hơn mắt người. Thấy các chúng sanh lúc sống lúc chết, sắc tốt sắc xấu, đường lành đường dữ theo nghiệp mà đi. Nếu chúng sanh đó gây tạo nghiệp ác nơi thân, nơi lời, nơi ý tưởng, chế nhạo Hiền Thánh, đầy đủ tà kiến và nghiệp nhơn duyên tà kiến, sau khi chết tất đọa ác đạo, sanh vào địa ngục. Nếu chúng sanh thân tạo nghiệp lành, lời và ý cũng lành, chẳng khinh Hiền Thánh, đầy đủ chánh kiến và nghiệp nhơn duyên chánh kiến, sau khi chết tất sanh thiện đạo trong loài trời, loài người. Thiên nhãn của Bồ tát đều thấy biết như thiệt.

Bồ tát này đối với các thiên, tam muội, tam ma bát đề, có thể nhập, có thể xuất; nhưng chẳng

nương sức thiên định để thọ sanh, mà chỉ theo chỗ có thể viên mãn Bồ đề phần, dùng sức ý nguyện mà thọ sanh trong đó.

Chư Phật tử! Bồ tát này trụ bực Phát quang địa, do nguyện lực mà được thấy nhiều đức Phật, được thấy trăm đức Phật, ngàn đức Phật, trăm ngàn đức Phật, nhẫn đến thấy trăm ngàn ức na do tha đức Phật. đều dùng quảng đại tâm, thâm tâm để cung kính, tôn trọng, phụng thờ, cúng dường và cũng cúng dường chúng Tăng. Bồ tát đem thiện căn này hồi hướng Vô thượng Bồ đề. Ở chỗ đức Phật, cung kính nghe pháp, nghe xong thọ trì rồi tùy sức mà tu hành.

Bồ tát này quán sát tất cả pháp nhơn duyên bất sanh bất diệt mà có kiến phục. Trước dứt trừ tất cả dục phục, sắc phục và hữu phục, cả vô minh phục đều càng yếu mỏng. Vì trong vô lượng trăm ngàn ức na do tha kiếp chẳng tích tập nên tham, sân, si đều được trừ diệt. Tất cả căn lành càng thêm sáng sạch.

Chư Phật tử! Ví như chơn kim khéo luyện thì cân chẳng giảm mà càng thêm sáng sạch.

Cũng vậy, Bồ tát trụ bực Phát quang địa này, vì chẳng tích tập nên tham, sân, si đều dứt trừ, bao nhiêu thiện căn càng thêm sáng sạch.

Bồ tát này về những tâm: nhẫn nhục, nhu hòa, thuận hiệp, vui đẹp, chẳng sân, chẳng động, chẳng trược, không cao hạ, chẳng mong đền đáp, lòng báo ân, tâm chẳng dua vạy, chẳng phỉnh dối, không thâm hiểm, càng thêm thanh tịnh.

Trong bốn nhiếp pháp, Bồ tát này thiên nhiều về lợi hành, và thiên nhiều về nhẫn nhục trong mười môn ba la mật. Với những pháp môn khác tùy phần, tùy sức mà tu tập.

Chư Phật tử! Bồ tát trụ bực Phát quang địa thứ ba này phần nhiều hiện thân làm Đao Lợi Thiên vương, có thể dùng phương tiện làm cho chúng sanh lìa bỏ tham dục. Những công hạnh bồ thí, ái ngữ, lợi hành, đồng sự đều không rời niệm Phật, niệm Pháp, niệm Tăng, nhẫn đến chẳng rời niệm đầy đủ Nhứt thiết chủng trí.

Bồ tát này lại nghĩ rằng: Nơi tất cả chúng sanh, tôi sẽ là thượng thủ, là thắng, là thù thắng, là diệu, là vi diệu, là thượng, là vô thượng, nhẫn đến là người y chỉ của Nhứt thiết chủng trí.

Bồ tát này nếu chuyên cần tinh tấn, trong khoảng một niệm được trăm ngàn tam muội, được thấy trăm ngàn đức Phật, biết thần lực của trăm ngàn đức Phật, có thể chấn động trăm ngàn thế giới, nhẫn đến thị hiện trăm ngàn thân Phật, mỗi

mỗi thân Phật hiện trăm ngàn Bồ tát làm quyến thuộc. Nếu dùng nguyện lực thù thắng, Bồ tát này tự tại thị hiện hơn số trên, trăm kiếp, ngàn kiếp, nhân đến trăm ngàn ức na do tha kiếp không thể tính đếm biết được.

Kim Cang Tạng Bồ tát muốn tuyên lại nghĩa này mà nói kệ rằng:

Thanh tịnh an trụ tâm sáng thạnh
Tâm nhàm lìa, không tham, không hại
Tâm kiên cố, dũng mãnh, rộng lớn
Bực trí dùng đây vào Tam địa.
Bồ tát trụ bực Phát quang địa
Quán thấy hữu vi: khổ, vô thường
Bất tịnh, bại hoại mau tan diệt
Không bền, không dừng, không qua lại.
Xem pháp hữu vi như bệnh nặng
Buộc ràng bởi ưu bi, khổ não
Lửa mạnh tam độc hằng cháy hực
Từ vô thủy đến nay chẳng dứt.
Nhàm lìa ba cõi chẳng tham chấp
Chuyên cầu Phật trí không niệm lạ
Khó nghĩ khó lường không sánh kịp
Vô lượng vô biên không bức nào.
Thấy Phật trí rồi thương chúng sanh

Cô độc không chỗ nương cứu hộ
Ba độc cháy hừng thường thiếu khôn
Ở ngục ba cõi luôn chịu khổ.
Phiền não cột trời mê không trí
Chí nguyện hạ liệt mất pháp bửu
Tùy thuận sanh tử sợ Niết bàn
Tôi phải cứu họ siêng tinh tấn.
Toan cầu trí huệ lợi chúng sanh
Nghĩ phương tiện gì khiến giải thoát?
Chẳng rời Như Lai trí vô ngại
Kia lại phát khởi huệ vô sanh.
Nghĩ rằng huệ này do nghe pháp
Suy nghĩ như vậy tự siêng gắng
Ngày đêm nghe tu không xen hở
Chỉ dùng chánh pháp làm tôn trọng.
Quốc thành, tiền của, các thân bửu
Vợ con, quyền thuộc và ngôi vua
Bồ tát vì pháp, tâm cung kính
Tất cả như vậy đều thí xả.
Đầu, mắt, tai, mũi, lưỡi và răng
Tay, chân, xương, tủy, tim, máu, thịt
Thí xả tất cả chưa là khó
Chỉ cho nghe pháp là rất khó.
Dầu có ai đến nói Bồ tát:

Nếu nhảy vào được trong hầm lửa
Tôi sẽ truyền cho Phật pháp bửu!
Nghe nói vào lửa không khiếp sợ.
Dầu cho lửa đầy cõi Đại thiên
Thân từ trời Phạm mà nhảy vào
Vì cầu Phật pháp xem không khó
Huống là hơn gian những khổ nhỏ.
Từ sơ phát tâm đến thành Phật
Tất cả sự khổ ngục A tỳ
Vì nghe Phật pháp đều chịu được
Huống là sự khổ của hơn gian.
Nghe Phật pháp rồi chánh tư duy
Lại được Tứ thiên, Vô sắc định
Tứ đẳng, Ngũ thông lần lượt khởi
Chẳng theo định lực để thọ sanh.
Bồ tát ở đây thấy nhiều Phật
Cúng dường nghe pháp tâm quyết định
Dứt các tà hoặc càng thanh tịnh
Như luyện chơn kim chất không giảm.
Bực này thường làm Thiên Đế Thích
Hóa đạo vô lượng chúng cõi trời
Khiến bỏ tâm tham ở đạo lành
Một bề chuyên cầu công đức Phật.
Phật tử ở đây siêng tinh tấn

Trăm ngàn tam muội đều đầy đủ
 Thấy trăm ngàn Phật thân oai nghiêm
 Nếu dùng nguyện lực hơn vô lượng.
 Lợi ích khắp tất cả chúng sanh
 Công hạnh tối thượng của Bồ tát
 Phát quang địa có như vậy thảy
 Tôi y theo nghĩa đã giải thích.
 * Phật tử đã nghe hạnh rộng lớn
 Pháp thù thắng thâm diệu đáng ưa
 Lòng đều hơn hờ rất mừng vui
 Rải khắp hoa thơm cúng dường Phật.
 Lúc Bồ tát diễn diệu pháp này
 Đại địa, biển cả đều chấn động
 Tất cả Thiên nữ đều hoan hỷ
 Đều phát diệu âm đồng ca ngợi.
 Tự Tại Thiên vương rất vui mừng
 Rải ma ni bửu cúng dường Phật
 Khen rằng: Phật vì ta xuất thế
 Diễn nói công hạnh pháp đệ nhất.
 Nghĩa của các địa như đã giải
 Trong trăm ngàn kiếp rất khó gặp
 Nay tôi bỗng nhiên mà được nghe
 Diệu pháp thắng hạnh của Bồ tát.

* Hán bộ quyển thứ 36.

Mong lại diễn nói bực Thông huệ
Đạo hạnh quyết định của địa sau
Lợi ích tất cả hàng trời, người
Đại chúng hội này đều mong mỗi.
Dũng mãnh đại tâm Giải Thoát Nguyệt
Thỉnh Kim Cang Tạng đại Bồ tát:
Đệ Tam chuyển vào đệ Tứ địa
Có hành tướng gì xin tuyên nói!

Kim Cang Tạng Bồ tát bảo Giải Thoát Nguyệt
Bồ tát rằng:

Thưa Phật tử! Đại Bồ tát từ đệ tam Phát quang
địa đã khéo thanh tịnh, muốn vào đệ Tứ Diệm huệ
địa, phải tu hành mười pháp minh môn. Đây là
mười pháp:

Quán sát Chúng sanh giới, quán sát Pháp giới,
quán sát Thế giới, quán sát Hư không giới, quán
sát Thức giới, quán sát Dục giới, quán sát Sắc
giới, quán sát Vô sắc giới, quán sát Quảng tâm tín
giải giới, quán sát Đại tâm tín giải giới. Bồ tát do
mười pháp minh môn này mà được vào đệ tứ
Diệm huệ địa.

Chư Phật tử! Bồ tát an trụ nơi Diệm huệ địa
này, vì có thể dùng mười pháp do trí thành thực
nên được nội pháp của đệ Tứ địa sanh vào nhà
N hư Lai. Đây là mười pháp do trí thành thực:

Vì thâm tâm bất thối, vì trong Tam Bảo sanh tịnh tín rốt ráo chẳng hoại, vì quán hành pháp sanh diệt, vì quán các pháp tự tánh vô sanh, vì quán thể gian thành hoại, vì quán nhơn nơi nghiệp mà có sanh, vì quán sanh tử và Niết bàn, vì quán chúng sanh quốc độ nghiệp, vì quán thời gian trước thời gian sau, vì quán vô sở hữu tận.

Chư Phật tử! Bồ tát trụ bực đệ Tứ địa này quán nội thân, theo thân quán niệm siêng năng dũng mãnh trừ sự tham lo của thế gian. Quán ngoại thân, theo thân quán niệm siêng năng dũng mãnh trừ sự tham lo của thế gian. Quán nội ngoại thân, theo thân quán niệm siêng năng dũng mãnh trừ sự tham lo của thế gian.

Cũng vậy, quán nội thọ, ngoại thọ, nội ngoại thọ, theo thọ quán. Quán nội tâm, ngoại tâm, nội ngoại tâm, theo tâm quán. Quán nội pháp, ngoại pháp, nội ngoại pháp, theo pháp quán niệm siêng năng dũng mãnh trừ sự tham lo của thế gian.

Bồ tát này đối với pháp bất thiện chưa sanh, vì cho nó chẳng sanh mà muốn siêng tinh tấn phát tâm chánh đoạn. Với pháp bất thiện đã sanh, vì dứt nó mà muốn siêng tinh tấn phát tâm chánh đoạn. Với pháp thiện chưa sanh, vì cho nó sanh mà muốn siêng tinh tấn phát tâm chánh hành. Với

pháp thiện đã sanh, vì cho nó còn mãi không mất càng thêm rộng lớn, mà muốn siêng tinh tấn phát tâm chánh hành.

Bồ tát này tu hành dục định, dứt hành pháp thành tựu thần túc, y chỉ nơi yểm, y chỉ nơi ly, y chỉ nơi diệt, hồi hướng nơi xả. Tu hành tinh tấn định, tâm định, quán định, dứt hành pháp thành tựu thần túc, y chỉ nơi yểm, y chỉ nơi ly, y chỉ nơi diệt, hồi hướng nơi xả.

Bồ tát này tu hành tín căn, tinh tấn căn, niệm căn, định căn, huệ căn, y chỉ nơi yểm, y chỉ nơi ly, y chỉ nơi diệt, hồi hướng nơi xả.

Bồ tát này tu hành tín lực, tinh tấn lực, niệm lực, định lực, huệ lực, y chỉ nơi yểm, y chỉ nơi ly, y chỉ nơi diệt, hồi hướng nơi xả.

Bồ tát này tu hành niệm giác phần, trạch pháp giác phần, tinh tấn giác phần, hỷ giác phần, khinh an giác phần, định giác phần, xả giác phần, y chỉ nơi yểm, y chỉ nơi ly, y chỉ nơi diệt, hồi hướng nơi xả.

Bồ tát này tu hành chánh kiến, chánh tư duy, chánh ngữ, chánh nghiệp, chánh mạng, chánh tinh tấn, chánh niệm, chánh định, y chỉ nơi yểm, y chỉ nơi ly, y chỉ nơi diệt, hồi hướng nơi xả.

Bồ tát tu hành những công đức như vậy, vì

chẳng bỏ chúng sanh, vì bốn nguyện giữ gìn, vì đại bi làm đầu, vì đại từ thành tựu, vì tư niệm Nhứt thiết chủng trí, vì thành tựu trang nghiêm Phật độ, vì thành tựu đầy đủ lực, vô úy, bất động, tướng hảo, âm thanh của Như Lai, vì cầu đạo thượng thượng thù thắng, vì tùy thuận Phật pháp giải thoát thậm thâm đã nghe, vì tư duy đại trí thiện xảo phương tiện.

Chư Phật tử! Bồ tát trụ bực Diệm huệ địa này, xuất nhập nơi tất cả chấp trước thân kiến, ngã, nhơn, chúng sanh, thọ giả, uẩn, xứ, giới, để tư duy quán sát đối trị, tất cả sự chấp trước đều xa rời.

Bồ tát này nếu thấy những nghiệp nào bị đức Như Lai quả trách, bị phiền não nhiễm ô thì đều xa lìa. Thấy những nghiệp nào được đức Như Lai khen ngợi, thuận đạo Bồ tát, thì đều tu hành.

Chư Phật tử! Bồ tát này tùy phát khởi huệ phương tiện đều tu tập đạo và trợ đạo. Vì vậy mà được tâm nhuận trạch, tâm nhu nhuyễn, tâm điều thuận, tâm lợi ích an lạc, tâm không tạp nhiễm, tâm cầu pháp thù thắng thượng thượng, tâm cầu trí huệ thù thắng, tâm cứu tất cả thế gian, tâm cung kính bực Tôn đức không trái lời dạy bảo, tâm khéo tu hành nơi pháp đã được nghe.

Bồ tát này biết ơn, biết báo ơn, rất hòa lành

đồng ở an vui, chất trực dịu dàng, không tạp loạn, không ngã mạn, khéo lãnh lời dạy được lòng của người nói.

Bồ tát này thành tựu nhân như vậy, thành tựu điều nhu như vậy, thành tựu tịch diệt như vậy, thành tựu nhân điều nhu tịch diệt như vậy, lúc tác ý tu tập công hạnh của địa sau, liền được tinh tấn không thôi nghỉ, tinh tấn chẳng tạp nhiễm, tinh tấn chẳng thối chuyển, tinh tấn rộng lớn, tinh tấn vô biên, tinh tấn hỷ hưng, tinh tấn vô đẳng đẳng, tinh tấn vô năng hoại, tinh tấn thành thực tất cả chúng sanh, tinh tấn khéo phân biệt là đạo hay phi đạo.

Bồ tát này tâm giới thanh tịnh, thâm tâm chẳng mất, ngộ giải sáng lanh, thiện căn tăng trưởng, lìa cấu trước thế gian, dứt nghi lầm, đầy đủ minh đoán, đầy đủ hỷ lạc, được chính đức Phật hộ niệm nên vô lượng chí nguyện đều được thành tựu.

Chư Phật tử! Bồ tát ở bậc đệ Tứ Diệm Huệ địa này do nguyện lực nên được thấy nhiều đức Phật, nhân đến thấy trăm ngàn ức na do tha đức Phật, đều kính trọng, phụng thờ, cúng dường và cũng cúng dường tất cả chúng Tăng. Đem thiện căn này đều hồi hướng Vô thượng Chánh giác. Ở chỗ chư Phật cung kính nghe pháp, nghe xong thọ

trì tu hành toàn vẹn. Rồi lại ở trong pháp của đức Phật đó xuất gia tu hành. Rồi lại tu tập thâm tâm tín giải, trải qua vô lượng trăm ngàn ức na do tha kiếp, cho các căn lành càng thêm sáng sủa.

Chư Phật tử! Ví như thợ kim hoàn luyện chơn kim làm thành đồ trang sức, những kim khí khác không thể sánh kịp.

Cũng vậy, đại Bồ tát trụ bậc đệ Tứ địa này có bao nhiêu thiện căn, những thiện căn của các bậc dưới không thể sánh kịp.

Như ma ni bửu thanh tịnh hay phóng quang minh, những châu báu khác không thể sánh kịp, gió mưa không làm hư được.

Cũng vậy, đại Bồ tát trụ bậc đệ Tứ địa này, các Bồ tát bậc dưới không thể sánh kịp, các ma phiến nào đều không thể phá hoại.

Trong bốn nhiếp pháp, Bồ tát này thiên nhiều về đồng sự, trong mười môn ba la mật thiên nhiều về tinh tấn. Với các pháp môn khác thì tùy phần tùy sức mà tu tập.

Chư Phật tử! Đây là lược nói về Bồ tát đệ tứ Diệm huệ địa.

Bồ tát trụ bậc này phần nhiều làm Dạ Ma Thiên vương. Dùng thiện phương tiện hay trừ

thân kiến các thứ phiền não cho chúng sanh, khiến họ ở nơi chánh kiến.

Tất cả công hạnh bố thí, ái ngữ, lợi hành, đồng sự, thấy đều không rời niệm Phật, niệm Pháp, niệm Tăng, nhân đến không rời Nhứt thiết chủng trí.

Bồ tát này lại nghĩ rằng: Trong tất cả chúng sanh, tôi sẽ là thượng thủ, là thắng, là thù thắng, là diệu, là vi diệu, là thượng là vô thượng, nhân đến là bậc y chỉ của Nhứt thiết chủng trí.

Bồ tát này nếu siêng tinh tấn thì trong khoảng một niệm được nhập ức số tam muội, được thấy ức số đức Phật, được biết thần lực của ức số đức Phật, hay chán động ức số thế giới, nhân đến hay thị hiện ức số thân Phật, mỗi mỗi thân hiện ức số Bồ tát làm quyến thuộc. Nếu do nguyện lực thù thắng thì Bồ tát này tự tại thị hiện hơn số trên đây, trong trăm ngàn ức na do tha kiếp chẳng tính đếm mà biết được.

Kim Cang Tạng Bồ tát muốn tuyên lại nghĩa này mà nói kệ rằng:

Bồ tát đã tịnh độ Tam địa
 Kế quán chúng sanh, thế, pháp giới,
 Không giới, thức giới và tam giới
 Tâm hiểu thấu rõ hay thắng vào.
 Mới lên Diệm địa thêm thế lực

Sanh nhà Như Lai trọn bất thối
Với Phật, Pháp, Tăng tin sâu chắc
Quán pháp vô thường và vô sanh.
Quán thể thành hoại, nghiệp có sanh
Nghiệp có sanh tử, Niết bàn cỗi
Quán tiền hậu tế cũng quán tận
Tu hành như vậy sanh nhà Phật.
Được pháp này rồi sanh lòng từ
Càng thêm siêng tu tứ niệm xứ
Thân, thọ, tâm, pháp, nội ngoại quán
Tham ái thế gian đều trừ dứt.
Bồ tát siêng tu tứ chánh cần
Dứt trừ pháp ác, thêm thiện pháp
Thần túc, căn, lực đều khéo tu
Giác phần, chánh đạo cũng tinh tấn.
Vì độ chúng sanh tu trợ đạo
Từ bi làm trước, bốn nguyện gìn
Cầu Nhứt thiết trí và Phật độ
Cũng nhớ thập lực của Như Lai
Tứ vô úy, thập bát bất cộng,
Tướng hảo trang nghiêm tiếng thâm mỹ
Cũng cầu diệu đạo chỗ giải thoát
Và công hạnh tu hành đại phương tiện.
Thân kiến làm đầu sáu mươi hai

Ngã và ngã sở vô lượng thứ
Uân, xứ, giới, thấy những chấp trước
Trong đệ Tứ địa là tất cả.
Như Lai quả trách nghiệp phiền não
Là nhơn khổ hoạn đều dứt trừ,
Trí giả tu hành nghiệp thanh tịnh
Vì độ chúng sanh tu tất cả.
Bồ tát siêng tu chẳng giải đãi
Liên được đầy đủ cả mười tâm
Chuyên cầu Phật đạo chẳng mỗi nhàm
Chí mong thọ chức độ muôn loại.
Kính trọng tôn đức tuân lời dạy
Biết ơn, dễ bảo, không hờn giận
Bỏ mạn, lìa nịnh, lòng dịu dàng
Lại thêm siêng năng chẳng thôi chuyển.
Bồ tát trụ bực Diệm huệ này
Tâm Ngài thanh tịnh trọn không mất
Ngộ giải quyết định, thêm căn lành
Lưới nghi uế trước đều dứt hết.
Bực Tứ địa: Tối thắng trong người
Cúng dường na do vô lượng Phật
Được nghe chánh pháp cũng xuất gia
Không phá hoại được như vàng thiệt.
Bồ tát Tứ địa đủ công đức

Dùng trí phương tiện tu đạo hạnh
Chẳng bị loài ma tâm thối chuyển
Ví như ma ni không hư hoại.
Tứ địa thường làm Dạ Thiên vương
Tự tại nơi pháp chúng tôn trọng
Độ khắp quần sanh trừ ác kiến
Chuyên cầu Phật trí tu thiện nghiệp.
Bồ tát càng thêm sức tinh tấn
Được chứng tam muội đều số ức
Nếu dùng nguyện lực tự tại làm
Quá hơn số ức không đếm được.
Như vậy Bồ tát Diệm huệ địa
Diệu hạnh thanh tịnh đã thực hành
Công đức nghĩa trí cùng tương ưng
Vì chư Phật tử, tôi đã nói.
Đại chúng được nghe Diệm huệ hạnh
Tỏ ngộ diệu pháp lòng hoan hỷ
Rải hoa hư không khen ngợi rằng:
Lành thay! Đại sĩ Kim Cang Tạng.
Tự Tại Thiên vương cùng Thiên chúng
Nghe pháp hơn hờ trụ hư không
Khắp phóng những mây sáng vi diệu
Cúng dường Như Lai lòng vui đẹp.
Chúng Thiên nữ hòa tấu Thiên nhạc

Cũng dùng lời ca khen ngợi Phật,
Đều do Bồ tát sức oai thần
Trong tiếng đờn ca phát lời này:
Phật nguyện lâu xa nay mới đầy,
Phật đạo lâu xa nay mới được,
Thích Ca Mâu Ni đến Thiên cung
Đấng Thiên Nhơn sư nay mới thấy,
Đại hải lâu xa nay mới động,
Phật quang lâu xa nay mới phóng,
Chúng sanh lâu xa mới an vui,
Tiếng đại từ bi lâu được nghe,
Hạnh ba la mật đều đã đến
Kiêu mạn tối tăm đều đã trừ
Cùng tốt thanh tịnh như hư không
Nhu hoa sen chẳng nhiễm thế pháp.
Đấng Đại Mâu Ni hiện ra đời
Ví như Tu Di vọt trên biển
Cúng Phật có thể dứt các khổ
Cúng dường tất được Như Lai trí,
Chỗ đây đáng cúng, không gì bằng
Thế nên hoan hỷ cúng dường Phật.
Vô lượng Thiên nữ như vậy thấy
Phát diệu âm thanh ca ngợi Phật
Tất cả cung kính rất vui mừng

Chiêm ngưỡng Như Lai, đứng yên lặng.
Bấy giờ Bồ tát Giải Thoát Nguyệt
Lại thỉnh Đại sĩ Kim Cang Tạng
Hành tướng của đệ Ngũ địa kia
Mong đại Bồ tát vì tuyên thuyết.

Kim Cang Tạng Bồ tát bảo Giải Thoát Nguyệt
Bồ tát rằng:

Thưa Phật tử! Đại Bồ tát đệ Tứ Diệm huệ địa
công hạnh đã khéo viên mãn muốn vào đệ Ngũ
Nan thắng địa, phải dùng mười thứ tâm bình đẳng
thanh tịnh. Đây là mười tâm:

Tâm bình đẳng thanh tịnh đối với Phật pháp
quá khứ, tâm bình đẳng thanh tịnh đối với Phật
pháp vị lai, tâm bình đẳng thanh tịnh đối với Phật
pháp hiện tại, tâm bình đẳng thanh tịnh đối với
giới, tâm bình đẳng thanh tịnh đối với tâm, tâm
bình đẳng thanh tịnh dứt trừ kiến nghi hối, tâm
bình đẳng thanh tịnh nơi trí đạo phi đạo, tâm bình
đẳng thanh tịnh tu hành tri kiến, tâm bình đẳng
thanh tịnh nơi thượng thượng quán sát tất cả pháp
Bồ đề phần, tâm thanh tịnh bình đẳng giáo hóa tất
cả chúng sanh.

Đại Bồ tát dùng mười tâm bình đẳng thanh
tịnh này mà được vào bậc đệ Ngũ Nan thắng địa.

Chư Phật tử! Đại Bồ tát đã an trụ bậc đệ Ngũ địa do khéo tu pháp Bồ đề phần, do khéo tinh thâm tâm, do cầu thêm đạo thượng thắng, do tùy thuận chơn như, do nguyện lực chấp trì, do từ mẫn không bỏ tất cả chúng sanh, do chứa nhóm phước trí trợ đạo, do tinh tấn tu tập chẳng nghỉ, do xuất sanh phương tiện thiện xảo, do quán sát chiếu rõ các bậc trên, do được Như Lai hộ niệm, do sức niệm trí chấp trì, mà được tâm bất thối chuyển.

Chư Phật tử! Đại Bồ tát này biết như thiệt đây là Khổ Thánh đế, đây thiệt là Khổ Tập Thánh đế, đây là Khổ Diệt Thánh đế, đây là Khổ Diệt Đạo Thánh đế.

Bồ tát này khéo biết tục đế, khéo biết đệ nhút nghĩa đế, khéo biết tướng đế, khéo biết sai biệt đế, khéo biết thành lập đế, khéo biết sự đế, khéo biết sanh đế, khéo biết tận vô sanh đế, khéo biết nhập đạo trí đế, khéo biết tất cả Bồ tát địa thứ đệ thành tựu đế, nhẫn đến khéo biết Như Lai trí thành tựu đế.

Bồ tát này vì tùy lòng sở thích của chúng sanh làm cho họ hoan hỷ nên biết tục đế. Vì thông đạt nhứt thiết tướng nên biết đệ nhút nghĩa đế. Vì tỏ thấu tự tướng cộng tướng của các pháp nên biết tướng đế. Vì rõ phân vị sai biệt của các pháp nên

biết sai biệt đế. Vì khéo phân biệt uẩn xứ giới nên biết thành lập đế. Vì tỏ ngộ thâm tâm khổ não nên biết sự đế. Vì tỏ ngộ các loài sanh tương tục nên biết sanh đế. Vì tất cả nhiệt não rốt ráo diệt nên biết tận vô sanh trí đế. Vì xuất sanh vô nhị nên biết nhập đạo trí đế. Vì chánh giác ngộ tất cả hành tướng nên biết tất cả Bồ tát địa thứ đệ thành tựu đế, nhân đến biết Như Lai trí thành tựu đế.

Đây là dùng sức tín giải trí mà biết, chẳng phải dùng sức cứu cánh trí.

Chư Phật tử! Đại Bồ tát này đã được các đế trí thì biết như thiệt tất cả pháp hữu vi hư vọng dối trá gạt phỉnh kẻ ngu, vì thế nên đối với tất cả chúng sanh càng tăng thêm quang minh đại bi và đại từ.

Chư Phật tử! Đại Bồ tát được trí lực như vậy chẳng bỏ một chúng sanh, thường cầu Phật trí, quán sát như thiệt tất cả hạnh hữu vi về tiền tế và hậu tế. Rõ biết từ tiền tế vô minh, ái, hữu mà sanh, do đây sanh tử lưu chuyển. Nơi các nhà ngũ uẩn không thể thoát ra, thêm lớn sự khổ, không ngã, không thọ giả, không gì là kẻ dưỡng dục, không gì là kẻ luôn thọ lấy thân loài sau, rời ngã và ngã sở.

Như tiền tế, hậu tế cũng như vậy đều là vô sở

hữu, hư vọng tham trước, dứt hết thì được giải thoát. Hoặc có hoặc không đều biết như thiệt.

Chư Phật tử! Đại Bồ tát này lại nghĩ rằng: Hàng phàm phu này ngu si vô trí thiệt là đáng thương. Có vô số thân đã mất, nay mất, sẽ mất. Diệt mất như vậy mà chẳng thể đổi với thân có quan niệm nhàm lìa, lại thêm lớn cơ quan khổ sở, theo dòng sanh tử chẳng trở lại được. Nơi những nhà ngũ uẩn chẳng cầu thoát khỏi, chẳng biết lo sợ bốn răn độc lớn, không nhỏ được những mũi tên kiêu mạn kiến chấp, không dập tắt được ngọn lửa tham, sân, si, không phá tan được màn tối vô minh, không làm khô cạn được biển lớn ái dục. Họ chẳng biết cầu đáng Đại Thánh Đạo sư đủ mười trí lực mà vào trong rừng rậm ma ý. Ở trong biển sanh tử họ bị lượn sóng giác quán cuốn trôi nhận chìm.

Chư Phật tử! Đại Bồ tát này lại nghĩ rằng: Những chúng sanh này thọ khổ như vậy, cô cùng khốn đốn, không chỗ nương, không ai cứu, không đất, không nhà, không mắt, không người dẫn dắt. Họ bị vô minh che lừa, màn tối chụp trùm. Nay tôi vì họ mà tu hành những pháp trợ đạo phước trí. Đơn độc phát tâm chẳng cầu bè bạn. Dem công đức này làm cho chúng sanh được rốt ráo

thanh tịnh, nhãn đến chúng được mười trí lực vô ngại của Như Lai.

Chư Phật tử! Đại Bồ tát này dùng trí huệ quán sát thiện căn đã tu như vậy, đều vì cứu hộ tất cả chúng sanh, lợi ích tất cả chúng sanh, an lạc tất cả chúng sanh, thương xót tất cả chúng sanh, thành tựu tất cả chúng sanh, giải thoát tất cả chúng sanh, nhiếp thọ tất cả chúng sanh, khiến tất cả chúng sanh lìa những khổ não, khiến tất cả chúng sanh đều được thanh tịnh, khiến tất cả chúng sanh đều được điều phục, khiến tất cả chúng sanh chứng nhập Niết bàn.

Chư Phật tử! Đại Bồ tát an trụ bậc đệ Ngũ Nan thắng địa: Gọi là “Niệm” vì chẳng quên chánh pháp. Gọi là “Trí” vì hay khéo quyết rõ. Gọi là “Hữu thú” vì biết ý thú kinh thứ đệ liên hiệp. Gọi là “Tâm quý” vì hộ mình hộ người. Gọi là “Kiên cố” vì chẳng bỏ giới hạnh. Gọi là “Giác” vì hay quán sát thị xứ phi xứ. Gọi là “Tùy trí” vì chẳng tùy nơi khác. Gọi là “Tùy huệ” vì khéo biết câu sai biệt đúng nghĩa hay chẳng đúng nghĩa. Gọi là “Thần thông”, vì khéo tu thiền định. Gọi là “Phương tiện thiện xảo” vì có thể thực hành theo thế gian. Gọi là “Vô yểm túc” vì khéo chứa phước đức. Gọi là “Bất hưu tức” vì thường cầu trí huệ. Gọi là “Không mệt mỏi” vì chứa đại từ bi.

Gọi là “Siêng tu vì người” vì muốn cho tất cả chúng sanh chứng nhập Niết bàn. Gọi là “Cần cầu chẳng giải đãi” vì cầu trí lực, vô úy, bất cộng pháp của Như Lai. Gọi là “Mong ý hay làm” vì thành tựu trang nghiêm Phật độ. Gọi là “Siêng tu công hạnh lành” vì hay đầy đủ tướng hảo. Gọi là “Thường siêng tu tập” vì cầu trang nghiêm thân, ngữ, ý Như Lai. Gọi là “Rất tôn trọng cung kính pháp” vì đúng như lời dạy của tất cả đại Bồ tát mà thực hành. Gọi là “Tâm không chướng ngại” vì dùng đại phương tiện thường du hành thế gian. Gọi là “Ngày đêm xa lìa những tâm khác” vì thích giáo hóa chúng sanh.

Chư Phật tử! Lúc đại Bồ tát siêng tu hành như vậy, dùng bố thí để giáo hóa chúng sanh, dùng ái ngữ lợi hành và đồng sự để giáo hóa chúng sanh. Thị hiện sắc thân để giáo hóa chúng sanh, diễn thuyết các pháp để giáo hóa chúng sanh. Khai thị Bồ tát hạnh để giáo hóa chúng sanh. Hiện thị oai lực lớn của Như Lai để giáo hóa chúng sanh. Hiện thị lỗi lầm khổ sở của sanh tử để giáo hóa chúng sanh. Khen ngợi trí huệ lợi ích của Như Lai để giáo hóa chúng sanh. Hiện sức đại thần thông để giáo hóa chúng sanh. Dùng các môn phương tiện để giáo hóa chúng sanh.

Chư Phật tử! Đại Bồ tát này có thể siêng năng

phương tiện như vậy để giáo hóa chúng sanh, lòng luôn tương tục thẳng đến Phật trí. Thiện căn đã tu không hề thoái chuyển. Thường siêng tu học những pháp hành thù thắng.

Chư Phật tử! Đại Bồ tát này vì lợi ích chúng sanh nên gồm học tập tất cả kỹ nghệ thế gian, thông đạt cả những môn văn tự, toán số, đồ thơ, âm luật, các sách luận về địa, thủy, hỏa, phong. Lại giỏi phương thuốc trị lành các bệnh: điên cuồng, càn tiêu, quỷ mị, cổ độc. Lại giỏi những thứ văn bút, tán vịnh, ca vũ, kỹ nhạc, điệu cười, đàm luận. Biết rành cách thức kiến thiết thành trì, thôn ấp, nhà cửa, vườn tược, suối ao, cây cỏ, hoa trái, dược thảo. Biết những nơi có mỏ vàng, bạc, châu, ngọc. Giỏi xem biết rành mặt trời, mặt trăng, tinh tú, chim hót, địa chấn, chiêm bao tốt xấu, thân tướng sang hèn. Những môn tri giới, nhập thiền định, vô lượng thần thông, tứ Vô sắc và tất cả việc thế gian khác, nếu là những sự không làm tổn chúng sanh mà đem lại lợi ích thì đều khai thị cho họ, lần đưa họ đến Phật pháp vô thượng.

Chư Phật tử! Đại Bồ tát trụ bực Nan thắng địa này, do nguyện lực được thấy nhiều đức Phật, nhân đến thấy trăm ngàn ức na do tha đức Phật, đều kính trọng cúng dường, cũng cúng dường tất cả chúng Tăng. Đem thiện căn này hồi hướng Vô

thượng Bồ đề. Nơi chư Phật cung kính nghe pháp, nghe xong thọ trì tùy sức tu hành. Sau đó xuất gia lại nghe Phật pháp được đà la ni làm bực Văn trì pháp sư. Ở nơi địa này trải qua trăm kiếp nhân đến vô lượng trăm ngàn ức na do tha kiếp, những thiện căn đã có càng thêm sáng sạch.

Chư Phật tử! Ví như chơn kim dùng ngọc xa cừ để dôi bóng thì càng thêm sáng sạch.

Cũng vậy, Bồ tát này dùng phương tiện huệ tư duy quán sát, những thiện căn đã có càng thêm sáng sạch.

Chư Phật tử! Bồ tát trụ bực Nan thắng địa dùng phương tiện trí thành tựu công đức, những thiện căn của bực dưới không thể sánh kịp.

Chư Phật tử! Như mặt trời mặt trăng cung điện quang minh do sức gió chấp trì nên không bị chướng ngại phá hoại, cũng chẳng phải sức gió khác làm khuynh động được.

Cũng vậy, những thiện căn của bực Bồ tát này, do phương tiện trí theo dõi quán sát nên không bị ngại phá hoại, cũng chẳng phải thiện căn của tất cả Độc giác, Thanh văn và thế gian làm khuynh động được.

Trong mười môn ba la mật, Bồ tát này thiên

nhiều về thiên ba la mật, với các môn khác thì tùy phần tùy sức.

Chư Phật tử! Đây là lược nói về đệ Ngũ Nan thắng địa Bồ tát.

Bồ tát ở bậc này thường làm Đâu Suất Thiên vương. Đối với chúng sanh đều được tự tại. Dẹp trừ tất cả ngoại đạo tà kiến, có thể làm cho chúng sanh trụ trong thiết đế.

Tất cả công hạnh bố thí, ái ngữ, lợi hành, đồng sự đều chẳng rời niệm Phật, niệm Pháp, niệm Tăng, nhân đến chẳng rời niệm đầy đủ Nhứt thiết chủng trí.

Bồ tát này lại nghĩ rằng: Tôi sẽ ở trong chúng sanh làm thượng thủ, làm thắng, làm thù thắng, làm diệu, làm vi diệu, làm thượng, làm vô thượng, nhân đến làm bậc y chỉ của Nhứt thiết chủng trí.

Bồ tát này nếu phát chuyên cần tinh tấn, trong khoảng một niệm được ngàn ức tam muội, thấy ngàn ức đức Phật, biết thần lực của ngàn ức đức Phật, có thể chấn động ngàn ức thế giới, nhân đến thị hiện ngàn ức thân Phật, mỗi mỗi thân hiện ngàn ức Bồ tát làm quyến thuộc.

Nếu dùng nguyện lực thù thắng tự tại để thị

hiện thì hơn số trên đây, nhần đến trăm ngàn ức na do tha kiếp chẳng thể đếm được.

Kim Cang Tạng Bồ tát muốn tuyên lại nghĩa này mà nói kệ rằng:

Bồ tát Tứ địa đã thanh tịnh
 Tư duy tam thế Phật bình đẳng
 Giới, tâm, trừ nghi, đạo phi đạo,
 Quán sát như vậy vào Ngũ địa.
 Niệm xứ làm cung, Căn làm tên,
 Chánh cần làm ngựa, xe: Thần túc,
 Giáp sắt Ngũ lực phá oán địch,
 Mạnh mẽ bất thối vào Ngũ địa.
 Tàm quý y phục, hoa Giác phần
 Tịnh giới làm hương, Thiên hương thoa
 Trí huệ phương tiện diệu trang nghiêm
 Vào rừng tổng trì, vườn tam muội.
 Như ý làm chân, cổ Chánh niệm
 Từ bi làm mắt, răng Trí huệ
 Đấng Sư Tử vô ngã rống vang động
 Phá giấc phiền não vào Ngũ địa.
 Bồ tát trụ bậc đệ Ngũ này
 Chuyển tu thắng thượng đạo thanh tịnh
 Chí cầu Phật pháp chẳng thối chuyển
 Gẫm nhớ từ bi không nhàm mỏi.

Chứa nhóm phước trí thắng công đức
Tinh tấn phương tiện quán bọc trên
Phật lực gia hộ đủ niệm huệ
Rõ biết Tứ đế đều như thiệt.
Khéo biết thế đế, thắng nghĩa đế
Tướng đế, sai biệt thành lập đế,
Sự đế, sanh, tận và đạo đế,
Nhấn đến Như Lai vô ngại đế.
Quán đế như vậy dầu vi diệu
Chưa được vô ngại thắng giải thoát
Do đây hay sanh thắng công đức
Cho nên vượt hơn thế trí huệ.
Đã quán đế rồi biết hữu vi
Thế tánh hư dối không bền chắc
Được phần từ quang của chư Phật
Vì lợi chúng sanh cầu Phật trí.
Quán pháp hữu vi thuở trước sau
Vô minh tối tăm, ái ràng buộc
Lưu chuyển xoắn xoay trong quả khổ
Không ngã, không nhơn, không thọ mạng.
Ái thủ làm nhơn thọ khổ sau
Muốn tìm ngăn mé không thể được,
Mê vọng trôi chìm không thuở về
Bọn này đáng thương tôi phải độ.

Nhà: Uẩn, rấn: Cối, mũi tên: Cháp
Tâm hỏa hừng hực, si tối nặng
Sông ái cuốn trôi chẳng rảnh xem
Biển khổ dật dờ không người dắt.
Rõ biết như vậy siêng tinh tấn
Chỗ làm đều vì độ chúng sanh
Gọi là người có niệm có huệ
Nhẫn đến có giác giải phương tiện.
Tu tập phước trí không nhàm đủ
Cung kính đa văn chẳng mỏi nhàm
Cối nước tương hảo đều trang nghiêm
Như vậy đều vì chúng sanh cả.
Vì muốn giáo hóa các thế gian
Giỏi biết thơ số cách ẩn loát
Và cũng biết rành các phương thuốc
Chữa trị bệnh tật đều được lành.
Văn từ, ca vũ đều khéo giỏi
Nhà cửa, vườn ao đều an ổn
Mỏ vàng bạc ngọc đều phát hiện
Vô lượng chúng sanh nhờ lợi ích.
Nhật, nguyệt, tinh tú và địa chấn
Nhẫn đến thân tướng cũng quán sát
Tứ thiên, Vô sắc và thần thông
Vì lợi thế gian đều hiển thị.

Trí giả trụ bực Nan thắng này
Cúng vô lượng Phật và nghe pháp
Như dùng diệu bửu trau chơn kim
Thiện căn đã có càng sáng sạch.
Ví như tinh tú ở hư không
Phong lực chấp trì không tổn động
Cũng như hoa sen không dính nước
Bồ tát độ đời cũng như vậy.
Bực này thường làm Đâu Suất vương
Hay đẹp ngoại đạo các tà kiến
Thiện căn đã tu cầu Phật trí
Nguyện được Thập lực độ tận chúng sanh.
Ngài lại tu hành đại tinh tấn
Liên được cúng dường ngàn ức Phật
Đắc định, động cõi cũng ngàn ức
Nếu là nguyện lực lại hơn đây.
Bồ tát đệ Ngũ Nan thắng địa
Chơn đạo tối thượng trong nhơn gian
Tôi dùng các môn phương tiện lực
Vì chư Phật tử đã tuyên thuyết.
* Bồ tát đã nghe những thắng hạnh
Lòng rất hoan hỷ rải hoa thơm
Phóng tịnh quang minh rải bửu châu

* Hán bộ quyển thứ 37.

Cúng dường Như Lai khen nói giỏi.
Trăm ngàn Thiên chúng đều vui mừng
Đồng ở hư không rải các báu:
Tràng hoa, chuỗi ngọc và tràng phan
Lọng báu, hương thoa đều cúng Phật.
Tự Tại Thiên vương cùng quyến thuộc
Lòng sanh hoan hỷ trụ hư không
Rải báu thành mây dùng cúng dường
Khen rằng: Phật tử khéo tuyên thuyết!
Vô lượng Thiên nữ ở hư không
Đồng tấu nhạc âm ca ngợi Phật
Trong tiếng ca nhạc đều nói rằng
Lời Phật hay trừ bệnh phiền não,
Pháp tánh bốn tịch, không hình tướng
Dường như hư không, chẳng phân biệt
Ngoài những chấp trước, tuyệt nói phô
Chơn thiết bình đẳng thường thanh tịnh.
Nếu muốn thông đạt các pháp tánh
Nơi có, nơi không lòng chẳng động
Vì muốn cứu đời siêng tu hành
Từ miệng Phật sanh chơn Phật tử.
Bồ thí vẫn không thấy có tướng
Vốn dứt điều ác, giữ tịnh giới
Hiếu pháp không hại, thường nhẫn nhịn

Biết pháp tánh ly, chuyên tinh tấn,
Đã hết phiền não vào thiền định,
Khéo đạt tánh không, phân biệt pháp
Đầy đủ trí lực, hay cứu rộng
Diệt trừ điều ác xung Đại sĩ.
Diệu âm như vậy ngàn vạn thứ
Khen rồi đứng yên chiêm ngưỡng Phật.
Giải Thoát Nguyệt thừa Kim Cang Tạng:
Dùng hành tướng gì vào Lục địa?

Kim Cang Tạng Bồ tát bảo Giải Thoát Nguyệt
Bồ tát rằng:

Thưa Phật tử! Đại Bồ tát đã đủ đệ Ngũ địa
muốn vào đệ Lục Hiện tiền địa phải quán sát
mười pháp bình đẳng. Đây là mười pháp:

Tất cả pháp vì vô tướng nên bình đẳng; vì vô
thể nên bình đẳng; vì vô sanh nên bình đẳng; vì
vô diệt nên bình đẳng; vì bốn lai thanh tịnh nên
bình đẳng; vì không hý luận nên bình đẳng; vì
không thủ xả nên bình đẳng; vì tịch tịnh nên bình
đẳng; vì như huyễn, như mộng, như bóng, như
vang, như trăng trong nước, như tượng trong
gương, như dương diệm, như biến hóa nên bình
đẳng; vì có không bất nhị nên bình đẳng.

Bồ tát quán sát các pháp như vậy, tự tánh
thanh tịnh, tùy thuận không trái được vào đệ Lục

Hiện tiền địa, được minh lợi tùy thuận nhãn, chưa được vô sanh pháp nhãn.

Chư Phật tử! Đại Bồ tát này quán như vậy rồi, lại lấy đại bi làm đầu, đại bi tăng thượng, đại bi đầy đủ, quán thế gian sanh diệt mà nghĩ rằng: Thế gian thọ sanh đều do chấp ngã. Nếu lìa chấp ngã thì không chỗ sanh.

Lại nghĩ rằng: Phạm phu không trí huệ chấp lấy ngã thường tìm có không, suy xét bất chánh, khởi vọng hạnh, làm đạo tà, nghiệp tội, nghiệp phước, nghiệp bất động tích tập thêm lớn. Ở trong các nghiệp hành trồng hột giống tâm hữu lậu hữu thủ, lại khởi hậu hữu: Sanh và lão tử. Chánh là: Nghiệp làm đồng ruộng, thức làm hột giống, vô minh che rợp, nước ái thấm nhuần, ngã mạn tưới bón, lưới chấp kiến thêm lớn, mọc mầm danh sắc; danh sắc thêm lớn nảy chồi ngũ căn; các căn đối nhau sanh ra xúc; xúc đối sanh có thọ; sau khi thọ rồi, mong cầu sanh có ái; ái tăng thêm sanh ra thủ; thêm lớn thủ sanh ra hữu; đã sanh hữu thì ở trong các loài khởi thân ngũ uẩn gọi là sanh, suy biến gọi là lão, chết mất gọi là tử. Lúc lão tử sanh ra những nhiệt não. Do nhiệt não nên đủ thứ khổ ưu sầu, buồn than tập hợp lại. Đây là do duyên mà tập hợp chớ không có cái tập hợp. Lân lượt mà diệt chớ không có cái diệt.

Bồ tát tùy thuận quán sát tướng duyên khởi như vậy.

Chư Phật tử! Đại Bồ tát này lại nghĩ rằng: Vì chẳng tỏ ngộ nơi đệ nhút nghĩa đế nên gọi là vô minh. Nghiệp quả đã làm là hành. Sơ tâm của hành y chỉ là thức. Bốn uẩn cùng thức sanh chung là danh sắc. Danh sắc tăng trưởng là lục nhập. Căn, cảnh, thức ba thứ hòa hiệp là xúc. Xúc sanh chung mà có thọ. Nhiệm trước nơi thọ là ái. Thêm lớn ái thành ra thủ. Nghiệp hữu lậu do thủ khởi lên là hữu. Từ nghiệp khởi ra uẩn là sanh. Uẩn chín muồi là lão. Uẩn hư hoại là tử. Lúc tử ly biệt, ngu mê tham luyến trong lòng phiền muộn là sầu. Rơi lệ than thở là thán. Tại năm căn là khổ. Tại ý tướng là ưu. Ưu khổ càng nhiều là não.

Như thế thì chỉ có cây khô làm tăng trưởng, trợn không ngã không ngã sở, không tác giả, không thọ giả.

Lại nghĩ rằng: Nếu có tác giả thì có tác sự. Nếu không tác giả thì không tác sự. Trong đệ nhút nghĩa đế hoàn toàn bất khả đắc.

Chư Phật tử! Đại Bồ tát này lại nghĩ rằng: Toàn cả tam giới chỉ có nhút tâm. Ở đây đức Như Lai phân biệt diễn nói mười hai chi, đều y cứ nhút tâm mà an lập như vậy.

Tại sao vậy? Vì theo sự tham dục cùng tâm sanh chung. Tâm là thức, sự là hành. Mê lầm nơi hành là vô minh. Cùng vô minh và tâm sanh chung là danh sắc. Tăng trưởng danh sắc là lục nhập. Lục nhập ba phần là xúc. Xúc sanh chung là thọ. Thọ không nhàm đủ là ái. Ái nhiếp chẳng bỏ là thủ. Các hữu chi sanh là hữu. Của hữu phát khởi gọi là sanh. Sanh thực là lão. Lão hoại là tử.

Chư Phật tử! Trong đây vô minh có hai thứ nghiệp: Một là làm cho chúng sanh mê nơi cảnh sở duyên. Hai là làm nhơn sanh khởi cho hành.

Hành cũng có hai thứ nghiệp: Một là có thể sanh ra báo vị lai. Hai là làm nhơn sanh khởi cho thức.

Thức cũng có hai thứ nghiệp: Một là khiến các hữu nối tiếp. Hai là làm nhơn sanh khởi cho danh sắc.

Danh sắc cũng có hai thứ nghiệp: Một là trợ thành lẫn nhau. Hai là làm nhơn sanh khởi cho lục nhập.

Lục nhập cũng có hai thứ nghiệp: Một là đều riêng lấy cảnh giới của tự mình. Hai là làm nhơn sanh khởi cho xúc.

Xúc cũng có hai thứ nghiệp: Một là hay xúc cảnh sở duyên. Hai là làm nhơn sanh khởi cho thọ.

Thọ cũng có hai nghiệp: Một là hay lãnh thọ các sự yêu ghét. Hai là làm nhơn sanh khởi cho ái.

Ái cũng có hai nghiệp: Một là nhiệm trước sự khả ái. Hai là làm nhơn sanh khởi cho thủ.

Thủ cũng có hai nghiệp: Một là làm cho các phiền não nối tiếp. Hai là làm nhơn sanh khởi cho hữu.

Hữu cũng có hai nghiệp: Một là hay làm cho sanh trong các loài. Hai là làm nhơn sanh khởi cho sanh.

Sanh cũng có hai nghiệp: Một là hay khởi các uẩn. Hai là làm nhơn sanh khởi cho lão.

Lão cũng có hai nghiệp: Một là làm cho các căn biến đổi. Hai là làm nhơn sanh khởi cho tử.

Tử cũng có hai thứ nghiệp: Một là hay làm hoại các hành. Hai là vì chẳng giác tri nên nối tiếp chẳng dứt.

Chư Phật tử! Trong đây vô minh duyên hành, nhân đến sanh duyên lão tử. Do vô minh làm duyên, nhân đến sanh làm duyên làm cho hành, nhân đến lão tử chẳng dứt, vì nó trợ thành vậy.

Vô minh diệt thì hành diệt, nhân đến sanh diệt thì lão tử diệt. Do vô minh chẳng làm duyên, nhân đến sanh chẳng làm duyên, khiến cho hành nhân đến lão tử dứt diệt, vì nó chẳng trợ thành vậy.

Chư Phật tử! Trong đây vô minh, ái và thủ chẳng dứt là phiền não đạo. Hành và hữu chẳng dứt là nghiệp đạo. Những phần khác chẳng dứt là khổ đạo. Tiền tế hậu tế phân biệt dứt diệt thì ba đạo dứt diệt. Ba đạo như vậy là ngã, là ngã sở, chỉ có sanh diệt dường như bó lau.

Lại vô minh duyên hành là quán quá khứ. Thức, nhãn đến thọ là quán hiện tại. Ái, nhãn đến hữu là quán vị lai. Từ đây về sau xoay vần tiếp nối. Vô minh diệt, hành diệt, đó là quán chớ dứt diệt.

Lại mười hai hữu chi gọi là tam khổ. Trong đây vô minh, hành đến lục nhập là hành khổ. Xúc, thọ là khổ khổ. Những chi khác là hoại khổ. Vô minh diệt, hành diệt đó là ba khổ dứt.

Lại vô minh duyên hành là vô minh làm nhơn duyên hay sanh các hành. Các chi khác cũng vậy.

Vô minh diệt hành diệt, đó là do không vô minh thì hành cũng không. Các chi khác cũng vậy.

Lại vô minh duyên hành, đó là sanh hệ phục. Vô minh diệt hành diệt, đó là diệt hệ phục. Các chi khác cũng vậy.

Lại vô minh duyên hành, đó là tùy thuận vô sở hữu quán. Vô minh diệt hành diệt, đó là tùy thuận tận diệt quán. Các chi khác cũng vậy.

Chư Phật tử! Đại Bồ tát quán nghịch thuận các duyên khởi có mười cách như vậy là vì hữu chi nối tiếp, vì nhiếp tại nhứt tâm, vì tự nghiệp sai biệt, vì chẳng bỏ lìa nhau, vì tam đạo chẳng dứt, vì quán quá khứ, hiện tại, vị lai, vì ba khổ tụ tập, vì nhơn duyên sanh diệt, vì sanh diệt hệ phược, vì vô sở hữu quán và tận quán.

Chư Phật tử! Đại Bồ tát dùng mười tướng như vậy quán các duyên khởi biết là vô ngã, vô nhơn, vô thọ mạng, tự tánh không, chẳng có tác giả, không có thọ giả, liền được môn Không, giải thoát hiện tiền.

Quán các hữu chi đều là tự tánh diệt, rốt ráo giải thoát, không có chút pháp tướng sanh, liền được môn Vô tướng, giải thoát hiện tiền.

Nhập Không, Vô tướng rồi, không nguyện cầu, chỉ trừ đại bi làm đầu giáo hóa chúng sanh, liền được môn Vô nguyện, giải thoát hiện tiền.

Bồ tát tu ba môn giải thoát như vậy, lìa tướng ngã, lìa tướng tác giả, tướng thọ giả, lìa tướng hữu vô.

Chư Phật tử! Đại Bồ tát này đại bi càng tăng thêm siêng năng tu tập, vì chưa viên mãn pháp Bồ đề phần nên làm cho viên mãn.

Bồ tát nghĩ rằng: Tất cả hữu vi có hòa hiệp thì chuyển, không hòa hiệp thì không chuyển. Duyên nhóm thì chuyển, duyên không nhóm thì chẳng chuyển. Tôi biết pháp hữu vi có nhiều lỗi họa như vậy, nay phải dứt nhưn duyên hòa hiệp này. Nhưng vì phải thành tựu chúng sanh nên cũng chẳng dứt các công hạnh.

Chư Phật tử! Bồ tát như vậy quán sát các pháp hữu vi có nhiều lỗi ác, không có tự tánh, không sanh không diệt mà hằng khởi đại bi chẳng bỏ chúng sanh, liền được bát nhã ba la mật hiện tiền, gọi là Vô chướng ngại trí quang minh.

Thành tựu trí quang minh như vậy rồi, dầu tu tập Bồ đề phần nhưn duyên mà chẳng trụ trong hữu vi, dầu quán pháp hữu vi tự tánh tịch diệt, cũng chẳng trụ trong tịch diệt. Vì pháp Bồ đề phần chưa viên mãn.

Chư Phật tử! Bồ tát trụ bực Hiện tiền địa này, được nhập Không tam muội, Tự tánh Không tam muội, Đệ nhứt nghĩa Không tam muội, Đệ nhứt Không tam muội, Đại Không tam muội, Hiệp Không tam muội, Khởi Không tam muội, Như thiết bất phân biệt Không tam muội, Bất xả ly Không tam muội.

Bồ tát này được mười môn không tam muội

như vậy làm đầu. Kế đó trăm ngàn không tam muội đều hiện tiền cả.

Mười môn vô tướng không tam muội, mười môn vô nguyên tam muội như vậy làm đầu, kế đó trăm ngàn môn vô tướng, vô nguyên đều hiện tiền cả.

Chư Phật tử! Bồ tát trụ bực Hiện tiền địa này lại tu tập đầy đủ tâm bất khả hoại, tâm quyết định, tâm thuần thiện, tâm thâm thâm, tâm bất thối chuyển, tâm bất hưu tức, tâm quảng đại, tâm vô biên, tâm cầu trí, tâm phương tiện huệ tương ưng, tất cả tâm đều viên mãn.

Chư Phật tử! Bồ tát dùng mười tâm này thuận Phật Bồ đề, chẳng sợ dị luận, vào các trí địa, lìa đạo Nhị thừa, thẳng đến Phật trí, các ma phiền não không trở hoại được, trụ nơi Bồ tát trí huệ quang minh. Trong pháp không, vô tướng, vô nguyên đều khéo tu tập, trí huệ phương tiện luôn chung tương ưng, pháp Bồ đề phân thường thực hành chẳng bỏ.

Chư Phật tử! Bồ tát trụ trong bực Hiện tiền địa này được tăng thượng hạnh bát nhã ba la mật, được đệ tam minh lợi thuận nhân, vì tùy thuận không trái với tướng như thiết của các pháp.

Chư Phật tử! Bồ tát đã an trụ nơi bực Hiện

tiền địa này, do nguyện lực nên được thấy nhiều đức Phật, nhãn đến thấy trăm ngàn ức na do tha đức Phật đều dùng tâm quảng đại, thâm tâm đề cúng dường cung kính tôn trọng tán thán, cũng cúng dường tất cả chúng Tăng. Dem thiện căn này hồi hướng Vô thượng Bồ đề.

Nơi chư Phật, Bồ tát này cung kính nghe pháp, nghe xong thọ trì, được như thiết tam muội trí huệ quang minh, tùy thuận tu hành ghi nhớ chẳng bỏ. Lại được pháp tạng thậm thâm của chư Phật. Trải qua vô lượng trăm ngàn ức na do tha kiếp, những thiện căn đã có lại càng sáng sạch.

Ví như chơn kim, dùng bấu tỳ lưu ly luôn dồi bóng, thì càng thêm sáng sạch.

Cũng vậy, Bồ tát đệ Lục địa này dùng phương tiện huệ theo dõi quán sát, những thiện căn đã được càng thêm sáng sạch, càng thêm tịch diệt, không gì che khuất được.

Ví như ánh sáng của mặt trăng chiếu đến thân chúng sanh làm cho được mát mẻ, bốn thứ phong luân không ngăn hoại được.

Cũng vậy, những thiện căn của bậc Bồ tát này hay dập tắt ngọn lửa phiền não của vô lượng trăm ngàn ức na do tha chúng sanh. Bốn thứ ma đạo không phá hoại được.

Trong mười môn ba la mật, Bồ tát này thiên nhiều về bát nhã ba la mật, ngoài ra tùy sức tùy phần tu các môn khác.

Chư Phật tử! Đây là lược nói về đại Bồ tát đệ Lục Hiện tiền địa. Bồ tát an trụ nơi bậc này thường hiện làm Thiện Hóa Thiên vương, việc làm tự tại. Tất cả sự vắn nạn của hàng Thanh văn không làm thối khuất được. Có thể làm cho chúng sanh trừ diệt ngã mạn, thâm nhập duyên khởi.

Tất cả công hạnh bố thí, ái ngữ, lợi hành, đồng sự đều chẳng rời niệm Phật, niệm Pháp, niệm Tăng, nhân đến chẳng rời niệm đầy đủ Nhứt thiết chủng trí.

Bồ tát này lại nghĩ rằng: Với tất cả chúng sanh, tôi sẽ là thượng thủ, là thắng, nhân đến bậc y chỉ của Nhứt thiết chủng trí.

Bồ tát này nếu chuyên cần tinh tấn, trong khoảng một niệm được trăm ngàn ức tam muội, nhân đến thị hiện trăm ngàn ức thân Phật, mỗi mỗi thân Phật thị hiện trăm ngàn ức Bồ tát làm quyến thuộc.

Nếu dùng nguyện lực thị hiện tự tại thì hơn đây, nhân đến trăm ngàn ức na do tha kiếp chẳng thể đếm biết được.

Kim Cang Tạng Bồ tát muốn tuyên lại nghĩa này mà nói kệ rằng:

Bồ tát viên mãn Ngũ địa rồi
Quán pháp vô tướng cũng vô tánh
Vô sanh vô diệt vốn thanh tịnh
Không có hý luận không thủ xả.
Thể tướng tịch diệt như huyễn thấy
Hữu vô bất nhị rời phân biệt
Tùy thuận pháp tánh quán như vậy
Trí này được thành, nhập Lục địa.
Đầy đủ trí minh lợi thuận nhân
Quán sát thể gian tướng sanh diệt
Do sức si tối có thể gian
Si tối diệt mất không thể gian.
Quán các nhơn duyên không thiết tánh
Chẳng hoại giả, gọi hòa hiệp dụng
Vô tác, vô thọ, không nghĩ nhớ
Hành pháp như mây nổi khắp nơi.
Chẳng biết chơn đế gọi vô minh
Gây tạo tư: Nghiệp, ngu si: Quả.
Thức khởi sanh chung gọi danh sắc,
Như vậy nhân đến những khổ tụ.
Rõ thấu ba cõi nương nơi tâm
Mười hai nhơn duyên cũng nương tâm

Sanh tử đều do tâm làm ra
Tâm nếu diệt dứt, sanh tử hết.
Vô minh công dụng có hai thứ:
Mê lầm sở duyên, làm thành nhơn,
Như vậy nhân đến lão và tử
Do đây quả khổ không cùng tận.
Vô minh làm duyên chẳng thể dứt,
Duyên đó nếu dứt, tất cả dứt,
Ngu si, ái, thủ: Phiền não chi
Hành, hữu là nghiệp, chi khác: Khổ.
Si đến Lục nhập là hành khổ,
Xúc thọ thêm lớn là khổ khổ,
Còn những chi khác là hoại khổ,
Nếu thấy vô ngã ba khổ dứt.
Vô minh cùng hành thuộc quá khứ,
Thức đến xúc, thọ thuộc hiện tại
Ái, thủ, hữu sanh khổ vị lai.
Quán đái nếu dứt: Biên tế dứt.
Vô minh làm duyên: Là sanh phược
Rời được nơi duyên: Phược mới hết
Từ nhơn sanh quả, lìa thì dứt,
Quán sát nơi đây biết tánh không.
Tùy thuận vô minh khởi ba cõi
Nếu không tùy thuận ba cõi dứt,

Có đây có kia, không cũng vậy
Mười cách tư duy tâm lìa chấp.
Hữu chi tiếp nối nhiếp nhứt tâm
Tự nghiệp chẳng rời và tam đạo,
Tam tế, tam khổ hơn duyên sanh
Hệ phục khởi diệt thuận vô tận.
Như vậy, quán khắp pháp duyên khởi
Vô tác, vô thọ, không chơn thiết
Như huyễn, như mộng, như bóng vang
Như kẻ ngu chạy theo dương diệm.
Quán sát như vậy vào nơi không
Biết duyên tánh ly được vô tướng
Rõ pháp hư vọng không nguyện cầu
Chỉ có từ mẫn độ muôn loại.
Đại sĩ tu hành môn giải thoát
Càng thêm đại bi cầu Phật pháp
Biết các hữu vi hòa hiệp làm
Chí nguyện quyết định siêng hành đạo.
Môn không tam muội đủ trăm ngàn
Vô tướng, vô nguyện cũng như vậy
Bát nhã thuận nhãn đều tăng thượng
Giải thoát trí huệ được thành mãn.
Lại dùng thâm tâm cúng nhiều Phật
Ở trong Phật giáo tu tập đạo

Được Phật pháp tạng thêm thiện căn
N như vàng dùng lưu ly trau sáng.
N như trắng sáng mát lợi muôn loài.
Bốn phong luân không ngăn hoại được,
Bực Bồ tát này siêu ma đạo
Dứt trừ phiền não cho quần sanh.
Bực này thường làm Thiện Hóa vương
Hóa đạo chúng sanh trừ ngã mạn
Công hạnh đều cầu Nhứt thiết trí
Đều đã vượt hơn đạo Thanh văn.
Bồ tát bực này siêng tinh tấn
Được môn tam muội trăm ngàn ức
Cũng thấy trăm ngàn ức đức Phật
Ví như mặt nhật ngày thanh hạ.
Thậm thâm vi diệu khó thấy biết
Thanh văn, Độc giác không rõ được
Bồ tát Hiện tiền đệ Lục địa
Tôi vì Phật tử đã lược nói.
Bấy giờ Thiên chúng lòng hoan hỷ
Rải hoa thành mây dùng hư không
Phát các thứ âm thanh diệu mầu
Thưa cùng đáng Tội Thắng Thanh Tịnh:
Rõ thấu thắng nghĩa trí tự tại
Thành tựu công đức trăm ngàn ức

Không chấp trước, như sen không nhiễm
Vì lợi chúng sanh nói thâm hạnh.
Tự Tại Thiên vương ở hư không
Phóng đại quang minh chiếu thân Phật
Cũng rải mây thơm tối thượng diệu
Cúng khắp đáng sạch trừ phiền não.
Bấy giờ Thiên chúng đều vui mừng
Đều phát tiếng hay đồng ca ngợi:
Chúng tôi được nghe Hiện tiền địa
Thì là đã được nhiều lợi lành.
Thiên nữ lúc ấy lòng mừng vui
Cùng trời âm nhạc ngàn muôn diệu
Đều do thần lực của Như Lai
Trong tiếng hòa nhạc thành lời nói:
Oai nghi tịch tịnh không sánh kịp
Điều Ngự chúng sanh đời nên cúng
Đã siêu tất cả những thế gian
Mà vào thế gian truyền diệu đạo.
Dầu hiện nhiều loại vô lượng thân
Biết thân mỗi mỗi vô sở hữu
Khéo dùng ngôn từ nói các pháp
Chẳng chấp tướng văn tự âm thanh.
Qua đến trăm ngàn các quốc độ
Dùng những thượng cúng, cúng dường Phật

Trí huệ tự tại không chấp trước
Chẳng sanh niệm tưởng cõi Phật ta.
Dầu siêng giáo hóa các chúng sanh
Mà không nhờn ngã tất cả tâm
Dầu đã tu thành hạnh quảng đại
Mà nơi hạnh lành chẳng chấp trước.
Bởi thấy tất cả các thế gian
Lửa tham, sân, si thường cháy hực
Nơi các tướng niệm thấy đều là
Phát khởi đại bi sức tinh tấn.
Tất cả chư Thiên và Thiên nữ
Cúng dường nhiều thứ khen ngợi rồi
Tất cả đồng thời đứng lặng yên
Chiêm ngưỡng Thế Tôn mong nghe pháp.
Giải Thoát Nguyệt vì chúng lại thưa:
Cả đại chúng đây lòng thanh tịnh
Những hành tướng trong đệ Thất địa
Trông mong Bồ tát thương giảng giải.

Kim Cang Tạng Bồ tát nói với Giải Thoát Nguyệt Bồ tát rằng:

Thưa Phật tử! Đại Bồ tát đã tròn đủ công hạnh của đệ Lục địa muốn vào đệ Thất Viên hành địa, phải tu mười môn phương tiện huệ phát khởi đạo thù thắng. Đây là mười đạo thù thắng:

Dầu khéo tu Không, Vô tướng, Vô nguyên tam muội mà từ bi chẳng bỏ chúng sanh. Dầu được pháp bình đẳng của chư Phật mà thích thường cúng dường Phật. Dầu nhập môn Quán không trí mà siêng chứa phước đức. Dầu xa rời tam giới mà trang nghiêm tam giới. Dầu rót ráo dập tắt ngọn lửa phiền não mà có thể vì tất cả chúng sanh khởi hạnh diệt tắt ngọn lửa phiền não tham, sân, si. Dầu biết các pháp như huyền, như mộng, như bóng, như vang, như dương diệm, như biến hóa, như trăng dưới nước, như tượng trong gương, tự tánh bất nhị, mà tùy tâm tác động vô lượng sai khác. Dầu biết tất cả quốc độ dường như hư không mà hay dùng diệu hạnh thanh tịnh trang nghiêm Phật độ. Dầu biết pháp thân của chư Phật bốn tánh không thân mà dùng tướng hảo trang nghiêm thân mình. Dầu biết âm thanh của chư Phật tánh không tịch diệt chẳng thể ngôn thuyết, mà có thể tùy tất cả chúng sanh phát ra các thứ âm thanh thanh tịnh sai khác. Dầu tùy chư Phật rõ biết tam thể chỉ là nhứt niệm, mà tùy ý giải sai biệt của chúng sanh, dùng các loại tướng, các thứ thời gian, các thứ kiếp số để tu tập công hạnh.

Bồ tát dùng môn phương tiện huệ phát khởi hạnh thù thắng này, từ đệ Lục Hiện tiền địa vào đệ Thất Viên hành địa. Lúc vào đệ Thất địa rồi thì

các hạnh này thường hiện tiền, gọi là an trụ nơi đệ Thất Viên hành địa.

Phật tử! Đại Bồ tát an trụ đệ Thất địa này rồi, thì vào vô lượng chúng sanh giới, vào vô lượng công nghiệp giáo hóa chúng sanh của chư Phật, vào vô lượng thế giới vô lượng, vào vô lượng quốc độ thanh tịnh của chư Phật, vào vô lượng pháp sai biệt, vào vô lượng hiện giác trí của chư Phật, vào vô lượng kiếp số, vào vô lượng trí giác liễu tam thế của chư Phật, vào vô lượng tín giải sai biệt của chúng sanh, vào vô lượng các loại thân danh sắc của chư Phật thị hiện, vào vô lượng căn tánh sở thích sai biệt của chúng sanh, vào vô lượng ngữ ngôn âm thanh làm cho chúng sanh hoan hỷ của chư Phật, vào vô lượng các loại tâm hành của chúng sanh, vào vô lượng trí rõ biết rộng lớn của chư Phật, vào vô lượng tín giải của Thanh văn thừa, vào vô lượng trí đạo của chư Phật dạy khiến tín giải, vào vô lượng pháp thành tựu của Bích chi Phật, vào vô lượng môn trí huệ thâm thâm của chư Phật dạy khiến thẳng vào, vào vô lượng hạnh phương tiện của chư Bồ tát, vào vô lượng sự tập thành của Đại thừa của chư Phật dạy làm cho Bồ tát được vào.

Bồ tát này nghĩ rằng: Vô lượng cảnh giới của Như Lai như vậy, nhân đến trăm ngàn ức na do

tha như vậy, nhẫn đến trăm ngàn ức na do tha kiếp chẳng thể biết được. Tôi đều phải dùng tâm vô công dụng, vô phân biệt để thành tựu viên mãn.

Chư Phật tử! Bồ tát này dùng thâm trí huệ quán sát như vậy. Thường siêng tu tập phương tiện huệ khởi đạo thù thắng an trụ bất động, không một niệm thôi nghỉ phế bỏ. Đi, đứng, ngồi, nằm, nhẫn đến lúc ngủ chiêm bao cũng chưa từng tương ưng với cái chướng. Luôn không hề bỏ những quán niệm trên đây.

Trong mỗi niệm, Bồ tát này thường có thể đầy đủ mười ba la mật.

Tại sao vậy? Vì mỗi niệm, Bồ tát này đều lấy đại bi làm trước để tu hành Phật pháp hướng đến Phật trí. Những thiện căn đã có đều vì cầu Phật trí mà bố thí cho chúng sanh, đây gọi là Đàn ba la mật. Hay diệt trừ những lửa phiền não, đây gọi là Thi la ba la mật. Từ bi làm đầu không tổn hại chúng sanh, đây gọi là Sằn đề ba la mật. Cầu pháp thắng thiện không nhàm đủ, đây gọi là Tỳ lê gia ba la mật. Nhứt thiết trí đạo thường hiện tiền chưa từng tán loạn, đây gọi là Thiên na ba la mật. Hay nhẫn thọ các pháp bất sanh bất diệt, đây gọi là Bát nhã ba la mật. Hay xuất sanh vô lượng trí, đây gọi là Phương tiện ba la mật, hay cầu thượng

thượng thắng trí, đây gọi là Nguyên ba la mật. Tất cả dị luận và các ma chúng không trở hoại được, đây gọi là Lực ba la mật. Rõ biết các pháp đúng thiệt đây gọi là Trí ba la mật.

Chư Phật tử! Mười môn ba la mật này, trong mỗi niệm Bồ tát đều đã đầy đủ.

Cũng vậy, bốn nhiếp pháp, bốn pháp trì, ba mươi bảy phẩm trợ đạo, ba môn giải thoát, lược nói, nhân đến tất cả pháp Bồ đề phần, trong mỗi niệm, Bồ tát này đều viên mãn cả.

Bấy giờ Giải Thoát Nguyệt Bồ tát hỏi Kim Cang Tạng Bồ tát rằng:

Thưa Phật tử! Bồ tát chỉ ở trong đệ Thất địa này đầy đủ tất cả pháp Bồ đề phần, hay là trong các địa cũng có thể đầy đủ?

Kim Cang Tạng Bồ tát nói:

Thưa Phật tử! Bồ tát ở trong mười địa đều có thể đầy đủ pháp Bồ đề phần, nhưng đệ Thất địa thù thắng hơn.

Tại sao vậy? Vì đệ Thất địa công dụng viên mãn thì được vào trí huệ tự tại hạnh.

Chư Phật tử! Bồ tát ở trong bậc Sơ địa vì duyên tất cả Phật pháp để nguyện cầu nên đầy đủ pháp Bồ đề phần. Vì đệ Nhị địa là tâm cầu như.

Vì đệ Tam địa nguyện cầu càng tăng trưởng được pháp quang minh. Vì đệ Tứ địa nhập đạo. Vì đệ Ngũ địa thuận thế gian mà tu tập. Vì đệ Lục địa nhập pháp môn thâm thâm. Vì đệ Thất địa phát khởi tất cả Phật pháp. Tất cả địa đều cũng đầy đủ pháp Bồ đề phần.

Tại sao vậy? Bồ tát từ Sơ địa đến đệ Thất địa thành tựu trí công dụng phần. Do công lực này, từ đệ Bát địa đến đệ Thập địa, vô công dụng hạnh đều được thành tựu.

Chư Phật tử! Ví như có hai thế giới: Một thì tạp nhiễm, một thì thuần tịnh. Chặng giữa của hai thế giới này khó qua được; chỉ trừ bậc Bồ tát có đại thần thông phương tiện. nguyện, lực.

Chư Phật tử! Bồ tát ở các địa cũng như vậy: Có tạp nhiễm hạnh, có thanh tịnh hạnh. Chặng giữa của hai hạnh này khó qua được, chỉ trừ Bồ tát có đại nguyện lực phương tiện trí huệ mới có thể qua được.

Giải Thoát Nguyệt Bồ tát hỏi:

Thưa Phật tử! Bảy địa Bồ tát này là nhiễm hạnh hay là tịnh hạnh?

Kim Cang Tạng Bồ tát nói:

Thưa Phật tử! từ Sơ địa đến Thất địa, công

hạnh tu tập đều là bỏ nghiệp phiền não, vì hồi hướng Vô thượng Bồ đề, vì phần được đạo bình đẳng, nhưng chưa được gọi là hạnh siêu phiền não.

Chư Phật tử! Như Chuyển Luân Thánh Vương ngự tượng bửu du hành tứ thiên hạ, biết có người bần cùng khốn khổ mà không bị lây những sự họa hoạn đó, nhưng chưa được gọi là siêu nhơn loại. Nếu bỏ thân Chuyển Luân Vương sanh lên trời Phạm Thế, ngự Thiên cung thấy ngàn thế giới, du hành ngàn thế giới, thị hiện quang minh oai đức của Phạm Thiên mới gọi là siêu nhơn loại.

Chư Phật tử! Bồ tát cũng như vậy. Ban đầu từ bậc Sơ địa đến bậc đệ Thất địa, ngự xe ba la mật du hành thế gian, biết quá hoạn phiền não của thế gian. Vì ngự chánh đạo nên chẳng bị lỗi lầm của phiền não làm lây nhiễm, nhưng chưa gọi là siêu phiền não hạnh. Nếu bỏ tất cả hạnh hữu công dụng, từ đệ Thất địa vào đệ Bát địa, ngự xe Bồ tát thanh tịnh du hành thế gian, biết phiền não lỗi lầm chẳng bị lây nhiễm, mới gọi là siêu phiền não hạnh, vì được siêu quá hết tất cả.

Chư Phật tử! Bồ tát đệ Thất địa này siêu quá hết những phiền não đa tham, đa sân, v.v... mà an trụ. Bực này chẳng gọi là có phiền não, cũng chẳng gọi là không phiền não.

Tại sao vậy? Vì ở bậc này, tất cả phiền não chẳng hiện hành nên chẳng gọi là có. Vì cầu Phật trí tâm chưa mãn toại nên chẳng gọi là không.

Chư Phật tử! Bồ tát an trụ bậc đệ Thất địa dùng tâm thâm tịnh mà thành tựu thân nghiệp, ngữ nghiệp và thành tựu ý nghiệp. Tất cả những nghiệp đạo bất thiện bị Phật quả trách đều đã lìa bỏ. Tất cả thiện nghiệp mà Phật khen ngợi thì thường khéo tu hành. Tất cả kinh, thơ, kỹ thuật của thế gian như đã nói ở đệ Ngũ địa đều tự nhiên thực hành thông thạo chẳng cần dụng công.

Bồ tát ở trong Đại thiên thế giới làm bậc đại minh sư. Chỉ trừ đức Như Lai và từ đệ Bát địa trở lên, thâm tâm diệu hạnh của các Bồ tát khác đều không bằng được.

Ở bậc này, những thiện tam muội, thần thông giải thoát đều được hiện tiền. Nhưng là do tu tập mà thành, chẳng phải báo đắc thành như bậc đệ Bát địa.

Bậc Bồ tát này trong mỗi niệm tu tập đầy đủ phương tiện trí lực và tất cả pháp Bồ đề phần đều càng viên mãn hơn.

Chư Phật tử! Bồ tát trụ bậc này nhập tam muội Bồ tát thiện quán trạch, tam muội thiện trạch nghĩa, tam muội tối thắng huệ, tam muội

phân biệt nghĩa tạng, tam muội như thiết phân biệt nghĩa, tam muội thiện trụ kiên cố căn, tam muội trí huệ thần thông môn, tam muội pháp giới nghiệp, tam muội Như Lai thắng lợi, tam muội chủng chủng nghĩa tạng sanh tử Niết bàn môn. Nhập trăm ngàn tam muội đầy đủ môn đại trí thần thông như vậy, tu tập thanh tịnh các trí địa.

Vì Bồ tát này được nhập các tam muội trên đây khéo tu tập thanh tịnh phương tiện huệ, đại bi lực nên vượt hơn bậc Nhị thừa, được quán sát trí huệ địa.

Chư Phật tử! Bồ tát trụ bậc này khéo tu tịnh vô lượng thân nghiệp vô tướng hành, ngữ nghiệp vô tướng hành, ý nghiệp vô tướng hành, nên được quang minh Vô sanh pháp nhẫn.

Giải Thoát Nguyệt Bồ tát hỏi:

Thưa Phật tử! Bồ tát từ Sơ địa đến bậc này có vô lượng thân nghiệp, ngữ nghiệp, ý nghiệp, há chẳng vượt hơn hàng Nhị thừa ư?

Kim Cang Tạng Bồ tát nói:

Thưa Phật tử! Các bậc đó đều vượt hơn, nhưng chỉ là do nguyện cầu Phật pháp, chẳng phải là sức tự trí quán sát. Nay trong bậc đệ Thất địa này do tự trí lực nên tất cả Nhị thừa chẳng kịp được.

Ví như vương tử sanh ở cung vua, do vương hậu sanh có đủ vương tướng. Khi sanh ra thì đã hơn tất cả các quan, nhưng chỉ do đức lực của nhà vua chớ chẳng phải tự lực. Khi thân trưởng thành, toàn vẹn tất cả nghề nghiệp oai đức, thì mới là do tự lực mà hơn tất cả thần dân.

Đại Bồ tát cũng vậy. Lúc sơ phát tâm, do vì chí cầu đại pháp nên vượt hơn tất cả Thanh văn, Duyên giác. Nay an trụ bậc đệ Thất địa do tự lực trí huệ, nên vượt lên trên tất cả Nhị thừa.

Chư Phật tử! Bồ tát an trụ bậc đệ Thất địa này được viên ly vô hành thậm thâm, thường tu hành thân, khẩu, ý, siêng cầu đạo vô thượng chẳng bỏ rời. Thế nên Bồ tát này dầu đi nơi thiết tế mà chẳng tác chứng.

Giải Thoát Nguyệt Bồ tát hỏi:

Thưa Phật tử! Bồ tát từ địa nào lên đến địa nào có thể nhập được diệt định?

Kim Cang Tạng Bồ tát nói:

Thưa Phật tử! Bồ tát từ đệ Lục địa trở lên có thể nhập diệt định. Nay an trụ nơi đệ Thất địa này thì có thể mỗi niệm nhập diệt định, cũng mỗi niệm xuất, nhưng không tác chứng. Thế nên Bồ tát này gọi là thành tựu thân, ngữ, ý nghiệp bất tư nghì, đi nơi thiết tế mà chẳng tác chứng.

Ví như có người ngồi thuyền vào biển, do sức thiện xảo, nên không bị tai nạn.

Cũng vậy, Bồ tát ở bậc này ngồi thuyền ba la mật đi trong biển thiết tế, do nguyện lực nên chẳng chứng diệt.

Chư Phật tử! Bồ tát này được tam muội trí lực như vậy, do đại phương tiện, dầu thị hiện sanh tử mà luôn trụ Niết bàn, dầu quyền thuộc vây quanh mà thường thích xa lìa, dầu do nguyện lực thọ sanh trong ba cõi mà chẳng nhiễm thế pháp, dầu thường tịch diệt do sức phương tiện mà lại phùng cháy, dầu đốt nhưng chẳng cháy, dầu tùy thuận Phật trí mà thị hiện vào bậc Thanh văn Bích chi Phật, dầu được Phật cảnh giới mà thị hiện ở cảnh giới ma, dầu siêu ma đạo mà thị hiện hành ma pháp, dầu thị hiện đồng với ngoại đạo mà chẳng bỏ Phật pháp, dầu thị hiện tùy thuận tất cả thế gian mà thường thực hành tất cả pháp xuất thế.

Bồ tát này chỗ có tất cả sự trang nghiêm vượt hơn tất cả sự trang nghiêm của trời, rồng, bát bộ, người, phi nhơn, Tứ thiên vương, Đế Thích, Phạm vương thảy, mà chẳng rời bỏ tâm mến thích chánh pháp.

Chư Phật tử! Bồ tát thành tựu trí huệ như vậy trụ bậc Viên hành địa, do nguyện lực nên được

thấy nhiều đức Phật, nhãn đến thấy trăm ngàn ức na do tha đức Phật, đều kính trọng tán thán cúng dường với tâm quảng đại, tâm tăng thắng. Cũng cúng dường tất cả chúng Tăng. Dem thiện căn này hồi hướng Vô thượng Bồ đề. Lại ở chỗ chư Phật cung kính nghe pháp, nghe xong thọ trì, được như thiết tam muội trí huệ quang minh, tùy thuận tu hành hộ trì chánh pháp. Thường được chư Phật hoan hỷ khen ngợi. Hàng Nhị thừa không thể vãn nạn làm thua được. Bồ tát này làm lợi ích chúng sanh pháp nhãn thanh tịnh. Như vậy trải qua vô lượng trăm ngàn ức na do tha kiếp những thiện căn đã có càng thêm tăng thắng.

Ví như chơn kim, dùng các thứ châu báu cấn xen vào càng làm cho chơn kim sáng chói hơn, những vật trang nghiêm khác không thể sánh được.

Những thiện căn của Bồ tát đệ Thất địa này cũng như vậy, do sức phương tiện huệ càng sáng sạch hơn, chẳng phải hàng Nhị thừa sánh kịp được.

Chư Phật tử! Ví như ánh sáng mặt trời, những ánh sáng của trăng sao, v.v... đều không sánh được. Những chỗ sinh lầy nơi đại địa, ánh sáng mặt trời có thể làm khô ráo.

Bồ tát Viễn hành địa này cũng như vậy, tất cả hàng Nhị thừa không theo kịp được, có thể làm cạn khô sinh lầy phiền não của tất cả chúng sanh.

Bồ tát này thiên nhiều về phương tiện ba la mật. Chín môn ba la mật kia thì tùy sức tùy phần mà tu tập.

Chư Phật tử! Đây là lược nói đại Bồ tát đệ Thất Viễn hành địa.

Bồ tát an trụ bậc này thường làm Tự Tại Thiên vương, khéo vì chúng sanh mà nói pháp chứng trí, khiến họ chứng nhập.

Tất cả công hạnh bồ thí, ái ngữ, lợi hành, đồng sự đều chẳng rời niệm Phật, niệm Pháp, niệm Tăng, nhân đến chẳng rời niệm đầy đủ Nhứt thiết chủng trí.

Bồ tát này lại nghĩ: Tôi sẽ ở trong tất cả chúng sanh làm thượng thủ, là thắng, nhân đến là bậc y chỉ của Nhứt thiết chủng trí.

Bồ tát này nếu phát căn tinh tấn, thì trong khoảng một niệm được trăm ngàn ức na do tha tam muội, nhân đến thị hiện trăm ngàn ức na do tha Bồ tát để làm quyến thuộc.

Nếu dùng nguyện lực thù thắng tự tại thị hiện thì hơn số trên đây, nhân đến trăm ngàn ức na do tha kiếp chẳng thể đếm biết được.

Kim Cang Tạng Bồ tát muốn tuyên lại nghĩa này mà nói kệ rằng:

Đệ nhứt nghĩa trí tam muội đạo
Lục địa tu hành tâm đầy đủ
Tức thời thành tựu phương tiện huệ
Bồ tát dùng đây vào Thất địa.
Dầu chứng tam thoát nhưng từ bi,
Dầu đồng Như Lai nhưng cúng Phật,
Dầu quán không, nhưng chứa phước đức
Bồ tát do đây lên Thất địa.
Xa rời tam giới mà trang nghiêm,
Dứt trừ lửa phiền mà khởi lửa,
Biết pháp bất nhị, nhưng siêng tu
Rõ cõi rộng không mà trang nghiêm,
Hiểu thân bất động, đủ các tướng,
Thấu thanh tánh ly, khéo khai diễn,
Thâm nhập nhứt niệm, hành nhiều việc,
Bực trí do đây lên Thất địa.
Quán sát pháp này được rõ ràng
Rộng vì chúng sanh làm lợi ích,
Vào chúng sanh giới không biên tế
Công nghiệp giáo hóa cũng vô lượng.
Quốc độ, các pháp cùng kiếp số
Giải, dục, tâm hành đều hay vào

Thuyết pháp Tam thừa cũng vô hạn
Như thế giáo hóa các quần sanh.
Bồ tát siêng cầu đạo tối thắng
Động, dừng, chẳng bỏ phương tiện huệ
Mỗi mỗi hồi hướng Phật Bồ đề
Niệm niệm thành tựu ba la mật.
Phát tâm hồi hướng là bố thí,
Dứt hoặc là giới, chẳng hại: Nhẫn,
Cầu lành không nhàm là tinh tấn,
Nơi đạo chẳng động tức tu thiền,
Nhẫn thọ vô sanh là bát nhã,
Hồi hướng: Phương tiện, mong cầu: Nguyện,
Không bị phá: Lực, khéo rõ: Trí,
Thập độ như vậy đều thành mãn.
Sơ địa phan duyên công đức đủ,
Nhị địa ly cấu, Tam nghiệp tịnh,
Tứ địa nhập đạo, Ngũ thuận hành,
Đệ Lục vô sanh trí quang chiếu,
Đệ Thất Bồ đề công đức toàn
Tất cả đại nguyện đều đầy đủ,
Do đây hay khiến bậc nhập địa
Tất cả công hạnh đều thanh tịnh.
Địa này khó qua, trí mới siêu
Ví như chặng giữa hai thế giới

Cũng như Thánh vương không lây nghèo
Nhưng chưa được gọi: Tổng siêu độ.
Nếu trụ trong đệ Bát trí địa
Mới là vượt qua tâm cảnh giới
Như Phạm Thiên vương siêu nhơn loại
Như sen ở nước chẳng tanh bùn.
Đệ Thất dầu siêu các phiền não
Chẳng gọi có, hay không phiền não
Do thấy phiền não không hiện hành
Mà tâm cầu Phật chưa đầy đủ.
Bao nhiêu kỹ nghệ ở thế gian
Kinh sách từ luận đều rành cả
Thiền định, tam muội và thần thông
Tất cả tu hành đều thành tựu.
Bồ tát tu thành đạo Thất địa
Vượt hơn tất cả hạnh Nhị thừa,
Sơ địa nguyện thành, đây do trí,
Ví như vương tử đủ oai lực,
Thành tựu thậm thâm vẫn tiến tu
Tâm tâm tịch diệt chẳng tác chứng
Ví như ngồi thuyền vào trong biển
Ở nước chẳng bị nước nhận chìm.
Phương tiện huệ hành đủ công đức
Tất cả thế gian không rõ được

Cúng dường nhiều Phật tâm càng sáng
 Như dùng diệu bửu trang nghiêm vàng.
 Thất địa Bồ tát trí rất sáng
 Như sáng mặt trời khô nước ái
 Thường làm Tự Tại vua cõi trời
 Hóa đạo quần sanh tu chánh trí.
 Nếu do dũng mãnh tinh tấn lực
 Được nhiều tam muội thấy nhiều Phật
 Trăm ngàn ức số na do tha
 Nguyên lực tự tại lại hơn đây.
 Đây là Bồ tát Viên hành địa
 Phương tiện trí huệ thanh tịnh đạo
 Tất cả thế gian trời và người
 Thanh văn, Độc giác không biết được.
 * Bảy giờ Thiên vương và Thiên chúng
 Nghe thắng hạnh này đều hoan hỷ
 Vì muôn cúng dường lên Như Lai
 Và cùng đại chúng chư Bồ tát,
 Rải hoa, tràng hoa, phan, tràng, lọng,
 Hương thơm, chuỗi ngọc và bửu y,
 Vô lượng, vô biên ngàn vạn thứ
 Đều dùng ma ni để nghiêm sức.
 Thiên nữ đồng thời tấu Thiên nhạc

* Hán bộ quyển thứ 38.

Khắp phát các thứ diệu âm thanh
Cúng dường cho Phật và Phật tử
Đồng nói lời này để tán thán:
Phước trí viên mãn thấy tất cả
Phật thương chúng sanh hiện thần lực,
Khiến các thứ Thiên nhạc trên không
Phát diệu âm thanh khắp được nghe.
Trong một chân lông trăm ngàn ức
Na do tha cõi vi trần số
Vô lượng Như Lai như vậy thấy
An trụ trong đó thuyết diệu pháp.
Trong một chân lông vô lượng cõi
Đều có bốn châu và đại hải
Tu Di, Thiết Vi và Bửu Sơn
Đều thấy ở trong, không chật hẹp.
Chỗ một chân lông có sáu loài:
Ba loài ác đạo và trời, người
Các chúng Long thần, A tu la
Đều theo tự nghiệp thọ quả báo.
Nơi trong tất cả cõi nước kia
Đều có Như Lai diễn diệu âm
Tùy thuận tất cả tâm chúng sanh
Vì chuyển tối thượng tịnh pháp luân.
Trong cõi các loài thân chúng sanh

Trong thân lại có các loại cỗi
Trời người các loài đều riêng khác
Phật đều biết rồi đem giảng dạy.
Cỗi lớn tùy niệm biến thành nhỏ
Cỗi nhỏ tùy niệm cũng biến lớn
Thần thông như vậy số vô lượng
Thế gian chung kể không thể hết.
Khắp phát diệu âm vô lượng tiếng
Ca ngợi Như Lai công đức rồi
Chúng hội hoan hỷ ngồi yên lặng
Nhứt tâm chiêm ngưỡng muốn nghe pháp.
Ngài Giải Thoát Nguyệt lại thưa rằng:
Nay đây chúng hội đều tịch tịnh
Mong giải thích hành tướng thứ đệ
Nhập đệ Bát Bất động trí địa.

Kim Cang Tạng Bồ tát bảo Giải Thoát Nguyệt
Bồ tát rằng:

Thưa Phật tử! Đại Bồ tát ở trong đệ Thất Viên
hành địa, khéo tu tập phương tiện huệ, khéo thanh
tịnh các đạo, khéo tu tập pháp trợ đạo. Do đại
nguyện lực nhiếp trì; được Phật lực gia hộ; tự
thiện lực giữ gìn; thường tưởng nhớ lực, vô úy,
bất cộng của Như Lai; khéo thanh tịnh tâm tâm
tư giác; có thể thành tựu phước đức trí huệ; đại từ

đại bi chẳng bỏ chúng sanh; vào vô lượng trí đạo; vào tất cả pháp vốn dĩ vô sanh, vô khởi, vô tướng, vô thành, vô hoại, vô tận, vô chuyển, vô tánh là tánh; ba thuở sơ, trung, hậu thấy đều bình đẳng vô phân biệt; là chỗ nhập của như như trí; là tất cả tướng phân biệt tâm ý thức; không chỗ chấp lấy dường như hư không; vào tất cả pháp như tánh hư không, đây gọi là được Vô sanh pháp nhẫn.

Chư Phật tử! Bồ tát thành tựu nhẫn này liền được nhập đệ Bát Bất động địa.

Bực này là thâm hạnh Bồ tát, khó biết được, vô sai biệt. Là tất cả tướng, tất cả tướng, tất cả chấp trước. Vô lượng vô biên tất cả Thanh văn, Bích chi Phật không thể kịp được.

Bực này xa lìa những huyên não tránh luận, tịch diệt thường hiện tiền.

Ví như Tỳ kheo đầy đủ thần thông được tâm tự tại tuần tự, nhẫn đến nhập diệt tận định, tất cả động tâm ức tướng phân biệt, thấy đều dừng dứt.

Đại Bồ tát này cũng như vậy, trụ Bất động địa liền bỏ tất cả công dụng hạnh, được pháp vô công dụng, thân, khẩu, ý nghiệp niệm sự đều dứt, trụ nơi báo hạnh.

Ví như có người trong giấc mơ thấy mình té trong sông lớn, vì muốn thoát nạn nên phát đại

dũng mãnh, hành đại phương tiện. Do đại dũng mãnh và đại phương tiện, nên liền được thức tỉnh. Khi đã thức giấc thì những việc làm trong giấc mơ liền dứt cả.

Cũng vậy, Bồ tát thấy thân chúng sanh ở trong Tứ lưu, vì cứu họ mà phát đại dũng mãnh khởi đại tinh tấn. Do dũng mãnh tinh tấn nên đến bực Bất động địa này. Đã đến bực này tất cả công dụng đều dứt cả. Hành tướng của hai hạnh đều chẳng hiện tiền.

Chư Phật tử! Như sanh ở trời Phạm Thế, những phiền não của Dục giới đều chẳng hiện tiền. Bồ tát trụ Bất động địa cũng như vậy, tất cả tâm ý thức hành đều chẳng hiện tiền.

Đại Bồ tát này còn chẳng hiện khởi tâm Bồ tát, tâm Phật, tâm Bồ đề, tâm Niết bàn, huống là còn khởi tâm thế gian.

Chư Phật tử! Bồ tát này do sức bốn nguyện, nên chư Phật Thế Tôn đích thân hiện ra trước mặt ban cho Như Lai trí, khiến bực này được vào trong môn pháp lưu. Chư Phật bảo:

Lành thay! Lành thay! Nay thiện nam tử! Trí nhãn này đệ nhứt thuận các Phật pháp. Nhưng nay thiện nam tử! Thập lực, tứ vô úy, thập bát bất cộng của chư Phật, nay ông chưa được. Ông phải

vì được thành tựu những Phật pháp ấy mà phát khởi tinh tấn, chớ có bỏ nơi môn trí nhẫn này.

Lại này thiện nam tử! Ông dầu được tịch diệt giải thoát, nhưng hàng phàm phu chưa chứng được, họ còn đủ các thứ phiền não, bị các thứ giác quán xâm hại nhau. Ông phải thương những chúng sanh đó.

Lại này thiện nam tử! Ông phải nhớ lại bốn thế nguyện làm lợi ích khắp tất cả chúng sanh, đều làm cho họ được vào môn trí huệ bất tư nghi.

Lại này thiện nam tử! Những pháp thuộc về pháp tánh này, hoặc Phật xuất thế hay không xuất thế, vẫn luôn thường trụ không khác. Chư Phật chẳng do được pháp này mà gọi là Như Lai. Tất cả hàng Nhị thừa cũng có thể được pháp vô phân biệt này.

Lại này thiện nam tử! Ông xem chư Phật chúng ta đây: thân tướng vô lượng, trí huệ vô lượng, quốc độ vô lượng, phương tiện vô lượng, quang minh vô lượng, âm thanh thanh tịnh cũng vô lượng. Ông phải thành tựu những pháp này.

Này thiện nam tử! Nay ông vừa được một pháp minh này, chánh là tất cả pháp vô sanh vô phân biệt.

Này thiện nam tử! Pháp minh của Như Lai vô lượng nhập, vô lượng tác, vô lượng chuyển, nhân đến trăm ngàn ức na do tha kiếp chẳng thể biết được. Ông phải tu hành thành tựu pháp này.

Này thiện nam tử! Ông quán mười phương vô lượng quốc độ, vô lượng chúng sanh, vô lượng pháp, khác nhau vô lượng, đều phải thông đạt tất cả đúng như thiệt.

Chư Phật tử! Chư Phật Thế Tôn trao cho Bồ tát này vô lượng môn khởi trí như vậy, khiến Bồ tát này có thể khởi vô lượng vô biên trí nghiệp sai biệt.

Chư Phật tử! Nếu chư Phật chẳng ban môn khởi trí này cho Bồ tát, thì Bồ tát này liền nhập cứu cánh Niết bàn, rời bỏ tất cả công hạnh lợi ích chúng sanh.

Do chư Phật ban vô lượng vô biên khởi trí môn như vậy nên khoảng một niệm Bồ tát này phát sanh trí nghiệp, đem công hạnh tu hành trí nghiệp, đem công hạnh tu hành từ sơ phát tâm đến bậc đệ Thất địa để so sánh thì trăm phần không bằng một, nhân đến trăm ngàn ức na do tha phần không bằng một, vô số phần, ca la phần, toán phần, số phần, dụ phần, ưu ba ni sa đà phần cũng chẳng bằng một.

Tại sao vậy? Chư Phật tử! Bồ tát này trước kia dùng một thân khởi hạnh. Nay trụ bậc này được vô lượng thân, vô lượng âm thanh, vô lượng trí huệ, vô lượng thọ sanh, vô lượng tịnh quốc, giáo hóa vô lượng chúng sanh, cúng dường vô lượng chư Phật, nhập vô lượng pháp môn, đủ vô lượng thần thông, có vô lượng chúng hội đạo tràng sai biệt, trụ vô lượng thân, ngữ, ý, nghiệp, tập hợp tất cả hạnh Bồ tát, vì do pháp bất động vậy.

Chư Phật tử! Ví như ngồi thuyền buồm muốn vào biển lớn, khi chưa đến thì phải dùng nhiều công lực. Nếu đã đến biển chỉ theo gió mà thuyền đi chẳng cần nhơn lực. Đem sự thuyền đi khi chưa đến biển sánh sao kịp với lúc đã vào biển.

Cũng vậy, đại Bồ tát chứa nhóm tư lương thiện căn rộng lớn, ngồi thuyền Đại thừa đến biển Bồ tát hạnh. Trong khoảng một niệm dùng trí vô công dụng nhập cảnh giới Nhất thiết chủng trí. Những hạnh hữu công dụng trước kia dầu trải qua vô lượng trăm ngàn ức na do tha kiếp chẳng sánh kịp được.

Chư Phật tử! Bồ tát trụ bậc đệ Bát địa dùng trí đại phương tiện thiện xảo, phát khởi vô công dụng giác huệ quán cảnh sở hành Nhất thiết chủng trí. Như là quán thể gian thành, thể gian

hoại, do nghiệp này hợp mà thành, do nghiệp này hết hoại, bao nhiêu thời gian thành, bao nhiêu thời gian hoại, bao nhiêu thời gian thành trụ, bao nhiêu thời gian hoại trụ, đều biết đúng như thiệt. Lại rõ biết địa giới: tướng nhỏ, tướng lớn, vô lượng tướng, sai biệt tướng. Biết thủy, hỏa, phong giới nhỏ lớn, v.v... cũng như vậy. Biết vi trần tướng vi tế, tướng sai biệt, vô lượng tướng sai biệt. Tùy trong thế giới nào có nhóm vi trần và vi trần tướng sai biệt đều biết như thiệt. Tùy trong thế giới nào có bao nhiêu địa, thủy, hỏa, phong giới đều có bao nhiêu vi trần, những bửu vật đều có bao nhiêu vi trần, thân chúng sanh có bao nhiêu vi trần, thân quốc độ có bao nhiêu vi trần, đều biết như thiệt. Biết thân lớn thân nhỏ của chúng sanh đều có bao nhiêu vi trần thành. Biết thân địa ngục, thân súc sanh, thân ngạ quỷ, thân A tu la, thân trời người đều có bao nhiêu vi trần hợp thành. Được trí biết vi trần sai biệt như vậy. Lại biết Dục giới, Sắc giới, Vô Sắc giới thành; Dục, Sắc, Vô Sắc giới hoại. Biết Dục, Sắc, Vô Sắc giới: tướng nhỏ, tướng lớn, tướng vô lượng, tướng sai biệt. Được trí quán tam giới sai biệt như vậy.

Chư Phật tử! Bồ tát này lại khởi trí minh giáo hóa chúng sanh. Như là khéo biết thân sai biệt của chúng sanh, khéo phân biệt thân chúng sanh, khéo

quán sát chỗ sanh ra, tùy chỗ đáng độ mà hiện thân giáo hóa cho họ được thành thực.

Bực Bồ tát này nơi một tam thiên Đại thiên thể giới, tùy chúng sanh thân tín giải sai khác, dùng trí quang minh khắp hiện thọ sanh. Như thế hoặc hai hoặc ba, nhẫn đến trăm ngàn cho đến bất khả thuyết Đại thiên thể giới, tùy chúng sanh thân tín giải sai khác thị hiện thọ sanh khắp trong đó.

Vì Bồ tát này thành tựu trí huệ như vậy nên ở nơi một cõi Phật, thân Ngài bất động, mà nhẫn đến trong chúng hội ở bất khả thuyết cõi Phật đều hiện có thân Ngài.

Chư Phật tử! Bồ tát này tùy các chúng sanh thân tâm tín giải các loại sai khác, ở trong chúng hội của cõi Phật đó mà hiện thân. Như là ở trong chúng Sa môn thời thị hiện thân Sa môn. Trong chúng Bà la môn thời thị hiện thân Bà la môn. Trong chúng Sát lợi thời thị hiện thân Sát lợi. Như vậy trong chúng Tỳ xá, Thủ đà, cư sĩ, Tứ Thiên vương, Đạo Lợi Thiên, Dạ Ma Thiên, Đâu Suất Thiên, Hóa Lạc Thiên, Tha Hóa Tự Tại Thiên, Ma vương chúng, Phạm Thiên chúng, nhẫn đến chúng Sắc Cứu Cánh Thiên, đều theo chúng ấy mà hiện thân.

Lại người đáng được độ bởi thân Thanh văn

thì Bồ tát này hiện thân Thanh văn. Người đáng được độ bởi thân Bích chi Phật thì hiện thân Bích chi Phật. Người đáng được độ bởi thân Bồ tát thì hiện thân Bồ tát. Người đáng được độ bởi thân Phật thì hiện thân Phật.

Chư Phật tử! Bồ tát này ở trong tất cả bất khả thuyết cõi Phật tùy các chúng sanh tin ưa sai khác mà vì họ hiện thân như vậy như vậy.

Chư Phật tử! Bồ tát này xa rời tất cả thân tướng sai biệt, trụ nơi bình đẳng.

Bồ tát này biết thân chúng sanh, thân quốc độ, thân nghiệp báo, thân Thanh văn, thân Độc giác, thân Bồ tát, thân Như Lai, trí thân, pháp thân, hư không thân.

Bồ tát này biết tâm sở thích của các chúng sanh, có thể dùng thân chúng sanh làm thân mình, cũng làm thân quốc độ, thân nghiệp báo, nhân đến thân hư không.

Lại biết tâm sở thích của các chúng sanh, Bồ tát này có thể lấy quốc độ thân làm thân mình, cũng làm thân chúng sanh, thân nghiệp báo, nhân đến thân hư không.

Lại biết tâm sở thích của chúng sanh, Bồ tát này có thể lấy thân nghiệp báo làm thân mình,

cũng làm thân chúng sanh, thân quốc độ, nhân đến thân hư không.

Lại biết tâm sở thích của chúng sanh, có thể lấy tự thân làm thân chúng sanh, thân quốc độ, nhân đến thân hư không.

Tùy tâm sở thích của chúng sanh chẳng đồng, nên ở nơi thân này, Bồ tát hiện những thân như vậy.

Bồ tát này biết chúng sanh: thân tập nghiệp, báo thân, phiền não thân, sắc thân, vô sắc thân. Lại biết thân quốc độ: tướng nhỏ, tướng lớn, tướng vô lượng, tướng nhiễm, tướng tịnh, tướng rộng, tướng đảo trụ, tướng chánh trụ, tướng phổ nhập, tướng phương võng sai biệt.

Biết thân nghiệp báo là giả danh sai biệt. Biết thân Thanh văn, thân Độc giác, thân Bồ tát là giả danh sai biệt.

Biết thân Như Lai có Bồ đề thân, nguyện thân, hóa thân, lực trì thân, tướng hảo trang nghiêm thân, oai thể thân, ý sanh thân, phước đức thân, pháp thân, trí thân.

Biết trí thân tướng khéo suy lường, tướng quyết đoán đúng thiết, tướng nhiếp về quả hành, tướng sai biệt của thế gian và xuất thế gian, tướng sai biệt của Tam thừa, cộng tướng, bất cộng

tướng, xuất ly tướng, phi xuất ly tướng, học tướng, vô học tướng.

Biết pháp thân tướng bình đẳng, tướng bất hoại, tướng tùy thời tùy tục giả danh sai biệt, tướng chúng sanh phi chúng sanh pháp sai biệt, tướng Phật, Pháp, Tăng sai biệt.

Biết thân hư không tướng vô lượng, tướng châu biến, tướng vô hình, tướng vô dị, tướng vô biên, tướng hiển hiện sắc thân.

Chư Phật tử! Bồ tát thành tựu thân trí như vậy rồi, được mạng tự tại, tâm tự tại, tài tự tại, nghiệp tự tại, sanh tự tại, nguyện tự tại, giải tự tại, như ý tự tại, trí tự tại, pháp tự tại.

Vì được mười môn tự tại này, thì là bậc trí bất tư nghi, bậc trí vô lượng, bậc trí quảng đại, bậc trí vô năng hoại.

Bồ tát này nhập như vậy rồi, thành tựu như vậy rồi thì được thân nghiệp, khẩu nghiệp, ý nghiệp rốt ráo không lỗi. Thân ngữ ý luôn hiện hành theo trí. Bát nhã ba la mật tăng thượng, đại bi làm đầu, phương tiện thiện xảo, khéo hay phân biệt, khéo khởi đại nguyện, Phật lực gia hộ, thường siêng tu tập trí lợi ích chúng sanh, ở khắp vô biên thế giới sai khác.

Chư Phật tử! Tóm lại, Bồ tát an trụ bậc đệ Bát

Bất động địa này, thân, ngữ, ý có chỗ làm, đều có thể chứa hợp tất cả Phật pháp.

Chư Phật tử! Bồ tát này được khéo trụ thâm tâm lực, vì tất cả phiền não chẳng hiện hành. Được khéo trụ thắng tâm lực, vì chẳng rời nơi đạo. Được khéo trụ đại bi lực, vì chẳng bỏ lợi ích chúng sanh. Được khéo trụ đại từ lực, vì cứu hộ tất cả thế gian. Được khéo trụ đà la ni lực, vì chẳng quên nơi pháp, được khéo trụ biện tài lực, vì khéo quán sát phân biệt tất cả pháp. Được khéo trụ thần thông lực, vì qua khắp vô biên thế giới. Được khéo trụ đại nguyện lực, vì chẳng bỏ công hạnh của Bồ tát. Được khéo trụ ba la mật lực, vì thành tựu tất cả Phật pháp. Được Như Lai hộ niệm lực, vì Nhứt thiết chủng trí hiện tiền.

Bồ tát này được trí lực như vậy, có thể hiện tất cả việc làm, trong công việc không có lỗi lầm.

Chư Phật tử! Trí địa của Bồ tát này gọi là Bất động địa, vì không bị trở hoại. Gọi là Bất thoái chuyển địa, vì trí huệ bất thối. Gọi là Nan đắc địa, vì tất cả thế gian không lường được. Gọi là Đồng chơn địa, vì lìa tất cả lỗi lầm. Gọi là Sanh địa, vì tùy thích tự tại. Gọi là Thành địa, vì không còn sở tác. Gọi là Cứu cánh địa, vì trí huệ quyết định. Gọi là Biến hóa địa, vì tùy nguyện thành tựu. Gọi là

Lực trì địa, vì người khác chẳng làm động được. Gọi là Vô công dụng địa, vì trước đã thành tựu.

Chư Phật tử! Bồ tát thành tựu trí huệ như vậy nhập Phật cảnh giới, Phật công đức chiếu đến, thuận Phật oai nghi, Phật cảnh hiện tiền, thường được Phật hộ niệm. Phạm vương, Thiên Đế, Tứ Thiên vương, Kim Cang lực sĩ thường theo thị vệ.

Bồ tát này luôn chẳng bỏ lìa các đại tam muội, có thể hiện vô lượng thân sai khác. Mỗi thân có thể lực lớn, bảo đặc thân thông tam muội tự tại. Tùy nơi nào có chúng sanh đáng được hóa độ thì thị hiện thành Chánh giác.

Chư Phật tử! Bồ tát này nhập hội Đại thừa, được đại thân thông, phóng đại quang minh, nhập vô ngại pháp giới, biết thế giới sai biệt, thị hiện tất cả những công đức lớn tùy ý tự tại, khéo thông đạt tiền tế, hậu tế, dẹp phục tất cả đạo ma tà, thâm nhập cảnh giới của chư Phật, nơi vô lượng quốc độ tu Bồ tát hạnh. Bởi được pháp bất thối chuyển, nên gọi là trụ Bất động địa.

Chư Phật tử! Bồ tát trụ bậc Bất động địa này rồi, do sức tam muội, thường được hiện thấy vô lượng chư Phật, thường chẳng rời bỏ phụng thờ cúng dường.

Bồ tát này nơi mỗi mỗi kiếp, mỗi mỗi thế giới

thấy vô lượng trăm Phật, vô lượng ngàn Phật, nhân đến vô lượng trăm ngàn ức na do tha Phật, đều kính trọng cúng dường.

Ở chỗ chư Phật được pháp tạng thậm thâm của Như Lai. Thọ được vô lượng pháp thế giới sai biệt thấy. Nếu có ai đến vãn nạn những sự như thế giới sai biệt, v.v... không ai khuất phục Bồ tát này được. Như vậy trải qua vô lượng trăm kiếp, nhân đến vô lượng trăm ngàn ức na do tha kiếp, những thiện căn đã có càng thêm sáng sạch.

Ví như chơn kim đem làm mào báu đặt trên đầu Thánh Vương Diêm Phù Đề, những món trang nghiêm của tất cả thần dân không thể sánh kịp.

Cũng vậy, những thiện căn của bậc Bồ tát này hơn tất cả những thiện căn của Nhị thừa, nhân đến của đệ Thất địa Bồ tát.

Bởi Bồ tát trụ bậc này, đại trí quang minh diệt trừ tối tăm phiền não của khắp chúng sanh, vì khéo hay khai xiển môn huệ.

Chư Phật tử! Ví như đại Phạm Thiên vương chủ ngàn thế giới, có thể khắp vận từ tâm, khắp phóng quang minh đầy ngàn thế giới.

Cũng vậy, Bồ tát này hay phóng quang minh chiếu khắp trăm vạn Phật sát vi trần số thế giới,

làm cho chúng sanh dập tắt lửa phiền não mà được thanh lương.

Trong mười môn ba la mật, Bồ tát này thiên nhiều về nguyện ba la mật, các môn khác thì tùy sức tùy phần mà tu tập.

Đây gọi là nói lược về Bồ tát độ Bát Bất động địa. Nếu nói rộng thì trải vô lượng kiếp cũng không thể cùng tận.

Chư Phật tử! Đại Bồ tát trụ bực này phần nhiều làm Đại Phạm Thiên vương chủ ngàn thế giới, tối thắng tự tại, giỏi giảng thuyết các nghĩa. Có thể ban đạo ba la mật cho hàng Thanh văn, Bích chi Phật, chư Bồ tát.

Tất cả công hạnh bồ thí, ái ngữ, lợi hành, đồng sự, đều chẳng rời niệm Phật, nhân đến chẳng rời niệm Như ý thiết chủng trí.

Bồ tát này lại nghĩ rằng: Tôi sẽ ở trong tất cả chúng sanh là thượng thủ, là thắng, nhân đến là bực y chỉ của Như ý thiết chủng trí.

Bồ tát này nếu dùng sức phát khởi đại tinh tấn trong khoảng một niệm được trăm vạn Đại thiên thế giới vi trần số tam muội, nhân đến thị hiện trăm vạn Đại thiên thế giới vi trần số Bồ tát làm quyến thuộc.

Nếu dùng nguyên lực tự tại thù thắng để thị hiện thì hơn số trên đây, nhân đến trăm ngàn ức na do tha kiếp chẳng thể đếm biết được.

Kim Cang Tạng Bồ tát muốn tuyên lại nghĩa này mà nói kệ rằng:

Thất Địa tu hành phương tiện huệ
Khéo chứa trợ đạo đại nguyên lực
Lại được chư Phật chỗ nhiếp trì
Vì cầu thắng trí nhập Bát địa.
Công đức thành tựu thường từ mãn
Trí huệ rộng lớn đồng hư không
Nghe pháp hay sanh quyết định lực
Đây là tịch diệt Vô sanh nhẫn.
Biết pháp tướng vô sanh vô khởi
Vô thành, vô hoại, cũng vô tận
Lìa có, bình đẳng, tuyệt phân biệt
Siêu các tâm hành như hư không.
Thành tựu nhẫn này siêu hý luận
Thậm thâm bất động luôn tịch diệt
Tất cả thế gian không biết được
Tâm tướng chấp trước thấy đều lìa.
Trụ ở bậc này chẳng phân biệt
Ví như Tỳ kheo nhập diệt định
N như mộng lợi sông, thức thì không

Như sanh Phạm Thiên tuyệt ái dục.
Do bốn nguyện lực được Phật khuyên
Khen trí nhãn cao, quán đánh cho
Bảo rằng Phật pháp của chúng ta
Nay ông chưa được phải tinh tấn.
Dầu ông đã tắt lửa phiền não
Phiền não thế gian vẫn hỷ hừng
Phải nhớ bốn nguyện độ chúng sanh
Đều khiến tu nhơn đến giải thoát.
Pháp tánh chơn thường là tâm niệm
Nơi đây Nhị thừa cũng được vậy
Chẳng do có này làm Thế Tôn
Chỉ do thậm thâm vô ngại trí.
Chư Phật Thế Tôn Thiên Nhơn sư
Ban cho trí huệ bảo quán sát
Vô biên Phật pháp đều được thành
Một niệm vượt hơn công hạnh trước.
Bồ tát an trụ trí địa này
Thì được sức thần thông quảng đại
Một niệm phân thân khắp mười phương
Như thuyền vào biển nhờ gió thổi.
Tâm vô công dụng, mặc trí lực
Đều biết quốc độ: thành, hoại, trụ
Các cõi chủng loại đều khác lạ

Lớn nhỏ vô lượng đều biết được.
Đại thiên thế giới tứ đại chủng
Lục đạo chúng sanh thân đều khác
Và cùng châu báu vi trần số
Dùng trí xem biết không còn thừa.
Bồ tát hay biết tất cả thân
Vì độ chúng sanh hiện thân đồng
Cõi nước vô lượng nhiều loại khác
Đều vì hiện hình khắp mọi chỗ.
Ví như nhứt nguyệt ở hư không
Tất cả trong nước đều hiện bóng
Trụ ở pháp giới không bị động
Tùy tâm hiện bóng cũng như vậy.
Tùy tâm sở thích của chúng sanh
Trong các chúng hội đều hiện thân
Thanh văn, Độc giác, cùng Bồ tát
Nhấn đến thân Phật đều hiện cả.
Chúng sanh, quốc độ, nghiệp báo thân,
Các bậc Thánh như trí pháp thân
Hư không thân tướng đều bình đẳng
Vì khắp chúng sanh mà thị hiện.
Mười môn Thánh trí khắp quán sát
Lại thuận từ bi làm công hạnh
Tất cả Phật pháp đều thành tựu

Trì giới bất động như Tu Di.
Thập lực thành tựu chẳng động lay
Tất cả ma chúng không chuyển được
Chư Phật hộ niệm, Thiên vương kính
Mật Tích Kim Cang thường thị vệ.
Bực này công đức vô biên tế
Ngàn vạn ức kiếp nói chẳng hết
Thiện căn cúng Phật càng sáng sạch
Như bửu quang trên đỉnh Thánh Vương.
Bồ tát trụ bậc đệ Bát địa
Thường làm Phạm vương chủ ngàn cõi
Diễn thuyết Tam thừa không tận cùng
Từ quang soi khắp trừ phiền não.
Tam muội chứng được trong một niệm
Số đến trăm vạn cõi vi trần
Công hạnh ra làm cũng số đó
Nguyện lực thị hiện lại hơn đây.
Bồ tát đệ Bát Bất động địa
Tôi vì đại chúng đã nói lược
Nếu muốn thứ đệ nói rộng ra
Trải trăm ức kiếp nói chẳng hết.
Kim Cang Tạng nói đệ Bát địa
Như Lai hiện đại thần thông lực
Chấn động các cõi nước mười phương

Vô lượng ức số khó bàn nghĩ.
Đấng Vô Thượng Tôn Chánh Đẳng Giác
Thân Phật khắp phóng đại quang minh
Chiếu soi vô lượng vi trần cõi
Đều khiến chúng sanh được an lạc.
Bồ tát vô lượng trăm ngàn ức
Đồng thời hiện đứng giữa hư không
Đồ cúng thượng diệu hơn chư Thiên
Cúng dường đấng Tối Thắng vô thượng.
Đại Tự Tại vương, Tự Tại Thiên
Đều cùng đồng tâm mừng vô lượng
Đều đem các thứ đồ cúng dường
Dâng lên đấng thậm thâm công đức.
Lại có Thiên nữ đồng vạn ức
Thân tâm vui mừng kể không xiết
Hòa tấu nhạc âm vô lượng thứ
Cúng dường Như Thiên Đại Đạo sư.
Bảy giờ nhạc âm đồng hòa tấu
Trăm ngàn vạn ức vô lượng thứ
Đều do Như Lai oai thần lực
Diễn xuất diệu âm mà tán thán:
Tịch tịnh, điều nhu, không nhớ hại
Tùy bậc đã nhập khéo tu tập
Tâm như hư không đến mười phương

Nói rộng Phật đạo độ quần sanh.
Thiên thượng, nhơn gian tất cả chỗ
Đều hiện vô đẳng diệu trang nghiêm
Do Phật công đức mà sanh ra
Khiến người xem thấy ưa Phật trí.
Chẳng rời một cõi đến chúng sanh
Như trăng hiện khắp soi thế gian
Âm thanh tâm niệm đều diệt cả
Dường như hang núi dội tiếng vang.
Nếu có chúng sanh tâm hạ liệt
Vì họ diễn nói hạnh Thanh văn,
Nếu tâm minh lợi thích Độc giác,
Thì vì họ giảng đạo Trung thừa.
Nếu có từ bi thích độ sanh
Vì họ giảng dạy Bồ tát hạnh,
Nếu có tối thắng tâm trí huệ
Thì dạy Như Lai pháp vô thượng.
Ví như thuật gia làm các sự
Nhiều loại hình tướng đều chẳng thiệt
Bồ tát trí huyền cũng như vậy
Dầu hiện tất cả rời hữu vô.
Âm thanh ngàn thứ vang như vậy
Ca ngợi Phật rồi đứng lặng yên
Giải Thoát Nguyệt lại vì chúng thỉnh
Xin nói công hạnh đệ Cửu địa.

Kim Cang Tạng Bồ tát bảo Giải Thoát Nguyệt Bồ tát rằng:

Thưa Phật tử! Đại Bồ tát dùng vô lượng trí như vậy tư duy quán sát lại muốn cầu tịch diệt giải thoát hơn, liền tu tập Như Lai trí huệ, nhập các môn đà la ni tam muội Như Lai bí mật pháp quán sát bất tư nghì đại trí tánh thanh tịnh.

Có đủ thần thông quảng đại vào thế giới sai biệt, tu tập thập lực, vô úy, bất cộng. Theo chư Phật chuyển pháp luân. Chẳng bỏ đại bi bốn nguyện lực. Được nhập Bồ tát độ Cửu Thiện huệ địa.

Chư Phật tử! Bồ tát trụ bực Thiện huệ địa này, đúng như thiết mà biết các pháp hành: thiện, bất thiện, vô ký, hữu lậu, vô lậu, thế gian, xuất thế, tư nghì, bất tư nghì, định, bất định, Thanh văn, Độc giác, Bồ tát, Như Lai địa và pháp hành hữu vi, vô vi.

Bồ tát này dùng trí huệ như vậy, đúng như thiết mà biết những rừng rậm của chúng sanh: tâm, phiền não, nghiệp, căn, giải, tánh, dục lạc, tùy miên, thọ sanh, tập khí tương tục và rừng rậm tam tụ sai biệt.

Bồ tát này đúng như thiết mà biết tâm của chúng sanh có các thứ hình tướng. Như những tướng: tạp khởi, tốc chuyển, hoại, bất hoại, vô

hình chất, vô biên tế, thanh tịnh, cấu, vô cấu, phược, bất phược, huyền sở tác, theo các loài mà đến thọ sanh, trăm ngàn muôn ức vô lượng tướng của tâm chúng sanh như vậy đều biết đúng thiệt.

Lại biết các thứ tướng của phiền não, như những tướng: lâu xa hiện hành, vô biên dẫn khởi, sanh chung chẳng bỏ, núp và khởi một nghĩa, cùng tâm tương ưng, chẳng cùng tâm tương ưng, tùy loài thọ sanh mà trụ, ba cõi sai khác, ái kiến si mạn, họa hại như mũi tên cắm sâu, ba nghiệp nhơn duyên chẳng tuyệt. Lược nói, nhân đến tám muôn bốn ngàn tướng phiền não đều biết đúng thiệt.

Lại biết những tướng của nghiệp, như những tướng: thiện, bất thiện, vô ký, có biểu thị, không biểu thị, cùng tâm đồng sanh chẳng rời, nhơn tự tánh sát na hoại mà thứ đệ nhóm quả chẳng mất, có báo, không báo, thọ các báo đen tối, như ruộng vô lượng, phàm Thánh sai khác hiện, thọ, sanh thọ, hậu thọ, thừa, phi thừa, định bất định. Lược nói, nhân đến tám muôn bốn ngàn tướng của nghiệp đều biết đúng thiệt.

Lại biết tướng hạ, trung, thượng của các căn tánh, tướng tiền tế, hậu tế, sai biệt, vô sai biệt, tướng phiền não câu sanh chẳng rời nhau, tướng thừa phi thừa, định bất định, tướng thuần thực điều

nhu, tướng tùy lưới căn nhẹ đến hoại, tướng tăng thượng không bị hoại, tướng thối bất thối sai biệt, tướng xa rời, cùng sanh chẳng đồng. Lược nói, đến tám muôn bốn ngàn tướng đều biết đúng thiệt.

Lại biết những tướng thượng, trung, hạ của tri giải; thượng, trung, hạ của các tánh; thượng, trung, hạ của lạc dục... đều lược nói, nhãn đến tám muôn bốn ngàn.

Lại biết các tướng của tùy miên: tướng cùng thân tâm đồng sanh, tướng cùng tâm đồng sanh, tướng tâm tương ưng bất tương ưng sai biệt, tướng lâu xa hiện hành, tướng vô thỉ chẳng trừ, tướng chống trái với tất cả thiên định, giải thoát, tam muội, tam ma bát đề, thần thông, tướng ba cõi thọ sanh hệ phược, tướng khiến vô biên tâm tương tục hiện khởi, tướng mở cửa các xứ, tướng cứng chắc khó trị, tướng địa xứ thành tựu bất thành tựu, tướng chỉ do Thánh đạo mới nhổ được.

Lại biết các loại tướng thọ sanh. Tướng theo nghiệp thọ sanh, tướng sáu loài sai khác, tướng có sắc không sắc sai khác, tướng có tướng không tướng sai khác, nghiệp tướng làm ruộng, nước ái thấm nhuần, vô minh che rợp, thức làm chủng tử sanh mầm hậu hữu, tướng danh sắc sanh chung chẳng rời nhau, tướng si ái mong cầu nối các thân,

tướng muốn thọ muốn sanh vô thí tham chấp, tướng tham cầu vọng cho rằng thoát ba cõi.

Lại biết các tướng của tập khí. Những là tướng hành, bất hành sai khác, tướng tùy loại huân tập, tướng tùy chúng sanh hành huân tập, tướng tùy nghiệp phiền não huân tập, tướng thiện, bất thiện, vô ký huân tập, tướng tùy nhập hậu hữu huân tập, tướng thứ đệ huân tập, tướng chẳng dứt phiền não lâu xa chẳng bỏ huân tập, tướng thiệt phi thiệt huân tập, tướng thấy nghe gần gũi Thanh văn, Độc giác, Bồ tát, Như Lai huân tập.

Lại biết tướng chúng sanh chánh định, tà định, bất định. Những là tướng chánh kiến chánh định, tà kiến tà định, nhị câu bất định, tướng ngũ nghịch tà định, ngũ căn chánh định, nhị câu bất định, tướng bát tà tà định, chánh tánh chánh định, nhị câu ly bất định, tướng sáu chấp tà pháp tà định, tập hành Thánh đạo chánh định, nhị câu xả bất định.

Chư Phật tử! Bồ tát tùy thuận trí huệ như vậy gọi là trụ Thiện huệ địa. Đã trụ bậc này, biết rõ những hành sai biệt của chúng sanh mà giáo hóa điều phục cho được giải thoát.

Chư Phật tử! Bồ tát này có thể khéo diễn thuyết pháp Thanh văn thừa, pháp Độc giác thừa,

pháp Bồ tát thừa, pháp Như Lai địa. Tất cả công hạnh lấy trí huệ làm trước, tất cả chỗ đi trí đều đi theo, nên có thể tùy căn tánh dục giải của chúng sanh, sở hành sai khác, các loài sai khác, cũng tùy thọ sanh phiền não miên phục, các nghiệp tập khí mà thuyết pháp khiến họ sanh tín giải thêm lớn trí huệ, đều ở nơi thừa của mình mà được giải thoát.

Chư Phật tử! Bồ tát trụ bực Thiện huệ địa này làm đại Pháp sư, đủ hạnh Pháp sư, khéo hay giữ gìn pháp tạng của Như Lai, dùng vô lượng trí thiện xảo khởi tứ vô ngại biện. Dùng ngôn từ Bồ tát mà thuyết pháp.

Bồ tát này thường tùy tứ vô ngại trí mà chuyển, không tạm bỏ lìa. Những gì là bốn? Chánh là pháp vô ngại trí, nghĩa vô ngại trí, ngôn từ vô ngại trí, lạc thuyết vô ngại trí.

Bồ tát này dùng pháp vô ngại trí biết tự tướng của các pháp. Dùng nghĩa vô ngại trí biết tướng sai biệt của các pháp. Dùng ngôn từ vô ngại trí nói không sai lầm. Dùng lạc thuyết vô ngại trí thuyết pháp vô đoạn vô tận.

Lại dùng pháp vô ngại trí biết tự tánh của các pháp. Nghĩa vô ngại trí biết sanh diệt của các pháp. Ngôn từ vô ngại trí thuyết an lập tất cả pháp chẳng dứt. Lạc thuyết vô ngại trí tùy chỗ an lập

chẳng hoại thuyết pháp vô biên.

Lại dùng pháp vô ngại trí biết pháp hiện tại sai biệt. Nghĩa vô ngại trí biết pháp quá khứ, vị lai sai biệt. Ngôn từ vô ngại trí nơi các pháp quá khứ, hiện tại, vị lai nói không sai lầm. Lạc thuyết vô ngại trí nơi vô biên pháp trong mỗi đời đều nói rõ ràng.

Lại dùng pháp vô ngại trí biết pháp sai biệt. Nghĩa vô ngại trí biết nghĩa sai biệt. Ngôn từ vô ngại trí tùy ngôn âm của mọi loài mà nói. Lạc thuyết vô ngại trí tùy tâm ưa thích của họ mà nói.

Lại pháp vô ngại trí dùng pháp trí biết sai biệt chẳng khác. Nghĩa vô ngại trí biết sai biệt như thiệt. Ngôn từ vô ngại trí dùng thể trí sai biệt mà thuyết pháp. Lạc thuyết vô ngại trí dùng đệ nhất nghĩa trí thiện xảo thuyết pháp.

Lại pháp vô ngại trí biết các pháp nhưt tướng chẳng hoại. Nghĩa vô ngại trí biết uẩn, xứ, giới, đế, duyên khởi thiện xảo. Ngôn từ vô ngại trí dùng tất cả âm thanh, văn tự mỹ diệu mà thể gian để hiểu để thuyết pháp. Lạc thuyết vô ngại trí dùng vô biên pháp minh tăng thắng để thuyết pháp.

Lại pháp vô ngại trí biết Nhưt thừa bình đẳng tánh. Nghĩa vô ngại trí biết các thừa sai biệt tánh. Ngôn từ vô ngại trí nói tất cả thừa vô sai biệt. Lạc

thuyết vô ngại trí nói mỗi mỗi thừa vô biên pháp.

Lại pháp vô ngại trí biết tùy chứng tất cả hạnh Bồ tát trí hành, pháp hành. Nghĩa vô ngại trí biết Thập địa phân vị nghĩa sai khác. Ngôn từ vô ngại trí thuyết địa đạo tướng vô sai biệt. Lạc thuyết vô ngại trí thuyết mỗi mỗi địa có vô biên hành tướng.

Lại pháp vô ngại trí biết tất cả Như Lai một niệm thành Chánh giác. Nghĩa vô ngại trí biết các thời gian, các xứ sở đều sai khác. Ngôn từ vô ngại trí nói thành Chánh giác sai biệt. Lạc thuyết vô ngại trí nơi mỗi câu pháp vô lượng kiếp nói chẳng hết.

Lại pháp vô ngại trí biết tất cả Như Lai những ngữ ngôn, trí lực, vô úy, bất cộng pháp, đại từ, đại bi, biện tài, phương tiện, chuyển pháp luân, Nhứt thiết trí trí tùy chứng của Như Lai. Nghĩa vô ngại trí biết Như Lai tùy tám vạn bốn ngàn tâm, hành, căn, giải, âm thanh sai biệt của chúng sanh. Ngôn từ vô ngại trí tùy tất cả chúng sanh hạnh dùng âm thanh sai biệt của Như Lai để thuyết pháp. Lạc thuyết vô ngại trí tùy tín giải của chúng sanh dùng trí thanh tịnh hạnh viên mãn của Như Lai để thuyết pháp.

Chư Phật tử! Bồ tát trụ đệ Cửu địa được trí vô ngại thiện xảo như vậy, được Phật pháp tạng làm

đại Pháp sư, được nghĩa đà la ni, pháp đà la ni, trí đà la ni, quang chiếu đà la ni, thiện huệ đà la ni, chúng tài đà la ni, oai đức đà la ni, vô ngại môn đà la ni, vô biên tế đà la ni, chủng chủng nghĩa đà la ni, trăm vạn a tăng kỳ môn đà la ni, như vậy đều được viên mãn, dùng trăm vạn vô số môn thiện xảo âm thanh biện tài mà thuyết pháp.

Bồ tát này được trăm vạn vô số môn đà la ni như vậy rồi, nơi chỗ vô lượng đức Phật, trước mỗi đức Phật, đều dùng trăm vạn vô số môn đà la ni như vậy để nghe chánh pháp, nghe rồi chẳng quên, dùng vô lượng môn sai biệt diễn thuyết cho đại chúng khác.

Bồ tát này mới vừa thấy Phật liền cúi đầu đánh lễ. Ở chỗ Phật liền được vô lượng pháp môn.

Pháp môn đã được đây, hàng văn trì đại Thanh văn trong trăm ngàn kiếp chẳng lãnh thọ được.

Bồ tát này được đà la ni như vậy, vô ngại trí như vậy, ngồi trên pháp tòa mà thuyết pháp.

Chúng sanh khắp trong Đại thiên thế giới, đều tùy tâm sở thích sai khác của họ mà thuyết pháp.

Chỉ trừ chư Phật và chư Bồ tát đã thọ chức, các chúng hội khác không thể sánh kịp oai đức quang minh với Bồ tát này.

Bồ tát này ngồi trên pháp tòa, muốn dùng một âm thanh khiến các đại chúng đều được hiểu rõ thì liền được hiểu rõ. Hoặc có lúc muốn dùng các thứ âm thanh làm cho các đại chúng đều được khai ngộ. Hoặc có lúc tâm muốn phóng đại quang minh diễn thuyết pháp môn. Hoặc có lúc tâm muốn ở trên thân mình, mỗi chân lông đều diễn pháp âm. Hoặc có lúc tâm muốn, nhãn đến Đại thiên thế giới có bao nhiêu vật hữu hình, vô hình đều diễn ra ngôn âm diệu pháp. Hoặc có lúc tâm phát một ngôn âm khắp cả pháp giới đều hiểu rõ. Hoặc có lúc tâm muốn tất cả ngôn âm đều làm pháp âm thường trụ bất diệt. Hoặc có lúc tâm muốn tất cả thế giới những ống tiêu, sáo, chuông trống, tất cả tiếng nhạc và ca ngâm đều diễn pháp âm. Hoặc có lúc tâm muốn trong một chữ, tất cả pháp cú, ngôn âm sai biệt thảy đều đầy đủ. Hoặc có lúc tâm muốn làm cho bất khả thuyết vô lượng thế giới, trong tứ đại: địa, thủy, hỏa, phong có bao nhiêu vi trần trong mỗi vi trần thảy đều diễn xuất bất khả thuyết pháp môn.

Tất cả đều muốn như vậy đều tùy tâm hiển hiện thành mãn cả.

Chư Phật tử! Giả sử Đại thiên thế giới, tất cả chúng sanh đều đến trước Bồ tát này, mỗi mỗi chúng sanh đều dùng vô lượng ngôn âm khác

nhau để vấn nạn tất cả, mỗi mỗi vấn nạn đều chẳng đồng nhau. Trong khoảng một niệm, Bồ tát đều lãnh thọ tất cả, lại dùng một âm thanh mà giải thích khắp tất cả, khiến họ đều vui thích. Như vậy, nhần đến tất cả chúng sanh đầy trong bất khả thuyết bất khả thuyết thế giới, Bồ tát đều có thể tùy tâm sở thích, căn, giải của họ mà thuyết pháp. Thừa thần lực của Phật rộng làm Phật sự, vì khắp tất cả mà làm chỗ nương tựa.

Chư Phật tử! Bồ tát này lại phát tinh tấn thành tựu trí minh, giả sử nơi một chân lông có bất khả thuyết thế giới vi trần số chư Phật chúng hội, mỗi chúng hội có bất khả thuyết thế giới vi trần số chúng sanh, mỗi chúng sanh có bất khả thuyết thế giới vi trần số tánh dục. Chư Phật đó tùy theo tánh dục của chúng sanh mà đều ban cho pháp môn.

Như nơi một chân lông, tất cả chỗ khắp pháp giới đều như vậy cả. Vô lượng pháp môn của chư Phật đã nói như vậy, trong khoảng một niệm, Bồ tát đều lãnh thọ được cả, không hề quên mất.

Chư Phật tử! Bồ tát trụ bực đệ Cửu địa này ngày đêm tinh tấn, trọn không xen niệm gì khác, chỉ nhập Phật cảnh giới thân cận Như Lai, nhập chư Bồ tát thậm thâm giải thoát, thường ở chánh định, thường thấy chư Phật chưa từng bỏ lìa, trong

mỗi mỗi kiếp thấy vô lượng Phật, vô lượng trăm Phật, vô lượng ngàn Phật, nhẫn đến vô lượng trăm ngàn ức na do tha Phật, đều kính trọng cúng dường, hỏi pháp. Được thuyết pháp đà la ni bao nhiêu thiện căn đã có càng thêm sáng sạch.

Ví như chơn kim, thợ giỏi khéo dùng làm bửu quan để Chuyển Luân Thánh Vương đội, tất cả đồ trang nghiêm của thần dân và các tiểu quốc vương không sánh kịp được.

Thiện căn của bậc Bồ tát đệ Cửu địa cũng như vậy. Những thiện căn của Thanh văn, Độc giác và các Bồ tát bậc dưới không thể bằng được.

Chư Phật tử! Ví như đại Phạm Thiên Vương chủ của nhị thiên thế giới, thân phóng quang minh có thể chiếu thấu chỗ tối, chỗ xa của tất cả nhị thiên thế giới. Những thiện căn của Bồ tát này cũng như vậy, có thể phóng quang minh, chiếu tâm chúng sanh trừ sạch phiền não tăm tối.

Trong mười môn ba la mật, với Bồ tát này, lục ba la mật là hơn cả, các môn kia thì tùy sức tùy phần.

Chư Phật tử! Đây là lược nói đại Bồ tát đệ Cửu Thiện huệ địa. Nếu nói rộng thì vô lượng kiếp nói cũng không hết.

Chư Phật tử! Bồ tát trụ bậc đệ Cửu địa này

thường làm đại Phạm Thiên Vương chủ nhị thiên thế giới. Thông trị giỏi, tự tại làm lợi ích. Hay vì hàng Thanh văn, Độc giác và chư Bồ tát mà giảng giải hạnh ba la mật. Hay tùy tâm của chúng sanh, không bị khuất phục vì vắn nạn.

Những công hạnh bố thí, ái ngữ, lợi hành, đồng sự đều chẳng rời niệm Phật, nhấn đến chẳng rời niệm Nhứt thiết chủng trí.

Bồ tát này lại nghĩ rằng: Ở trong tất cả chúng sanh, tôi sẽ là thượng thủ, là thắng, nhấn đến là bậc y chỉ của Nhứt thiết chủng trí.

Bồ tát này nếu phát tinh tấn trong khoảng một niệm được trăm vạn vô số quốc độ vi trần số tam muội, nhấn đến thị hiện trăm vạn vô số quốc độ vi trần số Bồ tát làm quyến thuộc.

Nếu dùng nguyện lực thù thắng tự tại thị hiện thì hơn số này. Nhấn đến trăm ngàn ức na do tha kiếp chẳng thể đếm biết được.

Kim Cang Tạng Bồ tát muốn tuyên lại nghĩa này mà nói kệ rằng:

Vô lượng trí lực khéo quan sát
Tối thượng vi diệu đời khó biết
Vào khắp chỗ bí mật của Phật
Lợi ích chúng sanh vào Cửu địa.

Tổng trì tam muội đều tự tại
Được đại thần thông vào các cõi
Lực, trí, vô úy, bất cộng pháp
Nguyên, lực, bi tâm vào Cửu địa.
Trụ nơi bực này trì pháp tạng
Rõ thiện, bất thiện và vô ký
Hữu lậu, vô lậu, thế, xuất thế
Tư, bất tư nghi đều khéo biết.
Nếu pháp quyết định chẳng quyết định
Tam thừa tu tập đều quán sát
Hữu vi, vô vi hạnh sai biệt
Biết rõ như vậy nhập thế gian.
Nếu muốn biết rõ tâm chúng sanh
Thì hay dùng trí biết như thiệt,
Các thứ chuyển tức, hoại, chẳng hoại,
Những tướng vô chất, vô biên thảy.
Phiền não vô biên thường sanh chung
Phục, khởi một nghĩa nói các loại.
Nghệp tánh chủng loại đều riêng khác
Nhơn hoại, quả nhóm đều biết được.
Căn tánh các loại thượng, trung, hạ
Tiền tế, hậu tế khác vô lượng
Giải, tánh, lạc dục cũng như vậy
Tám vạn bốn ngàn đều biết cả.

Chúng sanh hoặc kiến luôn tùy chuyển
Rừng rậm vô thí chưa cắt trừ
Với chí chung cùng tâm đều sanh
Thường ràng rịt nhau chẳng đoạn tuyệt.
Chẳng phải vật thiệt, chỉ vọng tưởng
Chẳng rời khỏi tâm, không xứ sở
Thiền định cảnh trừ những thói chuyển
Kim cang đạo diệt mới rốt ráo.
Sáu loài thọ sanh đều sai khác
Ruộng nghiệp, ái nhuận, vô minh che
Thức làm chủng tử, mầm danh sắc
Ba cõi vô thí luôn tiếp nối.
Hoặc, nghiệp, tâm tập sanh các loại
Nếu lìa hoặc, nghiệp chẳng còn sanh
Chúng sanh ở trong hoặc, nghiệp, tâm
Hoặc chìm kiến chấp, hoặc hành đạo.
Bực Bồ tát này khéo quán sát
Tùy tâm sở thích và căn giải
Đều dùng vô ngại diệu biện tài
Theo chỗ đáng độ mà thuyết pháp.
Ngồi trên pháp tòa như sư tử,
Cũng như Ngưu vương, Bửu Sơn vương,
Lại như Long vương bủa mây đầy
Tuôn mưa cam lộ đầy biển lớn.

Khéo biết pháp tánh và áo nghĩa
Tùy thuận ngôn từ hay biện thuyết
Vô số trăm vạn đà la ni
Dường như biển lớn chứa nước mưa.
Tổng trì tam muội đều thanh tịnh
Trong khoảng một niệm thấy nhiều Phật
Nơi mỗi mỗi Phật đều nghe pháp
Lại dùng diệu âm để diễn thuyết.
Nếu muốn khắp Đại thiên thế giới
Giáo hóa tất cả các quần sanh
Như mây bủa khắp mọi nơi chỗ
Tùy theo căn dục đều khiến mừng.
Đầu lông Phật chúng đông vô số
Chúng sanh sở thích cũng vô cực
Đều xứng tâm họ cho pháp môn
Tất cả pháp giới đều như vậy.
Bồ tát siêng thêm sức tinh tấn
Lại được công đức càng thêm hơn
Văn trì vô lượng các pháp môn
Như đất hay gìn tất cả giống.
Mười phương vô lượng các chúng sanh
Đều đến thân cận ngồi trong hội
Một niệm tùy tâm đều vãn nạn
Một lời đối khắp đều thỏa mãn.

Trụ ở bực này làm Pháp Vương
Tùy cơ dạy bảo không nhằm mỗi
Ngày đêm thấy Phật chưa từng bỏ
Nhập thâm tịch diệt trí giải thoát.
Cúng Phật thiện căn càng thêm sáng
Nnhư mao diệu bửu trên đầu vua
Nhờ đây chúng sanh dứt phiền não
Như quang chiếu khắp của Phạm vương.
Bực này thường hiện Đại Phạm vương.
Đem pháp Tam thừa độ chúng sanh
Thiện nghiệp tu hành khắp lợi ích
Nhấn đến sẽ thành Nhứt thiết trí.
Một niệm đã nhập các tam muội.
Vô số thế giới vi trần số
Thấy Phật thuyết pháp, số cũng vậy
Nguyên lực thị hiện lại hơn đây.
Đây là đệ Cửu Thiện huệ địa
Chỗ tu hành của đại Bồ tát
Thậm thâm vi diệu khó thấy được
Tôi vì Phật tử đã tuyên thuyết.
* Na do tha chúng Tịnh Cư Thiên
Nghe những thắng hạnh trong Cửu địa
Trên không hơn hở lòng hoan hỷ

* Hán bộ quyển thứ 39.

Đều cùng cung kính cúng dường Phật.
Bất khả tư nghì chúng Bồ tát
Cũng ở hư không rất hoan hỷ
Đồng khắp hương duyệt ý tối thượng
Huân khắp chúng hội khiến thanh tịnh.
Tự Tại Thiên vương cùng Thiên chúng
Vô lượng ức số ở hư không
Rải khắp Thiên y cúng dường Phật
Trăm ngàn muôn thứ phát phới rơi.
Thê nữ cõi trời số vô lượng
Tất cả mừng vui cúng dường Phật
Đều tấu các thứ âm nhạc hay
Đều dùng lời này để ca ngợi:
Phật thân an tọa một quốc độ
Tất cả thế giới đều hiện thân
Thân tướng đoan nghiêm vô lượng ức
Pháp giới rộng lớn đều khắp đầy.
Nơi một chân lông phóng quang minh
Khắp dứt thế gian phiền não tối
Thế giới vi trần biết được số
Quang minh này số chẳng lường được.
Hoặc thấy Như Lai đủ tướng hảo
Chuyên chánh pháp luân thắng vô thượng,
Hoặc thấy du hành các cõi Phật,

Hoặc thấy vắng lặng an bất động,
Hoặc hiện ở tại cung Đâu Suất,
Hoặc hiện hạ sanh nhập thai mẹ,
Hoặc hiện trụ thai, hoặc xuất thai,
Đều khiến trong vô lượng cõi thấy.
Hoặc hiện xuất gia tu thế đạo
Hoặc hiện đạo tràng thành Chánh giác
Hoặc hiện thuyết pháp, hoặc Niết bàn
Khiến khắp mười phương đều xem thấy.
Ví như huyễn sư biết huyễn thuật
Ở trong đại chúng hiện nhiều việc,
Trí huệ Như Lai cũng như vậy
Ở trong thế gian khắp hiện thân.
Phật trụ thậm thâm chơn pháp tánh
Tịch diệt vô tướng đồng hư không
Mà ở trong đệ nhất thiết nghĩa
Thị hiện công hạnh nhiều sự việc.
Hạnh lợi chúng sanh Phật đã làm
Đều nương pháp tánh mà được có
Tướng và vô tướng không sai khác
Vào đến rốt ráo đều vô tướng.
Nếu có muốn được Như Lai trí
Phải rời tất cả vọng phân biệt
Thông đạt hữu vô đều bình đẳng

Mau làm Nhơn Thiên Đại Đạo sư.
Vô lượng vô biên chúng Thiên nữ
Ca nhạc ngôn âm khen ngợi rồi
Thân tâm tịch tịnh đều an lạc
Chiêm ngưỡng Như Lai đứng yên lặng.
Liên đóa Giải Thoát Nguyệt Bồ tát
Biết các chúng hội đều tịch tịnh
Hướng Kim Cang Tạng mà thỉnh rằng:
Bực đại Vô Úy, chơn Phật tử!
Từ đệ Cửu địa vào Thập địa
Bao nhiêu công đức các hành tướng
Nhấn đến thân thông trí biến hóa
Mong vì đại chúng mà tuyên thuyết.

Kim Cang Tạng Bồ tát bảo Giải Thoát Nguyệt
Bồ tát rằng:

Thưa Phật tử! Đại Bồ tát từ Sơ địa đến đệ Cửu địa dùng vô lượng trí huệ quán sát giác liễu như vậy rồi, khéo tư duy tu tập, khéo đầy đủ thiện pháp, nhóm vô biên pháp trợ đạo, thêm lớn đại phước đức trí huệ, rộng thi hành đại bi, biết thế giới sai biệt, vào rừng rậm chúng sanh giới, nhập cảnh giới Như Lai, tùy thuận hạnh tịch diệt của Như Lai, thường quán sát trí lực, vô úy, bất cộng pháp của Như Lai, gọi là được Nhứt thiết chủng trí Thọ chức vị.

Chư Phật tử! Đại Bồ tát dùng trí huệ như vậy nhập bực Thọ chúc địa rồi liền được Ly cấu tam muội, nhập pháp giới sai biệt tam muội, Trang nghiêm đạo tràng tam muội, Nhứt thiết chủng hoa quang tam muội, Hải tạng tam muội, Hải ấn tam muội, Hư không giới quảng đại tam muội, Quán nhứt thiết pháp tự tánh tam muội, Tri nhứt thiết chúng sanh tâm hành tam muội, Nhứt thiết Phật giai hiện tiền tam muội... trăm vạn vô số tam muội như vậy đều hiện tiền. Bồ tát này ở nơi các môn tam muội trên đây hoặc nhập, hoặc xuất đều được thiện xảo. Cũng khéo rõ biết tất cả tam muội việc làm sai biệt. Tam muội tối hậu tên là Thọ Nhứt thiết trí Thắng chúc vị.

Lúc tam muội này hiện tiền, bỗng nhiên xuất sanh đại bửu Liên hoa. Liên hoa này rộng lớn bằng trăm vạn Đại thiên thể giới, trang nghiêm với các thứ diệu bửu, vượt hơn tất cả cảnh giới thế gian, do thiện căn xuất thế sanh khởi, do những hạnh biết các pháp như huyễn tánh làm thành, thường phóng quang minh chiếu khắp pháp giới, các cõi trời chẳng có được.

Liên hoa này, cộng bằng tỳ lưu ly ma ni bửu, đài bằng chiêm đàn vương, tua bằng ngọc mã não, cánh bằng vàng diêm phù đàn, các báu làm tạng, lưới báu che giăng. Hoa này thường phóng vô

lượng quang minh, có mười Đại thiên thể giới vi trần số liên hoa làm quyến thuộc.

Bấy giờ, Bồ tát này ngự trên liên hoa, thân tướng cân xứng với hoa. Vô lượng quyến thuộc Bồ tát ngồi trên các liên hoa kia, mỗi vị đều được trăm vạn tam muội, đồng hướng về đại Bồ tát nhứt tâm chiêm ngưỡng.

Chư Phật tử! Lúc đại Bồ tát này và quyến thuộc ngồi trên liên hoa, thì quang minh và ngôn âm khắp đến thập phương pháp giới. Tất cả thế giới đều chấn động, ác đạo khởi khổ, cõi nước nghiêm tịnh, đồng hạnh Bồ tát đều vân tập đến, âm nhạc của nhơn Thiên đồng thời trỗi tiếng, tất cả chúng sanh đều được an vui, đem bất tư nghị đồ cúng dường dâng lên chư Phật. Chư Phật chúng hội thấy đều hiển hiện.

Chư Phật tử! Lúc Bồ tát này ngồi trên tòa đại liên hoa, thì nơi dưới hai chân phóng trăm vạn vô số quang minh chiếu khắp các đại địa ngục ở mười phương, diệt khổ cho chúng sanh. Nơi hai gối phóng trăm vạn vô số quang minh chiếu khắp mọi loài súc sanh ở mười phương, diệt khổ cho chúng sanh. Nơi rún phóng trăm vạn vô số quang minh chiếu khắp cõi Diêm La Vương ở mười phương, diệt khổ cho chúng sanh. Nơi hai bên

hông phóng trăm vạn vô số quang minh chiếu khắp tất cả nhơn gian ở mười phương, diệt khổ cho chúng sanh. Nơi giữa hai tay phóng trăm vạn vô số quang minh chiếu khắp tất cả cung điện của chư Thiên và A tu la ở mười phương. Nơi trên hai vai phóng trăm vạn vô số quang minh chiếu khắp tất cả Thanh văn ở mười phương. Nơi cổ và lưng phóng trăm vạn vô số quang minh chiếu khắp thân Bích chi Phật ở mười phương. Nơi mặt phóng trăm vạn vô số quang minh chiếu khắp hàng Bồ tát sơ phát tâm đến bậc đệ Cửu địa. Từ giữa hai chạng mày phóng trăm vạn vô số quang minh chiếu khắp hàng Bồ tát Thọ chức ở mười phương. Quang minh này làm cho cung điện của ma thấy đều chẳng hiện.

Nơi đánh đầu phóng trăm vạn vô số Đại thiên thể giới vi trần số quang minh chiếu khắp các đạo tràng chúng hội của chư Phật ở tất cả thế giới trong mười phương, hữu nhiều mười vòng rồi dừng lại trên hư không thành lưới quang minh tên là Xí nhiên quang minh, phát khởi các đồ cúng dường để cúng Phật. Chư Bồ tát khác, từ sơ phát tâm đến đệ Cửu địa, có những đồ cúng dường đều không sánh được.

Lưới quang minh này, ở trước chúng hội của

mỗi đức Phật trong mười phương, mưa những hương tốt, tràng hoa, y phục, tràng phan, bửu cái, các thứ trang nghiêm bằng châu ma ni, để cúng dường lên Phật.

Đồ cúng trên đây đều từ thiện căn xuất thế sanh ra, vượt hơn tất cả cảnh giới thế gian. Nếu có chúng sanh thấy biết sự này thì đều được bất thối chuyển nơi đạo Vô thượng giác.

Chư Phật tử! Đại quang minh này hiện sự cúng dường như vậy xong, lại nhiều tất cả thế giới ở mười phương nơi đạo tràng của chư Phật đủ mười vòng rồi lại từ dưới chân của Phật mà vào. Lúc đó, chư Phật và chư Bồ tát biết nơi thế giới ấy có đại Bồ tát ấy có thể làm hạnh quảng đại như vậy đến bậc Thọ chúc.

Chư Phật tử! Bảy giờ mười phương vô lượng vô biên Bồ tát, nhần đến bậc đệ Cửu địa đều vân tập vây quanh cung kính cúng dường đại Bồ tát này, nhứt tâm quán sát. Đương lúc quán sát, chư Bồ tát liền đều chứng được mười ngàn tam muội.

Lúc đó, những Bồ tát Thọ chúc ở mười phương đều ở trong đức tướng nơi ngực kim cang trang nghiêm phóng đại quang minh tên Năng hoại ma oán, có trăm vạn vô số quang minh làm quyến thuộc, chiếu khắp mười phương hiện vô

lượng thần thông biến hóa. Sau đó quang minh này trở về nhập vào trong ngực kim cang trang nghiêm của đại Bồ tát. Khi quang minh nhập vào xong, những trí huệ thế lực của đại Bồ tát này thêm lớn hơn trăm ngàn lần.

Bảy giờ thập phương chư Phật từ chạng mây phóng quang minh thanh tịnh tên Tăng ích Như thiết trí thần thông, có vô số quang minh làm quyền thuộc chiếu khắp thế giới mười phương, hữu nhiều mười vòng, thị hiện sự tự tại quảng đại của Như Lai khai ngộ cho vô lượng trăm ngàn ức na do tha chúng Bồ tát. Chấn động khắp cả cõi Phật, diệt trừ tất cả khổ của các ác đạo, che ẩn tất cả cung điện của ma, hiển thị tất cả chỗ của chư Phật chứng Bồ đề và đạo tràng chúng hội oai đức trang nghiêm.

Quang minh này chiếu khắp tận hư không biến pháp giới tất cả thế giới rồi lại đến trên pháp hội của đại Bồ tát này hữu nhiều bao quanh, hiển hiện những sự trang nghiêm. Hiện xong, nhập vào trên đỉnh đầu của đại Bồ tát này. Những quang minh quyền thuộc cũng đều nhập vào đỉnh đầu của chư Bồ tát.

Đương lúc quang minh của chư Phật nhập vào đầu, đại Bồ tát này chứng được trăm vạn tam

muội mà trước kia chưa được. Đây gọi là đã được bực Thọ chúc vào cảnh giới Phật đầy đủ Thập lực dự ở số chư Phật.

Chư Phật tử! Như Chuyển Luân Thánh Vương sanh thái tử, mẹ là chánh hậu. Lúc thái tử thân tướng trưởng thành đầy đủ, nhà vua bảo thái tử ngồi tòa diệu kim trên bạch tượng bửu, trưng màn lưới lớn, dựng tràng phan to, thắp hương, rải hoa, thổi các âm nhạc, lấy nước bốn biển đựng trong bình vàng. Nhà vua cầm bình vàng này tưới nước bốn biển lên đầu thái tử. Đây gọi là lễ thái tử lãnh thọ vương chúc, dự ở hàng quán đánh Sát để lợi vương. Liền có thể thực hành đầy đủ mười thiện đạo, cũng được gọi là Chuyển Luân Thánh Vương.

Đại Bồ tát Thọ chúc cũng như vậy, vì trí thủy của chư Phật tưới vào đầu nên gọi là Thọ chúc, vì đầy đủ mười trí lực của Như Lai nên dự vào hàng chư Phật.

Chư Phật tử! Đây gọi là Bồ tát Thọ chúc đại trí. Bồ tát do chúc đại trí này nên có thể làm vô lượng trăm ngàn vạn ức na do tha hạnh khó làm, thêm lớn vô lượng trí huệ công đức, gọi là an trụ bực Pháp vân địa.

Chư Phật tử! Đại Bồ tát ở bực Pháp vân địa này, đúng thiệt mà biết Dục giới tập, Sắc giới tập,

Vô Sắc giới tập, thế giới tập, pháp giới tập, hữu vi giới tập, vô vi giới tập, chúng sanh giới tập, thức giới tập, hư không giới tập, Niết bàn giới tập, kiến chấp phiền não hành tập, thế giới thành hoại tập, Thanh văn hạnh tập, Độc giác hạnh tập, Bồ tát hạnh tập, Như Lai trí lực vô úy sắc thân pháp thân tập, Nhứt thiết chủng trí tập, thị hiện thành Phật chuyển pháp luân tập, trí quyết định phân biệt tất cả pháp tập. Tóm lại, đại Bồ tát này dùng Nhứt thiết trí mà biết tất cả tập.

Chư Phật tử! Đại Bồ tát này dùng giác huệ thượng thượng như vậy đúng thiết mà biết chúng sanh nghiệp hóa, phiền não hóa, kiến chấp hóa, thế giới hóa, pháp giới hóa, Thanh văn hóa, Độc giác hóa, Bồ tát hóa, Như Lai hóa, tất cả phân biệt vô phân biệt hóa.

Lại đúng thiết mà biết Phật trì, Pháp trì, Tăng trì, nghiệp trì, phiền não trì, thời trì, nguyện trì, cúng dường trì, hành trì, kiếp trì, trí trì.

Lại đúng thiết mà biết chư Phật nhập vi tế trí. Những là tu hành vi tế trí, mạng chung vi tế trí, thọ sanh vi tế trí, xuất gia vi tế trí, hiện thân thông vi tế trí, thành Chánh giác vi tế trí, chuyển pháp luân vi tế trí, trụ thọ mạng vi tế trí, nhập Niết bàn vi tế trí, giáo pháp trụ vi tế trí.

Đại Bồ tát này lại nhập Như Lai bí mật xứ. Những là thân bí mật, ngữ bí mật, tâm bí mật, thời phi thời tư lương bí mật, thọ Bồ tát ký bí mật, nhiếp chúng sanh bí mật, chủng chủng thừa bí mật, tất cả chúng sanh căn hành sai biệt bí mật, nghiệp sở hành bí mật, đắc Bồ đề hạnh bí mật. Những sự này đều biết đúng thiết.

Lại biết những nhập kiếp trí của chư Phật. Những là một kiếp vào vô số kiếp, vô số kiếp vào một kiếp, hữu số kiếp vào vô số kiếp, vô số kiếp vào hữu số kiếp, một niệm vào kiếp, kiếp vào một niệm, kiếp vào phi kiếp, phi kiếp vào kiếp, hữu Phật kiếp vào vô Phật kiếp, vô Phật kiếp vào hữu Phật kiếp, quá khứ vị lai kiếp vào hiện tại kiếp, hiện tại kiếp vào quá khứ vị lai kiếp, quá khứ kiếp vào vị lai kiếp, vị lai kiếp vào hiện tại kiếp, trường kiếp vào đoản kiếp, đoản kiếp vào trường kiếp.

Lại biết những kiếp sở nhập của Như Lai. Những là nhập mao đạo trí, nhập vi trần trí, nhập quốc độ thân Chánh giác trí, nhập chúng sanh thân Chánh giác trí, nhập chúng sanh tâm Chánh giác trí, nhập chúng sanh hạnh Chánh giác trí, nhập tùy thuận nhưt thiết xứ Chánh giác trí, nhập thị hiện biến hành trí, nhập thị hiện thuận hành trí, nhập thị hiện nghịch hành trí, nhập thị hiện tư nghì bất tư nghì thế gian liễu tri bất liễu tri hành

trí, nhập thị hiện Thanh văn trí, Độc giác trí, Bồ tát hạnh trí, Như Lai hạnh trí. Tất cả như vậy đều biết đúng thiệt.

Chư Phật tử! Tất cả chư Phật có những trí huệ quảng đại vô lượng, bậc Bồ tát này đều có thể chứng nhập.

Đại Bồ tát trụ bậc Pháp vân địa này liền được Bồ tát bát tư nghi giải thoát, vô chướng ngại giải thoát, tịnh quán sát giải thoát, phổ chiếu minh giải thoát, Như Lai tạng giải thoát, tùy thuận vô ngại luân giải thoát, thông đạt tam thế giải thoát, pháp giới tạng giải thoát, quang minh luân giải thoát, vô dư cảnh giới giải thoát. Mười môn giải thoát này làm đầu, lại có vô lượng trăm ngàn vô số môn giải thoát đều là chỗ chứng đắc của bậc đệ Thập địa này. Nhấn đến vô lượng trăm ngàn vô số môn tam muội, vô lượng trăm ngàn vô số môn đà la ni, vô lượng trăm ngàn vô số môn thần thông, bậc này đều thành tựu cả.

Chư Phật tử! Đại Bồ tát này thần thông đạt trí huệ như vậy, tùy thuận vô lượng Bồ đề, thành tựu thiện xảo niệm lực.

Mười phương chư Phật có vô lượng đại pháp minh, đại pháp chiếu, đại pháp vũ. Bồ tát này trong khoảng một niệm đều có thể an, có thể thọ,

có thể nhiếp, có thể trì tất cả.

Ví như Ta Đà La Long vương làm mưa lớn, chỉ trừ đại hải, ngoài ra tất cả chỗ khác đều không thể chứa thọ nhiếp trì nước mưa đó.

Cũng vậy, chỉ trừ bậc đệ Thập địa Bồ tát, ngoài ra tất cả chúng sanh, Thanh văn, Độc giác, nhân đến đệ Cửu địa Bồ tát đều không thể an thọ nhiếp trì tạng bí mật đại pháp minh, đại pháp chiếu, đại pháp vũ của đức Như Lai.

Ví như đại hải có thể an thọ nhiếp trì trận mưa lớn của một Long vương, hoặc hai, hoặc ba, nhân đến vô lượng Long vương đồng thời làm mưa lớn. Vì đại hải rộng lớn vô lượng.

Cũng vậy, đại Bồ tát trụ bậc Pháp vân địa có thể an thọ nhiếp trì đại pháp minh, pháp chiếu, pháp vũ của một đức Phật nhân đến của vô lượng đức Phật, dầu trong khoảng một niệm chư Phật đồng thời diễn thuyết. Vì thế nên bậc Bồ tát này hiệu là Pháp vân địa.

Giải Thoát Nguyệt Bồ tát hỏi:

Thưa Phật tử! Trong khoảng một niệm, đại Bồ tát này có thể an thọ nhiếp trì đại pháp minh, pháp chiếu, pháp vũ của bao nhiêu đức Phật?

Kim Cang Tạng Bồ tát nói:

Thưa Phật tử! Chẳng thể đếm tính biết được. Tôi sẽ dùng ví dụ để trình bày việc ấy.

Thưa Phật tử! Ví như mười phương, trong mỗi phương đều có mười bất khả thuyết trăm ngàn ức na do tha Phật sát vi trần số thế giới. Trong thế giới đó, mỗi mỗi chúng sanh đều được văn trì đà la ni, làm thị giả của Phật, đa văn bậc nhất trong hàng Thanh văn, như Tỳ kheo Đại Thắng, thị giả của đức Kim Cang Liên Hoa Thượng Phật. Những pháp của một chúng sanh đã thọ, các chúng sanh khác không thọ trùng. Những pháp của tất cả chúng sanh này thọ được có số lượng chăng?

Giải Thoát Nguyệt Bồ tát nói:

Số đó rất nhiều vô lượng vô biên.

Kim Cang Tạng Bồ tát nói:

Tôi xin nói để Phật tử được rõ. Bực Pháp vân địa Bồ tát, trong khoảng một niệm, an thọ nhiếp trì đạo pháp minh, pháp chiếu, pháp vũ, tam thế pháp tạng của một đức Phật nhiều hơn những pháp của tất cả chúng sanh trên kia đã được nhiếp trì trăm phần không kịp một phần, nhằn đến ví dụ cũng chẳng kịp được.

Như nơi một đức Phật, nơi bất khả thuyết trăm ngàn ức na do tha Phật sát vi trần số thế giới chư Phật, lại hơn số này vô lượng vô biên, nơi mỗi

mỗi đức Như Lai có bao nhiêu pháp minh, pháp chiếu, pháp vũ, tam thế pháp tạng, Bồ tát này đều có thể an thọ nhiếp trì trọn vẹn, nên hiệu là Pháp vân địa.

Chư Phật tử! Bực Bồ tát này dùng tự nguyện lực nổi mây phước đức đại bi, chấn sấm đại pháp, nháng chớp trí huệ vô úy, hiện các loại thân, khoảng một niệm, qua khắp mười phương trăm ngàn ức na do tha thế giới vi trần số quốc độ mà diễn thuyết đại pháp, xô dẹp quân ma.

Lại hơn số trên đây, nơi vô lượng trăm ngàn ức na do tha thế giới vi trần số quốc độ, tùy tâm sở thích của chúng sanh mà tuôn mưa đại pháp dập tắt lửa phiền hoặc. Do đây hiệu là Pháp vân địa.

Chư Phật tử! Bồ tát ở bực này, nơi một thế giới từ Đâu Suất Thiên giáng sanh, nhần đến Niết bàn, tùy theo tâm của chúng sanh đáng được độ mà thị hiện Phật sự.

Hoặc nơi hai thế giới, ba thế giới, nhần đến vô lượng trăm ngàn ức na do tha thế giới vi trần số quốc độ cũng đều như vậy. Thế nên bực này gọi là Pháp vân địa.

Chư Phật tử! Bực Bồ tát này trí huệ sáng suốt, thần thông tự tại, tùy tâm niệm của mình, có thể đem thế giới hẹp làm thế giới rộng, thế giới rộng

làm thế giới hẹp, thế giới cấu uế làm thế giới thanh tịnh, thế giới thanh tịnh làm thế giới cấu, những thế giới loạn trụ, thứ trụ, đảo trụ, chánh trụ, tất cả vô lượng thế giới như vậy đều có thể đổi làm lẫn nhau.

Hoặc tùy tâm niệm nơi trong một vi trần để một thế giới núi Tu Di, sông, biển, v.v... mà thế tướng của vi trần kia vẫn như cũ, trong đó tất cả thế giới đều hiện rõ.

Hoặc tùy tâm niệm ở trong một thế giới thì hiện hai thế giới trang nghiêm, nhãn đến bất khả thuyết thế giới trang nghiêm.

Hoặc ở trong một thế giới trang nghiêm thì hiện hai thế giới, nhãn đến bất khả thuyết thế giới.

Hoặc tùy tâm niệm đem chúng sanh trong bất khả thuyết thế giới để trong một thế giới.

Hoặc đem chúng sanh trong một thế giới để trong bất khả thuyết thế giới, đối với chúng sanh không làm tổn hại.

Hoặc tùy tâm niệm nơi một lỗ chân lông thì hiện tất cả sự trang nghiêm của cảnh giới Phật.

Hoặc trong một niệm thì hiện bất khả thuyết thế giới vi trần số thân, mỗi mỗi thân thì hiện ngàn ấy số tay, mỗi mỗi tay đều cầm hằng hà sa

số hộp hoa, tráp hương, tràng phan, bửu cái, cùng khắp mười phương cúng dường đức Phật. Mỗi mỗi thân lại hiện ngàn ấy số đầu, mỗi mỗi đầu hiện ngàn ấy số lưỡi, ở trong mỗi niệm tán thán công đức của Phật cùng khắp mười phương.

Hoặc tùy tâm niệm, ở trong một niệm, khắp cùng mười phương thị hiện thành Chánh giác, nhân đến Niết bàn và cùng cõi nước những sự trang nghiêm.

Hoặc hiện thân mình cùng khắp tam thế mà ở trong thân có vô lượng chư Phật và quốc độ những sự trang nghiêm, thế giới thành hoại đều hiển hiện cả.

Hoặc trong một chân lông nơi thân phát ra tất cả luồng gió, nhưng vẫn không tổn hại chúng sanh.

Hoặc tùy tâm niệm đem vô biên thế giới làm một đại hải, trong biển này hiện đại liên hoa sáng chói tốt đẹp, trùm khắp vô lượng vô biên thế giới, ở trong đó thị hiện những sự trang nghiêm của cõi cây đại Bồ đề, nhân đến thị hiện thành Nhứt thiết chủng trí.

Hoặc ở nơi thân mình hiện thập phương thế giới tất cả quang minh ma ni bửu châu, nhứt nguyệt tinh tú, mây chớp các thứ ánh sáng.

Hoặc dùng miệng hà hơi có thể động thập

phương vô lượng thế giới, mà chẳng làm cho chúng sanh có quan niệm kính sợ.

Hoặc hiện thập phương phong tai, hỏa tai và thủy tai.

Hoặc tùy tâm sở thích của chúng sanh thị hiện sắc thân đầy đủ sự trang nghiêm.

Hoặc ở nơi tự thân thị hiện Phật thân, hoặc ở Phật thân mà hiện tự thân. Hoặc ở Phật thân hiện quốc độ của mình, hoặc ở quốc độ mình mà hiện Phật thân.

Chư Phật tử! Pháp vân địa Bồ tát này có thể hiện như vậy và còn vô lượng trăm ngàn ức na do tha thần lực tự tại.

Bấy giờ trong chúng hội, chư Bồ tát và Thiên, Long, Bát bộ, hộ thế Tứ Thiên vương, Thiên Đế, Phạm vương, Tịnh Cư Thiên, đại Tự Tại Thiên vương, các hàng Thiên tử đều nghĩ rằng: Nếu Bồ tát mà thần thông trí lực dường ấy, thì đức Phật lại thế nào?

Giải Thoát Nguyệt Bồ tát biết tâm niệm của chúng hội, bèn bạch Kim Cang Tạng Bồ tát rằng:

Thưa Phật tử! Nay đại chúng này nghe nói thần thông trí lực của bậc đệ Thập địa Bồ tát mà sanh lòng nghi. Xin Ngài thị hiện chút ít sự trang

nghiêm thần lực của Bồ tát để dứt lòng nghi cho đại chúng.

Kim Cang Tạng Bồ tát liền nhập nhưt thiết Phật độ thể tánh tam muội.

Lúc Bồ tát nhập tam muội, tất cả Bồ tát và đại chúng đều thấy thân mình ở trong thân của Kim Cang Tạng Bồ tát, trong đây thấy rõ cõi Đại thiên có bao nhiêu sự trang nghiêm, cả ức kiếp nói cũng chẳng hết. Lại nơi đây thấy cây Bồ đề chu vi mười muôn Đại thiên thế giới, cao trăm muôn Đại thiên thế giới, nhánh lá che trùm cũng như vậy. Có tòa sư tử xứng với thân cây. Trên tòa có đức Phật Nhưt Thiết Trí Thông Vương ngự. Tất cả đại chúng đều thấy đức Phật ngự, đủ tất cả tướng hảo trang nghiêm dầu đến ức kiếp kể cũng không hết.

Hiện thần lực như vậy rồi, Kim Cang Tạng Bồ tát làm cho đại chúng trở lại như cũ.

Bấy giờ đại chúng được thấy sự chưa từng có, cho là rất đặc biệt lạ lùng, ngồi yên lặng nhưt tâm chiêm ngưỡng Kim Cang Tạng Bồ tát.

Giải Thoát Nguyệt Bồ tát bạch Kim Cang Tạng Bồ tát rằng:

Thưa Phật tử! Nay tam muội này rất là hy hữu, có thể lực lớn, tên gọi là gì?

Kim Cang Tạng Bồ tát nói:

Tam muội này tên là Nhứt thiết Phật độ thể tánh.

Lại hỏi:

Cảnh giới của tam muội này thế nào?

Đáp:

Nếu Bồ tát tu tam muội này thì tùy tâm sở niệm, có thể ở trong thân mình hiện ra hằng hà sa thể giới vi trần số cõi Phật, lại có thể hiện hơn số này vô lượng vô biên.

Chư Phật tử! Vì Bồ tát trụ nơi bực Pháp vân địa này được vô lượng trăm ngàn môn đại tam muội như vậy, nên thân và thân nghiệp, ngữ và ngữ nghiệp, ý và ý nghiệp của Bồ tát này đều chẳng thể lường biết được. Thần thông tự tại quán sát tam thế, cảnh giới của tam muội, cảnh giới của trí huệ, du hý tất cả môn giải thoát. Biến hóa làm ra, thần lực làm ra, quang minh làm ra, lược nói, nhãn đến cát chân, hạ chân tất cả việc làm ra, dầu là bực Pháp Vương Tử Thiện huệ địa Bồ tát cũng đều chẳng biết được.

Chư Phật tử! Cảnh giới của Pháp vân địa Bồ tát lược nói như vậy, nếu nói rộng ra thì dầu nói suốt vô lượng trăm ngàn vô số kiếp cũng chẳng hết được.

Giải Thoát Nguyệt Bồ tát hỏi:

Thưa Phật tử! Nếu Bồ tát thần thông cảnh giới như vậy, thần thông của Phật lại thế nào?

Kim Cang Tạng Bồ tát nói:

Thưa Phật tử! Ví như có người lấy được cục đất nơi bốn châu thiên hạ rồi nói rằng cục đất này là nhiều hay là đất của vô biên thế giới là nhiều? Tôi xem lời của Ngài vừa hỏi cũng như vậy. Trí huệ cảnh giới của đức Như Lai vô biên vô đẳng, thế nào lại đem so sánh với Bồ tát.

Lại như lấy chút ít đất nơi bốn châu thiên hạ, thời đâu có thể đem sánh với cả bốn châu.

Thần thông trí huệ của bậc Pháp vân địa Bồ tát, dầu nói suốt vô lượng kiếp cũng chỉ được một ít phần, huống là Như Lai địa.

Thưa Phật tử! Nay tôi đem sự chứng minh để Ngài được rõ cảnh giới của Như Lai.

Giả sử mười phương, mỗi phương đều có vô biên thế giới vi trần số Phật độ, mỗi Phật độ đều có đông đầy bậc Pháp vân địa Bồ tát này như mía, tre, lau, lúa, mè, rừng rậm. Tất cả Bồ tát này đều tu hạnh Bồ tát trong trăm ngàn ức na do tha kiếp phát sanh trí huệ, đem so sánh với cảnh giới trí huệ của một đức Như Lai, thì không bằng một

phần trăm, nhẫn đến không bằng một phần ưu ba ni sa đà.

Chư Phật tử! Bực Bồ tát này trụ trí huệ như vậy chẳng khác đức Như Lai, thân, ngữ, ý chẳng rời tam muội lực của Bồ tát. Trong vô số kiếp thừa sự cúng dường tất cả chư Phật. Trong mỗi mỗi kiếp dùng tất cả thứ cúng dường để dâng lên chư Phật. Được thần lực của tất cả chư Phật gia hộ, trí huệ quang minh lại càng tăng trưởng. Ở trong pháp giới, khéo giải thích các điều vấn nạn, không ai khuất phục được.

Chư Phật tử! Ví như thợ kim hoàn, dùng chơn kim thiết tốt làm đồ trang sức, dùng báu ma ni càn xen trong vàng. Tự Tại Thiên vương tự mang đồ trang sức này vào mình. Tất cả đồ trang sức của trời người đều không thể sánh kịp.

Bực Bồ tát cũng như vậy. Từ Sơ địa đến Cửu địa Bồ tát, tất cả trí hạnh đều không sánh kịp được đệ Thập địa Bồ tát.

Trí huệ quang minh của bực Bồ tát này có thể làm cho chúng sanh tăng tiến đến chứng nhập Nhất thiết chủng trí. Những trí huệ quang minh của các bực Bồ tát khác đều không được như vậy.

Chư Phật tử! Ví như Ma Hê Thủ La Thiên vương quang minh, hay làm cho thân tâm của

chúng sanh được mát mẻ, quang minh khác không kịp được.

Bồ tát ở bậc này cũng như vậy, trí huệ quang minh có thể làm cho chúng sanh đều được thanh lương, nhãn đến trụ nơi Nhứt thiết chủng trí. Trí huệ quang minh của tất cả Thanh văn, Duyên Giác cho đến bậc đệ Cửu địa Bồ tát đều không sánh được.

Chư Phật tử! Đại Bồ tát này đã có thể an trụ trí huệ như vậy. Chư Phật Thế Tôn lại vì các Ngài mà thuyết tam thế trí, pháp giới sai biệt trí, biến nhứt thiết thế giới trí, chiếu nhứt thiết thế giới trí, từ niệm nhứt thiết chúng sanh trí, nhãn đến thuyết chúng đắc Nhứt thiết chủng trí.

Trong mười môn ba la mật, bậc Bồ tát này tăng thượng nơi trí ba la mật. Các môn khác thì tùy sức tùy phần.

Chư Phật tử! Đây là nói lược về bậc Bồ tát đệ Thập Pháp vân địa. Nếu nói rộng thì dầu nói suốt vô lượng vô số kiếp cũng không hết.

Chư Phật tử! Bồ tát ở bậc này phần nhiều làm Ma Hê Thủ La Thiên vương tự tại nơi các pháp, hay truyền thọ hạnh ba la mật cho tất cả Thanh văn, Duyên giác và tất cả Bồ tát. Ở giữa pháp chúng không bị khuất phục vì sự chất vấn.

Tất cả công hạnh như bố thí, ái ngữ, lợi hành, đồng sự đều chẳng rời niệm Phật, nhần đến chẳng rời niệm viên mãn Nhứt thiết chủng trí.

Bồ tát này lại tự nghĩ rằng: Nơi tất cả chúng sanh, tôi sẽ là thượng thủ, là thắng, nhần đến là chỗ y tựa cho bậc Nhứt thiết chủng trí.

Nếu Bồ tát này tăng gia tinh tấn, trong khoảng một niệm được mười bất khả thuyết trăm ngàn ức na do tha Phật sát vi trần số tam muội, nhần đến thị hiện ngàn ấy số Bồ tát để làm quyến thuộc. Nếu dùng nguyện lực thù thắng để thị hiện thì hơn số trên đây, cho đến trăm ngàn ức na do tha kiếp chẳng thể đếm biết được.

Chư Phật tử! Đại Bồ tát này lúc hành tướng Thập địa thứ đệ hiện tiền thì có thể chứng nhập Nhứt thiết chủng trí.

Ví như ao A Nậu Đạt là nguồn nước của các sông lớn chảy khắp Diêm Phù Đề, nước ao đã không khô cạn mà lại nhiều thêm, nhần đến chảy vào biển làm cho nước nơi đây được sung mãn.

Cũng vậy, Bồ tát từ tâm Bồ đề lưu xuất thiện căn đại nguyện, dùng bốn nhiếp pháp nhiếp độ tất cả chúng sanh đã không cùng tận lại thêm tăng trưởng, nhần đến vào nơi biển Nhứt thiết chủng trí và làm cho nơi đây được sung mãn.

Chư Phật tử! Bồ tát Thập địa, vì do Phật trí mà có sai khác, như hơn đại địa mà có mười núi lớn. Những là Tuyết sơn, Hương sơn, Tỳ Đà Lê sơn, Thần Tiên sơn, Do Càn Đà sơn, Mã Nhĩ sơn, Ni Dân Đà La sơn, Chước Yết La sơn, Kế Đô Mạt Đề sơn, Tu Di sơn.

Chư Phật tử! Như Tuyết sơn, tất cả dược thảo có đủ trong núi đó, lấy không thể hết. Cũng vậy, Bồ tát ở bậc Hoan hỷ địa, tất cả kinh, thơ, kỹ nghệ, văn tụng, chú thuật trong đời đều ở cả trong đây, nói không thể hết.

Chư Phật tử! Như Hương sơn, tất cả thứ hương đều chứa đủ trong đó, lấy không thể hết. Cũng vậy, Bồ tát trụ bậc Ly cấu địa, tất cả giới hạnh oai nghi của Bồ tát đều ở cả nơi đây, nói không thể hết.

Chư Phật tử! Như Tỳ Đà Lê sơn thuần bằng chất báu, tất cả bửu chất châu ngọc đủ cả nơi đây, lấy không thể hết. Cũng vậy, Bồ tát ở bậc Phát quang địa, tất cả thế gian thiên định, thần thông, giải thoát tam muội, tam ma bát đề đều đủ cả ở bậc này, nói không hết được.

Chư Phật tử! Như Thần Tiên sơn thuần bằng châu báu, Ngũ thông Thần Tiên luôn có trong đó không cùng tận. Cũng vậy, Bồ tát ở bậc Diệm huệ

địa, tất cả trí huệ thù thắng đều đủ nơi đây, nói không thể hết.

Chư Phật tử! Như Do Càn Đà sơn thuận bằng chất báu, thần Dạ xoa đều ở trong đó không cùng tận. Cũng vậy, Bồ tát trụ bực Nan thắng địa, tất cả tự tại như ý thần thông đều ở trong đây, nói chẳng thể hết.

Chư Phật tử! Như Mã Nhĩ sơn thuận bằng chất báu, trong đây đủ tất cả thứ trái cây, lấy không hết được. Cũng vậy, Bồ tát trụ bực Hiện tiền địa, quả chứng nhập lý duyên khởi Thanh văn đều ở trong đây, nói không hết được.

Như Ni Dân Đà La sơn thuận bằng chất báu, Đại Lực Long Thần đều ở nơi đây không cùng tận. Cũng vậy, Bồ tát ở bực Viễn hành địa, phương tiện trí huệ Độc giác quả chứng đều đủ nơi đây, nói không thể hết.

Chư Phật tử! Như Chước Yết La sơn thuận bằng chất báu, chúng Tự Tại đều ở trong núi này không cùng tận. Cũng vậy, Bồ tát trụ bực Bất động địa, tất cả Bồ tát tự tại hành sai biệt thế giới đều ở trong đây, nói không hết được.

Chư Phật tử! Như Kế Đô sơn thuận bằng chất báu, đại oai đức A tu la vương đều ở trong đó không cùng tận. Cũng vậy, Bồ tát trụ bực Thiện

huệ địa, tất cả trí hành sanh diệt thế gian đều ở nơi đây, nói không thể hết.

Chư Phật tử! Như Tu Di sơn thuần bằng chất báu, đại oai đức chư Thiên đều ở trong đây không cùng tận. Cũng vậy, Bồ tát trụ bậc Pháp vân địa, Phật trí lực, vô sở úy, bất cộng pháp, tất cả Phật sự đều ở trong đây, tuyên nói không hết được.

Chư Phật tử! Mười bửu sơn này đồng ở trong đại hải mà có tên sai khác. Thập địa Bồ tát cũng như vậy, đồng ở trong Nhứt thiết chủng trí mà có danh hiệu sai khác.

Chư Phật tử! Ví như đại hải do có mười tướng mà được gọi là đại hải không bị đổi tên. Đây là mười tướng: Một là tuần tự sâu lần; hai là chẳng chứa tử thi; ba là các dòng nước khác chảy vào đều mất bản danh; bốn là phổ đồng một vị; năm là có vô lượng trân bửu; sáu là không ai đến tận đáy được; bảy là rộng lớn vô lượng; tám là loài thân to lớn ở; chín là thủy triều chẳng quá hạn; mười là chứa khắp hết nước mưa to mà vẫn không tràn.

Cũng vậy, Bồ tát hạnh do mười tướng mà được gọi là Bồ tát hạnh không bị đổi tên. Đây là mười tướng: Hoan hỷ địa xuất sanh đại nguyện lần lần càng sâu; Ly cấu địa chẳng chứa tất cả

thây phá giới; Phát quang địa bỏ rời danh tự giả của thế gian; Diệm huệ địa đồng một vị với công đức của Phật; Nan thắng địa xuất sanh vô lượng phương tiện thần thông làm thành những trân bửu của thế gian; Hiện tiền địa quán sát lý duyên sanh rất sâu; Viễn hành địa giác huệ rộng lớn khéo quán sát; Bất động địa thị hiện sự trang nghiêm rộng lớn; Thiện huệ địa được thâm giải thoát du hành thế gian biết đúng như thiết chẳng quá hạn; Pháp vân địa có thể lãnh thọ tất cả đại pháp của Như Lai không hề nhàm đủ.

Chư Phật tử! Ví như châu đại ma ni có mười đặc tánh hơn hẳn các thứ châu báu khác. Đây là mười đặc tánh: Một là xuất sanh từ đại hải; hai là thợ khéo trau dồi; ba là tròn đầy không khuyết; bốn là trong sạch không bọt; năm là trong ngoài sáng suốt; sáu là dùi lỗ rất khéo; bảy là xỏ bằng dây báu; tám là đặt trên tràng cao bằng lưu ly; chín là phóng ra đủ loại ánh sáng chiếu khắp nơi; mười là có thể theo ý nhà vua mà mưa các loại châu báu và vật dụng làm thỏa mãn tâm nguyện của nhơn dân.

Chư Phật tử! Bồ tát đây cũng như vậy, vì có mười sự nên hơn các bậc Thánh khác. Đây là mười sự: Một là phát Nhứt thiết trí; hai là trì giới đầu đà chánh hạnh sáng sạch; ba là các thiên tam

muội viên mãn không khuyết; bốn là đạo hạnh thanh bạch lìa các cấu uế; năm là phương tiện thần thông trong ngoài sáng suốt; sáu là duyên khởi trí huệ hay khéo dùng xỏ; bảy là xâu bằng dây phương tiện trí; tám là để trên tràng cao tự tại; chín là quán hạnh chúng sanh mà phóng quang minh văn trì; mười là Thọ chức Phật trí dự ở hàng Phật có thể vì chúng sanh mà rộng làm Phật sự.

Chư Phật tử! Đây là Bồ tát hạnh pháp môn phẩm Nhóm họp công đức nhưt thiết chủng, Nhưt thiết trí. Nếu chúng sanh chẳng vun trồng thiện căn thì chẳng được nghe.

Giải Thoát Nguyệt Bồ tát hỏi:

Nghe pháp môn này thì được bao nhiêu phước?

Kim Cang Tạng Bồ tát nói:

Như phước đức của Nhưt thiết trí tập họp, nghe pháp môn này phước đức cũng như vậy.

Vì chẳng phải nghe công đức pháp môn này mà có thể tin hiểu thọ trì đọc tụng, huống là tinh tấn tu hành đúng như lời.

Do đây nên biết rằng cần phải được nghe tập họp Nhưt thiết trí công đức pháp môn này mới có thể tin hiểu thọ trì tu tập, rồi sau mới đến bậc Nhưt thiết trí.

Bấy giờ do thần lực của Phật và do pháp như vậy, nên mười phương đều có mười ức Phật độ vi trần số thế giới chấn động đủ mười tám tướng. Những là động, biến động, đẳng biến động, nhân đến kích, biến kích, đẳng biến kích. Trên không khắp nơi mưa Thiên hoa, Thiên man, Thiên y, Thiên bửu trang nghiêm, Thiên tràng phan, Thiên thắng cái. Nhạc trời hòa tấu âm thanh hòa nhã, đồng thời phát ra tiếng ca ngợi công đức của bậc Nhưt thiết trí.

Tất cả thế giới khắp mười phương cũng đồng diễn thuyết pháp trên đây như ở vương cung Tha Hóa Tự Tại Thiên nơi thế giới này.

Lại do thần lực của Phật, ngoài mười ức Phật sát vi trần số thế giới ở mười phương, có mười ức Phật sát vi trần số Bồ tát đến đại hội này đồng nói như vậy:

Lành thay! Lành thay! Kim Cang Tạng Bồ tát hay nói pháp này. Chúng tôi cũng đồng tên Kim Cang Tạng, ở thế giới khác nhau nhưng đồng tên Kim Cang Đức, Phật đồng hiệu Kim Cang Tràng. Chúng tôi ở tại bốn quốc đều thừa oai lực của Như Lai mà nói pháp này, hội chúng đều đồng như đây, văn tự cú nghĩa cũng không khác. Chúng tôi đều nương thần lực của Phật đồng đến đây để chứng minh cho Ngài.

Kim Cang Tạng Bồ tát quan sát tất cả hội chúng khắp mười phương pháp giới, muốn tán thán phát tâm Nhứt thiết chủng trí, muốn thị hiện cảnh giới Bồ tát, muốn tu tập hạnh lực của Bồ tát, muốn thuyết nhiếp thủ đạo Nhứt thiết chủng trí, muốn trừ diệt tất cả cấu nhiễm thế gian, muốn ban cho Nhứt thiết trí, muốn thị hiện sự trang nghiêm của trí bất tư nghi, muốn hiển thị những công đức của tất cả Bồ tát, muốn cho ý nghĩa của Thập địa đây càng thêm sáng tỏ, nên thừa thần lực của Phật mà nói kệ rằng:

Tâm đó tịch diệt hằng điều thuận
 Bình đẳng vô ngại như hư không
 Là hản cấu trước trụ nơi đạo
 Thắng hạnh này, Phật tử nên nghe.
 Trăm ngàn ức kiếp tu điều lành
 Cúng dường vô lượng vô biên Phật
 Cũng cúng Thanh văn, Độc giác Tăng
 Vì lợi chúng sanh phát tâm lớn.
 Tinh cần trì giới thường nhu nhĩ
 Tàm quý phước trí đều đầy đủ
 Chí cầu Phật trí tu huệ lớn
 Mong được thập lực nên phát tâm.
 Cúng dường khắp tam thế chư Phật
 Nghiêm tịnh khắp mười phương quốc độ

Biết rõ các pháp đều bình đẳng
Vì lợi ích chúng sanh phát tâm lớn.
Trụ bực Sơ địa sanh tâm này
Rời hẳn điều ác thường hoan hỷ
Nguyện lực rộng tu những pháp lành
Do lòng bi mẫn nhập Nhị địa.
Giới, văn đầy đủ thương chúng sanh
Rửa trừ nhơ bợn tâm sáng sạch
Quán sát thế gian lửa tham sân
Bực trí quảng đại lên Tam địa.
Tất cả ba cõi đều vô thường
Như trứng tên độc thân đau khổ
Nhàm bỏ hữu vi cầu Phật pháp
Bực trí quảng đại nhập Tứ địa.
Niệm huệ đầy đủ được đạo trí
Cúng dường trăm ngàn vô lượng Phật
Thường quán những công đức tối thắng
Bực này tiến nhập Nan thắng địa.
Trí huệ phương tiện khéo quán sát
Thị hiện mọi cách cứu chúng sanh
Cúng dường Thập lực Vô Thượng Tôn
Tiến lên vô sanh Hiện tiền địa.
Thế gian khó biết mà biết được
Chẳng thọ ngã như là có không

Pháp tánh bốn tịch, tùy duyên chuyển
Được diệu pháp này lên Thất địa.
Trí huệ phương tiện tâm rộng lớn
Khó làm, khó phục, khó biết rõ
Dầu chứng tịch diệt siêng tu tập
Lên bậc như không Bất động địa.
Phật khuyên khiến từ tịch diệt khởi
Rộng tu trí hạnh đủ các môn
Đủ mười tự tại quán thế gian
Do đây được lên Thiện huệ địa.
Dùng trí vi diệu quán chúng sanh
Tâm hành, nghiệp, hoặc những rừng rậm
Vì muốn độ họ vào Phật đạo
Nên nói thẳng nghĩa tạng của Phật,
Tuần tự tu hành đủ hạnh lành
Nhãn đến Cửu địa gồm phước huệ
Thường cầu pháp tối thượng của Phật
Được Phật trí thủy dùng quán đảnh.
Chứng được vô số môn tam muội
Cũng biết rành được công lực kia
Tam muội sau cùng tên Thọ chúc
Trụ cảnh quảng đại luôn bất động.
Lúc Bồ tát được tam muội này
Đại bửu liên hoa bỗng nhiên hiện

Thân ngồi trên đót xứng cùng hoa
Phật tử vây quanh đồng chiêm ngưỡng.
Phóng đại quang minh trăm ngàn ức
Diệt trừ tất cả khổ chúng sanh
Lại nơi trên đánh phóng quang minh
Chiếu khắp mười phương các Phật hội,
Dừng giữa hư không làm lưới sáng
Cúng dường Phật xong, từ chân vào
Tức thì chư Phật đều rõ biết
Nay Bồ tát này lên Thập địa.
Mười phương Bồ tát đến quán sát
Đại Sĩ Thọ chúc phóng quang minh
Chặng mây chư Phật cũng phóng quang
Chiếu khắp mọi nơi, nhập vào đánh,
Mười phương thế giới đều chấn động
Tất cả địa ngục đều diệt khổ
Bấy giờ chư Phật trao chúc cho
Như Chuyển Luân Vương phong thái tử.
Nếu được chư Phật quán đánh cho
Bồ tát này gọi Pháp vân địa
Trí huệ thêm lớn không ngăn mé
Khai ngộ tất cả khắp thế gian.
Dục giới, Sắc giới, Vô Sắc giới,
Pháp giới, thế giới, chúng sanh giới

Hữu số, vô số và hư không
Tất cả như vậy đều thông đạt.
Tất cả hóa dụng oai lực lớn
Chư Phật gia trì trí vi tế
Kiếp số bí mật, mao đạo trí,
Đều hay quán sát đúng như thiệt.
Thọ sanh, xả tục, thành chánh đạo
Chuyển diệu pháp luân nhập Niết bàn
Nhân đến tịch diệt pháp giải thoát
Và chỗ chưa nói đều biết được.
Bồ tát trụ bực Pháp vân địa
Đầy đủ niệm lực trì Phật pháp,
Ví như đại hải nhận nước mưa
Bực này thọ pháp cũng như vậy.
Mười phương vô lượng các chúng sanh
Đều được văn trì thọ Phật pháp,
Nơi một đức Phật được nghe pháp
Hơn cả số trên vô lượng số.
Do bốn trí nguyện oai thần lực
Một niệm khắp cùng mười phương cõi
Rưới mưa cam lồ diệt phiền não
Do đây Phật nói hiệu Pháp vân.
Thần thông thị hiện khắp mười phương
Vượt hơn cảnh giới trời người thấy

Lại hơn số này vô lượng ức
Thế trí suy lường ắt mê loạn.
Trí lượng công đức một cát chân
Đến bậc Cửu địa vẫn chẳng biết,
Huống là Thanh văn, Bích chi Phật
Cùng với tất cả loài chúng sanh!
Bậc Bồ tát này cúng dường Phật
Cùng khắp cõi nước ở mười phương
Cũng cúng dường Thánh chúng hiện tiền
Trang nghiêm đầy đủ Phật công đức.
Trụ ở bậc này lại vì nói
Tam thế pháp giới trí vô ngại
Chúng sanh, quốc độ đều cũng vậy
Nhấn đến tất cả Phật công đức.
Bồ tát Thập địa trí quang minh
Khai thị chúng sanh: Đường chánh pháp
Sáng Tự Tại Thiên trừ thế ám
Trí quang diệt ám cũng như vậy.
Bậc này thường làm vua ba cõi
Khéo hay diễn thuyết pháp Tam thừa
Vô lượng tam muội một niệm được
Được thấy chư Phật cũng như vậy.
Nay tôi lược nói Thập địa rồi
Nếu muốn nói rộng không thể hết.

Các địa như vậy trong Phật trí
Như mười sơn vương cao vọi vọi:
Sơ địa nghề nghiệp vô cùng tận
Ví như Tuyết sơn chứa dược thảo,
Nhị địa giới văn như Hương sơn,
Tam địa: Tỳ sơn phát diệu hoa,
Diệm huệ đạo bửu vô cùng tận
Ví như Tiên sơn, chư Tiên ở,
Ngũ địa thần thông như Càn sơn,
Lục địa: Mã sơn đủ loại trái,
Thất địa huệ lớn như Ni sơn,
Bát địa tự tại như Luân Vi,
Cửu địa vô ngại như Kế Đô,
Thập địa đủ đức như Tu Di,
Sơ địa: Nguyên lớn, Nhị: Trì giới,
Tam địa: Công đức, Tứ: Chuyên nhứt,
Ngũ địa: Vi diệu, Lục: Thâm thâm,
Thất địa: Đại huệ, Bát: Trang nghiêm,
Cửu địa tư duy nghĩa vi diệu
Vượt hơn tất cả đạo thế gian,
Thập địa thọ trì pháp chư Phật,
Biển hạnh như vậy không cạn hết.
Mười hạnh xuất thế: Phát tâm trước,
Trì giới thứ hai, thiền thứ ba,

Thứ tư hạnh tịnh, năm: Thành tựu,
Thứ sáu: Duyên sanh, bảy: Xâu suốt,
Thứ tám: Đề trên tràng kim cang,
Thứ chín: Quán sát những trù lâm,
Thứ mười: Quán đánh tùy vương ý,
Đức bửu như vậy lần thanh tịnh.
Mười phương cõi nước nghiền làm bụi
Một niệm biết được số bao nhiêu,
Lông đo không gian biết số lượng,
Úc kiếp nói “Địa” không thể hết.

*



KINH ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT

HOA NGHIÊM

PHẨM THẬP ĐỊNH
THỨ HAI MƯƠI BẢY

* Bảy giờ, đức Thế Tôn ở trong đạo tràng Bồ đề tại nước Ma Kiệt Đà, lúc vừa thành Chánh giác, nơi điện Phổ Quang Minh nhập tam muội tên Sát na tế chư Phật, dùng Nhứt thiết trí từ sức thần thông hiện thân Như Lai thanh tịnh vô ngại không chỗ y tựa, không chỗ nhiễm trước, có thể làm cho người thấy đều được khai ngộ. Tùy nghi xuất hiện chẳng lỗi thời. Hằng trụ một tướng, chính là vô tướng. Cùng với mười Phật sát vi trần số đại Bồ tát câu hội. Chư Bồ tát này đều là bậc Quán đảnh, đầy đủ hạnh Bồ tát, đồng như pháp

* Hán bộ quyển thứ 40.

giới vô lượng vô biên, đã được Phổ kiến tam muội, đại bi an ổn tất cả chúng sanh, thần thông tự tại, thâm nhập trí huệ đồng với Như Lai, diễn nghĩa chơn thiệt, đủ Nhứt thiết trí hàng phục chúng ma. Dầu nhập thế gian mà tâm luôn tịch tịnh, an trụ nơi giải thoát vô trụ của Bồ tát. Danh hiệu của các Ngài là:

Kim Cang Huệ Bồ tát, Vô Đẳng Huệ Bồ tát, Nghĩa Ngữ Huệ Bồ tát, Tội Thắng Huệ Bồ tát, Thường Xả Huệ Bồ tát, Na Đà Huệ Bồ tát, Thành Tựu Huệ Bồ tát, Điều Thuận Huệ Bồ tát, Đại Lực Huệ Bồ tát, Nan Tư Huệ Bồ tát, Vô Ngại Huệ Bồ tát, Tăng Thượng Huệ Bồ tát, Phổ Cúng Huệ Bồ tát, Như Lý Huệ Bồ tát, Thiện Xảo Huệ Bồ tát, Pháp Tự Tại Huệ Bồ tát, Pháp Huệ Bồ tát, Tịch Tĩnh Huệ Bồ tát, Hư Không Huệ Bồ tát, Nhứt Tướng Huệ Bồ tát, Thiện Huệ Bồ tát, Như Huyền Huệ Bồ tát, Quảng Đại Huệ Bồ tát, Thế Lực Huệ Bồ tát, Thế Gian Huệ Bồ tát, Phật Địa Huệ Bồ tát, Chơn Thiệt Huệ Bồ tát, Tôn Thắng Huệ Bồ tát, Trí Quang Huệ Bồ tát, Vô Biên Huệ Bồ tát, Niệm Trang Nghiêm Bồ tát, Đạt Không Tế Bồ tát, Tánh Trang Nghiêm Bồ tát, Thâm Thâm Cảnh Bồ tát, Thiện Giải Xứ Phi Xứ Bồ tát, Đại Quang Minh Bồ tát, Thường Quang Minh Bồ tát, Liễu Phật Chủng Bồ tát, Tâm Vương Bồ tát, Nhứt Hạnh Bồ

tát, Thường Hiện Thần Thông Bồ tát, Trí Huệ
Nha Bồ tát, Công Đức Xứ Bồ tát, Pháp Đăng Bồ
tát, Chiêu Thế Bồ tát, Trì Thế Bồ tát, Tối An Ổn
Bồ tát, Tối Thượng Bồ tát, Vô Thượng Bồ tát, Vô
Tỷ Bồ tát, Siêu Luân Bồ tát, Vô Ngại Hạnh Bồ
tát, Quang Minh Diệm Bồ tát, Nguyệt Quang Bồ
tát, Nhứt Trần Bồ tát, Kiên Cố Hạnh Bồ tát, Chú
Pháp Vũ Bồ tát, Tối Thắng Tràng Bồ tát, Phổ
Trang Nghiêm Bồ tát, Trí Nhân Bồ tát, Pháp
Nhân Bồ tát, Huệ Vân Bồ tát, Tổng Trì Vương Bồ
tát, Vô Trụ Nguyên Bồ tát, Trí Tạng Bồ tát, Tâm
Vương Bồ tát, Nội Giác Huệ Bồ tát, Trụ Phật Trí
Bồ tát, Đà La Ni Dũng Kiện Lực Bồ tát, Trì Địa
Lực Bồ tát, Diệu Nguyệt Bồ tát, Tu Di Đánh Bồ
tát, Bửu Đánh Bồ tát, Phổ Quang Chiêu Bồ tát,
Oai Đức Vương Bồ tát, Trí Huệ Luân Bồ tát, Đại
Oai Đức Bồ tát, Đại Long Tướng Bồ tát, Chất
Trực Hạnh Bồ tát, Bất Thối Chuyển Bồ tát, Trì
Pháp Tràng Bồ tát, Vô Vong Thất Bồ tát, Nhiếp
Chư Thú Bồ tát, Bất Tư Nghì Quyết Định Huệ Bồ
tát, Du Hý Vô Biên Trí Bồ tát, Vô Tận Diệu Pháp
Tạng Bồ tát, Trí Nhứt Bồ tát, Pháp Nhứt Bồ tát,
Trí Tạng Bồ tát, Trí Trạch Bồ tát, Phổ Kiến Bồ tát,
Bất Không Kiến Bồ tát, Kim Cang Thông Bồ tát,
Kim Cang Trí Bồ tát, Kim Cang Diệm Bồ tát, Kim
Cang Huệ Bồ tát, Phổ Nhân Bồ tát, Phật Nhứt Bồ

tát, Trì Phật Kim Cang Bí Mật Nghĩa Bồ tát, Phổ Nhân Cảnh Giới Trí Trang Nghiêm Bồ tát...

Mười Phật sát vi trần số đại Bồ tát như vậy, thuở xưa đều cùng với đức Tỳ Lô Giá Na Như Lai đồng tu những thiện căn hạnh của Bồ tát.

Bấy giờ, Phổ Nhân Bồ tát thừa thần lực của Phật, từ chỗ ngồi đứng dậy, trích y vai bên hữu, gối bên hữu quỳ sát đất, chấp tay bạch Phật rằng:

Bạch đức Thế Tôn! Con có chỗ muốn hỏi nơi đáng Như Lai Đẳng Chánh Giác, xin thương xót cho phép.

Phật nói:

Phổ Nhân! Cho phép người hỏi. Ta sẽ giải thuyết cho người được hoan hỷ.

Phổ Nhân Bồ tát thưa:

Bạch đức Thế Tôn! Phổ Hiền Bồ tát và chúng Bồ tát an trụ nơi hạnh nguyện Phổ Hiền, thành tựu bao nhiêu tam muội giải thoát, mà hoặc nhập, hoặc xuất, hoặc có lúc an trụ nơi các đại tam muội của Bồ tát. Vì khéo nhập xuất nơi các đại tam muội quảng đại bất tư nghì của Bồ tát nên có thể ở nơi tất cả tam muội thần thông biến hóa tự tại không thôi nghỉ?

Phật nói:

Lành thay! Này Phổ Nhân! Người vì lợi ích cho chúng Bồ tát thuở quá khứ, vị lai và hiện tại mà hỏi nghĩa trên đây.

Này Phổ Nhân! Phổ Hiền Bồ tát hiện đang ở tại đây, đã thành tựu thần thông tự tại bất tư nghi vượt lên trên tất cả Bồ tát, khó gặp gỡ được. Từ nơi vô lượng Bồ tát hạnh, Phổ Hiền phát sanh Bồ tát đại nguyện, những công hạnh đều đã thanh tịnh, đều không thoái chuyển. Vô lượng môn ba la mật, môn vô ngại đà la ni, môn biện tài vô tận, Phổ Hiền đều đã thanh tịnh vô ngại cả. Do bốn nguyện lực, Phổ Hiền vận lòng đại bi lợi ích tất cả chúng sanh suốt thuở vị lai không hề nhàm mỏi. Người nên hỏi Phổ Hiền. Bồ tát ấy sẽ vì người mà nói về tam muội tự tại giải thoát đó.

Bấy giờ, chúng Bồ tát trong hội nghe danh hiệu Phổ Hiền, tức thời chứng được vô lượng bất tư nghi tam muội, tâm được vô ngại yên tịnh chẳng động, trí huệ rộng lớn khó dò lường được, cảnh giới rất sâu ít ai sánh kịp, hiện tiền đều thấy vô lượng chư Phật, được Phật lực, đồng Phật tánh, chiếu sáng suốt ba thuở quá khứ, vị lai, hiện tại. Được phước đức vô cùng tận, tất cả thần thông đều đã đầy đủ.

Chư Bồ tát này đối với Phổ Hiền Bồ tát sanh

lòng tôn trọng khát ngưỡng muốn thấy, nhưng nhìn khắp mọi nơi mà vẫn không thấy, cũng chẳng thấy tòa ngòai của Phổ Hiền Bồ tát. Sự không thấy Phổ Hiền Bồ tát của đại chúng trên đây là do oai lực của Như Lai và cũng là thần thông tự tại của Phổ Hiền Bồ tát khiến như vậy.

Phổ Nhân Bồ tát thưa:

Bạch đức Thế Tôn! Phổ Hiền Bồ tát hiện nay ở đâu?

Phật nói:

Này Phổ Nhân! Phổ Hiền Bồ tát hiện đương ngòai gần bên ta không hề dời chỗ.

Phổ Nhân Bồ tát và chư Bồ tát lại ngó tìm khắp cả hội trường, rồi thưa:

Bạch đức Thế Tôn! Nay chúng con vẫn chưa thấy được thân và tòa ngòai của Phổ Hiền Bồ tát.

Phật nói:

Đúng thế! Vì có chi mà các người chẳng thấy được? Này Phổ Nhân! Vì trụ xứ của Phổ Hiền Bồ tát rất sâu bất khả thuyết. Phổ Hiền Bồ tát được vô biên môn trí huệ, nhập Sư tử phan tán định, được lực dụng tự tại vô thượng, vào nơi vô ngại thanh tịnh sanh mười trí lực của Như Lai, lấy pháp giới tạng làm thân, tất cả Như Lai đồng hộ

niệm, khoảng một niệm có thể chứng nhập trí vô sai biệt của tam thế chư Phật. Vì thế nên các người không thấy được.

Phổ Nhân Bồ tát nghe Phật nói công đức thanh tịnh của Phổ Hiền Bồ tát liền được mười ngàn vô số tam muội. Dùng sức tam muội lại khát ngưỡng quan sát muốn thấy Phổ Hiền Bồ tát, nhưng cũng vẫn chẳng thấy. Tất cả chư Bồ tát khác cũng chẳng thấy.

Bấy giờ, Phổ Nhân Bồ tát xuất tam muội thưa:

Bạch đức Thế Tôn! Con đã nhập mười ngàn vô số tam muội cầu thấy Phổ Hiền Bồ tát, nhưng vẫn chẳng được thấy. Chẳng thấy thân và thân nghiệp, ngữ và ngữ nghiệp, ý và ý nghiệp cùng tòa ngồi chỗ ở của Phổ Hiền Bồ tát!

Phật nói:

Đúng thế, đúng thế! Này Phổ Nhân! Phải biết đều do Phổ Hiền Bồ tát an trụ trong sức bất tư nghì giải thoát.

Này Phổ Nhân! Như ý người nghĩ sao? Có người nào nói được trụ xứ của các huyễn tướng ở trong huyễn thuật văn tự chẳng?

Bạch Thế Tôn! Không thể nói được.

Này Phổ Nhân! Tướng huyễn trong huyễn

thuật còn không thể nói, huống là cảnh giới thân bí mật, cảnh giới ngữ bí mật và cảnh giới ý bí mật của Phổ Hiền mà có thể nhập, có thể thấy được. Vì cảnh giới của Phổ Hiền Bồ tát thậm thâm bất tư nghì, vô lượng, đã ngoài hạn lượng.

Tóm lại, Phổ Hiền Bồ tát dùng kim cang huệ vào khắp pháp giới, nơi tất cả thế giới vô sở hành, vô sở trụ. Biết thân của tất cả chúng sanh đều tức là phi thân, không đi không đến. Được không đoạn diệt, vô sai biệt thân thông tự tại. Không y tựa, không tạo tác, không động chuyển; đến nơi biên tế rốt ráo của pháp giới.

Này Phổ Nhãn! Nếu ai được thấy Phổ Hiền Bồ tát, nếu được hầu hạ, nếu được nghe danh, nếu có tư duy, nếu có tưởng nhớ, nếu sanh tín giải, nếu siêng quán sát, nếu mới xu hướng, nếu đương tìm cầu, nếu phát thệ nguyện tiếp nối không dứt thì đều được lợi ích không lường uổng.

Bấy giờ, Phổ Nhãn và chúng Bồ tát đối với Phổ Hiền Bồ tát sanh lòng khát ngưỡng trông mong được thấy, đồng xướng lên rằng: “Nam mô nhứt thiết chư Phật! Nam mô Phổ Hiền Bồ tát”. Xướng ba lần như thế xong, chúng Bồ tát và Phổ Nhãn đồng cúi đầu đánh lễ.

Phật bảo Phổ Nhãn Bồ tát và đại chúng:

Chư Phật tử! Các người lại phải kính lễ Phổ Hiền Bồ tát ân cần cầu thỉnh. Rồi phải chuyên tâm quán sát mười phương, tưởng thân Phổ Hiền hiện ở trước mình. Suy gẫm như vậy khắp cả pháp giới, thâm tâm tín giải, nhằm lìa tất cả, thệ đồng một hạnh nguyện với Phổ Hiền Bồ tát, vào nơi pháp chơn thiết bất nhị, thân mình hiện khắp tất cả thế gian, biết rõ các căn tánh sai biệt của chúng sanh, khắp mọi nơi nhóm họp đạo Phổ Hiền.

Nếu các người có thể phát đại nguyện như vậy thì sẽ được thấy Phổ Hiền Bồ tát.

Nghe Phật dạy xong, Phổ Nhân Bồ tát và đại chúng đồng thời đánh lễ cầu thỉnh được thấy Phổ Hiền Bồ tát.

Bấy giờ, Phổ Hiền Bồ tát liền dùng sức giải thoát thần thông theo chỗ đáng hiện mà hiện sắc thân, làm cho tất cả chúng Bồ tát đều thấy Phổ Hiền Bồ tát ngồi trên tòa liên hoa gần đức Như Lai. Cũng thấy nơi tất cả thế giới khác, chỗ tất cả chư Phật, Phổ Hiền Bồ tát tuần tự nối tiếp mà đến. Cũng thấy nơi tất cả chư Phật kia diễn thuyết tất cả hạnh Bồ tát khai thị đạo Nhứt thiết chủng trí, xiển minh tất cả thần thông của Bồ tát, phân biệt tất cả oai đức của Bồ tát, thị hiện tất cả tam thể chư Phật.

Bấy giờ, Phổ Nhân và chúng Bồ tát thấy thần biến này, lòng hớn hởi rất vui mừng, đều đánh lễ Phổ Hiền Bồ tát, tôn trọng xem như tất cả chư Phật mười phương.

Do thần lực của Phật và do sức tín giải của chúng Bồ tát, cùng với sức bốn nguyện của Phổ Hiền Bồ tát, tự nhiên kết tụ mười ngàn thứ mây báu, những là: mây hoa, mây tràng hoa, mây hương, mây hương bột, mây lọng, mây y phục, mây đồ trang nghiêm, mây trân bửu, mây hương đốt, mây lụa màu.

Bất khả thuyết thế giới chấn động sáu cách, trời các thứ nhạc trời, tiếng vang xa đến bất khả thuyết thế giới. Phóng quang minh chiếu khắp bất khả thuyết thế giới làm cho ba ác đạo đều được thoát khổ. Nghiêm tịnh bất khả thuyết thế giới làm cho bất khả thuyết Bồ tát nhập hạnh Phổ Hiền, bất khả thuyết Bồ tát thành hạnh Phổ Hiền, bất khả thuyết Bồ tát viên mãn hạnh nguyện Phổ Hiền thành bậc Vô thượng Chánh giác.

Phổ Nhân Bồ tát thưa:

Bạch đức Thế Tôn! Phổ Hiền Bồ tát là bậc trụ nơi oai đức lớn, trụ nơi vô đẳng, trụ nơi vô quá, trụ nơi bất thối, trụ nơi bình đẳng, trụ nơi bất hoại, trụ nơi tất cả pháp sai biệt, trụ nơi tất cả

pháp vô sai biệt, trụ nơi tất cả chúng sanh tâm thiện xảo an trụ, trụ nơi tất cả pháp tự tại giải thoát tam muội.

Phật nói:

Đúng thế! Đúng thế! Như lời người đã nói. Phổ Hiền Bồ tát có vô số công đức thanh tịnh. Những là vô đẳng trang nghiêm công đức, vô lượng bửu công đức, bất tư nghì hải công đức, vô lượng tướng công đức, vô biên vân công đức, vô biên tế bất khả xưng tán công đức, vô tận pháp công đức, bất khả thuyết công đức, nhưt thiết Phật công đức, xưng dương tán thán bất khả tận công đức.

Phật bảo Phổ Hiền Bồ tát rằng:

Phổ Hiền! Người nên vì Phổ Nhãn và chúng Bồ tát trong đại hội mà nói mười đại tam muội, cho họ được khéo nhập và thành tựu viên mãn hạnh nguyện của Phổ Hiền. Vì chư đại Bồ tát nói mười đại tam muội này khiến quá khứ Bồ tát đã được xuất ly, hiện tại Bồ tát đang được xuất ly, vị lai Bồ tát sẽ được xuất ly.

Đây là mười: một là Phổ quang đại tam muội, hai là Diệu quang đại tam muội, ba là Thứ đệ biến vãng chư Phật quốc độ đại tam muội, bốn là Thanh tịnh thâm tâm hành đại tam muội, năm là

Tri quá khứ trang nghiêm tạng đại tam muội, sáu là Trí quang minh tạng đại tam muội, bảy là Liễu tri nhứt thiết thế giới Phật trang nghiêm đại tam muội, Tám là Chúng sanh sai biệt thân đại tam muội, chín là Pháp giới tự tại đại tam muội, mười là Vô ngại luân đại tam muội.

Mười đại tam muội này, tam thế chư Phật đã nói, sẽ nói và nay đương nói. Nếu chư Bồ tát mến thích tôn trọng tu tập mười đại tam muội này không trễ nải, thì được thành tựu. Những bậc này gọi là Phật, là Như Lai, cũng gọi là đáng được mười trí lực, là đáng Đạo sư, đáng đại Đạo sư, là Nhứt thiết trí, là Nhứt thiết kiến, là Trụ vô ngại, là Đạt chư cảnh, là Nhứt thiết pháp tự tại.

Bực Bồ tát này vào khắp tất cả thế giới mà không chấp trước thế giới, vào khắp tất cả chúng sanh giới mà không thấy tướng chúng sanh, vào khắp tất cả thân mà nơi thân được vô ngại, vào khắp tất cả pháp giới mà biết pháp giới là vô biên, gần gũi tất cả tam thế chư Phật, thấy rõ tất cả pháp của chư Phật, khéo nói tất cả văn tự, thấu rõ tất cả giả danh, thành tựu đạo thanh tịnh của tất cả Bồ tát, an trụ tất cả hạnh sai biệt của Bồ tát, trong một niệm được khắp tất cả trí tam thế, biết khắp tất cả pháp tam thế, nói khắp tất cả giáo pháp của chư Phật, chuyển khắp tất cả pháp luân bất thối,

nơi quá khứ, vị lai, hiện tại mỗi mỗi đời chứng khắp tất cả đạo Bồ đề, nơi trong mỗi mỗi Bồ đề này rõ khắp chỗ thuyết pháp của tất cả Phật.

Trên đây là môn pháp tướng của chư Bồ tát, là môn trí giác của chư Bồ tát, là môn Nhứt thiết chủng trí vô thặng trang, là môn Các hạnh nguyện của Phổ Hiền Bồ tát, là môn Mãn lợi thân thông thế nguyện, là môn Nhứt thiết tổng trì biện tài, là môn Tam thế chư pháp sai biệt, là môn Nhứt thiết chư Phật thị hiện, là môn Dùng Nhứt thiết trí an lập tất cả chúng sanh, là môn Dùng Phật thần lực nghiêm tịnh tất cả thế giới.

Nếu Bồ tát nhập đại tam muội này được pháp giới lực vô cùng tận, được hư không hạnh vô ngại, được Pháp Vương vị vô lượng tự tại như ngôi quán đảnh thọ chức của thế gian, được vô biên trí thông đạt tất cả, được quảng đại lực viên mãn mười thứ, thành tâm vô tránh nhập tịch diệt tế, đại bi vô úy dường như sư tử, là trượng phu trí huệ thấp đèn chánh pháp sáng, khen không thể hết tất cả công đức, hàng Thanh văn Duyên giác chẳng nghĩ bàn đến được.

Bồ tát này được pháp giới trí, trụ vô động tế mà hay tùy tục khai diễn các pháp. Trụ nơi vô tướng khéo vào pháp tướng. Được tự tánh thanh

tịnh tạng, sanh nhà Như Lai thanh tịnh, khéo mở các pháp môn sai biệt mà dùng trí huệ rõ vô sở hữu. Khéo biết thời tiết để thường thực hành pháp thí khai ngộ tất cả, gọi là Trí giả. Nhiếp khắp chúng sanh đều làm cho thanh tịnh. Dùng trí phương tiện thị hiện thành Phật đạo mà thường tu hành hạnh Bồ tát không cùng tận. Nhập cảnh giới Nhứt thiết trí phương tiện thị hiện các môn thần thông quảng đại.

Vì thế nên này Phổ Hiền! Nay người phải nên phân biệt nói rộng mười đại tam muội của tất cả Bồ tát. Nay chúng hội này đều mong được nghe.

Bấy giờ, Phổ Hiền Bồ tát thừa ý chỉ của Như Lai, quan sát Phổ Nhãn và chúng Bồ tát mà nói rằng:

Chư Phật tử! Thế nào là đại Bồ tát phổ quang minh tam muội?

Chư Phật tử! Đại Bồ tát này có mười pháp môn vô tận.

Đây là mười: một là Chư Phật xuất hiện trí vô tận, hai là Chúng sanh biến hóa trí vô tận, ba là Thế giới như ảnh trí vô tận, bốn là Thâm nhập pháp giới trí vô tận, năm là Thiện nhiếp Bồ tát trí vô tận, sáu là Bồ tát bất thối trí vô tận, bảy là Thiện quán nhứt thiết pháp nghĩa trí vô tận, tám là

Thiện trì tâm lực trí vô tận, chín là Trụ quảng đại Bồ đề tâm trí vô tận, mười là Trụ nhứt thiết Phật pháp Nhứt thiết trí nguyện lực trí vô tận.

Chư Phật tử! Đại Bồ tát này phát mười môn vô biên tâm.

Đây là mười: Một là phát tâm vô biên độ thoát tất cả chúng sanh, hai là phát tâm vô biên thừa sự tất cả chư Phật, ba là phát tâm vô biên cúng dường tất cả chư Phật, bốn là phát tâm vô biên thấy khắp tất cả chư Phật, năm là phát tâm vô biên thọ trì tất cả Phật pháp chẳng quên mất, sáu là phát tâm vô biên thị hiện vô lượng thân biến của tất cả chư Phật, bảy là phát tâm vô biên vì được Phật lực nên chẳng bỏ tất cả Bồ đề hạnh, tám là phát tâm vô biên nhập khắp cảnh giới vi tế của Nhứt thiết trí diễn thuyết tất cả Phật pháp, chín là phát tâm vô biên nhập khắp cảnh giới quảng đại bất tư nghì của Phật, mười là phát tâm vô biên ham thích biện tài của Phật và lãnh thọ các Phật pháp, thị hiện những thân tự tại vào trong chúng hội đạo tràng của tất cả Như Lai.

Chư Phật tử! Đại Bồ tát này có mười môn nhập tam muội sai biệt trí.

Đây là mười: một là đông phương nhập định tây phương khởi, hai là tây phương nhập định

đông phương khởi, ba là nam phương nhập định
bắc phương khởi, bốn là bắc phương nhập định
nam phương khởi, năm là đông bắc phương nhập
định tây nam phương khởi, sáu là tây nam
phương nhập định đông bắc phương khởi, bảy là
tây bắc phương nhập định đông nam phương
khởi, tám là đông nam phương nhập định tây bắc
phương khởi, chín là hạ phương nhập định
thượng phương khởi, mười là thượng phương
nhập định hạ phương khởi.

Chư Phật tử! Đại Bồ tát này có mười môn trí
thiện xảo nhập đại tam muội. Đây là trí thiện xảo
nhập Phổ quang minh đại tam muội thứ nhất của
đại Bồ tát:

Đại Bồ tát lấy Đại thiên thế giới làm một liên
hoa, hiện thân ngồi kiết già khắp trên liên hoa
này. Trong thân lại hiện Đại thiên thế giới, trong
đó có trăm ức tứ thiên hạ, mỗi mỗi tứ thiên hạ
hiện trăm ức thân, mỗi mỗi thân nhập trăm ức
trăm ức Đại thiên thế giới. Nơi thế giới này, mỗi
mỗi tứ thiên hạ hiện trăm ức trăm ức Bồ tát tu
hành. Mỗi mỗi Bồ tát tu hành phát sanh trăm ức
trăm ức thắng giải quyết định. Mỗi mỗi quyết
định giải làm cho trăm ức trăm ức căn tánh viên
mãn. Mỗi mỗi căn tánh thành tựu trăm ức trăm ức
pháp hạnh bất thối của Bồ tát.

Nhưng thân đã thị hiện đây chẳng phải một, chẳng phải nhiều. Nhập định và xuất định không bị lầm loạn.

Chư Phật tử! Như La Hầu A tu la vương, bốn thân cao bảy trăm do tuần, hóa hình cao mười sáu vạn tám ngàn do tuần, đứng giữa đại hải lộ nửa thân cao ngang đỉnh núi Tu Di. Dầu hóa thân cao mười sáu vạn tám ngàn do tuần, nhưng bốn thân của A tu la vương vẫn không hư hoại, các uẩn xứ giới đều như cũ, tâm không lầm loạn, nơi thân biến hóa không nghĩ là thân khác, cũng không nghĩ bốn thân là chẳng phải mình. Bốn thân luôn hưởng thọ các sự vui, mà thân biến hóa thường hiện các thứ tự tại thân thông oai lực.

Chư Phật tử! A tu la vương có tham sân si và đầy đủ tánh kiêu mạn mà còn có thể biến hiện thân mình như vậy, huống là đại Bồ tát đã thâm liễu đạt tâm pháp như huyền, thế gian đều như mộng, chư Phật xuất thế đều như bóng hình, tất cả thế giới dường như biến hóa, ngôn ngữ âm thanh đều như vang, đã thấy pháp chơn thiết, dùng pháp như thiết làm thân mình, biết tất cả pháp bốn tánh thanh tịnh, rõ biết thân tâm không có thiết thể, thân mình ở khắp vô lượng cảnh giới, dùng Phật trí quang minh quảng đại để tịnh tu tất cả hạnh Bồ đề

Chư Phật tử! Đại Bồ tát trụ trong tam muội này vượt khỏi thế gian, xa lìa thế gian. Không bị mê loạn, không ai che chướng được.

Chư Phật tử! Như Tỳ kheo quán sát thân mình trụ nơi quán bất tịnh, thấy kỹ thân mình đều là bất tịnh.

Cũng vậy, đại Bồ tát trụ tam muội này quán sát pháp thân, thấy các thế gian vào khắp trong thân mình, trong đó thấy rõ tất cả thế gian và pháp thế gian mà trọn không chấp trước. Trên đây là trí thiện xảo nhập Phổ quang minh tam muội thứ nhất.

Đây là Diệu quang minh đại tam muội thứ hai của đại Bồ tát:

Đại Bồ tát này có thể nhập Đại thiên thế giới vi trần số Đại thiên thế giới. Nơi mỗi mỗi thế giới hiện Đại thiên thế giới vi trần số thân. Mỗi mỗi thân phóng Đại thiên thế giới vi trần số quang minh. Mỗi mỗi quang minh hiện Đại thiên thế giới vi trần số màu sắc. Mỗi mỗi màu sắc chiếu Đại thiên thế giới vi trần số thế giới. Trong mỗi mỗi thế giới điều phục Đại thiên thế giới vi trần số chúng sanh. Những thế giới này nhiều loại chẳng đồng, Bồ tát đều biết rõ, đều nhập trong đó. Những thế giới đó cũng đều đến nhập nơi thân

của Bồ tát, dầu vậy, nhưng những thế giới đó vẫn không tạp loạn, các pháp cũng chẳng hoại diệt.

Chư Phật tử! Ví như mặt nhật mọc lên chiếu núi Tu Di, chiếu bảy Bửu sơn. Bảy Bửu sơn và khoảng giữa Bửu sơn đều có quang ảnh hiển hiện rõ ràng. Bóng mặt nhật trên Bửu sơn đều hiển hiện trong bóng giữa khoảng Bửu sơn. Bóng mặt nhật giữa khoảng bảy Bửu sơn cũng đều hiển hiện trong bóng mặt nhật trên Bửu sơn. Xoay vần hiện bóng lẫn nhau như vậy

Có người nói bóng mặt nhật hiện ra nơi bảy Bửu sơn, có người nói bóng mặt nhật hiện ra nơi khoảng giữa bảy Bửu sơn. Có người nói bóng mặt nhật nhập vào bảy Bửu sơn, có người nói bóng mặt nhật nhập vào khoảng giữa bảy Bửu sơn. Nhưng bóng mặt nhật này chiếu hiện lẫn nhau không có ngăn mé, thể tánh chẳng phải có, cũng lại chẳng phải không. Chẳng ở nơi Bửu sơn, cũng chẳng rời Bửu sơn, chẳng trụ nơi nước, cũng chẳng rời nước.

Chư Phật tử! Cũng vậy, đại Bồ tát trụ nơi Diệu quang minh đại tam muội, chẳng hư hoại tướng an lập của thế gian, chẳng diệt mất tự tánh các pháp thế gian, chẳng trụ trong thế giới, chẳng trụ ngoài thế giới. Đối với thế giới không chỗ

phân biệt, cũng chẳng hư hoại tướng thế giới. Quán tất cả pháp nhưt tướng vô tướng, cũng chẳng hư hoại tự tánh các pháp. Trụ luôn nơi tánh chơn như, chẳng hề bỏ rời.

Chư Phật tử! Ví như nhà huyền thuật biết giỏi về huyền thuật, làm các sự huyền nơi ngã tư đường, trong một ngày hay khoảng giây lát, hoặc hiện một ngày, hoặc hiện một đêm, hoặc hiện làm bảy ngày, bảy đêm, nửa tháng, một tháng, một năm, trăm năm. Tùy theo ý muốn, nhà huyền thuật này hiện ra thành ấp, xóm, làng, suối, ao, sông, biển, mặt nhưt, mặt nguyệt, mây, mưa, cung điện, nhà cửa.

Chẳng vì huyền hiện trải qua cả tháng cả năm mà hư hoại một ngày hay một giờ căn bản. Cũng chẳng vì thời gian căn bản ngắn ngủi mà hư hoại năm tháng huyền hiện. Tướng huyền hiện rõ, ngày giờ căn bản không mất.

Cũng vậy, đại Bồ tát nhập Diệu quang minh đại tam muội này hiện vô số thế giới vào một thế giới. Vô số thế giới đó, mỗi mỗi thế giới đều có đất, nước, gió, lửa, đại hải, các núi, thành ấp, vườn rừng, nhà cửa, thiên cung, Long cung, Bát bộ cung điện, đủ cả mọi sự trang nghiêm. Cũng có ba cõi: cõi Dục, cõi Sắc, cõi Vô Sắc, Tiểu

thiên thể giới, Đại thiên thể giới, nghiệp hành quả báo, chết đây sanh kia, tất cả thời tiết của thế gian: giờ, phút, ngày, đêm, tháng, năm, kiếp thành, kiếp hoại, cõi nước thanh tịnh, cõi nước tạp nhiễm, cõi nước rộng lớn, cõi nước hẹp nhỏ. Trong đó chư Phật xuất thế cõi nước thanh tịnh, chúng Bồ tát châu chực thần thông tự tại, giáo hóa chúng sanh. Khắp nơi trong các cõi nước đó có vô lượng nhưn chúng khác loài khác tướng, vô lượng vô biên chẳng thể nghĩ bàn. Nghiệp lực thanh tịnh thưở quá khứ vị lai hiện tại xuất sanh vô lượng trân bửu thượng diệu. Những việc như trên đều thị hiện đủ cả vào nơi một thế giới.

Đại Bồ tát ở nơi đây đều thấy rõ khắp cả: vào khắp, xem khắp, nghĩ khắp, rõ khắp. Dùng trí vô tận đều biết như thiệt. Chẳng vì những thế giới kia nhiều mà hư hoại một thế giới này. Chẳng vì một thế giới này mà hư hoại nhiều thế giới kia.

Tại sao vậy? Vì Bồ tát biết tất cả pháp đều là vô ngã. Đây gọi là Nhập vô mạng pháp vô tác pháp.

Vì Bồ tát nơi tất cả thế gian siêng tu hành pháp vô tránh, nên gọi là bực an trụ pháp vô ngã.

Vì Bồ tát như thiệt thấy tất cả thân đều từ duyên khởi, nên gọi là bực an trụ pháp vô chúng sanh.

Vì Bồ tát biết tất cả pháp sanh diệt đều từ nhơn mà sanh, nên gọi là bực an trụ pháp vô bồ đặc già la.

Vì Bồ tát biết các pháp bốn tánh bình đẳng, nên gọi là Bực an trụ pháp vô ý sanh vô ma nạp bà.

Vì Bồ tát biết các pháp bốn tánh tịch tịnh, nên gọi là bực an trụ pháp tịch tịnh.

Vì Bồ tát biết các pháp nhưt tướng, nên gọi là bực an trụ pháp vô phân biệt.

Vì Bồ tát biết pháp giới không có các thứ pháp sai biệt, nên gọi là bực an trụ pháp bất tư nghi.

Vì Bồ tát siêng tu tất cả phương tiện, giỏi điều phục chúng sanh, nên gọi là bực an trụ pháp đại bi.

Chư Phật tử! Đại Bồ tát có thể đem vô số thế giới nhập vào một thế giới, biết vô số chúng sanh nhiều loại khác nhau, thấy vô số Bồ tát đều phát tâm, xem vô số chư Phật xuất hiện mọi nơi. Chư Phật đây diễn nói bao nhiêu chánh pháp, các Bồ tát đây đều lãnh thọ cả. Cũng thấy thân mình tu hành trong các đạo tràng đó.

Dầu vậy, nhưng chẳng bỏ nơi đây mà thấy chỗ kia, cũng chẳng bỏ chỗ kia mà thấy tại đây. Thân kia, thân đây không có sai biệt, vì nhập pháp giới vậy.

Thường siêng quán sát không thôi nghỉ, chẳng bỏ rời trí huệ, vì chẳng thôi chuyển vậy.

Như nhà huyền thuật ở một nơi nào đó hiện các sự huyền, chẳng vì nơi hiện huyền sự mà hư hoại bốn xứ, chẳng vì thời gian huyền mà hư hoại ngày giờ căn bốn.

Cũng vậy, đại Bồ tát nơi không có quốc độ hiện ra quốc độ. Nơi có quốc độ hiện không quốc độ. Nơi có chúng sanh hiện không chúng sanh, nơi không chúng sanh hiện có chúng sanh. Không sắc hiện có sắc, có sắc hiện không sắc. Trước chẳng làm loạn sau, sau chẳng làm loạn trước.

Đại Bồ tát biết tất cả pháp thế gian đều đồng như huyền hóa. Vì biết pháp huyền nên biết trí huyền. Vì biết trí huyền nên biết nghiệp huyền.

Đã biết trí huyền và nghiệp huyền nên khởi huyền trí xem tất cả nghiệp. Như nhà huyền thuật thế gian chẳng ở ngoài bốn xứ mà hiện huyền, cũng chẳng ở ngoài huyền mà có bốn xứ.

Cũng vậy, đại Bồ tát chẳng ở ngoài hư không mà nhập thế gian, cũng chẳng ở ngoài thế gian mà nhập hư không. Tại sao vậy? Vì hư không và thế gian không sai biệt, trụ nơi thế gian cũng trụ nơi hư không.

Đại Bồ tát ở trong hư không hay thấy, hay tu

tất cả công nghiệp sai biệt diệu trang nghiêm của thế gian. Khoảng một niệm đều rõ biết được vô số thế giới hoặc thành hoặc hoại, cũng biết các kiếp tuần tự nối tiếp. Trong khoảng một niệm hiện vô số kiếp, nhưng cũng chẳng làm cho một niệm đó rộng lớn ra.

Đại Bồ tát được huyễn trí giải thoát bất tư nghì, đến nơi bỉ ngạn, trụ nơi huyễn tế, nhập ở huyễn số thế gian, tư duy các pháp thấy đều như huyễn, chẳng trái huyễn thế, cùng tận nơi huyễn trí, rõ biết tam thế cùng huyễn không khác, thông đạt quyết định, tâm không ngăn mé.

Như chư Như Lai trụ trí như huyễn, tâm Phật bình đẳng. Cũng vậy, đại Bồ tát biết các thế gian thấy đều như huyễn, với tất cả chỗ đều không chấp trước, không có ngã sở.

Như nhà huyễn thuật hiện các sự huyễn, dầu chẳng đồng ở với các huyễn sự đó, nhưng vẫn không mê lầm đối với các huyễn sự.

Cũng vậy, đại Bồ tát biết tất cả pháp đến rốt ráo bỉ ngạn, tâm chẳng chấp ngã hay nhập nơi pháp, cũng chẳng làm loạn nơi các pháp.

Trên đây là Trí thiện xảo Diệu quang minh đại tam muội thứ hai của đại Bồ tát.

* Chư Phật tử! Thế nào là Thứ đệ biến vãng chư Phật quốc độ thần thông đại tam muội của đại Bồ tát?

Đại Bồ tát này qua vô số thế giới phương đông, lại qua vô số thế giới vi trần số thế giới, nơi các thế giới đó nhập tam muội này. Hoặc sát na nhập, hoặc giây lát nhập, hoặc nối tiếp nhập. Hoặc sáng, hoặc trưa, hoặc chiều nhập. Hoặc đầu hôm, giữa đêm, hoặc cuối đêm nhập. Hoặc nhập một ngày, hoặc năm ngày, hoặc nửa tháng, một tháng. Hoặc nhập một năm, trăm năm, ngàn năm. Hoặc nhập trăm ngàn năm, ức năm, trăm ngàn ức năm, trăm ngàn na do tha ức năm. Hoặc nhập một kiếp, trăm kiếp, trăm ngàn kiếp, trăm ngàn na do tha ức kiếp. Hoặc nhập vô số kiếp, vô lượng kiếp, vô biên kiếp, vô đẳng kiếp. Hoặc nhập bất khả số kiếp, bất khả xưng kiếp, bất khả tư kiếp, bất khả lượng kiếp, bất khả thuyết kiếp, bất khả thuyết bất khả thuyết kiếp. Hoặc lâu, hoặc gần, hoặc pháp, hoặc thời gian các loại chẳng đồng.

Với những sự trên đây, Bồ tát chẳng sanh lòng phân biệt, chẳng nhiễm trước, chẳng cho là khác, chẳng cho là không khác, chẳng cho là khắp, chẳng cho là riêng.

* Hán bộ quyển thứ 41.

Dầu là sự phân biệt, mà Bồ tát dùng thần thông phương tiện từ tam muội khởi, với các pháp chẳng quên chẳng mất, đến nơi rốt ráo.

Ví như mặt nhật đi vòng soi sáng, ngày đêm không dừng. Mặt nhật mọc gọi là ngày, mặt nhật lặn gọi là đêm. Ban ngày mặt nhật chẳng sanh, ban đêm mặt nhật cũng chẳng mất.

Đại Bồ tát nơi vô số thế giới nhập thần thông tam muội. Đã nhập tam muội, thấy rõ ngàn ấy vô số thế giới cũng như vậy.

Trên đây là Trí thiện xảo Thứ đệ biến vãng chư Phật quốc độ thần thông đại tam muội thứ ba của đại Bồ tát.

Chư Phật tử! Thế nào là đại Bồ tát Thanh tịnh thâm tâm hành đại tam muội?

Đại Bồ tát này biết số thân chư Phật đồng với số chúng sanh. Thấy vô lượng Phật hơn số vi trần trong vô số thế giới, Bồ tát đem các thứ hương, hoa, lọng, châu báu, đồ trang nghiêm, ma ni bửu tạng, nhẫn đến tứ sự, tất cả đều thượng diệu quảng đại hơn hẳn của các cõi trời để cúng dường mỗi đức Phật.

Đối với mỗi đức Phật, Bồ tát cung kính tôn trọng cúi đầu đánh lễ thừa thỉnh Phật pháp, khen Phật bình đẳng, ca ngợi công đức quảng đại của

chư Phật. Nhập vào đại bi của chư Phật, được sức vô ngại bình đẳng của chư Phật. Khoảng một niệm, cần cầu diệu pháp khắp tất cả Phật; nhưng với những tướng chư Phật xuất thế nhập diệt, đều vô sở đắc.

Như tâm tán động liễu biệt cảnh sở duyên; tâm khởi, chẳng biết sở duyên nào khởi; tâm diệt, chẳng biết sở duyên nào diệt.

Cũng vậy, đại Bồ tát này trọn chẳng phân biệt tướng xuất thế cùng nhập Niết bàn của Như Lai.

Chư Phật tử! Như dương diệm giữa ngày, chẳng phải từ mây sanh, chẳng phải từ ao sanh, chẳng ở trên đất, chẳng ở dưới nước, chẳng phải có chẳng phải không, chẳng phải thiện chẳng phải ác, chẳng phải trong chẳng phải đục, chẳng dùng uống rửa được, chẳng làm ô uế được, chẳng phải có thể chất chẳng phải không thể chất, chẳng phải có vị chẳng phải không vị. Do vì nhơn duyên mà hiện tướng nước. Do thức phân biệt trông xa tợ nước mà sanh tướng là nước, đến gần thì không có, tướng nước tự mất.

Đại Bồ tát đây cũng như vậy. Tướng Như Lai xuất thế và Niết bàn đều bất khả đắc. Chư Phật có tướng hay không tướng đều là tâm tướng phân biệt.

Chư Phật tử! Tam muội này gọi là thanh tịnh thâm tâm hành. Đại Bồ tát ở nơi tam muội này nhập rồi mà khởi, sau khi khởi chẳng mất.

Ví như có người từ giấc ngủ thức dậy nhớ sự chiêm bao. Lúc thức đầu không có cảnh giới chiêm bao, nhưng vẫn có thể ghi nhớ chẳng quên.

Cũng vậy, đại Bồ tát nhập tam muội thấy Phật nghe pháp, sau khi xuất định ghi nhớ chẳng quên, rồi đem pháp đã được nghe giảng dạy lại tất cả chúng hội trong đạo tràng, trang nghiêm tất cả quốc độ chư Phật, vô lượng nghĩa thú đều được sáng suốt, tất cả pháp môn cũng đều thanh tịnh, thấp đước đại trí, làm lớn giống Phật, đầy đủ vô úy, biện tài chẳng cạn, khai thị diễn thuyết pháp tạng thậm thâm.

Trên đây là Trí thiện xảo Thanh tịnh thâm tâm hạnh đại tam muội thứ tư của đại Bồ tát.

Chư Phật tử! Thế nào là đại Bồ tát Tri quá khứ trang nghiêm tạng tam muội?

Đại Bồ tát này biết được quá khứ chư Phật xuất hiện. Những là các cõi thứ đệ trong kiếp thứ đệ, các kiếp thứ đệ trong cõi thứ đệ, chư Phật xuất hiện thứ đệ trong kiếp thứ đệ, thuyết pháp thứ đệ trong chư Phật xuất hiện thứ đệ, các tâm nguyện thứ đệ trong thuyết pháp thứ đệ, các căn tánh thứ

đệ trong tâm nguyện thứ đệ, điều phục thứ đệ trong căn tánh thứ đệ, chư Phật thọ mạng thứ đệ trong điều phục thứ đệ, biết ức na do tha số lượng năm tuổi thứ đệ trong thọ mạng thứ đệ.

Chư Phật tử! Đại Bồ tát này vì được vô biên thứ đệ trí như vậy nên biết quá khứ chư Phật, nên biết quá khứ các cõi, nên biết quá khứ pháp môn, nên biết quá khứ các kiếp, nên biết quá khứ các pháp, nên biết quá khứ các tâm, nên biết quá khứ các tri giải, nên biết quá khứ các chúng sanh, nên biết quá khứ các phiền não, nên biết quá khứ các nghi thức, nên biết quá khứ các thanh tịnh.

Chư Phật tử! Tam muội này tên là Quá khứ thanh tịnh tạng. Trong một niệm có thể nhập trăm kiếp, có thể nhập ngàn kiếp, có thể nhập trăm ngàn kiếp, có thể nhập trăm ngàn ức na do tha kiếp, có thể nhập vô số kiếp, có thể nhập vô lượng kiếp, có thể nhập vô biên kiếp, có thể nhập vô đẳng kiếp, có thể nhập bất khả số kiếp, có thể nhập bất khả xưng kiếp, có thể nhập bất khả tư kiếp, có thể nhập bất khả lượng kiếp, có thể nhập bất khả thuyết kiếp, có thể nhập bất khả thuyết kiếp.

Chư Phật tử! Đại Bồ tát nhập tam muội này chẳng diệt hiện tại, chẳng duyên quá khứ.

Đại Bồ tát này từ tam muội khởi, thọ nơi đức Như Lai mười thứ pháp quán đánh bất tư nghi cũng được, cũng thanh tịnh, cũng thành tựu, cũng nhập, cũng chứng, cũng mãn, cũng trì, bình đẳng biết rõ ba luân thanh tịnh.

Đây là mười: một là biện thuyết chẳng trái nghĩa, hai là thuyết pháp vô tận, ba là huấn từ không lỗi, bốn là nhạo thuyết chẳng dứt, năm là tâm không khùng bố, sáu là lời quyết thành thiệt, bảy là chúng sanh y tựa, tám là cứu thoát ba cõi, chín là thiện căn tối thắng, mười là điều ngự diệu pháp.

Trên đây là mười pháp quán đánh. Nếu Bồ tát nhập tam muội này, từ tam muội xuất liền được. Như ca la lũ lúc nhập thai tạng, trong một niệm thức liền thác sanh. Cũng vậy, đại Bồ tát từ tam muội này xuất, trong một niệm thì được mười pháp này nơi đức Như Lai.

Trên đây gọi là Trí thiện xảo biết quá khứ trang nghiêm tạng đại tam muội thứ năm của đại Bồ tát.

Chư Phật tử! Thế nào là đại Bồ tát Trí quang minh tạng đại tam muội?

Đại Bồ tát trụ tam muội này có thể biết vị lai chư Phật trong tất cả kiếp tất cả thế giới, hoặc đã

nói hoặc chưa nói, hoặc đã thọ ký hoặc chưa thọ ký, các loại danh hiệu chẳng đồng. Những là vô số danh, vô lượng danh, vô biên danh, vô đẳng danh, bất khả số danh, bất khả xưng danh, bất khả tư danh, bất khả lượng danh, bất khả thuyết danh. Sẽ xuất thế, sẽ độ sanh, sẽ làm Pháp Vương, sẽ khởi Phật sự, sẽ nói phước lợi, sẽ khen thiện nghĩa, sẽ nói bạch phần nghĩa, sẽ trừ sạch các điều ác, sẽ an trụ công đức, sẽ khai thị đệ nhất nghĩa đế, sẽ nhập quán đẳng vị, sẽ thành Nhứt thiết trí. Chư Phật đó tu hạnh viên mãn, phát nguyện viên mãn, nhập viên mãn trí, có viên mãn chúng, đủ viên mãn trang nghiêm, hợp viên mãn công đức, ngộ viên mãn pháp, được viên mãn quả, đủ viên mãn tướng, thành viên mãn giác. Chư Phật đó, danh tánh chủng tộc, phương tiện thiện xảo thần thông biến hóa, thành thực chúng sanh, nhập Niết bàn, tất cả những điều như vậy, Bồ tát này biết rõ cả.

Trong một niệm, Bồ tát này có thể nhập một kiếp, trăm kiếp, ngàn kiếp, trăm ngàn kiếp, trăm ngàn ức na do tha kiếp. Có thể nhập Diêm Phù Đề vi trần số kiếp, tứ thiên hạ vi trần số kiếp, Tiểu thiên thế giới vi trần số kiếp, Trung thiên thế giới vi trần số kiếp, Đại thiên thế giới vi trần số kiếp. Có thể nhập trăm Phật sát vi trần số kiếp, trăm

ngàn Phật sát vi trần số kiếp, trăm ngàn ức na do tha Phật sát vi trần số kiếp, vô số Phật sát vi trần số kiếp, vô lượng Phật sát vi trần số kiếp, vô biên Phật sát vi trần số kiếp, vô đẳng Phật sát vi trần số kiếp, bất khả số Phật sát vi trần số kiếp, bất khả xưng Phật sát vi trần số kiếp, bất khả tư Phật sát vi trần số kiếp, bất khả lượng Phật sát vi trần số kiếp, bất khả thuyết Phật sát vi trần số kiếp, nhãn đến nhập bất khả thuyết bất khả thuyết Phật sát cực vi trần số kiếp.

Vì lai tất cả thế giới có ngàn ấy kiếp số như vậy, Bồ tát này có thể dùng trí huệ đều biết rõ. Vì biết rõ nên tâm Bồ tát này lại nhập mười thứ trì môn. Đây là mười:

Vì nhập Phật trì nên được bất khả thuyết Phật sát vi trần số chư Phật hộ niệm. Vì nhập Pháp trì nên được mười thứ đà la ni quang minh vô tận biện tài. Vì nhập Hạnh trì nên xuất sanh các nguyên viên mãn thù thắng. Vì nhập Lực trì nên không ai che chướng được, không ai khuất phục được. Vì nhập Trí trì nên thực hành Phật pháp không có chướng ngại. Vì nhập Đại bi trì nên chuyển pháp luân bất thối thanh tịnh. Vì nhập Sai biệt thiện xảo cú trì nên chuyển tất cả văn tự luân, tịnh tất cả pháp môn địa. Vì nhập Sư tử thọ sanh pháp trì nên mở khóa cửa pháp, ra khỏi bùn lầy

tham dục. Vì nhập Trí lực trì nên tu hạnh Bồ tát thường chẳng thôi nghỉ. Vì nhập Thiện hữu lực trì nên làm cho vô biên chúng sanh đều được thanh tịnh. Vì nhập Vô trụ lực trì nên nhập bất khả thuyết bất khả thuyết quảng đại kiếp. Vì nhập Pháp lực trì nên dùng vô ngại phương tiện trí biết tất cả pháp tự tánh thanh tịnh.

Chư Phật tử! Đại Bồ tát đã trụ tam muội này rồi thì khéo hay trụ bất khả thuyết bất khả thuyết kiếp, khéo hay trụ bất khả thuyết bất khả thuyết cõi, khéo hay biết bất khả thuyết bất khả thuyết các loài chúng sanh, khéo hay biết bất khả thuyết bất khả thuyết tướng khác nhau của chúng sanh, khéo hay biết bất khả thuyết bất khả thuyết nghiệp báo đồng dị, khéo hay biết bất khả thuyết bất khả thuyết những căn tinh tấn tập khí tiếp nối các hạnh sai biệt, khéo hay biết bất khả thuyết bất khả thuyết vô lượng nhiễm tịnh các thứ tư duy, khéo hay biết bất khả thuyết bất khả thuyết các loại pháp nghĩa vô lượng văn tự ngôn từ diễn thuyết, khéo hay biết bất khả thuyết bất khả thuyết chư Phật xuất thế, chủng tộc, thời tiết hiện tướng thuyết pháp thi vi Phật sự nhập Niết bàn, khéo hay biết bất khả thuyết bất khả thuyết vô biên môn trí huệ, khéo hay biết bất khả thuyết bất khả thuyết tất cả thần thông vô lượng biến hiện.

Chư Phật tử! Ví như mặt nhật mọc lên soi sáng thế gian tất cả vật loại, như thành ấp, cung điện, nhà cửa, núi sông, chim thú, vườn rừng, bông trái, v.v... người có mắt sáng thì đều thấy rõ cả. Ánh sáng mặt nhật bình đẳng không phân biệt có thể làm cho con mắt thấy các loại hình tướng.

Cũng vậy, đại tam muội này thể tánh bình đẳng không phân biệt, có thể làm cho Bồ tát khéo biết bất khả thuyết bất khả thuyết trăm ngàn ức na do tha tướng sai khác.

Chư Phật tử! Đại Bồ tát này lúc rõ biết như vậy khiến chúng sanh được mười thứ bất không. Đây là mười:

Một là kiến bất không, vì làm cho chúng sanh phát sanh thiện căn.

Hai là văn bất không, vì làm cho chúng sanh được thành thực.

Ba là đồng trụ bất không, vì làm cho chúng sanh tâm điều phục.

Bốn là phát khởi bất không, vì làm cho chúng sanh thực hành đúng như lời, thông đạt tất cả pháp nghĩa.

Năm là hạnh bất không, vì làm cho vô biên thế giới đều thanh tịnh.

Sáu là thân cận bất không, vì ở chỗ bất khả thuyết bất khả thuyết chư Phật dứt nghi ngờ cho bất khả thuyết bất khả thuyết chúng sanh.

Bảy là nguyện bất không, vì theo sở niệm của chúng sanh khiến làm việc cúng dường thù thắng thành tựu các nguyện.

Tám là thiện xảo pháp bất không, vì làm cho đều được trụ nơi trí thanh tịnh giải thoát vô ngại.

Chín là mưa pháp vũ bất không, vì nơi bất khả thuyết bất khả thuyết căn tánh chúng sanh, phương tiện khai thị hạnh Nhứt thiết trí khiến trụ Phật đạo.

Mười là xuất hiện bất không, vì hiện vô biên tướng, làm cho tất cả chúng sanh đều được soi sáng.

Chư Phật tử! Lúc đại Bồ tát an trụ nơi tam muội này được mười thứ bất không, thời chư Thiên vương đều đến đánh lễ, chư Long vương nổi mây thơm lớn. Chư Dạ xoa vương đánh lễ dưới chân, chư A tu la vương cung kính cúng dường, chư Ca lâu la vương tôn trọng đứng quanh, chư Phạm Thiên vương đều đến thỉnh cầu, chư Càn thất bà vương thường đến châu chực, chư Khẩn na la vương và chư Ma hầu la dà vương đều cùng ngợi khen, chư Nhơn vương kính thờ

cúng dường.

Trên đây là Trí thiện xảo trí quang minh tạng đại tam muội thứ sáu của đại Bồ tát.

Chư Phật tử! Thế nào là Liễu tri nhưt thiết thế giới Phật trang nghiêm tam muội của đại Bồ tát? Sao lại gọi tam muội này là Liễu tri nhưt thiết thế giới Phật trang nghiêm?

Chư Phật tử! Đại Bồ tát trụ trong tam muội này, hay thứ đệ nhập thế giới phương đông, hay thứ đệ nhập thế giới phương nam, phương tây, phương bắc, đông nam, tây nam, tây bắc, đông bắc, thượng phương và hạ phương. đều thấy chư Phật xuất thế, cũng thấy tất cả thần lực của đức Phật đó, cũng thấy những sự biến hóa của chư Phật, cũng thấy oai đức rộng lớn của chư Phật, cũng thấy sự tối thắng tự tại của chư Phật, cũng thấy chư Phật đại sư tử hống, cũng thấy những công hạnh đã tu của chư Phật, cũng thấy các loại trang nghiêm của chư Phật, cũng thấy chư Phật thần thông biến hóa, cũng thấy chúng hội của chư Phật vân tập, chúng hội thanh tịnh, chúng hội quảng đại, chúng hội nhưt tướng, chúng hội nhiều tướng, chúng hội xứ sở, chúng hội an ở, chúng hội thành thực, chúng hội điều phục, chúng hội oai đức. Tất cả những việc như vậy Bồ tát này

đều thấy rõ. Cũng thấy chúng hội số lượng lớn nhỏ bằng Diêm Phù Đề, hoặc bằng tứ thiên hạ, hoặc bằng Tiểu thiên thế giới, hoặc bằng Trung thiên thế giới, hoặc bằng Đại thiên thế giới. Cũng thấy chúng hội đầy khắp trăm ngàn ức na do tha cõi Phật, hoặc đầy khắp vô số cõi Phật, hoặc đầy khắp trăm Phật sát vi trần số cõi Phật, hoặc đầy khắp ngàn Phật sát vi trần số cõi Phật, hoặc đầy khắp trăm ngàn ức na do tha Phật sát vi trần số cõi Phật, hoặc đầy khắp vô số Phật sát vi trần số cõi Phật, hoặc đầy khắp vô lượng Phật sát vi trần số cõi Phật, hoặc đầy khắp vô biên Phật sát vi trần số cõi Phật, hoặc đầy khắp vô đẳng Phật sát vi trần số cõi Phật, hoặc đầy khắp bất khả số Phật sát vi trần số cõi Phật, hoặc đầy khắp bất khả xưng Phật sát vi trần số cõi Phật, hoặc đầy khắp bất khả tư Phật sát vi trần số cõi Phật, hoặc đầy khắp bất khả lượng Phật sát vi trần số cõi Phật, hoặc đầy khắp bất khả thuyết Phật sát vi trần số cõi Phật, nhân đến cũng thấy chúng hội đầy khắp bất khả thuyết bất khả thuyết Phật sát vi trần số cõi Phật. Cũng thấy chư Phật ở trong chúng hội đạo tràng kia thị hiện các loại tướng trạng, các loại thời gian, các loại quốc độ, các loại biến hóa, các loại thần thông, các loại trang nghiêm, các loại tự tại, các loại hình lượng, các loại sự nghiệp.

Đại Bồ tát này cũng thấy tự thân qua chúng hội đó, thấy mình thuyết pháp, thấy mình lãnh thọ lời Phật, cũng thấy mình khéo biết duyên khởi, cũng thấy thân mình ở giữa không gian, cũng thấy thân mình ở nơi pháp thân, cũng thấy thân mình chẳng sanh nhiễm trước, cũng thấy thân mình chẳng ở nơi phân biệt, cũng thấy thân mình không mỗi nhọc, cũng thấy thân mình vào khắp các trí, cũng thấy thân mình biết khắp các nghĩa, cũng thấy thân mình vào khắp các địa, cũng thấy thân mình vào khắp các loài, cũng thấy thân mình biết khắp phương tiện, cũng thấy thân mình trụ khắp trước Phật, cũng thấy thân mình vào khắp các lực, cũng thấy thân mình vào khắp chơn như, cũng thấy thân mình vào khắp vô tránh, cũng thấy thân mình vào khắp các pháp. Lúc thấy như vậy, Bồ tát này chẳng phân biệt quốc độ, chẳng phân biệt chúng sanh, chẳng phân biệt Phật, chẳng phân biệt pháp, chẳng nhiễm trước thân và thân nghiệp, chẳng chấp trước tâm và ý.

Ví như các pháp chẳng phân biệt tự tánh, chẳng phân biệt âm thanh, mà tự tánh chẳng bỏ, danh tự chẳng mất.

Đại Bồ tát cũng vậy, chẳng bỏ công hạnh, làm theo thế gian, mà vẫn không chấp trước nơi hai sự này.

Chư Phật tử! Đại Bồ tát thấy Phật có vô lượng ánh sáng màu sắc, vô lượng hình tướng, đều viên mãn thành tựu bình đẳng thanh tịnh, mỗi mỗi hiện tiền chứng biết phân minh.

Hoặc thấy thân Phật nhiều ánh sáng hoặc thấy viên quang một tâm, hoặc thấy sáng rực như mặt nhật, hoặc thấy quang sắc vi diệu, hoặc thấy sắc thanh tịnh, hoặc thấy màu huỳnh kim, hoặc thấy màu kim cang, hoặc thấy màu xanh biếc, hoặc thấy vô biên màu sắc, nhãn đến hoặc thấy thân Phật màu đại thanh ma ni bửu.

Hoặc thấy thân Phật cao bảy thước tay, hoặc tám thước tay, hoặc chín thước tay, hoặc mười thước tay, hoặc hai mươi thước tay, ba mươi thước tay, một trăm thước tay, một ngàn thước tay; hoặc thấy thân Phật cao một câu lô xá, nửa do tuần, một do tuần, mười do tuần, trăm do tuần, ngàn do tuần, trăm ngàn do tuần; hoặc thấy thân Phật bằng Diêm Phù Đề, bằng tứ thiên hạ, bằng Tiểu thiên thế giới, bằng Trung thiên thế giới, bằng Đại thiên thế giới, bằng trăm Đại thiên thế giới, bằng ngàn Đại thiên thế giới, bằng trăm ngàn Đại thiên thế giới, bằng trăm ngàn ức na do tha thế giới, bằng vô số Đại thiên thế giới, bằng vô lượng Đại thiên thế giới, bằng vô biên Đại thiên thế giới, hoặc thấy bằng vô đẳng Đại thiên

thế giới, hoặc thấy bằng bất khả sở Đại thiên thế giới, hoặc thấy bằng bất khả xung Đại thiên thế giới, hoặc thấy bằng bất khả tư Đại thiên thế giới, hoặc thấy bằng bất khả lượng Đại thiên thế giới, hoặc thấy thân Phật bằng bất khả thuyết nhãn đến bất khả thuyết bất khả thuyết Đại thiên thế giới.

Chư Phật tử! Đại Bồ tát này thấy chư Như Lai vô lượng sắc tướng, vô lượng hình trạng, vô lượng thị hiện, vô lượng quang minh, vô lượng lưới quang minh. Phần lượng của quang minh này bằng pháp giới, chiếu khắp pháp giới, làm cho đều phát khởi trí huệ vô thượng. Lại thấy thân Phật không có nhiễm trước, không có chướng ngại, thanh tịnh thượng diệu.

Dầu Bồ tát này thấy thân Như Lai nhiều tướng sai biệt như vậy, nhưng thân Như Lai vẫn chẳng tăng chẳng giảm. Ví như hư không nơi lỗ bằng hột cải của con mọt ăn cũng chẳng giảm nhỏ, nơi vô số thế giới cũng chẳng thêm rộng. Thân Phật cũng như vậy, lúc thấy lớn cũng chẳng thêm, lúc thấy nhỏ cũng chẳng giảm.

Ví như mặt nguyệt, người ở Diêm Phù Đề thấy là nhỏ, mặt nguyệt vẫn chẳng giảm. Ở tại mặt nguyệt thấy là lớn, cũng chẳng tăng. Cũng vậy, đại Bồ tát trụ tam muội này tùy nơi tâm

nguyện thấy thân Phật các thứ tướng hóa hiện, ngôn từ thuyết pháp thọ trì chẳng quên, mà thân Như Lai chẳng tăng chẳng giảm.

Ví như chúng sanh sau khi mạng chung, lúc sắp thọ sanh, chỗ thấy thanh tịnh chẳng rời nơi tâm. Cũng vậy, đại Bồ tát chẳng rời tam muội thậm thâm này mà thấy thanh tịnh.

Chư Phật tử! Đại Bồ tát trụ tam muội này thành tựu mười thứ pháp mau chóng. Những là mau thêm các hạnh viên mãn đại nguyện, mau dùng pháp quang chói sáng thế gian, mau dùng phương tiện chuyển pháp luân độ thoát chúng sanh, mau tùy theo nghiệp chúng sanh thị hiện quốc độ thanh tịnh của chư Phật, mau dùng trí bình đẳng thẳng vào thập lực, mau cùng tất cả Như Lai đồng trụ, mau dùng sức đại từ dẹp phá quân ma, mau dứt nghi cho chúng sanh hoan hỷ, mau tùy thắng giải thị hiện thần biến, mau dùng các thứ diệu pháp ngôn từ tịnh các thế gian.

Đại Bồ tát này lại được mười thứ pháp ấn, để ấn tất cả pháp: một là đồng thiện căn bình đẳng với tam thế chư Phật, hai là đồng được trí huệ pháp thân vô biên tế với chư Phật, ba là đồng chư Như Lai trụ pháp bất nhị, bốn là đồng chư Như Lai quan sát tam thế vô lượng cảnh giới thấy đều

bình đẳng, năm là đồng chư Như Lai được liễu đạt pháp giới vô ngại cảnh giới, sáu là đồng chư Như Lai thành tựu thập lực thực hành vô ngại, bảy là đồng chư Như Lai tuyệt hẳn hai hạnh, trụ pháp vô tranh, tám là đồng chư Như Lai giáo hóa chúng sanh hằng chẳng thôi nghỉ, chín là đồng chư Như Lai ở trong trí thiện xảo, nghĩa thiện xảo hay khéo quán sát, mười là đồng chư Như Lai cùng với tất cả Phật bình đẳng không hai.

Chư Phật tử! Nếu đại Bồ tát thành tựu mười pháp ấn này thì rõ biết môn phương tiện thiện xảo tất cả thế giới Phật trang nghiêm đại tam muội. Là bậc vô sư, vì chẳng do người khác dạy mà tự nhập tất cả Phật pháp. Là bậc trượng phu, vì hay khai ngộ tất cả chúng sanh. Là bậc thanh tịnh vì biết tâm tánh bốn tịnh. Là bậc đệ nhất vì hay độ thoát tất cả thế gian. Là bậc an ủi vì hay khai hiểu tất cả chúng sanh. Là bậc an trụ, vì người chưa trụ Phật chủng tánh thì làm cho được trụ. Là bậc chơn thiết trí vì nhập môn Nhất thiết trí. Là bậc vô dị tướng vì lời nói không hai. Là bậc trụ pháp tạng, vì thế nguyện rõ biết tất cả Phật pháp. Là bậc hay mưa pháp vũ vì tùy tâm nguyện của chúng sanh đều làm cho đầy đủ.

Chư Phật tử! Ví như Đế Thích, nơi búi tóc trên đầu để châu ma ni, vì bửu châu này mà oai

quang càng thanh. Thiên Đế lúc mới được bửu châu này, thì được mười pháp vượt hơn tất cả tam thập tam Thiên: một là sắc tướng, hai là hình thể, ba là thị hiện, bốn là quyền thuộc, năm là đồ dùng, sáu là âm thanh, bảy là thần thông, tám là tự tại, chín là huệ giải, mười là trí dụng.

Cũng vậy, đại Bồ tát lúc mới được tam muội này thời được mười môn trí tạng quảng đại: một là trí chiếu sáng tất cả cõi Phật, hai là trí biết tất cả chúng sanh thọ sanh, ba là trí làm sự biến hóa khắp tam thế, bốn là trí vào khắp tất cả thân Phật, năm là trí thông đạt tất cả Phật pháp, sáu là trí nhiếp khắp tất cả tịnh pháp, bảy là trí khiến khắp tất cả chúng sanh nhập pháp thân, tám là trí hiện thấy tất cả pháp phổ nhân thanh tịnh, chín là trí tất cả tự tại đến bỉ ngạn, mười là trí an trụ tất cả pháp quảng đại khắp hết không thừa.

Chư Phật tử! Đại Bồ tát trụ tam muội này lại được mười thứ thân oai đức rất thanh tịnh: Một là vì chiếu sáng bất khả thuyết bất khả thuyết thế giới mà phóng bất khả thuyết bất khả thuyết vàng quang minh. Hai là vì làm cho thế giới đều thanh tịnh mà phóng bất khả thuyết bất khả thuyết vàng quang minh vô lượng sắc tướng. Ba là vì điều phục chúng sanh mà phóng bất khả thuyết bất khả thuyết vàng quang minh. Bốn là vì thân cận tất cả

chư Phật mà hóa làm bất khả thuyết bất khả thuyết thân. Năm là vì thừa sự cúng dường tất cả chư Phật mà rưới bất khả thuyết bất khả thuyết các thứ mây hoa hương thù diệu. Sáu là vì thừa sự cúng dường tất cả chư Phật và điều phục tất cả chúng sanh mà trong mỗi mỗi lỗ chân lông hóa làm bất khả thuyết bất khả thuyết các thứ âm nhạc. Bảy là vì thành thực chúng sanh mà hiện bất khả thuyết bất khả thuyết vô lượng các thứ thần biến tự tại. Tám là vì nơi chỗ tất cả chư Phật mười phương cầu thỉnh diệu pháp mà một bước vượt qua bất khả thuyết bất khả thuyết thế giới. Chín là vì làm cho tất cả chúng sanh, những ai nghe thấy đều chẳng luống uổng mà hiện bất khả thuyết bất khả thuyết sắc thân vô lượng tướng thanh tịnh không ai thấy được đánh. Mười là vì khai thị vô lượng pháp bí mật cho chúng sanh mà phát bất khả thuyết bất khả thuyết âm thanh ngôn ngữ.

Chư Phật tử! Đại Bồ tát được mười thứ thân oai đức rất thanh tịnh này rồi, thì có thể làm cho chúng sanh được mười thứ viên mãn: một là làm cho chúng sanh được thấy Phật, hai là làm cho chúng sanh thâm tín nơi Phật, ba là làm cho chúng sanh được nghe pháp, bốn là làm cho chúng sanh biết có cõi Phật, năm là làm cho chúng sanh thấy thần biến của Phật, sáu là làm

cho chúng sanh nhớ nghiệp đã tập hợp, bảy là làm cho chúng sanh định tâm viên mãn, tám là làm cho chúng sanh nhập Phật thanh tịnh, chín là làm cho chúng sanh phát Bồ đề tâm, mười là làm cho chúng sanh viên mãn Phật trí.

Chư Phật tử! Đại Bồ tát làm cho chúng sanh được mười thứ viên mãn rồi, lại vì chúng sanh mà làm mười thứ Phật sự. Những là dùng âm thanh làm Phật sự vì thành thực chúng sanh. Dùng sắc hình làm Phật sự vì điều phục chúng sanh. Dùng ức niệm làm Phật sự vì thanh tịnh chúng sanh. Dùng chấn động thế giới làm Phật sự vì khiến chúng sanh lìa ác thú. Dùng phương tiện giác ngộ làm Phật sự vì khiến chúng sanh chẳng thất niệm. Dùng tướng trong mộng làm Phật sự vì khiến chúng sanh thường chánh niệm. Dùng phóng đại quang minh làm Phật sự vì nhiếp lấy khắp chúng sanh. Dùng tu tập Bồ tát hạnh làm Phật sự vì làm cho chúng sanh trụ thắng nguyện. Dùng thành Đẳng Chánh Giác làm Phật sự vì làm cho chúng sanh biết pháp huyển. Dùng chuyển diệu pháp luân làm Phật sự, do vì đại chúng mà thuyết pháp chẳng lỗi thời. Dùng hiện trụ thọ mạng làm Phật sự vì điều phục tất cả chúng sanh. Dùng thị hiện nhập Niết bàn làm Phật sự, vì biết các chúng sanh nhàm mỏi.

Trên đây là Trí thiện xảo rõ biết tất cả cõi Phật trang nghiêm đại tam muội thứ bảy của đại Bồ tát.

* Chư Phật tử! Thế nào là Nhứt thiết chúng sanh sai biệt thân đại tam muội của đại Bồ tát?

Đại Bồ tát trụ tam muội này được mười thứ vô sở trước. Những là nơi tất cả cõi vô sở trước, nơi tất cả phương vô sở trước, nơi tất cả kiếp vô sở trước, nơi tất cả chúng vô sở trước, nơi tất cả pháp vô sở trước, nơi tất cả Bồ tát vô sở trước, nơi tất cả Bồ tát nguyện vô sở trước, nơi tất cả tam muội vô sở trước, nơi tất cả Phật vô sở trước, nơi tất cả địa vô sở trước.

Chư Phật tử! Đại Bồ tát nơi tam muội này, nhập thế nào? Khởi thế nào?

Đại Bồ tát nơi tam muội này, nội thân nhập ngoại thân khởi, ngoại thân nhập nội thân khởi, đồng thân nhập dị thân khởi, dị thân nhập đồng thân khởi, Nhơn thân nhập Dạ xoa thân khởi, Dạ xoa thân nhập Long thân khởi, Long thân nhập A tu la thân khởi, A tu la thân nhập Thiên thân khởi, Thiên thân nhập Phạm vương thân khởi, Phạm vương thân nhập Dục giới thân khởi, Thiên trung nhập địa ngục khởi, địa ngục nhập Nhơn gian khởi, Nhơn gian nhập loài khác khởi, ngàn thân

* *Hán bộ quyển thứ 42.*

nhập một thân khởi, một thân nhập ngàn thân khởi, na do tha thân nhập một thân khởi, một thân nhập na do tha thân khởi, trong chúng nam châu nhập trong chúng tây châu khởi, trong chúng tây châu nhập trong chúng bắc châu khởi, trong chúng bắc châu nhập trong chúng đông châu khởi, trong chúng đông châu nhập trong chúng ba châu kia khởi, trong chúng ba châu nhập trong chúng bốn châu khởi, trong chúng bốn châu nhập trong chúng tất cả biển sai biệt khởi, trong chúng tất cả biển sai biệt nhập trong chúng tất cả hải thần khởi, trong chúng tất cả hải thần nhập trong thủy đại khởi, trong thủy đại nhập trong địa đại khởi, trong địa đại nhập trong hỏa đại khởi, trong hỏa đại nhập trong phong đại khởi, trong phong đại nhập trong tất cả tứ đại khởi, trong tất cả tứ đại nhập trong pháp vô sanh khởi, trong pháp vô sanh nhập trong núi Tu Di khởi, trong núi Tu Di nhập trong bảy Bửu sơn khởi, trong bảy Bửu sơn nhập trong tất cả cây cỏ lùm rừng Hắc sơn khởi, trong tất cả lùm rừng Hắc sơn nhập trong tất cả diệp hương hoa bửu trang nghiêm khởi, trong tất cả trang nghiêm nhập trong tất cả chúng sanh thọ sanh nơi bốn châu thượng phương hạ phương khởi, trong tất cả chúng sanh thọ sanh nhập trong chúng sanh nơi Tiểu thiên thế giới khởi, trong

chúng sanh nơi Tiểu thiên thế giới nhập trong
chúng sanh nơi Trung thiên thế giới khởi, trong
chúng sanh nơi Trung thiên thế giới nhập trong
chúng sanh nơi Đại thiên thế giới khởi, trong
chúng sanh nơi Đại thiên thế giới nhập trong
chúng sanh nơi trăm ngàn ức na do tha Đại thiên
thế giới khởi, trong chúng sanh nơi trăm ngàn ức
na do tha Đại thiên thế giới nhập trong chúng sanh
nơi vô số thế giới khởi, trong chúng sanh nơi vô
số thế giới nhập trong chúng sanh nơi vô lượng
thế giới khởi, nơi chúng sanh trong vô lượng thế
giới nhập trong chúng sanh nơi vô biên thế giới
khởi, trong chúng sanh nơi vô biên thế giới nhập
trong chúng sanh nơi vô đẳng Phật độ khởi, trong
chúng sanh nơi vô đẳng Phật độ nhập trong chúng
sanh nơi bất khả số thế giới khởi, trong chúng
sanh nơi bất khả số thế giới nhập trong chúng sanh
nơi bất khả xưng thế giới khởi, trong chúng sanh
nơi bất khả xưng thế giới nhập trong chúng sanh
nơi bất khả tư thế giới khởi, trong chúng sanh nơi
bất khả tư thế giới nhập trong chúng sanh nơi bất
khả lượng thế giới khởi, trong chúng sanh nơi bất
khả lượng thế giới nhập trong chúng sanh nơi bất
khả thuyết thế giới khởi, trong chúng sanh nơi bất
khả thuyết thế giới nhập trong chúng sanh nơi bất
khả thuyết bất khả thuyết thế giới khởi, trong

chúng sanh nơi bất khả thuyết bất khả thuyết thế giới nhập trong chúng sanh tạp nhiễm khởi, trong chúng sanh tạp nhiễm nhập trong chúng sanh thanh tịnh khởi, trong chúng sanh thanh tịnh nhập trong chúng sanh tạp nhiễm khởi, trong nhãn xứ nhập trong nhĩ xứ khởi, trong nhĩ xứ nhập trong tỷ xứ khởi, trong tỷ xứ nhập trong thiệt xứ khởi, trong thiệt xứ nhập trong thân xứ khởi, trong thân xứ nhập trong ý xứ khởi, trong ý xứ nhập trong thân xứ khởi, trong tự xứ nhập trong tha xứ khởi, trong tha xứ nhập trong tự xứ khởi, trong một vi trần nhập trong vô số thế giới vi trần khởi, trong vô số thế giới vi trần nhập trong một vi trần khởi, trong Thanh văn nhập trong Độc giác khởi, trong Độc giác nhập trong Thanh văn khởi, trong tự thân nhập trong Phật thân khởi, trong Phật thân nhập trong tự thân khởi, một niệm nhập ức kiếp khởi, ức kiếp nhập một niệm khởi, đồng niệm nhập biệt thời khởi, biệt thời nhập đồng niệm khởi, tiền tế nhập hậu tế khởi, hậu tế nhập tiền tế khởi, tiền tế nhập trung tế khởi, trung tế nhập tiền tế khởi, tam thế nhập sát na khởi, sát na nhập tam thế khởi, chơn như nhập ngôn thuyết khởi, ngôn thuyết nhập chơn như khởi.

Ví như có người bị quỷ phá, thân họ rung động chẳng tự an được, quỷ chẳng hiện thân mà

làm cho thân người kia như vậy. Cũng vậy, đại Bồ tát trụ nơi tam muội này tự thân nhập định tha thân khởi, tha thân nhập định tự thân khởi.

Ví như tử thi do chú lực mà hay trỗi dậy và đi, cùng làm được các việc. Tử thi cùng chú dầu đều khác nhau mà có thể hòa hiệp làm những việc trên. Cũng vậy, đại Bồ tát trụ nơi tam muội này, đồng cảnh nhập định dị cảnh khởi, dị cảnh nhập định đồng cảnh khởi.

Ví như Tỳ kheo được tâm tự tại, hoặc một thân làm nhiều thân, hoặc nhiều thân làm một thân. Chẳng phải một thân mất mà nhiều thân sanh, cũng chẳng phải nhiều thân mất mà một thân sanh. Cũng vậy, đại Bồ tát trụ nơi tam muội này, một thân nhập định nhiều thân khởi, nhiều thân nhập định một thân khởi.

Ví như đại địa đồng một vị mà sanh cỏ cây có nhiều vị khác nhau. Đất dầu không khác mà vị có sai khác. Cũng vậy, đại Bồ tát trụ nơi tam muội này vẫn vô phân biệt, mà có một thứ nhập định nhiều thứ khởi, nhiều thứ nhập định một thứ khởi.

Chư Phật tử! Đại Bồ tát trụ nơi tam muội này được mười pháp xưng tán chỗ ngợi khen. Những là vì nhập chơn như nên gọi là Như Lai, vì giác ngộ tất cả pháp nên gọi là Phật, vì được tất cả thể

gian ngời khen nên gọi là Pháp sư, vì biết tất cả pháp nên gọi là Nhứt thiết trí, vì được tất cả thể gian quy y nên gọi là chỗ sở y, vì rõ thấu tất cả pháp phương tiện nên gọi là Đạo sư, vì dẫn tất cả chúng sanh vào đạo Nhứt thiết trí nên gọi là Đại Đạo sư, vì là đèn của tất cả thể gian nên gọi là quang minh, vì tâm trí viên mãn, nghĩa lợi thành tựu, chỗ làm đều xong, trụ trí vô ngại, phân biệt biết rõ tất cả pháp nên gọi là thập lực tự tại, vì thông đạt tất cả pháp luân nên gọi là bực nhứt thiết kiến.

Chư Phật tử! Đại Bồ tát trụ nơi tam muội này lại được mười thứ quang minh chói sáng. Những là được quang minh của tất cả Phật, vì cùng Phật bình đẳng. Được tất cả thể giới quang minh, vì có thể khắp nghiêm tịnh. Được tất cả chúng sanh quang minh, vì đều đến điều phục. Được vô lượng vô úy quang minh vì pháp giới làm trường thuyết pháp. Được vô sai biệt quang minh, vì biết tất cả pháp không các thứ tánh. Được phương tiện quang minh, vì nơi ly dục tế của các pháp mà chứng nhập. Được chơn thiết quang minh, vì nơi ly dục tế của các pháp tâm bình đẳng. Được thần biến quang minh khắp tất cả thể gian, vì được Phật gia hộ hằng chẳng dứt. Được thiện tư duy quang minh, vì đến bờ tự tại của tất cả Phật. Được

nhứt thiết pháp chơn như quang minh vì nơi trong một lỗ chân lông khéo nói tất cả.

Chư Phật tử! Đại Bồ tát trụ nơi tam muội này được mười thứ vô sở tác. Những là thân nghiệp vô sở tác, ngữ nghiệp vô sở tác, ý nghiệp vô sở tác, thân thông vô sở tác, rõ pháp vô tánh vô sở tác, biết nghiệp chẳng hoại vô sở tác, vô sai biệt trí vô sở tác, vô sanh khởi trí vô sở tác, biết pháp không diệt vô sở tác, tùy thuận nơi văn chẳng hoại nơi nghĩa vô sở tác.

Chư Phật tử! Đại Bồ tát trụ nơi tam muội này, vô lượng cảnh giới nhiều thứ sai khác. Những là một nhập nhiều khởi, nhiều nhập một khởi, đồng nhập dị khởi, dị nhập đồng khởi, tế nhập thô khởi, thô nhập tế khởi, đại nhập tiểu khởi, tiểu nhập đại khởi, thuận nhập nghịch khởi, nghịch nhập thuận khởi, không thân nhập có thân khởi, có thân nhập không thân khởi, vô tướng nhập hữu tướng khởi, hữu tướng nhập vô tướng khởi, trong khởi mà nhập, trong nhập mà khởi. Đây đều là cảnh giới tự tại của tam muội này.

Ví như nhà huyền thuật trì chú được thành có thể hiện các thứ hình tướng sai biệt. Chú khác với huyền, mà có thể làm ra huyền. Chú chỉ là âm thanh, mà có thể làm ra các hình sắc cho nhãn

thức biết, các thứ tiếng cho nhĩ thức biết, các thứ hương cho tỷ thức biết, các thứ vị cho thiệt thức biết, các thứ xúc cho thân thức biết, các cảnh giới cho ý thức biết. Cũng vậy, đại Bồ tát trụ nơi tam muội này, trong đồng nhập định trong dị khởi, trong dị nhập định trong đồng khởi.

Ví như Đạo Lợi Thiên lúc đánh với A tu la. Chư Thiên thắng trận. Vua A tu la thân cao lớn bảy trăm do tuần dùng sức huyền thuật đem binh đội trăm ngàn người đồng thời chạy vào trong lỗ cộng sen để trốn. Cũng vậy, đại Bồ tát đã khéo thành tựu các huyền trí địa. Huyền trí tức là Bồ tát, Bồ tát tức là huyền trí. Vì thế nên có thể trong pháp vô sai biệt nhập định trong pháp sai biệt khởi định. Trong pháp sai biệt nhập định trong pháp vô sai biệt khởi định.

Ví như nhà nông gieo giống trong ruộng, hột giống ở dưới còn trái sanh ở trên. Cũng vậy, đại Bồ tát trụ tam muội này, trong một nhập định trong nhiều khởi, trong nhiều nhập định trong một khởi.

Ví như xích bạch của nam nữ hòa hiệp, hoặc có chúng sanh thọ sanh trong đó, bấy giờ gọi là ca la lã. Từ đây tuần tự ở thai mẹ đủ mười tháng, do sức nghiệp lành nên tất cả chi phần đều được thành tựu, căn thân chẳng thiếu, tâm ý sáng suốt.

Ca la lũ kia với sáu căn thể trạng khác nhau, do nghiệp lực mà có thể làm cho kia thứ đệ thành tựu, thọ các thứ quả báo đồng dị loại.

Cũng vậy, đại Bồ tát từ Nhứt thiết trí ngôi ca la lũ, do sức tín giải nguyện lần lần tăng trưởng, tâm Bồ tát quảng đại nhiệm vận tự tại. Trong không nhập định trong có khởi, trong có nhập định trong không khởi.

Ví như Long cung nương đất làm nền mà chẳng nương hư không. Rồng ở trong cung chẳng ở hư không mà có thể nổi mây đầy khắp hư không. Có người ngược xem hoặc thấy có cung điện, phải biết đó là thành Càn thất bà, chẳng phải Long cung. Dầu rồng ở dưới mà mây nổi trên không.

Cũng vậy, đại Bồ tát trụ tam muội này nơi vô tướng nhập nơi hữu tướng khởi, nơi hữu tướng nhập nơi vô tướng khởi.

Ví như cung của Diệu Quang Đại Phạm Thiên vương ở tên là Nhứt Thiết Thế Gian Tối Thắng Thanh Tịnh Tạng. Trong cung lớn này thấy khắp Đại thiên thế giới: những tứ thiên hạ, cung của Thiên, Long, Bát bộ, chỗ ở của nhơn gian và ba ác đạo, các núi Tu Di, v.v... biển cả sông lạch, bờ đầm, nguồn suối, thành ấp tụ lạc, rừng cây, các

thứ bửu. Những vật như vậy tốt đến đại Luân Vi, nhân đến vi tế du trần trong hư không đều hiển hiện trong cung của Đại Phạm vương, như bóng mặt hiện thấy trong gương sáng.

Cũng vậy, đại Bồ tát trụ nơi nhưt thiết chúng sanh sai biệt thân đại tam muội này, biết các thứ cõi nước, thấy các thứ Phật độ, các thứ quả chứng, các thứ pháp thành, các thứ hạnh mãn, các thứ giải nhập, các thứ tam muội, khởi các thứ thần thông, được các thứ trí huệ, trụ các thứ sát na tế.

Đại Bồ tát này đến mười thứ thần thông bỉ ngạn. Những là đến chư Phật tận hư không biến pháp giới: Thần thông bỉ ngạn. Đến Bồ tát rốt ráo vô sai biệt tự tại: Thần thông bỉ ngạn. Đến hay phát khởi Bồ tát quảng đại hạnh nguyện nhập Như Lai môn Phật sự: Thần thông bỉ ngạn. Đến hay chấn động tất cả thế giới tất cả cảnh giới đều làm cho thanh tịnh: Thần thông bỉ ngạn. Đến hay tự tại biết tất cả chúng sanh nghiệp quả bất tư nghì đều như huyễn hóa: Thần thông bỉ ngạn. Đến hay tự tại biết các tam muội thô tế nhập xuất tướng sai biệt: Thần thông bỉ ngạn. Đến hay dừng mãnh nhập cảnh giới Như Lai mà ở trong đó phát sanh đại nguyện: Thần thông bỉ ngạn. Đến hay hóa làm Phật, hóa chuyển pháp luân điều phục chúng sanh, khiến sanh Phật chủng, khiến nhập

Phật thừa mau được thành tựu: Thần thông bĩ ngạn. Đến hay rõ biết bất khả thuyết tất cả văn cú bí mật mà chuyển pháp luân, khiến trăm ngàn ức na do tha bất khả thuyết bất khả thuyết pháp môn đều được thanh tịnh: Thần thông bĩ ngạn. Đến chẳng nhờ ngày đêm năm tháng kiếp số, một niệm đều có thể thị hiện khắp tam thế: Thần thông bĩ ngạn.

Trên đây là Trí thiện xảo Nhứt thiết chúng sanh sai biệt thân đại tam muội thứ tám của đại Bồ tát.

Chư Phật tử! Thế nào là Pháp giới tự tại tam muội của đại Bồ tát?

Đại Bồ tát này nơi tự nhãn xứ, nhãn đến tự ý xứ nhập tam muội, nên gọi là Thập giới tự tại.

Đại Bồ tát nơi mỗi mỗi lỗ chân lông của tự thân mà nhập tam muội này, tự nhiên biết được các thế gian, biết các pháp thế gian, biết các thế giới, biết ức na do tha thế giới, biết a tăng kỳ thế giới, biết bất khả thuyết Phật sát vi trần số thế giới. Trong tất cả thế giới thấy có Phật xuất thế, Bồ tát chúng hội thấy đều đông đủ, quang minh thanh tịnh, thuần thiện không tạp, trang nghiêm rộng lớn, các thứ châu báu dùng để nghiêm sức.

Bồ tát trong các thế giới này không ngớt tu

hạnh Bồ tát hoặc một kiếp, trăm kiếp, ngàn kiếp, ức kiếp, trăm ngàn ức na do tha kiếp, vô số kiếp, vô lượng kiếp, vô biên kiếp, vô đẳng kiếp, bất khả số kiếp, bất khả xưng kiếp, bất khả tư kiếp, bất khả lượng kiếp, bất khả thuyết kiếp, bất khả thuyết bất khả thuyết kiếp, bất khả thuyết bất khả thuyết Phật sát vi trần số kiếp.

Bồ tát lại ở trong vô lượng kiếp như vậy mà trụ nơi tam muội này: cũng nhập, cũng khởi, cũng thành tựu thế giới, cũng điều phục chúng sanh, cũng rõ khắp pháp giới, cũng biết khắp tam thế, cũng diễn thuyết các pháp, cũng hiện đại thần thông các thứ phương tiện vô trước vô ngại, vì nơi pháp giới được tự tại. Khéo phân biệt nhĩ, tử, thiệt, thân, khéo phân biệt ý. Các thứ sai biệt chẳng đồng như vậy đều khéo phân biệt tột ngàn mé.

Bồ tát khéo thấy và biết như vậy rồi, có thể sanh khởi mười ngàn ức đà la ni pháp quang minh, thành tựu mười ngàn ức hạnh thanh tịnh, chứng được mười ngàn ức thiện căn, viên mãn mười ngàn ức thần thông, hay nhập mười ngàn ức tam muội, thành tựu mười ngàn ức thần lực, trưởng dưỡng mười ngàn ức công lực, viên mãn mười ngàn ức thâm tâm, vận động mười ngàn ức lực trì, thị hiện mười ngàn ức thần biến, đầy đủ

mười ngàn ức Bồ tát vô ngại, viên mãn mười ngàn ức Bồ tát trợ đạo, chứa nhóm mười ngàn ức Bồ tát tạng, chiếu sáng mười ngàn ức Bồ tát phương tiện, diễn thuyết mười ngàn ức các nghĩa, thành tựu mười ngàn ức các nguyện, xuất sanh mười ngàn ức hồi hướng, tịnh tu mười ngàn ức Bồ tát chánh vị, minh liễu mười ngàn ức pháp môn, khai thị mười ngàn ức diễn thuyết, tu trị mười ngàn ức Bồ tát thanh tịnh.

Chư Phật tử! Đại Bồ tát lại có vô số công đức, vô lượng công đức, vô biên công đức, vô đẳng công đức, bất khả số công đức, bất khả xưng công đức, bất khả tư công đức, bất khả lượng công đức, bất khả thuyết công đức, vô tận công đức.

Chư Phật tử! Bồ tát này nơi công đức như vậy đều đã làm xong, đều đã chứa nhóm, đều đã trang nghiêm, đều đã thanh tịnh, đều đã suốt thấu, đều đã nhiếp thọ, đều hay xuất sanh, đều đáng khen ngợi, đều được kiên cố, đều đã thành tựu.

Chư Phật tử! Đại Bồ tát trụ tam muội này được đông phương mười ngàn vô số Phật sát vi trần số danh hiệu chư Phật nhiếp thọ. Mỗi mỗi danh hiệu Phật này lại có mười ngàn vô số Phật sát vi trần số Phật đều riêng khác. Như đông phương, chín phương kia cũng như vậy.

Chư Phật đó đều hiện ra trước mặt Bồ tát. Vì Bồ tát mà hiện cõi thanh tịnh của chư Phật, vì nói vô lượng thân của chư Phật, vì nói nan tư nhân của chư Phật, vì nói vô lượng nhĩ của chư Phật, vì nói tỷ thanh tịnh của chư Phật, vì nói thiết thanh tịnh của chư Phật, vì nói tâm vô trụ của chư Phật, vì nói thần thông vô thượng của chư Phật, khiến tu Vô thượng Bồ đề của Phật, khiến được âm thanh thanh tịnh của Phật, khai thị pháp luân bất thối của Phật, hiển thị vô biên chúng hội của Phật, khiến nhập vô biên bí mật của Phật, tán thán tất cả thiện căn của Phật, khiến nhập pháp bình đẳng của Phật, tuyên nói tam thể chủng tánh của Phật, thị hiện vô lượng sắc tướng của Phật, xiển dương pháp hộ niệm của Phật, diễn xướng pháp âm vi diệu của Phật, biện minh thế giới của tất cả chư Phật, tuyên dương tam muội của tất cả chư Phật, thị hiện chúng hội thứ đệ của chư Phật, hộ trì pháp bất tư nghi của chư Phật, nói tất cả pháp dường như huyền hóa, thuyết minh pháp tánh không động chuyển, khai thị tất cả pháp luân vô thượng, khen ngợi vô lượng công đức của Phật, khiến vào tất cả những mây tam muội, khiến biết tâm đó như huyền như hóa vô biên vô tận.

Chư Phật tử! Lúc đại Bồ tát trụ nơi pháp giới tự tại tam muội này, mười phương kia, mỗi

phương đều có mười ngàn vô số Phật sát vi trần số danh hiệu Như Lai, trong mỗi mỗi danh hiệu đều có mười ngàn vô số Phật sát vi trần số Phật đồng thời hộ niệm cho Bồ tát này được vô biên thân, cho Bồ tát này được tâm vô ngại, cho Bồ tát này nơi tất cả pháp được không vong niệm, cho Bồ tát này nơi tất cả pháp được huệ quyết định, cho Bồ tát này càng thêm sáng suốt nơi tất cả pháp đều lãnh thọ được, cho Bồ tát này nơi tất cả pháp đều có thể hiểu rõ, cho Bồ tát này các căn mạnh mẽ nơi pháp thân thông đều được thiện xảo, cho Bồ tát này cảnh giới vô ngại đi khắp pháp giới hằng chẳng nghỉ, cho Bồ tát này được trí vô ngại rốt ráo thanh tịnh, cho Bồ tát này dùng sức thần thông trong tất cả thế giới thị hiện thành Phật.

Chư Phật tử! Đại Bồ tát trụ tam muội này được mười thứ “hải”. Những là được chư Phật hải, vì đều xem thấy. Được chư pháp hải, vì hay dùng trí huệ trọn biết rõ. Được chúng sanh hải, vì trọn điều phục. Được chư sát hải, vì dùng thần thông vô tánh vô tác đều qua đến. Được công đức hải, vì tất cả tu hành trọn viên mãn. Được thần thông hải, vì hay rộng thị hiện khiến khai ngộ. Được chư căn hải, vì những căn tánh chẳng đồng đều khéo biết. Được chư tâm hải, vì biết vô lượng tâm chủng loại sai biệt của tất cả chúng sanh.

Được chư hạnh hải, vì hay dùng nguyện lực đều viên mãn. Được chư nguyện hải, vì đều làm cho thành tựu trọn thanh tịnh.

Chư Phật tử! Đại Bồ tát được mười thứ “hải” rồi, lại được mười thứ thù thắng: Một là trong tất cả chúng sanh rất là đệ nhất. Hai là trong tất cả chư Thiên rất là thù đặc. Ba là trong tất cả Phạm vương rất tốt tự tại. Bốn là nơi các thế gian không chỗ nhiễm trước. Năm là tất cả thế gian không gì che chói được. Sáu là tất cả các ma chẳng mê loạn được. Bảy là vào khắp các loài không bị chướng ngại. Tám là mọi nơi thọ sanh biết chẳng kiên cố. Chín là tất cả Phật pháp đều được tự tại. Mười là tất cả thần thông đều hay thị hiện.

Chư Phật tử! Đại Bồ tát đã được mười thứ thù thắng, lại được mười thứ “lực” ở trong chúng sanh giới tu tập các hạnh: Một là sức dũng kiện, vì điều phục thế gian. Hai là sức tinh tấn, vì hằng chẳng thoái chuyển. Ba là sức vô trước, vì lìa các cấu nhiễm. Bốn là sức tịch tịnh, vì không tranh luận nơi tất cả pháp. Năm là sức nghịch thuận, vì nơi tất cả pháp tâm tự tại. Sáu là sức pháp tánh, vì trong các nghĩa được tự tại. Bảy là sức vô ngại vì trí huệ quảng đại. Tám là sức vô úy vì khéo thuyết pháp. Chín là sức biện tài, vì khéo thọ trì các pháp. Mười là sức khai thị, vì trí huệ vô biên.

Chư Phật tử! Mười thứ “lực” này là sức quảng đại, sức tối thắng, sức không ai xô dẹp được, sức vô lượng, sức khéo chứa nhóm, sức bất động, sức kiên cố, sức trí huệ, sức thành tựu, sức thắng định, sức thanh tịnh, sức rất thanh tịnh, sức pháp thân, sức pháp quang minh, sức pháp đẳng, sức pháp môn, sức không bị phá hoại, sức rất dũng mãnh, sức đại trượng phu, sức thiện trượng phu tu tập, sức thành Chánh giác, sức quá khứ chứa nhóm thiện căn, sức an trụ vô lượng thiện căn, sức trụ Như Lai lực, sức tâm tư duy, sức tăng trưởng Bồ tát hoan hỷ, sức xuất sanh Bồ tát tịnh tín, sức tăng trưởng Bồ tát dũng mãnh, sức do Bồ đề tâm sanh, sức Bồ tát thanh tịnh thâm tâm, sức Bồ tát thù thắng thâm tâm, sức Bồ tát thiện căn huân tập, sức cứu cánh các pháp, sức thân vô ngại, sức nhập pháp môn phương tiện thiện xảo, sức diệu pháp thanh tịnh, sức an trụ thể lực lớn tất cả thế gian chẳng khuynh động được, sức tất cả chúng sanh không ai che chối được.

Chư Phật tử! Đại Bồ tát này nơi vô lượng pháp công đức như vậy, hay sanh, hay thành tựu, hay viên mãn, hay chiếu minh, hay cụ túc, hay khắp cụ túc, hay quảng đại, hay kiên cố, hay tăng trưởng, hay tịnh trị, hay khắp tịnh trị.

Về những công đức biên tế, trí huệ biên tế, tu

hành biên tế, pháp môn biên tế, tự tại biên tế, khổ hạnh biên tế, thành tựu biên tế, thanh tịnh biên tế, xuất ly biên tế, pháp tự tại biên tế của đại Bồ tát này không ai có thể nói được.

Bồ tát này chỗ chứng đắc, chỗ thành tựu, chỗ thú nhập, chỗ hiện tiền, chỗ có cảnh giới, chỗ có quán sát, chỗ có chứng nhập, chỗ có thanh tịnh, chỗ có liễu tri, chỗ có kiến lập tất cả pháp môn, trong bất khả thuyết kiếp không thể nói hết được.

Chư Phật tử! Đại Bồ tát trụ nơi tam muội này có thể rõ biết vô số, vô lượng, vô biên, vô đẳng, bất khả số, bất khả xưng, bất khả tư, bất khả lượng, bất khả thuyết, bất khả thuyết bất khả thuyết tất cả tam muội. Cảnh giới của mỗi mỗi tam muội đó quảng đại vô lượng. Trong cảnh giới đó hoặc nhập, hoặc xuất, hoặc trụ, chỗ có tướng trạng, chỗ có thị hiện, chỗ có hành xứ, chỗ có đẳng lưu, chỗ có tự tánh, chỗ có trừ diệt, chỗ có xuất ly, tất cả như vậy đều thấy rõ cả.

Ví như nơi cung của đại Long vương nơi ao A Nậu Đạt chảy ra thành bốn con sông lớn, không đục, không tạp, không cấu uế, màu sắc thanh tịnh dường như hư không. Bốn mặt ao, mỗi phía có một cửa sông, chảy ra thành bốn con sông. Nơi cửa Tượng Khẩu chảy ra thành sông Hằng Già. Nơi cửa Sư Tử Khẩu chảy ra thành sông Tư Đà.

Nơi cửa Ngưu Khẩu chảy ra thành sông Tín Độ. Nơi cửa Mã Khẩu chảy ra thành sông Phược Sô. Nơi cửa sông Hằng Già chảy ra cát bạc. Cửa sông Tư Đà chảy ra cát kim cang. Cửa sông Tín Độ chảy ra cát vàng. Cửa sông Phược Sô chảy ra cát lưu ly. Cửa sông Hằng Già màu bạc. Cửa sông Tư Đà màu kim cang. Cửa sông Tín Độ màu vàng. Cửa sông Phược Sô màu lưu ly. Mỗi cửa sông rộng một do tuần.

Nước nơi bốn cửa sông chảy quanh ao A Nậu Đạt bảy vòng rồi theo phương vị mà chảy ra bốn phía, nổi sóng cuộn cuộn chảy thẳng ra biển.

Nơi dòng nước của bốn sông chảy quanh ao, có Thiên bửu hiệp thành bốn thứ hoa sen xanh, vàng, đỏ, trắng, hương thơm lạ lùng ngào ngạt, diệu sắc thanh tịnh. Những cánh hoa, những đài nhụy đều là các thứ báu tự nhiên chói suốt, đều phóng ánh sáng chiếu hiện lẫn nhau.

Ao A Nậu Đạt chu vi rộng lớn năm mươi do tuần, những cát báu trải khắp đáy ao, nghiêm sức với những châu ma ni, bờ ao trang nghiêm bằng vô lượng diệu bửu, diệu hương chiên đàn rải khắp trong đó. Bốn thứ hoa sen và các hoa báu khác đều có khắp ao. Gió thoảng đưa hương khí đi xa. Rừng hoa cây báu bao quanh ao. Lúc mặt nhật

mọc thấy đều chiếu sáng. Ao và sông cùng tất cả vật chiếu chói lẫn nhau thành lưới quang minh. Các vật này, hoặc xa, hoặc gần, hoặc cao, hoặc thấp, hoặc rộng, hoặc hẹp, hoặc thô, hoặc tế, nhẵn đến rất nhỏ như một hột cát, một hột bụi đều là diệu bửu quang minh chói sáng. Tất cả vật đều có hiện bóng mặt nhựt. Các vật này cũng hiện bóng lẫn nhau. Các bóng ấy không thêm không bớt, chẳng phải hiệp, chẳng phải tan, đều như bốn chất mà được thấy rõ.

Chư Phật tử! Như ao A Nậu Đạt, nơi bốn cửa chảy ra bốn con sông, thẳng vào biển. Cũng vậy, đại Bồ tát từ Tứ biện tài phát sanh các hạnh rốt ráo vào nơi biển Nhứt thiết trí.

Như sông Hằng Già từ Tượng Khẩu màu bạc chảy ra cát bạc. Cũng vậy, đại Bồ tát dùng nghĩa biện tài thuyết tất cả nghĩa môn của đức Như lai đã nói, xuất sanh tất cả bạch pháp thanh tịnh rốt ráo vào nơi biển trí vô ngại.

Như sông Tư Đà từ Sư Tử Khẩu màu kim cang chảy ra cát kim cang. Cũng vậy, đại Bồ tát dùng pháp biện tài vì tất cả chúng sanh mà nói câu kim cang dẫn ra trí kim cang rốt ráo vào nơi biển trí vô ngại.

Như sông Tín Độ từ Ngưu Khẩu màu vàng

chảy ra cát vàng. Cũng vậy, đại Bồ tát dùng huân từ biện tài thuyết duyên khởi phương tiện tùy thuận thế gian, khai ngộ chúng sanh khiến đều hoan hỷ điều phục thành thực, rót ráo vào nơi biển duyên khởi phương tiện.

Như sông Phược Sô từ Mả Khẩu màu lưu ly chảy ra cát lưu ly. Cũng vậy, đại Bồ tát dùng vô tận biện tài mưa trăm ngàn ức na do tha bất khả thuyết diệu pháp, làm cho người nghe đều được gội nhuần rót ráo vào nơi biển Phật pháp.

Như bốn con sông chảy quanh ao A Nậu Đạt rồi đều theo phương vị chảy thẳng ra biển. Cũng vậy, đại Bồ tát thành tựu tùy thuận thân nghiệp, khẩu nghiệp, ý nghiệp. Thành tựu trí làm tiền đạo cho thân nghiệp, ngữ nghiệp, ý nghiệp. Tuôn khắp bốn phương rót ráo vào nơi biển Nhứt thiết trí.

Chư Phật tử! Những gì gọi là Bồ tát bốn phương? Những là thấy tất cả Phật mà được khai ngộ, nghe tất cả pháp thọ trì chẳng quên, đầy đủ tất cả hạnh ba la mật, đại bi thuyết pháp làm đầy đủ cho chúng sanh.

Như bốn con sông chảy quanh ao, trong đó mọc đầy những bốn thứ hoa sen: xanh, vàng, đỏ, trắng. Cũng vậy, đại Bồ tát trong chặng phát tâm Bồ đề chẳng rời bỏ chúng sanh, thuyết pháp điều

phục khiến đều viên mãn vô lượng tam muội thấy cõi nước Phật trang nghiêm thanh tịnh.

Như cây báu bao quanh ao A Nậu Đạt. Cũng vậy, đại Bồ tát hiện cõi nước Phật trang nghiêm, làm cho chúng sanh xu hướng Bồ đề.

Như ao A Nậu Đạt rộng năm mươi do tuần, nước ao trong sạch không đục. Cũng vậy, đại Bồ tát tâm Bồ đề rộng vô lượng vô biên, đầy đủ thiện căn thanh tịnh không nhơ.

Như ao A Nậu Đạt dùng vô lượng bửu trang nghiêm nơi bờ, hương chiên đàn rải đầy khắp trong đó. Cũng vậy, đại Bồ tát dùng trăm ngàn ức mười thứ trí bửu trang nghiêm bờ đại nguyện Bồ đề tâm, khắp rải tất cả những pháp lành diệu hương.

Như ao A Nậu Đạt, cát vàng trải khắp đáy ao, châu ma ni xen lẫn trang nghiêm. Cũng vậy, đại Bồ tát dùng trí huệ vi diệu quán sát cùng khắp, bất tư nghì pháp bửu Bồ tát giải thoát xen lẫn trang nghiêm, được vô ngại quang minh nơi tất cả pháp, trụ nơi chỗ trụ của tất cả Phật, nhập nơi tất cả phương tiện thậm thâm.

Như Long vương nơi ao A Nậu Đạt khỏi hẳn những nhiệt nã của loài rồng. Cũng vậy, đại Bồ tát khỏi hẳn tất cả ưu nã của thế gian. Dầu hiện thọ sanh mà không nhiễm trước.

Như bốn sông lớn thấm nhuần khắp mặt đất, rồi chảy vào biển. Cũng vậy, đại Bồ tát dùng bốn sông trí huệ thấm nhuần trời, người, Sa môn, Bà la môn, làm cho họ đều vào nơi biển trí huệ Vô thượng Bồ đề. Dùng bốn thứ lực để trang nghiêm:

Một là sông nguyện trí: Cứu hộ điều phục tất cả chúng sanh thường không ngớt nghỉ.

Hai là sông trí ba la mật: Tu hạnh Bồ đề lợi ích chúng sanh, quá khứ, vị lai, hiện tại nối tiếp vô tận rốt ráo vào nơi biển trí của chư Phật.

Ba là sông trí tam muội của Bồ tát: Vô số tam muội dùng làm trang nghiêm thấy tất cả Phật, vào nơi biển chư Phật.

Bốn là sông trí đại bi: Đại bi tự tại cứu khắp chúng sanh, phương tiện nhiếp lấy không thôi nghỉ, tu hành môn công đức bí mật rốt ráo, vào nơi biển lớn Thập lực.

Như bốn sông lớn từ ao A Nậu Đạt chảy ra vô tận thẳng vào đến biển. Cũng vậy, đại Bồ tát dùng sức đại nguyện tu hạnh Bồ tát, tri kiến tự tại vô tận, rốt ráo vào nơi biển Nhứt thiết trí.

Như bốn sông lớn chảy vào biển, không gì có thể ngăn chướng cho chảy vào biển được. Cũng vậy, đại Bồ tát thường siêng tu tập hạnh nguyện Phổ Hiền, thành tựu tất cả trí huệ quang minh, trụ

nơi pháp Bồ đề của tất cả Phật, vào Phật trí không chướng ngại.

Như bốn sông lớn chảy thẳng vào biển, trải qua nhiều kiếp vẫn không nhàm mỏi. Cũng vậy, đại Bồ tát dùng hạnh nguyện Phổ Hiền tu hạnh Bồ tát tốt kiếp vị lai vào biển Như Lai chẳng nhàm mỏi.

Như lúc mặt nhật mọc, trong ao A Nậu Đạt, cát bạc, cát vàng, cát kim cang, cát lưu ly và các thứ báu vật khác đều có bóng mặt nhật hiện trong đó. Những cát bạc, vàng, kim cang, lưu ly và tất cả báu vật cũng đều xoay vần hiện bóng nhau không trở ngại.

Cũng vậy, đại Bồ tát trụ tam muội này, trong mỗi mỗi lỗ lông nơi thân đều thấy bất khả thuyết bất khả thuyết Phật sát vi trần số chư Phật Như Lai, cũng thấy cõi nước đạo tràng và chúng hội của chư Phật đó. Nơi mỗi đức Phật, Bồ tát này nghe pháp, thọ trì, tín giải, cúng dường, đều trải qua bất khả thuyết bất khả thuyết ức na do tha kiếp, mà chẳng tưởng niệm thời tiết dài ngắn. Những chúng hội đó cũng không bị chật hẹp.

Tại sao vậy? Vì Bồ tát này dùng tâm vi diệu nhập vô biên pháp giới, vì nhập vô đẳng nghiệp quả sai biệt, vì nhập cảnh giới tam muội bất tư

ngài, vì nhập cảnh giới tư duy bất tư ngại, vì nhập cảnh giới tự tại của chư Phật, vì được tất cả Phật hộ niệm, vì được đại thần biến của tất cả Phật, vì được thập lực khó biết, khó được của chư Phật, vì nhập cảnh giới hạnh viên mãn của Phổ Hiền Bồ tát, vì được sức thần thông không mỗi nhọc của tất cả Phật.

Chư Phật tử! Đại Bồ tát dầu có thể ở nơi chánh định xuất nhập trong một niệm, nhưng cũng chẳng bỏ thời gian lâu ở trong định, cũng không chấp trước. Dầu nơi cảnh giới không chỗ y trụ, nhưng cũng chẳng bỏ tất cả cảnh sở duyên. Dầu khéo nhập sát na tế tam muội, nhưng vì lợi ích chúng sanh mà hiện Phật thần thông không nhàm đủ. Dầu vào khắp pháp giới mà chẳng có ngăn mé. Dầu không sở trụ không có xứ sở, nhưng luôn thú nhập đạo Nhứt thiết trí, dùng sức biến hóa vào khắp trong vô lượng chúng sanh, trang nghiêm đầy đủ tất cả thế giới. Dầu rời điên đảo phân biệt thế gian, vượt khỏi tất cả bụi phân biệt, cũng chẳng bỏ tất cả các tướng. Dầu hay đầy đủ phương tiện thiện xảo, mà rốt ráo thanh tịnh. Dầu chẳng phân biệt các bậc Bồ tát, mà đều đã khéo nhập các bậc.

Ví như hư không dầu hay dung thọ tất cả các vật, mà chẳng rời có và không. Cũng vậy, đại Bồ

tát dầu vào khắp tất cả thế gian mà rời tướng thế gian. Dầu siêng độ tất cả chúng sanh mà rời tướng chúng sanh. Dầu sâu biết tất cả pháp mà rời tướng các pháp. Dầu thích thấy chư Phật mà rời tướng chư Phật. Dầu khéo nhập các thứ tam muội mà biết tất cả pháp tự tánh đều như, không chỗ nhiễm trước. Dầu dùng vô biên biện tài diễn vô tận pháp cú mà tâm luôn trụ nơi pháp là văn tự. Dầu thích quán sát pháp không ngôn thuyết mà luôn thị hiện âm thanh thanh tịnh. Dầu trụ tất cả pháp tế ly ngôn mà luôn thị hiện các thứ sắc tướng. Dầu giáo hóa chúng sanh mà biết tất cả pháp rốt ráo tánh không. Dầu siêng tu đại bi độ thoát chúng sanh mà biết chúng sanh giới vô tận vô tán. Dầu rõ thấu pháp giới thường trụ bất biến mà dùng tam luân điều phục chúng sanh luôn chẳng thôi nghỉ. Dầu thường an trụ chỗ trụ của Như Lai, mà trí huệ thanh tịnh tâm không sợ hãi phân biệt diễn thuyết các thứ pháp, chuyển pháp luân thường chẳng thôi nghỉ.

Trên đây là Trí thiện xảo Pháp giới tự tại đại tam muội thứ chín của đại Bồ tát.

* Chư Phật tử! Thế nào là Vô ngại luân tam muội của đại Bồ tát?

* Hán bộ quyển thứ 43.

Lúc đại Bồ tát nhập tam muội này thì trụ nơi thân nghiệp vô ngại, ngữ nghiệp vô ngại, ý nghiệp vô ngại. Trụ nơi Phật độ vô ngại. Được trí vô ngại thành tựu chúng sanh. Được trí vô ngại điều phục chúng sanh. Phóng quang minh vô ngại. Hiện lưới quang minh vô ngại. Bày biến hóa vô ngại quảng đại. Chuyển pháp luân vô ngại thanh tịnh. Được Bồ tát vô ngại tự tại. Vào khắp Phật lực, trụ khắp Phật trí. Làm chỗ làm của Phật. Tịnh chỗ tịnh của Phật. Hiện Phật thân thông. Làm cho Phật hoan hỷ. Thực hành hạnh Như Lai. Trụ đạo Như Lai. Thường được gần gũi vô lượng Phật. Làm những Phật sự. Nối thành Phật chủng.

Chư Phật tử! Đại Bồ tát đã trụ nơi tam muội này rồi, quán Nhứt thiết trí, tổng quán Nhứt thiết trí, biệt quán Nhứt thiết trí, tùy thuận Nhứt thiết trí, hiển thị Nhứt thiết trí, phan duyên Nhứt thiết trí, kiến Nhứt thiết trí, tổng kiến Nhứt thiết trí, biệt kiến Nhứt thiết trí. Nơi hạnh nguyện quảng đại của Phổ Hiền Bồ tát, nơi tâm quảng đại, hạnh quảng đại, chỗ hướng đến quảng đại, chỗ nhập vào quảng đại, quang minh quảng đại, xuất hiện quảng đại, hộ niệm quảng đại, biến hóa quảng đại, đạo quảng đại của Phổ Hiền Bồ tát, chẳng dứt, chẳng lui, chẳng thối, chẳng đổi, không mỏi, không bỏ, không tán, không loạn, thường tăng

tấn, hằng tiếp nói.

Tại sao vậy? Vì đại Bồ tát này ở trong các pháp thành tựu đại nguyện, phát hạnh Đại thừa, vào nơi biển Phật pháp đại phương tiện, dùng sức nguyện thù thắng nơi chỗ sở hành của Bồ tát, trí huệ chiếu sáng đều được thiện xảo. Đầy đủ Bồ tát thần thông biến hóa, khéo hay hộ niệm tất cả chúng sanh như chỗ hộ niệm của tam thế chư Phật. Với các chúng sanh hằng khởi đại bi. Thành tựu pháp chẳng biến dị của Như Lai.

Ví như có người đem châu ma ni để trong lớp lụa màu, châu ma ni dầu đồng màu với lụa nhưng chẳng bỏ bỏn chất.

Cũng vậy, đại Bồ tát thành tựu trí huệ dùng làm tâm bửu, quán Nhứt thiết trí đều khắp hiện rõ, nhưng chẳng bỏ hạnh Bồ tát.

Tại sao vậy? Vì đại Bồ tát phát thế nguyện lớn lợi ích tất cả chúng sanh, độ thoát tất cả chúng sanh, thừa sự tất cả chư Phật, nghiêm tịnh tất cả thế giới, an ủi chúng sanh thâm nhập biển pháp. Vì tịnh chúng sanh giới mà hiện đại tự tại. Cấp thí chúng sanh chiếu khắp thế gian. Vào nơi vô biên pháp môn huyền hóa, chẳng lui, chẳng chuyển, không mỏi, không nhàm.

Ví như hư không chứa giữ các thế giới, hoặc

thành hoặc trụ, không nhàm không mỏi, không gầy không hư, không tan không hoại, không biến không khác, không có sai biệt, chẳng bỏ tự tánh. Tại sao vậy? Vì tự tánh của hư không là như vậy.

Cũng thế, đại Bồ tát lập vô lượng đại nguyện độ tất cả chúng sanh tâm không nhàm mỏi.

Ví như Niết Bàn, tam thế vô lượng chúng sanh diệt độ trong đó, trọn không nhàm mỏi. Tại sao vậy? Vì tất cả pháp bốn tánh thanh tịnh gọi đó là Niết bàn, thì đâu có sự nhàm mỏi ở trong đó.

Cũng vậy, đại Bồ tát vì muốn độ thoát tất cả chúng sanh đều làm cho xuất ly mà hiện ra đời nên không bao giờ có tâm nhàm mỏi.

Như Nhứt thiết trí hay làm cho tam thế tất cả Bồ tát đã, sẽ và hiện nay sanh vào nhà chư Phật, nhân đến làm cho thành Vô thượng Bồ đề trọn không nhàm mỏi. Tại sao vậy? Vì Nhứt thiết trí cùng pháp giới không hai, vì nơi tất cả pháp vô sở trước.

Cũng vậy, đại Bồ tát tâm bình đẳng trụ Nhứt thiết trí thì đâu có tâm nhàm mỏi.

Chư Phật tử! Đại Bồ tát này có một liên hoa. Liên hoa đó rộng lớn tốt thập phương tể, dùng bất khả thuyết cánh, bất khả thuyết bửu, bất khả thuyết hương để trang nghiêm. Bất khả thuyết

bửu đó lại đều thị hiện các thứ bửu thanh tịnh đẹp tốt rất khéo an trụ. Hoa đó thường phóng quang minh nhiều màu, chiếu khắp mười phương tất cả thế giới không chỗ chướng ngại. Chơn kim làm lưới giăng trùm trên hoa. Linh báu lay nhẹ vang tiếng hòa dịu. Tiếng linh diễn xướng pháp Nhứt thiết trí.

Liên hoa lớn này đầy đủ sự trang nghiêm thanh tịnh của Như Lai. Là chỗ phát khởi của tất cả thiện căn, tiêu biểu sự cát tường, chỗ hiện của thần lực, có mười ngàn vô số công đức thanh tịnh diệu đạo Bồ tát làm thành, tâm Nhứt thiết trí lưu xuất. Bóng của chư Phật mười phương hiện rõ trong đó. Thế gian chiêm ngưỡng xem như tháp của Phật. Chúng sanh ngó thấy đều lễ kính. Từ chỗ hay thấu rõ huyền mà chánh pháp sanh ra. Tất cả thế gian chẳng ví dụ được.

Đại Bồ tát ngồi kiết già trên liên hoa này, thân cân xứng với hoa. Thần lực của chư Phật gia hộ làm cho nơi thân của Bồ tát, mỗi mỗi lỗ lông đều phóng ra trăm muôn ức na do tha bất khả thuyết Phật sát vi trần số quang minh. Mỗi mỗi quang minh hiện trăm muôn ức na do tha bất khả thuyết Phật sát vi trần số châu ma ni. Châu ma ni này đều gọi là Phổ quang minh tạng, trang nghiêm với nhiều sắc tướng, thành tựu do vô lượng công đức.

Các báu và hoa làm màn lưới giăng che phía trên. Rải trăm ngàn ức na do tha diệu hương thù thắng. Trang nghiêm với vô lượng sắc tướng. Lại hiện lọng báu trang nghiêm bất tư nghì dùng che phía trên.

Mỗi mỗi châu ma ni đều hiện trăm ngàn ức na do tha bất khả thuyết Phật sát vi trần số lâu các. Mỗi mỗi lâu các hiện trăm muôn ức na do tha bất khả thuyết Phật sát vi trần số tòa liên hoa tạng sư tử. Mỗi mỗi tòa sư tử hiện trăm muôn ức na do tha bất khả thuyết Phật sát vi trần số quang minh. Mỗi mỗi quang minh hiện trăm muôn ức na do tha bất khả thuyết Phật sát vi trần số sắc tướng. Mỗi mỗi sắc tướng hiện trăm muôn ức na do tha bất khả thuyết Phật sát vi trần số quang minh luân. Mỗi mỗi quang minh luân hiện trăm muôn ức na do tha bất khả thuyết Phật sát vi trần số hoa Tỳ lô giá na ma ni bửu. Mỗi mỗi hoa hiện trăm muôn ức na do tha bất khả thuyết Phật sát vi trần số đài. Mỗi mỗi đài hiện trăm muôn ức na do tha bất khả thuyết Phật sát vi trần số đức Phật. Mỗi mỗi đức Phật hiện trăm muôn ức na do tha bất khả thuyết Phật sát vi trần số thần biến. Mỗi mỗi thần biến tịnh trăm muôn ức na do tha bất khả thuyết Phật sát vi trần số chúng sanh. Trong mỗi loài chúng sanh hiện trăm muôn ức na do tha bất

khả thuyết Phật sát vi trần số chư Phật tự tại. Mỗi mỗi tự tại rưới trăm muôn ức na do tha bất khả thuyết Phật sát vi trần số Phật pháp. Mỗi mỗi Phật pháp có trăm muôn ức na do tha bất khả thuyết Phật sát vi trần số tu đa la. Mỗi mỗi tu đa la thuyết trăm muôn ức na do tha bất khả thuyết Phật sát vi trần số pháp môn. Mỗi mỗi pháp môn có trăm muôn ức na do tha bất khả thuyết Phật sát vi trần số kim cang trí, chỗ nhập pháp luân sai biệt, ngôn từ riêng khác. Diễn thuyết mỗi mỗi pháp luân thành thực trăm muôn ức na do tha bất khả thuyết Phật sát vi trần số chúng sanh giới. Mỗi mỗi chúng sanh giới có trăm muôn ức na do tha bất khả thuyết Phật sát vi trần số chúng sanh, ở trong Phật pháp mà được điều phục.

Chư Phật tử! Đại Bồ tát trụ tam muội này thị hiện cảnh giới thần thông vô lượng biến hóa như vậy, đều biết như huyễn, trọn không nhiễm trước. An trụ trong vô biên bất khả thuyết pháp tự tánh thanh tịnh pháp giới thiết tướng Như Lai chủng tánh vô ngại tế, không đến không đi, chẳng sau chẳng trước, rất sâu không đáy, hiện lượng mà được, dùng trí tự vào chẳng do người khác khai ngộ, tâm chẳng mê loạn cũng không phân biệt. Được sự khen ngợi của tam thế chư Phật, lưu xuất từ Phật lực. Vào cảnh giới của tất cả Phật, thể

tánh như thiết, tịnh nhãn hiện chứng, huệ nhãn thấy khắp, thành tựu Phật nhãn, là đèn sáng của thế gian. Đi nơi cảnh giới sở tri của trí nhãn. Hay rộng khai thị pháp môn vi diệu, thành Bồ đề tâm, đến thẳng trượng phu. Không chướng ngại với tất cả cảnh giới. Nhập chủng tánh trí, phát sanh các trí. Rời khỏi sanh pháp thế gian mà hiện thọ sanh, thần thông biến hóa phương tiện điều phục. Tất cả như vậy đều thiện xảo. Công đức, giải, nguyện đều thanh tịnh, rất tốt vi diệu đầy đủ viên mãn. Trí huệ quảng đại như hư không. Hay khéo quán sát cảnh giới của chư Thánh; tín, hạnh, nguyện, lực kiên cố bất động. Công đức vô tận được thế gian khen ngợi. Nơi tạng sở quán của tất cả Phật, chỗ đại Bồ đề biến Nhứt thiết trí, nhóm các diệu bửu làm bậc đại trí. Dường như liên hoa tự tánh thanh tịnh. Chúng sanh xem thấy thì đều vui mừng đều được lợi ích. Trí quang chiếu khắp thấy vô lượng Phật. Tịnh tất cả pháp chỗ làm tịch tịnh. Nơi pháp chư Phật rốt ráo vô ngại, hằng dùng phương tiện trụ trong hạnh công đức của Phật Bồ đề mà được xuất sanh ra, đủ trí Bồ tát, làm Bồ tát đứng đầu, được sự hộ niệm chung của tất cả chư Phật, được Phật oai thần, thành Phật pháp thân, niệm lực khó nghĩ bàn. Nơi cảnh một duyên mà không sở duyên. Hạnh rộng lớn vô tướng vô ngại,

khắp cả pháp giới vô lượng vô biên. Bồ đề được chứng dường như hư không, chẳng có ngăn mé, không bị phược trước. Khắp làm lợi ích cho các thế gian. Thiện căn chảy vào biển Nhứt thiết trí. Đều hay thông đạt vô lượng cảnh giới. Đã khéo thành tựu pháp bố thí thanh tịnh. Trụ tâm Bồ tát, tịnh giống Bồ tát. Hay tùy thuận sanh chư Phật Bồ đề. Nơi pháp chư Phật đều được thiện xảo. Đủ hạnh vi diệu thành sức kiên cố. Oai thần tự tại của tất cả chư Phật, chúng sanh khó được nghe, Bồ tát đều biết, nhập môn bất nhị, trụ pháp vô tướng. Dầu đã bỏ hẳn các tướng mà hay thuyết rộng các pháp, tùy theo tâm chúng sanh thích muốn hiểu, đều làm cho họ điều phục, đều làm cho họ hoan hỷ. Pháp giới làm thân không phân biệt, cảnh giới trí huệ chẳng thể cùng tận. Trí thường dũng mãnh, tâm hằng bình đẳng. Thấy biên tế công đức của tất cả Phật. Rõ sự sai biệt thứ đệ của tất cả kiếp. Khai thị tất cả pháp. An trụ tất cả cõi. Nghiêm tịnh tất cả Phật độ. Hiện hiện quang minh của tất cả chánh pháp. Diễn xướng tam thế tất cả Phật pháp. Bày chỗ sở trụ của chư Bồ tát. Là đèn sáng của thế gian, sanh những thiện căn, lìa hẳn thế gian thường sanh chỗ Phật, được Phật trí sáng suốt đệ nhứt. Tất cả chư Phật đều cùng nhiếp thọ, đã vào số chư Phật vị lai. Từ các thiện hữu mà

được xuất sanh, bao nhiêu trí cầu đều được quả toại. Đủ oai đức lớn, trụ ý tăng thượng. Tùy pháp đã nghe đều có thể khéo nói, cũng để khai thị thiện căn nghe pháp, trụ thiết tế luân, tâm không chướng ngại với tất cả pháp. Chẳng bỏ các hạnh, lìa những phân biệt. Nơi tất cả pháp, tâm không động niệm. Được sáng trí huệ diệt trừ si tối, đều hay soi sáng tất cả Phật pháp. Chẳng hoại các cõi mà sanh trong đó, rõ biết tất cả cảnh giới các cõi, từ nào đến giờ không có động tác, thân ngữ ý nghiệp thấy đều vô biên. Dầu tùy thể tục diễn thuyết vô lượng thứ văn tự, mà thường chẳng hư hoại pháp ly văn tự, thâm nhập Phật hải, biết tất cả pháp chỉ có giả danh, nơi các cảnh giới không hệ phục không nhiễm trước. Rõ tất cả pháp trống rỗng không chỗ có. Những hạnh đã tu từ pháp giới sanh, dường như hư không chẳng tướng chẳng hình. Thâm nhập pháp giới tùy thuận diễn thuyết. Nơi nhứt cảnh môn sanh Nhứt thiết trí. Quán bực Thập lực dùng trí tu học. Trí làm cầu đồ đến Nhứt thiết trí. Dùng mắt trí huệ thấy pháp vô ngại. Khéo nhập các “địa” biết các thứ nghĩa. Mỗi mỗi pháp môn đều được minh liễu, bao nhiêu đại nguyện đều được thành tựu.

Chư Phật tử! Đại Bồ tát dùng đây để khai thị tánh vô sai biệt của tất cả Như Lai. Đây là môn vô

ngại phương tiện. Đây có thể xuất sanh chúng hội Bồ tát. Pháp này chỉ là cảnh giới tam muội. Đây có thể mạnh tiến vào Nhứt thiết trí. Đây có thể khai hiển các môn tam muội. Đây có thể vào khắp các cõi vô ngại. Đây có thể điều phục tất cả chúng sanh. Đây có thể trụ nơi vô chúng sanh tế. Đây có thể khai thị tất cả Phật pháp. Đây nơi cảnh giới đều vô sở đắc. Dầu tất cả thời diễn thuyết khai thị mà hằng xa lìa vọng tưởng phân biệt. Dầu biết các pháp đều vô tác mà có thể thị hiện tất cả tác nghiệp. Dầu biết chư Phật không có hai tướng mà có thể hiển thị tất cả chư Phật. Dầu biết không sắc mà diễn thuyết các sắc. Dầu biết không thọ, tướng, hành, thức, mà diễn thuyết các thọ, tướng, hành, thức. Hằng dùng pháp luân khai thị tất cả. Dầu biết pháp vô sanh mà thường chuyển pháp luân. Dầu biết pháp vô sai biệt mà thuyết các môn sai biệt. Dầu biết các pháp không có sanh diệt mà thuyết tất cả tướng sanh diệt. Dầu biết các pháp không thô không tế mà thuyết tướng thô tế của các pháp. Dầu biết các pháp không thượng trung hạ mà hay tuyên thuyết pháp tối thượng. Dầu biết các pháp không thể ngôn thuyết mà hay diễn thuyết ngôn từ thanh tịnh. Dầu biết các pháp không nội không ngoại mà nói tất cả những pháp nội ngoại. Dầu biết các pháp chẳng thể liễu tri mà

nói các thứ trí huệ quán sát. Dầu biết các pháp không có chơn thiệt mà nói đạo xuất ly chơn thiệt. Dầu biết các pháp rốt ráo vô tận mà hay diễn thuyết tận diệt hữu lậu. Dầu biết vô vi vô tránh nhưng cũng chẳng không tự tha sai biệt. Dầu biết các pháp rốt ráo vô sư mà thường tôn kính tất cả sư trưởng. Dầu biết các pháp chẳng do nơi khác mà tỏ ngộ nhưng thường tôn kính các thiện tri thức. Dầu biết các pháp không chuyển mà chuyển pháp luân. Dầu biết các pháp vô khởi mà hiển thị các nhân duyên. Dầu biết các pháp không tiền tế mà nói rộng về quá khứ. Dầu biết các pháp không có hậu tế mà nói rộng về vị lai. Dầu biết các pháp không có trung tế mà nói rộng về hiện tại. Dầu biết các pháp không có tác giả mà nói các tác nghiệp. Dầu biết các pháp không có nhơn duyên mà nói những tập nhơn. Dầu biết các pháp không có đẳng tỷ mà nói đạo bình đẳng bất bình đẳng. Dầu biết các pháp không có ngôn thuyết mà quyết định nói pháp tam thể. Dầu biết các pháp không có sở y nhưng nói y tựa pháp lành mà được xuất ly. Dầu biết pháp không thân hình mà nói rộng về pháp thân. Dầu biết tam thể chư Phật vô biên mà hay diễn thuyết chỉ có một đức Phật. Dầu biết pháp vô sắc mà hiện các thứ sắc. Dầu biết pháp vô kiến mà nói rộng các kiến.

Dầu biết pháp vô tướng mà nói các thứ tướng. Dầu biết pháp không có cảnh giới mà nói rộng cảnh giới trí huệ. Dầu biết các pháp không có sai biệt mà nói hành quả các thứ sai biệt. Dầu biết các pháp không có xuất ly mà nói những hạnh xuất ly thanh tịnh. Dầu biết các pháp bốn lai thường trụ mà nói tất cả những pháp lưu chuyển. Dầu biết các pháp không có chiếu minh mà hằng nói rộng pháp chiếu minh.

Chư Phật tử! Đại Bồ tát nhập Đại oai đức tam muội trí luân như vậy, thì có thể chứng được tất cả Phật pháp, thì có thể thú nhập tất cả Phật pháp. Thì có thể thành tựu, có thể viên mãn, có thể tích tập, có thể thanh tịnh, có thể an trụ, có thể liễu đạt, cùng tất cả pháp tự tánh tương ưng. Mà đại Bồ tát này chẳng nghĩ rằng có bao nhiêu Bồ tát, bao nhiêu pháp Bồ tát, bao nhiêu Bồ tát rốt ráo, bao nhiêu huyễn rốt ráo, bao nhiêu hóa rốt ráo, bao nhiêu thần thông thành tựu, bao nhiêu trí thành tựu, bao nhiêu tư duy, bao nhiêu chứng nhập, bao nhiêu xu hướng, nhần đến chẳng nghĩ rằng có bao nhiêu cảnh giới.

Tại sao vậy? Vì Bồ tát tam muội thể tánh như vậy, vô biên như vậy, thù thắng như vậy.

Tam muội này có các thứ cảnh giới, các thứ

oai lực, các thứ thâm nhập. Những là nhập bất khả thuyết trí môn, nhập các trang nghiêm ly phân biệt, nhập vô biên ba la mật thù thắng, nhập vô số thiên định, nhập trăm ngàn ức na do tha bất khả thuyết trí quảng đại, nhập thấy vô biên tạng thắng diệu của chư Phật, nhập nơi cảnh giới chẳng thôi nghỉ, nhập pháp trợ đạo tín giải thanh tịnh, nhập các căn mạnh mẽ đại thần thông, nhập nơi cảnh giới tâm vô ngại, nhập trí nhãn thấy tất cả Phật bình đẳng, nhập chứa nhóm chí hạnh thù thắng của Phổ Hiền, nhập trụ nơi trí thân vi diệu na la diên, nhập thuyết biện trí huệ của Như Lai, nhập khởi vô lượng thứ thần biến tự tại, nhập sanh trí môn vô tận của tất cả Phật, nhập trụ cảnh giới hiện tiền của tất cả Phật, nhập tịnh trí tự tại của Phổ Hiền Bồ tát, nhập khai thị vô tỷ trí phổ môn, nhập khắp biết tất cả cảnh giới vi tế, nhập khắp hiện pháp giới tất cả cảnh giới vi tế, nhập tất cả trí quang minh thù thắng, nhập tất cả biên tế tự tại, nhập tất cả biên tế pháp môn biện tài, nhập thân trí huệ khắp pháp giới, nhập thành tựu đạo đi khắp tất cả chỗ, nhập khéo trụ tất cả tam muội sai biệt, nhập tâm biết tất cả chư Phật.

Chư Phật tử! Đại Bồ tát này trụ hạnh Phổ Hiền mỗi niệm nhập trăm ức bất khả thuyết tam muội, nhưng chẳng thấy tam muội của Phổ hiền Bồ tát

và quá khứ trang nghiêm của Phật cảnh giới.

Tại sao vậy? Vì biết tất cả pháp rốt ráo vô tận. Vì biết tất cả Phật độ vô biên. Vì biết tất cả chúng sanh giới bất tư nghì. Vì biết tiên tế vô thí. Vì biết vị lai vô cùng. Vì biết hiện tại tận hư không khắp pháp giới vô biên. Vì biết cảnh giới của tất cả chư Phật chẳng thể nghĩ bàn. Vì biết tất cả hạnh Bồ tát vô số. Vì biết cảnh giới do biện tài của tất cả Phật nói ra là bất khả thuyết vô biên. Vì biết tất cả pháp sở duyên của huyền tâm là vô lượng.

Chư Phật tử! Ví như châu như ý, theo chỗ cầu tất cả đều được, người cầu vô tận ý đều đầy đủ, mà thể lực thù thắng của bửu châu trọn không thôi không thiếu.

Cũng vậy, đại Bồ tát nhập tam muội này biết tâm như huyền, xuất sanh tất cả cảnh giới của các pháp, cùng khắp vô tận chẳng thôi chẳng thiếu.

Tại sao vậy? Vì đại Bồ tát thành tựu hạnh trí vô ngại của Phổ Hiền, quan sát vô lượng huyền cảnh quảng đại, dường như bóng tượng không tăng giảm.

Chư Phật tử! Ví như phạm phu đều sanh tâm riêng khác, đã, sẽ và đương sanh, không có biên tế không dứt không hết, tâm họ lưu chuyển tiếp nối không dứt, chẳng thể nghĩ bàn.

Cũng vậy, đại Bồ tát vào nơi tam muội phổ huyển môn này, không có biên tế, chẳng thể đo lường.

Tại sao vậy? Vì liễu đạt vô lượng pháp, phổ huyển môn của Phổ Hiền Bồ tát.

Chư Phật tử! Ví như chư Long vương: Nan Đà, Bạt Nan Đà, Ma Na Tư và chư đại Long vương lúc làm mưa, giọt nước mưa lớn như trục bánh xe không có biên tế. Dầu làm mưa như vậy mà mây trọn chẳng hết. Đây là cảnh giới vô tác của Long vương.

Cũng vậy, đại Bồ tát trụ nơi tam muội này, nhập các môn tam muội của Phổ Hiền Bồ tát và các trí môn, pháp môn, môn thấy chư Phật, môn qua các phương, môn tâm tự tại, môn gia trì, môn thần biến, môn thần thông, môn huyển hóa, môn các pháp như huyển, môn bất khả thuyết bất khả thuyết chư Bồ tát đầy khắp, môn thân cận bất khả thuyết bất khả thuyết Phật sát vi trần số Như Lai Chánh giác, môn nhập bất khả thuyết bất khả thuyết lưới huyển quảng đại, môn biết bất khả thuyết bất khả thuyết Phật sát quảng đại sai biệt, môn biết bất khả thuyết bất khả thuyết thể giới có thể tánh không thể tánh, môn biết bất khả thuyết bất khả thuyết chúng sanh tướng, môn biết bất

khả thuyết bất khả thuyết thời kiếp sai biệt, môn biết bất khả thuyết bất khả thuyết thế giới thành hoại, môn biết bất khả thuyết bất khả thuyết các Phật sát trụ úp trụ ngửa. Trong khoảng một niệm đều biết như thiệt.

Lúc nhập như vậy, không biên tế không cùng tận, chẳng nhọc chẳng nhàm, chẳng nghỉ chẳng dứt, không hư không mất. Ở trong các pháp chẳng trụ phi xứ, hằng chánh tư duy, chẳng trầm chẳng cử. Cầu Nhứt thiết trí thường chẳng thôi bỏ. Làm đèn soi sáng thế gian cho tất cả cõi Phật. Chuyển bất khả thuyết bất khả thuyết pháp luân. Dùng diệu biện tài han hỏi Như Lai không lúc nào cùng tận. Thị hiện thành Phật đạo không có biên tế. Điều phục chúng sanh hằng không phé bỏ. Thường siêng tu tập hạnh nguyện Phổ Hiền chưa từng thôi nghỉ. Thị hiện vô lượng bất khả thuyết bất khả thuyết thân sắc tướng không có đoạn dứt.

Ví như đốt lửa, theo duyên đã có, trong thời gian đó lửa cháy không tắt.

Cũng vậy, đại Bồ tát quán sát chúng sanh giới, pháp giới, thế giới dường như hư không chẳng có biên tế. Nhẫn đến có thể trong khoảng một niệm qua đến bất khả thuyết bất khả thuyết Phật sát vi trần số chỗ của Phật. Mỗi mỗi chỗ của Phật, nhập

bất khả thuyết bất khả thuyết Nhứt thiết trí các loại pháp sai biệt, khiến bất khả thuyết bất khả thuyết chúng sanh giới xuất gia làm đạo siêng tu thiện căn rốt ráo thanh tịnh. Khiến bất khả thuyết bất khả thuyết Bồ tát nơi hạnh nguyện Phổ Hiền, người chưa quyết định thì được quyết định. An trụ nơi môn trí huệ của Phổ Hiền. Dùng vô lượng phương tiện nhập bất khả thuyết bất khả thuyết tam thế kiếp quảng đại thành, trụ và hoại. Nơi bất khả thuyết bất khả thuyết cảnh giới thành, trụ, hoại sai biệt của thế gian, sanh ngàn ấy đại bi đại nguyện điều phục vô lượng chúng sanh không để sót.

Tại sao vậy? Vì đại Bồ tát này muốn độ thoát tất cả chúng sanh mà tu hạnh Phổ Hiền, sanh trí Phổ Hiền, đầy đủ hạnh nguyện của Phổ Hiền.

Vì thế nên Bồ tát phải ở nơi chủng loại như vậy, cảnh giới như vậy, oai đức như vậy, quảng đại như vậy, vô lượng như vậy, bất tư nghì như vậy, môn phổ chiếu như vậy, trụ ở trước tất cả chư Phật như vậy, được tất cả Như Lai hộ niệm như vậy, thành tựu thiện căn thuở trước như vậy, tâm vô ngại bất động như vậy.

Trong tam muội siêng năng tu tập, rời các nhiệt não, không nhàm mỏi, tâm chẳng thối chuyển, lập chí nguyện sâu, dũng mãnh chẳng

khiếp, thuận cảnh giới tam muội, nhập trí địa nan tư, chẳng y văn tự, chẳng nhiễm thế gian, chẳng lấy các pháp, chẳng khởi phân biệt, chẳng nhiễm trước thế sự, chẳng phân biệt cảnh giới. Nơi các pháp trí chỉ nên an trụ mà chẳng nên so lường. Nghĩa là gần gũi Nhứt thiết trí, ngộ hiểu Phật Bồ đề, thành tựu pháp quang minh, ban bố thiện căn cho tất cả chúng sanh, ở trong ma giới cứu vớt chúng sanh cho họ được vào cảnh giới Phật pháp, khiến chẳng bỏ đại nguyện, siêng quán sát đạo xuất ly, thêm rộng cảnh thanh tịnh, thành tựu các độ. Với tất cả Phật sanh tín giải sâu, thường phải quán sát tất cả pháp tánh không lúc nào tạm bỏ. Phải biết tự thân cùng các pháp tánh đều khắp bình đẳng. Phải nên hiểu rõ chỗ làm của thế gian, chỉ bày trí huệ phương tiện đúng pháp. Phải thường tinh tấn không thôi nghỉ. Phải quán tự thân thiện căn kém ít. Phải siêng làm thêm lớn căn lành cho người. Phải tự tu hành đạo Nhứt thiết trí. Phải siêng tăng trưởng cảnh giới Bồ tát. Phải thích gần gũi các thiện tri thức. Phải đồng hành mà nương ở với thiện tri thức. Phải chẳng phân biệt Phật. Phải chẳng rời bỏ chánh niệm. Phải thường an trụ pháp giới bình đẳng. Phải biết tất cả tâm thức như huyễn. Phải biết các hạnh thế gian như mộng. Phải biết chư Phật nguyện lực

xuất hiện như bóng tượng. Phải biết tất cả những nghiệp rộng lớn dường như biến hóa. Phải biết ngôn ngữ đều như vang. Phải quán tất cả pháp như huyễn. Phải biết tất cả pháp sanh diệt đều như âm thanh. Phải biết tất cả cõi Phật đã trải qua đều không thể tánh. Phải vì chúng sanh thỉnh hỏi chánh pháp nơi Như Lai không biết mỗi một. Phải vì khai ngộ tất cả thế gian nên siêng năng giáo hối chẳng rời bỏ. Phải vì điều phục tất cả chúng sanh biết thời nghi thuyết pháp mà chẳng thôi nghỉ.

Chư Phật tử! Đại Bồ tát tu hành hạnh Phổ Hiền như vậy, viên mãn cảnh giới Bồ tát như vậy, đạo thần thông xuất ly như vậy, thọ trì tam thế Phật pháp như vậy, quán sát tất cả trí môn như vậy, tư duy pháp chẳng biến đổi như vậy, sáng sạch chí nguyện tăng thượng như vậy, tín giải tất cả Như Lai như vậy, rõ biết thần lực rộng lớn của Phật như vậy, quyết định tâm vô ngại như vậy, nhiếp thọ tất cả chúng sanh như vậy.

Chư Phật tử! Đại Bồ tát lúc nhập đại trí huệ tam muội của Phổ Hiền Bồ tát an trụ như vậy, mười phương đều có bất khả thuyết bất khả thuyết cõi nước, mỗi mỗi cõi nước đều có bất khả thuyết bất khả thuyết Phật sát vi trần số danh hiệu Như Lai. Mỗi mỗi danh hiệu đều có bất khả thuyết bất khả thuyết Phật sát vi trần số chư Phật

hiện ra trước Bồ tát này ban cho niệm lực Như Lai, khiến chẳng quên mất cảnh giới Như Lai. Ban cho huệ tất cả pháp rốt ráo khiến nhập Nhứt thiết trí. Ban cho huệ biết tất cả pháp các thứ nghĩa quyết định khiến thọ trì tất cả Phật pháp thú nhập vô ngại. Ban cho Phật Bồ đề Vô thượng khiến nhập Nhứt thiết trí khai ngộ pháp giới. Ban cho Bồ tát cứu cánh huệ khiến được quang minh của nhứt thiết pháp, không còn tối tăm. Ban cho Bồ tát bất thối trí khiến biết thời phi thời, phương tiện thiện xảo điều phục chúng sanh. Ban cho Bồ tát biện tài vô ngại khiến tỏ ngộ vô biên pháp diễn thuyết vô tận. Ban cho sức thần thông biến hóa khiến hiện bất khả thuyết bất khả thuyết thân sai biệt, vô biên sắc tướng chủng loại chẳng đồng, khai ngộ chúng sanh. Ban cho ngôn âm viên mãn khiến hiện bất khả thuyết bất khả thuyết âm thanh sai biệt các thứ ngôn từ khai ngộ chúng sanh. Ban cho sức chẳng luống bỏ, khiến tất cả chúng sanh nếu được thấy hình, hoặc được nghe pháp, đều được thành tựu không luống bỏ qua.

Chư Phật tử! Vì đại Bồ tát đầy đủ hạnh Phổ Hiền như vậy nên được Phật lực, thanh tịnh đạo xuất ly, đủ Nhứt thiết trí. Dùng biện tài vô ngại thần thông biến hóa rốt ráo điều phục tất cả chúng sanh, đủ oai đức của Phật, tịnh hạnh Phổ Hiền, trụ

đạo Phổ Hiền tốt vị lai tế. Vì muốn điều phục tất cả chúng sanh nên chuyển tất cả pháp luân vi diệu của Phật.

Chư Phật tử! Đại Bồ tát này thành tựu đại nguyện thù thắng các hạnh Bồ tát như vậy, thì là Pháp sư của tất cả thế gian, thì là pháp nhựt của tất cả thế gian, thì là trí nguyệt của tất cả thế gian, thì là núi Tu Di của tất cả thế gian vọi vọi cao lớn kiên cố bất động, thì là biển trí không bờ của tất cả thế gian, thì là đèn sáng chánh pháp của tất cả thế gian chiếu khắp vô biên tiếp nối không dứt, vì tất cả chúng sanh khai thị vô biên công đức thanh tịnh, đều khiến an trụ công đức thiện căn, thuận Nhứt thiết trí đại nguyện bình đẳng, tu tập hạnh rộng lớn của Phổ Hiền, thường hay khuyến phát vô lượng chúng sanh trụ bất khả thuyết bất khả thuyết tam muội quảng đại hạnh, hiện đại tự tại.

Chư Phật tử! Đại Bồ tát này được trí như vậy, chứng pháp như vậy. Nơi pháp như vậy suy gẫm an trụ thấy rõ. Được thần lực như vậy, trụ cảnh giới như vậy, hiện thần biến như vậy, khởi thần thông như vậy. Thường an trụ đại bi, thường lợi ích chúng sanh, khai thị chánh đạo an ổn cho chúng sanh. Kiến lập tràng đại quang minh phước trí. Chứng bất tư nghì giải thoát. Trụ Nhứt thiết trí giải thoát. Đến bỉ ngạn giải thoát của Phật. Học

xong môn phương tiện giải thoát bất tư nghi, được thành tựu môn nhập pháp giới sai biệt không có lầm loạn. Du hý tự tại nơi bất khả thuyết bất khả thuyết tam muội của Phổ Hiền. Trụ trí sư tử phần tấn tâm ý vô ngại.

Tâm Bồ tát này hằng trụ mười pháp tạng lớn. Những là trụ ghi nhớ tất cả Phật. Trụ ghi nhớ tất cả Phật pháp. Trụ đại bi điều phục tất cả chúng sanh. Trụ trí thị hiện bất tư nghi cõi nước thanh tịnh. Trụ trí quyết định thâm nhập cảnh giới của chư Phật. Trụ Bồ đề tướng bình đẳng của tam thế chư Phật. Trụ biên tế vô trước vô ngại. Trụ tất cả pháp không tướng tánh. Trụ thiện căn bình đẳng của tam thế tất cả Phật. Trụ trí tiên đạo thân ngữ ý pháp giới vô sai biệt của tam thế tất cả Phật. Trụ quan sát tam thế tất cả chư Phật: Thọ sanh, xuất gia, đến đạo tràng, thành Chánh giác, chuyển pháp luân, nhập Niết bàn, đều vào sát na tế.

Chư Phật tử! Mười đại pháp tạng này rộng lớn vô lượng, bất khả số, bất khả xưng, bất khả tư, bất khả thuyết, vô cùng tận, khó nhận thọ. Tất cả thế trí không xưng thuật hết được.

Chư Phật tử! Đại Bồ tát này đã đến bỉ ngạn Phổ Hiền hạnh, chứng pháp thanh tịnh, trí lực quảng đại, khai thị vô lượng thiện căn cho chúng

sanh, tăng trưởng tất cả thế lực của Bồ tát. Nơi khoảng mỗi niệm đầy đủ tất cả công đức của Bồ tát. Thành tựu tất cả hạnh Bồ tát. Được pháp đà la ni của tất cả Phật. Thọ trì tất cả sở thuyết của chư Phật. Dầu thường an trụ chơn như thiết tế, mà tùy tất cả ngôn thuyết thế tục, thị hiện điều phục tất cả chúng sanh.

Tại sao vậy? Vì đại Bồ tát trụ tam muội này thì theo pháp là như vậy.

Chư Phật tử! Đại Bồ tát dùng tam muội này được trí quảng đại của tất cả Phật. Được biện tài tự tại khéo nói tất cả pháp quảng đại. Được pháp vô úy thanh tịnh rất là thù thắng trong tất cả thế gian. Được trí nhập tất cả tam muội. Được phương tiện thiện xảo của tất cả Bồ tát. Được tất cả pháp quang minh môn. Đến bỉ ngạn pháp an ủi tất cả thế gian. Biết tất cả chúng sanh thời, phi thời. Chiếu tất cả chỗ mười phương thế giới. Khiến tất cả chúng sanh được thắng trí. Làm bậc Thầy vô thượng của tất cả thế gian. An trụ tất cả các công đức. Khai thị tam muội thanh tịnh cho tất cả chúng sanh, khiến nhập trí vô thượng.

Tại sao vậy? Vì đại Bồ tát tu hành như vậy thì lợi ích chúng sanh, thì thêm lớn đại bi, thì thân cận thiện tri thức, thì thấy tất cả Phật, thì rõ tất cả

pháp, thì đến tất cả cõi, thì nhập tất cả phương, thì nhập tất cả thể, thì ngộ tánh bình đẳng của tất cả pháp, thì biết tánh bình đẳng của tất cả Phật, thì trụ tánh bình đẳng Nhứt thiết trí. Ở trong pháp này làm công hạnh như vậy, chẳng làm công hạnh khác. Trụ nơi tâm chưa đủ, trụ nơi tâm chẳng tán loạn, trụ nơi tâm chuyên nhứt, trụ nơi tâm siêng tu, trụ nơi tâm quyết định, trụ nơi tâm chẳng đổi khác, tư duy như vậy, tác nghiệp như vậy, cứu cánh như vậy.

Chư Phật tử! Đại Bồ tát không dị ngữ dị tác, có như ngữ như tác.

Ví như kim cang, do không bị hư hoại nên được tên là kim cang, trọn không lúc nào rời là bất hoại. Cũng vậy, đại Bồ tát do những hành pháp mà được tên là Bồ tát, trọn không lúc nào rời các hành pháp.

Ví như chơn kim, bởi có diệu sắc mà được tên, trọn không lúc nào rời nơi diệu sắc. Cũng vậy, đại Bồ tát do những thiện nghiệp mà được tên, trọn không lúc nào rời những thiện nghiệp.

Ví như mặt nhật, do vàng sáng chói mà được tên, trọn không lúc nào rời sáng chói. Cũng vậy, đại Bồ tát do trí huệ quang mà được tên, trọn không lúc nào rời trí huệ quang.

Như núi Tu Di do bốn ngọn núi báu ở nơi đại hải cao vọi đồ sộ mà được tên, trọn không lúc nào rời lìa bốn ngọn núi báu. Cũng vậy, đại Bồ tát do các thiện căn ở tại thế gian vượt cao hơn cả mà được tên, trọn không lúc nào bỏ rời thiện căn.

Ví như đại địa do giữ lấy tất cả mà được tên, trọn không lúc nào bỏ rời công năng giữ lấy. Cũng vậy, đại Bồ tát do độ tất cả mà được tên, trọn không lúc nào bỏ rời đại bi.

Ví như đại hải do chứa các dòng nước mà được tên, trọn không lúc nào bỏ rời nước. Cũng vậy, đại Bồ tát do những đại nguyện mà được tên, trọn không tạm bỏ nguyện độ chúng sanh.

Như tướng quân do giỏi quen tập phương pháp chiến đấu mà được tên, trọn không lúc nào bỏ rời công năng này. Cũng vậy, đại Bồ tát do hay quen tập tam muội như vậy mà được tên, nhân đến thành tựu Nhứt thiết trí trí, trọn không lúc nào bỏ rời hạnh này.

Như vua Chuyển Luân ngự trị tứ thiên hạ, thường siêng săn sóc muôn dân không cho hoạnh tử, hằng được sung sướng. Cũng vậy, đại Bồ tát nhập những đại tam muội này thường siêng hóa độ tất cả chúng sanh, nhân đến khiến họ rốt ráo thanh tịnh.

Ví như gieo hạt giống xuống đất, nhân đến tăng trưởng cành lá. Cũng vậy, đại Bồ tát tu hạnh Phổ Hiền, nhân đến có thể làm cho tất cả chúng sanh thêm lớn pháp lành.

Ví như mây lớn, trong mùa hạ nóng nực, tuôn mưa lớn, nhân đến tăng trưởng tất cả hạt giống. Cũng vậy, đại Bồ tát vào những đại tam muội như vậy tu hạnh Bồ tát tuôn pháp vũ lớn, nhân đến làm cho chúng sanh rất ráo thanh tịnh, rất ráo Niết bàn, rất ráo an ổn, rất ráo bỉ ngạn, rất ráo hoan hỷ, rất ráo dứt nghi. Làm phước điền rất ráo cho chúng sanh, khiến công hạnh bố thí của họ đều được thanh tịnh. Khiến họ đều an trụ đạo bất thoái chuyển. Khiến họ đồng được Nhứt thiết trí trí. Khiến họ đều được xuất ly tam giới. Khiến họ đều được trí rất ráo. Khiến họ đều được pháp rất ráo của chư Phật. Đặt để chúng sanh nơi Nhứt thiết trí.

Tại sao vậy? Vì đại Bồ tát thành tựu pháp này, trí huệ sáng suốt nhập pháp giới môn, hay tịnh tu vô lượng hạnh bất tư nghi của Bồ tát.

Những là hay tịnh các trí, vì cầu Nhứt thiết trí. Hay tịnh chúng sanh, vì khiến họ điều phục. Hay tịnh cõi nước, vì thường hồi hướng. Hay tịnh các pháp, vì khắp rõ biết. Hay tịnh đức vô úy, vì không khiếp nhược. Hay tịnh tứ vô ngại biện, vì

khéo diễn thuyết. Hay tịnh đà la ni, vì được tự tại với tất cả pháp. Hay tịnh hạnh thân cận, vì thường thấy tất cả Phật xuất thế.

Chư Phật tử! Đại Bồ tát trụ tam muội này, được trăm ngàn ức na do tha bất khả thuyết bất khả thuyết công đức thanh tịnh như vậy.

Vì nơi những cảnh giới của các tam muội như vậy được tự tại. Vì được tất cả Phật gia hộ. Vì sức thiện căn của mình lưu xuất. Vì nhập oai đức lớn của bậc đại trí huệ. Vì sức dẫn đạo của các thiện tri thức. Vì tột phục tất cả các ma lực. Vì sức đồng phạm thiện căn thuần thanh tịnh. Vì sức thệ nguyện rộng lớn. Vì sức trồng thiện căn thành tựu. Vì sức vô đối của phước vô tận siêu thế gian.

Chư Phật tử! Đại Bồ tát trụ tam muội này thì được mười pháp đồng tam thế chư Phật.

Những là được các tướng hảo trang nghiêm đồng với chư Phật. Hay phóng đại quang minh thanh tịnh đồng với chư Phật. Thần thông biến hóa điều phục chúng sanh đồng với chư Phật. Sắc thân vô biên, thanh âm thanh tịnh đồng với chư Phật. Tùy chúng sanh nghiệp mà hiện tịnh cõi Phật đồng với chư Phật. Bao nhiêu ngôn ngữ của tất cả chúng sanh đều có thể nhiếp trì chẳng quên chẳng mất đồng với chư Phật. Biện tài vô tận tùy

tâm chúng sanh mà chuyển pháp luân cho họ sanh trí huệ đồng với chư Phật. Đại sư tử hống không khiếp sợ, dùng vô lượng pháp khai ngộ chúng sanh đồng với chư Phật. Trong khoảng một niệm dùng đại thần thông vào khắp tam thể đồng với chư Phật. Hay khắp khai thị cho tất cả chúng sanh: Chư Phật trang nghiêm, chư Phật oai lực, chư Phật cảnh giới đồng với chư Phật.

Bấy giờ, Phổ Nhân Bồ tát bạch Phổ Hiền Bồ tát rằng:

Thưa Phật tử! Đại Bồ tát này được pháp như vậy đồng với chư Phật, sao lại chẳng gọi là Phật? Có sao chẳng gọi là Thập lực? Có sao chẳng gọi là Nhứt thiết trí? Có sao chẳng gọi là bậc chứng Bồ đề trong tất cả pháp? Có sao chẳng được gọi là Phổ Nhân? Có sao chẳng gọi là bậc thấy vô ngại trong tất cả cảnh? Có sao chẳng gọi là giác tất cả pháp? Có sao chẳng gọi là bậc cùng tam thể chư Phật ở một chỗ? Có sao chẳng gọi là bậc trụ thiết tế? Có sao tu hạnh nguyện Phổ Hiền vẫn chưa thôi nghỉ? Có sao chẳng có thể rốt ráo pháp giới bồ đạo Bồ tát?

Phổ Hiền Bồ tát nói:

Lành thay Phật tử! Đúng như lời Ngài nói, nếu đại Bồ tát này đồng với chư Phật, thì do nghĩa

gì mà chẳng gọi là Phật, nhãn đến chẳng bỏ đạo Bồ tát?

Chư Phật tử! Đại Bồ tát này đã có thể tu tập các hạnh nguyện của tam thế chư Bồ tát, nhập trí cảnh giới thì gọi là Phật. Ở chỗ Như Lai tu hạnh Bồ tát chẳng thôi nghỉ thì gọi là Bồ tát. Các trí lực của Như Lai đều đã nhập thì gọi là bậc Thập lực. Dầu thành Thập lực mà hành Phổ Hiền hạnh không thôi nghỉ thì gọi là Bồ tát. Biết tất cả pháp mà hay diễn thuyết thì gọi là Nhất thiết trí. Dầu có thể diễn nói tất cả pháp, nơi mỗi mỗi pháp thiện xảo tư duy chưa từng thôi nghỉ thì gọi là Bồ tát. Biết tất cả pháp không có hai tướng thì gọi là ngộ tất cả pháp. Nơi đạo sai biệt nhị bất nhị của tất cả pháp thiện xảo quán sát, lần lượt tăng thắng không có thôi nghỉ thì gọi là Bồ tát. Đã hay thấy cảnh giới Phổ Nhãn thì gọi là Phổ Nhãn. Dầu hay chứng được cảnh giới Phổ Nhãn niệm niệm tăng trưởng chưa từng thôi nghỉ thì gọi là Bồ tát. Nơi các pháp đều hay soi sáng rời chướng ngại thì gọi là vô ngại kiến. Thường siêng ghi nhớ vô ngại kiến thì gọi là Bồ tát. Đã được mắt trí huệ của chư Phật thì gọi là giác ngộ tất cả pháp. Quán trí nhãn Chánh giác của Như Lai mà chẳng buông lung thì gọi là Bồ tát. Trụ chỗ của Phật trụ cùng Phật không hai thì gọi là cùng Phật không trụ hai chỗ.

Được Phật nhiếp thọ tu các trí huệ thì gọi là Bồ tát. Thường quán thiết tế của tất cả thế gian thì gọi là bậc trụ thiết tế. Dầu thường quán sát thiết tế của các pháp mà chẳng chứng nhập cũng chẳng bỏ rời thì gọi là Bồ tát. Chẳng đến chẳng đi, không đồng không dị, những phân biệt này thấy đều dứt hẳn thì gọi là bậc hui tức nguyện. Tu tập quảng đại viên mãn bất thối thì gọi là bậc chưa hui tức Phổ Hiền nguyện. Biết rõ pháp giới không có biên tế, tất cả các pháp nhưt tướng vô tướng thì gọi là bậc rốt ráo pháp giới rời bỏ đạo Bồ tát. Dầu biết pháp giới không biên tế mà biết các thứ dị tướng khởi tâm đại bi độ các chúng sanh tột thuở vị lai không nhàm mỏi thì gọi là Phổ Hiền Bồ tát.

Chư Phật tử! Ví như Y La Bát Na Tượng vương ở núi Kim Hiếp trong hang thất bửu. Chu vi hang đó đều dùng thất bửu làm lan can. Cây đa la báu thành hàng ngay thẳng. Mành lưới chơn kim giăng che trên đó. Thân voi trắng sạch dường như ngọc kha tuyết. Trên dựng tràng vàng, anh lạc bằng vàng, lưới báu trùm vò, linh báu thông xuống, bảy chi thành trụ, đủ sáu ngà, đoan chánh toàn vẹn, ai thấy cũng mến thích, tâm tánh đều thiện không hề hung trái.

Nếu Thiên Đế muốn du hành, Tượng vương

liền biết ý, ẩn hình nơi hang báu mà hiện ra nơi trời Đao Lợi trước Thiên Đế. Tượng vương dùng thần thông biến hóa ra ba mươi ba đầu. Nơi mỗi đầu hóa ra bảy ngà. Nơi mỗi ngà hóa làm bảy ao. Trong mỗi ao có bảy hoa sen. Trên mỗi hoa sen có bảy Thiên nữ đồng thời hòa tấu trăm ngàn Thiên nhạc.

Bây giờ Thiên Đế ngự trên Tượng vương từ điện Nan Thắng qua đến hoa viên đầy bông sen trắng. Khi đã đến hoa viên, Thiên Đế xuống voi vào điện Nhứt Thiết Bửu Trang Nghiêm, vô lượng Thiên nữ theo hầu ca ngâm đàn múa, hưởng thọ khoái lạc.

Bây giờ, Tượng vương lại dùng thần thông ẩn hình voi, hiện thân Thiên tử cùng Tam Thập Tam Thiên và các Thiên nữ ở trong vườn bạch Liên hoa vui chơi. Thân hình hiện ra cũng sáng chói xinh đẹp y phục trang nghiêm đồng như các Thiên tử khác. Không ai phân biệt được là voi, là Thiên tử. Voi và Thiên tử giống hệt nhau.

Tượng vương Y La Bát Na nơi hang thất bửu trong núi Kim Hiếp không có biến hóa. Khi đến trên trời Đao Lợi, vì cúng dường Thiên Đế mà hóa ra những sự trang nghiêm và hưởng sự khoái lạc như chư Thiên tử.

Cũng vậy, đại Bồ tát tu tập hạnh nguyện Phổ Hiền và các môn tam muội dùng làm những đồ báu trang nghiêm. Bảy phần Bồ đề là thân của Bồ tát. Quang minh phóng ra dùng làm lưới báu. Dựng tràng đại pháp. Gióng chung đại pháp. Đại bi làm hang. Đại nguyện kiên cố dùng làm ngà. Trí huệ vô úy dường như sư tử. Lựa pháp bứt trăn. Khai thị bí mật đến bĩ ngạn những hạnh nguyện Bồ tát. Vì muốn ngồi an nơi tòa Bồ đề thành Như Lai thiết trí được Vô thượng Chánh giác, tăng trưởng Phổ Hiền hạnh nguyện quảng đại, chẳng thôi chẳng nghỉ, chẳng dứt chẳng bỏ. Đại bi tinh tấn tốt thuở vị lai, độ thoát tất cả chúng sanh khổ não, chẳng bỏ đạo Phổ Hiền, hiện thành Chánh giác. Hiện bất khả thuyết bất khả thuyết môn thành Chánh giác. Hiện bất khả thuyết bất khả thuyết môn chuyển pháp luân. Hiện bất khả thuyết bất khả thuyết môn trụ thâm tâm. Nơi bất khả thuyết bất khả thuyết quốc độ quảng đại hiện môn Niết bàn biến hóa. Nơi bất khả thuyết bất khả thuyết thế giới sai biệt mà hiện thọ sanh, tu hạnh Phổ Hiền. Hiện bất khả thuyết bất khả thuyết Như Lai, nơi bất khả thuyết bất khả thuyết quốc độ quảng đại dưới cội Bồ đề thành Vô thượng Chánh giác. Bất khả thuyết bất khả thuyết chúng Bồ tát gần gũi vây quanh. Hoặc trong khoảng một niệm, tu

hạnh Phổ Hiền mà thành Chánh giác. Hoặc trong giây lát, hoặc một giờ, một ngày, nửa tháng, một tháng, hoặc một năm hoặc vô số năm, hoặc một kiếp, nhân đến hoặc bất khả thuyết bất khả thuyết kiếp, tu hạnh Phổ Hiền mà thành Chánh giác. Lại nơi trong tất cả cõi Phật mà làm thượng thủ, gần gũi chư Phật đánh lễ cúng dường, thỉnh hỏi quán sát cảnh giới như huyền, tịnh tu vô lượng hạnh Bồ tát, vô lượng trí Bồ tát, các thứ thần biến, các thứ oai đức, các thứ trí huệ, các thứ cảnh giới, các thứ thần thông, các thứ tự tại, các thứ giải thoát, các thứ pháp minh, các thứ pháp giáo hóa điều phục.

Chư Phật tử! Đại Bồ tát bốn thân bất diệt, do sức hạnh nguyện mà biến hiện như vậy khắp các nơi.

Tại sao vậy? Vì muốn dùng thần lực tự tại Phổ Hiền điều phục tất cả chúng sanh. Vì làm cho bất khả thuyết bất khả thuyết chúng sanh được thanh tịnh. Vì làm cho họ dứt hẳn vòng sanh tử. Vì nghiêm tịnh các thế giới rộng lớn. Vì thường thấy tất cả Phật. Vì thâm nhập tất cả Phật pháp. Vì ghi nhớ tam thế Phật chủng. Vì ghi nhớ chánh pháp và pháp thân của tất cả Phật mười phương. Vì tu khắp tất cả Bồ tát hạnh khiến viên mãn. Vì nhập hàng Phổ Hiền tự tại có thể chứng Nhất thiết trí.

Chư Phật tử! Các Ngài nên quan sát đại Bồ tát này chẳng bỏ hạnh Phổ Hiền, chẳng dứt đạo Phổ Hiền, thấy tất cả Phật, chứng Nhứt thiết trí, tự tại thọ dụng pháp Nhứt thiết trí.

Như Tượng vương Y La Bát Na chẳng bỏ thân voi đến trời Đao Lợi, được chư Thiên cỡi, hầu hạ Thiên Đế, cùng chư Thiên nữ vui chơi khoái lạc đồng như chư Thiên không khác.

Cũng vậy, đại Bồ tát chẳng bỏ những hạnh Đại thừa Phổ Hiền, chẳng thôi các nguyện, được Phật tự tại, đủ Nhứt thiết trí, chứng Phật giải thoát, không chướng không ngại, thành tựu thanh tịnh, nơi các quốc độ không nhiễm trước, trong các Phật pháp không phân biệt. Dầu biết các pháp đều khắp bình đẳng, không có hai tướng mà hằng thấy rõ tất cả cõi Phật. Dầu đã ngang đồng với tam thế chư Phật mà tu hạnh Bồ tát tương tục chẳng dứt.

Chư Phật tử! Đại Bồ tát an trụ pháp hạnh nguyện quảng đại của Phổ Hiền như vậy, phải biết người này tâm được thanh tịnh.

Trên đây là Trí quảng đại tâm thù thắng vô ngại luân đại tam muội thứ mười của đại Bồ tát.

Chư Phật tử! Đây là đại Bồ tát trụ mười môn đại tam muội trong Phổ Hiền hạnh.

MỤC LỤC

▪ PHẪM VÔ TẬN TẠNG THỨ HAI MƯƠI HAI.....	11
▪ PHẪM THĂNG ĐÂU SUẤT THIÊN CUNG THỨ HAI MƯƠI BA	31
▪ PHẪM ĐÂU SUẤT KỆ TÁN THỨ HAI MƯƠI BỐN	59
▪ PHẪM THẬP HỒI HƯƠNG THỨ HAI MƯƠI LĂM.....	81
▪ PHẪM THẬP ĐỊA THỨ HAI MƯƠI SÁU	379
▪ PHẪM THẬP ĐỊNH THỨ HAI MƯƠI BẢY	583

*